QUYỂN 5

(Quyển Lớn)

(MAHĀ-VAGGA)

Về Bản Dịch

- Bản dịch Việt này dựa vào phiên bản Pali-Anh của nhà sư Tỳ-kheo Bồ-đề (đại trưởng lão, học giả, dịch giả uyên thâm, nhà từ thiện). Có những chỗ tham chiếu với các phiên bản của PTS và nhà sư Ajahn Sujato.

- Bộ kinh này có 5 quyển lớn (Vagga); mỗi quyển lớn được đặt tên theo tên của chương đầu tiên của nó. Mỗi chương là đồng nghĩa với một *liên-kết* (tương ưng) theo một chủ-đề chính nào đó (ví dụ: liên-kết Nhân Duyên, liên-kết Ca-Diếp, liên-kết Gia Chủ Citta…). Trong nhiều chương lại có các nhóm kinh (vagga). Bản dịch Việt này đánh số chương trùng với số liên-kết (**SN**) luôn.

- Các giải thích trong ngoặc tròn (…) là của người dịch, chỉ để làm rõ thêm nghĩa của câu hay chữ chỗ đó.

- Các chú giải, trích dẫn, diễn dịch… trong ngoặc vuông […] là của thầy Tỳ-kheo Bồ-đề (hoặc có chỗ ghi luôn [TKBĐ]).

- Các chú giải thuộc các giảng luận khác (như Spk, Spk-Pṭ…) thì đã được ghi rõ ngay đầu câu.

- Có những số hiệu các kinh và luận giảng được TKBĐ dẫn ra trong các chú giải để chỉ ra sự trùng lặp, so sánh, đối chiếu… là các số hiệu theo cách đánh số trong các bản dịch Pali-Anh của thầy ấy; ví dụ: **MN I 487–488**: bộ kinh **MN**, phần I, nằm ở trang 487-488 (thực ra đó là kinh **MN 72**, nhưng TKBĐ dẫn chiếu nhanh tới số trang mà lời kinh đó đang nằm). Nếu thuộc các bản dịch khác thì cũng được nêu rõ.

- Cuối mỗi chú thích ở cuối sách đều có ghi một số trong ngoặc đơn, ví dụ: (8), (240)…, đó là số của các chú thích trong phiên bản Pali-Anh của TKBĐ. Mục đích để cho những người đọc muốn tra cứu những chú thích đó so với chú thích tiếng Việt.

- Một số chữ Hán-Việt đã quen dùng bởi các Phật tử Việt Nam thì được

người dịch mở ngoặc ghi thêm, ví dụ: sự tạo-tác cố-ý (hành), những hiện-tượng (pháp, các pháp), nhận-thức (tưởng), năng-lực tâm-linh (thần thông)….

BẢNG VIẾT TẮT

I. BỘ KINH & CHÚ GIẢI CHÍNH:

Be: phiên bản tiếng Miến Điện của SN

Ee: phiên bản theo ký tự La-tinh của SN

Se: phiên bản tiếng Sinhala (Tích-lan) của SN

* **SN**= Saṃyutta Nikāya: *Bộ Kinh Liên Kết* (Tương Ưng Kinh bộ)

Spk (**Be**) = Sāratthappakāsinī: Chú Giải bộ SN (phiên bản Miến Điện)

Spk (**Se**) = Sāratthappakāsinī: Chú Giải bộ SN (phiên bản Sinhala).

Spk-pṭ = Sāratthappakāsinī-purāṇa-ṭīkā: Tiểu Chú Giải bộ SN (phiên bản Miến Điện)

SS = Sinhala-script: Tiểu Chú Giải bộ SN (phiên bản Sinhala)

[▸] *Lưu Ý*: *trong bản dịch này, các chú giải* ***Spk*** *thì mặc nhiên là của phiên bản Miến Điện* (***Be***). *Chỉ khi chỗ nào là* ***Spk*** (***Be***) *và* ***Spk*** (***Se***) *thì sẽ được ghi rõ luôn.*

CDB = Connected Discourses of Buddha: bản dịch Pali-Anh của **SN** bởi Tỳ kheo Bồ-Đề.

SC = trang SuttaCentral: bản dịch Pali-Anh của các bộ kinh Nikaya bởi nhà sư Ajahn Sujato.

II. NHỮNG KINH SÁCH PĀLI KHÁC:

Abhi = Abhidhamma Pitaka: Vi Diệu Pháp Tạng

* **AN** = Aṇguttara Nikāya: *Bộ Kinh Theo Số Tăng* (Tăng Chi Kinh Bộ)

As = Atthasālinī (Dhammasaṅgaṇī-aṭṭhakathā): Chú Giải tập Dhs

Dhp = Dhammapada: tập Kinh Pháp Cú (thuộc KN)

Dhp-a = Dhammapada-aṭṭhakathā: Chú Giải tập Dhp

Dhs = Dhammasaṅgaṇī: Bộ Pháp Tụ (thuộc Abhi)

* **DN** = Dīgha Nikāya: *Bộ Kinh Dài* (Trường Kinh Bộ)

It = Itivuttaka: tập Kinh Phật Tự Thuyết (thuộc KN)

It-a = Itivuttaka-aṭṭhakathā: Chú Giải tập It

Ja: = Jātaka: tập Chuyện Tiền Thân Của Đức Phật (thuộc KN)

Khp = Khuddakapāṭha: tập Kinh Tiểu Tụng (thuộc KN)

* **KN** = Khuddaka Nikaya: *Bộ Kinh Ngắn* (Tiểu Kinh Bộ)

Mil = Milindapanha: tập kinh Milinda Vấn Đáp (thuộc KN)

* **MN** = Majjhima Nikāya: *Bộ Kinh Vừa* (Trung Kinh Bộ)

Mp = Manorathapūraṇī: Chú Giải bộ AN

Nett = Nettippakaraṇa: (thuộc KN)

Nidd I = Mahā-niddesa: tập Đại Diễn Giải (Đại Nghĩa Tích) (thuộc KN)

Nidd II = Cūḷa-niddesa: tập Tiểu Diễn Giải (Tiểu Nghĩa Tích) (thuộc KN)

Paṭis = Paṭisambhidāmagga: tập Con Đường Phân Biệt (Vô Ngại Giải Đạo) (thuộc KN)

Paṭis-a = Paṭisambhidāmagga-aṭṭhakathā: Chú Giải tập Patis

Peṭ = Peṭakopadesa: (thuộc KN)

Pj II = Paramatthajotikā, Phần II (Suttanipāta-aṭṭhakathā): Chú Giải tập Sn

Pp = Puggalapannatti: bộ Phân Định Cá Nhân (Nhân Thi Thuyết Luận) (thuộc Abhi)

Pp-a = Puggalapannatti-aṭṭhakathā: Chú Giải tập Pp

Ps = Papancasūdanī (Majjhima Nikāya-aṭṭhakathā): Chú Giải bộ MN

Pv = Petavatthu: tập Chuyện Quỷ Đói (Ngạ Quỷ Sự) (thuộc KN)

Sn = Suttanipāta: tập Kinh Tập (thuộc KN)

Sp = Samantapāsādikā (Vinaya-aṭṭhakathā): Chú Giải Luật Tạng

Sv = Sumaogalavilāsinī (Dīgha Nikāya-aṭṭhakathā): Chú Giải bộ DN

Sv-pṭ = Sumaogalavilāsinī-purāṇa-ṭīkā (Dīgha Nikāya-ṭīkā) (Be): Tiểu Chú Giải bộ DN (phiên bản Miến Điện)

Th = Theragāthā: tập kinh Trưởng Lão Thi Kệ (thuộc KN)

Th-a = Theragāthā-aṭṭhakathā: Chú Giải tập Th

Thī = Therīgāthā: tập kinh Trưởng Lão Ni Kệ (thuộc KN)

Thī-a = Therīgāthā-aṭṭhakathā (1998): Chú Giải tập Thī (bản 1998)

Ud = Udāna: tập kinh Phật Đã Nói Như Vậy (thuộc KN)

Ud-a = Udāna-aṭṭhakathā: Chú Giải tập Ud

Vibh = Vibhaṅga: Bộ Phân Tích (thuộc Abhi)

Vibh-a = Vibhaṅga-aṭṭhakathā (Sammohavinodanī): Chú Giải bộ Vibh

Vibh-mṭ = Vibhaṅga-mūlaṭīkā (Be): Tiểu Chú Giải tập Vbh (phiên bản Miến Điện)

Vin = Vinaya: Luật Tạng, Rỗ Luật

Vism = Visuddhimagga: Con Đường Thanh Lọc (Thanh Tịnh Đạo)

III. NHỮNG BẢN DỊCH CỦA CÁC BỘ KINH, TẬP KINH

BL= Buddhist Legends: Những Huyền Thoại Phật Giáo (của học giả Burlingame)

CMA = A Comprehensive Manual of Abhidhamma: Cẩm Nang Vi Diệu Pháp (của Tỳ Kheo Bồ-Đề)

EV I = Elders' Verses I: Trưởng Lão Thi Kệ I (của Norman)

EV II = Elders' Verses II: Trưởng Lão Thi Kệ II (của Norman)

GD = Group of Discourse: tập Kinh Tập II (của Norman)

Germ Tr = Bản dịch SN tiếng Đức (của Geiger)

KS = Kindred Sayings: Bản dịch SN tiếng Anh (của Rhys Davids, Woodward)

LDB = Long Discourses of the Buddha: bản dịch Pali-Anh của DN bởi học giả Walshe)

MLDB = Middle Length Discourses of the Buddha: bản dịch Pali-Anh của **MN** bởi nhà sư dịch giả Tỳ Kheo Nāṇamoli.

Ppn = Path of Purification: bản dịch Con Đường Thanh Lọc (Thanh Tịnh Đạo) [= Vism] của nhà sư học giả Tỳ Kheo Nāṇamoli)

SN-Anth = "Saṃyutta Nikāya: An Anthology": Tuyển tập các kinh thuộc SN (của các học giả Ireland, Nāṇananda, Walshe)

V. CÁC NGUỒN THAM CHIẾU KHÁC:

CPD = Critical Pāli Dictionary: Tự Điển Pāli Phê Bình (của Viện Khoa Học & Văn Chương Đan Mạch)

CSCS = A Comprehensive Study of the Chinese Saṃyuktāgama: Nghiên Cứu Tổng Quát về Tương Ưng A-hàm Hán tạng (của Enomoto)

DPPN: Tự Điển Danh Từ Riêng Pāli (của Malalasekera)

MW = Monier-Williams' Sanskrit-English Dictionary: Tự Điển Phạn-Anh (của Monier-William)

PED = Pāli-English Dictionary: Tự Điển Pāli-Anh (của PTS)

VI. CÁC CHỮ VIẾT TẮT KHÁC:

BHS = Buddhist Hybrid Sanskrit: Chữ Lai Phạn trong Phật giáo

BPS = Buddhist Publication Society (Hội Ấn Hành Phật Giáo Tích-Lan)

C.Rh.D = C.A.F. Rhys Davids (tiến sĩ học giả dịch giả Rhys Davids)

PTS = Pali Text Society (Hội Kinh Điển Pali)

Skt = Sanskrit: tiếng Phạn

VĀT = Vanarata Ānanda Thera: Trưởng Lão Vanarata Ananda

MỤC LỤC

QUYỂN 5. Quyển Lớn iii

Về Bản Dịch v

Chương 45. Liên Kết CON-ĐƯỜNG (ĐẠO) 1

NHÓM 1. NHÓM 'VÔ MINH' (Avijjā-vagga) 3

1 ***(1) Vô Minh*** 3

2 ***(2) Một Nửa Đời Sống Tâm Linh*** 4

3 ***(3) Xá-lợi-phất*** 6

4 ***(4) Ông Bà-la-môn*** 7

5 ***(5) Vì Mục Đích Gì?*** 9

6 ***(6)Một Tỳ kheo (1)*** 11

7 ***(7) Một Tỳ kheo (2)*** 11

8 ***(8) Phân Tích*** 12

9 ***(9) Đầu Hột Lúa*** 16

10 ***(10) Nandiya*** 17

NHÓM 2. NHÓM 'AN TRÚ' (Vihāra-vagga) 19

11 ***(1) An Trú (1)*** 19

12 ***(2) An Trú (2)*** 20

13 ***(3) Một Học Nhân*** 22

14 (4) *Khởi Sinh* (1) 23

15 (5) *Khởi Sinh* (2) 23

16 (6) *Được Thanh Lọc* (1) 23

17 (7) *Được Thanh Lọc* (2) 24

18 (8) *Khu Vườn Gà* (1) 24

19 (9) *Khu Vườn Gà* (2) 25

20 (10) *Khu Vườn Gà* (3) 26

NHÓM 3. NHÓM 'SAI LẠC' (Micchatta-vagga) 28

21 (1) *Sự Sai Lạc* 28

22 (2) *Những Điều Bất Thiện* 28

23 (3) *Con Đường* (1) 29

24 (4) *Con Đường* (2) 30

25 (5) *Người Thấp Kém* (1) 31

26 (6) *Người Thấp Kém* (2) 31

27 (7) *Cái Chậu* 32

28 (8) *Sự Định-Tâm* 33

29 (9) *Cảm-giác* 34

30 (10) *Uttiya* 34

NHÓM 4. NHÓM 'SỰ TU TẬP' (Paṭipatti-vagga) 36

31 (1) *Sự Tu Tập* (1) 36

32 (2) *Sự Tu Tập* (2) 36

33 (3) *Bỏ Lơ* 37

34 **(4) *Vượt Qua Bờ Bên Kia*** 38

35 **(5) *Đời Sống Tu Sĩ* (1)** 39

36 **(6) *Đời Sống Tu Sĩ* (2)** 40

37 **(7) *Đời Sống Bà-la-môn* (1)** 40

38 **(8) *Đời Sống Bà-la-môn* (2)** 41

39 **(9) *Đời Sống Tâm Linh* (1)** 42

40 **(10) *Đời Sống Tâm linh* (2)** 42

NHÓM 5. NHÓM 'NHỮNG DU SĨ KHÁC ĐẠO' (Aññatitthiya-vagga) 44

41 **(1) *Sự Phai Biến Tham-Dục*** 44

42 **(2) — *48* (8) *Sự Dẹp Bỏ Các Gông-Cùm*…** 45

NHÓM 6. NHÓM 'MẶT TRỜI' TÓM LƯỢC & LẶP LẠI (Sūriya Peyyāla-vagga) 47

49 **(1) *Bạn Tốt*** 47

50 **(2) — *55* (7) *Sự Thành-Tựu về Giới Hạnh*…** 48

56 **(1) *Bạn Tốt*** 49

57 **(2) — *62* (7) *Sự Thành-Tựu về Giới Hạnh*…** 49

NHÓM 7. NHÓM 'MỘT PHÁP' THỨ NHẤT TÓM LƯỢC & LẶP LẠI (Ekadhamma-Peyyāla-vagga) 51

63 **(1) *Bạn Tốt*** 51

64 **(2) — *69* (7) *Sự Thành-Tựu về Giới Hạnh*…** 52

70 **(1) *Bạn Tốt*** 53

71 **(2) — 76 (7) *Sự Thành-Tựu về Giới Hạnh*** 54

NHÓM 8. NHÓM 'MỘT PHÁP' THỨ HAI TÓM LƯỢC & LẶP LẠI (Dutiyaekadhamma-Peyyāla-vagga) 55

77 **(1) *Bạn Tốt*** 55

78 **(2) — 83 (7) *Sự Thành-Tựu về Giới Hạnh*** 56

84 **(1) *Bạn Tốt*** 57

85 **(2) — 90 (7) *Sự Thành-Tựu về Giới Hạnh*** 58

NHÓM 9. NHÓM 'SÔNG HẰNG' THỨ NHẤT TÓM LƯỢC & LẶP LẠI (Gaṅgā-Peyyāla-vagga) 60

91 **(1) *Đổ Về Hướng Đông* (1)** 60

92 **(2) — 96 (6) *Đổ Về Hướng Đông*** 61

97 **(7) — 102 (12) *Đổ Ra Đại Dương*** 61

NHÓM 10. NHÓM 'SÔNG HẰNG' THỨ HAI TÓM LƯỢC & LẶP LẠI (Dutiyagaṅgā-Peyyāla-vagga) 62

103 **(1) — *108* (6) *Đổ Về Hướng Đông*** 62

109 **(7) — *114* (12) *Đổ Ra Đại Dương*** 62

NHÓM 11. NHÓM 'SÔNG HẰNG' THỨ BA TÓM LƯỢC & LẶP LẠI (Tatiya-Peyyāla-vagga) 63

115 **(1) — *120* (6) *Đổ Về Hướng Đông*** 63

121 **(7) — *126* (12) *Đổ Ra Đại Dương*** 63

NHÓM 12. NHÓM 'SÔNG HẰNG' THỨ TƯ TÓM LƯỢC & LẶP LẠI (Catuttha-Peyyāla-vagga) 64

127 (1) — 132 (6) Đổ Về Hướng Đông 64

133 (7) — 138 (12) Đổ Ra Đại Dương 64

NHÓM 13. NHÓM 'CHUYÊN CẦN' (Appamāda-vagga) 65

139 **(1) *Như Lai*** 65

140 **(2) *Dấu Chân*** 67

141 **(3) *Đỉnh Mái Nhà*** 67

142 **(4) *Rễ Cây*** 68

143 **(5) *Gỗ Lõi*** 68

145 **(7) *Vị Vua*** 68

146 **(8) *Mặt Trăng*** 69

148 **(10) *Vải*** 70

NHÓM 14. NHÓM 'VIỆC LÀM KHÓ NHỌC' (Balakaraṇīya-vagga) 71

149 **(1) *Khó Nhọc*** 71

150 **(2) *Hạt Giống…*** 72

151 **(3) *Rồng Nāga*** 72

152 **(4) *Cây Cối*** 73

153 **(5) *Bình Nước*** 74

154 **(6) *Đầu Hột Lúa*** 75

155 **(7) *Trong Bầu Trời*** 76

156 **(8) *Mây Mưa* (1)** 77

157 **(9) *Mây Mưa* (2)** 77

158 ***(10) Con Thuyền*** 78

159 ***(11) Nhà Khách*** 79

160 ***(12) Dòng Sông*** 81

NHÓM 15. NHÓM 'TÌM KIẾM' (Esanā-vagga) 83

161 ***(1) Sự Tìm Kiếm*** 83

162 ***(2) Sự Phân Biệt*** 85

163 ***(3) Những Ô Nhiễm*** 86

164 ***(4) Sự Hiện Hữu*** 86

165 ***(5) Khổ*** 87

166 ***(6) Sự Cằn Cỗi*** 87

167 ***(7) Những Vết Nhiễm*** 88

168 ***(8) Những Sự Rắc Rối*** 88

169 ***(9) Các Cảm Giác*** 88

170 ***(10) Dục Vọng*** 89

170 ***(11) Sự Thèm Khát*** 90

NHÓM 16. NHÓM 'NHỮNG DÒNG LŨ' (Ogha-vagga) 91

171 ***(1) Những Dòng Lũ*** 91

172 ***(2) Những Sự Trói Buộc*** 91

173 ***(3) Những Sự Dính Chấp*** 92

174 ***(4) Những Gút Mắc*** 92

175 ***(5) Những Khuynh Hướng Tiềm Ẩn*** 93

176 ***(6) Năm Dây Dục Lạc*** 93

177 (7) *Năm Chướng Ngại* 94

178 (8) *Năm Uẩn Bị Dính Chấp* 94

179 (9) *Năm Gông Cùm Nhẹ Đô* 95

180 (10) *Năm Gông Cùm Nặng Đô* 95

Chương 46. Liên Kết CÁC YẾU-TỐ GIÁC-NGỘ 99

NHÓM 1. NHÓM 'NÚI' (Pabbata-vagga) 101

1 (1) *Núi Himalaya* 101

2 (2) *Thân* 102

3 (3) *Giới Hạnh* 107

4 (4) *Quần Áo* 112

5 (5) *Một Tỳ Kheo* 114

6 (6) *Kuṇḍaliya* 115

7 (7) *Ngôi Nhà Mái Nhọn* 120

8 (8) *Upavāṇa* 121

9 (9) *Khởi Sinh* (1) 122

10 (10) *Khởi Sinh* (2) 122

NHÓM 2. NHÓM 'BỆNH' (Gilāna-vagga) 123

11 (1) *Chúng Sinh* 123

12 (2) *Ví Dụ Mặt Trời* (1) 124

13 (3) *Ví Dụ Mặt Trời* (2) 124

14 (4) *Bệnh* (1) 125

15 **(5) *Bệnh (2)*** 127

16 **(6) *Bệnh (3)*** 127

17 **(7) *Vượt Qua Bờ*** 129

18 **(8) *Bỏ Lơ*** 129

19 **(9) *Thánh Thiện*** 130

20 **(10) *Sự Ghê Sợ*** 130

NHÓM 3. NHÓM 'UDĀYĪ' (Udāyi-vagga) 131

21 **(1) *Dẫn Tới Sự Giác Ngộ*** 131

22 **(2) *Một Giáo Lý*** 132

23 **(3) *Một Căn Cơ*** 132

24 **(4) *Sự Chú Tâm Không Kỹ Càng*** 133

25 **(5) *Sự Không Sa Sút*** 135

26 **(6) *Sự Tiêu Diệt Dục Vọng*** 135

27 **(7) *Sự Chấm Dứt Dục Vọng*** 136

28 **(8) *Góp Phần Thâm Nhập*** 137

29 **(9) *Một Thứ*** 138

30 **(10) *Udāyī*** 140

NHÓM 4. NHÓM 'CHƯỚNG NGẠI' (Nīvaraṇa-vagga) 143

31 **(1) *Thiện Lành (1)*** 143

32 **(2) *Thiện Lành (2)*** 144

33 **(3) *Sự Hư Nhiễm*** 144

34 **(4) *Sự Không Hư Nhiễm*** 146

35 **(5) *Sự Chú Tâm Kỹ Càng*** 146

36 **(6) *Sự Tăng Trưởng*** 147

37 **(7) *Những Trở Ngại*** 147

38 **(8) *Không Có Chướng Ngại*** 148

39 **(9) *Cây Cối*** 149

40 **(10) *Những Chướng Ngại*** 151

NHÓM 5. NHÓM 'CHUYỂN LUÂN VƯƠNG' (Cakkavatti-vagga) 153

41 **(1) *Những Phân Biệt*** 153

42 **(2) *Vị Vua Quay Chuyển Bánh Xe*** 154

43 **(3) *Ma-Vương*** 154

44 **(4) *Vô Trí*** 155

45 **(5) *Có Trí*** 155

46 **(6) *Nghèo Nàn*** 156

47 **(7) *Giàu Có*** 156

48 **(8) *Mặt Trời*** 157

49 **(9) *Yếu Tố Bên Trong*** 158

50 **(10) *Yếu Tố Bên Ngoài*** 158

NHÓM 6. NHÓM 'THẢO LUẬN' (Sākaccha-vagga) 159

51 **(1) *Dưỡng Chất*** 159

52 **(2) *Một Phương Pháp Thuyết Giảng*** 169

53 **(3) *Lửa*** 173

54 ***(4) Cùng Với Tâm-Từ…*** 178

55 ***(5) Saṅgārava*** 184

56 ***(6) Abhaya*** 190

NHÓM 7. NHÓM 'THỞ VÀO–THỞ RA' (Ānāpāna-vagga) 194

57 ***(1) Bộ Xương*** 194

58 ***(2) Xác Bị Giòi Đục*** 197

59 ***(3) Xác Bị Xanh Tím*** 197

60 ***(4) Xác Bị Bung Rã*** 198

61 ***(5) Xác Bị Sình Chảy*** 198

62 ***(6) Tâm Từ*** 198

63 ***(7) Tâm-Bi*** 198

64 ***(8) Tâm Hỷ*** 198

65 ***(9) Tâm Xả*** 199

66 ***(10) Sự Thở Vào-Thở Ra*** 199

NHÓM 8. NHÓM 'SỰ CHẤM DỨT' (Nirodha-vagga) 200

67 ***(1) Sự Không Sạch*** 200

68 ***(2) Chết*** 200

69 ***(3) Sự Không Sạch của Thức Ăn*** 200

70 ***(4) Sự Không Thỏa Thích*** 201

71 ***(5) Vô Thường*** 201

72 ***(6) Khổ*** 201

73 ***(7) Vô Ngã*** 201

74 **(8) *Sự Dẹp Bỏ*** 201

75 **(9) *Sự Chán Bỏ*** 202

76 **(10) *Sự Chấm Dứt*** 202

NHÓM 9. NHÓM 'SÔNG HẰNG TÓM LƯỢC & LẶP LẠI' (Gaṅgā-peyyāla-vagga) 205

77 **(1) — *88* (12) *Sông Hằng—Đổ Về Hướng Đông…*** 205

NHÓM 10. NHÓM 'CHUYÊN CẦN' (Appamāda-vagga) 207

89 **(1) — *98* (10) *Như Lai…*** 207

NHÓM 11. NHÓM 'VIỆC LÀM KHÓ NHỌC' (Balakaraṇīya-vagga) 208

99 **(1) — *110* (12) *Khó Nhọc…*** 208

NHÓM 12. NHÓM 'TÌM KIẾM' (Esanā-vagga) 209

111 **(1) — *120* (10) *Sự Tìm Kiếm ...*** 209

NHÓM 13. NHÓM 'NHỮNG DÒNG LŨ' (Ogha-vagga) 210

121 **(1) — *129* (9) *Những Dòng Lũ ...*** 210

130 **(10) Những Gông Cùm Nặng Đô** 210

NHÓM 14. NHÓM 'SÔNG HẰNG TÓM LƯỢC & LẶP LẠI' (Gaṅgā-peyyāla-vagga) 212

131 **(1) *Sông Hằng—Đổ Về Hướng Đông...*** 212

132 **(2) — *142* (12) *Đổ Về Hướng Đông…*** 212

NHÓM 15. NHÓM 'CHUYÊN CẦN' (Appamāda-vagga) 214

143 (*1*) — *152* (*10*) *Như Lai…* 214

NHÓM 16. NHÓM 'VIỆC LÀM KHÓ NHỌC' (Balakaraṇīya-vagga).....215

153 (*1*) — *164* (*10*) *Khó Nhọc…*.....215

NHÓM 17. NHÓM 'TÌM KIẾM' (Esanā-vagga).....216

165 (*1*) — *174* (*10*) *Sự Tìm Kiếm…* 216

NHÓM 18. NHÓM 'NHỮNG DÒNG LŨ' (Ogha-vagga) 217

175 (*1*) — *183* (*10*) *Những Dòng Lũ…*.....217

184 (*10*) Những Gông Cùm Nặng Đô… 217

Chương 47. Liên Kết CÁC NỀN TẢNG CHÁNH-NIỆM. 219

NHÓM 1. NHÓM 'AMBAPĀLĪ' (Gaṅgā-peyyāla-vagga) 221

1 (*1*) *Ambapālī* 221

2 (*2*) *Có Chánh Niệm* 222

3 (*3*) *Một Tỳ Kheo*.....224

4 (*3*) *Ở Sālā* 226

5 (*5*) *Một Đống Thiện*.....228

6 (*6*) *Diều Hâu* 230

7 (*7*) *Con Khỉ* 232

8 (*8*) *Người Đầu Bếp* 234

9 (*9*) *Bệnh* 238

10 (*10*) *Khu Ở Các Tỳ Kheo Ni* 241

NHÓM 2. NHÓM 'NĀLANDĀ' (Nālanda-vagga).....246

11 **(1) *Vĩ Nhân*** 246

12 **(2) *Nālandā*** 247

13 **(3) *Cunda*** 251

14 **(4) *Ở Ukkacelā*** 254

15 **(5) *Bāhiya*** 256

16 **(6) *Uttiya*** 258

17 **(7) *Thánh Thiện*** 258

18 **(8) *Vị Trời*** 259

19 **(9) *Ở Sedaka*** 261

20 **(10) *Hoa Hậu của Vùng Đất*** 262

NHÓM 3. NHÓM 'GIỚI HẠNH & TỒN TẠI' (Sīlaṭṭhiti-vagga).265

21 **(1) *Giới Hạnh*** 265

22 **(2) *Tồn Tại Lâu*** 266

23 **(3) *Sự Sa Sút*** 267

24 **(4) *Bản Kinh Ngắn Gọn*** 268

25 **(5) *Một Bà-la-môn*** 269

26 **(6) *Một Phần*** 270

27 **(7) *Hoàn Thành*** 271

28 **(8) *Thế Giới*** 272

29 **(9) *Gia Chủ Sirivaḍḍha*** 272

30 **(10) *Mānadinna*** 274

NHÓM 4. NHÓM 'CHƯA TỪNG NGHE' (Ananussuta-vagga)..276

31 **(1) *Chưa Từng Nghe*** 276

32 **(2) *Sự Chán Bỏ…*** 277

33 **(3) *Bỏ Quên*** 278

34 **(4) *Sự Tu Tập*** 278

35 **(5) *Có Chánh Niệm*** 279

36 **(6) *Sự Hiểu-Biết Cuối Cùng*** 280

37 **(7) *Tham Muốn*** 280

38 **(8) *Hoàn-Toàn Hiểu*** 281

39 **(9) *Sự Tu Tập*** 282

40 **(10) *Phân Tích*** 283

NHÓM 5. NHÓM 'BẤT TỬ' (Amata-vagga) 285

41 **(1) *Sự Bất Tử*** 285

42 **(2) *Sự Khởi Sinh*** 286

43 **(3) *Con Đường*** 286

44 **(4) *Có Chánh Niệm*** 288

45 **(5) *Một Đống Thiện Lành*** 289

46 **(6) *Sự Kiềm Chế của Pātimokkha*** 289

47 **(7) *Hành Vi Sai Trái*** 291

48 **(8) *Bạn Hữu…*** 292

49 **(9) *Những Cảm Giác*** 293

50 **(10) *Những Ô Nhiễm*** 294

NHÓM 6. NHÓM 'SÔNG HẰNG TÓM LƯỢC & LẶP LẠI' (Gaṅgā-peyyāla-vagga) 295

51 ***(1) — 62 (12) Sông Hằng—Đổ Về Hướng Đông…*** 295

NHÓM 7. NHÓM 'CHUYÊN CẦN' (Appamāda-vagga).....297

63 ***(1) — 72 (10) Như Lai…*** 297

NHÓM 8. NHÓM 'VIỆC LÀM KHÓ NHỌC' (Balakaraṇīya-vagga) 298

73 ***(1) — 84 (12) Khó Nhọc…*** 298

NHÓM 9. NHÓM 'TÌM KIẾM' (Esanā-vagga).....299

85 ***(1) — 94 (10) Sự Tìm Kiếm…*** 299

NHÓM 10. NHÓM 'NHỮNG DÒNG LŨ' (Ogha-vagga) 300

95 ***(1) — 103 (10) Những Dòng Lũ …***.....300

104 **(10) Những Gông Cùm Nặng Đô…** 300

Chương 48. Liên Kết CÁC CĂN..... 303

NHÓM 1. NHÓM 'BẢN KINH NGẮN GỌN' (Suddhika-vagga) 305

1 ***(1) Bản Kinh Ngắn Gọn***.....305

2 ***(2) Bậc Nhập Lưu (1)***.....305

3 ***(3) Bậc Nhập Lưu (2)***.....306

4 ***(4) Bậc A-la-hán (1)*** 306

5 ***(5) Bậc A-la-hán (2)*** 307

6 (6) *Những Tu Sĩ và Bà-la-môn* (*1*) 308

7 (*7*) *Những Tu Sĩ và Bà-la-môn* (*2*) 308

8 (*8*) *Nên Được Nhìn Thấy* 309

9 (*9*) *Phân Tích* (*1*) 310

10 (*10*) *Phân Tích* (*2*) 312

NHÓM 2. NHÓM 'YẾU HƠN' (Mudutara-vagga).....316

11 (*1*) *Đạt Được* 316

12 (*2*) *Ngắn Gọn* (*1*).....317

13 (*3*) *Ngắn Gọn* (*2*).....318

14 (*4*) *Ngắn Gọn* (*3*).....318

15 (*5*) *Chi Tiết Hơn* (*1*) 319

16 (*6*) *Chi Tiết Hơn* (*2*) 320

17 (*7*) *Chi Tiết Hơn* (*3*) 320

18 (*8*) *Thực Hành* 321

19 (*9*) *Được Trang Bị* 322

20 (*10*) *Tiêu Diệt Ô-Nhiễm*.....322

NHÓM 3. NHÓM 'SÁU CĂN' (Chaḷindriya-vagga) 324

21 (*1*) *Không Còn Tái Hiện Hữu* 324

22 (*2*) *Căn Mạng Sống* 325

23 (*3*) *Căn Trí Biết Cuối Cùng*.....325

24 (*4*) *Người Gieo Giống Một Lần…*.....325

25 (*5*) *Bản Kinh Ngắn Gọn* 326

26 **(6) *Bậc Nhập-Lưu*** 327

27 **(7) *Bậc A-la-hán*** 327

28 **(8) *Phật*** 328

29 **(9) *Những Tu Sĩ và Bà-la-môn (1)*** 329

30 **(10) *Những Tu Sĩ và Bà-la-môn (2)*** 329

NHÓM 4. NHÓM 'CĂN SƯỚNG' (Sukhindriya-vagga) 331

31 **(1) *Bản Kinh Ngắn Gọn*** 331

32 **(2) *Bậc Nhập-Lưu*** 331

33 **(3) *Bậc A-la-hán*** 332

34 **(4) *Những Tu Sĩ và Bà-la-môn (1)*** 332

35 **(5) *Những Tu Sĩ và Bà-la-môn (2)*** 333

36 **(6) *Phân Tích (1)*** 334

37 **(7) *Phân Tích (2)*** 335

38 **(8) *Phân Tích (3)*** 335

39 **(9) *Ví Dụ Que Mồi Lửa*** 336

40 **(10) *Thứ Tự Bất Thường*** 338

NHÓM 5. NHÓM 'GIÀ' (Jarā-vagga) 343

41 **(1) *Phải Bị Già*** 343

42 **(2) *Bà-la-môn Uṇṇābha*** 344

43 **(3) *Sāketa*** 347

44 **(4) *Nhà Ở Cổng Đông*** 349

45 **(5) *Khu Vườn Phía Đông (1)*** 351

46 **(6) *Khu Vườn Phía Đông (2)*** 352

47 **(7) *Khu Vườn Phía Đông (3)*** 353

48 **(8) *Khu Vườn Phía Đông (4)*** 354

49 **(9) *Piṇḍola*** 355

50 **(10) *Ở Āpaṇa*** 356

NHÓM 6. NHÓM 'HANG HEO RỪNG' (Sūkarakhata-vagga) ...360

51 **(1) *Sālā*** 360

52 **(2) *Mallika*** 361

53 **(3) *Học Nhân…*** 362

54 **(4) *Những Dấu Chân*** 364

55 **(5) *Gỗ Lõi*** 365

56 **(6) *Được Thiết Lập*** 366

57 **(7) *Vị Trời Sahampati*** 366

58 **(8) *Hang Heo Rừng*** 368

59 **(9) *Khởi Sinh (1)*** 370

60 **(10) *Khởi Sinh (2)*** 370

NHÓM 7. NHÓM 'HỘ DẪN TỚI GIÁC-NGỘ' (Bodhipakkhiya-vagga).....372

61 **(1) *Những Gông Cùm*** 372

62 **(2) *Những Khuynh Hướng Tiềm Ẩn*** 372

63 **(3) *Sự Hoàn-Toàn Hiểu*** 373

64 **(4) *Sự Tiêu Diệt Ô Nhiễm…*** 373

65 **(5) *Hai Thánh Quả*** 373

66 **(6) *Bảy Ích Lợi…*** 374

67 **(7) *Cây* (1)** 375

68 **(8) *Cây* (2)** 376

69 **(9) *Cây* (3)** 376

70 **(10) *Cây* (4)** 377

NHÓM 8. NHÓM 'SÔNG HẰNG' TÓM LƯỢC & LẶP LẠI (Gaṅgā-Peyyāla-vagga) 379

71 **(1) — *82* (12) *Sông Hằng—Đổ Về Hướng Đông ...*** 379

NHÓM 9. NHÓM 'CHUYÊN CẦN' (Appamāda-vagga).....381

83 **(1) — *92* (10) *Như Lai…*** 381

NHÓM 10. NHÓM 'VIỆC LÀM KHÓ NHỌC' (Balakaraṇīya-vagga).....382

93 **(1) — *104* (12) *Khó Nhọc…*** 382

NHÓM 11. NHÓM 'TÌM KIẾM' (Esanā-vagga).....383

105 **(1) — *114* (10) *Sự Tìm Kiếm…*** 383

NHÓM 12. NHÓM 'NHỮNG DÒNG LŨ' (Ogha-vagga) 384

115 **(1) — *123* (10) *Những Dòng Lũ …*** 384

124 **(10) Những Gông Cùm Nặng Đô…** 384

NHÓM 13. NHÓM 'SÔNG HẰNG' TÓM LƯỢC & LẶP LẠI (Gaṅgā-Peyyāla-vagga) 386

125 ***(1) — 136 (12) Sông Hằng—Đổ Về Hướng Đông ...*** 386

NHÓM 14. NHÓM 'CHUYÊN CẦN' (Appamāda-vagga).....388

137 ***(1) — 146 (10) Như Lai…*** 388

NHÓM 15. NHÓM 'VIỆC LÀM KHÓ NHỌC' (Balakaraṇīya-vagga).....389

147 ***(1) — 158 (10) Khó Nhọc…***.....389

NHÓM 16. NHÓM 'TÌM KIẾM' (Esanā-vagga).....390

159 ***(1) — 168 (10) Sự Tìm Kiếm…*** 390

NHÓM 17. NHÓM 'NHỮNG DÒNG LŨ' (Ogha-vagga) 391

169 ***(1) — 177 (10) Những Dòng Lũ…***.....391

178 **(*10*) Những Gông Cùm Nặng Đô…** 391

Chương 49. Liên Kết NỖ LỰC ĐÚNG ĐẮN..... 393

NHÓM 1. NHÓM 'SÔNG HẰNG' TÓM LƯỢC & LẶP LẠI (Gaṅgā-Peyyāla-vagga) 395

1 ***(1) — 12 (12) Sông Hằng—Đổ Về Hướng Đông ...***.....395

NHÓM 2. NHÓM 'CHUYÊN CẦN' (Appamāda-vagga).....398

13 ***(1) — 22 (10) Như Lai…***.....398

NHÓM 3. NHÓM 'VIỆC LÀM KHÓ NHỌC' (Balakaraṇīya-vagga) 399

23 ***(1) — 34 (12) Khó Nhọc…*** 399

NHÓM 4. NHÓM 'TÌM KIẾM' (Esanā-vagga) 401

35 (*1*) — *44* (*10*) *Sự Tìm Kiếm…* 401

NHÓM 5. NHÓM 'NHỮNG DÒNG LŨ' (Ogha-vagga) 403

45 (*1*) — *53* (*9*) *Những Dòng Lũ* 403

54 (*10*) Những Gông Cùm Nặng Đô… 403

Chương 50. Liên Kết NĂNG LỰC 405

NHÓM 1. NHÓM 'SÔNG HẰNG' TÓM LƯỢC & LẶP LẠI (Gaṅgā-Peyyāla-vagga) 407

1 (*1*) — *12* (*12*) *Sông Hằng—Đổ Về Hướng Đông* 407

NHÓM 2. NHÓM 'CHUYÊN CẦN' (Appamāda-vagga) 409

13 (*1*) — *22* (*10*) *Như Lai…* 409

NHÓM 3. NHÓM 'VIỆC LÀM KHÓ NHỌC' (Balakaraṇīya-vagga) 410

23 (*1*) — *34* (*12*) *Khó Nhọc…* 410

NHÓM 4. NHÓM 'TÌM KIẾM' (Esanā-vagga) 411

35 (*1*) — *44* (*10*) *Sự Tìm Kiếm…* 411

NHÓM 5. NHÓM 'NHỮNG DÒNG LŨ' (Ogha-vagga) 412

45 (*1*) — *53* (*9*) *Sự Tìm Kiếm…* 412

54 (*10*) Những Gông Cùm Nặng Đô… 412

NHÓM 6. NHÓM 'SÔNG HẰNG TÓM LƯỢC & LẶP LẠI'

(Gaṅgā-peyyāla-vagga) 414

55 ***(1) — 66 (12) Sông Hằng—Đổ Về Hướng Đông...*** 414

NHÓM 7. NHÓM 'CHUYÊN CẦN' (Appamāda-vagga).....415

56 ***(1) — 76 (10) Như Lai…*** 415

NHÓM 8. NHÓM 'VIỆC LÀM KHÓ NHỌC' (Balakaraṇīya-vagga) 416

77 ***(1) — 88 (12) Khó Nhọc…*** 416

NHÓM 9. NHÓM 'TÌM KIẾM' (Esanā-vagga).....417

89 ***(1) — 98 (10) Sự Tìm Kiếm…*** 417

NHÓM 10. NHÓM 'NHỮNG DÒNG LŨ' (Ogha-vagga) 418

99 ***(1) — 107 (9) Sự Tìm Kiếm…*** 418

100 ***(10) Những Gông Cùm Nặng Đô…*** 418

Chương 51. Liên Kết CƠ SỞ THẦN THÔNG 421

NHÓM 1. NHÓM 'ĐỀN CĀBĀLA' (Cābāla-vagga) 423

1 ***(1) Từ Bờ Này…*** 423

2 ***(2) Bỏ Quên*** 423

3 ***(3) Thánh Thiện*** 424

4 ***(4) Sự Ghê Sợ*** 425

5 ***(5) Từng Phần*** 426

6 ***(6) Toàn Bộ*** 426

7 ***(7) Các Tỳ Kheo*** 427

8 **(8) *Phật*** 429

9 **(9) *Sự Hiểu Biết*** 429

10 **(10) *Ngôi Đền*** 432

NHÓM 2. NHÓM 'RUNG CHUYỂN LÂU ĐÀI' (Pāsādakampana-vagga).....437

11 **(1) *Trước Đây…*** 437

12 **(2) *Có Kết Quả Lớn*** 442

13 **(3) *Sự Định-Tâm Nhờ Mong-Muốn…*** 443

14 **(4) *Mục-kiền-liên*** 446

15 **(5) *Bà-la-môn Uṇṇābha*** 448

16 **(6) *Những Tu Sĩ và Bà-la-môn (1)*** 452

17 **(7) *Những Tu Sĩ và Bà-la-môn (2)*** 452

18 **(8) *Một Tỳ Kheo*** 454

19 **(9) *Một Giáo Lý*** 454

20 **(10) *Phân Tích*** 456

NHÓM 3. NHÓM 'HÒN SẮT' (Ayoguḷa-vagga) 462

21 **(1) *Con Đường*** 462

22 **(2) *Hòn Sắt*** 463

23 **(3) *Một Tỳ Kheo*** 465

24 **(4) *Bản Kinh Ngắn Gọn*** 466

25 **(5) *Những Thánh Quả (1)*** 466

26 **(6) *Những Thánh Quả (2)*** 467

27 **(7) *Ānanda* (1)** 468

28 **(8) *Ānanda* (2)** 469

29 **(9) *Một Số Tỳ Kheo* (1)** 469

30 **(10) *Một Số Tỳ Kheo* (2)** 470

31 **(11) *Mục-kiền-liên*** 470

32 **(12) *Như Lai*** 472

NHÓM 4. NHÓM 'SÔNG HẰNG' TÓM LƯỢC & LẶP LẠI (Gaṅgā-Peyyāla-vagga) 475

33 **(1) — 44 (12) *Sông Hằng—Đổ Về Hướng Đông ...*** 475

NHÓM 5. NHÓM 'CHUYÊN CẦN' (Appamāda-vagga) 477

45 **(1) — 54 (10) *Như Lai…*** 477

NHÓM 6. NHÓM 'VIỆC LÀM KHÓ NHỌC' (Balakaraṇīya-vagga) 478

55 **(1) — 66 (12) *Khó Nhọc…*** 478

NHÓM 7. NHÓM 'TÌM KIẾM' (Esanā-vagga) 479

67 **(1) — 76 (10) *Sự Tìm Kiếm…*** 479

NHÓM 8. NHÓM 'NHỮNG DÒNG LŨ' (Ogha-vagga) 480

77 **(1) — 85 (9) *Sự Tìm Kiếm…*** 480

86 **(10) Những Gông Cùm Nặng Đô…** 480

Chương 52. Liên Kết A-NẬU-LÂU-ĐÀ 483

NHÓM 1. NHÓM 'MỘT MÌNH' (Rahogata-vagga) 485

1 **(1) *Một Mình (1)*** 485

2 **(2) *Một Mình (2)*** 489

3 **(3) *Bên Bờ Sông Sutanu*** 491

4 **(4) *Khu Rừng Gai Nhọn (1)*** 492

5 **(5) *Khu Rừng Gai Nhọn (2)*** 493

6 **(6) *Khu Rừng Gai Nhọn (3)*** 494

7 **(7) *Sự Tiêu Diệt Dục Vọng*** 495

8 **(8) *Chòi Cây Salaḷa*** 496

9 **(9) *Tất Cả*** (hay ***Khu Vườn của cô Ambapālī***) 497

10 **(10) *Bệnh Yếu Gần Chết*** 499

NHÓM 2. NHÓM 'THỨ HAI' (MỘT NGÀN) (Dutiya-vagga) 500

11 **(1) *Một Ngàn Đại Kiếp*** 500

12 **(2) *Thần-Thông*** 501

13 **(3) *Tai Thiên Thánh*** 501

14 **(4) *Biết Rõ Tâm Khác*** 502

15 **(5) *Điều Có Thể*** 502

16 **(6) *Sự Nhận Lãnh Nghiệp*** 503

17 **(7) *Dẫn Tới Nơi Đâu*** 503

18 **(8) *Những Yếu Tố Đa Dạng Khác Nhau*** 503

19 **(9) *Những Thành Phần Đa Dạng Khác Nhau*** 504

20 **(10) *Những Mức Độ Căn Cơ*** 504

21 (*11*) *Các Tầng Thiền Định…* 504

22 (*12*) *Những Cõi Sống Kiếp Trước* 505

23 (*13*) *Mắt Thiên Thánh* 505

24 (*14*) *Sự Tiêu Diệt Ô Nhiễm* 505

Chương 53. Liên Kết THIỀN ĐỊNH 507

NHÓM 1. NHÓM 'SÔNG HẰNG' TÓM LƯỢC & LẶP LẠI (Gaṅgā-Peyyāla-vagga) 509

1 (*1*) — *12* (*12*) *Sông Hằng—Đổ Về Hướng Đông* ... .509

NHÓM 2. NHÓM 'CHUYÊN CẦN' (Appamāda-vagga).....512

13 (*1*) — *22* (*10*) *Như Lai…* 512

NHÓM 3. NHÓM 'VIỆC LÀM KHÓ NHỌC' (Balakaraṇīya-vagga) 513

23 (*1*) — *34* (*12*) *Khó Nhọc…* 513

NHÓM 4. NHÓM 'TÌM KIẾM' (Esanā-vagga).....514

35 (*1*) — *44* (*10*) *Sự Tìm Kiếm…* 514

NHÓM 5. NHÓM 'NHỮNG DÒNG LŨ' (Ogha-vagga) 515

45 (*1*) — *53* (*9*) *Những Dòng Lũ…*.....515

54 (*10*) **Những Gông Cùm Nặng Đô…** 515

Chương 54. Liên Kết HƠI THỞ VÔ-RA 517

NHÓM 1. NHÓM 'MỘT PHÁP' (Ekadhamma-vagga).....519

1 (1) *Một Thứ* 519

2 (2) *Những Yếu Tố Giác Ngộ* 521

3 (3) *Bản Kinh Ngắn Gọn* 522

4 (4) *Những Thánh Quả* (1).....523

5 (5) *Những Thánh Quả* (2).....523

6 (6) *Ariṭṭha* 525

7 (7) *Ngài Đại Kappina* 526

8 (8) *Ví Dụ Ngọn Đèn* 528

9 (9) *Ở Vesālī* 534

10 (10) *Kimbila* 537

NHÓM 2. NHÓM 'ĀNANDA' (Dutiya-vagga) 543

11 (1) *Ở Icchānaṅgala* 543

12 (2) *Có Nghi Ngờ* 545

13 (3) *Ānanda* (1).....547

14 (4) *Ānanda* (2).....556

15 (5) *Các Tỳ Kheo* (1).....557

16 (6) *Các Tỳ Kheo* (2).....558

17 (7) *Những Gông Cùm* 558

18 (8) *Những Khuynh Hướng Tiềm Ẩn* 558

19 (9) *Quá Trình* 559

20 (10) *Sự Tiêu Diệt Ô Nhiễm* 559

Chương 55. Liên Kết NHẬP-LƯU 561

NHÓM 1. NHÓM 'CỔNG TRE' (Veḷudvāra-vagga) 563

1 **(1) *Vị Vua Quay Chuyển Bánh Xe*** 563

2 **(2) *Đã Nhập Cứ…*** 565

3 **(3) *Dīghāvu*** 566

4 **(4) *Xá-lợi-phất* (1)**.....569

5 **(5) *Xá-lợi-phất* (2)**.....571

6 **(6) *Những Người Thị Vệ***.....572

7 **(7) *Những Người Làng Cổng Tre***.....578

8 **(8) *Hội Trường Gạch* (1)**.....584

9 **(9) *Hội Trường Gạch* (2)**.....586

10 **(10) *Hội Trường Gạch* (3)** 587

NHÓM 2. NHÓM 'TỊNH XÁ HOÀNG GIA' ('MỘT NGÀN')
(Rājakārāma-vagga).....590

11 **(1) *Một Ngàn***.....590

12 **(2) *Những Bà-la-môn*** 591

13 **(3) *Ānanda*** 592

14 **(4) *Nơi Đến Xấu Dữ* (1)**.....595

15 **(5) *Nơi Đến Xấu Dữ* (2)**.....596

16 **(6) *Bạn Bè và Đồng Nghiệp…* (1)**.....596

17 **(7) *Bạn Bè và Đồng Nghiệp…* (2)**.....597

18 **(8) *Thăm Các Thiên Thần* (1)** 598

19 **(9) *Thăm Các Thiên Thần* (2)** 599

20 **(10) *Thăm Các Thiên Thần* (3)** 599

NHÓM 3. NHÓM 'SARAKĀNI' 601

21 (1) *Mahānāma* (1) 601

22 (2) *Mahānāma* (2) 603

23 (3) *Godhā* 604

24 (4) *Sarakāni* (1) 607

25 (5) *Sarakāni* (2) 611

26 (6) *Cấp Cô Độc* (1) 616

27 (7) *Cấp Cô Độc* (2) 622

28 (8) *Sự Tù Ghét Đáng Sợ* (1) *[Cấp Cô Độc* (3)*]* 625

29 (9) *Sự Tù Ghét Đáng Sợ* (2) 625

30 (10) *Nadaka Người Licchavi* 625

NHÓM 4. NHÓM 'NHỮNG DÒNG PHƯỚC ĐỨC' 628

31 (1) *Những Dòng Phước Đức* (1) 628

32 (2) *Những Dòng Phước Đức* (2) 629

33 (3) *Dòng Chảy Phước Đức* (3) 630

34 (4) *Những Vết Chân Thiên Thánh* (1) 631

35 (5) *Những Vết Chân Thiên Thánh* (2) 632

36 (6) *Giống Nhau Với Những Thiên Thần* 633

37 (7) *Mahānāma* 635

38 (8) *Mưa* 636

39 (9) *Kāḷigodhā* 637

40 (10) *Nandiya* 638

NHÓM 5. NHÓM 'NHỮNG DÒNG PHƯỚC ĐỨC–CÓ THI KỆ' 642

41 (1) *Những Dòng Chảy Phước Đức* (1) 642

42 (2) *Những Dòng Chảy Phước Đức* (2) 643

43 (3) *Những Dòng Chảy Phước Đức* (3) 645

44 (4) *Giàu Có* (1) 646

45 (5) *Giàu Có* (2) 647

46 (6) *Bản Kinh Ngắn Gọn* 647

47 (7) *Nandiya* 648

48 (8) *Bhaddiya* 648

49 (9) *Mahānāma* 648

50 (10) *Những Yếu Tố* 648

NHÓM 6. NHÓM 'NGƯỜI CÓ TRÍ' 650

51 (1) *Kinh Có Thi Kệ* 650

52 (2) *Người Trú Xong Kỳ An Cư Mùa Mưa* 651

53 (3) *Dhammadinna* 653

54 (4) *Bị Bệnh* 655

55 (5) *Thánh Quả Nhập-Lưu* 658

56 (6) *Thánh Quả Nhất-Lai* 659

57 (7) *Thánh Quả Bất-Lai* 659

58 (8) *Thánh Quả A-la-hán* 659

59 (9) *Sự Đạt Được Trí-Tuệ* 660

60 (10) *Sự Phát Triển Trí-Tuệ* 660

61 ***(11) Sự Gia Tăng Trí-Tuệ*** 660

NHÓM 7. NHÓM 'ĐẠI TRÍ' 661

62 ***(1) Sự Lớn Lao Của Trí-Tuệ*** 661

63 ***(2) — 74 (13) Sự Lớn Rộng… Của Trí-Tuệ*** 661

Chương 56. Liên Kết BỐN DIỆU-ĐẾ 663

NHÓM 1. NHÓM 'ĐỊNH TÂM' (Samādhi-vagga).....665

1 ***(1) Sự Định Tâm***.....665

2 ***(2) Sự Ẩn Dật*** (sự tách ly, sự ẩn cư, sự ẩn tu).....666

3 ***(3) Những Người Họ Tộc (1)***.....666

4 ***(4) Những Người Họ Tộc (2)***.....667

5 ***(5) Những Tu Sĩ và Bà-la-môn (1)*** 669

6 ***(6) Những Tu Sĩ và Bà-la-môn (2)*** 669

7 ***(7) Những Ý Nghĩ***.....670

8 ***(8) Sự Suy Tư***.....671

9 ***(9) Nói Chuyện Tranh Cãi*** 673

10 ***(10) Nói Chuyện Vô Bổ*** 674

NHÓM 2. NHÓM 'CHUYỂN DỊCH BÁNH XE GIÁO PHÁP'
(Dhamma-cakkappvattana-vagga).....676

11 ***(1) Chuyển Dịch Bánh Xe Giáo Pháp*** 676

12 ***(2) Những Đức Như-Lai*** 682

13 ***(3) Các Uẩn***.....683

14 ***(4) Những Giác Quan*** 685

15 ***(5) Nhớ (1)*** 685

16 ***(6) Nhớ (2)*** 687

17 ***(7) Vô Minh*** 688

18 ***(8) Sự Hiểu Biết Đích Thực*** 689

19 ***(9) Hàm Ý...*** 690

20 ***(10) Là Thực*** 691

NHÓM 3. NHÓM 'KOTIGĀMA' (Koṭigāma-vagga) 692

21 ***(1) Làng Koṭi (1)*** 692

22 ***(2) Làng Koṭi (2)*** 693

23 ***(3) Bậc Toàn Giác*** 695

24 ***(4) A-la-hán*** 696

25 ***(5) Sự Tiêu Diệt Ô-Nhiễm*** 697

26 ***(6) Bạn Hữu*** 697

27 ***(7) Là Thực*** 698

28 ***(8) Thế Giới*** 699

29 ***(9) Nên Được Hiểu Hoàn Toàn…*** 700

30 ***(10) Gavampati*** 700

NHÓM 4. NHÓM 'RỪNG SIMSAPĀ' (Siṃsapā-vagga) 702

31 ***(1) Rừng Siṃsapā*** 702

32 ***(2) Lá Cây Acacia*** 703

33 ***(3) Khúc Cây*** 705

34 **(4) *Quần Áo*** 705

35 **(5) *Một Trăm Ngọn Giáo*** 706

36 **(6) *Chúng Sinh*** 708

37 **(7) *Mặt Trời (1)*** 709

38 **(8) *Mặt Trời (2)*** 709

39 **(9) *Cột Của Trời Indra*** 711

40 **(10) *Kiếm Chuyện Tranh Cãi*** 713

NHÓM 5. NHÓM 'VỰC NÚI' (Papāta-vagga) 715

41 **(1) *Suy Xét Về Thế Giới*** 715

42 **(2) *Vực Núi*** 717

43 **(3) *Đại Hỏa Ngục*** 719

44 **(4) *Ngôi Nhà Mái Nhọn*** 721

45 **(5) *Tóc*** 723

46 **(6) *Sự Mù Tối*** 724

47 **(7) *Khúc Gỗ Có Đục Lỗ (1)*** 727

48 **(8) *Khúc Gỗ Bị Đục Lỗ (2)*** 728

49 **(9) *Núi Tu-Di (1)*** 729

50 **(10) *Núi Tu-Di (2)*** 730

NHÓM 6. NHÓM 'SỰ ĐỘT-PHÁ' (Abhsamaya-vagga) 732

51 **(1) *Móng Tay*** 732

52 **(2) *Hồ Nước*** 733

53 **(3) *Nước Chỗ Sông Hợp Lưu (1)*** 734

54 **(4) *Nước Chỗ Sông Hợp Lưu* (2)** 735

55 **(5) *Trái Đất* (1)** 736

56 **(6) *Trái Đất* (2)** 736

57 **(7) *Đại Dương* (1)** 737

58 **(8) *Đại Dương* (2)** 738

59 **(9) *Núi* (1)** 739

60 **(10) *Núi* (2)** 740

NHÓM 7. NHÓM 'GẠO SỐNG' THỨ NHẤT & LẶP LẠI'

(Paṭhamaāmakadhañña Peyyāla-vagga) 742

61 **(1) *Ở Nơi Khác Cõi Người*** 742

62 **(2) *Ở Những Nước Nằm Ngoài Biên Giới*** 743

63 **(3) *Trí Tuệ*** 744

64 **(4) *Rượu Nặng Rượu Nhẹ*** 744

65 **(5) *Sinh Trong Nước*** 744

66 **(6) *Kính Hiếu Mẹ*** 745

67 **(7) *Kính Hiếu Cha*** 745

68 **(8) *Tôn Kính Các Tu Sĩ*** 745

69 **(9) *Kính Trọng Những Bà-la-môn*** 746

70 **(10) *Kính Trọng Người Lớn Tuổi*** 746

NHÓM 8. NHÓM 'GẠO SỐNG' THỨ HAI & LẶP LẠI'

(Paṭhamaāmakadhañña Peyyāla-vagga) 747

71 **(1) *Sát Sinh*** 747

72 **(2) *Trộm Cắp*** 747

73 **(3) *Tà Dục Tà Dâm*** 748

74 **(4) *Nói Dối*** 748

75 **(5) *Nói Lời Gây Chia Rẽ*** 748

76 **(6) *Nói Lời Gay Gắt*** 749

77 **(7) *Nói Lời Tầm Phào Vô Ích*** 749

79 **(9) *Không Đúng Thời*** 750

80 **(10) *Nước Hoa và Son Phấn*** 750

NHÓM 9. NHÓM 'GẠO SỐNG' THỨ BA & LẶP LẠI'

(Tatiyaāmakadhañña Peyyāla-vagga) 751

81 **(1) *Múa Hát…*** 751

82 **(2) *Giường Cao…*** 751

83 **(3) *Vàng Bạc*** 752

84 **(4) *Gạo Sống…*** 752

85 **(5) *Thịt Sống*** 752

86 **(6) *Con Gái*** 753

87 **(7) *Nô Tỳ*** 753

88 **(8) *Dê và Cừu*** 753

89 **(9) *Gia Cầm và Heo*** 754

90 **(10) *Voi và Gia Súc*** 754

NHÓM 10. NHÓM 'GẠO SỐNG' THỨ BA & LẶP LẠI'

(Catutthaaāmakadhañña Peyyāla-vagga) 755

91 **(1) *Ruộng Đất*** 755

92 **(2) *Buôn Bán*** 755

93 (3) *Báo Tin Tức…* 755

94 (4) *Cân Đo Gian Lận…* 756

95 (5) *Đút Lót Hối Lộ…* 756

96 (6) — *101* (11) *Làm Tổn Hại…* 757

NHÓM 11. NHÓM 'NĂM NƠI ĐẾN & LẶP LẠI' (Pañcagati Peyyāla-vagga) 758

102 (1) *Là Người Chết Đi* (1) 758

103 (2) *Là Người Chết Đi* (2) 759

104 (3) *Là Người Chết Đi* (3) 759

105 (4) — *107* (6) *Là Người Chết Đi* (4–6) 760

108 (7) — *110* (9) *Là Thiên Thần Chết Đi* (1–3) 760

111 (10) — *113* (12) *Là Thiên Thần Chết Đi* (4–6) 760

114 (13) — *116* (15) *Từ Địa Ngục Chết Đi* (1–3) 761

117 (16) — *119* (18) *Từ Địa Ngục Chết Đi* (4–6) 761

120 (19) — *122* (21) *Từ Cõi Súc Sinh Chết Đi* (1–3) 762

126 (25) — *128* (27) *Từ Cõi Ngạ Quỷ Chết Đi* (1–3) 762

129 (28) *Từ Cõi Ngạ Quỷ Chết Đi* (4) 763

130 (29) *Từ Cõi Ngạ Quỷ Chết Đi* (5) 763

131 (30) *Từ Cõi Ngạ Quỷ Chết Đi* (6) 764

CHÚ THÍCH 767

Kính lễ Đức Thế Tôn,
bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác!

Chương 45

Liên Kết CON-ĐƯỜNG (ĐẠO)

(*45 Magga─Saṁyutta*)
(*45 Tương Ưng Đạo*)

NHÓM 1

NHÓM 'VÔ MINH'

(Avijjā-vagga)

****

1 *(1) Vô Minh*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Sāvathī (Xá-vệ) trong Khu Vườn của thái tử Jeta (Kỳ-đà) trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc. Ở đó đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy: "Này các Tỳ kheo!"

"Dạ, thưa Thế Tôn", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

- "Này các Tỳ kheo, vô-minh (sự ngu tối, ngu mờ, ngu dốt, sự không thấy, không biết) là thứ dẫn đầu bước vào những trạng thái bất-thiện, cùng với sự không-biết xấu-hổ (về mặt đạo đức; không biết sỉ nhục hay hổ thẹn) và sự không-biết sợ-hãi việc làm sai trái là hai thứ đi kèm.[1] Đối với người vô trí bị chìm đắm trong vô-minh thì cách-nhìn sai lạc (tà kiến) cứ phát sinh. Người có cách-nhìn sai lạc thì ý-định sai lạc (tà tư duy) phát sinh. Người có ý-định sai lạc thì lời-nói sai trái (tà ngữ) phát sinh. Người có lời-nói sai trái thì hành-động sai trái (tà nghiệp) phát sinh. Người có

hành-động sai trái thì sự mưu-sinh sai trái (tà hạnh) phát sinh. Người có sự mưu-sinh sai trái thì sự nỗ-lực sai lạc (tà tinh tấn) phát sinh. Người có sự nỗ-lực sai lạc thì sự chú-tâm sai lạc (tà niệm) phát sinh. Người có sự chú-tâm sai lạc thì sự định-tâm sai lạc (tà định) phát sinh.

- "Này các Tỳ kheo, sự hiểu-biết chân-thực (minh, trí) là thứ dẫn đầu bước vào những trạng thái thiện-lành, cùng với sự biết xấu-hổ (về mặt đạo đức) và sự biết sợ-hãi việc làm sai trái là hai thứ đi kèm.[2] Đối với người có trí đã đạt tới sự hiểu-biết chân-thực thì cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) cứ phát sinh. Người có cách-nhìn đúng đắn thì ý-định đúng đắn (chánh tư duy) phát sinh. Người có ý-định đúng đắn thì lời-nói đúng đắn (chánh ngữ) phát sinh. Người có lời-nói đúng đắn thì hành-động đúng đắn (chánh nghiệp) phát sinh. Người có hành-động đúng đắn thì sự mưu-sinh đúng đắn (chánh hạnh) phát sinh. Người có sự mưu-sinh đúng đắn thì sự nỗ-lực đúng đắn (chánh tinh tấn) phát sinh. Người có sự nỗ-lực đúng đắn thì sự chú-tâm đúng đắn (chánh niệm) phát sinh. Người có sự chú-tâm đúng đắn thì sự định-tâm đúng đắn (chánh định) phát sinh."

(SN 45:01)

2 *(2) Một Nửa Đời Sống Tâm Linh*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống

giữa những người (xứ, họ, tộc) Thích-Ca trong một thị trấn của họ có tên là Nāgaraka.[3] Rồi ngài Ānanda đến gặp đức Thế Tôn, **kính chào**[4] đức Thế Tôn và ngồi xuống một bên, và thưa rằng: "Thưa đức Thế Tôn, đây là một-nửa của đời sống tâm linh [thánh thiện], đó là: tình bạn tốt, tình đạo hữu tốt, tình đồng môn tốt."[5]

"Không phải vậy, Ānanda! Không phải như vậy, Ānanda! Này Ānanda, đó chính là toàn-bộ đời sống tâm linh, đó là: tình bạn tốt, tình đạo hữu tốt, tình đồng môn tốt, điều đó có thể trông đợi người đó sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo.[6]

"Và, này Ānanda, theo cách nào một Tỳ kheo với tình bạn tốt, tình đạo hữu tốt, tình đồng môn tốt sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo [Tám Phần Thánh Thiện]? Ở đây, này Ānanda, một người đó tu tập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) … ý-định đúng đắn (chánh tư duy) … lời-nói đúng đắn (chánh ngữ) … hành-động đúng đắn (chánh nghiệp) … sự mưu-sinh đúng đắn (chánh hạnh) … sự nỗ-lực đúng đắn (chánh tinh tấn)… sự chú-tâm đúng đắn (chánh niệm)… sự định-tâm đúng đắn (chánh định), dựa vào sự sống tách-ly (ẩn dật), sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này Ānanda, theo cách này thì một Tỳ kheo với tình bạn tốt, tình đạo hữu tốt, tình đồng môn tốt sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo.

"Này Ānanda, với phương pháp sau đây thì cũng có thể hiểu được cách mà toàn bộ đời sống tâm linh chính là tình bạn tốt, tình đạo hữu tốt, tình đồng môn tốt, đó là: bằng cách dựa theo Ta đây

(tức Phật) như một người bạn tốt, này Ānanda, những chúng sinh bị sinh sẽ được giải thoát khỏi sinh; những chúng sinh bị già được sẽ giải thoát khỏi già; những chúng sinh bị chết sẽ được giải thoát khỏi chết; những chúng sinh bị buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng sẽ được giải thoát khỏi sự bị buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Này Ānanda, với phương pháp này thì có thể hiểu được cách mà toàn bộ đời sống tâm linh chính là tình bạn tốt, tình đạo hữu tốt, tình đồng môn tốt."

(SN 45:02)

3 (3) *Xá-lợi-phất*

Ở Sāvatthī.

Lúc đó có Ngài Xá-lợi-phất đến gặp đức Thế Tôn … và thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, đây là toàn-bộ đời sống tâm linh, đó là: tình bạn tốt, tình đạo hữu tốt, tình đồng môn tốt."[7]

"Tốt, tốt, này Xá-lợi-phất! Đây chính là toàn-bộ đời sống tâm linh, đó là: tình bạn tốt, tình đạo hữu tốt, tình đồng môn tốt. Khi một Tỳ kheo có bạn tốt, đạo hữu tốt, đồng môn tốt, thì có thể trông đợi người đó sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo.

"Và, này Xá-lợi-phất, theo cách nào một Tỳ kheo có bạn tốt,

đạo hữu tốt, đồng môn tốt, thì người đó sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo?”

[*Phần còn lại giống như kinh kế trên, chỉ khác là thầy Ānanda đổi thành thầy Xá-lợi-phất.*]

(SN 45:03)

4 (4) Ông Bà-la-môn

Ở Sāvatthī.

Lúc đó, vào buổi sáng, Ngài Ānanda mặc y phục, mang theo bình bát và cà sa, đi vô thành Sāvatthī để khất thực. Thầy Ānanda nhìn thấy ông bà-la-môn tên Jāṇussoṇi đang đi ra khỏi thành Sāvatthī trong một chiếc xe ngựa toàn trắng được kéo bởi mấy con ngựa cái. Những con ngựa kéo đều lông trắng, những đồ trang trí của chúng đều trắng, cỗ xe màu trắng, nệm yên trắng, dây cương, roi ngựa, và mái che cũng đều màu; khăn đóng, quần áo, và giày dép của ông ta đều trắng, và ông ta được hầu quạt bởi cái quạt màu trắng.[8]

Sau khi nhìn thấy vậy, người ta nói rằng: “Thực sự là cỗ xe thiên thánh! Nhìn nó đúng là một cỗ xe thiên thánh!”.

Rồi, sau khi thầy Ānanda đã đi khất thực trong thành Sāvatthī và trở về sau một vòng khất thực, sau khi ăn trưa, thầy ấy đã đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và

thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, ở đây, vào buổi sáng, con mặc y phục, mang theo bình bát và cà sa, đi vô thành Sāvatthī để khất thực. Con nhìn thấy bà-la-môn Jāṇussoṇi đang đi ra khỏi thành Sāvatthī trong một chiếc xe ngựa toàn trắng…. Sau khi nhìn thấy vậy, người ta nói rằng: "Thực sự là cỗ xe thiên thánh! Nhìn nó đúng là một cỗ xe thiên thánh!". Thưa Thế Tôn, có thể nào đức Thế Tôn chỉ ra một cỗ xe thiên thánh (phạm thừa) trong Giáo Pháp và Giới Luật này?"

"Có thể, này Ānanda", đức Thế Tôn nói.

"Đây là một cách để chỉ con đường Bát Thánh Đạo: là 'cỗ xe thiên thánh' và 'cỗ xe Giáo Pháp' và là 'cỗ xe tối thắng trong chiến trận.'

"Này Ānanda, cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến), khi được tu tập và phát triển, có mục tiêu của nó là dẹp bỏ tham, dẹp bỏ sân, dẹp bỏ si. Ý-định đúng đắn (chánh tư duy) … Sự định-tâm đúng đắn (chánh định), khi được tu tập và phát triển, có mục tiêu của nó là dẹp bỏ tham, dẹp bỏ sân, dẹp bỏ si.

"Này Ānanda, theo cách này thì có thể hiểu được cách để chỉ con đường Bát Thánh Đạo này: là 'cỗ xe thiên thánh' và 'cỗ xe Giáo Pháp' và là 'cỗ xe tối thắng trong chiến trận.'"

Đây là điều đức Thế Tôn đã nói. Sau khi đã nói điều này, bậc Phúc Lành, vị Sư Thầy đã nói thêm như vầy:

"Những phẩm chất của nó là niềm-tin và trí-tuệ,
Luôn được liên kết [ách chung] ngang nhau.
Sự biết xấu-hổ là cán xe, tâm là cái đòn ách,
Sự chánh-niệm là người lái xe luôn quán sát.

"Trang hoàng của xe là đức-hạnh,
Trục bánh xe là thiền định [jhāna],
Mười hai năng lượng là những bánh xe;
Sự buông-xả giữ tải trọng của xe được cân bằng,
Sự vô-tham như nệm yên xe.

"Sự vô-sân [thiện ý], sự vô-hại, và sự sống tu ẩn-dật:
Đó là những vũ khí của cỗ xe,
Sự nhẫn-nhịn là áo giáp và tấm khiêng bảo hộ,
Và nó lăn bánh tới sự an-toàn thoát khỏi sự trói-buộc.

"Đây là cỗ xe thiên thánh, tối thượng,
Bắt đầu từ trong chính mình.
Người có trí lên đường thoát ra khỏi thế giới,
Sẽ tất thắng, tối thắng."

(SN 45:04)

5 (5) *Vì Mục Đích Gì?*

Ở Sāvatthī. Lúc đó có một số Tỳ kheo đến gặp đức Thế Tôn … Sau khi ngồi xuống một bên, các Tỳ kheo đã thưa với đức Thế

Tôn:

"Ở đây, thưa Thế Tôn, những du sĩ các giáo phái khác hỏi chúng con: 'Này các bạn, vì mục đích gì đi sống đời sống tâm linh (tu hành) theo/dưới sa-môn Cồ-đàm?' Thưa Thế Tôn, khi chúng con được hỏi như vậy, chúng con trả lời các du sĩ đó như vầy: 'Này các bạn, vì mục đích để hoàn-toàn hiểu sự khổ nên mới đi sống đời sống tâm linh dưới đức Thế Tôn.' Thưa Thế Tôn, chúng con hy vọng khi chúng con trả lời như vậy là đã nói đúng điều đức Thế Tôn đã nói và không diễn dịch sai lời đức Thế Tôn bằng bất cứ điều gì trái với điều đó; rằng chúng con đã giải thích đúng theo Giáo Pháp, và không để lại cơ sở có lý nào để bị họ phê bình."[9]

"Chắc chắn là vậy, này các Tỳ kheo, khi các thầy trả lời như vậy là các thầy là đã nói đúng điều Ta đã nói và không diễn dịch sai lời Ta bằng bất cứ điều gì trái với điều đó; rằng các thầy đã giải thích đúng theo Giáo Pháp, và không để lại cơ sở có lý nào để bị họ phê bình. Bởi vì, này các Tỳ kheo, mục đích là để hoàn-toàn hiểu sự khổ nên mới đi sống đời sống tâm linh dưới Ta.

"Này các Tỳ kheo, nếu những du sĩ các giáo phái khác còn hỏi các thầy như vầy: 'Nhưng, này các bạn, có con đường [đạo] nào, có đường đi nào để dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu sự khổ này?'— khi được hỏi như vậy, các thầy nên trả lời như vầy: 'Có một con đường, có một đường đi để dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu sự khổ này.'

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là con đường dẫn tới sự hoàn-

toàn hiểu sự khổ này? Đó là con đường Bát Thánh Đạo; đó gồm: cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn. Đây là con đường, đây là đường đi dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu sự khổ.

"Này các Tỳ kheo, khi được hỏi như vậy, các thầy nên trả lời những du sĩ các giáo phái khác đó theo cách như vậy."

(SN 45:05)

6 (6)*Một Tỳ kheo (1)*

Ở Sāvatthī.

Lúc đó có một Tỳ kheo đến gặp đức Thế Tôn … Sau khi ngồi xuống một bên, Tỳ kheo đó đã thưa với đức Thế Tôn: "Thưa Thế Tôn, thường nghe nói 'đời sống tâm linh, đời sống tâm linh.' Thưa Thế Tôn, cái gì là đời sống tâm linh? Cái gì là mục tiêu cuối cùng của đời sống tâm linh?"

"Này Tỳ kheo, con đường Bát Thánh Đạo này chính là đời sống tâm linh; đó gồm: cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn. Sự tiêu diệt tham, sự tiêu diệt sân, sự tiêu diệt si: đây là mục tiêu cuối cùng của đời sống tâm linh."

(SN 45:06)

7 (7) *Một Tỳ kheo (2)*

"Thưa Thế Tôn, thường nghe nói 'sự dẹp bỏ tham, sự dẹp bỏ sân, sự dẹp bỏ si.' Thưa Thế Tôn, đây là một cách để chỉ cái gì?"

"Này Tỳ kheo, đây là một cách để chỉ yếu-tố của Niết-bàn, đó là: sự dẹp bỏ tham, sự dẹp bỏ sân, sự dẹp bỏ si. Chính sự tiêu diệt những ô-nhiễm đó được nói theo cách như vậy."[10]

Sau khi điều này được nói ra, Tỳ kheo đó đã thưa với đức Thế Tôn: "Thưa Thế Tôn, thường nghe nói 'sự Bất Tử, sự Bất Tử.' Thưa Thế Tôn, bây giờ cái gì là sự Bất Tử? Cái gì là con đường dẫn tới sự Bất Tử?"

"Sự tiêu diệt tham, sự tiêu diệt sân, sự tiêu diệt si: đây được gọi là sự Bất Tử. Con đường Bát Thánh Đạo này là con đường dẫn tới sự Bất Tử; đó gồm: cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn."

(SN 45:07)

8 (8) Phân Tích

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy con đường Bát Thánh Đạo và ta sẽ phân tích nó cho các thầy. Hãy lắng nghe và chú tâm kỹ càng, ta sẽ nói."

"Dạ, thưa Thế Tôn", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã

nói điều này:

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là con đường Bát Thánh Đạo? Đó gồm: cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn.[11]

1. "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến)? Đó là sự hiểu biết về khổ, sự hiểu biết về nguồn-gốc khổ, sự hiểu biết về sự chấm-dứt khổ, sự hiểu biết về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ: đây được gọi là cách-nhìn đúng đắn.

2. "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là ý-định đúng đắn (chánh tư duy)? Đó là ý định từ-bỏ (vô tham), ý định không ác-ý (vô sân), ý định không gây-hại (vô hại): đây được gọi là ý-định đúng đắn.

3. "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là lời-nói đúng đắn? Sự kiêng cữ lời nói dối nói sai, kiêng cữ lời nói gây chia rẽ, kiêng cữ lời nói gắt gỏng, kiêng cữ nói chuyện tầm phào tán dóc: đây được gọi là lời-nói đúng đắn.

4. "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là hành-động đúng đắn (chánh nghiệp)? Sự kiêng cữ việc sát sinh, kiêng cữ việc lấy của không được cho, kiêng cữ việc tà dục tà dâm: đây được gọi là hành-động đúng đắn.

5. "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự mưu-sinh đúng đắn (chánh hạnh)? Ở đây một người đệ tử thánh thiện, sau khi đã dẹp bỏ sự mưu sinh sai trái, chỉ kiếm sống nuôi thân bằng sự mưu sinh đúng đắn: đây được gọi là sự mưu-sinh đúng đắn.

6. "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự nỗ-lực đúng đắn? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo khởi tạo mong-muốn không khởi sinh những trạng thái bất thiện xấu ác chưa khởi sinh; người đó nỗ lực, phát khởi năng lượng, vận dụng tâm mình, và phấn đấu. Người đó khởi tạo mong-muốn trừ bỏ những trạng thái bất thiện xấu ác đã khởi sinh…. Người đó khởi tạo mong-muốn làm khởi sinh những trạng thái thiện lành chưa khởi sinh…. Người đó khởi tạo mong-muốn duy trì liên tục những trạng thái thiện lành đã khởi sinh, để chúng không bị sa sút, để chúng gia tăng, phát triển, và hoàn thiện nhờ sự tu tập; người đó nỗ lực, phát khởi năng lượng, vận dụng tâm mình, và phấn đấu. Đây được gọi là sự nỗ-lực đúng đắn.

7. "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự chú-tâm đúng đắn (chánh niệm)? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát *thân* trong thân, nhiệt thành, thường biết rõ ràng, có chánh niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Người đó sống quán sát *cảm-giác* (thọ) trong những cảm-giác, nhiệt thành, thường biết rõ ràng, có chánh niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và buồn-phiền đối với thế giới. Người đó sống quán sát tâm trong *tâm*, nhiệt thành, thường biết rõ ràng, có chánh niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và buồn-phiền đối với thế giới. Người đó sống quán sát *những hiện-tượng* (pháp) trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường biết rõ ràng, có chánh niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và buồn-phiền đối với thế giới. Đây được gọi là sự chánh-niệm đúng đắn. (Gồm bốn nền tảng chánh niệm: thân, cảm-giác, tâm, những hiện-tượng)

8. "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự định-tâm đúng đắn (chánh định)? Ở đây, này các Tỳ kheo, tách ly khỏi những khoái-lạc giác-quan (dục lạc), tách ly khỏi những trạng thái bất thiện, một Tỳ kheo chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ nhất (Nhất thiền), trạng thái có đi kèm bởi ý-nghĩ (tầm) và sự soi-xét (tứ), có niềm hoan-hỷ (hỷ) và hạnh-phúc (lạc) được sinh ra từ sự tách-ly.

Với sự lắng lặn ý nghĩ và sự soi xét, người đó chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ hai (Nhị thiền), trạng thái có sự tự-tin bên trong và sự hợp-nhất của tâm, không còn ý nghĩ và sự soi xét, và có niềm hoan hỷ và hạnh phúc được sinh ra từ sự định tâm.

Với sự phai biến luôn yếu tố hoan hỷ, người đó an trú buông xả (xả), và có chánh niệm và thường biết rõ ràng, người đó trải nghiệm niềm hạnh phúc với thân; người đó chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ ba (Tam thiền), trạng thái mà những bậc thánh nhân gọi là: 'Người đó buông xả, có chánh niệm, là người an trú một hạnh phúc.'

Với sự dẹp bỏ sự sướng và khổ, và với sự phai biến trước đó của sự vui và buồn, người đó chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ tư (Tứ thiền), trạng thái không còn sự sướng hay khổ, gồm có sự chánh-niệm được thanh lọc tinh khiết có được nhờ yếu tố buông xả. Đây được gọi là sự định-tâm đúng đắn."

(SN 45:08)

9 (9) *Đầu Hột Lúa*

Ở Sāvatthī.

- "Này các Tỳ kheo, giả sử một đầu nhọn hột lúa hay hột lúa mì được đặt sai hướng và đâm vào tay hay chân. Vậy nó có thể đâm thủng tay hay chân làm chảy máu hay không: không thể được. Vì lý do gì? Vì đầu hột lúa bị đặt sai hướng. Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo có cách-nhìn theo hướng sai lạc (tà kiến, tà chấp), với sự tu tập con đường đạo theo hướng bị sai lạc (tà đạo), thì có thể đâm thủng (bức màn) vô-minh, có thể phát khởi sự hiểu-biết đích thực và chứng ngộ Niết-bàn hay không?: không thể được. Vì lý do gì? Bởi vì cách-nhìn của người của người đó đã bị theo hướng sai lạc.

- "Này các Tỳ kheo, giả sử một đầu nhọn hột lúa hay hột lúa mì được đặt đúng hướng và đâm vào tay hay chân. Vậy nó có thể đâm thủng tay hay chân làm chảy máu hay không: có thể được. Vì lý do gì? Vì đầu nhọn của nó được đặt giữ đúng hướng. Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo có cách-nhìn theo hướng đúng đắn (chánh kiến), với sự tu tập con đường đạo theo hướng được đúng đắn (chánh đạo), thì có thể đâm thủng (bức màn) vô-minh hay không: có thể được. Vì lý do gì? Vì cách-nhìn của người đó đã được theo hướng đúng đắn.

"Và một Tỳ kheo làm như vậy theo cách nào? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến), dựa

trên sự sống tách-ly, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Người đó tu tập … sự định-tâm đúng đắn (chánh định), dựa trên sự sống tách-ly, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát.

"Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy là một Tỳ kheo với cách-nhìn được theo hướng đúng đắn, với sự tu tập con đường đạo theo hướng đúng đắn, thì có thể đâm thủng (bức màn) vô-minh, phát khởi sự hiểu-biết đích thực, và chứng ngộ Niết-bàn."

(SN 45:09)

10 *(10) Nandiya*

Ở Sāvatthī.

Lúc đó có du sĩ tên là Nandiya đến gặp đức Thế Tôn và chào hỏi qua lại với đức Thế Tôn. Sau khi họ xong phần chào hỏi thân thiện, ông ta ngồi xuống một bên, và nói với đức Thế Tôn:

"Thầy Cồ-đàm, có bao nhiêu thứ gì, nếu được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới Niết-bàn, có Niết-bàn là đích đến của chúng, Niết-bàn là mục tiêu cuối cùng của chúng?"

"Này Nandiya, có tám phần, nếu được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới Niết-bàn, có Niết-bàn là đích đến của chúng, Niết-bàn là mục tiêu cuối cùng của chúng. Đó là: cách-nhìn đúng đắn … sự

định-tâm đúng đắn. Tám phần này, nếu được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới Niết-bàn, có Niết-bàn là đích đến của chúng, Niết-bàn là mục tiêu cuối cùng của chúng."

Sau khi điều này được nói ra, du sĩ Nandiya đã nói với đức Thế Tôn: "Thật kỳ diệu, Thầy Cồ-đàm! Thật tuyệt vời, Thầy Cồ-đàm! … Kể từ hôm nay mong Thầy Cồ-đàm ghi nhớ con là một đệ tử tại gia đã quy y nương tựa suốt đời."

(SN 45:10)

NHÓM 2

NHÓM 'AN TRÚ'

(Vihāra-vagga)

****

11 (1) An Trú (1)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta muốn đi ẩn dật cư một mình (nhập thất) trong nửa tháng. Không ai đến gặp ta ngoại trừ người mang cho ta thức ăn khất thực."

"Dạ, thưa Thế Tôn", các Tỳ kheo đáp lại, và không ai đến gặp đức Thế Tôn, trừ người đưa thức ăn khất thực.

Rồi, nửa tháng đã trôi qua, đức Thế Tôn ra khỏi nơi ẩn dật, và đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, ta đã an trú trong một phần của sự thiền trú mà ta đã an trú trong đó ngay sau khi ta mới giác ngộ hoàn toàn.[12] Ta đã hiểu được như vầy: 'Có cảm-giác do cách-nhìn sai lạc (tà kiến) là điều kiện (duyên), cũng có cảm-giác do cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) là điều kiện…. Có cảm-giác do sự định-tâm sai lạc (tà định) là điều kiện, cũng có cảm-giác do sự định-tâm

đúng đắn (chánh định) là điều kiện. Có cảm-giác do tham-muốn là điều kiện, cũng có cảm-giác do ý-nghĩ (tầm) là điều kiện, cũng có cảm-giác do nhận-thức (tưởng) là điều kiện.[13]

"'Khi sự tham-muốn chưa lắng lặn, và những ý-nghĩ chưa lắng lặn, và nhận-thức chưa lắng lặn, thì có cảm-giác do chúng là điều kiện. [Khi sự tham-muốn đã lắng lặn, và những ý-nghĩ chưa lắng lặn, và nhận-thức chưa lắng lặn, thì cũng có cảm-giác do chúng là điều kiện. Khi sự tham-muốn đã lắng lặn, và những ý-nghĩ đã lắng lặn, và nhận-thức chưa lắng lặn, thì cũng có cảm-giác do chúng là điều kiện.] Khi sự tham-muốn đã lắng lặn, và những ý-nghĩ chưa lắng lặn, và nhận-thức đã lắng lặn, thì cũng có cảm-giác do chúng là điều kiện. Có sự nỗ-lực để chứng ngộ điều chưa được chứng ngộ. Khi giai đoạn đó đã đạt đến, thì cũng có cảm-giác do chúng là điều kiện.'"[14]

(SN 45:11)

12 *(2) An Trú (2)*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta muốn đi sống ẩn dật một mình trong nửa tháng. Không ai đến gặp ta ngoại trừ người mang cho ta thức ăn khất thực."

"Dạ, thưa Thế Tôn", các Tỳ kheo đáp lại, và không ai đến

gặp đức Thế Tôn, trừ người đưa thức ăn khất thực.

Rồi, nửa tháng đã trôi qua, đức Thế Tôn ra khỏi nơi ẩn dật, và đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, ta đã an trú trong một phần của sự thiền trú mà ta đã an trú trong đó ngay sau khi ta mới giác ngộ hoàn toàn. Ta đã hiểu được như vầy: 'Có cảm-giác do cách-nhìn sai lạc (tà kiến) là điều kiện (duyên), cũng có cảm-giác do có sự lắng lặn cách-nhìn sai lạc là điều kiện.[15] Có cảm-giác do cách-nhìn đúng đắn là điều kiện, cũng có cảm-giác do sự lắng lặn của cách-nhìn đúng đắn là điều kiện … Có cảm-giác do sự định-tâm sai lạc là điều kiện, cũng có cảm-giác do sự lắng lặn của sự định-tâm sai lạc là điều kiện. Có cảm-giác do sự định-tâm đúng đắn là điều kiện, cũng có cảm-giác do sự lắng lặn của sự định-tâm đúng đắn là điều kiện. Có cảm-giác do tham-muốn là điều kiện, cũng có cảm-giác do sự lắng lặn của tham-muốn là điều kiện; (*là cảm-giác trong Nhất thiền*). Có cảm-giác do ý-nghĩ là điều kiện, cũng có cảm-giác do sự lắng lặn của ý-nghĩ là điều kiện; (*là cảm-giác trong Nhị thiền*). Có cảm-giác do nhận-thức là điều kiện, cũng có cảm-giác do sự lắng lặn của nhận-thức là điều kiện; (*là cảm-giác trong Phi tưởng phi phi tưởng xứ*).

"'Khi sự tham-muốn chưa lắng lặn, và những ý-nghĩ chưa lắng lặn, và nhận-thức chưa lắng lặn, thì có cảm-giác do chúng là điều kiện. [Khi sự tham-muốn đã lắng lặn, và những ý-nghĩ chưa lắng lặn, và nhận-thức chưa lắng lặn, thì cũng có cảm-giác do

chúng là điều kiện. Khi sự tham-muốn đã lắng lặn, và những ý-nghĩ đã lắng lặn, và nhận-thức chưa lắng lặn, thì cũng có cảm-giác do chúng là điều kiện.] Khi sự tham-muốn đã lắng lặn, và những ý-nghĩ chưa lắng lặn, và nhận-thức đã lắng lặn, thì cũng có cảm-giác do chúng là điều kiện. Có sự nỗ-lực để chứng ngộ điều chưa được chứng ngộ. Khi giai đoạn đó đã đạt đến, thì cũng có cảm-giác do chúng là điều kiện.'"

(SN 45:12)

13 *(3) Một Học Nhân*

Ở Sāvatthī.

Lúc đó có một Tỳ kheo đến gặp đức Thế Tôn ... Sau khi ngồi xuống một bên, Tỳ kheo đó đã thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, thường nghe nói 'một học nhân, một học nhân'?" (tức người còn tu học, gồm những bậc thánh chưa chứng thánh quả A-la-hán)

"Ở đây, này Tỳ kheo, một người có-được cách-nhìn đúng đắn của một học nhân … sự định-tâm đúng đắn của một học nhân. Đây là cách người đó là một học nhân."

(SN 45:13)

14 (4) *Khởi Sinh* (1)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, có tám phần này, được tu tập và phát triển; nhưng nếu chưa khởi sinh thì không khởi sinh khi chưa có sự xuất hiện của một Như Lai, bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác. Tám đó là gì? Đó là: cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn. Tám phần này, được tu tập và phát triển…."

(SN 45:14)

15 (5) *Khởi Sinh* (2)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, có tám phần này, được tu tập và phát triển; nhưng nếu chưa khởi sinh thì không khởi sinh khi chưa có Giới Luật của bậc Phúc Lành (Thiện Thệ). Tám đó là gì? Đó là: cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn. Tám phần này không khởi sinh…."

(SN 45:14)

16 (6) *Được Thanh Lọc* (1)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, có tám phần này, được thanh lọc, trong

sáng, không vết nhiễm, không còn ô-nhiễm; nhưng nếu chưa khởi sinh thì không khởi sinh khi chưa có sự xuất hiện của một Như Lai, bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác. Tám đó là gì? Đó là: cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn. Tám phần này, được thanh lọc….”

(SN 45:16)

17 (7) *Được Thanh Lọc* (2)

Ở Sāvatthī.

“Này các Tỳ kheo, có tám phần này, được thanh lọc, trong sáng, không vết nhiễm, không còn ô-nhiễm; nhưng nếu chưa khởi sinh thì không khởi sinh khi chưa có Giới Luật của bậc Phúc Lành (Thiện Thệ). Tám đó là gì? Đó là: cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn. Tám phần này không khởi sinh….”

(SN 45:17)

18 (8) *Khu Vườn Gà* (1)

Tôi nghe như vầy. Trong một lần có Ngài Ānanda và Ngài Bhadda đang sống ở Pāṭaliputta (thành Hoa Thị) trong khu Vườn Gà (hay Tịnh xá Gà Cồ). Lúc đó, vào buổi cuối chiều, thầy Bhadda ra khỏi chỗ ẩn tu, đến gặp thầy Ānanda, và chào hỏi qua lại với thầy ấy. Sau khi họ đã xong phần chào hỏi thân thiện, thầy Bhadda

ngồi xuống một bên, và nói với thầy Ānanda:

"Này đạo hữu Ānanda, thường nghe nói 'đời sống phi thánh thiện, đời sống phi thánh thiện (phi tâm linh, phi thiên thánh).' Bây giờ, này đạo hữu, cái gì là đời sống phi thánh thiện?"

"Tốt, tốt, này đạo hữu Bhadda! Sự thông minh của thầy là xuất sắc, này đạo hữu Bhadda, sự tài khéo của thầy là xuất sắc, sự tìm hiểu của thầy là tốt. Vì thầy đã hỏi tôi: 'Này đạo hữu Ānanda, thường nghe nói "đời sống phi thánh thiện, đời sống phi thánh thiện." Bây giờ, này đạo hữu, cái gì là đời sống phi thánh thiện?'"

"Đúng rồi, này đạo hữu?"

"Này đạo hữu, con đường tám phần sai lạc (bát tà đạo) này là phi thánh thiện; đó gồm: cách-nhìn sai lạc (tà kiến) … sự định-tâm sai lạc (tà định)."

(SN 45:18)

19 (9) *Khu Vườn Gà* (2)

Ở Pāṭaliputta (thành Hoa Thị).

"Này đạo hữu Ānanda, thường nghe nói 'đời sống thánh thiện, đời sống thánh thiện (tâm linh, thiên thánh).' Bây giờ, này đạo hữu, cái gì là mục tiêu cuối cùng của đời sống thánh thiện?"

"Tốt, tốt, này đạo hữu Bhadda! Sự thông minh của thầy là xuất sắc, này đạo hữu Bhadda, sự khôn khéo của thầy là xuất sắc, sự tìm hiểu của thầy là tốt. Vì thầy đã hỏi tôi: 'Này đạo hữu Ānanda, thường nghe nói "đời sống thánh thiện, đời sống thánh thiện." Bây giờ, này đạo hữu, cái gì là mục tiêu cuối cùng của đời sống thánh thiện?'"

"Được, này đạo hữu."

"Này đạo hữu, con đường Tám Phần Thánh Thiện (Bát Thánh Đạo) chính là đời sống thánh thiện; đó gồm: cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn. Sự tiêu diệt tham, sự tiêu diệt sân, sự tiêu diệt si: đây là mục tiêu cuối cùng của đời sống thánh thiện."

(SN 45:19)

20 *(10) Khu Vườn Gà (3)*

Ở Pāṭaliputta (thành Hoa Thị).

"Này đạo hữu Ānanda, thường nghe nói 'đời sống thánh thiện, đời sống thánh thiện.' Bây giờ, này đạo hữu, cái gì là đời sống thánh thiện và cái gì là một người đi theo đời sống thánh thiện, và cái gì là mục tiêu cuối cùng của đời sống thánh thiện?"

"Tốt, tốt, này đạo hữu Bhadda! Sự thông minh của thầy là xuất sắc, này đạo hữu Bhadda, sự khôn khéo của thầy là xuất sắc,

sự tìm hiểu của thầy là tốt. Vì thầy đã hỏi tôi: 'Này đạo hữu Ānanda, thường nghe nói 'đời sống thánh thiện, đời sống thánh thiện.' Bây giờ, này đạo hữu, cái gì là đời sống thánh thiện và cái gì là một người đi theo đời sống thánh thiện, và cái gì là mục tiêu cuối cùng của đời sống thánh thiện?'"

"Được, thưa đạo hữu."

"Này đạo hữu, con đường Bát Thánh Đạo chính là đời sống thánh thiện; đó gồm: cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn. Người có-được con đường Bát Thánh Đạo này thì được gọi là người sống đời sống thánh thiện. Sự tiêu diệt tham, sự tiêu diệt sân, sự tiêu diệt si: đây là mục tiêu cuối cùng của đời sống thánh thiện."

(SN 45:20)

NHÓM 3

NHÓM 'SAI LẠC'

(Micchatta-vagga)

****

21 *(1) Sự Sai Lạc*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy sự sai lạc (tà) và sự đúng đắn (chánh). Hãy lắng nghe điều đó….

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự sai lạc? Đó là: cách-nhìn sai lạc … sự định-tâm sai lạc. Đây được gọi là sự sai lạc.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự đúng đắn? Đó là: cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn. Đây được gọi là sự đúng đắn."

(SN 45:21)

22 *(2) Những Điều Bất Thiện*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy những điều (phẩm

chất, trạng thái, sự thực hành) bất thiện và những điều thiện lành. Hãy lắng nghe điều đó….

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là những điều bất thiện? Chúng là: cách-nhìn sai lạc (tà kiến) … định-tâm sai lạc (tà định). Đây được gọi là những điều bất thiện.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là những điều thiện lành? Chúng là: cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) … định-tâm đúng đắn (chánh định). Đây được gọi là những điều thiện lành."

(SN 45:22)

23 (3) *Con Đường* (1)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy con đường sai lạc (tà đạo) và con đường đúng đắn (chánh đạo). Hãy lắng nghe điều đó….

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là con đường sai? Đó là: cách-nhìn sai lạc … định-tâm sai lạc. Đây được gọi là những điều bất thiện.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là con đường đúng? Đó là: cách-nhìn đúng đắn … định-tâm đúng đắn. Đây được gọi là những điều thiện lành."

(SN 45:23)

24 (4) Con Đường (2)

Ở Sāvatthī.

- "Này các Tỳ kheo, dù đối với người tại gia hay xuất gia, ta không đề cao con đường sai lạc (tà đạo). Dù là người tại gia hay xuất gia đang tu tập một cách sai lạc, bởi do con đường tu tập sai lạc, người đó sẽ không đạt được phương pháp, đó là Giáo Pháp thiện lành. Và, này các Tỳ kheo, cái gì là con đường sai lạc? Đó là: cách-nhìn sai lạc … định-tâm sai lạc. Đây được gọi là con đường sai lạc. Dù đó là người tại gia hay xuất gia đang tu tập một cách sai lạc, bởi do con đường tu tập sai lạc, người đó sẽ không đạt được phương pháp, là Giáo Pháp thiện lành.

- "Này các Tỳ kheo, dù đối với người tại gia hay xuất gia, ta luôn đề cao con đường đúng đắn (chánh đạo). Dù là người tại gia hay xuất gia đang tu tập một cách đúng đắn, bởi nhờ con đường tu tập đúng đắn, người đó sẽ đạt được phương pháp, đó là Giáo Pháp thiện lành. Và, này các Tỳ kheo, cái gì là con đường đúng đắn? Đó là: cách-nhìn đúng đắn … định-tâm đúng đắn. Đây được gọi là con đường đúng đắn. Dù đó là người tại gia hay xuất gia đang tu tập một cách đúng đắn, bởi nhờ con đường tu tập đúng đắn, người đó đạt được phương pháp, là Giáo Pháp thiện lành.

(SN 45:24)

25 (5) *Người Thấp Kém* (*1*)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy người thấp kém và người cao thượng. Hãy lắng nghe điều đó….

- "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là người thấp kém? Ở đây có người có cách-nhìn sai lạc, ý định sai lạc, lời nói sai lạc, hành động sai lạc, mưu sinh sai lạc, nỗ lực sai lạc, chú tâm sai lạc, định tâm sai lạc. Đây được gọi là người thấp kém.

- "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là người cao thượng? Ở đây có người có cách-nhìn đúng đắn, ý định đúng đắn, lời nói đúng đắn, hành động đúng đắn, mưu sinh đúng đắn, nỗ lực đúng đắn, chú tâm đúng đắn, định tâm đúng đắn. Đây được gọi là người cao thượng."

(SN 45:25)

26 (6) *Người Thấp Kém* (*2*)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy người thấp kém và người tệ hơn người thấp kèm. Ta sẽ dạy cho các thầy người cao thượng và người tốt hơn người cao thượng. Hãy lắng nghe điều đó….

- "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là người thấp kém? Ở đây có người có cách-nhìn sai lạc ... định-tâm sai lạc. Đây là được gọi là người thấp kém.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là người còn tệ hơn người thấp kém? Ở đây có người có cách-nhìn sai lạc ... định-tâm sai, sự hiểu-biết sai lạc, sự giải-thoát sai lạc.[16] Đây là được gọi là người tệ hơn người thấp kém.

- "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là người cao thượng? Ở đây có người có cách-nhìn đúng đắn ... định-tâm đúng đắn. Đây là được gọi là người cao thượng.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là người còn tốt hơn người cao thượng? Ở đây có người có cách-nhìn đúng đắn ... định-tâm sai, sự hiểu-biết đúng đắn, sự giải-thoát đúng đắn. Đây là được gọi là người tốt hơn người cao thượng.

(SN 45:26)

27 *(7) Cái Chậu*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, như cái chậu không có chân đứng dễ bị ngã đổ, còn chậu có chân đứng thì khó bị ngã đổ; cũng giống như vậy, cái tâm không có chân đứng dễ bị ngã đổ, còn cái tâm có chân

đứng khó bị ngã đổ.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là chân đứng của tâm? Đó là con đường Tám phần Thánh thiện (Bát Thánh Đạo); đó là: cách-nhìn đúng đắn … định-tâm đúng đắn. Đây là chân đứng của tâm.

"Này các Tỳ kheo, như cái chậu … cũng giống như vậy, cái tâm không có chân đứng dễ bị ngã đổ, còn cái tâm có chân đứng khó bị ngã đổ."

(SN 45:27)

28 *(8) Sự Định-Tâm*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy sự định-tâm đúng đắn thánh thiện (thánh chánh định) với những sự hỗ trợ của nó và những điều kiện tiên quyết của nó. Hãy lắng nghe điều đó….

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự định-tâm đúng đắn thánh thiện với những sự hỗ trợ của nó và những điều kiện tiên quyết của nó? Đó là: cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) … sự chú-tâm đúng đắn (chánh niệm). Sự nhất-điểm của tâm được trang bị với bảy yếu-tố (phần) này thì được gọi là sự định-tâm đúng đắn thánh thiện 'cùng với những sự hỗ trợ của nó', và 'cùng với những điều kiện tiên quyết của nó.'" [17]

(SN 45:28)

29 (9) Cảm-giác

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, có ba cảm-giác này. Ba đó là gì? Cảm-giác sướng, cảm-giác khổ, cảm-giác trung tính [không sướng không khổ]. Đó là ba cảm-giác."

"Này các Tỳ kheo, Bát Thánh Đạo được tu tập để đạt tới sự hoàn-toàn hiểu ba cảm-giác này. Cái gì là Bát Thánh Đạo? Đó là: cách-nhìn đúng đắn … định-tâm đúng đắn. Bát Thánh Đạo được tu tập để đạt tới sự hoàn-toàn hiểu ba cảm-giác này."

(SN 45:29)

30 (10) Uttiya

Ở Sāvatthī. Lúc đó có Ngài Uttiya đến gặp đức Thế Tôn ... và thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, ở đây, khi con ở một mình ở nơi tách ly (ẩn dật, ẩn cư, ẩn tu) thì một sự suy xét đã khởi lên trong tâm con như vầy: 'Năm dây khoái-lạc giác-quan (dục lạc) đã được nói bởi đức Thế Tôn.' Nhưng giờ cái gì là năm dây khoái-lạc giác-quan?"

"Tốt, tốt, này Uttiya! Năm dây khoái-lạc giác-quan này đã được nói bởi ta. Năm đó là gì? Những hình-sắc được nhận biết bởi mắt thì như là: đáng ước, đáng yêu, dễ chịu, dễ thương, liên hệ đến nhục dục, hấp dẫn. Những âm-thanh được nhận biết bởi tai … Những mùi-hương được nhận biết bởi mũi … Những mùi-vị được nhận biết bởi lưỡi … Những chạm-xúc được nhận biết bởi thân … Những hiện-tượng thuộc tâm được nhận biết bởi tâm thì như là: đáng ước, đáng yêu, dễ chịu, dễ thương, liên hệ đến nhục dục, hấp dẫn. Đây là năm dây khoái-lạc giác-quan.

"Này Uttiya, Bát Thánh Đạo được tu tập để đạt tới sự dẹp bỏ năm dây khoái-lạc giác-quan này. Và cái gì là Bát Thánh Đạo? Đó là: cách-nhìn đúng đắn … định-tâm đúng đắn. Bát Thánh Đạo được tu tập là để đạt tới sự dẹp bỏ năm dây khoái-lạc giác-quan này."

(SN 45:30)

NHÓM 4

NHÓM 'SỰ TU TẬP'

(Paṭipatti-vagga)

****

31 *(1) Sự Tu Tập (1)*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy sự tu tập sai lạc và sự tu tập đúng đắn. Hãy lắng nghe điều đó....

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự tu tập sai lạc? Đó là: cách-nhìn sai lạc … định-tâm sai lạc. Đây được gọi là sự tu tập sai lạc.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự tu tập đúng đắn? Đó là: cách-nhìn đúng đắn … định-tâm đúng đắn."

(SN 45:31)

32 *(2) Sự Tu Tập (2)*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy về người tu tập một cách sai lạc và người tu tập một cách đúng đắn. Hãy lắng nghe điều

đó....

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là người tu tập một cách sai lạc? Ở đây có người có cách-nhìn sai lạc … định-tâm sai lạc. Đây được gọi là người tu tập một cách sai lạc.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là người tu tập một cách đúng đắn? Ở đây có người có cách-nhìn đúng đắn … định-tâm đúng đắn. Đây được gọi là người tu tập một cách đúng đắn."

(SN 45:32)

33 (3) Bỏ Lơ

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, những ai đã bỏ lơ (lơ là, bỏ mặc, bỏ mất, không tu tập) con đường Bát Thánh Đạo là bỏ lơ con đường thánh thiện[18] dẫn tới sự hoàn-toàn diệt khổ. Những ai đảm nhận con đường Bát Thánh Đạo là đảm nhận con đường thánh thiện dẫn tới sự hoàn-toàn diệt khổ.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là con đường Bát Thánh Đạo? Đó là: cách-nhìn đúng đắn … định-tâm đúng đắn. Những ai đã bỏ lơ con đường Bát Thánh Đạo là bỏ lơ con đường thánh thiện dẫn tới sự hoàn-toàn diệt khổ. Những ai đảm nhận con đường Bát Thánh Đạo là đảm nhận con đường thánh thiện dẫn tới sự hoàn-

toàn diệt khổ."

(SN 45:33)

34 (4) *Vượt Qua Bờ Bên Kia*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, có tám phần, nếu được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự vượt qua khỏi bờ bên này (thử ngạn) đến bờ bên kia (bỉ ngạn). Tám đó là gì? Đó là: cách-nhìn đúng đắn … định-tâm đúng đắn. Tám phần này, nếu được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự vượt qua khỏi bờ bên này đến bờ bên kia."[19]

Đây là điều đức Thế Tôn đã nói. Sau khi đã nói điều này, bậc Phúc Lành, vị Sư Thầy đã nói thêm như vầy:

"Chỉ ít người trong nhân gian,
Qua được bờ bên kia (đáo bỉ ngạn).
Mọi người chỉ đi lên, đi xuống
Lẩn quẩn bên bờ này.

"Khi Giáo Pháp được giảng bày một cách đúng đắn,
Những ai tu tập theo Giáo Pháp,
Là những người sẽ vượt qua cõi Chết,
Vốn rất khó vượt qua.

"Sau khi bỏ lại những phẩm chất tối,

Người có trí tu dưỡng những phẩm chất sáng.
Sau khi bỏ lại đời tại gia để sống đời xuất gia,
Nơi khó tìm sự thích thú, khoái lạc—

"Tìm vui thích trong sự tách ly, ẩn dật,
Sau khi đã từ bỏ những khoái-lạc giác-quan.
Không còn vướng nợ gì, người có trí tu tập,
Để thanh tẩy bản thân hết những ô-nhiễm trong tâm.

"Những ai có tâm được tu tập khéo léo,
Về những yếu-tố giác-ngộ,
Ai tìm thấy vui thích thông qua sự không-còn dính chấp,
Trong sự từ-bỏ sự nắm-giữ:
Những bậc tỏa sáng đó, với ô-nhiễm đã diệt sạch,
Đã giải hết sự thèm khát trong thế gian."**(SN 45:34)**

35 (5) *Đời Sống Tu Sĩ* (1)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy về đời sống tu sĩ (sa-môn) và những kết quả của đời sống tu sĩ (sa-môn quả). Hãy lắng nghe điều đó....

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là đời sống tu sĩ? Chính là con đường Bát Thánh Đạo này; đó là: cách-nhìn đúng đắn … định-tâm đúng đắn. Đây được gọi là đời sống tu sĩ.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là những kết quả của đời sống tu sĩ? Đó là kết quả Nhập-lưu, kết quả Nhất-lai, kết quả Bất-lai, kết quả A-la-hán. Đây là được gọi là những kết quả của đời sống tu sĩ."

(SN 45:35)

36 *(6) Đời Sống Tu Sĩ (2)*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy về đời sống tu sĩ (sa-môn) và mục tiêu của đời sống tu sĩ (sa-môn quả). Hãy lắng nghe điều đó....

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là đời sống tu sĩ? Chính là con đường Bát Thánh Đạo này; đó là: cách-nhìn đúng đắn … định-tâm đúng đắn. Đây được gọi là đời sống tu sĩ.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là mục tiêu của đời sống tu sĩ? Đó là sự tiêu-diệt tham, sự tiêu-diệt sân, sự tiêu-diệt si. Đây là được gọi là mục tiêu của đời sống tu sĩ."

(SN 45:36)

37 *(7) Đời Sống Bà-la-môn (1)*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy về đời sống bà-la-môn (đích thực) và những kết quả của đời sống bà-la-môn. Hãy lắng nghe điều đó....

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là đời sống bà-la-môn? Chính là con đường Bát Thánh Đạo này; đó là: cách-nhìn đúng đắn … định-tâm đúng đắn. Đây được gọi là đời sống bà-la-môn.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là những kết quả của đời sống bà-la-môn? Đó là kết quả Nhập-lưu, kết quả Nhất-lai, kết quả Bất-lai, kết quả A-la-hán. Đây là được gọi là những kết quả của đời sống bà-la-môn."

(SN 45:37)

38 *(8) Đời Sống Bà-la-môn (2)*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy về đời sống bà-la-môn và mục tiêu của đời sống bà-la-môn. Hãy lắng nghe điều đó....

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là đời sống bà-la-môn? Chính là con đường Bát Thánh Đạo này; đó là: cách-nhìn đúng đắn … định-tâm đúng đắn. Đây được gọi là đời sống bà-la-môn.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là mục tiêu của đời sống bà-la-môn? Đó là sự tiêu-diệt tham, sự tiêu-diệt sân, sự tiêu-diệt si. Đây là được gọi là mục tiêu của đời sống bà-la-môn."

(SN 45:38)

39 (9) *Đời Sống Tâm Linh (1)*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy về đời sống tâm linh và những kết quả của đời sống tâm linh. Hãy lắng nghe điều đó....

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là đời sống tâm linh? Chính là con đường Bát Thánh Đạo này; đó gồm: cách-nhìn đúng đắn … định-tâm đúng đắn. Đây được gọi là đời sống tâm linh.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là những kết quả của đời sống tâm linh? Đó là kết quả Nhập-lưu, kết quả Nhất-lai, kết quả Bất-lai, kết quả A-la-hán. Đây là được gọi là những kết quả của đời sống tâm linh."

(SN 45:39)

40 (10) *Đời Sống Tâm linh (2)*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy về đời sống tâm linh và mục tiêu của đời sống tâm linh. Hãy lắng nghe điều đó....

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là đời sống tâm linh? Chính là con đường Bát Thánh Đạo này; đó là: cách-nhìn đúng đắn … định-tâm đúng đắn. Đây được gọi là đời sống tâm linh.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là mục tiêu của đời sống tâm linh? Đó là sự tiêu-diệt tham, sự tiêu-diệt sân, sự tiêu-diệt si. Đây là được gọi là mục tiêu của đời sống tâm linh."

(SN 45:40)

NHÓM 5

NHÓM 'NHỮNG DU SĨ KHÁC ĐẠO'

(Aññatitthiya-vagga)

****

41 (1) Sự Phai Biến Tham-Dục

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, nếu những du sĩ khác đạo có hỏi các thầy: 'Này các bạn, vì mục đích gì đi sống đời sống tâm linh theo [dưới] sa-môn Cồ-đàm [Gotama, tức Phật]?'—khi được hỏi như vậy, các thầy nên trả lời họ như vầy: 'Này các bạn, đó là *để dẫn tới sự phai biến tham-dục* nên mới đi sống đời sống tâm linh theo đức Thế Tôn.'

"Rồi, này các Tỳ kheo, nếu những du sĩ khác đạo có hỏi các thầy: 'Nhưng, này các bạn, có con đường nào, có đường đi nào *để dẫn tới sự phai biến tham dục* đó?'—khi được hỏi như vậy, các thầy nên trả lời họ như vầy: 'Này các bạn, có một con đường, có một đường đi *để dẫn tới sự phai biến tham-dục*.'

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là con đường, cái gì là đường đi *để dẫn tới* sự phai biến tham-dục đó? Chính là Bát Thánh Đạo; đó là: cách-nhìn đúng đắn … định-tâm đúng đắn. Đây là con đường,

đây là đường đi *để dẫn tới sự phai biến tham-dục*.

"Này các Tỳ kheo, khi được hỏi như vậy, các thầy nên trả lời họ theo cách như vậy."

(SN 45:41)

42 (2) — 48 (8) Sự Dẹp Bỏ Các Gông-Cùm…

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, nếu những du sĩ khác đạo có hỏi các thầy: 'Này các bạn, vì mục đích gì đi sống đời sống tâm linh theo [dưới] sa-môn Cồ-đàm [Gotama, tức Phật]?'—khi được hỏi như vậy, các thầy nên trả lời họ như vầy: 'Này các bạn, đó là *để dẫn tới sự dẹp-bỏ các gông-cùm* (trói buộc) … *để dẫn tới sự bứng-bỏ những khuynh-hướng tiềm-ẩn … để dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu cái hành trình* (sinh tử) … *để dẫn tới sự tiêu-diệt những ô-nhiễm … để dẫn tới sự chứng ngộ thánh quả là sự thấy-biết* (*minh*) *và sự giải-thoát … để đạt tới sự hiểu-biết* (*tri*) *và tầm-nhìn* (*kiến*) … *để đạt tới Niết-bàn không còn sự dính-chấp*, nên mới đi sống đời sống tâm linh theo đức Thế Tôn.'[20]

"Rồi, này các Tỳ kheo, nếu những du sĩ khác đạo có hỏi các thầy: 'Nhưng, này các bạn, có con đường nào, có đường đi nào *để dẫn tới sự dẹp-bỏ các gông-cùm … để đạt tới Niết-bàn không còn sự dính-chấp* đó—khi được hỏi như vậy, các thầy nên trả lời họ

như vầy: 'Này các bạn, có một con đường, có một đường đi *để dẫn tới … để đạt tới Niết-bàn không còn sự dính-chấp* đó.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là con đường, cái gì là đường đi *để dẫn tới … để đạt tới Niết-bàn không còn sự dính-chấp*. Đó chính là Bát Thánh Đạo; đó là: cách-nhìn đúng đắn … định-tâm đúng đắn. Đây là con đường, đây là đường đi *để dẫn tới … để đạt tới Niết-bàn không còn sự dính-chấp* đó.

"Này các Tỳ kheo, khi được hỏi như vậy, các thầy nên trả lời họ theo cách như vậy."

(SN 45:42—48)

NHÓM 6

NHÓM 'MẶT TRỜI' TÓM LƯỢC & LẶP LẠI

(Sūriya Peyyāla-vagga)

****

[(i) THEO MẪU 'TÁCH-LY…']

49 *(1) Bạn Tốt*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, rạng đông là cái đi trước và tiền thân của *sự mọc lên của mặt trời*. Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, tình bạn tốt (thiện đạo hữu) là cái đi trước và tiền thân của sự khởi sinh của Bát Thánh Đạo. Khi một Tỳ kheo có một người bạn tốt, thì có thể trông đợi Tỳ kheo đó sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo.

"Và theo cách nào một Tỳ kheo có bạn tốt tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) dựa vào *sự tách-ly*, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát … Người đó tu tập sự định-tâm đúng đắn (chánh định) dựa trên sự tách-ly, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy là một Tỳ kheo có bạn tốt sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo."

(SN 45:49)

50 (2) — 55 (7) Sự Thành-Tựu về Giới Hạnh…

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, rạng đông là cái đi trước và tiền thân của *sự mọc lên của mặt trời*. Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, sự thành-tựu về giới-hạnh … sự thành-tựu về ước-muốn … sự thành-tựu về bản thân … sự thành-tựu về cách-nhìn … sự thành-tựu về sự chuyên-cần … sự thành-tựu về sự chú-tâm kỹ-càng (sự chú tâm khôn khéo, như lý tác ý)[21] là cái đi trước và tiền thân của sự khởi sinh của Bát Thánh Đạo. Khi một Tỳ kheo có sự thành tựu về giới-hạnh … sự thành-tựu về sự chú-tâm kỹ-càng, thì có thể trông đợi Tỳ kheo đó sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo.

"Và theo cách nào một Tỳ kheo có sự thành tựu về giới-hạnh … sự thành-tựu về sự chú-tâm kỹ-càng tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) dựa vào *sự tách-ly*, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát … Người đó tu tập sự định-tâm đúng đắn (chánh định) dựa trên sự tách-ly, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy là một Tỳ kheo có sự thành tựu về giới-hạnh … sự thành-tựu về sự chú-tâm kỹ-càng sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo."

(SN 45:50—55)

[(ii) THEO MẪU 'LOẠI-BỎ THAM…']

56 (1) Bạn Tốt

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, rạng đông là cái đi trước và tiền thân của sự mọc lên của mặt trời. Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, tình bạn tốt (thiện đạo hữu) là cái đi trước và tiền thân của sự khởi sinh của Bát Thánh Đạo. Khi một Tỳ kheo có một người bạn tốt, thì có thể trông đợi Tỳ kheo đó sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo.

"Và theo cách nào một Tỳ kheo có bạn tốt tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) có mục tiêu cuối cùng của nó là *loại-bỏ tham, loại-bỏ sân, loại-bỏ si* ... Người đó tu tập sự định-tâm đúng đắn (chánh định) có mục tiêu cuối cùng của nó là *loại-bỏ tham, loại-bỏ sân, loại-bỏ si*. Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy là một Tỳ kheo có bạn tốt sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo."

(SN 45:56)

57 (2) — 62 (7) Sự Thành-Tựu về Giới Hạnh…

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, rạng đông là cái đi trước và tiền thân của sự mọc lên của mặt trời. Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, sự thành-tựu về giới-hạnh… sự thành-tựu về ước-muốn … sự thành-tựu về bản thân … sự thành-tựu về cách-nhìn … sự thành-tựu về sự chuyên-cần … sự thành-tựu về sự chú-tâm kỹ-càng (sự chú tâm khôn khéo, như lý tác ý) là cái đi trước và tiền thân của sự khởi sinh của Bát Thánh Đạo. Khi một Tỳ kheo có sự thành tựu về giới-hạnh … sự thành-tựu về sự chú-tâm kỹ-càng, thì có thể trông đợi Tỳ kheo đó sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo.

"Và theo cách nào một Tỳ kheo có sự thành tựu về giới-hạnh … sự thành-tựu về sự chú-tâm kỹ-càng tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) có mục tiêu cuối cùng của nó là *loại-bỏ tham, loại-bỏ sân, loại-bỏ si* ... Người đó tu tập sự định-tâm đúng đắn (chánh định) có mục tiêu cuối cùng của nó là *loại-bỏ tham, loại bỏ sân, loại bỏ si*. Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy là một Tỳ kheo có sự thành tựu về giới-hạnh … sự thành-tựu về sự chú-tâm kỹ-càng sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo."

(SN 45:57—62)

NHÓM 7

NHÓM 'MỘT PHÁP' THỨ NHẤT

TÓM LƯỢC & LẶP LẠI

(Ekadhamma-Peyyāla-vagga)

****

[(i) THEO MẪU 'TÁCH-LY…']

63 (1) Bạn Tốt

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, *một thứ [một pháp] là rất hữu ích* cho sự khởi sinh của Bát Thánh Đạo. Cái gì là một thứ? Đó là tình bạn tốt (thiện đạo hữu). Khi một Tỳ kheo có một người bạn tốt, thì có thể trông đợi Tỳ kheo đó sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo.

"Và theo cách nào một Tỳ kheo có bạn tốt tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) dựa vào *sự tách-ly*, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát.... Người đó tu tập sự định-tâm đúng đắn (chánh định) dựa trên sự tách-ly, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy là một Tỳ

kheo có bạn tốt sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo."

(SN 45:51)

64 (2) — *69* (7) *Sự Thành-Tựu về Giới Hạnh…*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, *một thứ [một pháp] là rất hữu-ích* cho sự khởi sinh của Bát Thánh Đạo. Cái gì là một thứ? Đó là sự thành-tựu về giới-hạnh … sự thành-tựu về ước-muốn … sự thành-tựu về bản thân … sự thành-tựu về cách-nhìn … sự thành-tựu về sự chuyên-cần … sự thành-tựu về sự chú-tâm kỹ-càng (sự chú tâm khôn khéo, như lý tác ý) một thứ rất hữu-ích cho sự khởi sinh của Bát Thánh Đạo. Khi một Tỳ kheo có sự thành-tựu về giới-hạnh … sự thành-tựu về sự chú-tâm kỹ-càng, thì có thể trông đợi Tỳ kheo đó sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo.

"Và theo cách nào một Tỳ kheo có sự thành tựu về giới-hạnh … sự thành-tựu về sự chú-tâm kỹ-càng tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) dựa vào *sự tách-ly*, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát.... Người đó tu tập sự định-tâm đúng đắn (chánh định) dựa trên sự tách-ly, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy là một Tỳ kheo

có sự thành tựu về giới-hạnh … sự thành-tựu về sự chú-tâm kỹ-càng sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo."

(SN 45:50—55)

[(ii) THEO MẪU 'LOẠI-BỎ THAM…']

70 (1) Bạn Tốt

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, *một thứ [một pháp] là rất hữu ích* cho sự khởi sinh của Bát Thánh Đạo. Cái gì là một thứ? Đó là tình bạn tốt (thiện đạo hữu). Khi một Tỳ kheo có một người bạn tốt, thì có thể trông đợi Tỳ kheo đó sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo.

"Và theo cách nào một Tỳ kheo có bạn tốt tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) có mục tiêu cuối cùng của nó là *loại-bỏ tham, loại-bỏ sân, loại-bỏ si*.... Người đó tu tập sự định-tâm đúng đắn (chánh định) có mục tiêu cuối cùng của nó là loại-bỏ tham, loại bỏ sân, loại bỏ si. Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy là một Tỳ kheo có bạn tốt sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo."

(SN 45:56)

71 (2) — *76* (7) *Sự Thành-Tựu về Giới Hạnh…*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, *một thứ [một pháp] là rất hữu-ích* cho sự khởi sinh của Bát Thánh Đạo. Cái gì là một thứ? Đó là sự thành-tựu về giới-hạnh… sự thành-tựu về ước-muốn … sự thành-tựu về bản thân … sự thành-tựu về cách-nhìn … sự thành-tựu về sự chuyên-cần … sự thành-tựu về sự chú-tâm kỹ-càng (sự chú tâm khôn khéo, như lý tác ý) là cái đi trước và tiền thân của sự khởi sinh của Bát Thánh Đạo. Khi một Tỳ kheo có sự thành tựu về giới-hạnh … sự thành-tựu về sự chú-tâm kỹ-càng, thì có thể trông đợi Tỳ kheo đó sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo.

"Và theo cách nào một Tỳ kheo có sự thành tựu về giới-hạnh … sự thành-tựu về sự chú-tâm kỹ-càng tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) có mục tiêu cuối cùng của nó là *loại-bỏ tham, loại-bỏ sân, loại-bỏ si*.... Người đó tu tập sự định-tâm đúng đắn (chánh định) có mục tiêu cuối cùng của nó là loại-bỏ tham, loại bỏ sân, loại bỏ si. Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy là một Tỳ kheo có sự thành tựu về giới-hạnh … sự thành-tựu về sự chú-tâm kỹ-càng sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo."

(SN 45:59—62)

NHÓM 8

NHÓM 'MỘT PHÁP' THỨ HAI

TÓM LƯỢC & LẶP LẠI

(Dutiyaekadhamma-Peyyāla-vagga)

****

[(i) THEO MẪU 'TÁCH-LY…']

77 *(1) Bạn Tốt*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, *ta không thấy một thứ [một pháp] nào* thông qua đó Bát Thánh Đạo chưa khởi sinh sẽ khởi sinh và Bát Thánh Đạo đã khởi sinh sẽ đi đến hoàn thiện, đó là: tình bạn tốt (thiện đạo hữu). Khi một Tỳ kheo có một người bạn tốt, thì có thể trông đợi Tỳ kheo đó sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo.

"Và theo cách nào một Tỳ kheo có bạn tốt tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) dựa trên *sự tách-ly*, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát ... Người đó tu tập sự định-tâm đúng đắn (chánh định) dựa trên sự tách-ly, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông

bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy là một Tỳ kheo có bạn tốt sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo."

(SN 45:53)

78 (2) — *83* (7) *Sự Thành-Tựu về Giới Hạnh…*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, *ta không thấy một thứ [một pháp] nào* thông qua đó Bát Thánh Đạo chưa khởi sinh sẽ khởi sinh và Bát Thánh Đạo đã khởi sinh sẽ đi đến hoàn thiện, đó là: sự thành-tựu về giới-hạnh … sự thành-tựu về ước-muốn … sự thành-tựu về bản thân … sự thành-tựu về cách-nhìn … sự thành-tựu về sự chuyên-cần … sự thành-tựu về sự chú-tâm kỹ-càng (sự chú tâm khôn khéo, như lý tác ý). Khi một Tỳ kheo có sự thành-tựu về giới-hạnh … sự thành-tựu về sự chú-tâm kỹ-càng, thì có thể trông đợi Tỳ kheo đó sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo.

"Và theo cách nào một Tỳ kheo có sự thành tựu về giới-hạnh … sự thành-tựu về sự chú-tâm kỹ-càng tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) dựa trên *sự tách-ly*, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát … Người đó tu tập sự định-tâm đúng đắn (chánh định) dựa trên sự tách-ly, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông

bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy là một Tỳ kheo có sự thành tựu về giới-hạnh … sự thành-tựu về sự chú-tâm kỹ-càng sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo."

(SN 45:78—83)

[(ii) THEO MẪU 'LOẠI-BỎ THAM…']

84 *(1) Bạn Tốt*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, *ta không thấy một thứ [một pháp] nào* thông qua đó Bát Thánh Đạo chưa khởi sinh sẽ khởi sinh và Bát Thánh Đạo đã khởi sinh sẽ đi đến hoàn thiện, đó là: tình bạn tốt (thiện đạo hữu). Khi một Tỳ kheo có một người bạn tốt, thì có thể trông đợi Tỳ kheo đó sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo.

"Và theo cách nào một Tỳ kheo có bạn tốt tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) có mục tiêu cuối cùng của nó là *loại-bỏ tham, loại-bỏ sân, loại-bỏ si*.... Người đó tu tập sự định-tâm đúng đắn (chánh định) có mục tiêu cuối cùng của nó là *loại-bỏ tham, loại bỏ sân, loại bỏ si*. Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy là một Tỳ kheo có bạn tốt sẽ tu tập và phát triển con

đường Bát Thánh Đạo."

(SN 45:84)

85 (2) — *90* (*7*) *Sự Thành-Tựu về Giới Hạnh…*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, *ta không thấy một thứ [một pháp] nào* thông qua đó Bát Thánh Đạo chưa khởi sinh sẽ khởi sinh và Bát Thánh Đạo đã khởi sinh sẽ đi đến hoàn thiện, đó là: sự thành-tựu về giới-hạnh … sự thành-tựu về ước-muốn … sự thành-tựu về bản thân … sự thành-tựu về cách-nhìn … sự thành-tựu về sự chuyên-cần … sự thành-tựu về sự chú-tâm kỹ-càng (sự chú tâm khôn khéo, như lý tác ý) là cái đi trước và tiền thân của sự khởi sinh của Bát Thánh Đạo. Khi một Tỳ kheo có sự thành tựu về giới-hạnh … sự thành-tựu về sự chú-tâm kỹ-càng, thì có thể trông đợi Tỳ kheo đó sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo.

"Và theo cách nào một Tỳ kheo có sự thành tựu về giới-hạnh … sự thành-tựu về sự chú-tâm kỹ-càng tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) có mục tiêu cuối cùng của nó là *loại-bỏ tham, loại-bỏ sân, loại-bỏ si* ... Người đó tu tập sự định-tâm đúng đắn (chánh định) có mục tiêu cuối cùng của nó là *loại-bỏ tham, loại-bỏ sân, loại-bỏ si*. Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy

là một Tỳ kheo có sự thành tựu về giới-hạnh … sự thành-tựu về sự chú-tâm kỹ-càng sẽ tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo.”

(SN 45:85—90)

NHÓM 9

NHÓM 'SÔNG HẰNG' THỨ NHẤT

TÓM LƯỢC & LẶP LẠI

(Gaṅgā-Peyyāla-vagga)

****

[(i) THEO MẪU 'TÁCH-LY …']

91 (1) *Đổ Về Hướng Đông* (1)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, như sông Hằng đổ về, nghiêng về, và hướng về phía đông; cũng giống như vậy, một Tỳ kheo tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo là đổ về, nghiêng về, và hướng về Niết-bàn.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào một Tỳ kheo tu tập và phát triển Bát Thánh Đạo để cho người đó đổ về, nghiêng về, và hướng về Niết-bàn? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) dựa trên *sự tách-ly*, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát … Người đó tu tập sự định-tâm đúng đắn (chánh định) dựa trên sự tách-ly, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy là một Tỳ kheo tu tập và phát

triển Bát Thánh Đạo để cho người đó đổ về, nghiêng về, và hướng về Niết-bàn."

(SN 45:91)

92 (2) — *96* (6) *Đổ Về Hướng Đông*

"Này các Tỳ kheo, như sông Yamunā …sông Aciravatī … sông Sarabhū … sông Mahī … hay bất kỳ sông lớn nào— tất cả đều đổ về, nghiêng về, và hướng về phía đông; cũng giống như vậy, một Tỳ kheo tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo là đổ về, nghiêng về, và hướng về Niết-bàn."

[*Tiếp tục như kinh* ***91*** *kể trên.*]

(SN 45:92—96)

97 (7) — *102* (12) *Đổ Ra Đại Dương*

"Này các Tỳ kheo, như sông Hằng …hay bất kỳ sông lớn nào— tất cả đều đổ về, nghiêng về, và hướng về phía đại dương; cũng giống như vậy, một Tỳ kheo tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo là đổ về, nghiêng về, và hướng về Niết-bàn."

[*Tiếp tục như kinh* ***91—96*** *ở trên.*]

(SN 45:92—102)

NHÓM 10

NHÓM 'SÔNG HẰNG' THỨ HAI

TÓM LƯỢC & LẶP LẠI

(Dutiyagaṅgā-Peyyāla-vagga)

****

[(ii) THEO MẪU 'LOẠI-BỎ THAM…']

103 (1) — *108* (6) *Đổ Về Hướng Đông*

109 (7) — *114* (12) *Đổ Ra Đại Dương*

[*Trong phiên mẫu 'LOẠI-BỎ THAM…' này, các kinh* ***103—108*** *là giống hệt các kinh* ***91—96****, và các kinh* ***109—114*** *giống hệt các kinh* ***97—102****, ngoại trừ có sự thay đổi lời kinh bằng mẫu đoạn kinh như sau:*]

"Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập và phát triển cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) ... sự định-tâm (chánh định), [sự tu tập đó] có mục-tiêu cuối cùng của nó là *loại-bỏ tham, loại-bỏ sân, loại-bỏ si*."

(SN 45:103—108)

(SN 45:109—114)

NHÓM 11

NHÓM 'SÔNG HẰNG' THỨ BA

TÓM LƯỢC & LẶP LẠI

(Tatiya-Peyyāla-vagga)

****

[(iii) 'THEO MẪU 'SỰ BẤT TỬ LÀ NỀN TẢNG…']

115 (1) — *120* (6) *Đổ Về Hướng Đông*

121 (7) — *126* (12) *Đổ Ra Đại Dương*

[*Trong phiên mẫu 'SỰ BẤT-TỬ LÀ NỀN TẢNG…' này, các kinh* ***115—120*** *là giống hệt các kinh* ***91—96****, và các kinh* ***121—126*** *giống hệt các kinh* ***97—102****, ngoại trừ có sự thay đổi bằng mẫu đoạn kinh như sau:*]

"Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập và phát triển tu tập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) ... sự định-tâm (chánh định), có sự Bất-tử là nền tảng của nó, sự Bất-tử là đích đến của nó, sự Bất-tử là mục tiêu cuối cùng của nó."[22]

(SN 45:115—120)

(SN 45:121—126)

NHÓM 12

NHÓM 'SÔNG HẰNG' THỨ TƯ

TÓM LƯỢC & LẶP LẠI

(Catuttha-Peyyāla-vagga)

****

[(iv) THEO MẪU 'ĐỔ VỀ NIẾT-BÀN…']

127 (1) — 132 (6) Đổ Về Hướng Đông

133 (7) — 138 (12) Đổ Ra Đại Dương

[*Trong phiên mẫu 'ĐỔ VỀ NIẾT-BÀN…' này, các kinh **127—132** là giống hệt các kinh **91—96**, và các kinh **133—138** giống hệt các kinh **97—102**, ngoại trừ có sự thay đổi bằng mẫu đoạn kinh như sau:*]

"Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập và phát triển tu tập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) ... sự định-tâm (chánh định), chúng [những phần tu đó] đổ về, nghiêng về, và hướng về Niết-bàn."

(SN 45:127—132)

(SN 45:133—138)

NHÓM 13

NHÓM 'CHUYÊN CẦN'

(Appamāda-vagga)

****

139 *(1) Như Lai*

[(i) THEO MẪU 'TÁCH-LY…']

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, trong mọi loài chúng sinh— dù là loài không chân, hay hai chân, hay bốn chân, hay nhiều chân; có thân-sắc hay không có thân-sắc, có nhận-thức hay không có nhận-thức, hay không có nhận-thức cũng không phải không có nhận thức (phi tưởng phi phi tưởng)— thì Như Lai [Tathāgata], bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác, được tuyên bố là đứng đầu trong tất cả mọi loài. Cũng giống như vậy, mọi trạng thái thiện lành nếu có, thì tất cả chúng đều bắt rễ từ sự chuyên-cần (chuyên chú, chú tâm, chuyên tâm tu tập), hội tụ ở sự chuyên-cần, và sự chuyên-cần được tuyên bố là đứng đầu trong số chúng.[23] Khi một Tỳ kheo chuyên cần, thì có thể trông đợi người đó tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào một Tỳ kheo, là người chuyên-cần, tu tập và phát triển Bát Thánh Đạo? Này các Tỳ kheo,

ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) … sự định-tâm đúng đắn (chánh định), dựa vào *sự tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy là một Tỳ kheo tu tập và phát triển Bát Thánh Đạo."

[(ii) THEO MẪU 'LOẠI-BỎ THAM…']

… "Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) … sự định-tâm đúng đắn (chánh định) có mục tiêu cuối cùng là *loại-bỏ tham*, *loại-bỏ sân*, *loại-bỏ si*…."

[(iv) THEO MẪU 'ĐỔ VỀ NIẾT-BÀN…']

… "Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) … sự định-tâm đúng đắn (chánh định), chúng [những phần tu đó] *đổ về, nghiêng về, và hướng về Niết-bàn*…."

[(iii) THEO MẪU 'SỰ BẤT-TỬ LÀ NỀN TẢNG…']

… "Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) … sự định-tâm đúng đắn (chánh định), có *sự Bất-tử là nền tảng* của nó, sự Bất-tử là đích đến của nó, sự Bất-tử là mục tiêu cuối cùng của nó."

(SN 45:139)

• [*Mỗi bài kinh sau đây, từ* ***140–148****, được lặp lại theo bốn phiên mẫu giống như kinh* ***139*** *kế trên.*]

140 *(2) Dấu Chân*

"Này các Tỳ kheo, giống như những dấu chân của mọi loài chúng sinh biết đi đều lọt lòng trong dấu chân voi, và dấu chân voi được tuyên bố là đứng đầu trong tất cả chúng, đó là, về mặt kích cỡ. Cũng giống như vậy, mọi trạng thái thiện lành nếu có, thì tất cả chúng đều bắt rễ từ sự chuyên-cần, hội tụ ở sự chuyên-cần, và sự chuyên-cần là được tuyên bố là đứng đầu trong số chúng. Khi một Tỳ kheo chuyên cần, thì có thể trông đợi người đó tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo…."

[*Tiếp tục phần còn lại giống như kinh* ***139*** *kế trên. Từ kinh* ***141—148*** *cũng như vậy.*]

(SN 45:140)

141 *(3) Đỉnh Mái Nhà*

"Này các Tỳ kheo, giống như tất cả những thanh xà của căn nhà mái nhọn đều dựa vào đỉnh mái nhà, đổ về đỉnh mái nhà, hội tụ về đỉnh mái nhà, và đỉnh mái nhà được tuyên bố là đứng đầu (nắm đầu) trong tất cả chúng.[24] Cũng giống như vậy…. [*tiếp tục như kinh kế trên*]"

(SN 45:141)

142 (4) Rễ Cây

"Này các Tỳ kheo, giống như trong tất cả loại rễ cây có hương thơm, thì rễ cây ô-rít đen được tuyên bố là thơm đứng đầu trong số chúng. Cũng giống như vậy…."

(SN 45:142)

143 (5) Gỗ Lõi

"Này các Tỳ kheo, giống như trong tất cả loại gỗ lõi có hương thơm, gỗ cây chiên-đàn đỏ được cho là thơm đứng đầu trong số chúng. Cũng giống như vậy…."

(SN 45:143)

144 (6) Hoa Lài

"Này các Tỳ kheo, giống như trong tất cả loài hoa có hương thơm, hoa lài được tuyên bố là thơm nhất trong số chúng. Cũng giống như vậy…."

(SN 45:144)

145 (7) Vị Vua

"Này các Tỳ kheo, giống như tất cả những hoàng tử nhỏ là

chư thần của vị vua quay chuyển bánh xe (giáo pháp), vị vua quay chuyển bánh xe được tuyên bố là người đứng đầu của họ. Cũng giống như vậy.…"

(SN 45:145)

146 *(8) Mặt Trăng*

"Này các Tỳ kheo, giống như sự chiếu sáng của tất cả các vì sao (cộng lại) cũng không bằng một phần mười sáu sự chiếu sáng của mặt trăng, nên sự chiếu sáng của mặt trăng (như đối với mắt người đứng nhìn từ trái đất vào ban đêm) được tuyên bố là sáng đứng đầu trong số chúng. Cũng giống như vậy.…"

(SN 45:146)

147 *(9) Mặt Trời*

"Này các Tỳ kheo, giống như vào mùa thu, khi trời quang và mây tạnh, mặt trời mọc lên, xua tan tất cả màn đêm khỏi không gian khi nó phát sáng, tỏa sáng, và chiếu sáng (ý nói ánh sáng mặt trời được tuyên bố là hàng đầu trong bầu trời đó). Cũng giống như vậy.…"

(SN 45:147)

148 *(10) Vải*

"Này các Tỳ kheo, giống như trong tất cả loại vải dệt, vải Kāsi được tuyên bố là tốt đứng đầu trong số chúng. Cũng giống như vậy, mọi trạng thái thiện lành nếu có, thì tất cả chúng đều bắt rễ từ sự chuyên-cần, hội tụ ở sự chuyên-cần, và sự chuyên-cần là được tuyên bố là đứng đầu trong số chúng. Khi một Tỳ kheo chuyên cần, thì có thể trông đợi người đó tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào một Tỳ kheo, là người chuyên-cần, sẽ tu tập và phát triển Bát Thánh Đạo? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) … sự định-tâm đúng đắn (chánh định), dựa vào *sự tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy là một Tỳ kheo tu tập và phát triển Bát Thánh Đạo."….

(SN 45:148)

NHÓM 14

NHÓM 'VIỆC LÀM KHÓ NHỌC'

(Balakaraṇīya-vagga)

****

[*Mỗi bài kinh sau đây, từ **149–160**, cũng được lặp lại theo bốn phiên mẫu giống như kinh **139** ở trên.*]

149 *(1) Khó Nhọc*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, giống như việc làm khó nhọc (nặng nhọc, cần nhiều công sức) được làm, thì tất cả đều được làm dựa trên trái đất, được thiết lập trên trái đất. Cũng giống như vậy, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, một Tỳ kheo tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào một Tỳ kheo, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) … sự định-tâm đúng đắn (chánh định), dựa vào *sự tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy là

một Tỳ kheo, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, tu tập và phát triển Bát Thánh Đạo.”….

(SN 45:149)

150 (2) *Hạt Giống…*

“Này các Tỳ kheo, giống như tất cả mọi hạt giống và cây cối đạt được sự lớn lên, sự tăng trưởng, và sự gia tăng, tất cả đều làm như vậy dựa trên trái đất, được thiết lập trên trái đất. Cũng giống như vậy, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, một Tỳ kheo tu tập và phát triển Bát Thánh Đạo, và nhờ đó người đó đạt tới sự lớn lên, sự tăng trưởng, và sự gia tăng về những trạng thái [thiện lành].

“Và theo cách nào một Tỳ kheo làm được như vư vậy? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn, dựa vào *sự tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy là một Tỳ kheo, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, tu tập và phát triển Bát Thánh Đạo.”….

(SN 45:150)

151 (3) *Rồng Nāga*

"Này các Tỳ kheo, dựa trên dãy núi Himalaya, vua của các ngọn núi, những con rồng nāga đã nuôi dưỡng thân thể của chúng và đạt được sức mạnh.[25] Sau khi chúng đã nuôi dưỡng thân thể của chúng và đạt được sức mạnh, chúng tiến vào những ao nước. Từ những ao nước chúng tiến vào những hồ nước; từ những hồ nước chúng tiến vào những suối, rồi những sông, và cuối cùng chúng tiến ra biển. Ở đó chúng đạt tới sự to lớn và trưởng thành của thân. Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, một Tỳ kheo tu tập và phát triển Bát Thánh Đạo, và nhờ đó người đó đạt tới sự lớn lao và sự tăng trưởng về những trạng thái [thiện lành].

"Và theo cách nào một Tỳ kheo làm được như vư vậy? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn, dựa vào *sự tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy là một Tỳ kheo, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, tu tập và phát triển Bát Thánh Đạo."….

(SN 45:151)

152 (4) Cây Cối

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một cây đang đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng đông. Nếu nó bị chặt ở gốc, thì nó sẽ đổ xuống hướng nào?"

"Nó sẽ đổ xuống theo bất cứ hướng nó đang đổ về, nghiêng về, và ngã về, thưa Thế Tôn."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo người tu tập và phát triển Bát Thánh Đạo là đang đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng Niết-bàn."

"Và theo cách nào một Tỳ kheo làm được như vậy? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn, dựa vào *sự tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy là một Tỳ kheo tu tập và phát triển Bát Thánh Đạo là đang đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng Niết-bàn."

(SN 45:152)

153 (5) *Bình Nước*

"Này các Tỳ kheo, giống như một cái bình đã được trở đầu trút bỏ nước ra và không chứa nước lại. Cũng giống như vậy, một Tỳ kheo tu tập và phát triển Bát Thánh Đạo là từ bỏ những trạng thái xấu ác bất thiện và không thu nhập chúng trở lại.

"Và theo cách nào một Tỳ kheo làm được như vậy? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn, dựa vào *sự tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, theo cách

như vậy là một Tỳ kheo tu tập và phát triển Bát Thánh Đạo là từ bỏ những trạng thái xấu ác bất thiện và không thu nhập chúng trở lại."

(SN 45:153)

154 (6) *Đầu Hột Lúa*

"Này các Tỳ kheo, giả sử có đầu hột lúa hay đầu hột lúa mỳ được giữ thẳng và ấn vào bàn tay hay bàn chân. Như vậy nó có thể đâm bàn tay hay bàn chân và làm chảy máu. Vì lý do gì? Bởi vì đầu nhọn được giữ hướng đâm thẳng. Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo có cách-nhìn được giữ chánh thẳng (đúng đắn, chánh trực), với sự tu tập con đường đạo một cách chánh thẳng, thì có thể đâm thủng vô-minh, phát khởi sự hiểu-biết đích-thực, và chứng ngộ Niết-bàn: điều này là có thể. Vì lý do gì? Vì cách-nhìn của người đó được giữ một cách chánh thẳng (tức có chánh-kiến).

"Và theo cách nào một Tỳ kheo làm được như vậy? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn, dựa vào *sự tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát."

"Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy một Tỳ kheo có cách-nhìn được giữ chánh thẳng, với sự tu tập con đường đạo một cách chánh thẳng, thì có thể đâm thủng vô-minh, phát khởi sự hiểu-biết

đích-thực, và chứng ngộ Niết-bàn."

(SN 45:154)

155 (7) Trong Bầu Trời

"Này các Tỳ kheo, như nhiều thứ gió thổi trong bầu trời: gió từ phía nam, gió từ phía bắc, gió từ phía tây, gió từ phía nam, gió bụi và gió không bụi, gió lạnh và gió nóng, gió nhẹ và gió mạnh[26]— cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, khi một Tỳ kheo tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo, thì đối với người đó "*bốn nền tảng chánh niệm*" (tứ niệm xứ) ... "*bốn sự nỗ lực đúng đắn*" (tứ chánh cần) … "*bốn cơ sở năng lực tâm linh*" (tứ thần túc) … "*năm căn tâm linh*" (ngũ căn) … "*năm năng lực*" (ngũ lực) … "*bảy yếu-tố* (*trợ giúp*) *giác ngộ*" (thất giác chi) sẽ đi tới hoàn-thiện nhờ sự tu tập.

"Và theo cách nào một Tỳ kheo làm được như vậy? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn, dựa vào *sự tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát."

"Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy, khi một Tỳ kheo tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo, thì đối với người đó "*bốn nền tảng chánh niệm*" …. "*bảy yếu-tố* (*trợ giúp*) *giác ngộ*" sẽ đi tới hoàn-thiện nhờ sự tu tập."

(SN 45:155)

156 (8) *Mây Mưa* (1)

"Này các Tỳ kheo, giống như, vào tháng cuối của mùa nóng, khi một đống bụi đất vừa cuốn bay lên, một đám mây mưa lớn sẽ phá tan và dập tắt nó ngay tại chỗ; cũng giống như vậy, khi một Tỳ kheo tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo, thì mỗi khi những trạng thái xấu ác bất thiện khởi lên, người đó sẽ dẹp tan chúng và dập tắt chúng ngay tại chỗ."

"Và theo cách nào một Tỳ kheo làm được như vậy? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn, dựa vào *sự tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy một Tỳ kheo tu tập và phát triển Bát Thánh Đạo là để mỗi khi những trạng thái xấu ác bất thiện khởi lên, người đó sẽ giải tán chúng và dập mất chúng ngay tại chỗ."

(SN 45:156)

157 (9) *Mây Mưa* (2)

"Này các Tỳ kheo, giống như, khi một đám mây mưa lớn vừa khởi sinh, thì một cơn gió mạnh thổi xen ngang sẽ giải tán và dập mất nó; cũng giống như vậy, khi một Tỳ kheo tu tập và phát triển

con đường Bát Thánh Đạo, thì mỗi khi những trạng thái xấu ác bất thiện khởi lên, người đó sẽ xen vào để giải tán chúng và dập mất chúng.

"Và theo cách nào một Tỳ kheo làm được như vậy? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn, dựa vào *sự tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy một Tỳ kheo tu tập và phát triển Bát Thánh Đạo là để mỗi khi những trạng thái xấu ác bất thiện khởi lên, người đó sẽ xen vào để giải tán chúng và dập mất chúng ngay tại chỗ."

(SN 45:157)

158 (10) Con Thuyền

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một con thuyền đi biển có những trang thiết bị (cột buồm, các loại dây căng buồm...) đã bị mòn hao trong nước biển qua sáu tháng. Rồi nó được kéo lên bờ khô trong mùa lạnh và những trang thiết bị đó lại bị tấn công thêm bởi gió và nắng. Rồi tới khi bị ngập ướt bởi mưa rào, những trang thiết bị đó càng dễ dàng bị tàn mục và gãy rớt. Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, khi một Tỳ kheo tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo, thì (dần dần) những gông-cùm trói buộc của người đó sẽ dễ dàng bị tàn rụi và gãy rớt."[27]

"Và theo cách nào một Tỳ kheo làm được như vậy? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn, dựa vào *sự tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy một Tỳ kheo tu tập và phát triển Bát Thánh Đạo để cho những gông-cùm trói buộc của người đó sẽ dễ dàng bị tàn rụi và gãy rớt."

(SN 45:158)

159 (11) Nhà Khách

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một nhà khách. Có những người từ phía đông, tây, nam, bắc đến và trọ ở đó; những người hạng chiến-sĩ, những người hạng bà-la-môn, những người hạng nông-thương, những người hạng bần-lao đến và trọ ở đó.[28] Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, khi một Tỳ kheo tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo, thì người đó sẽ hoàn-toàn hiểu bằng sự hiểu-biết trực tiếp những điều được hoàn-toàn hiểu bằng sự hiểu-biết trực tiếp; người đó sẽ dẹp bỏ bằng sự hiểu-biết trực tiếp những điều được dẹp bỏ bằng sự hiểu-biết trực tiếp; người đó sẽ chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực tiếp những điều được chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực tiếp; người đó sẽ tu dưỡng bằng sự hiểu-biết trực tiếp những điều được tu dưỡng bằng sự hiểu-biết trực tiếp."

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là những điều được hoàn-toàn

hiểu bằng sự hiểu-biết trực tiếp? Nên nói rằng đó là: năm-uẩn bị dính chấp. Năm đó là gì? Uẩn thân-sắc bị dính chấp … uẩn-thức bị dính chấp. Đây là những điều được hoàn-toàn hiểu bằng sự hiểu-biết trực tiếp.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là những điều được dẹp bỏ bằng sự hiểu-biết trực tiếp? Đó là: vô-minh và dục-vọng muốn được hiện-hữu. Đây là những điều được dẹp bỏ bằng sự hiểu-biết trực tiếp.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là những điều được chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực tiếp? Đó là: sự hiểu-biết đích thực (chân trí, minh) và sự giải-thoát. Đây là những điều được chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực tiếp.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là những điều được tu dưỡng bằng sự hiểu-biết trực tiếp? Đó là: sự tĩnh-lặng (định) và sự minh-sát (tuệ). Đây là những điều được tu dưỡng bằng sự hiểu-biết trực tiếp.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào là khi một Tỳ kheo tu tập và phát triển Bát Thánh Đạo thì người đó sẽ hoàn-toàn hiểu bằng sự hiểu-biết trực tiếp những điều được hoàn-toàn hiểu bằng sự hiểu-biết trực tiếp … người đó sẽ tu dưỡng những điều được tu dưỡng bằng sự hiểu-biết trực tiếp? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn, dựa vào *sự tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ

giải thoát. Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy là một Tỳ kheo tu tập và phát triển Bát Thánh Đạo để cho người đó sẽ hoàn-toàn hiểu bằng sự hiểu-biết trực tiếp những điều được hoàn-toàn hiểu bằng sự hiểu-biết trực tiếp … người đó sẽ tu dưỡng những điều được tu dưỡng bằng sự hiểu-biết trực."

(SN 45:159)

160 (12) Dòng Sông

"Này các Tỳ kheo, giả sử khi sông Hằng đổ về, nghiêng về, và chảy về phía đông, một đám người tới mang theo cuốc và giỏ đựng, trong đầu nghĩ: 'Chúng ta sẽ làm (đào) cho sông Hằng này đổ về, nghiêng về, và chảy về phía tây.' Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, liệu đám người đó có thể làm cho sông Hằng đổ về, nghiêng về, và chảy về phía tây được không?"

"Không, thưa Thế Tôn. Vì lý do gì? Bởi vì sông Hằng (tự hồi nào giờ) đổ về, nghiêng về, và chảy về phía đông, và không dễ gì làm cho nó đổ về, nghiêng về, và chảy về phía tây cho được. Đám người đó chỉ chuốc lấy sự mệt mỏi và bực tức mà thôi."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, khi một Tỳ kheo đang tu tập và phát triển con đường Bát Thánh Đạo, nếu vua chúa hay các quan thần, bạn bè hay đồng sự, bà con hay họ hàng có thỉnh dụ người đó nhận lấy của cải, họ nói rằng: 'Này người tốt,

sao cứ phải vướng víu với cái áo cà sa như vậy? Sao cứ đi lang thang với cái đầu trọc và bình bát ăn xin như vậy? Này, hãy trở lại đời sống thấp tục, sau đó mặc sức mà hưởng thụ của cải và làm những việc công đức.' Nhưng sự thực thì, người đó không thể nào từ bỏ sự tu tập để quay lại đời sống thấp tục. Vì lý do gì? Bởi vì từ lâu giờ tâm của người đó đã đổ về, nghiêng về, và hướng về sự sống tách ly ẩn dật. Như vậy, không thể nào người đó từ bỏ sự tu tập để quay lại đời sống thấp tục."[29]

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào một Tỳ kheo tu tập và phát triển Bát Thánh Đạo? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn, dựa vào *sự tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, theo cách như vậy một Tỳ kheo tu tập và phát triển Bát Thánh Đạo."

(SN 45:160)

NHÓM 15

NHÓM 'TÌM KIẾM'

(Esanā-vagga)

****

161 *(1) Sự Tìm Kiếm*

Ở Sāvatthī.

[i. Sự Trực-Tiếp Biết]

"Này các Tỳ kheo, có ba sự tìm kiếm (tầm cầu) này. Ba đó là gì? Tìm kiếm khoái-lạc giác-quan (dục lạc), tìm kiếm sự hiện-hữu (tái sinh), tìm kiếm đời-sống tâm-linh (phạm hạnh, thánh thiện).[30] Đây là ba sự tìm kiếm. Con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về ba sự tìm kiếm này.

- "Cái gì là con đường Bát Thánh Đạo? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) … sự định-tâm đúng đắn (chánh định), [các phần tu đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Đây là con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về ba sự tìm kiếm này."

… "Cái gì là con đường Bát Thánh Đạo? Ở đây, này các Tỳ

kheo, một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn, [các phần tu đó] có mục tiêu cuối cùng của chúng là sự *loại-bỏ tham, loại-bỏ sân, loại-bỏ si*." …

… "Cái gì là con đường Bát Thánh Đạo? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn, [các phần tu đó] có *sự Bất-tử là nền tảng* của chúng, sự Bất-tử là đích đến của chúng, sự Bất-tử là mục tiêu cuối cùng của chúng."…

… "Cái gì là con đường Bát Thánh Đạo? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn, [các phần tu đó] *đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng Niết-bàn*. Đây là con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về ba sự tìm kiếm này."

[*Mỗi chi-mục tiếp theo* (*ii–iv*) *được lặp lại giống như đoạn mẫu kế trên về [**Sự Trực-Tiếp Biết**].*]

[ii. Sự Hoàn-Toàn Hiểu]

"Này các Tỳ kheo, có ba sự tìm kiếm này. Ba đó là gì? Tìm kiếm khoái-lạc giác-quan, tìm kiếm sự hiện-hữu, tìm kiếm đời-sống tâm-linh. Đây là ba sự tìm kiếm. Con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về ba sự tìm kiếm này."…

[iii. Sự Diệt-Sạch]

"Này các Tỳ kheo, có ba sự tìm kiếm này. Ba đó là gì? Tìm kiếm khoái-lạc giác-quan, tìm kiếm sự hiện-hữu, tìm kiếm đời-sống tâm-linh. Đây là ba sự tìm kiếm. Con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự diệt-sạch ba sự tìm kiếm này."…

[iv. Sự Dẹp-Bỏ]

"Này các Tỳ kheo, có ba sự tìm kiếm này. Ba đó là gì? Tìm kiếm khoái-lạc giác-quan, tìm kiếm sự hiện-hữu, tìm kiếm đời-sống tâm-linh. Đây là ba sự tìm kiếm. Con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự dẹp-bỏ ba sự tìm kiếm này."…

(SN 45:161)

• [*Mỗi bài kinh sau đây được lặp lại theo khuôn mẫu bốn chi-mục như kinh* ***SN 45:161*** *kế trên.*]

162 (2) Sự Phân Biệt

"Này các Tỳ kheo, có ba sự phân biệt này. Ba đó là gì? Sự phân biệt 'Ta hơn tốt hơn', sự phân biệt 'Ta kém hơn', sự phân biệt 'Ta ngang bằng.' Đây là ba sự phân biệt. Con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về ba sự phân biệt này; dẫn sự hoàn-toàn hiểu về ba sự phân biệt này; dẫn sự diệt-sạch ba sự phân biệt này; dẫn sự dẹp-bỏ ba sự phân biệt này.

"Cái gì là con đường Bát Thánh Đạo? Ở đây, này các Tỳ

kheo, một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn, [các phần tu đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Đây là con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về ba sự phân biệt này; dẫn sự hoàn-toàn hiểu về ba sự phân biệt này; dẫn sự diệt-sạch ba sự phân biệt này; dẫn sự dẹp-bỏ ba sự phân biệt này."

(SN 45:162)

163 (3) Những Ô Nhiễm

"Này các Tỳ kheo, có ba sự ô-nhiễm (lậu hoặc) này. Ba đó là gì? Ô nhiễm tham-dục (nhục dục), ô nhiễm (muốn được) hiện-hữu, ô nhiễm vô-minh. Đây là ba sự ô-nhiễm. Con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về ba sự ô-nhiễm này; dẫn sự hoàn-toàn hiểu về ba sự ô-nhiễm này; dẫn sự diệt-sạch ba sự ô-nhiễm này; dẫn sự dẹp-bỏ ba sự ô-nhiễm này."

(SN 45:163)

164 (4) Sự Hiện Hữu

"Này các Tỳ kheo, có ba loại sự hiện-hữu. Ba đó là gì? Sự hiện-hữu thuộc cõi dục-giới, sự hiện-hữu thuộc cõi sắc-giới, sự hiện-hữu thuộc cõi vô-sắc-giới. Đây là ba sự hiện-hữu. Con đường

Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về ba sự hiện-hữu này; dẫn sự hoàn-toàn hiểu về ba sự hiện-hữu này; dẫn sự diệt-sạch ba sự hiện-hữu này; dẫn sự dẹp-bỏ ba sự hiện-hữu này."

(SN 45:164)

165 *(5) Khổ*

"Này các Tỳ kheo, có ba loại khổ. Ba đó là gì? Khổ do đau khổ (khổ khổ), khổ do những sự tạo-tác cố-ý (hành khổ), khổ do sự thay đổi biến đổi (vô thường khổ). Đây là ba loại khổ. Con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về ba loại khổ này; dẫn sự hoàn-toàn hiểu về ba loại khổ này; dẫn sự diệt-sạch ba loại khổ này; dẫn sự dẹp-bỏ ba loại khổ này."[31]

(SN 45:165)

166 *(6) Sự Cằn Cỗi*

"Này các Tỳ kheo, có ba sự cằn-cỗi. Ba đó là gì? Đó là sự cằn cỗi do tham, sự cằn cỗi do sân, sự cằn cỗi do si. Đây là ba sự cằn cỗi. Con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về ba sự cằn cỗi này ... dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về ba sự cằn cỗi này ... dẫn tới sự diệt-sạch ba sự cằn cỗi này ... dẫn tới sự dẹp-bỏ ba sự cằn cỗi này."

(SN 45:166)

167 (7) Những Vết Nhiễm

"Này các Tỳ kheo, có ba vết-nhiễm (dính nhiễm, ô uế). Ba đó là gì? Đó là vết nhiễm tham, vết nhiễm sân, vết nhiễm si. Con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về ba vết nhiễm này ... dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về ba vết nhiễm này ... dẫn tới sự diệt-sạch ba vết nhiễm này ... dẫn tới sự dẹp-bỏ ba vết nhiễm này."

(SN 45:167)

168 (8) Những Sự Rắc Rối

"Này các Tỳ kheo, có ba sự rắc-rối. Ba đó là gì? Đó là rắc rối bởi tham, rắc rối bởi sân, sắc rối bởi si. Con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về ba sự rắc rối này ... dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về ba sự rắc rối này ... dẫn tới sự diệt-sạch ba sự rắc rối này ... dẫn tới sự dẹp-bỏ ba sự rắc rối này."

(SN 45:168)

169 (9) Các Cảm Giác

"Này các Tỳ kheo có ba loại cảm-giác này. Ba đó là gì? Cảm-

giác sướng (dễ chịu), cảm-giác khổ (khó chịu), cảm-giác không sướng không khổ (trung tính). Con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về ba loại cảm-giác này ... dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về ba loại cảm-giác này ... dẫn tới sự diệt-sạch ba loại cảm-giác này ... dẫn tới sự dẹp-bỏ ba loại cảm-giác này."

(SN 45:169)

170 (10) Dục Vọng

"Này các Tỳ kheo có ba loại dục-vọng này. Ba đó là gì? Dục-vọng khoái lạc giác quan (nhục dục), dục-vọng muốn được hiện hữu (hữu dục), dục-vọng muốn bị hủy diệt (tiêu dục). Con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về ba loại dục-vọng này ... dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về ba dục-vọng này ... dẫn tới sự diệt-sạch ba dục-vọng này ... dẫn tới sự dẹp-bỏ ba dục-vọng này."

"Cái gì là con đường Bát Thánh Đạo? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn, [các phần tu đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Đây là con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về ba dục-vọng này; dẫn sự hoàn-toàn hiểu về ba dục-vọng này ... dẫn tới sự diệt-sạch ba dục-vọng này ... dẫn tới sự dẹp-bỏ ba dục-vọng này."

(SN 45:170)

170 (11) Sự Thèm Khát

"Này các Tỳ kheo có ba sự thèm-khát này. Ba đó là gì? Sự thèm-khát khoái lạc giác quan, sự thèm-khát được hiện hữu, sự thèm-khát bị hủy diệt. Con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về ba loại sự thèm khát này ... dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về ba sự thèm khát này ... dẫn tới sự diệt-sạch ba sự thèm khát này ... dẫn tới sự dẹp-bỏ ba sự thèm khát này."

"Cái gì là con đường Bát Thánh Đạo? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn, [các phần tu đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Đây là con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về ba loại sự thèm khát này ... dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về ba sự thèm khát này ... dẫn tới sự diệt-sạch ba sự thèm khát này ... dẫn tới sự dẹp-bỏ ba sự thèm khát này."[32]

(SN 45:170)

NHÓM 16

NHÓM 'NHỮNG DÒNG LŨ'

(Ogha-vagga)

****

171 *(1) Những Dòng Lũ*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, có bốn dòng-lũ này. Bốn đó là gì? Dòng lũ tham-dục (nhục dục), dòng lũ hiện-hữu, dòng lũ vô-minh. Đây là bốn dòng lũ. Con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về bốn dòng lũ này; dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng; dẫn tới sự diệt-sạch chúng; dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng."

(SN 45:171)

172 *(2) Những Sự Trói Buộc*

"Này các Tỳ kheo, có bốn sự trói-buộc này. Bốn đó là gì? Sự trói buộc bởi tham-dục (nhục dục), sự trói buộc bởi sự hiện-hữu, sự trói buộc bởi những quan-điểm này nọ (tà kiến), sự trói buộc bởi vô-minh. Đây là bốn sự trói buộc. Con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về bốn sự trói buộc này; dẫn

tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng; dẫn tới sự diệt-sạch chúng; dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng."

(SN 45:172)

173 (3) Những Sự Dính Chấp

"Này các Tỳ kheo, có bốn sự dính-chấp này. Bốn đó là gì? Sự dính chấp vì tham-dục (nhục dục), sự dính chấp vì hiện-hữu, sự dính chấp vì những quan-điểm này nọ (tà kiến), sự dính chấp những nghi luật lễ cúng và thệ nguyện (giới-cấm thủ, mê tín). Đây là bốn sự dính chấp. Con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về bốn sự dính chấp này; dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng; dẫn tới sự diệt-sạch chúng; dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng."

(SN 45:173)

174 (4) Những Gút Mắc

"Này các Tỳ kheo, có bốn sự gút-mắc này. Bốn đó là gì? Sự gút mắc của thân do thèm-khát (tham), sự gút mắc của thân do ác-ý (sân), sự gút mắc của thân do nắm-chấp sai lệch (mê tín) những nghi luật cúng tụng và thệ nguyện (giới-cấm thủ), sự gút mắc của thân do cố-chấp giáo lý triết lý này nọ [là đúng, phải đúng].[33] Đây là bốn sự gút mắc. Con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn

tới sự trực-tiếp biết về bốn sự gút mắc này; dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng; dẫn tới sự diệt-sạch chúng; dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng."

(SN 45:174)

175 (5) *Những Khuynh Hướng Tiềm Ẩn*

"Này các Tỳ kheo, có bảy khuynh-hướng tiềm-ẩn (tùy miên). Bảy đó là gì? Khuynh hướng tiềm ẩn (tạo ra) tham,[34] khuynh hướng tiềm ẩn (tạo ra) sân, khuynh hướng tiềm ẩn (tạo ra) những quan-điểm này nọ (tà kiến), khuynh hướng tiềm ẩn (tạo ra) sự nghi-ngờ, khuynh hướng tiềm ẩn (tạo ra) sự tự-ta (ngã mạn), khuynh hướng tiềm ẩn (tạo ra) tham muốn được hiện-hữu, khuynh hướng tiềm ẩn (tạo ra) sự si-mê. Đây là bảy khuynh hướng tiềm ẩn. Con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về bảy khuynh hướng tiềm ẩn này; dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng; dẫn tới sự diệt-sạch chúng; dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng."

(SN 45:175)

176 (6) *Năm Dây Dục Lạc*

"Này các Tỳ kheo, có năm dây khoái-lạc giác-quan (dục lạc) này. Năm đó là gì? Những hình-sắc được nhận biết bởi mắt thì như là: đáng ước, đáng yêu, dễ chịu, dễ thương, liên hệ đến nhục dục,

hấp dẫn.

"Những âm-thanh được nhận biết bởi tai … Những mùi-hương được nhận biết bởi mũi … Những mùi-vị được nhận biết bởi lưỡi … Những đối-tượng chạm xúc được nhận biết bởi thân … Những hiện-tượng thuộc tâm được nhận biết bởi tâm thì như là: đáng ước, đáng yêu, dễ chịu, dễ thương, liên hệ đến nhục dục, hấp dẫn. Đây là năm dây khoái lạc giác quan. Con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm dây khoái lạc giác quan này; dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng; dẫn tới sự diệt-sạch chúng; dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng."

(SN 45:176)

177 *(7) Năm Chướng Ngại*

"Này các Tỳ kheo, có năm chướng-ngại này. Năm đó là gì? Chướng ngại tham, chướng ngại ác-ý (sân), chướng ngại buồn-ngủ và đờ-đẫn, chướng ngại bất-an và hối-tiếc, chướng ngại nghi-ngờ. Con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm chướng ngại này; dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng; dẫn tới sự diệt-sạch chúng; dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng."

(SN 45:177)

178 *(8) Năm Uẩn Bị Dính Chấp*

"Này các Tỳ kheo, có năm uẩn bị dính-chấp này. Năm đó là gì? Uẩn thân-sắc bị dính chấp, uẩn cảm-giác bị dính chấp, uẩn nhận-thức bị dính chấp, uẩn những sự tạo-tác cố-ý bị dính chấp, uẩn thức bị dính chấp. Đây là năm uẩn bị dính chấp. Con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm uẩn bị dính chấp này; dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng; dẫn tới sự diệt-sạch chúng; dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng."

(SN 45:178)

179 (9) *Năm Gông Cùm Nhẹ Đô*

"Này các Tỳ kheo, có năm gông-cùm nhẹ-đô này.[35] Năm đó là gì? Cách nhìn (có) danh-tính (thân kiến), sự nghi-ngờ, sự dính chấp sai lạc (mê tín) những nghi luật cúng tụng và thệ nguyện (giới-cấm thủ), tham-dục, và ác-ý. Đây là năm gông cùm Nhẹ Đô. Con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm gông cùm Nhẹ Đô này; dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng; dẫn tới sự diệt-sạch chúng; dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng."

(SN 45:179)

180 (10) *Năm Gông Cùm Nặng Đô*

- "Này các Tỳ kheo, có năm gông-cùm nặng-đô này.[36] Năm đó là gì? Tham muốn cõi sắc-giới, tham muốn cõi vô-sắc-giới, sự

tự-ta (ngã mạn), sự bất-an, sự vô-minh. Đây là năm gông-cùm nặng đô (*tức năm gông-cùm sau trong số mười gông-cùm*). Con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm gông-cùm nặng đô này; dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng; dẫn tới sự diệt-sạch chúng; dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng.

"Cái gì là con đường Bát Thánh Đạo? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn, [các phần tu đó] **(*i*)** dựa trên *sự tách-ly*, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Đây là con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm gông-cùm nặng đô này; dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng; dẫn tới sự diệt-sạch chúng; dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng."

- "Này các Tỳ kheo, cái gì là năm gông-cùm nặng đô này. Năm đó là gì? … Con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm gông-cùm nặng đô này; dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng; dẫn tới sự diệt-sạch chúng; dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng.

"Cái gì là con đường Bát Thánh Đạo? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn, [các phần tu đó] **(*ii*)** có mục tiêu cuối cùng là *loại-bỏ tham, loại-bỏ sân, loại-bỏ si* … [các phần tu đó] **(*iii*)** có sự Bất-tử là nền tảng, sự Bất-tử là đích đến, sự Bất-tử là mục tiêu cuối cùng … [các phần tu đó] **(*iv*)** *là đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng Niết-bàn*. Đây là con đường Bát Thánh Đạo được tu tập để dẫn tới sự trực-

tiếp biết về năm gông-cùm nặng đô này; dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng; dẫn tới sự diệt-sạch chúng; dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng.”

(SN 45:180)

Chương 46

Liên Kết CÁC YẾU-TỐ GIÁC-NGỘ

(*46 Bojjhaṅga─Saṁyutta*)

(*46 Tương Ưng Giác-Chi*)

NHÓM 1

NHÓM 'NÚI'

(Pabbata-vagga)

****

1 *(1) Núi Himalaya*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, dựa trên dãy núi Himalaya, vua của các ngọn núi, những con rồng nāga nuôi dưỡng thân và đạt được sức mạnh.[37] Sau khi chúng đã nuôi dưỡng thân và đạt được sức mạnh, chúng tiến vào các ao hồ. Từ các ao hồ chúng tiến vào các hồ lớn, rồi các suối, các sông, và cuối cùng tiến ra đại dương. Ở đó chúng đạt tới sự lớn mạnh và lớn rộng của thân. Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, một Tỳ kheo tu tập và phát triển bảy yếu-tố (giúp) giác-ngộ (thất giác chi), và nhờ đó người tu đạt tới sự lớn mạnh và lớn rộng trong những trạng thái [thiện lành].[38]

"Và theo cách nào một Tỳ kheo, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, tu tập bảy yếu-tố giác-ngộ? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *sự chánh-niệm*, [nó] dựa trên *sự tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi

tới sự buông bỏ giải thoát. Người đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là *sự phân-biệt các trạng-thái* (trạch pháp) … yếu-tố giác-ngộ là *năng-lượng tinh tấn* … yếu-tố giác-ngộ là *sự hoan-hỷ* … yếu-tố giác-ngộ là *sự tĩnh-lặng* … yếu-tố giác-ngộ là *sự định-tâm* … yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*, [các phần tu] dựa trên *sự tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy là một Tỳ kheo, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, tu tập bảy yếu-tố giác-ngộ, và nhờ đó người đó đạt tới sự lớn mạnh và lớn rộng trong những trạng thái [thiện lành].”

(SN 46:01)

2 (2) *Thân*

[i. Dưỡng Chất của năm Chướng-Ngại]

Ở Sāvatthī.

“Này các Tỳ kheo, cũng như thân này, được duy trì nhờ dưỡng chất, tồn tại phụ thuộc vào dưỡng chất, và không tồn tại mà không có dưỡng chất; năm chướng-ngại cũng giống như vậy, được duy trì nhờ dưỡng chất, phụ thuộc vào dưỡng chất, và không tồn tại mà không có dưỡng chất.[39]

“Và, này các Tỳ kheo, cái gì là dưỡng chất làm khởi sinh *tham-dục* chưa khởi sinh và làm gia tăng và lớn mạnh tham-dục đã

khởi sinh? Này các Tỳ kheo, do có *dấu-hiệu sự-đẹp* (sắc đẹp, vẻ đẹp, tướng đẹp):[40] sự thường xuyên "chú-tâm không kỹ càng" (không đúng pháp, không thiện khéo, phi như lý tác ý) tới điều đó chính là dưỡng chất làm khởi sinh tham-dục chưa khởi sinh và làm gia tăng và lớn mạnh tham-dục đã khởi sinh.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là dưỡng chất làm khởi sinh *ác-ý* chưa khởi sinh và làm gia tăng và lớn mạnh ác-ý đã khởi sinh? Này các Tỳ kheo, do có *dấu-hiệu chê-ghét* (ghét, kinh, từ chối, không ưa):[41] sự thường xuyên "chú-tâm không kỹ càng" tới điều đó chính là dưỡng chất làm khởi sinh ác-ý chưa khởi sinh và làm gia tăng và lớn mạnh ác-ý đã khởi sinh.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là dưỡng chất làm khởi sinh *sự buồn-ngủ và đờ-đẫn* chưa khởi sinh và làm gia tăng và lớn mạnh sự buồn-ngủ và đờ-đẫn đã khởi sinh? Này các Tỳ kheo, do có những sự bất mãn, sự lờ đờ, sự lười biếng, sự buồn ngủ (hôn trầm) sau khi ăn, sự lười chán của tâm: sự thường xuyên "chú-tâm không kỹ càng" tới điều đó chính là dưỡng chất làm khởi sinh sự đờ-dẫn và buồn-ngủ chưa khởi sinh và làm gia tăng và lớn mạnh sự đờ-dẫn và buồn-ngủ đã khởi sinh.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là dưỡng chất làm khởi sinh *sự bất-an và hối-tiếc* chưa khởi sinh và làm gia tăng và lớn mạnh sự bất-an và hối-tiếc đã khởi sinh? Này các Tỳ kheo, do có sự bất an ổn của tâm: sự thường xuyên "chú-tâm không kỹ càng" tới điều đó chính là dưỡng chất làm khởi sinh sự bất-an và hối-tiếc chưa khởi

sinh và làm gia tăng và lớn mạnh sự bất-an và hối-tiếc đã khởi sinh.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là dưỡng chất làm khởi sinh *sự nghi-ngờ* chưa khởi sinh và làm gia tăng và lớn mạnh *sự* nghi-ngờ đã khởi sinh? Này các Tỳ kheo, do có những thứ là cơ-sở cho sự nghi-ngờ: sự thường xuyên "chú-tâm không kỹ càng" tới điều đó chính là dưỡng chất làm khởi sinh sự nghi-ngờ chưa khởi sinh và làm gia tăng và lớn mạnh sự nghi-ngờ đã khởi sinh.

"Này các Tỳ kheo, cũng như thân này được duy trì nhờ dưỡng chất, tồn tại phụ thuộc vào dưỡng chất, và không tồn tại mà không có dưỡng chất; năm chướng-ngại cũng giống như vậy, được duy trì nhờ dưỡng nhất, tồn tại phụ thuộc vào dưỡng chất, và không tồn tại mà không có dưỡng chất.

[ii. Dưỡng Chất của Bảy Yếu-Tố Giác-Ngộ]

"Này các Tỳ kheo, cũng như thân này, được duy trì nhờ dưỡng chất, tồn tại phụ thuộc vào dưỡng chất, và không tồn tại mà không có dưỡng chất; bảy yếu-tố giác-ngộ cũng giống như vậy, được duy trì nhờ dưỡng chất, phụ thuộc vào dưỡng chất, và không tồn tại mà không có dưỡng chất.

(*i*) "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là dưỡng chất giúp làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* chưa khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố giác-ngộ là chánh-niệm đã khởi sinh thông qua sự tu

tập? Này các Tỳ kheo, do có những thứ là cơ-sở cho yếu-tố giác-ngộ là chánh-niệm:[42] sự thường xuyên "chú tâm kỹ càng" (một cách thiện khéo, đúng pháp, như-lý tác-ý) tới điều đó chính là dưỡng chất giúp làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là chánh-niệm chưa khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố giác-ngộ là chánh-niệm đã khởi sinh thông qua sự tu tập.

(*ii*) "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là dưỡng chất giúp làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là *sự phân-biệt các trạng thái* (trạch pháp) chưa khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố giác-ngộ là sự phân-biệt các trạng thái đã khởi sinh thông qua sự tu tập? Này các Tỳ kheo, do có những trạng thái thiện lành và trạng thái bất thiện, những trạng thái không tội lỗi và trạng thái tội lỗi, những trạng thái cao thượng và trạng thái thấp kém, những trạng thái thuộc bên sáng và trạng thái thuộc bên tối; và những trạng thái ngược lại của chúng: sự thường xuyên "chú tâm kỹ càng" tới điều đó chính là dưỡng chất giúp làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là sự phân-biệt các trạng thái và giúp hoàn thiện yếu-tố giác-ngộ là sự phân-biệt các trạng thái đã khởi sinh thông qua sự tu tập.

(*iii*) "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là dưỡng chất giúp làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là *năng-lượng* chưa khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố giác-ngộ là năng-lượng đã khởi sinh thông qua sự tu tập? Này các Tỳ kheo, có những yếu tố phát-khởi, yếu tố phấn-đấu, yếu tố nỗ-lực:[43]sự thường xuyên "chú tâm kỹ càng" tới điều đó chính là dưỡng chất giúp làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là năng-

lượng chưa khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố giác-ngộ là năng lượng đã khởi sinh thông qua sự tu tập.

(*iv*) "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là dưỡng chất giúp làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là *sự hoan-hỷ* chưa khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố giác-ngộ là sự hoan-hỷ đã khởi sinh thông qua sự tu tập? Này các Tỳ kheo, có những thứ là cơ-sở giúp làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là sự hoan-hỷ: sự thường xuyên "chú tâm kỹ càng" tới điều đó chính là dưỡng chất giúp làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là sự hoan-hỷ chưa khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố giác-ngộ là sự hoan-hỷ đã khởi sinh thông qua sự tu tập.

(*v*) "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là dưỡng chất giúp làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là *sự tĩnh-lặng* chưa khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố giác-ngộ là sự tĩnh-lặng đã khởi sinh thông qua sự tu tập? Này các Tỳ kheo, có sự tĩnh lặng của thân, sự tĩnh lặng của tâm:[44]sự thường xuyên "chú tâm kỹ càng" tới điều đó chính là dưỡng chất giúp làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là sự tĩnh-lặng chưa khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố giác-ngộ là sự tĩnh-lặng đã khởi sinh thông qua sự tu tập.

(*vi*) "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là dưỡng chất giúp làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là *sự định-tâm* chưa khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố giác-ngộ là sự định-tâm đã khởi sinh thông qua sự tu tập? Này các Tỳ kheo, do có dấu-hiệu của sự vắng lặng, dấu-hiệu của sự không phân-tán (của tâm):[45]sự thường xuyên "chú tâm kỹ càng" tới điều đó chính là dưỡng chất giúp làm khởi sinh yếu-tố

giác-ngộ là sự định-tâm chưa khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố giác-ngộ là sự định-tâm đã khởi sinh thông qua sự tu tập.

(*vi*) "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là dưỡng chất giúp làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả* chưa khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố giác-ngộ là sự buông-xả đã khởi sinh thông qua sự tu tập? Này các Tỳ kheo, có những cơ sở giúp làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là sự buông-xả: sự thường xuyên "chú tâm kỹ càng" tới điều đó chính là dưỡng chất giúp làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là sự buông-xả chưa khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố giác-ngộ là sự buông-xả đã khởi sinh thông qua sự tu tập.

"Này các Tỳ kheo, cũng như thân này, được duy trì nhờ dưỡng chất, tồn tại phụ thuộc vào dưỡng chất, và không tồn tại mà không có dưỡng chất; bảy yếu-tố giác-ngộ cũng giống như vậy, được duy trì nhờ dưỡng chất, phụ thuộc vào dưỡng chất, và không tồn tại mà không có dưỡng chất."

(SN 46:02)

3 (3) *Giới Hạnh*

"Này các Tỳ kheo, những Tỳ kheo nào thành tựu về giới-hạnh, thành tựu về sự định-tâm, thành tựu về trí-tuệ, thành tựu về sự giải-thoát, thành tựu về sự hiểu-biết và tầm-nhìn của sự giải-thoát: ngay cả việc nhìn thấy những Tỳ kheo đó cũng là hữu ích, ta

nói vậy; ngay cả việc lắng nghe họ … ngay cả việc đến gặp họ … ngay cả việc kính lễ họ … ngay cả việc tưởng nhớ họ … ngay cả việc xuất gia theo họ cũng là hữu ích, ta nói vậy. Vì lý do gì? Bởi vì khi một người đã nghe Giáo Pháp từ những Tỳ kheo đó thì họ sẽ sống thu mình (lui về) theo cách của hai sự thu mình—sự thu mình về thân và sự thu mình về tâm.

(*i*) "Sau khi sống thu-mình như vậy, họ tưởng niệm Giáo Pháp đó và suy niệm kỹ về nó. Này các Tỳ kheo, hễ khi một Tỳ kheo sống thu mình như vậy và tưởng niệm Giáo Pháp đó và suy niệm kỹ về nó, thì trong thời đó đó yếu-tố giác-ngộ là *sự chánh-niệm* được phát khởi bởi vị Tỳ kheo đó; trong thời đó vị Tỳ kheo đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là chánh-niệm; trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là chánh-niệm sẽ đi đến hoàn thiện bên trong vị Tỳ kheo đó thông qua việc tu tập.[46]

(*ii*) "Sau khi an trú một cách có chánh-niệm như vậy, người đó phân biệt Giáo Pháp đó bằng trí-tuệ, soi xét nó, điều tra về nó. Này các Tỳ kheo, hễ khi một Tỳ kheo sống một cách có chánh-niệm như vậy phân biệt Giáo Pháp đó bằng trí-tuệ, soi xét nó, điều tra về nó, thì trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là *sự phân-biệt các trạng thái* (những hiện-tượng, các pháp; trạch pháp) được phát khởi bởi vị Tỳ kheo đó; trong thời đó vị Tỳ kheo đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là sự phân-biệt cá trạng thái; trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là sự phân-biệt những trạng thái sẽ đi đến hoàn thiện bên trong vị Tỳ kheo đó thông qua việc tu tập.

(*iii*) "Trong khi vị Tỳ kheo đó phân biệt Giáo Pháp đó, xem xét nó, điều tra về nó, thì năng-lượng của người đó được phát khởi mà không hề gia giảm. Này các Tỳ kheo, hễ khi năng-lượng của một Tỳ kheo được phát khởi mà không hề gia giảm khi người đó phân-biệt Giáo Pháp bằng trí-tuệ, xem xét nó, điều tra về nó, thì trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là *năng-lượng* được phát khởi bởi vị Tỳ kheo đó; trong thời đó vị Tỳ kheo đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là năng-lượng; trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là năng-lượng sẽ đi đến hoàn thiện bên trong vị Tỳ kheo đó thông qua việc tu tập.

(*iv*) "Sau khi năng-lượng của người đó được phát khởi, sẽ khởi sinh trong người đó niềm hoan-hỷ về mặt tâm linh. Này các Tỳ kheo, hễ khi sự hoan-hỷ về mặt tâm linh khởi sinh bên trong một Tỳ kheo có năng-lượng được phát khởi, thì trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là *sự hoan-hỷ* được phát khởi bởi vị Tỳ kheo đó; trong thời đó vị Tỳ kheo đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là sự hoan-hỷ; trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là sự hoan-hỷ sẽ đi đến hoàn thiện bên trong vị Tỳ kheo đó thông qua việc tu tập.

(*v*) "Đối với người tu có tâm được nâng bổng bởi niềm hoan-hỷ thì thân trở nên tĩnh lặng và tâm trở nên tĩnh lặng. Này các Tỳ kheo, hễ khi thân được tĩnh lặng và tâm được tĩnh lặng bên trong một Tỳ kheo có tâm được nâng bổng bởi niềm hoan-hỷ như vậy, thì trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là *sự tĩnh-lặng* được phát khởi bởi vị Tỳ kheo đó; trong thời đó vị Tỳ kheo đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là sự tĩnh-lặng; trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là sự tĩnh-lặng sẽ đi

đến hoàn thiện bên trong vị Tỳ kheo đó thông qua việc tu tập.

(*vi*) "Đối với người tu có thân được tĩnh lặng và người đó hạnh phúc thì tâm trở nên đạt-định. Này các Tỳ kheo, hễ khi tâm được đạt-định trong một Tỳ kheo có thân được tĩnh lặng và người đó hạnh phúc, thì trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là *sự định-tâm* được phát khởi bởi vị Tỳ kheo đó; trong thời đó vị Tỳ kheo đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là sự định-tâm; trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là sự định-tâm sẽ đi đến hoàn thiện bên trong vị Tỳ kheo đó thông qua việc tu tập.

(*vii*) "Người đó nhìn sát sao vào cái tâm được đạt-định như vậy với một sự buông-xả. Này các Tỳ kheo, hễ khi một Tỳ kheo nhìn sát sao vào cái tâm được đạt-định như vậy, thì trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả* được phát khởi bởi vị Tỳ kheo đó; trong thời đó vị Tỳ kheo đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là sự buông-xả; trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là sự buông-xả sẽ đi đến hoàn thiện bên trong vị Tỳ kheo đó thông qua việc tu tập.

"Này các Tỳ kheo, khi bảy yếu-tố giác-ngộ này đã được tu tập và phát triển theo cách như vậy, thì có thể trông đợi bảy thánh quả và ích lợi. Cái gì là bảy thánh quả và ích lợi đó?

(*i*) "Người tu chứng ngộ sự hiểu-biết cuối cùng (A-la-hán) *ngay trong kiếp này*.

(*ii*) "Nếu người tu không sớm chứng ngộ sự hiểu-biết cuối cùng (A-la-hán) ngay trong kiếp này, thì người đó sẽ chứng ngộ sự

hiểu-biết cuối cùng *vào lúc chết*.

(*iii*)"Nếu người tu không chứng ngộ sự hiểu-biết cuối cùng (A-la-hán) ngay trong kiếp này, hoặc vào lúc chết, thì với sự hoàn toàn tiêu diệt năm gông-cùm nhẹ đô (*tức năm gông-cùm đầu trong mười gông-cùm*), người đó sẽ chứng ngộ Niết-bàn *trong nửa kiếp đầu ở một cõi trời trong sạch* (Tịnh cư thiên, dành cho bậc thánh Bất-lai).

(*iv*)"Nếu người tu không sớm chứng ngộ sự hiểu-biết cuối cùng [A-la-hán] ngay trong kiếp này … hoặc không chứng ngộ Niết-bàn trong nửa kiếp đầu ở một cõi trời trong sạch, thì với sự hoàn toàn tiêu diệt năm gông-cùm nhẹ đô, người đó sẽ chứng ngộ Niết-bàn *trong nửa kiếp sau ở một cõi trời trong sạch*.

(*v*)"Nếu người tu không sớm chứng ngộ sự hiểu-biết cuối cùng [A-la-hán] ngay trong kiếp này … hoặc không chứng ngộ Niết-bàn trong nửa kiếp sau ở một cõi trời trong sạch, thì với sự hoàn toàn tiêu diệt năm gông-cùm nhẹ đô, người đó sẽ chứng ngộ Niết-bàn *không cần sự nỗ lực ý chí*.

(*vi*)"Nếu người tu không sớm chứng ngộ sự hiểu-biết cuối cùng [A-la-hán] ngay trong kiếp này … hoặc không chứng ngộ Niết-bàn không cần sự nỗ lực ý chí, thì với sự hoàn toàn tiêu diệt năm gông cùm Nhẹ Đô, người đó sẽ chứng ngộ Niết-bàn *bằng sự nỗ lực ý chí*.

(*vii*)"Nếu người tu không sớm chứng ngộ sự hiểu-biết cuối

cùng [A-la-hán] ngay trong kiếp này … hoặc không chứng ngộ Niết-bàn bằng sự nỗ lực ý chí, thì với sự hoàn toàn tiêu diệt năm gông cùm Nhẹ Đô người đó (tái sinh lần lượt qua các cõi trời trong sạch, và) *cuối cùng sẽ chứng ngộ Niết-bàn ở cõi trời Akaniṭṭha*(cõi trời cao nhất, thọ nhất trong năm cõi trời trong sạch dành cho các bậc thánh Bất-lai).”[47]

“Này các Tỳ kheo, khi bảy yếu-tố giác-ngộ được tu tập và phát triển theo cách như vậy, thì có thể trông đợi bảy thánh quả và ích lợi này.”

(SN 46:03)

4 (4) Quần Áo

Trong một lần Ngài Xá-lợi-phất đang sống ở Sāvathī trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc. Ở đó thầy Xá-lợi-phất đã nói với các Tỳ kheo như vầy: “Này các đạo hữu, các Tỳ kheo!”

“Vâng, đạo hữu”, họ đáp lại. Thầy Xá-lợi-phất đã nói điều này:

“Này các đạo hữu, có bảy yếu-tố giác-ngộ. Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là sự *chánh-niệm*, yếu-tố giác-ngộ là sự *phân-biệt các trạng thái* (trạch pháp), yếu-tố giác-ngộ là *năng-lượng*, yếu-tố giác-ngộ là sự *hoan-hỷ*, yếu-tố giác-ngộ là sự *tĩnh-lặng*, yếu-tố

giác-ngộ là sự *định-tâm*, yếu-tố giác-ngộ là sự *buông-xả*. Đây là bảy yếu-tố giác-ngộ.

"Nếu tôi muốn thiền trú trong bất kỳ yếu-tố nào của bảy yếu-tố giác-ngộ trong buổi sáng, thì tôi thiền trú trong yếu-tố đó trong buổi sáng. Nếu tôi muốn thiền trú trong bất kỳ yếu tố nào của bảy yếu-tố giác-ngộ trong buổi trưa, thì tôi thiền trú trong yếu-tố đó trong buổi trưa. Nếu tôi muốn an trú trong bất kỳ yếu tố nào của bảy yếu-tố giác-ngộ trong buổi chiều, thì tôi thiền trú trong yếu-tố đó trong buổi chiều.

"Này các đạo hữu, nếu đó là yếu-tố *chánh-niệm*, tôi biết 'nó là vô lượng'; tôi biết 'nó được hoàn thiện một cách tròn đầy'. Nếu nó duy trì, tôi hiểu 'nó duy trì trong tôi'. Nếu nó sụt giảm, tôi hiểu 'nó sụt giảm trong tôi vì có lý do nào đó'." …

"Này đạo hữu, nếu đó là yếu-tố *buông-xả*, tôi biết 'nó là vô lượng'; tôi biết 'nó được hoàn thiện một cách tròn đầy'. Nếu nó duy trì, tôi hiểu 'nó duy trì trong tôi'. Nếu nó sụt giảm, tôi hiểu 'nó sụt giảm trong tôi vì có lý do nào đó'."

"Này các đạo hữu, giả sử có một nhà vua hay một quan thần có một tủ quần áo với nhiều loại quần áo nhiều màu sắc khác nhau. Bất kỳ bộ nào ông ấy muốn mặc trong buổi sáng, ông ấy mặc nó trong buổi sáng. Bất kỳ bộ nào ông ấy muốn mặc trong buổi trưa, ông ấy mặc nó trong buổi trưa. Bất kỳ bộ nào ông ấy muốn mặc trong buổi chiều, ông ấy mặc nó trong buổi chiều. Cũng giống như

vậy, này các đạo hữu, tôi muốn thiền trú trong bất kỳ yếu tố nào của bảy yếu-tố giác-ngộ trong buổi sáng … trong buổi trưa … trong buổi chiều, thì tôi thiền trú trong yếu-tố đó trong buổi chiều.

"Này các đạo hữu, nếu đó là yếu-tố *chánh-niệm*….

"Này đạo hữu, nếu đó là yếu-tố *buông-xả*, tôi biết 'nó là vô lượng'; tôi biết 'nó được hoàn thiện một cách tròn đầy'. Nếu nó duy trì, tôi hiểu 'nó duy trì trong tôi'. Nếu nó sụt giảm, tôi hiểu 'nó sụt giảm trong tôi vì có lý do nào đó'."

(SN 46:04)

5 (5) *Một Tỳ Kheo*

Ở Sāvatthī. Lúc đó có một Tỳ kheo đến gặp đức Thế Tôn … và thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, thường nghe nói 'các yếu-tố giác-ngộ, các yếu-tố giác-ngộ.' Theo nghĩa nào chúng được gọi là các yếu-tố giác-ngộ?"

"Này Tỳ kheo, do chúng dẫn tới sự giác-ngộ, nên chúng được gọi là các yếu-tố giác-ngộ. Ở đây, này Tỳ kheo, người tu tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát … người tu tu tập yếu-tố giác-ngộ là sự *buông-xả*, [sự

tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Khi người tu tu tập bảy yếu-tố giác-ngộ, thì tâm người đó được giải thoát khỏi ô nhiễm tham-dục, khỏi ô nhiễm (muốn được) hiện-hữu, khỏi ô nhiễm vô-minh. Khi tâm được giải thoát thì có sự hiểu-biết: 'Tâm được giải thoát.' Người đó hiểu rằng: "Sinh đã tận, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại trạng thái hiện hữu này nữa.' Này Tỳ kheo, do chúng dẫn tới sự giác-ngộ, nên chúng được gọi là các yếu-tố giác-ngộ."

(SN 46:05)

6 (6) *Kuṇḍaliya*

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Sāketa trong khu Vườn Nai, trong Khu Vườn Añjana. Lúc đó có bà-la-môn tên là Kuṇḍaliya đến gặp đức Thế Tôn và chào hỏi qua lại với đức Thế Tôn. Sau khi họ xong phần chào hỏi thân thiện, ông ta ngồi xuống một bên, và thưa với Thế Tôn:

"Thưa Thầy Cồ-đàm, tôi là người sống gần các khu tịnh xá và thường xuyên ghé tới các buổi hội họp của tu sĩ. Sau khi ăn, sau khi tôi ăn sáng xong, thói quen của tôi là đi vòng quanh ghé thăm các tịnh xá, các khu vườn. Ở đó tôi nhìn thấy nhiều tu sĩ và bà-la-môn tham gia thảo luận vì lợi ích bảo vệ những giáo thuyết của mình và bài bác những giáo thuyết của người khác. Còn Thầy Cồ-

đàm thì sống vì lợi ích gì?"

"Này Kuṇḍaliya, Như Lai sống vì lợi ích và đạo quả của sự hiểu-biết chân-thực (chân trí) và sự giải-thoát."

- "Nhưng, Thầy Cồ-đàm, khi tu tập và phát triển những thứ gì thì sẽ thành tựu *sự hiểu-biết chân-thực và sự giải-thoát*?"

"Này Kuṇḍaliya, đó là *bảy yếu-tố giác-ngộ*, nếu được tu tập và phát triển thì sẽ thành tựu sự hiểu-biết chân-thực và sự giải-thoát."

"Nhưng, Thầy Cồ-đàm, khi tu tập và phát triển những thứ gì thì sẽ thành tựu bảy yếu-tố giác-ngộ đó?"

"Này Kuṇḍaliya, đó là *bốn nền-tảng chánh-niệm*, nếu được tu tập và phát triển thì sẽ thành tựu bảy yếu-tố giác-ngộ."

"Nhưng, Thầy Cồ-đàm, khi tu tập và phát triển những thứ gì thì sẽ thành tựu bốn nền-tảng chánh-niệm?"

"Này Kuṇḍaliya, đó là *ba loại hành-vi thiện lành*, nếu được tu tập và phát triển thì sẽ thành tựu bốn nền-tảng hánh-niệm."

"Nhưng, Thầy Cồ-đàm, khi tu tập và phát triển những thứ gì thì sẽ thành tựu ba loại hành-vi thiện lành đó?"

"Này Kuṇḍaliya, đó là *sự kiềm-chế các căn giác quan*, nếu được tu tập và phát triển thì sẽ thành tựu ba loại hành-vi thiện lành.

- "Và, này Kuṇḍaliya, theo cách nào *sự kiềm-chế các căn giác quan* được tu tập và phát triển để nó thành tựu được ba loại hành-vi thiện lành? Ở đây, này Kuṇḍaliya, khi nhìn thấy một hình-sắc dễ chịu bằng mắt, một Tỳ kheo không ham muốn nó, không thích thú, không khởi tạo tham-dục đối với nó. Thân người đó ổn định và tâm người đó ổn định, nội tâm bình tĩnh và được giải thoát khéo léo. Khi nhìn thấy một hình-sắc khó chịu, người đó không ghê sợ bởi nó, không cương ngạnh, không từ đẩy, không ác ý gì với nó. Thân người đó ổn định và tâm người đó ổn định, nội tâm bình tĩnh và được giải thoát khéo léo.

"Cũng tương tự như vậy, này Kuṇḍaliya, khi nghe thấy một âm-thanh dễ chịu bằng tai … khi ngửi thấy một mùi-hương dễ chịu bằng mũi … khi nếm thấy một mùi-vị dễ chịu bằng lưỡi … khi cảm nhận một chạm-xúc dễ chịu bằng thân … khi nhận biết hiện-tượng thuộc tâm dễ chịu bằng tâm, người đó không ham muốn nó, không thích thú nó, không khởi tạo tham-dục đối với nó. Thân người đó ổn định và tâm người đó ổn định, nội tâm bình tĩnh và được giải thoát khéo léo. Khi nghe thấy một âm-thanh khó chịu … một hiện-tượng thuộc tâm khó chịu, người đó không ghê sợ bởi nó, không cương ngạnh, không từ đẩy, không ác ý gì với nó. Thân người đó ổn định và tâm người đó ổn định, nội tâm bình tĩnh và được giải thoát khéo léo.

"Này Kuṇḍaliya, nếu mà, sau khi nhìn thấy một hình-sắc bằng mắt, thân của một Tỳ kheo ổn định và tâm người đó ổn định,

trong nội tâm bình tĩnh và được giải thoát một cách khéo léo đối với cả những hình-sắc dễ chịu và những hình-sắc khó chịu; nếu mà, sau khi nghe thấy một mùi-hương bằng tai … ngửi thấy một mùi-vị bằng mũi … nếm thấy một mùi-vị bằng lưỡi … cảm nhận một đối-tượng chạm xúc bằng thân … nhận biết một hiện-tượng thuộc tâm bằng tâm, thân của một Tỳ kheo ổn định và tâm người đó ổn định, trong nội tâm bình tĩnh và được giải thoát một cách khéo léo đối với cả những hiện-tượng thuộc tâm dễ chịu và những hiện-tượng thuộc tâm khó chịu, thì sự kiềm-chế các căn giác quan của người đó đã được tu tập và phát triển theo một cách để nó thành tựu được ba loại hành-vi thiện lành.

- "Và, này Kuṇḍaliya, theo cách nào *ba loại hành-vi thiện lành* được tu tập và phát triển để nó thành tựu được bốn nền-tảng chánh-niệm? Ở đây, này Kuṇḍaliya, sau khi đã dẹp bỏ hành vi thân bất thiện, một Tỳ kheo tu tập hành vi thân thiện lành; sau khi đã dẹp bỏ hành vi lời nói bất thiện, một Tỳ kheo tu tập hành vi lời nói thiện lành; sau khi đã dẹp bỏ hành vi tâm bất thiện, một Tỳ kheo tu tập hành vi tâm thiện lành. Chính theo cách như vậy là ba loại hành-vi thiện lành được tu tập và phát triển để nó thành tựu được bốn nền-tảng chánh-niệm.

- "Và, này Kuṇḍaliya, theo cách nào *bốn nền-tảng chánh-niệm* được tu tập và phát triển để thành tựu được bảy yếu-tố giác-ngộ? Ở đây, này Kuṇḍaliya, một Tỳ kheo sống quán niệm (quán xét, quán sát, thiền quán) ***thân*** trong thân, nhiệt thành, thường rõ-

biết và có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-khát (tham) và phiền-buồn (ưu) đối với thế giới. Người đó sống quán niệm những ***cảm-giác*** trong những cảm-giác … ***tâm*** trong tâm … ***những hiện-tượng*** trong những hiện-tượng, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-khát (tham) và phiền-buồn (ưu) đối với thế giới. Chính theo cách như vậy là bốn nền-tảng chánh-niệm được tu tập và phát triển để thành tựu được bảy yếu-tố giác-ngộ.

- "Và, này Kuṇḍaliya, theo cách nào *bảy yếu-tố giác-ngộ* được tu tập và phát triển để thành tựu được sự hiểu-biết chân-thực và sự giải-thoát? Ở đây, này Kuṇḍaliya, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là ***chánh-niệm***, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát…. Người đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là sự ***phân-biệt các trạng thái*** (trạch pháp) … ***năng-lượng*** … ***sự hoan-hỷ*** … ***sự tĩnh-lặng*** … ***sự định-tâm*** … ***sự buông-xả***, [những sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát."

Sau khi điều này được nói ra, du sĩ Kuṇḍaliya đã nói với đức Thế Tôn: "Thật kỳ diệu, thưa thầy Cồ-đàm! Thật kỳ diệu, thưa thầy Cồ-đàm! Giáo Pháp đã được làm sáng tỏ theo nhiều cách bởi đức Thế Tôn, cứ như đức Thế Tôn đã dựng đứng lại những thứ đã bị chúi đầu, phơi bày những điều đã bị che giấu, chỉ đường cho kẻ bị lạc lối, hay soi đèn trong bóng tối cho những người có mắt sáng nhìn thấy các thứ. Nay con xin quy y nương tựa theo đức Thế Tôn,

và theo Giáo Pháp, và theo Tăng đoàn Tỳ kheo. Kể từ hôm nay xin đức Thế Tôn ghi nhớ con là một đệ tử tại gia đã quy y nương tựa suốt đời."

(SN 46:06)

7 *(7) Ngôi Nhà Mái Nhọn*

"Này các Tỳ kheo, cũng như tất cả thanh xà dọc của một ngôi nhà mái nhọn đều đổ về, nghiêng về, và ngã về đỉnh mái nhà; cũng giống như vậy, khi một Tỳ kheo tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ thì người đó đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng Niết-bàn.

"Và theo cách nào có được điều này? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát … Người đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là sự *buông-xả*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, và sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Chính theo cách như vậy là một Tỳ kheo tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ để cho người đó đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng Niết-bàn."

(SN 46:07)

8 (8) *Upavāṇa*

Trong một lần có Ngài Upavāṇa và Ngài Xá-lợi-phất đang sống ở Kosambī, trong Tịnh Xá Ghosita. Rồi, vào buổi cuối chiều, thầy Xá-lợi-phất ra khỏi nơi ẩn tu và đến gặp thầy Upavāṇa. Thầy ấy chào hỏi với thầy Upavāṇa, và sau khi họ xong phần chào hỏi thân thiện, thầy ấy ngồi xuống một bên, và nói với thầy Upavāṇa:

"Này đạo hữu Upavāṇa, liệu một Tỳ kheo có thể tự mình biết được: 'Nhờ sự chú-tâm kỹ-càng (sự chú tâm khôn khéo, như lý tác ý), bảy yếu-tố giác-ngộ đã được ta hoàn thiện theo một cách để chúng dẫn tới sự an trú lạc trú.'?"

"Này đạo hữu Xá-lợi-phất, một Tỳ kheo có thể tự mình biết được điều đó. Này đạo hữu, khi phát khởi yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm*, một Tỳ kheo hiểu: 'Tâm ta đã khéo được giải thoát; ta đã bứng bỏ (chướng ngại) buồn-ngủ và đờ-đẫn và đã hoàn toàn loại bỏ (chướng ngại) sự bất-an và hối-tiếc. Năng lượng tinh tấn của ta đã được phát khởi. Ta chú-tâm (kỹ càng) một cách như vấn đề sống còn, không hề lơi lỏng lơ là.' … Khi phát khởi yếu-tố giác-ngộ là sự *buông-xả*, người đó hiểu: 'Tâm ta đã khéo được giải thoát; ta đã bứng bỏ (chướng ngại) buồn-ngủ và đờ-đẫn và đã hoàn toàn loại bỏ (chướng ngại) sự bất-an và hối-tiếc. Năng lượng tinh tấn của ta đã được phát khởi. Ta chú-tâm một cách như vấn đề sống còn, không hề lơi lỏng lơ là.'

"Này đạo hữu, chính theo cách như vậy là một Tỳ kheo tự

mình biết được: 'Nhờ sự chú-tâm kỹ-càng (sự chú tâm khôn khéo, như lý tác ý), bảy yếu-tố giác-ngộ đã được ta hoàn thiện theo một cách để chúng dẫn tới sự an trú lạc trú.'"

(SN 46:08)

9 (9) *Khởi Sinh* (*1*)

"Này các Tỳ kheo, bảy yếu-tố giác-ngộ, được tu tập và phát triển, nếu chưa khởi sinh sẽ không khởi sinh khi chưa có sự xuất hiện của một Như Lai, bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác. Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*. Bảy yếu-tố giác-ngộ này, được tu tập và phát triển, nếu chưa khơi sinh sẽ không khởi sinh khi chưa có sự xuất hiện của một Như Lai, bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác."

(SN 46:09)

10 (*10*) *Khởi Sinh* (*2*)

"Này các Tỳ kheo, bảy yếu-tố giác-ngộ, được tu tập và phát triển, nếu chưa khởi sinh sẽ không khởi sinh khi chưa có Giới Luật của một bậc Phúc Lành [bậc Thiện Thệ]. Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*. Bảy yếu-tố giác-ngộ này, được tu tập và phát triển, nếu chưa khơi sinh sẽ không khởi sinh khi chưa có Giới Luật của một bậc Phúc Lành."

(SN 46:10)

NHÓM 2

NHÓM 'BỆNH'

(Gilāna-vagga)

****

11 *(1) Chúng Sinh*

"Này các Tỳ kheo, mọi loài chúng sinh nào dùng bốn tư thế—lúc đi, lúc đứng, lúc ngồi, lúc nằm—thì tất cả đều dùng bốn tư thế đó trên trái đất. Cũng giống như vậy, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, một Tỳ kheo tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ.

"Và theo cách nào người đó làm điều đó? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát … Người đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống tách-ly, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy là một Tỳ kheo, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ."

(SN 46:11)

12 (2) Ví Dụ Mặt Trời (1)

"Này các Tỳ kheo, rạng đông là cái đi trước và tiền thân của sự mọc lên của mặt trời. Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, tình bạn tốt (thiện đạo hữu) là cái đi trước và tiền thân của sự khởi sinh của bảy yếu-tố giác-ngộ. Khi một Tỳ kheo có một người bạn tốt, thì có thể trông đợi Tỳ kheo đó sẽ tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ.

"Và theo cách nào một Tỳ kheo, là người có một người bạn tốt, tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát ... Người đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống tách-ly, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy là một Tỳ kheo, là người có một người bạn tốt, tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ."

(SN 46:12)

13 (3) Ví Dụ Mặt Trời (2)

"Này các Tỳ kheo, rạng đông là cái đi trước và tiền thân của sự mọc lên của mặt trời. Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, sự chú-tâm kỹ-càng (sự chú tâm khôn khéo, như lý tác ý) là cái đi

trước và tiền thân của sự khởi sinh của bảy yếu-tố giác-ngộ. Khi một Tỳ kheo thành tựu sự chú-tâm kỹ-càng, thì có thể trông đợi Tỳ kheo đó sẽ tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ.

"Và theo cách nào một Tỳ kheo, là người thành tựu sự chú-tâm kỹ-càng, tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là chánh-niệm, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát ... Người đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là sự buông-xả, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống tách-ly, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy là một Tỳ kheo, là người thành tựu sự chú-tâm kỹ-càng, tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ."

(SN 46:13)

14 (4) Bệnh (1)[48]

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Rājagaha (Vương-xá), trong khu Rừng Tre (Trúc Lâm), ở chỗ (được gọi là) Chỗ Kiếm Ăn của Bầy Sóc. Bấy giờ, lúc đó có Ngài Đại Ca-diếp [*Mahākassapa*] đang sống ở Hang Động Pipphali—đang bị bệnh, đau đớn, bệnh yếu như gần chết. Rồi, vào buổi cuối chiều, đức Thế Tôn ra khỏi nơi ẩn cư và đi đến gặp thầy Đại Ca-diếp. Đức Thế Tôn ngồi xuống chỗ ngồi đã dọn sẵn và nói với thầy Đại Ca-diếp:

"Này Ca-diếp, ta hy vọng thầy đang chịu đựng tốt, ta hy vọng thầy đang đỡ hơn. Ta hy vọng rằng những cảm-giác đau đớn của thầy đang lắng lặn và không gia tăng, và rằng sự lắng lặn của chúng, chứ không gia tăng, đang được thấy rõ."

"Thưa Thế Tôn, con đang không chịu đựng tốt, con đang không đỡ hơn. Những cảm-giác đau đớn nặng đô đang gia tăng bên trong con, chứ không lắng lặn, và sự gia tăng của chúng, không phải sự lắng lặn, đang được thấy rõ."

"Này Ca-diếp, *bảy yếu-tố giác-ngộ* này đã được ta giảng bày một cách đúng đắn; khi được tu tập và phát triển, chúng sẽ dẫn tới sự hiểu-biết trực-tiếp, dẫn tới sự giác-ngộ, dẫn tới Niết-bàn. Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* đã được ta giảng bày một cách đúng đắn; khi được tu tập và phát triển, nó sẽ dẫn tới sự hiểu-biết trực-tiếp, dẫn tới sự giác-ngộ, dẫn tới Niết-bàn … Yếu-tố giác-ngộ là sự *buông-xả* đã được ta giảng bày một cách đúng đắn; khi được tu tập và phát triển, chúng sẽ dẫn tới sự hiểu-biết trực-tiếp, dẫn tới sự giác-ngộ, dẫn tới Niết-bàn. Bảy yếu-tố giác-ngộ này đã được ta giảng bày một cách đúng đắn; khi được tu tập và phát triển, chúng sẽ dẫn tới sự hiểu-biết trực-tiếp, dẫn tới sự giác-ngộ, dẫn tới Niết-bàn."

"Chắc chắn là vậy, thưa Thế Tôn, chúng là những yếu-tố giác-ngộ! Chắc chắn như vậy, thưa bậc Phúc Lành, chúng là những yếu-tố giác-ngộ!"

"Đây là lời đức Thế Tôn đã nói. Thầy Ca-diếp phấn khởi và vui mừng với lời tuyên thuyết của đức Thế Tôn. Và thầy Đại Ca-diếp đã phục hồi khỏi sự bệnh đau đó. Theo cách như vậy thầy Đại Ca-diếp đã được trị hết bệnh."

(SN 46:14)

15 (5) *Bệnh* (2)

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Rājagaha (Vương-xá), trong khu Rừng Tre (Trúc Lâm), ở chỗ (được gọi là) Chỗ Kiếm Ăn của Bầy Sóc. Bấy giờ, lúc đó có Ngài Đại Mục-kiền-liên [*Mahāmoggallāna*] đang sống trên Đỉnh Núi Kền Kền—đang bị bệnh, đau đớn, bệnh yếu như gần chết. Rồi, vào buổi cuối chiều, đức Thế Tôn ra khỏi nơi ẩn cư và đi đến gặp thầy Đại Mục-kiền-liên … [*Phần còn lại giống hệt bài kinh kế trên, chỉ khác tên người bệnh*] … Theo cách như vậy thầy Đại Ca-diếp đã được trị hết bệnh."

(SN 46:15)

16 (6) *Bệnh* (3)

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Rājagaha (Vương-xá), trong khu Rừng Tre (Trúc Lâm), ở chỗ (được gọi là) Chỗ Kiếm Ăn của Bầy Sóc. Bấy giờ, lúc đó đức Thế Tôn đang bị bệnh,

đau đớn, bệnh yếu như gần chết. Lúc đó có Ngài Đại Cunda [*Mahācunda*] đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên. Rồi đức Thế Tôn đã nói với thầy Đại Cunda.

"Này Cunda, hãy tụng đọc bảy yếu-tố giác-ngộ."

"Thưa đức Thế Tôn, bảy yếu-tố giác-ngộ này đã được đức Thế Tôn giảng bày một cách đúng đắn; khi được tu tập và phát triển, chúng sẽ dẫn tới sự hiểu-biết trực-tiếp, dẫn tới sự giác-ngộ, dẫn tới Niết-bàn. Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* đã được đức Thế Tôn giảng bày một cách đúng đắn; khi được tu tập và phát triển, nó sẽ dẫn tới sự hiểu-biết trực-tiếp, dẫn tới sự giác-ngộ, dẫn tới Niết-bàn … Yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả* đã được đức Thế Tôn giảng bày một cách đúng đắn; khi được tu tập và phát triển, chúng sẽ dẫn tới sự hiểu-biết trực-tiếp, dẫn tới sự giác-ngộ, dẫn tới Niết-bàn. Bảy yếu-tố giác-ngộ này đã được đức Thế Tôn giảng bày một cách đúng đắn; khi được tu tập và phát triển, chúng sẽ dẫn tới sự hiểu-biết trực-tiếp, dẫn tới sự giác-ngộ, dẫn tới Niết-bàn."

"Chắc chắn là vậy, này Cunda, chúng là những yếu-tố giác-ngộ!"

"Đây là lời thầy Đại Cunda đã nói. Vị Sư Thầy chấp thuận. Và đức Thế Tôn đã phục hồi khỏi bệnh. Theo cách như vậy đức Thế Tôn đã được trị hết bệnh."

(SN 46:16)

17 (7) *Vượt Qua Bờ*

"Này các Tỳ kheo, bảy yếu-tố giác-ngộ này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới vượt qua bờ này (thử ngạn) đến bờ bên kia (đáo bỉ ngạn). Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*. Đây là bảy yếu-tố giác-ngộ, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới vượt qua bờ này đến bờ bên kia."

[*Tiếp theo là các dòng thi kệ, giống hệt như ở cuối kinh* ***SN 45:34*** *ở trên.*]

(SN 46:17)

18 (8) *Bỏ Lơ*

"Này các Tỳ kheo, những ai đã bỏ lơ (xao lãng, lơ tâm, không tu tập) bảy yếu-tố giác-ngộ là (coi như) đã bỏ lơ con đường thánh đạo dẫn tới sự hoàn-toàn diệt khổ. Những ai đảm nhận bảy yếu-tố giác-ngộ là (coi như) đã đảm nhận con đường thánh đạo dẫn tới sự hoàn-toàn diệt khổ.

"Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*.

"Này các Tỳ kheo, những ai đã bỏ lơ … những ai đã đảm nhận bảy yếu-tố giác-ngộ là (coi như) đã đảm nhận con đường

thánh đạo dẫn tới sự hoàn-toàn diệt khổ."

(SN 46:18)

19 (9) Thánh Thiện

"Này các Tỳ kheo, bảy yếu-tố giác-ngộ này, khi được tu tập và phát triển, là thánh thiện và dẫn giải thoát; chúng sẽ dẫn dắt người tu tập chúng đi tới sự hoàn-toàn diệt khổ. Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*. Bảy yếu-tố giác-ngộ này … sẽ dẫn dắt người tu tập chúng đi tới sự hoàn-toàn diệt khổ."

(SN 46:19)

20 (10) Sự Ghê Sợ

"Này các Tỳ kheo, bảy yếu-tố giác-ngộ này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự hoàn toàn ghê-sợ, dẫn tới sự chán-bỏ, dẫn tới sự chấm-dứt, dẫn tới sự bình-an, dẫn tới sự hiểu-biết trực-tiếp, dẫn tới sự giác-ngộ, dẫn tới Niết-bàn. Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*. Bảy yếu-tố giác-ngộ này … dẫn tới Niết-bàn."

(SN 46:20)

NHÓM 3

NHÓM 'UDĀYĪ'

(Udāyi-vagga)

****

21 (1) Dẫn Tới Sự Giác Ngộ

Lúc đó có một Tỳ kheo đến gặp đức Thế Tôn…. Sau khi ngồi xuống một bên, Tỳ kheo đó thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, thường nghe nói 'các yếu-tố giác-ngộ, các yếu-tố giác-ngộ.' Theo nghĩa nào chúng được gọi là các yếu-tố giác-ngộ?"

"Này Tỳ kheo, chúng dẫn tới sự giác-ngộ, do vậy chúng được gọi là các yếu-tố (giúp) giác-ngộ. Ở đây, này Tỳ kheo, người tu tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát … Người tu tu tập yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống tách-ly, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này Tỳ kheo, chúng dẫn tới sự giác-ngộ, do vậy chúng được gọi là các yếu-tố giác-ngộ."

(SN 46:21)

22 (2) *Một Giáo Lý*

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy bảy yếu-tố giác-ngộ. Hãy lắng nghe điều đó....

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là bảy yếu-tố giác-ngộ? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*. Đây là bảy yếu-tố giác-ngộ."

(SN 46:22)

23 (3) *Một Căn Cơ*

"Này các Tỳ kheo, do sự thường xuyên chú-tâm đến những thứ là căn cơ tạo ra sự [chướng ngại] *tham-dục*, cho nên tham-dục chưa khởi sinh thì khởi sinh và tham-dục đã khởi sinh thì gia tăng và lớn mạnh. Do sự thường xuyên chú-tâm đến những thứ là căn cơ tạo ra sự *ác-ý*, cho nên ác-ý chưa khởi sinh thì khởi sinh và ác-ý đã khởi sinh thì gia tăng và lớn mạnh. Do sự thường xuyên chú-tâm đến những thứ là căn cơ tạo ra sự *buồn-ngủ và đờ-đẫn*, cho nên sự buồn-ngủ và đờ-dẫn chưa khởi sinh thì khởi sinh và sự buồn-ngủ và đờ-đẫn đã khởi sinh thì gia tăng và lớn mạnh. Do sự thường xuyên chú-tâm đến những thứ là căn cơ tạo ra sự *bất-an và hối-tiếc*, cho nên sự bất-an và hối-tiếc chưa khởi sinh thì khởi sinh và sự bất-an và hối-tiếc đã khởi sinh thì gia tăng và lớn mạnh. Do sự thường xuyên chú-tâm đến những thứ là căn cơ tạo ra sự *nghi-*

ngờ, cho nên sự nghi-ngờ chưa khởi sinh thì khởi sinh và sự nghi-ngờ đã khởi sinh thì gia tăng và lớn mạnh.

"Này các Tỳ kheo, bằng cách thường xuyên chú-tâm vào những thứ là căn bản tạo ra yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm*, cho nên yếu-tố giác-ngộ là chánh-niệm chưa khởi sinh thì khởi sinh và yếu-tố giác-ngộ là chánh-niệm đã khởi sinh thì đi đến hoàn-thiện thông qua sự tu tập … Bằng cách thường xuyên chú-tâm vào những thứ là căn bản tạo ra yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*, cho nên yếu-tố giác-ngộ là sự buông-xả chưa khởi sinh thì khởi sinh và yếu-tố giác-ngộ là sự buông-xả đã khởi sinh thì đi đến hoàn-thiện thông qua sự tu tập."

(SN 46:23)

24 *(4) Sự Chú Tâm Không Kỹ Càng*

- "Này các Tỳ kheo, khi người tu chú-tâm một cách không kỹ-càng (không đúng pháp, không khéo léo, phi như lý tác ý), sự [chướng ngại] *tham-dục* chưa khởi sinh thì khởi sinh và sự tham-dục đã khởi sinh thì gia tăng và lớn mạnh. Khi người tu chú-tâm một cách không kỹ-càng, sự *ác-ý* chưa khởi sinh thì khởi sinh và sự ác-ý đã khởi sinh thì gia tăng và lớn mạnh. Khi người tu chú-tâm một cách không kỹ-càng, sự *buồn-ngủ và đờ-dẫn* chưa khởi sinh thì khởi sinh và sự buồn-ngủ và đờ-đẫn đã khởi sinh thì gia tăng và lớn mạnh. Khi người tu chú-tâm một cách không kỹ-càng,

sự *bất-an và hối-tiếc* chưa khởi sinh thì khởi sinh và sự bất-an và hối-tiếc đã khởi sinh thì gia tăng và lớn mạnh. Khi người tu chú-tâm một cách không kỹ-càng, sự *nghi-ngờ* chưa khởi sinh thì khởi sinh và sự nghi-ngờ đã khởi sinh thì gia tăng và lớn mạnh.

"Cũng do vậy cho nên, yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* chưa khởi sinh thì không khởi sinh và yếu-tố giác-ngộ là chánh-niệm đã khởi sinh thì bị mất đi … Yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả* chưa khởi sinh thì không khởi sinh và yếu-tố giác-ngộ là sự buông-xả đã khởi sinh thì bị mất đi."

- "Này các Tỳ kheo, bằng cách chú-tâm một cách kỹ-càng (đúng pháp, một cách thiện khéo, như lý tác ý), sự *tham-dục* chưa khởi sinh thì không khởi sinh và tham-dục đã khởi sinh thì bị dẹp bỏ. Khi người tu chú-tâm một cách kỹ-càng, sự *ác-ý* … sự *buồn-ngủ và đờ-dẫn* … sự *bất-an và hối-tiếc*, sự *nghi-ngờ* chưa khởi sinh thì không khởi sinh và sự nghi-ngờ đã khởi sinh thì bị dẹp bỏ.

"Cũng do vậy cho nên, yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* chưa khởi sinh thì khởi sinh và yếu-tố giác-ngộ là chánh-niệm đã khởi sinh thì đi đến hoàn-thiện thông qua sự tu tập … Yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả* chưa khởi sinh thì khởi sinh và yếu-tố giác-ngộ là sự buông-xả đã khởi sinh thì đi đến hoàn-thiện thông qua sự tu tập."

(SN 46:24)

25 (5) *Sự Không Sa Sút*

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy bảy thứ dẫn tới sự không sa-sút. Hãy lắng nghe điều đó....[49]

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là bảy thứ dẫn tới sự không sa-sút? Đó là: bảy yếu-tố giác-ngộ. Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*. Đây là bảy thứ dẫn tới sự không sa-sút."

(SN 46:25)

26 (6) *Sự Tiêu Diệt Dục Vọng*

"Này các Tỳ kheo, hãy tu tập con đường đạo và phương cách dẫn tới sự tiêu-diệt dục-vọng. Và cái gì là con đường đạo và phương cách dẫn tới sự tiêu-diệt dục-vọng? Đó là: bảy yếu-tố giác-ngộ. Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … yếu-tố giác-ngộ là s*ự buông-xả*."

Khi điều này được nói ra, Ngài Udāyī đã hỏi đức Thế Tôn: "Thưa Thế Tôn, theo cách nào bảy yếu-tố giác-ngộ được tu tập và phát triển để chúng dẫn tới sự tiêu-diệt dục-vọng?"

"Ở đây, này Udāyī, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát; [sự tu tập đó]

là lớn rộng, cao thượng, vô lượng, không còn ác-ý (vô sân). Khi người đó tu tập bảy yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống tách-ly … không còn ác-ý, thì dục-vọng sẽ bị dẹp bỏ. Khi dục-vọng bị dẹp bỏ, thì nghiệp [*kamma*] bị dẹp bỏ. Khi nghiệp bị dẹp bỏ, thì sự khổ bị dẹp bỏ." …

"Người đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là sự *buông-xả*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát; [sự tu tập đó] là lớn rộng, cao thượng, vô lượng, không còn ác-ý. Khi người đó tu tập bảy yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống tách-ly … không còn ác-ý, thì dục-vọng bị dẹp bỏ. Khi dục-vọng bị dẹp bỏ, thì nghiệp [kamma] sẽ bị dẹp bỏ. Khi nghiệp bị dẹp bỏ, thì sự khổ bị dẹp bỏ."

"Như vậy đó, này Udāyī, do có sự tiêu-diệt dục-vọng nên có sự tiêu-diệt nghiệp; do có sự tiêu-diệt nghiệp nên có sự tiêu-diệt sự khổ."

(SN 46:26)

27 *(7) Sự Chấm Dứt Dục Vọng*

"Này các Tỳ kheo, hãy tu tập con đường đạo và phương cách dẫn tới sự chấm-dứt dục-vọng. Và cái gì là con đường đạo và phương cách dẫn tới sự chấm-dứt dục-vọng? Đó là: bảy yếu-tố

giác-ngộ. Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*."

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào bảy yếu-tố giác-ngộ, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự chấm-dứt dục-vọng?

"Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*, [những sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Chính là, khi bảy yếu-tố giác-ngộ được tu tập và phát triển theo cách như vậy thì chúng dẫn tới sự chấm-dứt dục-vọng."

(SN 46:27)

28 *(8) Góp Phần Thâm Nhập*

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy con đường đạo góp phần vào sự thâm-nhập.[50] Hãy lắng nghe điều đó....

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là con đường đạo góp phần vào sự thâm-nhập? Đó là: bảy yếu-tố giác-ngộ. Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*."

Khi điều này được nói ra, Ngài Udāyī đã hỏi đức Thế Tôn: "Thưa Thế Tôn, theo cách nào bảy yếu-tố giác-ngộ được tu tập và phát triển để chúng có thể dẫn tới sự thâm-nhập?"

"Ở đây, này Udāyī, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát; [sự tu tập đó] là rộng lớn, cao thượng, vô lượng, không còn ác-ý (vô sân). Với một cái tâm đã được tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm*, người đó có thể thâm nhập và phá vỡ đống-*tham* (tham-uẩn) mà người đó chưa từng thâm nhập và phá vỡ trước đây; người đó thâm nhập và phá vỡ đống-*sân* (sân-uẩn) mà người đó chưa từng thâm nhập và phá vỡ trước đây; người đó thâm nhập và phá vỡ đống-*si* (*si*-uẩn) mà người đó chưa từng thâm nhập và phá vỡ trước đây." …

"Người đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát; [sự tu tập đó] là rộng lớn, cao thượng, vô lượng, không còn ác-ý. Với một cái tâm đã được tu tập yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*, người đó có thể thâm nhập và phá vỡ đống-*tham* … đống-*sân* … đống-*si* mà người đó chưa từng thâm nhập và phá vỡ trước đây."

"Chính là vậy, này Udāyī, khi bảy yếu-tố giác-ngộ được tu tập và phát triển theo cách như vậy là chúng dẫn tới sự thâm-nhập."

(SN 46:28)

29 (9) Một Thứ

"Này các Tỳ kheo, ta không thấy có một thứ (pháp) nào khác, mà khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự dẹp-bỏ những thứ gông cùm [trói buộc] một cách hiệu quả như thứ này: đó là bảy yếu-tố giác-ngộ. Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào bảy yếu-tố giác-ngộ được tu tập và phát triển để chúng có thể dẫn tới sự dẹp-bỏ những thứ gông cùm? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát … Người đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống tách-ly, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Chính là vậy, khi bảy yếu-tố giác-ngộ được tu tập và phát triển theo cách như vậy là chúng dẫn tới sự dẹp-bỏ những thứ gông cùm.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là những thứ gông cùm? Mắt là một thứ gông cùm [trói buộc]; chính tại đây những gông-cùm, những xiềng-xích, những kiềm-kẹp này khởi sinh. Tai là một thứ gông cùm … Tâm là một thứ gông cùm; chính tại đây những gông-cùm, những xiềng-xích, những kiềm-kẹp này khởi sinh. Đó được gọi là những thứ gông cùm."

(SN 46:29)

30 (10) Udāyī

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống giữa những người Sumbha, trong một thị trấn của họ tên là Sedaka. Lúc đó Ngài Udāyī đã đến gặp đức Thế Tôn … và thưa với đức Thế Tôn:

"Thật kỳ diệu, thưa Thế Tôn! Thật tuyệt vời, thưa Thế Tôn; sự kính mộ của con đối với đức Thế Tôn thật là hữu ích; sự biết xấu-hổ (về mặt đạo đức) và sự biết sợ-hãi việc làm sai trái của con thật là hữu ích. Thưa Thế Tôn, trong quá khứ, khi con còn là một gia chủ, con không quan tâm [coi trọng] nhiều đến Giáo Pháp hay Tăng Đoàn. Nhưng sau khi con đã suy xét về sự kính mộ của con đối với đức Thế Tôn, và sự biết xấu-hổ (về mặt đạo đức) và sự biết sợ-hãi việc làm sai trái, con đã từ bỏ đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành. Đức Thế Tôn đã dạy cho con Giáo Pháp như vầy: 'Này là thân-sắc, này là nguồn gốc của nó, này là sự biến diệt của nó; này là cảm-giác … này là nhận-thức … này là những sự tạo-tác cố-ý … này là thức, này là nguồn gốc của nó, này là sự biến diệt của nó.'

"Rồi, thưa Thế Tôn, trong khi con đang ở trong chòi trống theo dõi sự trồi lên và sụt xuống[51] của năm-uẩn bị dính chấp, con đã trực-tiếp biết đúng như nó thực là: 'Đây là khổ'; con trực-tiếp biết đúng như nó thực là: 'Đây là nguồn-gốc khổ'; con trực-tiếp biết đúng như nó thực là: 'Đây là sự chấm-dứt khổ'; con trực-tiếp biết đúng như nó thực là: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.' Thưa Thế Tôn, con đã làm-nên sự đột-phá vào Giáo Pháp

(ngộ Pháp) và đã đạt được phần đạo (đắc Đạo),[52] mà sau khi con đã tu tập và phát triển nó (đạo), và trong khi con đang an trú một cách phù hợp, thì nó sẽ dẫn dắt con tới một trạng thái mà con hiểu được: 'Sinh đã tận, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại trạng thái hiện hữu này nữa.'"

"Con đã đắc được yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm*, mà sau khi con đã tu tập và phát triển nó (sự chánh-niệm), và trong khi con đang an trú một cách phù hợp, thì nó dẫn dắt con tới một trạng thái mà con hiểu được: 'Sinh đã tận … không còn quay lại trạng thái hiện hữu này nữa.' …

"Con đã đắc được yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*, mà sau khi con đã tu tập và phát triển nó (sự buông-xả), và trong khi con đang an trú một cách phù hợp, thì nó dẫn dắt con tới một trạng thái mà con hiểu được: 'Sinh đã tận … không còn quay lại trạng thái hiện hữu này nữa.'

"Thưa Thế Tôn, đây là phần đạo mà con đã đắc được, mà sau khi con đã tu tập và phát triển nó … thì nó dẫn dắt con tới một trạng thái mà con hiểu được: 'Sinh đã tận … không còn quay lại trạng thái hiện hữu này nữa.'"

"Lành thay, lành thay, này Udāyī! Đúng thực vậy, này Udāyī, đây là phần đạo mà thầy đã đắc được, và sau khi thầy đã tu tập và phát triển nó, và trong khi thầy đang an trú một cách thích hợp, thì

nó sẽ dẫn dắt thầy tới một trạng thái mà thầy hiểu được: ‘Sinh đã tận, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại trạng thái hiện hữu này nữa.’”

(SN 46:30)

NHÓM 4

NHÓM 'CHƯỚNG NGẠI'

(Nīvaraṇa-vagga)

****

31 *(1) Thiện Lành (1)*

"Này các Tỳ kheo, mọi trạng thái thiện lành nếu có, góp phần trong sự thiện lành, thuộc về sự thiện lành, thì tất cả chúng đều bắt rễ từ sự chuyên-cần (chuyên chú, chú tâm, chuyên tâm tu tập), hội tụ ở sự chuyên-cần, và sự chuyên-cần được tuyên bố là đứng đầu trong số chúng.[53] Khi một Tỳ kheo chuyên cần, thì có thể trông đợi người đó tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào một Tỳ kheo, là người chuyên cần, tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*, [những sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy là một Tỳ kheo, là người chuyên cần, tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ."

(SN 46:31)

32 (2) Thiện Lành (2)

"Này các Tỳ kheo, mọi trạng thái thiện lành nếu có, góp phần trong sự thiện lành, thuộc về sự thiện lành, thì tất cả chúng đều bắt rễ từ sự chú-tâm kỹ-càng (đúng pháp, thiện khéo, như lý tác ý), hội tụ ở sự chú-tâm kỹ-càng, và sự chú-tâm kỹ-càng được tuyên bố là đứng đầu trong số chúng. Khi một Tỳ kheo thành tựu sự chú-tâm kỹ-càng, thì có thể trông đợi người đó tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào một Tỳ kheo, là người thành tựu sự chú-tâm kỹ-càng, tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ? Ở đây … [*Tiếp tục giống kinh kế trên*]…"

(SN 46:32)

33 (3) Sự Hư Nhiễm

"Này các Tỳ kheo, có năm thứ làm hư nhiễm vàng, do bị hư nhiễm như vậy nên vàng không còn dễ uốn nắn, không còn dễ điều khiển, không còn sáng sủa, mà dễ bị bể gãy (cứng giòn, không còn tinh dẻo) và không còn thích hợp để sử dụng. Năm đó là gì? Sắt là một thứ hư nhiễm của vàng, do bị tạp nhiễm như vậy nên vàng không còn dễ uốn nắn, không còn dễ điều khiển, không còn sáng sủa, mà dễ bị bể gãy và không còn thích hợp để sử dụng. Đồng là

một thứ hư nhiễm của vàng … Thiết là một thứ hư nhiễm của vàng … Chì là một thứ hư nhiễm của vàng … Bạc là một thứ hư nhiễm của vàng.... Đây là năm thứ hư nhiễm của vàng, do bị tạp nhiễm như vậy nên vàng không còn dễ uốn nắn, không còn dễ điều khiển, không còn sáng sủa, mà dễ bị bể gãy và không còn thích hợp để sử dụng.

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, có năm thứ làm hư nhiễm cái tâm, do bị hư nhiễm như vậy nên tâm không còn dễ uốn nắn, không còn dễ điều khiển, không còn sáng sủa, mà dễ bị bể rạc và không đạt được chánh-định để tiêu diệt những ô-nhiễm. Năm đó là gì? *Tham-dục* là một thứ hư nhiễm của tâm, do bị hư nhiễm như vậy nên tâm không còn dễ uốn nắn, không còn dễ điều khiển, không còn sáng sủa, mà dễ bị bể rạc và không đạt được chánh-định để tiêu diệt những ô-nhiễm. [Sự *ác-ý* là một thứ hư nhiễm của tâm … sự *buồn-ngủ và đờ-đẫn* là một thứ hư nhiễm của tâm … sự *bất-an và hối-tiếc* là một thứ hư nhiễm của tâm … sự *nghi-ngờ* là một thứ hư nhiễm của tâm, do bị hư nhiễm như vậy nên tâm không còn dễ uốn nắn, không còn dễ điều khiển, không còn sáng sủa, mà dễ bị bể rạc và không đạt được chánh-định để tiêu diệt những ô-nhiễm.][54] Đây là năm thứ hư nhiễm của tâm, do bị hư nhiễm như vậy nên tâm không còn dễ uốn nắn, không còn dễ điều khiển, không còn sáng sủa, mà dễ bị bể rạc và không đạt được chánh-định để tiêu diệt những ô-nhiễm."

(SN 46:33)

34 (4) Sự Không Hư Nhiễm

"Này các Tỳ kheo, bảy yếu-tố giác-ngộ là sự không trở-ngại, là sự không chướng-ngại, là sự không hư-nhiễm của tâm; sau khi được tu tập và phát triển chúng sẽ dẫn tới sự chứng ngộ thánh quả là sự hiểu-biết chân-thực (chân trí) và sự giải-thoát. Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* là sự không trở-ngại … Yếu-tố giác-ngộ là sự *buông-xả* là sự không trở-ngại … sau khi được tu tập và phát triển chúng sẽ dẫn tới sự chứng ngộ thánh quả là sự hiểu-biết chân-thực và sự giải-thoát. Bảy yếu-tố giác-ngộ này là sự không trở-ngại, là sự không chướng-ngại, là sự không hư-nhiễm của tâm; sau khi được tu tập và phát triển chúng sẽ dẫn tới sự chứng ngộ thánh quả là sự hiểu-biết chân-thực và sự giải-thoát."

(SN 46:34)

35 (5) Sự Chú Tâm Kỹ Càng[55]

- "Này các Tỳ kheo, khi một người tu chú-tâm không kỹ-càng (không đúng pháp, không thiện khéo, phi như lý tác ý), sự *tham-dục* chưa khởi sinh thì khởi sinh và tham-dục đã khởi sinh thì gia tăng và lớn mạnh; sự *ác-ý* chưa khởi sinh thì khởi sinh và tham-dục đã khởi sinh thì gia tăng và lớn mạnh; sự *buồn-ngủ và đờ-đẫn* chưa khởi sinh thì khởi sinh và tham-dục đã khởi sinh thì gia tăng và lớn mạnh; sự *bất-an và hối-tiếc* chưa khởi sinh thì khởi sinh và tham-dục đã khởi sinh thì gia tăng và lớn mạnh; sự *nghi-*

ngờ chưa khởi sinh thì khởi sinh và tham-dục đã khởi sinh thì gia tăng và lớn mạnh.

- "Này các Tỳ kheo, khi một người tu chú-tâm kỹ-càng (đúng pháp, thiện khéo, như lý tác ý), yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* chưa khởi sinh sẽ khởi sinh và yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* đã khởi sinh sẽ đi đến sự hoàn-thiện thông qua sự tu tập … yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả* chưa khởi sinh sẽ khởi sinh và yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả* đã khởi sinh sẽ đi đến sự hoàn-thiện thông qua sự tu tập."

(SN 46:35)

36 (6) *Sự Tăng Trưởng*

"Này các Tỳ kheo, bảy yếu-tố giác-ngộ, sau khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự tăng-trưởng, sự không sa-sút. Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … Yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*. Đây là bảy yếu-tố giác-ngộ, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự tăng-trưởng, sự không sa-sút."

(SN 46:36)

37 (7) *Những Trở Ngại*

- "Này các Tỳ kheo, có năm thứ trở-ngại, chướng-ngại, hư-

nhiễm của tâm, là những thứ làm suy yếu trí-tuệ. Năm đó là gì? *Tham-dục* là một trở-ngại, chướng-ngại, hư-nhiễm của tâm, là một thứ làm suy yếu trí-tuệ. Sự *ác-ý* là một trở-ngại … sự *buồn-ngủ và đờ-đẫn* là một trở-ngại … sự *bất-an và hối-tiếc* là một trở-ngại … sự *nghi-ngờ* là một trở-ngại, chướng-ngại, hư-nhiễm của tâm, là một thứ làm suy yếu trí-tuệ. Đây là năm thứ trở-ngại, chướng-ngại, hư-nhiễm của tâm, là những thứ làm suy yếu trí-tuệ.

- "Này các Tỳ kheo, bảy yếu-tố giác-ngộ là sự không trở-ngại, là sự không chướng-ngại, là sự không hư-nhiễm của tâm; sau khi được tu tập và phát triển chúng sẽ dẫn tới sự chứng ngộ thánh quả là sự hiểu-biết chân-thực (chân trí) và sự giải-thoát. Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* là sự không trở-ngại, là sự không chướng-ngại, là sự không hư-nhiễm của tâm … Yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả* là sự không trở-ngại … sau khi được tu tập và phát triển chúng sẽ dẫn tới sự chứng ngộ thánh quả là sự hiểu-biết chân-thực và sự giải-thoát. Bảy yếu-tố giác-ngộ này là sự không trở-ngại, là sự không chướng-ngại, là sự không hư-nhiễm của tâm; sau khi được tu tập và phát triển chúng sẽ dẫn tới sự chứng ngộ thánh quả là sự hiểu-biết chân-thực và sự giải-thoát."

(SN 46:37)

38 *(8) Không Có Chướng Ngại* [56]

"Này các Tỳ kheo, khi một người đệ tử thánh thiện lắng nghe

Giáo Pháp bằng cả hai tai nhiệt thành, chú tâm lắng nghe một cách như vấn đề sống còn, hướng toàn bộ tâm trí vào nó, thì trong lúc (thời) đó năm chướng-ngại không có mặt trong người đó; trong lúc đó bảy yếu-tố giác-ngộ đi đến hoàn-thiện thông qua sự tu tập.

"Và cái gì là năm chướng-ngại không có mặt trong lúc đó? Đó là, chướng ngại *tham-dục* không có mặt trong lúc đó; chướng ngại *ác-ý* … chướng ngại *buồn-ngủ và đờ-đẫn* … chướng ngại *bất-an và hối-tiếc* … chướng ngại *nghi-ngờ* không có mặt lúc đó. Đây là năm chướng ngại không có mặt trong lúc đó.

"Và cái gì là bảy yếu-tố giác-ngộ trong lúc (thời) đó sẽ đi đến hoàn-thiện thông qua sự tu tập? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* trong lúc đó sẽ đi đến hoàn-thiện thông qua sự tu tập … Yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả* trong lúc đó sẽ đi đến hoàn-thiện thông qua sự tu tập. Đây là bảy yếu-tố giác-ngộ trong lúc đó sẽ đi đến hoàn-thiện thông qua sự tu tập.

"Này các Tỳ kheo, khi một người đệ tử thánh thiện lắng nghe Giáo Pháp bằng cả hai tai nhiệt thành, chú tâm lắng nghe một cách như vấn đề sống còn, hướng toàn bộ tâm trí vào nó, thì trong lúc (thời) đó năm chướng-ngại không có mặt trong người đó; trong lúc đó bảy yếu-tố giác-ngộ đi đến hoàn-thiện thông qua sự tu tập."

(SN 46:38)

39 (9) Cây Cối

"Này các Tỳ kheo, có những cây to lớn có hạt nhỏ và thân to, bao bám những cây khác, và những cây bị bao bám thì bị bẻ cong, bị vặn vẹo, và bị ngã đổ. Và cây nào là những cây to lớn có hạt nhỏ và thân to? Đó là cây bồ-đề (*assattha*), cây đa (*banyan*, *nigrodha*), cây vả (*pilakkha*), và cây sung (*udumbara*)"[57]: đây là những cây to lớn có hạt nhỏ và thân to, bao bám những cây khác, và những cây bị bao bám thì bị bẻ cong, bị vặn vẹo, và bị ngã đổ. Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, khi một người họ tộc ở đây dẹp bỏ những khoái-lạc giác-quan (dục lạc) và từ bỏ đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành, thì người đó thường bị bẻ cong, bị vặn vẹo, và bị ngã đổ bởi những khoái-lạc giác-quan đó, hoặc bởi những thứ tệ hại tục hại hơn chúng.

"Này các Tỳ kheo, năm thứ trở-ngại, thứ chướng-ngại, thứ bao-bám của cái tâm, là năm thứ làm suy yếu trí-tuệ. Năm đó là gì? *Tham-dục* là một thứ trở-ngại, thứ chướng-ngại, thứ bao-bám của cái tâm, là một thứ làm suy yếu trí-tuệ. Sự *ác-ý* … sự *buồn-ngủ và đờ-đẫn* … sự *bất-an và hối-tiếc* … sự *nghi-ngờ* là một thứ trở-ngại, thứ chướng-ngại, thứ bao-bám của cái tâm, là một thứ làm suy yếu trí-tuệ. Đây là năm thứ trở-ngại, thứ chướng-ngại, thứ bao-bám của cái tâm, là năm thứ làm suy yếu trí-tuệ.

"Này các Tỳ kheo, bảy yếu-tố giác-ngộ là sự không trở-ngại, là sự không chướng-ngại, là sự không bao-bám của tâm; sau khi được tu tập và phát triển chúng sẽ dẫn tới sự chứng ngộ thánh quả là sự hiểu-biết chân-thực (chân trí) và sự giải-thoát. Bảy đó là gì?

Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* là sự không trở-ngại, là sự không chướng-ngại, là sự không bao-bám của tâm … Yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả* là sự không trở-ngại … sau khi được tu tập và phát triển chúng sẽ dẫn tới sự chứng ngộ thánh quả là sự hiểu-biết chân-thực và sự giải-thoát. Bảy yếu-tố giác-ngộ này là sự không trở-ngại, là sự không chướng-ngại, là sự không bao-bám của tâm; sau khi được tu tập và phát triển chúng sẽ dẫn tới sự chứng ngộ thánh quả là sự hiểu-biết chân-thực và sự giải-thoát."

(SN 46:39)

40 (10) Những Chướng Ngại

- "Này các Tỳ kheo, năm chướng-ngại này là những tác nhân của sự mù-tối, gây ra sự thiếu tầm-nhìn, gây ra sự thiếu hiểu-biết, cản phá trí-tuệ, dẫn tới sự buồn-phiền (ưu), dẫn lạc khỏi hướng Niết-bàn. Năm đó là gì? Chướng ngại *tham-dục* là một tác nhân của sự mù-tối…. Chướng ngại *ác-ý* … Chướng ngại *buồn-ngủ và đờ-đẫn* … Chướng ngại *bất-an và hối-tiếc* … Chướng ngại *nghi-ngờ* là một tác nhân của sự mù-tối … dẫn lạc khỏi hướng Niết-bàn. Năm chướng ngại này là những tác nhân của sự mù-tối, gây ra sự thiếu tầm-nhìn, gây ra sự thiếu hiểu-biết, cản phá trí-tuệ, dẫn tới sự buồn-phiền, dẫn lạc khỏi hướng Niết-bàn.

- "Này các Tỳ kheo, bảy yếu-tố giác-ngộ này là những tác nhân của tầm-nhìn, những tác nhân của sự hiểu-biết, phát huy gia

tăng trí-tuệ, thoát khỏi sự buồn-phiền (ưu), dẫn dắt hướng tới Niết-bàn. Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* là một tác nhân của tầm-nhìn … Yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả* là một tác nhân của tầm-nhìn … dẫn dắt hướng tới Niết-bàn. Bảy yếu-tố giác-ngộ này là những tác nhân của tầm-nhìn, những tác nhân của sự hiểu-biết, phát huy sự gia tăng trí-tuệ, thoát khỏi sự buồn-phiền, dẫn dắt hướng tới Niết-bàn."

(SN 46:40)

NHÓM 5

NHÓM 'CHUYỂN LUÂN VƯƠNG'

(Cakkavatti-vagga)

****

41 (1) Những Phân Biệt

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào trong *quá khứ* đã dẹp bỏ ba sự phân-biệt[58], tất cả họ làm được vậy là do họ có tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ. Những tu sĩ và bà-la-môn nào trong *tương lai* sẽ dẹp bỏ ba sự phân-biệt, tất cả họ làm được vậy là do họ có tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ. Những tu sĩ và bà-la-môn nào trong *hiện tại* dẹp bỏ ba sự phân-biệt, tất cả họ làm được vậy là do họ đã có tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ. Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … Yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*. Những tu sĩ và bà-la-môn nào trong quá khứ … trong tương lai … trong hiện tại dẹp bỏ ba sự phân-biệt, tất cả họ làm được vậy là nhờ họ có tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ."

(SN 46:41)

42 (2) Vị Vua Quay Chuyển Bánh Xe

"Này các Tỳ kheo, với sự xuất hiện của một vị vua quay chuyển bánh xe (chuyển luân vương) thì xuất hiện bảy báu vật. Bảy đó là gì? Đó là sự xuất hiện của bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, phụ nữ báu, người tài quản báu, và tướng lĩnh báu.[59]

"Này các Tỳ kheo, với sự xuất hiện của Như Lai, bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác thì xuất hiện bảy báu vật. Bảy đó là gì? Đó là sự xuất hiện của báu vật là yếu-tố giác-ngộ *chánh-niệm* … báu vật là yếu-tố giác-ngộ *sự buông-xả*. Với sự xuất hiện của Như Lai, bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác thì xuất hiện bảy báu vật là bảy yếu-tố giác-ngộ này."

(SN 46:42)

43 (3) Ma-Vương

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy con đường để nghiền nát đội quân của Ma-vương. Hãy lắng nghe điều đó....

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là con đường nghiền nát đội quân của Ma-vương? Đó là bảy yếu-tố giác-ngộ. Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*. Đây là con đường để nghiền nát đội quân của Ma-vương."

(SN 46:43)

44 (4) Vô Trí

Lúc đó có một Tỳ kheo đến gặp đức Thế Tôn … và thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, thường nghe nói 'kẻ ngu vô trí, kẻ ngu vô trí.' Thưa Thế Tôn, theo cách nào một người bị gọi là một 'kẻ ngu vô trí'?"

"Này các Tỳ kheo, đó là do một người chưa tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ nên người đó bị gọi là 'kẻ ngu vô trí.' Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*. Chính là do một người chưa tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ nên người đó bị gọi là 'kẻ ngu vô trí.'"

(SN 46:44)

45 (5) Có Trí

"Thưa Thế Tôn, thường nghe nói 'người có trí và tỉnh giác, người có trí và tỉnh giác.' Thưa Thế Tôn, theo cách nào một người bị gọi là một 'người có trí và tỉnh giác'?"

"Này các Tỳ kheo, đó là do một người đã tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ nên người đó được gọi là 'người có trí và tỉnh giác.' Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … yếu-tố giác-

ngộ là *sự buông-xả*. Chính là do một người đã tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ nên người đó được gọi là 'người có trí và tỉnh giác.'"

(SN 46:45)

46 (6) Nghèo Nàn

Lúc đó có một Tỳ kheo đến gặp đức Thế Tôn … và thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, thường nghe nói 'kẻ nghèo nàn, kẻ nghèo nàn.' Thưa Thế Tôn, theo cách nào một người bị gọi là một 'kẻ nghèo nàn'?"

"Này các Tỳ kheo, đó là do một người chưa tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ nên người đó bị gọi là 'kẻ nghèo nàn.' Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*. Chính là do một người chưa tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ nên người đó bị gọi là 'kẻ nghèo nàn.'"

(SN 46:46)

47 (7) Giàu Có

"Thưa Thế Tôn, thường nghe nói 'người giàu có, người giàu có.' Thưa Thế Tôn, theo cách nào một người bị gọi là một 'người

giàu có'?"

"Này các Tỳ kheo, đó là do một người đã tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ nên người đó được gọi là 'người giàu có.' Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*. Chính là do một người đã tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ nên người đó được gọi là 'người giàu có.'"

(SN 46:47)

48 *(8) Mặt Trời*

"Này các Tỳ kheo, như rạng đông là cái đi trước và tiền thân của sự mọc lên của mặt trời. Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, tình bạn tốt (thiện đạo hữu) là cái đi trước và tiền thân của sự khởi sinh của bảy yếu-tố giác-ngộ. Khi một Tỳ kheo có một người bạn tốt, thì có thể trông đợi Tỳ kheo đó sẽ tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ.

"Và theo cách nào một Tỳ kheo, là người có bạn tốt, tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … Người đó tu tập và phát triển yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*, [những sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Chính theo cách như vậy một Tỳ kheo, là người có bạn tốt, tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ."

(SN 46:48)

49 (9) Yếu Tố Bên Trong

"Này các Tỳ kheo, khi nói về yếu tố bên-trong, ta không thấy có yếu tố nào khác thật hữu-ích để giúp khởi sinh bảy yếu-tố giác-ngộ như thứ này, đó là: sự chú-tâm kỹ-càng (đúng pháp, thiện khéo, như lý tác ý). Khi một Tỳ kheo thành tựu sự chú-tâm kỹ-càng, thì có thể trông đợi người đó tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ."

[*Tiếp tục giống kinh* ***SN 46:13*** *ở trên.*]

(SN 46:49)

50 (10) Yếu Tố Bên Ngoài

"Này các Tỳ kheo, khi nói về yếu tố bên-ngoài, ta không thấy có yếu tố nào khác thật hữu-ích để giúp khởi sinh bảy yếu-tố giác-ngộ như thứ này, đó là: tình bạn tốt. Khi một Tỳ kheo có một người bạn tốt, thì có thể trông đợi người đó tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ."

[*Tiếp tục giống kinh* ***SN 46:12*** *ở trên.*]

(SN 46:50)

NHÓM 6

NHÓM 'THẢO LUẬN'

(Sākaccha-vagga)

****

51 (1) *Dưỡng Chất*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy dưỡng-chất và phi dưỡng-chất đối với năm chướng-ngại và bảy yếu-tố giác-ngộ. Hãy lắng nghe điều đó....

[i. Dưỡng Chất cho Năm Chướng Ngại][60]

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là dưỡng chất để làm cho sự *tham-dục* chưa khởi sinh thì khởi sinh và *tham-dục* đã khởi sinh thì gia tăng và lớn mạnh? Này các Tỳ kheo, do có *dấu-hiệu sự-đẹp* (sắc đẹp, vẻ đẹp, tướng đẹp): sự thường xuyên "chú-tâm không kỹ-càng" (không đúng pháp, không thiện khéo, phi như lý tác ý) vào nó chính là dưỡng chất làm cho sự *tham-dục* chưa khởi sinh thì khởi sinh và *tham-dục* đã khởi sinh thì gia tăng và lớn mạnh.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là dưỡng chất để làm cho sự *ác-ý* chưa khởi sinh thì khởi sinh và làm cho sự *ác-ý* đã khởi sinh thì

gia tăng và lớn mạnh? Này các Tỳ kheo, do có *dấu-hiệu chê-ghét* (ghét, kinh, từ chối, không ưa): sự thường xuyên "chú-tâm không kỹ-càng" vào nó chính là dưỡng chất làm cho sự *ác-ý* chưa khởi sinh thì khởi sinh và sự *ác-ý* đã khởi sinh thì gia tăng và lớn mạnh.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là dưỡng chất làm cho sự *buồn-ngủ và đờ-đẫn* chưa khởi sinh thì khởi sinh và sự *buồn-ngủ và đờ-đẫn* đã khởi sinh thì gia tăng và lớn mạnh? Này các Tỳ kheo, có những sự bất mãn, sự lờ đờ, sự lười biếng, sự buồn ngủ (hôn trầm) sau khi ăn, sự lười chán của tâm: sự thường xuyên "chú-tâm không kỹ càng" tới những điều đó chính là dưỡng chất làm cho sự *buồn-ngủ và đờ-đẫn* chưa khởi sinh thì khởi sinh và sự *buồn-ngủ và đờ-đẫn* đã khởi sinh thì gia tăng và lớn mạnh.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là dưỡng chất làm cho sự *bất-an và hối-tiếc* chưa khởi sinh thì khởi sinh và sự *bất-an và hối-tiếc* đã khởi sinh thì gia tăng và lớn mạnh? Này các Tỳ kheo, có sự bất-an-ổn của tâm: sự thường xuyên "chú-tâm không kỹ càng" tới điều đó chính là dưỡng chất làm cho *sự bất-an và hối-tiếc* chưa khởi sinh thì khởi sinh và sự *bất-an và hối-tiếc* đã khởi sinh thì gia tăng và lớn mạnh.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là dưỡng chất làm cho sự *nghi-ngờ* chưa khởi sinh thì khởi sinh và sự *nghi-ngờ* đã khởi sinh thì gia tăng và lớn mạnh? Này các Tỳ kheo, có những thứ (điều, lý) là cơ-sở cho (sinh ra) sự nghi-ngờ: sự thường xuyên "chú-tâm không kỹ càng" tới điều đó chính là dưỡng chất làm cho sự *nghi-ngờ* chưa

khởi sinh thì khởi sinh và sự *nghi-ngờ* đã khởi sinh thì gia tăng và lớn mạnh.

"Này các Tỳ kheo, cũng như thân này được duy trì nhờ dưỡng chất, tồn tại phụ thuộc vào dưỡng chất, và không tồn tại mà không có dưỡng chất; năm chướng-ngại cũng giống như vậy, được duy trì nhờ dưỡng nhất, tồn tại phụ thuộc vào dưỡng chất, và không tồn tại mà không có dưỡng chất.

[ii. Dưỡng Chất cho Các Yếu-Tố Giác-Ngộ]

"Này các Tỳ kheo, cũng như thân này, được duy trì nhờ dưỡng chất, tồn tại phụ thuộc vào dưỡng chất, và không tồn tại mà không có dưỡng chất; bảy yếu-tố giác-ngộ cũng giống như vậy, được duy trì nhờ dưỡng chất, phụ thuộc vào dưỡng chất, và không tồn tại mà không có dưỡng chất.

(*i*) "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là dưỡng chất giúp làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* chưa khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố *chánh-niệm* đã khởi sinh thông qua sự tu tập? Này các Tỳ kheo, có những thứ là cơ-sở cho yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm*: sự thường xuyên "chú tâm kỹ càng" (một cách thiện khéo, đúng pháp, như-lý tác-ý) tới điều đó chính là dưỡng chất giúp làm cho yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* chưa khởi sinh thì khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố *chánh-niệm* đã khởi sinh thông qua sự tu tập.[61]

(*ii*) "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là dưỡng chất giúp làm khởi

sinh yếu-tố giác-ngộ là *sự phân-biệt các trạng thái* (trạch pháp) chưa khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố *phân-biệt các trạng thái* đã khởi sinh thông qua sự tu tập? Này các Tỳ kheo, có những trạng thái thiện lành và trạng thái bất thiện, những trạng thái không tội lỗi và trạng thái tội lỗi, những trạng thái cao thượng và trạng thái thấp kém, những trạng thái thuộc bên sáng và trạng thái thuộc bên tối: sự thường xuyên "chú tâm kỹ càng" tới điều đó chính là dưỡng chất giúp làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là *sự phân-biệt các trạng thái* và giúp hoàn thiện yếu-tố *phân-biệt các trạng thái* đã khởi sinh thông qua sự tu tập.[62]

(*iii*) "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là dưỡng chất giúp làm cho yếu-tố giác-ngộ là *năng-lượng* chưa khởi sinh thì khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố *năng-lượng* đã khởi sinh thông qua sự tu tập? Này các Tỳ kheo, có những yếu tố phát khởi, yếu tố cố gắng, yếu tố nỗ lực: sự thường xuyên "chú tâm kỹ càng" tới điều đó chính là dưỡng chất giúp làm cho yếu-tố giác-ngộ là *năng-lượng* chưa khởi sinh thì khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố *năng lượng* đã khởi sinh thông qua sự tu tập.[63]

(*iv*) "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là dưỡng chất giúp làm cho yếu-tố giác-ngộ là *sự hoan-hỷ* chưa khởi sinh thì khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố *hoan-hỷ* đã khởi sinh thông qua sự tu tập? Này các Tỳ kheo, có những thứ là cơ-sở giúp làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là *sự hoan-hỷ*: sự thường xuyên "chú tâm kỹ càng" tới điều đó chính là dưỡng chất giúp làm cho yếu-tố giác-ngộ là *sự hoan-hỷ*

chưa khởi sinh thì khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố *hoan-hỷ* đã khởi sinh thông qua sự tu tập.[64]

(*v*) "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là dưỡng chất giúp làm cho yếu-tố giác-ngộ là *sự tĩnh-lặng* chưa khởi sinh thì khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố *tĩnh-lặng* đã khởi sinh thông qua sự tu tập? Này các Tỳ kheo, có sự tĩnh lặng của thân, sự tĩnh lặng của tâm: sự thường xuyên "chú tâm kỹ càng" tới điều đó chính là dưỡng chất giúp làm cho yếu-tố giác-ngộ là *sự tĩnh-lặng* chưa khởi sinh thì khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố *tĩnh-lặng* đã khởi sinh thông qua sự tu tập.[65]

(*vi*) "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là dưỡng chất giúp làm cho yếu-tố giác-ngộ là *sự định-tâm* chưa khởi sinh thì khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố *định-tâm* đã khởi sinh thông qua sự tu tập? Này các Tỳ kheo, do có *dấu-hiệu sự vắng lặng, dấu-hiệu sự không phân-tán* (của tâm): sự thường xuyên "chú tâm kỹ càng" tới điều đó chính là dưỡng chất giúp làm cho yếu-tố giác-ngộ là *sự định-tâm* chưa khởi sinh thì khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố *định-tâm* đã khởi sinh thông qua sự tu tập.[66]

(*vi*) "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là dưỡng chất giúp làm cho yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả* chưa khởi sinh thì khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố *buông-xả* đã khởi sinh thông qua sự tu tập? Này các Tỳ kheo, có những cơ sở giúp làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là sự buông-xả: sự thường xuyên "chú tâm kỹ càng" tới điều đó chính là dưỡng chất giúp làm cho yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-*

xả chưa khởi sinh thì khởi sinh và giúp hoàn thiện yếu-tố *buông-xả* đã khởi sinh thông qua sự tu tập.[67]

"Này các Tỳ kheo, cũng như thân này, được duy trì nhờ dưỡng chất, tồn tại phụ thuộc vào dưỡng chất, và không tồn tại mà không có dưỡng chất; bảy yếu-tố giác-ngộ cũng giống như vậy, được duy trì nhờ dưỡng chất, phụ thuộc vào dưỡng chất, và không tồn tại mà không có dưỡng chất."

[iii. Cắt Dưỡng Chất của Các Chướng-Ngại][68]

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự cắt dưỡng-chất để ngăn chặn sự khởi sinh của *tham-dục* chưa khởi sinh và ngăn chặn sự gia tăng và lớn mạnh của tham-dục đã khởi sinh? Này các Tỳ kheo, do có *dấu-hiệu sự ô-uế ghê-tởm* (dơ bẩn, không sạch, bất tịnh: như của thân thể…): sự thường xuyên chú-tâm kỹ-càng vào điều đó chính là sự cắt dưỡng chất để ngăn chặn sự khởi sinh của tham-dục chưa khởi sinh và ngăn chặn sự gia tăng và lớn mạnh của tham-dục đã khởi sinh.[69]

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự cắt dưỡng chất để ngăn chặn sự khởi sinh của *ác-ý* chưa khởi sinh và ngăn chặn sự gia tăng và lớn mạnh của ác-ý đã khởi sinh? Này các Tỳ kheo, do có *sự giải-thoát của tâm bằng tâm-từ*: sự thường xuyên "chú-tâm kỹ-càng" vào điều đó chính là sự cắt dưỡng chất để ngăn chặn sự khởi sinh ác-ý chưa khởi sinh và ngăn chặn sự gia tăng và lớn mạnh của ác-ý đã khởi sinh.[70]

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự cắt dưỡng chất để ngăn chặn sự khởi sinh của sự *buồn-ngủ và đờ-đẫn* chưa khởi sinh và ngăn chặn sự gia tăng và lớn mạnh của sự buồn-ngủ và đờ-đẫn đã khởi sinh? Này các Tỳ kheo, do có yếu tố phát-khởi, yếu tố phấn-đấu, yếu tố nỗ-lực: sự thường xuyên "chú-tâm kỹ-càng" vào chúng chính là sự cắt dưỡng chất để ngăn chặn sự khởi sinh của sự buồn-ngủ và đờ-đẫn chưa khởi sinh và ngăn chặn sự gia tăng và lớn mạnh của sự buồn-ngủ và đờ-đẫn đã khởi sinh.[71]

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự cắt dưỡng chất để ngăn chặn sự khởi sinh của sự *bất-an và hối-tiếc* chưa khởi sinh và ngăn chặn sự gia tăng và lớn mạnh của sự bất-an và hối-tiếc đã khởi sinh? Này các Tỳ kheo, do có sự bình-an của tâm: sự thường xuyên "chú-tâm kỹ-càng" vào nó chính là sự cắt dưỡng chất để ngăn chặn sự khởi sinh của sự bất-an và hối-tiếc chưa khởi sinh và ngăn chặn sự gia tăng và lớn mạnh của sự bất-an và hối-tiếc đã khởi sinh.[72]

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự cắt dưỡng chất để ngăn chặn sự khởi sinh của sự *nghi-ngờ* chưa khởi sinh và ngăn chặn sự gia tăng và lớn mạnh của sự nghi-ngờ đã khởi sinh? Này các Tỳ kheo, do có những trạng thái thiện lành và trạng thái bất thiện, những trạng thái không tội lỗi và trạng thái tội lỗi, những trạng thái cao thượng và trạng thái thấp kém, những trạng thái thuộc bên sáng và trạng thái thuộc bên tối; và những trạng thái ngược lại của chúng: sự thường xuyên "chú-tâm kỹ-càng" vào chúng chính là sự cắt dưỡng chất để ngăn chặn sự khởi sinh của sự nghi-ngờ chưa

khởi sinh và ngăn chặn sự gia tăng và lớn mạnh của sự nghi-ngờ đã khởi sinh.[73]

[iv. Cắt Dưỡng Chất của Các Yếu-Tố Giác-Ngộ]

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự cắt dưỡng chất làm ngăn chặn sự khởi sinh của yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* chưa khởi sinh và làm ngăn chặn yếu-tố *chánh-niệm* đã khởi sinh đạt tới sự hoàn-thiện thông qua sự tu tập? Này các Tỳ kheo, có những thứ là cơ-sở cho yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm*: sự thường xuyên "chú-tâm không kỹ-càng" vào chúng chính là sự cắt dưỡng chất làm ngăn chặn sự khởi sinh của yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* chưa khởi sinh và làm ngăn chặn yếu-tố *chánh-niệm* đã khởi sinh đạt tới sự hoàn-thiện thông qua sự tu tập.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự cắt dưỡng chất làm ngăn chặn sự khởi sinh của yếu-tố giác-ngộ là *sự phân-biệt các trạng thái* (trạch pháp) chưa khởi sinh và làm ngăn chặn yếu-tố *phân-biệt các trạng thái* đã khởi sinh đạt tới sự hoàn-thiện thông qua sự tu tập? Này các Tỳ kheo, có những trạng thái thiện lành và trạng thái bất thiện, những trạng thái không tội lỗi và trạng thái tội lỗi, những trạng thái cao thượng và trạng thái thấp kém, những trạng thái thuộc bên sáng và trạng thái thuộc bên tối; và những trạng thái ngược lại của chúng: sự thường xuyên "chú-tâm không kỹ-càng" vào chúng chính là sự cắt dưỡng chất làm ngăn chặn sự khởi sinh của yếu-tố giác-ngộ là *sự phân-biệt các trạng thái* chưa khởi sinh

và làm ngăn chặn yếu-tố *phân-biệt các trạng thái* đã khởi sinh đạt tới sự hoàn-thiện thông qua sự tu tập.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự cắt dưỡng chất làm ngăn chặn sự khởi sinh của yếu-tố giác-ngộ là *năng-lượng* chưa khởi sinh và làm ngăn chặn yếu-tố *năng-lượng* đã khởi sinh đạt tới sự hoàn-thiện thông qua sự tu tập? Này các Tỳ kheo, có những yếu tố phát-khởi, yếu tố phấn-đấu, yếu tố nỗ-lực: sự thường xuyên "chú-tâm không kỹ-càng" vào chúng chính là sự cắt dưỡng chất làm ngăn chặn sự khởi sinh của yếu-tố giác-ngộ là *năng-lượng* chưa khởi sinh và làm ngăn chặn yếu-tố năng-lượng đã khởi sinh đạt tới sự hoàn-thiện thông qua sự tu tập.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự cắt dưỡng chất làm ngăn chặn sự khởi sinh của yếu-tố giác-ngộ là sự *hoan-hỷ* chưa khởi sinh và làm ngăn chặn yếu-tố *hoan-hỷ* đã khởi sinh đạt tới sự hoàn-thiện thông qua sự tu tập? Này các Tỳ kheo, có những thứ là cơ-sở cho yếu-tố giác-ngộ là sự *hoan-hỷ*: sự thường xuyên "chú-tâm không kỹ-càng" vào chúng chính là sự cắt dưỡng chất làm ngăn chặn sự khởi sinh của yếu-tố giác-ngộ là sự *hoan-hỷ* chưa khởi sinh và làm ngăn chặn yếu-tố đã khởi sinh đạt tới sự hoàn-thiện thông qua sự tu tập.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự cắt dưỡng chất làm ngăn chặn sự khởi sinh của yếu-tố giác-ngộ là sự *tĩnh-lặng* chưa khởi sinh và làm ngăn chặn yếu-tố *tĩnh-lặng* đã khởi sinh đạt tới sự hoàn-thiện thông qua sự tu tập? Này các Tỳ kheo, có sự tĩnh-lặng

của thân, có sự tĩnh-lặng của tâm: sự thường xuyên "chú-tâm không kỹ-càng" vào chúng chính là sự cắt dưỡng chất làm ngăn chặn sự khởi sinh của yếu-tố giác-ngộ là *sự tĩnh-lặng* chưa khởi sinh và làm ngăn chặn yếu-tố *tĩnh-lặng* đã khởi sinh đạt tới sự hoàn-thiện thông qua sự tu tập.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự cắt dưỡng chất làm ngăn chặn sự khởi sinh của yếu-tố giác-ngộ là sự *định-tâm* chưa khởi sinh và làm ngăn chặn yếu-tố *định-tâm* đã khởi sinh đạt tới sự hoàn-thiện thông qua sự tu tập? Này các Tỳ kheo, có *dấu hiệu sự vắng-lặng*, có *dấu hiệu sự không phân-tán* (của tâm): sự thường xuyên "chú-tâm không kỹ-càng" vào chúng chính là sự cắt dưỡng chất làm ngăn chặn sự khởi sinh của yếu-tố giác-ngộ là sự *định-tâm* chưa khởi sinh và làm ngăn chặn yếu-tố *định-tâm* đã khởi sinh đạt tới sự hoàn-thiện thông qua sự tu tập.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự cắt dưỡng chất làm ngăn chặn sự khởi sinh của yếu-tố giác-ngộ là sự *buông-xả* chưa khởi sinh và làm ngăn chặn yếu-tố *buông-xả* đã khởi sinh đạt tới sự hoàn-thiện thông qua sự tu tập? Này các Tỳ kheo, có những thứ là cơ-sở cho yếu-tố giác-ngộ là sự *buông-xả*: sự thường xuyên "chú-tâm không kỹ-càng" vào chúng chính là sự cắt dưỡng chất làm ngăn chặn sự khởi sinh của yếu-tố giác-ngộ là sự *buông-xả* chưa khởi sinh và làm ngăn chặn yếu-tố *buông-xả* đã khởi sinh đạt tới sự hoàn-thiện thông qua sự tu tập."

(SN 46:51)

52 (2) Một Phương Pháp Thuyết Giảng

Lúc đó, vào buổi sáng, một số Tỳ kheo mặc y phục, mang theo bình bát và cà sa, đi vô thành Sāvatthī (Xá-vệ) để khất thực. Rồi ý nghĩ này xảy đến với họ: "Giờ vẫn còn quá sớm để đi khất thực trong thành Sāvatthī. Hay chúng ta ghé qua khu ở của các du sĩ thuộc giáo phái khác."

Rồi các Tỳ kheo đó đã đi đến khu ở của các du sĩ khác đạo ở đó. Họ chào hỏi với các du sĩ đó, và sau khi xong phần chào hỏi thân thiện, họ ngồi xuống một bên. Các du sĩ đã nói với họ:

"Này các bạn, tu sĩ [sa-môn] Cồ-đàm dạy Giáo Pháp cho những đệ tử của mình như vầy: 'Này, các Tỳ kheo, hãy dẹp bỏ năm chướng-ngại, là những sự hư-nhiễm của tâm làm suy yếu trí-tuệ, và hãy tu tập một cách chánh đúng bảy yếu-tố giác-ngộ.' Bên chúng tôi cũng dạy Giáo Pháp cho các đệ tử của mình như vầy: 'Này, các bạn tu, hãy dẹp bỏ năm chướng-ngại, là những sự hư-nhiễm của tâm làm suy yếu trí-tuệ, và hãy tu tập một cách chánh đúng bảy yếu-tố giác-ngộ.' Như vậy, này các bạn, ở đây, cái gì là sự khác nhau, sự khác biệt, sự không tương đồng giữa tu sĩ Cồ-đàm và chúng tôi về vấn đề chỉ dạy một Giáo Pháp này và về cách thức chỉ dạy?"[74] Lúc đó các Tỳ kheo không vui thích cũng không phản kháng với câu nói của các du sĩ đó. Rồi không vui thích cũng không phản kháng, họ đứng dậy khỏi chỗ ngồi và đi ra; trong đầu

họ nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ học ý nghĩa của câu nói này khi có mặt (khi gặp) đức Thế Tôn." Rồi, sau khi các Tỳ kheo đó đã đi khất thực trong thành và đã trở về sau một vòng khất thực, sau khi ăn trưa, họ đến gặp đức Thế Tôn. Sau khi kính chào đức Thế Tôn, họ ngồi xuống một bên, và thưa lại toàn bộ cuộc nói chuyện giữa họ và các du sĩ khác đạo đó. [Đức Thế Tôn đã nói:]

"Này các Tỳ kheo, khi những du sĩ khác đạo nói như vậy, các thầy nên hỏi họ: 'Này các bạn, có một phương pháp thuyết giảng (pháp môn) nào thông qua nó năm chướng-ngại trở thành mười, và bảy yếu-tố giác-ngộ trở thành mười bốn, hay không?' Khi được hỏi như vậy, các du sĩ đó chắc không thể trả lời, và hơn nữa, họ sẽ thấy phiền bực. Vì lý do gì? Bởi vì điều đó chắc không thuộc lĩnh vực của họ. Này các Tỳ kheo, ta không thấy có ai trong thế gian này có các thiên thần, Ma-vương, và trời Brahmā, trong thế hệ này có các tu sĩ và bà-la-môn, có các thiên thần và loài người, có thể làm thỏa mãn tâm trí bằng một câu trả lời cho những câu hỏi đó, ngoại trừ Như Lai hoặc các đệ tử của Như Lai hoặc người đã nghe được câu trả lời từ các vị đệ tử đó.

[i. Năm Trở Thành Mười]

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là phương pháp thuyết giảng thông qua nó năm chướng-ngại trở thành mười?

"Mọi *tham-dục* đối với *bên trong* đều là chướng-ngại. Mọi tham-dục đối với *bên ngoài* đều là chướng-ngại.[75] Như vậy, cái

được nói gọn là chướng ngại tham-dục là gồm có hai, theo phương pháp thuyết giảng này.

"Mọi sự *ác-ý* đối với *bên trong* đều là chướng-ngại. Mọi ác-ý đối với *bên ngoài* đều là chướng-ngại. Như vậy, cái được nói gọn là chướng ngại ác-ý là gồm có hai, theo phương pháp thuyết giảng này.

"Mọi sự *buồn-ngủ và đờ-đẫn* đối với *bên trong* đều là chướng-ngại. Mọi sự buồn-ngủ và đờ-đẫn đối với *bên ngoài* đều là chướng-ngại. Như vậy, cái được nói gọn là chướng ngại buồn-ngủ và đờ-đẫn là gồm có hai, theo phương pháp thuyết giảng này.

"Mọi sự *bất-an và hối-tiếc* đối với *bên trong* đều là chướng-ngại. Mọi sự bất-an và hối-tiếc đối với *bên ngoài* đều là chướng-ngại. Như vậy, cái được nói gọn là chướng ngại bất-an và hối-tiếc là gồm có hai, theo phương pháp thuyết giảng này.

"Mọi sự *nghi-ngờ* đối với *bên trong* đều là chướng-ngại. Mọi sự nghi-ngờ đối với *bên ngoài* đều là chướng-ngại. Như vậy, cái được nói gọn là chướng ngại nghi-ngờ là gồm có hai, theo phương pháp thuyết giảng này.

[ii. Bảy Trở Thành Mười Bốn]

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là phương pháp thuyết giảng thông qua nó bảy yếu-tố giác-ngộ trở thành mười bốn?[76]

"Mọi yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* về những thứ *bên trong* đều là yếu-tố giác-ngộ chánh-niệm. Mọi yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* về những thứ *bên ngoài* đều là yếu-tố giác-ngộ chánh-niệm. Như vậy, cái được nói gọn là yếu-tố giác-ngộ *chánh-niệm* là gồm có hai, theo phương pháp thuyết giảng này.

"Mỗi khi người tu phân biệt những thứ *bên trong* bằng trí-tuệ, soi xét chúng, điều tra về chúng, thì đó là yếu-tố giác-ngộ là *sự phân-biệt các trạng thái*; mỗi khi người tu phân biệt những thứ *bên ngoài* bằng trí-tuệ, soi xét chúng, điều tra về chúng, thì đó cũng là yếu-tố giác-ngộ là sự phân-biệt các trạng thái. Như vậy, cái được nói gọn là yếu-tố giác-ngộ *phân-biệt các trạng thái* là gồm có hai, theo phương pháp thuyết giảng này.

"Mỗi khi có năng lượng thuộc thân, đó là yếu-tố giác-ngộ *năng-lượng*; mỗi khi có năng lượng thuộc tâm, đó cũng là yếu-tố giác-ngộ là *năng-lượng*. Như vậy, cái được nói gọn là yếu-tố giác-ngộ *năng-lượng* là gồm có hai, theo phương pháp thuyết giảng này.

"Mỗi khi có sự hoan-hỷ đi kèm với ý-nghĩ (tầm) và sự soi-xét (tứ), đó là yếu-tố giác-ngộ là sự *hoan-hỷ*, ([*thuộc tầng thiền định thứ nhất*]); mỗi khi có sự hoan-hỷ không đi kèm với ý-nghĩ (tầm) và sự soi-xét (tứ), đó cũng là yếu-tố giác-ngộ là sự *hoan-hỷ*, ([*thuộc tầng thiền định thứ hai*]). Như vậy, cái được nói gọn là yếu-tố giác-ngộ *hoan-hỷ* là gồm có hai, theo phương pháp thuyết giảng này.

"Mỗi khi có sự tĩnh lặng của thân, đó là yếu-tố giác-ngộ là sự *tĩnh-lặng*; mỗi khi có sự tĩnh lặng của tâm, đó cũng là yếu-tố giác-ngộ là sự *tĩnh-lặng*.[77] Như vậy, cái được nói gọn là yếu-tố giác-ngộ *tĩnh-lặng* là gồm có hai, theo phương pháp thuyết giảng này.

"Mỗi khi có sự định-tâm đi kèm với ý-nghĩ (tầm) và sự soi-xét (tứ), đó là yếu-tố giác-ngộ là sự *định-tâm*, ([*trạng thái định-tâm và cận-định thuộc tầng thiền định thứ nhất*]); mỗi khi có sự định-tâm không đi kèm với ý-nghĩ (tầm) và sự soi-xét (tứ), đó cũng là yếu-tố giác-ngộ là sự định-tâm, ([*trạng thái định-tâm thuộc tầng thiền định thứ hai và cao hơn*]). Như vậy, cái được nói gọn là yếu-tố giác-ngộ *định-tâm* là gồm có hai, theo phương pháp thuyết giảng này.

"Mỗi khi có sự buông-xả đối với những thứ *bên trong*, đó là yếu-tố giác-ngộ là sự *buông-xả*; mỗi khi có sự buông-xả đối với những thứ *bên ngoài*, đó cũng là yếu-tố giác-ngộ là sự buông-xả. Như vậy, cái được nói gọn là yếu-tố giác-ngộ *buông-xả* là gồm có hai, theo phương pháp thuyết giảng này.

"Này các Tỳ kheo, đây là phương pháp thuyết giảng thông qua nó bảy yếu-tố giác-ngộ trở thành mười bốn."

(SN 46:52)

53 (3) *Lửa*

Lúc đó, vào buổi sáng, một số Tỳ kheo mặc y phục, và mang theo bình bát và cà sa, đi vô thành Sāvatthī (Xá-vệ) để khất thực … [*Tiếp tục như kinh* ***46:52*** *kế trên, cho tới:*] … [Đức Thế Tôn đã nói:]

"Này các Tỳ kheo, khi những du sĩ khác đạo nói như vậy, các thầy nên hỏi họ rằng: 'Này các bạn, khi tâm trở nên thụ-động (chậm chạp, nặng nề, chìm nghỉm, lười nhát, lu mờ), thì tu tập những yếu-tố giác-ngộ nào là không hợp lúc, và tu tập những yếu-tố giác-ngộ nào là hợp lúc? Rồi nữa, này các bạn, khi tâm trở nên khích-động (phấn khích, dao động, năng động), thì tu tập những yếu-tố giác-ngộ nào là không hợp lúc, và tu tập những yếu-tố giác-ngộ nào là hợp lúc?' Khi được hỏi như vậy, các du sĩ đó chắc không thể trả lời, và hơn nữa, họ sẽ thấy phiền bực. Vì lý do gì? Bởi vì điều đó chắc không thuộc lĩnh vực của họ. Này các Tỳ kheo, ta không thấy có ai trong thế gian này có các thiên thần, Ma-vương, và trời Brahmā, trong thế hệ này có các tu sĩ và bà-la-môn, có các thiên thần và loài người, có thể làm thỏa mãn tâm trí bằng một câu trả lời cho những câu hỏi đó, ngoại trừ Như Lai hoặc các đệ tử của Như Lai hoặc người đã nghe được câu trả lời từ các vị đệ tử đó.

[i. Khi Tâm Thụ-động: Không Hợp Lúc]

"Trong trường hợp, này các Tỳ kheo, khi tâm trở nên thụ-động, thì lúc đó không hợp lúc để tu tập yếu-tố [giác-ngộ là] sự

tĩnh-lặng, sự định-tâm, và sự buông-xả. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, vì tâm đang thụ-động và lúc đó khó phát khởi nó bằng những yếu-tố đó.

"Này các Tỳ kheo, giả sử một người muốn nhóm lửa nhỏ thành đống lửa lớn. Nếu người đó quăng cỏ ướt, phân bò ướt, và củi cây ướt vô đó, còn rưới thêm nước vô đó, và rải đất lên đó, vậy người đó có thể nhóm thành đống lửa lớn hay không?"

"Không, thưa Thế Tôn."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, trong trường hợp khi tâm trở nên thụ-động, thì lúc đó không hợp lúc để tu tập yếu-tố [giác-ngộ là] sự tĩnh-lặng, sự định-tâm, và sự buông-xả. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, vì tâm đang thụ-động và lúc đó khó phát khởi nó bằng những yếu-tố đó.

[ii. Khi Tâm Thụ-động: Hợp Lúc]

"Trong trường hợp, này các Tỳ kheo, khi tâm trở nên thụ-động, thì lúc đó là hợp lúc để tu tập yếu-tố [giác-ngộ là] phân-biệt các trạng thái (trạch pháp), năng-lượng, và sự hoan-hỷ. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, vì tâm đang thụ-động và lúc đó dễ phát khởi nó bằng những yếu-tố đó.

"Này các Tỳ kheo, giả sử một người muốn nhóm lửa nhỏ thành đống lửa lớn. Nếu người đó quăng cỏ khô, phân bò khô, và củi cây khô vô đó, còn thổi gió thêm vô đó, và không rải đất lên

đó, vậy người đó có thể nhóm thành đống lửa lớn hay không?"

"Có, thưa Thế Tôn."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, trong trường hợp khi tâm trở nên thụ-động, thì lúc đó hợp lúc để tu tập yếu-tố [giác-ngộ là] sự phân-biệt các trạng thái, năng-lượng, và sự hoan-hỷ. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, vì tâm đang thụ-động và lúc đó dễ phát khởi nó bằng những yếu-tố đó.

[iii. Khi Tâm Khích-Động: Không Hợp Lúc]

"Trong trường hợp, này các Tỳ kheo, khi tâm trở nên khích-động, thì lúc đó không hợp lúc để tu tập yếu-tố [giác-ngộ là] phân-biệt các trạng thái, năng-lượng, và sự hoan-hỷ. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi vì tâm đang bị khích-động và lúc đó khó làm nó tĩnh tại bằng những yếu-tố đó.

"Này các Tỳ kheo, giả sử một người muốn dập tắt đống lửa lớn. Nếu người đó quăng cỏ khô, phân bò khô, và củi cây khô vô đó, và còn thổi gió thêm vô đó, và không rải đất lên đó, vậy người đó có thể đập tắt đống lửa hay không?"

"Không, thưa Thế Tôn."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, trong trường hợp khi tâm trở nên khích-động, thì lúc đó không hợp lúc để tu tập yếu-tố [giác-ngộ là] phân-biệt các trạng thái, năng-lượng, và sự hoan-hỷ.

Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi vì tâm đang bị khích-động và lúc đó khó làm nó tĩnh tại bằng những yếu-tố đó.

[iv. Khi Tâm Khích-Động: Hợp Lúc]

"Trong trường hợp, này các Tỳ kheo, khi tâm trở nên khích-động, thì lúc đó là hợp lúc để tu tập yếu-tố [giác-ngộ là] sự tĩnh-lặng, sự định-tâm, và sự buông-xả. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, vì tâm đang khích-động và lúc đó dễ làm nó tĩnh tại bằng những yếu-tố đó.

"Này các Tỳ kheo, giả sử một người muốn dập tắt đống lửa lớn. Nếu người đó quăng cỏ ướt, phân bò ướt, và củi cây ướt vô đó, và còn rưới nước thêm vô đó, và rải đất lên đó, vậy người đó có thể đập tắt đống lửa hay không?"

"Có, thưa Thế Tôn."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, trong trường hợp khi tâm trở nên khích-động, thì lúc đó hợp lúc để tu tập yếu-tố [giác-ngộ là] sự tĩnh lặng, sự định-tâm, và sự buông-xả. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, vì tâm đang khích-động và lúc đó dễ làm nó tĩnh tại bằng những yếu-tố đó.

— "Nhưng, này các Tỳ kheo, ta nói rằng yếu-tố chánh-niệm luôn là hữu-dụng nhất." (tức trong mọi trường hợp, tu tập yếu-tố *chánh-niệm* đều là tốt nhất)[78]

(SN 46:53)

54 *(4) Cùng Với Tâm-Từ…*

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống giữa những người Koliya (Câu-lợi), ở đó có một thị trấn của họ tên là Haliddavasana. Lúc đó, vào buổi sáng, một số Tỳ kheo mặc y phục, mang theo bình bát và cà sa, đi vô thị trấn Haliddavasana để khất thực. Rồi ý nghĩ này xảy đến với họ: "Giờ vẫn còn quá sớm để đi khất thực trong thị trấn Haliddavasana. Hay chúng ta ghé qua khu ở của các du sĩ thuộc giáo phái khác."[79]

Rồi các Tỳ kheo đó đã đi đến khu ở của các du sĩ khác đạo ở đó. Họ chào hỏi với các du sĩ đó, và sau khi xong phần chào hỏi thân thiện, họ ngồi xuống một bên. Các du sĩ đã nói với họ:

"Này các bạn, tu sĩ [sa-môn] Cồ-đàm dạy Giáo Pháp cho những đệ tử của mình như vầy: 'Này, các Tỳ kheo, hãy dẹp bỏ *năm chướng-ngại*, đó là những sự hư-nhiễm của tâm làm suy yếu trí-tuệ, và hãy sống bao trùm một phương với một cái tâm thấm đẫm sự *từ-ái*, cũng tương tự như vậy đối với phương thứ hai, phương thứ ba, và phương thứ tư. Như vậy là trên, dưới, ngang dọc, và khắp nơi, và tới tất cả mọi chúng sinh và bản thân mình, người đó sống với một cái tâm thấm đẫm sự *từ-ái*, lớn rộng, cao thượng, vô lượng, không còn hung dữ, không còn ác ý.

'… Hãy sống bao trùm một phương với một cái tâm thấm đẫm sự *bi-mẫn*, cũng tương tự như vậy đối với phương thứ hai, phương thứ ba, và phương thứ tư. Như vậy là trên, dưới, ngang dọc, và khắp nơi, và tới tất cả mọi chúng sinh và bản thân mình, người đó sống với một cái tâm thắm đẫm sự *bi-mẫn*, lớn rộng, cao thượng, vô lượng, không còn hung dữ, không còn ác ý.

'… Hãy sống bao trùm một phương với một cái tâm thấm đẫm sự *tùy-hỷ*, cũng tương tự như vậy đối với phương thứ hai, phương thứ ba, và phương thứ tư. Như vậy là trên, dưới, ngang dọc, và khắp nơi, và tới tất cả mọi chúng sinh và bản thân mình, người đó sống với một cái tâm thắm đẫm sự *tùy-hỷ*, lớn rộng, cao thượng, vô lượng, không còn hung dữ, không còn ác ý.

'… Hãy sống bao trùm một phương với một cái tâm thấm đẫm sự *buông-xả*, cũng tương tự như vậy đối với phương thứ hai, phương thứ ba, và phương thứ tư. Như vậy là trên, dưới, ngang dọc, và khắp nơi, và tới tất cả mọi chúng sinh và bản thân mình, người đó sống với một cái tâm thắm đẫm sự *buông-xả*, lớn rộng, cao thượng, vô lượng, không còn hung dữ, không còn ác ý.'

"Này các bạn, chúng tôi cũng vậy, cũng chỉ dạy Giáo Pháp cho các đệ tử của mình giống như vậy: 'Này, các bạn, hãy dẹp bỏ năm chướng ngại … [*giống hệt đoạn kế trên*] … không còn ác-ý.' Như vậy, này các bạn, ở đây, cái gì là sự khác nhau, sự khác biệt, sự không tương đồng giữa tu sĩ Cồ-đàm và chúng tôi về vấn đề chỉ dạy một Giáo Pháp và về cách thức chỉ dạy?"[80] Lúc đó các Tỳ

kheo không vui thích cũng không phản kháng với câu nói của các du sĩ đó. Rồi, không vui thích cũng không phản kháng, họ đứng dậy khỏi chỗ ngồi và đi ra; trong đầu họ nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ học ý nghĩa của câu nói này khi có mặt (khi gặp) đức Thế Tôn." Rồi, sau khi các Tỳ kheo đó đã đi khất thực trong thành và đã trở về sau một vòng khất thực, sau khi ăn trưa, họ đến gặp đức Thế Tôn. Sau khi kính chào đức Thế Tôn, họ ngồi xuống một bên, và thưa lại toàn bộ cuộc nói chuyện giữa họ và các du sĩ khác đạo đó. [Đức Thế Tôn đã nói:]

"Này các Tỳ kheo, khi những du sĩ khác đạo nói như vậy, các thầy nên hỏi họ: 'Này các bạn, theo cách nào tu tập "sự giải-thoát của tâm bằng *tâm-từ*"? Nó có gì là đích-đến của nó, là tuyệt-đỉnh của nó, kết-quả của nó, mục-tiêu cuối cùng của nó?[81]

'Theo cách nào tu tập "sự giải-thoát của tâm bằng *tâm-bi*"? Nó có gì là đích-đến của nó, tuyệt-đỉnh của nó, kết-quả của nó, mục-tiêu cuối cùng của nó?

'Theo cách nào tu tập "sự giải-thoát của tâm bằng tâm *tùy-hỷ*"? Nó có gì là đích-đến của nó, tuyệt-đỉnh của nó, kết-quả của nó, mục-tiêu cuối cùng của nó?

'Theo cách nào tu tập "sự giải-thoát của tâm bằng tâm *buông-xả*"? Nó có gì là đích-đến của nó, tuyệt-đỉnh của nó, kết-quả của nó, mục-tiêu cuối cùng của nó?'

'Khi được hỏi như vậy, các du sĩ đó chắc không thể trả lời, và

hơn nữa, họ sẽ thấy phiền bực. Vì lý do gì? Bởi vì điều đó chắc không thuộc lĩnh vực của họ. Này các Tỳ kheo, ta không thấy có ai trong thế gian này có các thiên thần, Ma-vương, và trời Brahmā, trong thế hệ này có các tu sĩ và bà-la-môn, có các thiên thần và loài người, có thể làm thỏa mãn tâm trí bằng một câu trả lời cho những câu hỏi đó, ngoại trừ Như Lai hoặc các đệ tử của Như Lai hoặc người đã nghe được câu trả lời từ các vị đệ tử đó.

1- "Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào tu tập sự giải-thoát của tâm bằng *tâm-từ*? Nó có gì là đích-đến của nó, tuyệt-đỉnh của nó, kết-quả của nó, mục-tiêu cuối cùng của nó? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* có đi kèm bởi *tâm-từ* … yếu-tố giác-ngộ là *buông-xả* có đi kèm bởi *tâm-từ*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát.[82] ***(i)*** Nếu người đó muốn: 'Ta sẽ an trú nhận thức những thứ đáng chê-ghét (nhàm chán, đáng ghét, khó ưa, đáng tởm) trong những thứ không đáng chê-ghét (đáng thích, dễ chịu, đáng mong ước)', thì người đó an trú nhận thức những thứ đáng chê-ghét trong đó. ***(ii)*** Nếu người đó muốn 'Ta sẽ an trú nhận thức những thứ không đáng chê-ghét trong những thứ đáng chê-ghét', thì người đó an trú nhận thức những không đáng chê-ghét trong đó. ***(iii)*** Nếu người đó muốn: 'Ta sẽ an trú nhận thức những thứ đáng chê-ghét trong những thứ đáng chê-ghét và những thứ không đáng chê-ghét', thì người đó an trú nhận thức những thứ đáng chê-ghét trong đó. ***(vi)*** Nếu người đó muốn 'Ta sẽ an trú nhận thức những thứ không đáng chê-ghét trong

những thứ đáng chê-ghét và những thứ không đáng chê-ghét', thì người đó an trú nhận thức những thứ chê-ghét trong đó. **(*v*)** Nếu người đó muốn: 'Tránh cả hai thứ đáng chê-ghét và không đáng chê-ghét, ta sẽ an trú một cách buông-xả, có chánh-niệm và rõ-biết', thì người đó an trú trong đó một cách buông-xả, có chánh-niệm và rõ-biết.[83] Hoặc khác, người đó chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát của thứ đẹp-đẽ. Này các Tỳ kheo, *sự giải-thoát của tâm bằng tâm-từ có **vẻ-đẹp** là tuyệt-đỉnh của nó*, ta nói vậy, đối với một Tỳ kheo trí tuệ ở đây là người chưa thâm nhập tới sự giải-thoát cao hơn.[84]

2- "Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào tu tập sự giải-thoát của tâm bằng *tâm-bi*? Nó có gì là đích-đến của nó, tuyệt-đỉnh của nó, kết-quả của nó, mục-tiêu cuối cùng của nó? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* có đi kèm bởi *tâm-bi* … yếu-tố giác-ngộ là sự *buông-xả* có đi kèm bởi *tâm-bi*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. **(*i*)** Nếu người đó muốn: 'Ta sẽ an trú nhận thức những thứ đáng chê-ghét trong những thứ không đáng chê-ghét', thì người đó an trú nhận thức những thứ đáng chê-ghét trong đó. **(*ii*)** … **(*iii*)** … **(*vi*)** ... **(*v*)** … thì người đó an trú trong đó một cách buông-xả, có chánh-niệm và rõ-biết. [*Y hệt đoạn kế trên*]. Hoặc khác, với sự hoàn toàn vượt trên những nhận-thức về sắc-giới (vật chất), với sự biến mất của những nhận-thức về những chạm xúc giác quan, với sự không-còn chú tâm tới

những nhận-thức về sự khác biệt, chỉ ý thức rằng 'không gian là vô biên', người đó chứng nhập và an trú trong cảnh xứ vô biên của không gian (không vô biên xứ). Này các Tỳ kheo, *sự giải-thoát của tâm bằng tâm-bi có* ***cảnh xứ vô biên của không gian*** *là tuyệt-đỉnh của nó,* ta nói vậy, đối với một Tỳ kheo trí tuệ ở đây là người chưa thâm nhập tới sự giải-thoát cao hơn.

3- "Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào tu tập sự giải-thoát của tâm bằng *tâm-hỷ*? Nó có gì là đích-đến của nó, tuyệt-đỉnh của nó, kết-quả của nó, mục-tiêu cuối cùng của nó? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* có đi kèm bởi tâm tùy-hỷ … yếu-tố giác-ngộ là sự *buông-xả* có đi kèm bởi tâm tùy-hỷ, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống tách-ly, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. ***(i)*** Nếu người đó muốn: 'Ta sẽ an trú nhận thức những thứ đáng chê-ghét trong những thứ không đáng chê-ghét', thì người đó an trú nhận thức những thứ đáng chê-ghét trong đó. ***(ii)*** … ***(iii)*** … ***(vi)*** ... ***(v)*** … thì người đó an trú trong đó một cách buông-xả, có chánh-niệm và rõ-biết. [*Y hệt đoạn kế trên*]. Hoặc khác, bằng cách hoàn toàn vượt trên cảnh xứ vô biên của không gian, chỉ ý thức rằng 'thức là vô biên', người đó chứng nhập và an trú trong cảnh xứ vô biên của thức (thức vô biên xứ). Này các Tỳ kheo, *sự giải-thoát của tâm bằng tâm-hỷ có* ***cảnh xứ vô biên của thức*** *là tuyệt-đỉnh của nó,* ta nói vậy, đối với một Tỳ kheo trí tuệ ở đây là người chưa thâm nhập tới sự giải-thoát cao hơn.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào tu tập sự giải-thoát của tâm bằng *tâm-xả*? Nó có gì là đích-đến của nó, tuyệt-đỉnh của nó, kết-quả của nó, mục-tiêu cuối cùng của nó? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* có đi kèm bởi tâm-xả … yếu-tố giác-ngộ là sự *buông-xả* có đi kèm bởi tâm-xả, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống tách-ly, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. ***(i)*** Nếu người đó muốn: 'Ta sẽ an trú nhận thức những thứ đáng chê-ghét trong những thứ không đáng chê-ghét', thì người đó an trú nhận thức những thứ đáng chê-ghét trong đó. ***(ii)*** … ***(iii)*** … ***(vi)*** ... ***(v)*** … thì người đó an trú trong đó một cách buông-xả, có chánh-niệm và rõ-biết. [*Y hệt đoạn kế trên*]. Hoặc khác, bằng cách hoàn toàn vượt trên cảnh xứ vô biên của thức, chỉ ý thức sự 'không-có-gì', người đó chứng nhập và an trú trong cảnh xứ trống-không (vô sở hữu xứ). Này các Tỳ kheo, *sự giải-thoát của tâm bằng tâm-xả có* ***cảnh xứ trống-không*** *là tuyệt-đỉnh của nó*, ta nói vậy, đối với một Tỳ kheo trí tuệ ở đây là người chưa thâm nhập tới sự giải-thoát cao hơn."

(SN 46:54)

55 *(5) Saṅgārava* [85]

Ở Sāvatthī.

Lúc đó có bà-la-môn tên là Saṅgārava đến gặp đức Thế Tôn

và chào hỏi với đức Thế Tôn. Sau khi họ xong phần chào hỏi thân thiện, ông ta ngồi xuống một bên, và nói với đức Thế Tôn:

"Thưa Thầy Cồ-đàm, cái gì là nguyên nhân và lý do tại sao có nhiều lúc các kinh kệ đã được học tụng lâu ngày lại không nhớ được trong tâm, nói chi tới những kinh kệ chưa được học tụng? Và tại sao nhiều lúc các kinh kệ không được học tụng lâu ngày vẫn nhớ được lâu trong tâm, nói chi tới những kinh kệ đã được học tụng lâu ngày?"

1- ***(i)*** "Này bà-la-môn, khi một người sống với cái tâm bị ám muội bởi ***tham-dục*** (nhục dục), bị chiếm ngự bởi tham-dục, và người đó không hiểu biết đúng thực cái gì là sự giải-thoát khỏi tham-dục,[86] thì trong trường hợp đó người đó sẽ không biết và không thấy đúng thực cái gì là sự tốt-lành của mình, hoặc sự tốt-lành của người khác, hoặc sự tốt-lành của cả mình và người. Cho nên, mặc dù các kinh kệ đó đã được học tụng lâu ngày, chúng vẫn không được nhớ lại trong tâm, nói chi tới những kinh kệ chưa được học tụng.

"Này bà-la-môn, giả sử có một cái chậu đựng nước có pha thuốc nhuộm màu đỏ, vàng, xanh, hay màu gấc; (*hàm chỉ tham-dục nhục-dục*). Nếu một người có mắt sáng nhìn xem hình ảnh phản chiếu khuôn mặt mình trong chậu nước thì người đó sẽ không biết và không thấy được nó (khuôn mặt) đúng như nó thực là. Cũng giống như vậy, này bà-la-môn, khi một người sống với cái tâm bị ám muội bởi *tham-dục* … mặc dù các kinh kệ đó đã được học tụng

lâu ngày, chúng cũng không được nhớ lại trong tâm, nói chi tới những kinh kệ chưa được học tụng.

(*ii*) "Lại nữa, này bà-la-môn, khi một người sống với một cái tâm bị ám muội bởi sự ***ác-ý***, bị chiếm ngự bởi ác-ý, và người đó không hiểu biết đúng thực cái gì là sự giải-thoát khỏi sự sân giận ác-ý đã khởi sinh, thì trong trường hợp đó người đó sẽ không biết và không thấy đúng thực cái gì là sự tốt-lành của mình, hoặc sự tốt-lành của người khác, hoặc sự tốt-lành của cả mình và người. Cho nên, mặc dù các kinh kệ đó đã được học tụng lâu ngày, chúng vẫn không được nhớ lại được trong tâm, nói chi tới những kinh kệ chưa được học tụng.

"Này bà-la-môn, giả sử có một chậu nước được nấu bằng lửa, đang nổi bọt và sôi sục; (*hàm chỉ sự ác-ý sân hận*). Nếu một người có mắt sáng nhìn xem hình ảnh phản chiếu khuôn mặt mình trong chậu nước thì người đó sẽ không biết và không thấy được nó đúng như nó thực là. Cũng giống như vậy, này bà-la-môn, khi một người sống với cái tâm bị ám muội bởi sự *ác-ý* … mặc dù các kinh kệ đó đã được học tụng lâu ngày chúng cũng không được nhớ lại trong tâm, nói chi tới những kinh kệ chưa được học tụng.

(*iii*) "Lại nữa, này bà-la-môn, khi một người sống với một cái tâm bị ám muội bởi *sự đờ-đẫn và buồn-ngủ*, bị chiếm ngự bởi sự đờ-đẫn và buồn-ngủ, và người đó không hiểu biết đúng thực cái gì là sự giải-thoát khỏi sự đờ-đẫn và buồn-ngủ, thì trong trường hợp đó người đó sẽ không biết và không thấy đúng thực cái gì là sự tốt-

lành của mình, hoặc sự tốt-lành của người khác, hoặc sự tốt-lành của cả mình và người. Cho nên, mặc dù các kinh kệ đó đã được học tụng lâu ngày, chúng vẫn không được nhớ lại trong tâm, nói chi tới những kinh kệ chưa được học tụng.

"Này bà-la-môn, giả sử có một cái chậu nước bị che phủ bởi rong rêu và tảo; (*hàm chỉ sự đờ-đẫn và buồn-ngủ*). Nếu một người có mắt sáng nhìn xem hình ảnh phản chiếu khuôn mặt mình trong chậu nước thì người đó sẽ không biết và không thấy được nó đúng như nó thực là. Cũng giống như vậy, này bà-la-môn, khi một người sống với cái tâm bị ám muội bởi *sự đờ-đẫn và buồn-ngủ* … mặc dù các kinh kệ đó đã được học tụng lâu ngày, chúng vẫn không được nhớ lại trong tâm, nói chi tới những kinh kệ chưa được học tụng.

(*iv*) "Lại nữa, này bà-la-môn, khi một người sống với một cái tâm bị ám muội bởi *sự bất-an và hối-tiếc*, bị chiếm ngự bởi sự bất-an và hối-tiếc, và người đó không hiểu biết đúng thực cái gì là sự giải-thoát khỏi sự bất-an và hối-tiếc, thì trong trường hợp đó người đó sẽ không biết và không thấy đúng thực cái gì là sự tốt-lành của mình, hoặc sự tốt-lành của người khác, hoặc sự tốt-lành của cả mình và người. Cho nên, mặc dù các kinh kệ đó đã được học tụng lâu ngày, chúng vẫn không được nhớ lại trong tâm, nói chi tới những kinh kệ chưa được học tụng.

"Này bà-la-môn, giả sử có một cái chậu nước bị thổi bởi gió, chao động, xoáy động, khuấy động thành sóng nhỏ; (*hàm chỉ sự bất-an và hối-tiếc*). Nếu một người có mắt sáng nhìn xem hình ảnh

phản chiếu khuôn mặt mình trong chậu nước thì người đó sẽ không biết và không thấy được nó đúng như nó thực là. Cũng giống như vậy, này bà-la-môn, khi một người sống với cái tâm bị ám muội bởi *sự bất-an và hối-tiếc* … mặc dù các kinh kệ đó đã được học tụng lâu ngày, chúng vẫn không được nhớ lại được trong tâm, nói chi tới các kinh kệ chưa được học tụng.

(*v*) "Lại nữa, này bà-la-môn, khi một người sống với một cái tâm bị ám muội bởi *sự nghi-ngờ*, bị chiếm ngự bởi sự nghi-ngờ, và người đó không hiểu biết đúng thực cái gì là sự giải-thoát khỏi sự nghi-ngờ, thì trong trường hợp đó người đó sẽ không biết và không thấy đúng thực cái gì là sự tốt-lành của mình, hoặc sự tốt-lành của người khác, hoặc sự tốt-lành của cả mình và người. Cho nên, mặc dù các kinh kệ đó đã được học tụng lâu ngày, chúng vẫn không được nhớ lại trong tâm, nói chi tới các kinh kệ chưa được học tụng.

"Này bà-la-môn, giả sử có một chậu nước đục ngầu, không lắng đọng, đầy bùn đất, được đặt trong chỗ tối; (*hàm chỉ sự nghi-ngờ, sự không rõ*). Nếu một người có mắt sáng nhìn xem hình ảnh phản chiếu khuôn mặt mình trong chậu nước thì người đó sẽ không biết và không thấy được nó đúng như nó thực là. Cũng giống như vậy, này bà-la-môn, khi một người sống với cái tâm bị ám muội bởi *sự nghi-ngờ* … mặc dù các kinh kệ đó đã được học tụng lâu ngày, chúng vẫn không được nhớ lại trong tâm, nói chi tới các kinh kệ chưa được học tụng.

"Này bà-la-môn, đây là nguyên nhân và lý do tại sao ngay cả

các kinh kệ đã được học tụng lâu ngày cũng không được nhớ lại trong tâm, nói chi tới các kinh kệ chưa được học tụng.

2- "Này bà-la-môn, khi một người sống với một cái tâm ***không bị*** ám muội bởi *tham-dục, sự ác-ý, sự đờ-đẫn và buồn-ngủ, sự bất-an và hối-tiếc*, và *sự nghi-ngờ*, thì trong trường hợp đó ngay cả những kinh kệ không được học tụng lâu ngày vẫn được nhớ lại trong tâm, nói chi tới những kinh kệ đã được học tụng lâu ngày.

"Này bà-la-môn, giả sử có một chậu nước không được pha tạp bởi thuốc nhuộm; không nổi bọt và sôi sục; không bị che phủ bởi rong rêu và tảo; không bị khuấy động bởi gió và chao động thành sóng; trong sạch, lắng tịnh, trong suốt, được đặt ở chỗ sáng. Nếu một người có mắt sáng nhìn xem hình ảnh phản chiếu khuôn mặt mình trong chậu nước thì người đó sẽ biết và thấy được nó đúng như nó thực là. Cũng giống như vậy, này bà-la-môn, khi một sống với một cái tâm ***không bị*** ám muội bởi *tham-dục, sự ác-ý, sự đờ-đẫn và buồn-ngủ, sự bất-an và hối-tiếc*, và *sự nghi-ngờ*, thì trong trường hợp đó ngay cả những kinh kệ không được học tụng lâu ngày vẫn được nhớ lại trong tâm, nói chi tới những kinh kệ đã được học tụng lâu ngày.

"Này bà-la-môn, đây là nguyên nhân và lý do tại sao ngay cả những kinh kệ không được học tụng lâu ngày vẫn được nhớ lại trong tâm, nói chi tới những kinh kệ đã được học tụng lâu ngày."

3- "Này bà-la-môn, có bảy yếu-tố giác-ngộ này là sự không

trở-ngại, sự không chướng-ngại, sư không hư-nhiễm của tâm; khi được tu tập và phát triển, chúng sẽ dẫn tới sự chứng ngộ thánh quả là sự hiểu-biết chân thực (chân trí) và sự giải-thoát. Bảy đó là gì? Yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* là sự không trở-ngại … Yếu-tố giác-ngộ là sự *buông-xả* là sự không trở-ngại, sự không chướng-ngại, sư không hư-nhiễm của tâm; khi được tu tập và phát triển, chúng sẽ dẫn tới sự chứng ngộ thánh quả là sự hiểu-biết chân thực (chân trí) và sự giải-thoát."

Sau khi lời tuyên thuyết này được nói ra, bà-la-môn Saṅgārava đã thưa với đức Thế Tôn rằng: "Thật kỳ diệu, Thầy Cồ-đàm!… Mong Thầy Cồ-đàm ghi nhớ con là một đệ tử tại gia đã quy y nương tựa suốt đời."

(SN 46:55)

56 (6) Abhaya

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Rājagaha (Vương-xá) trên Đỉnh Núi Kền Kền. Lúc đó Hoàng tử Abhaya đã đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn: [87]

"Thưa Thế Tôn, ông Pūraṇa Kassapa (Phú-lâu-na Ca-diếp) nói rằng: 'Không có nguyên nhân và điều kiện nào gây ra sự thiếu hiểu-biết và tầm-nhìn; sự thiếu hiểu-biết và tầm-nhìn là không có

nguyên nhân và điều kiện. Không có nguyên nhân và điều kiện nào làm ra sự hiểu-biết và tầm-nhìn; sự hiểu-biết và tầm-nhìn là không có nguyên nhân và điều kiện.'[88] Đức Thế Tôn nói sao về điều này?"

"Này hoàng tử, có nguyên nhân và điều kiện gây ra sự thiếu hiểu-biết và tầm-nhìn; sự thiếu hiểu-biết và tầm-nhìn là có nguyên nhân và điều kiện. Có nguyên nhân và điều kiện làm ra sự hiểu-biết trực-tiếp; sự hiểu-biết trực-tiếp là có nguyên nhân và điều kiện."

[i. Nguyên Nhân của sự Thiếu Hiểu-biết và Tầm-nhìn]

"Nhưng, thưa Thế Tôn, cái gì là nguyên nhân và điều kiện gây ra sự thiếu hiểu-biết và tầm-nhìn? Theo cách nào thì sự thiếu hiểu-biết và tầm-nhìn là có nguyên nhân và điều kiện?"

"Này hoàng tử, trong trường hợp khi một người sống với cái tâm bị ám muội bởi *tham-dục* (nhục dục), bị chiếm ngự bởi tham-dục, và người đó không hiểu biết đúng thực cái gì là sự giải-thoát khỏi tham-dục: đây là nguyên nhân và điều kiện gây ra sự thiếu hiểu-biết và tầm-nhìn; chính theo cách như vậy sự thiếu hiểu-biết và tầm-nhìn là có nguyên nhân và điều kiện.

"Lại nữa, này hoàng tử, trong trường hợp khi một người sống với cái tâm bị ám muội bởi sự *ác-ý* … sự *buồn-ngủ và đờ-đẫn* … sự *bất-an và hối-tiếc* … sự *nghi-ngờ*, bị chiếm ngự bởi sự nghi-

ngờ, và người đó không hiểu biết đúng thực cái gì là sự giải-thoát khỏi sự nghi-ngờ: đây là nguyên nhân và điều kiện gây ra sự thiếu hiểu-biết và tầm-nhìn; chính theo cách như vậy sự thiếu hiểu-biết và tầm-nhìn là có nguyên nhân và điều kiện."

"Thưa Thế Tôn, lời giảng Pháp này được gọi là gì?"

"Này hoàng tử, đây được gọi là những (năm) chướng-ngại."

"Chắc chắn chúng là những chướng-ngại, thưa Thế Tôn! Chắc chắn chúng là những chướng ngại, thưa Bậc Phúc Lành! Người bị chi phối thậm chí bởi một trong những chướng-ngại đó cũng không biết và thấy mọi thứ đúng như chúng thực là, nói chi đến người bị chi phối bởi cả năm chướng-ngại.

[ii. Nguyên Nhân của sự Hiểu-biết và Tầm-nhìn]

"Nhưng, thưa Thế Tôn, cái gì là nguyên nhân và điều kiện của sự hiểu-biết và tầm-nhìn? Theo cách nào sự hiểu-biết và tầm-nhìn là có nguyên nhân và điều kiện?"

"Ở đây, này hoàng tử, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Với một cái tâm đã tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm*, người đó biết và thấy mọi sự đúng như chúng thực là. Đây là nguyên nhân làm ra sự hiểu-biết và tầm-nhìn; chính theo cách như vậy sự hiểu-biết và tầm-nhìn là có nguyên nhân và điều kiện." …

"Lại nữa, này hoàng tử, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống tách-ly, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Với một cái tâm đã tu tập yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*, người đó biết và thấy mọi sự đúng như chúng thực là. Đây là nguyên nhân làm ra sự hiểu-biết và tầm-nhìn; chính theo cách như vậy sự hiểu-biết và tầm-nhìn là có nguyên nhân và điều kiện."

"Thưa Thế Tôn, lời giảng Pháp này được gọi là gì?"

"Này hoàng tử, đây được gọi là những (bảy) yếu-tố giác-ngộ."

"Chắc chắn chúng là những yếu-tố giác-ngộ, thưa Thế Tôn! Chắc chắn chúng là những yếu-tố giác-ngộ, thưa Bậc Phúc Lành! Người có-được thậm chí một yếu-tố giác-ngộ cũng thấy và biết mọi sự đúng như chúng thực là, nói chi đến người có-được bảy yếu-tố giác-ngộ. Sự mệt mỏi của thân và sự mệt mỏi của tâm con đã nếm trải khi leo lên Đỉnh Núi Kền kền này giờ đã lặn mất. Con đã thâm nhập vào Giáo Pháp." ([tức chứng nhập thánh quả Nhập-lưu])

(SN 46:56)

NHÓM 7

NHÓM 'THỞ VÀO–THỞ RA'

(Ānāpāna-vagga)

****

57 (1) Bộ Xương

[i. Có Kết-Quả Lớn Lao]

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, khi sự nhận-thức về một bộ xương được tu tập và phát triển, thì nó mang lại kết quả lớn lao và ích lợi lớn lao (đại quả và đại lợi).[89]

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào sự nhận-thức về một bộ xương được tu tập và phát triển để mang lại kết quả và ích lợi lớn lao? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* có kèm theo nhận-thức về một bộ xương … người tu tập yếu-tố giác-ngộ là sự *buông-xả* có kèm theo nhận-thức về một bộ xương, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Chính theo cách như vậy là nhận-thức về một bộ xương được tu tập và phát triển để nó mang lại kết quả và ích lợi lớn lao."

[ii. Một trong hai Thánh Quả]

"Này các Tỳ kheo, khi nhận-thức về một bộ xương được tu tập và phát triển, thì có thể trông đợi một trong hai thánh quả là: sự hiểu-biết cuối cùng (A-la-hán) ngay trong kiếp này, hoặc nếu còn chút tàn dư hơi hướng của sự dính-chấp thì thánh quả Bất-lai.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào sự nhận-thức về một bộ xương được tu tập và phát triển để có thể trông đợi một trong hai thánh quả là: sự hiểu-biết cuối cùng ngay trong kiếp này, hoặc nếu còn chút tàn dư hơi hướng của sự dính-chấp thì thánh quả Bất-lai? Ở đây, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* có kèm theo nhận-thức về một bộ xương … người tu tập yếu-tố giác-ngộ là sự *buông-xả* có kèm theo nhận-thức về một bộ xương, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống tách-ly, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Chính theo cách như vậy là nhận-thức về một bộ xương được tu tập và phát triển để có thể trông đợi một trong hai thánh quả là: sự hiểu-biết cuối cùng ngay trong kiếp này, hoặc nếu còn chút tàn dư hơi hướng của sự dính-chấp thì thánh quả Bất-lai."

[iii. Sự Tốt-Lành Lớn Lao]

"Này các Tỳ kheo, khi nhận-thức về một bộ xương được tu tập và phát triển, thì nó dẫn tới sự tốt-lành lớn lao (đại thiện).

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào nhận-thức về một bộ

xương được tu tập và phát triển để nó dẫn tới sự tốt-lành lớn lao? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* có kèm theo nhận-thức về một bộ xương … người đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là sự *buông-xả* có kèm theo nhận-thức về một bộ xương, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống tách-ly, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Chính theo cách như vậy là nhận-thức về một bộ xương được tu tập để nó dẫn tới sự tốt-lành lớn lao."

[iv. Sự An-Toàn thoát khỏi Trói-Buộc]

"Này các Tỳ kheo, khi nhận-thức về một bộ xương được tu tập và phát triển, thì nó dẫn tới sự an-toàn lớn lao thoát khỏi sự trói-buộc; (trói buộc trong vòng luân hồi sinh tử).

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào nhận-thức về một bộ xương được tu tập và phát triển để nó dẫn tới sự an-toàn lớn lao thoát khỏi sự trói-buộc? … [*Tiếp tục y hệt đoạn trên.*]

[v. Cảm Nhận về sự Cấp-Bách]

"Này các Tỳ kheo, khi nhận-thức về một bộ xương được tu tập và phát triển, thì nó dẫn tới cảm nhận về sự cấp-bách; (tức nhìn thấy thân sắc là mong manh và vô thường, người nên mau chóng tìm đường thoát khỏi khổ nạn đáng kinh sợ đó).

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào nhận-thức về một bộ

xương được tu tập và phát triển để nó dẫn tới cảm nhận về sự cấp-bách? … [*Tiếp tục y hệt đoạn trên.*]

[vi. An trú trong sự An Nhiên]

"Này các Tỳ kheo, khi nhận-thức về một bộ xương được tu tập và phát triển, thì nó dẫn tới sự an-trú trong sự an-nhiên.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào nhận-thức về một bộ xương được tu tập và phát triển để nó dẫn tới sự an-trú trong sự an-nhiên? … [*Tiếp tục y hệt đoạn trên.*]

(SN 46:57)

• [*Mỗi kinh sau đây* (*từ* ***58—76***) *được lặp lại theo mẫu kinh sáu-phần như bài kinh* ***57*** *kế trên.*]

58 *(2) Xác Bị Giòi Đục*

"Này các Tỳ kheo, khi nhận-thức về một xác chết bị giòi đục được tu tập và phát triển, thì nó mang lại …"

59 *(3) Xác Bị Xanh Tím*

"Này các Tỳ kheo, khi nhận-thức về một xác chết màu xanh tím được tu tập và phát triển, thì nó mang lại …"

60 (4) Xác Bị Bung Rã

"Này các Tỳ kheo, khi nhận-thức về một xác chết bị bung rã được tu tập và phát triển, thì nó mang lại …"

61 (5) Xác Bị Sình Chảy

"Này các Tỳ kheo, khi nhận-thức về một xác chết bị sình thối được tu tập và phát triển, thì nó mang lại …"

62 (6) Tâm Từ

"Này các Tỳ kheo, khi tâm-từ được tu tập và phát triển, thì nó mang lại …"

63 (7) Tâm-Bi

"Này các Tỳ kheo, khi tâm-bi được tu tập và phát triển, thì nó mang lại …"

64 (8) Tâm Hỷ

"Này các Tỳ kheo, khi tâm-(tùy) hỷ được tu tập và phát triển, thì nó mang lại …"

65 (9) *Tâm Xả*

"Này các Tỳ kheo, khi tâm-xả được tu tập và phát triển, thì nó mang lại …"

66 (*10*) *Sự Thở Vào-Thở Ra*

"Này các Tỳ kheo, khi sự thở-vào thở ra được tu tập và phát triển, thì nó mang lại …"

(SN 46:58—66)

NHÓM 8

NHÓM 'SỰ CHẤM DỨT'

(Nirodha-vagga)

********[90]

67 *(1) Sự Không Sạch*

"Này các Tỳ kheo, khi nhận-thức về *sự không-sạch ô-uế của thân* được tu tập và phát triển ….

[*Tiếp tục lời kinh và bốn phân đoạn giống như kinh **76** ở cuối **NHÓM** này; và tất cả các kinh tiếp theo **68—75** cũng đều tiếp tục như vậy.*] ….”

68 *(2) Chết*

"Này các Tỳ kheo, khi nhận-thức về *cái chết* được tu tập và phát triển….”

69 *(3) Sự Không Sạch của Thức Ăn*

"Này các Tỳ kheo, khi nhận-thức về *sự không-sạch ô-uế của thức ăn* được tu tập và phát triển….”

70 (4) *Sự Không Thỏa Thích*

"Này các Tỳ kheo, khi nhận-thức về *sự không thỏa-thích* (sự thực sướng, sự bất toại nguyện) được tu tập và phát triển…."

71 (5) *Vô Thường*

"Này các Tỳ kheo, khi nhận-thức về *sự vô-thường* được tu tập và phát triển…."

72 (6) *Khổ*

"Này các Tỳ kheo, khi nhận-thức về *sự khổ* được tu tập và phát triển…."

73 (7) *Vô Ngã*

"Này các Tỳ kheo, khi nhận-thức về *sự vô-ngã* được tu tập và phát triển…."

74 (8) *Sự Dẹp Bỏ*

"Này các Tỳ kheo, khi nhận-thức về ***sự dẹp-bỏ*** được tu tập và phát triển…."

75 (9) *Sự Chán Bỏ*

"Này các Tỳ kheo, khi nhận-thức về ***sự chán-bỏ*** được tu tập và phát triển…."

76 (10) *Sự Chấm Dứt*

[i. Có Kết-Quả Lớn Lao]

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, khi sự nhận-thức về *sự chấm-dứt* được tu tập và phát triển, thì nó mang lại kết quả và ích lợi lớn lao.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào sự nhận-thức về sự chấm-dứt được tu tập và phát triển để mang lại kết quả và ích lợi lớn lao? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* có kèm theo nhận-thức về sự chấm-dứt … người đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là *buông-xả* có kèm theo nhận-thức về sự chấm-dứt, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Chính theo cách như vậy là nhận-thức về sự chấm-dứt được tu tập và phát triển để nó mang lại kết quả và ích lợi lớn lao."

[ii. Một trong hai Thánh Quả]

"Này các Tỳ kheo, khi nhận-thức về *sự chấm-dứt* được tu tập và phát triển, thì có thể trông đợi một trong hai thánh quả là: sự

hiểu-biết cuối cùng (A-la-hán) ngay trong kiếp này, hoặc nếu còn chút tàn dư hơi hướng của sự dính-chấp thì thánh quả Bất-lai.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào sự nhận-thức về sự chấm-dứt được tu tập và phát triển để có thể trông đợi một trong hai thánh quả … [*Tiếp tục tương tự như đoạn* ***[i]*** *ở trên*.] …"

[iii. Sự Tốt-Lành Lớn Lao]

"Này các Tỳ kheo, khi nhận-thức về *sự chấm-dứt* được tu tập và phát triển, thì nó dẫn tới sự tốt-lành lớn lao.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào nhận-thức về sự chấm-dứt được tu tập và phát triển để nó dẫn tới sự tốt-lành lớn lao? … [*Tiếp tục tương tự như đoạn* ***[i]*** *ở trên*.] …"

[iv. Sự An-Toàn thoát khỏi Trói-Buộc]

"Này các Tỳ kheo, khi nhận-thức về *sự chấm-dứt* được tu tập và phát triển, thì nó dẫn tới sự an-toàn lớn lao thoát khỏi sự trói-buộc; (trói buộc trong vòng luân hồi sinh tử).

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào nhận-thức về sự chấm-dứt được tu tập và phát triển để nó dẫn tới sự an-toàn lớn lao thoát khỏi sự trói-buộc? … [*Tiếp tục tương tự như đoạn* ***[i]*** *ở trên*.] …"

[v. Cảm Nhận về sự Cấp-Bách]

"Này các Tỳ kheo, khi nhận-thức về *sự chấm-dứt* được tu tập và phát triển, thì nó dẫn tới cảm nhận về sự cấp-bách; (tức nhìn thấy thân sắc là mong manh và vô thường, người nên mau chóng tìm đường thoát khỏi khổ nạn đáng kinh sợ đó).

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào nhận-thức về sự chấm-dứt được tu tập và phát triển để nó dẫn tới cảm nhận về sự cấp-bách? … [*Tiếp tục tương tự như đoạn* ***[i]*** *ở trên*.] …"

[vi. An trú trong sự An Nhiên]

"Này các Tỳ kheo, khi nhận-thức về *sự chấm-dứt* được tu tập và phát triển, thì nó dẫn tới sự an-trú trong sự an-nhiên.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào nhận-thức về sự chấm-dứt được tu tập và phát triển để nó dẫn tới sự an-trú trong sự an-nhiên? … [*Tiếp tục tương tự như đoạn* ***[i]*** *ở trên*.] …"

(SN 46:67—76)

NHÓM 9

NHÓM 'SÔNG HẰNG TÓM LƯỢC & LẶP LẠI'

(Gaṅgā-peyyāla-vagga)

****

77 (1) — 88 (12) Sông Hằng—Đổ Về Hướng Đông…

"Này các Tỳ kheo, như sông Hằng đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng đông; cũng giống như vậy, một Tỳ kheo tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ là đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng Niết-bàn.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào một Tỳ kheo tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ để cho người đó đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng Niết-bàn? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … người đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là *buông-xả*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy thì một Tỳ kheo tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ là đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng Niết-bàn."

[*Các kinh còn lại của* ***NHÓM*** *này đều được lặp lại một cách*

tương tự song hành với các kinh ***SN 45:92─102***.]

(SN 46:77─88)

Sáu đổ ra hướng đông
Và sáu đổ ra đại dương.
Hai lần sáu là mười hai:
NHÓM kinh này được tụng lại như vậy.

NHÓM 10

NHÓM 'CHUYÊN CẦN'

(Appamāda-vagga)

****

89 (1) — *98* (10) *Như Lai…*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, trong mọi loài chúng sinh— dù là loài không chân, hay hai chân, hay bốn chân, hay nhiều chân; có thân-sắc hay không có thân-sắc, có nhận-thức hay không có nhận-thức, hay không có nhận-thức cũng không phải không có nhận thức …."

[*Tiếp tục là lặp lại, theo cách bảy yếu-tố giác-ngộ, một cách tương tự song hành với các kinh* ***SN 45:139—148***.]

(SN 46:89—98)

Như Lai, Dấu Chân, Đỉnh Mãi Nhà,
Rễ Cây, Gỗ Lõi, Hoa Lài, Vị Vua,
Mặt Trăng Và Mặt Trời,
Cùng Với Vải Là Thứ Mười.

NHÓM 11

NHÓM 'VIỆC LÀM KHÓ NHỌC'

(Balakaraṇīya-vagga)

****

99 (1) — 110 (12) Khó Nhọc… [91]

"Này các Tỳ kheo, giống như việc làm khó nhọc (nặng nhọc, cần nhiều công sức) được làm, thì tất cả đều được làm dựa trên trái đất, được thiết lập trên trái đất. Cũng giống như vậy, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, một Tỳ kheo tu tập và phát triển bảy yếu-tố giác-ngộ…"

[*Tiếp tục là lặp lại, theo cách bảy yếu-tố giác-ngộ, một cách tương tự song hành với các kinh SN 45:149—60.*]

(SN 46:99—110)

Khó Nhọc, Hạt Giống, và Rồng Naga,
Cây Cối, Bình Nước, Đầu Hột Lúa,
Trong Bầu Trời, và hai loại Mây Mưa,
Con Thuyền, Nhà Khách, và Dòng Sông.

NHÓM 12

NHÓM 'TÌM KIẾM'

(Esanā-vagga)

****

111 (1) — 120 (10) Sự Tìm Kiếm ...

"Này các Tỳ kheo, có ba sự tìm kiếm (tầm cầu) này. Ba đó là gì? Tìm kiếm khoái-lạc giác-quan (dục lạc), tìm kiếm sự hiện-hữu (tái sinh), tìm kiếm đời-sống tâm-linh (phạm hạnh, thánh thiện) ….

[*Tiếp tục là lặp lại, theo cách bảy yếu-tố giác-ngộ, tương ứng như các kinh* ***SN 45:161—70***.]

(SN 46:111—120)

Sự Tìm Kiếm, Sự ô-nhiễm, Những Ô Nhiễm,
Ba Loại Hiện Hữu, Ba Loại Khổ,
Sự Cằn Cỗi, Những Vết Nhiễm, và Những Sự Rắc Rối, Các Cảm Giác, Dục Vọng, và Sự Thèm-Khát.

NHÓM 13

NHÓM 'NHỮNG DÒNG LŨ'

(Ogha-vagga)

****

121 (*1*) — *129* (*9*) *Những Dòng Lũ ...*

"Này các Tỳ kheo, có bốn dòng-lũ này. Bốn đó là gì? Dòng lũ tham-dục (nhục dục), dòng lũ (muốn được) hiện-hữu, dòng lũ vô-minh…."

[*Tiếp tục là lặp lại, theo cách bảy yếu-tố giác-ngộ, tương ứng như các kinh* ***SN 45:171—79***.]

(SN 46:121—129)

130 (*10*) Những Gông Cùm Nặng Đô

- "Này các Tỳ kheo, có năm gông cùm nặng đô. Năm đó là gì? Đó là, tham-muốn (tái sinh) cõi sắc giới, tham-muốn (tái sinh) cõi vô-sắc giới, sự tự-ta (tự ngã), sự bất-an, sự vô-minh. Đây là năm gông cùm nặng đô. Bảy yếu-tố giác-ngộ được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm gông cùm nặng đô này, dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng, dẫn tới sự tiêu-diệt sạch sẽ chúng, dẫn tới

sự dẹp-bỏ chúng.

"Bảy đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … yếu-tố giác-ngộ là *buông-xả*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Bảy yếu-tố giác-ngộ này được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm gông cùm nặng đô này, dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng, dẫn tới sự tiêu-diệt sạch sẽ chúng, dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng."

(SN 46:130)

Những Dòng Lũ, Những Sự Trói Buộc,
Những Sự Dính Chấp, Những Gút Mắc,
Và Những Khuynh Hướng Tiềm Ẩn,
Năm Dây Dục Lạc, Năm Chướng Ngại, Năm Uẩn,
Năm Gông Cùm Nhẹ Đô và Nặng Đô.

NHÓM 14

NHÓM 'SÔNG HẰNG TÓM LƯỢC & LẶP LẠI'

(Gaṅgā-peyyāla-vagga)

****

[THEO MẪU 'LOẠI-BỎ THAM...']

131 *(1) Sông Hằng—Đổ Về Hướng Đông...*

"Này các Tỳ kheo, như sông Hằng đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng đông; cũng giống như vậy, một Tỳ kheo tu tập bảy yếu-tố giác-ngộ là đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng Niết-bàn.

"Và theo cách nào người đó làm được như vậy? Ở đây, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … yếu-tố giác-ngộ là *buông-xả*, [sự tu tập đó] có mục tiêu của nó là sự *loại-bỏ tham*, *loại-bỏ sân*, *loại-bỏ si*. Chính theo cách như vậy là một Tỳ kheo … ngã về hướng Niết-bàn."

(SN 46:131)

132 *(2) — 142 (12) Đổ Về Hướng Đông…*

[*Lặp lại như kinh kể trên, theo cách bảy yếu-tố giác-ngộ, ‘có mục-tiêu cuối cùng là sự loại-bỏ tham…* ’]

(SN 46:132—142)

Sáu đổ ra hướng đông
Và sáu đổ ra đại dương.
Hai lần sáu là mười hai:
NHÓM kinh này được tụng lại như vậy.

NHÓM 15

NHÓM 'CHUYÊN CẦN'

(Appamāda-vagga)

****

[THEO MẪU 'LOẠI-BỎ THAM...']

143 (*1*) — *152* (*10*) *Như Lai…*

[*Lặp lại như kinh kế trên, theo cách bảy yếu-tố giác-ngộ, 'có mục-tiêu cuối cùng là sự loại-bỏ tham…* ']

(SN 46:143—152)

Như Lai, Dấu Chân, Đỉnh Mãi Nhà,
Rễ Cây, Gỗ Lõi, Hoa Lài, Vị Vua,
Mặt Trăng Và Mặt Trời,
Cùng Với Vải Là Thứ Mười.

NHÓM 16

NHÓM 'VIỆC LÀM KHÓ NHỌC'

(Balakaraṇīya-vagga)

****

[THEO MẪU 'LOẠI-BỎ THAM...']

153 (*1*) — *164* (*10*) *Khó Nhọc…*

[*Lặp lại như kinh kế trên, theo cách bảy yếu-tố giác-ngộ*, '*có mục-tiêu cuối cùng là sự loại-bỏ tham…* ']

(SN 46:153—164)

Khó Nhọc, Hạt Giống, và Rồng Naga,
Cây Cối, Bình Nước, Đầu Hột Lúa,
Trong Bầu Trời, và hai loại Mây Mưa,
Con Thuyền, Nhà Khách, và Dòng Sông.

NHÓM 17

NHÓM 'TÌM KIẾM'

(Esanā-vagga)

****

[THEO MẪU 'LOẠI-BỎ THAM...']

165 (1) — 174 (10) Sự Tìm Kiếm…

[*Lặp lại như kinh kể trên, theo cách bảy yếu-tố giác-ngộ*, '*có mục-tiêu cuối cùng là sự loại-bỏ tham… '*]

(SN 46:165—174)

Sự Tìm Kiếm, Sự ô-nhiễm, Những Ô Nhiễm,
Ba Loại Hiện Hữu, Ba Loại Khổ,
Sự Cằn Cỗi, Những Vết Nhiễm, và Những Sự Rắc Rối,
Các Cảm Giác, Dục Vọng, và Sự Thèm-Khát.

NHÓM 18

NHÓM 'NHỮNG DÒNG LŨ'

(Ogha-vagga)

****

[THEO MẪU 'LOẠI-BỎ THAM...']

175 (*1*) — *183* (*10*) *Những Dòng Lũ…*

[*Lặp lại như kinh kể trên, theo cách bảy yếu-tố giác-ngộ, 'có mục-tiêu cuối cùng là sự loại-bỏ tham… '*]

(SN 46:175—183)

184 (*10*) Những Gông Cùm Nặng Đô…

- "Này các Tỳ kheo, có năm gông-cùm nặng đô. Năm đó là gì? Đó là, tham-muốn (tái sinh) cõi sắc giới, tham-muốn (tái sinh) cõi vô-sắc giới, sự tự-ta (tự ngã), sự bất-an, sự vô-minh. Đây là năm gông cùm nặng đô. Bảy yếu-tố giác-ngộ được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm gông-cùm nặng đô này, dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng, dẫn tới sự tiêu-diệt sạch sẽ chúng, dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng.

"Bảy đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* … yếu-tố giác-ngộ là *buông-xả*, [sự tu tập đó] có mục tiêu của nó là sự *loại-bỏ tham*, *loại-bỏ sân*, *loại-bỏ si* … có *sự Bất-tử là nền tảng của nó*, sự Bất-tử là đích đến của nó, sự Bất-tử là mục tiêu cuối cùng của nó … [những sự tu tập đó] là *đổ về*, nghiêng về, và ngã về *Niết-bàn*. Bảy yếu-tố giác-ngộ này được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm gông-cùm nặng đô này, dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng, dẫn tới sự tiêu-diệt sạch sẽ chúng, dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng."[92]

(SN 46:184)

Những Dòng Lũ, Những Sự Trói Buộc,
Những Sự Dính Chấp, Những Gút Mắc,
Và Những Khuynh Hướng Tiềm Ẩn,
Năm Dây Dục Lạc, Năm Chướng Ngại, Năm Uẩn,
Năm Gông Cùm Nhẹ Đô và Nặng Đô.

Chương 47

Liên Kết CÁC NỀN TẢNG CHÁNH-NIỆM

(47 Satīpaṭṭhāna—Saṁyutta)

(*47 Tương Ưng Niệm-Xứ*)

NHÓM 1

NHÓM 'AMBAPĀLĪ'

(Gaṅgā-peyyāla-vagga)

****

1 (1) *Ambapālī*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Vesālī (Tỳ-xá-ly) trong Khu Vườn của cô Ambapālī (về sau là Tỳ kheo ni Ambapālī). Ở đó, đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy: "Này các Tỳ kheo!"

"Dạ, thưa Thế Tôn!", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:[93]

"Này các Tỳ kheo, đây là con đường một-chiều (trực dẫn) để dẫn tới sự thanh lọc của chúng sinh, để vượt qua sự buồn sầu và ai oán, để chấm dứt sự khổ đau và ưu phiền, để đạt được một phương pháp, để chứng ngộ Niết-bàn, đó là, bốn nền tảng chánh-niệm.[94] Bốn đó là gì?

"Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát ***thân*** trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-khát (tham) và buồn phiền (ưu) đối với thế giới. Người đó sống quán sát những ***cảm-giác*** trong những cảm-giác,

nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-khát và sự buồn phiền đối với thế giới. Người đó sống quán sát ***tâm*** trong tâm, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-khát và buồn phiền đối với thế giới. Người đó sống quán sát ***những hiện-tượng*** trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-khát và buồn phiền đối với thế giới."

"Này các Tỳ kheo, đây là con đường một-chiều (trực dẫn) để dẫn tới sự thanh lọc của chúng sinh, để vượt qua sự buồn sầu và ai oán, để chấm dứt sự khổ đau và ưu phiền, để đạt được một phương pháp, để chứng ngộ Niết-bàn, đó là, bốn nền tảng chánh-niệm."

Đây là lời đức Thế Tôn đã nói. Các Tỳ kheo hân hoan và vui mừng với lời tuyên thuyết của đức Thế Tôn.

(SN 47:01)

2 *(2) Có Chánh Niệm*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Vesālī (Tỳ-xá-ly) trong Khu Vườn của cô Ambapālī (về sau là Tỳ kheo ni Ambapālī). Ở đó, đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy: "Này các Tỳ kheo!"

"Dạ, thưa Thế Tôn!", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo nên sống (trú, an trú) có chánh-niệm và thường rõ-biết (tỉnh giác, hiểu biết rõ ràng): đây là chỉ thị của ta đối với các thầy.[95]

- "Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào một Tỳ kheo là có chánh-niệm? Ở đây, một Tỳ kheo sống quán sát thân trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Người đó sống quán sát những cảm-giác trong những cảm-giác … tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới. Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy là một Tỳ kheo có chánh-niệm.

- "Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào một Tỳ kheo thực tập sự thường rõ-biết? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo là một người hành động (làm) với sự rõ-biết khi đang đi tới và đang đi lui; khi đang nhìn thẳng và đang nhìn ngang; khi đang co hay đang duỗi tay chân; khi đang mặc quần áo và khi đang mang cà sa và bình bát; khi đang ăn, khi đang uống, khi đang nhai thức ăn, và khi đang nếm; khi đang đại tiện và khi đang tiểu tiện; khi đang đi, khi đang đứng, khi đang nằm, khi đang ngồi, khi đang đi ngủ, khi đang thức dậy, khi đang nói, và khi đang im lặng. Chính theo cách như vậy là một Tỳ kheo thực tập sự thường rõ-biết.

"Này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo nên sống có chánh-niệm và thường rõ-biết. Đây là chỉ thị của ta đối với các thầy."

(SN 47:02)

3 (3) Một Tỳ Kheo

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Sāvathī (Xá-vệ) trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc. Lúc đó có một Tỳ kheo đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, sẽ tốt lành nếu Thế Tôn, chỉ dạy Giáo Pháp cho con một cách ngắn gọn, để mà, sau khi nghe được Giáo Pháp từ Thế Tôn, con sẽ sống một mình, lui về (thu mình), chuyên cần, nhiệt thành, và kiên định."

"Có mấy người ngu cũng hay thỉnh cầu ta theo kiểu này, nhưng sau khi Giáo Pháp đã được nói cho họ, họ chỉ nghĩ tới việc quanh quẩn đi theo ta mà thôi; (chứ không chịu lui về ẩn dật tu hành)."

"Mong đức Thế Tôn chỉ dạy Giáo Pháp cho con một cách ngắn gọn! Mong bậc Phúc Lành chỉ dạy Giáo Pháp cho con một cách ngắn gọn! Có lẽ con có thể hiểu được ý nghĩa của lời dạy của đức Thế Tôn; có lẽ con có thể trở thành người thừa hưởng lời dạy của đức Thế Tôn."

- "Vậy được rồi, này Tỳ kheo, hãy thanh lọc ngay điểm khởi đầu của những trạng thái thiện lành. Và cái gì là điểm khởi đầu của những trạng thái thiện lành? Giới-hạnh (đức-hạnh) phải được thanh lọc tốt và cách-nhìn phải được chánh thẳng.[96] Rồi, này Tỳ kheo,

sau khi phần giới-hạnh của thầy được thanh lọc tốt và cách-nhìn của thầy được chánh thẳng, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, thầy nên tu tập bốn nền tảng chánh-niệm theo cách ba-phần.

"Bốn đó là gì? Ở đây, này Tỳ kheo, hãy sống quán sát *thân* trong thân ở *bên-trong*, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Hãy sống quán sát thân trong thân ở *bên-ngoài*, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới. Hãy sống quán sát thân trong thân ở *bên-trong và bên-ngoài*, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới.

"Hãy sống quán sát những *cảm-giác* trong những cảm-giác … ở bên-trong và bên-ngoài, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới. Hãy sống quán sát *tâm* trong tâm … ở bên-trong và bên-ngoài, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới. Hãy sống quán sát *những hiện-tượng* trong những hiện-tượng … ở bên-trong và bên-ngoài, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới.

"Này Tỳ kheo, khi, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, thầy tu tập bốn nền tảng chánh-niệm theo cách ba-phần

(bên-trong, bên-ngoài, và bên-trong và bên ngoài) như vậy, thì, dù là ngày hay đêm, thì có thể trông đợi sự gia tăng những trạng thái thiện lành, chứ không gia giảm."

Rồi vị Tỳ kheo đó, sau khi hài lòng và vui mừng với lời dạy của đức Thế Tôn, đứng dậy khỏi chỗ ngồi, kính chào đức Thế Tôn, giữ đức Thế Tôn ở bên phải mình, và đi ra.

Rồi, sau khi sống tu một mình, lui về (thu mình), chuyên cần, nhiệt thành, và kiên định, vị Tỳ kheo đó, bằng cách tự mình chứng ngộ điều đó bằng sự hiểu-biết trực-tiếp, ngay trong kiếp này đã chứng nhập và an trú trong mục tiêu tối thượng của đời sống thánh thiện, mà vì mục tiêu đó những người họ tộc đã đúng đắn rời khỏi đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành. Người đó hiểu rằng: "Sinh đã tận, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại trạng thái hiện hữu này nữa.'"

Và vị Tỳ kheo đó đã trở thành một trong những A-la-hán.

(SN 47:03)

4 (3) *Ở Sālā*

Trong một lần đức Thế Tôn đang đức Thế Tôn đang sống giữa những người Kosala (Kiều-tất-la) ở ngôi làng của những bà-la-môn đang sống, ngôi làng có tên Sālā. Ở đó đức Thế Tôn đã nói

với các Tỳ kheo như vầy:

- "Này các Tỳ kheo, đối với những Tỳ kheo là *những người mới thụ giới*, chưa xuất gia lâu ngày, vừa mới đến với Giáo Pháp và Giới Luật, các thầy nên khởi xướng (giáo giới, giáo huấn) cho họ, ổn định họ, và thiết lập họ trong sự tu tập bốn nền tảng chánh-niệm. Bốn đó là gì?

(Các thầy nên khởi xướng chỉ dạy cho họ như vầy:) "'Này các đạo hữu, hãy sống quán sát thân trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, được hợp nhất, với một cái tâm sáng rõ, đạt định, với một cái tâm nhất-điểm, để biết thân đúng như nó thực là. Hãy sống quán sát những cảm-giác trong những cảm-giác … để biết những cảm-giác đúng như chúng thực là. Hãy sống quán sát tâm trong tâm … để biết tâm đúng như nó thực là. Hãy sống quán sát những hiện-tượng trong những hiện-tượng … để biết những hiện-tượng đúng như chúng thực là.'

- "Này các Tỳ kheo, đối với những Tỳ kheo là *những bậc học-nhân* (đã lọt vào dòng thánh đạo), là những người chưa đạt tới lý tưởng của tâm, những người sống tâm nguyện đạt tới sự an-toàn tối thượng thoát khỏi sự trói-buộc: thì họ cũng vậy, họ cũng sống quán sát thân trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, được hợp nhất, với một cái tâm sáng rõ, đạt định, với một cái tâm nhất-điểm, để biết thân đúng như nó thực là. Họ sống quán sát những cảm-giác trong những cảm-giác … để biết những cảm-giác đúng như chúng thực là. Họ sống quán sát tâm trong tâm … để biết tâm đúng

như nó thực là. Họ sống quán sát những hiện-tượng trong những hiện-tượng … để biết những hiện-tượng đúng như chúng thực là.'

- "Này các Tỳ kheo, đối với những Tỳ kheo đã là *những bậc A-la-hán* (bậc vô học nhân), những người đã tiêu diệt những ô-nhiễm, đã sống đời sống thánh thiện, đã làm xong những gì cần làm, đã đặt xuống gánh-nặng, đã đạt tới mục-tiêu, đã tiêu diệt sạch sẽ những gông-cùm trói buộc sự hiện-hữu (tái sinh), và đã hoàn toàn giải-thoát thông qua sự hiểu-biết cuối-cùng: thì họ cũng vậy, họ cũng sống quán sát thân trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, được hợp nhất, với một cái tâm sáng rõ, đạt định, với một cái tâm nhất-điểm, đã tách-ly khỏi thân. Họ cũng sống quán sát những cảm-giác trong những cảm-giác … đã tách-ly khỏi những cảm-giác. Họ cũng sống quán sát tâm trong tâm … đã tách-ly khỏi tâm. Họ cũng sống quán sát những hiện-tượng trong những hiện-tượng … đã tách-ly khỏi những hiện-tượng.

"Này các Tỳ kheo, đối với những Tỳ kheo là *những người mới thụ giới*, chưa xuất gia lâu ngày, vừa mới đến với Giáo Pháp và Giới Luật, các thầy nên khởi xướng (giáo giới, giáo huấn) cho họ, ổn định họ, và thiết lập họ trong sự tu tập bốn nền tảng chánh-niệm."

(SN 47:04)

5 (5) *Một Đống Thiện*

Ở Sāvatthī. Lúc đó đức Thế Tôn đã nói điều này:

- "Này các Tỳ kheo, nếu có ai nói một cách đúng đắn về thứ gì là 'một đống bất thiện' thì đó là *năm chướng-ngại*. Bởi đây hoàn toàn là một đống bất thiện, đó là, năm chướng ngại. Năm đó là gì? Chướng ngại tham-dục, chướng ngại ác-ý, chướng ngại buồn-ngủ và đờ-đẫn, chướng ngại bất-an và hối-tiếc, chướng ngại nghi-ngờ. Nếu có ai nói một cách đúng đắn về thứ gì là 'một đống bất thiện' thì đó là năm chướng-ngại này. Bởi đây hoàn toàn là một đống bất thiện, đó là, năm chướng-ngại.

- "Này các Tỳ kheo, nếu có ai nói đúng đắn về thứ gì là 'một đống thiện lành' thì đó là *bốn nền tảng chánh-niệm*. Bởi đây hoàn toàn là một đống thiện lành, đó là, bốn nền tảng chánh-niệm. Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát thân trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Người đó sống quán sát những cảm-giác trong những cảm-giác … tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới. Nếu có ai nói đúng đắn về thứ gì là 'một đống thiện lành' thì đó là bốn nền tảng chánh-niệm. Bởi đây hoàn toàn là một đống thiện lành, đó là, bốn nền tảng chánh-niệm."

(SN 47:05)

6 (6) Diều Hâu

"Này các Tỳ kheo, ngày xưa có một con diều hâu đột kích bay xuống và gắp bắt một con chim.[97] Rồi, trong khi chim cút đang bị gắp đi bởi diều hâu, nó mới than khóc: 'Tôi thật xui xẻo, thật ít phước đức (nên mớii bị như vầy)! Tôi đã ra khỏi khu vực (lãnh địa, trú xứ, lĩnh vực) của mình, đã lạc qua lãnh địa của người khác. Nếu hôm nay tôi ở trong khu vực của mình, trong lãnh địa của tổ tiên tôi, thì con diều hâu không có cơ hội nào để thắng tôi, nếu có đánh nhau.'

– 'Nhưng, này chim cút, khu vực của ngươi là đâu, lãnh địa của tổ tiên ngươi ở đâu?'

– 'Là cánh đồng mới cày có những ụ đất.'

"Rồi con diều hâu, tin tưởng vào sức mạnh của mình, không khoác lác về sức mạnh của mình, mới thả con chim cút ra và nói: 'Ê, chim cút, giờ thì chạy đi, coi thử ở (lãnh địa) đó ngươi có trốn thoát khỏi ta hay không.'

"Rồi, này các Tỳ kheo, lúc đó con chim cút liền chạy tới cánh đồng mới cày có những ụ đất. Sau khi trèo lên một ụ đất lớn, nó đứng đó và nói với diều hâu: 'Đến bắt ta đi, diều hâu! Đến bắt ta đi, diều hâu!'

"Rồi con diều hâu, tin tưởng vào sức mạnh của mình, không

khoác lác về sức mạnh của mình, mới xếp đôi cánh lại và lao nhanh xuống và gắp lấy con chim cút. Nhưng khi chim cút biết 'Diều hâu đã áp sát', trong giây khắc đó nó lũi ngay xuống trong ụ đất, và con diều hâu lỡ trớn đập vào ụ đất, bị bể ngực ngay tại chỗ. Như vậy đó, này các Tỳ kheo, hễ khi ai (lúc này là diều hâu) ra khỏi khu vực của mình và lạc qua lãnh địa của người khác thì sẽ bị như vậy.

"Do vậy, này các Tỳ kheo, đừng ra khỏi khu vực của mình và lạc qua lãnh địa của người khác. Ma-vương sẽ tiếp cận ngay những ai ra khỏi trú xứ của mình và lạc qua lãnh địa của người khác; Ma-vương sẽ bắt họ ngay.[98]

"Và cái gì không phải là trú xứ của một Tỳ kheo mà là lãnh địa của người khác? Đó là *năm dây khoái-lạc giác-quan* (ngũ dục lạc). Năm đó là gì? Những hình-sắc được nhận biết bởi mắt như là thì như là: đáng ước, đáng yêu, dễ chịu, dễ thương, liên hệ đến nhục dục, hấp dẫn. Những âm-thanh được nhận biết bởi tai … Những mùi-hương được nhận biết bởi mũi … Những mùi-vị được nhận biết bởi lưỡi … Những đối-tượng chạm xúc được nhận biết bởi thân như là thì như là: đáng ước, đáng yêu, dễ chịu, dễ thương, liên hệ đến nhục dục, hấp dẫn. Đây là năm dây khoái-lạc giác-quan. Đây là những thứ không phải là trú xứ của các Tỳ kheo mà thuộc lãnh địa của người khác.

"Này các Tỳ kheo, hãy vào ở trong trú xứ của mình, trong trú xứ của tổ tiên mình. Ma-vương không thể tiếp cận những người

vào ở trong trú xứ của mình, trong trú xứ của tổ tiên mình; Ma-vương sẽ không bắt được họ.

"Và cái gì là trú xứ của các Tỳ kheo? Đó là *bốn nền tảng chánh-niệm*. Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát thân trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Người đó sống quán sát những cảm-giác trong những cảm-giác … tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới. Đây là trú xứ của một Tỳ kheo, là trú xứ của tổ tiên mình."

(SN 47:06)

7 (7) Con Khỉ

"Này các Tỳ kheo, trên dãy núi Himalaya, vua của các ngọn núi, có những vùng gập ghềnh và hiểm trở mà những con khỉ và con người không thể đi qua; có những vùng gập ghềnh và hiểm trở khỉ có thể đi qua, nhưng người không thể đi qua; có những vùng bằng phẳng và đáng mê thích cả khỉ và người đều có thể đi lại được. Ở đó, dọc theo đường mòn khỉ đi, những thợ săn đã đặt nhiều bẫy nhựa dính (keo dính) để bắt khỉ.

"Một con khỉ không ngu dại thấy được cái bẫy và tránh nó từ xa. Nhưng con khỉ ngu dại thì sờ tay vào bẫy dính và bị dính tay. Nó nghĩ "Ta phải gỡ tay ra", con khỉ dùng tay kia để gỡ; bị dính tay đó luôn. Nó nghĩ "Ta phải gỡ hai tay của ta ra", con khỉ dùng chân để đạp cái bẫy, bị dính chân luôn. Nó nghĩ "Ta phải gỡ hai tay và hai chân ", con khỉ dùng miệng để đẩy cái bẫy; và nó bị dính miệng luôn ở đó đó.

"Này các Tỳ kheo, con khỉ nằm đó kêu la, với năm-chỗ bị dính chặt. Nó đã bị dính vào tai nạn và thảm họa, và giờ người thợ săn muốn làm gì nó thì làm. Lúc đó thợ săn chỉ việc đâm chết con khỉ, cột nó vào tấm gỗ dính đó, rồi muốn ([mang, vác, chở nó]) đi đâu thì đi. Như vậy đó, này các Tỳ kheo, nếu ai đi ra khỏi trú xứ của mình và đi lạc vào lãnh địa của người khác thì sẽ bị như vậy.

"Do vậy, này các Tỳ kheo, đừng ra khỏi trú xứ của mình và lạc qua lãnh địa của người khác. Ma-vương sẽ tiếp cận ngay những ai ra khỏi trú xứ của mình và lạc qua lãnh địa của người khác; Ma-vương sẽ bắt họ ngay.

"Và cái gì không phải là trú xứ của một Tỳ kheo mà là lãnh địa của người khác? Đó là *năm dây khoái-lạc giác-qua*n (ngũ dục lạc). Năm đó là gì? Những hình-sắc được nhận biết bởi mắt như là thì như là: đáng ước, đáng yêu, dễ chịu, dễ thương, liên hệ đến nhục dục, hấp dẫn. Những âm-thanh được nhận biết bởi tai … Những mùi-hương được nhận biết bởi mũi … Những mùi-vị được nhận biết bởi lưỡi … Những đối-tượng chạm xúc được nhận biết

bởi thân như là thì như là: đáng ước, đáng yêu, dễ chịu, dễ thương, liên hệ đến nhục dục, hấp dẫn. Đây là năm dây khoái-lạc giác-quan. Đây là thứ không phải là trú xứ của các Tỳ kheo mà thuộc lãnh địa của người khác.

"Này các Tỳ kheo, hãy vào ở trong trú xứ của mình, trong trú xứ của tổ tiên mình. Ma-vương không thể tiếp cận những người vào ở trong trú xứ của mình, trong trú xứ của tổ tiên mình; Ma-vương sẽ không bắt được họ.

"Và cái gì là trú xứ của các Tỳ kheo? Đó là *bốn nền tảng chánh-niệm*. Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát thân trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Người đó sống quán sát những cảm-giác trong những cảm-giác … tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới. Đây là trú xứ của một Tỳ kheo, là trú xứ của tổ tiên mình."

(SN 47:07)

8 (8) *Người Đầu Bếp*

[i. Đầu Bếp Dở]

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một người đầu bếp dở, ngu dốt, không khéo léo, dâng lên một nhà vua hay một đại thần nhiều món cà-ri khác nhau: chua, đắng, cay, ngọt, nặng mùi, nhẹ mùi, mặn, lạt.

"Người đầu bếp dở, ngu dốt, không khéo léo đó không thu nhận dấu-hiệu về chủ của mình thích món nào, như: 'Bữa nay món cà-ri này làm hài lòng chủ mình, hoặc chủ mình đã chọn ăn món này, hoặc chủ mình ăn món này nhiều, hoặc chủ mình nói lời khen món này; hoặc món cà-ri chua làm hài lòng chủ mình, hoặc chủ mình đã chọn ăn món cà-ri chua, hoặc chủ mình ăn món cà-ri chua nhiều, hoặc chủ mình nói lời khen món cà-ri chua; hoặc món cà-ri đắng … hoặc món cà-ri cay … hoặc món cà-ri ngọt … hoặc món cà-ri nặng mùi … hoặc món cà-ri … hoặc món cà-ri nhẹ mùi … hoặc món cà-ri mặn … hoặc món cà-ri lạt.'

"Người đầu bếp dở, ngu dốt, không khéo léo đó không được nhận [ban thưởng] quần áo, lương bổng, và tiền thưởng. Vì lý do gì? Vì người đầu bếp dở, ngu dốt, không khéo léo đó không biết thu nhận dấu-hiệu chủ mình thích món nào.

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, ở đây có mấy Tỳ kheo dở, ngu dốt, không thiện khéo sống quán sát *thân* trong thân—nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Trong khi họ đó sống quán sát thân trong thân, tâm của họ không đạt-định, những hư-nhiễm của họ không được dẹp-bỏ, họ không

thu nhận dấu-hiệu đó.[99] Họ sống quán sát những *cảm-giác* trong những cảm-giác … *tâm* trong tâm … *những hiện-tượng* trong những hiện-tượng—nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới. Trong khi họ sống quán sát những hiện-tượng trong những hiện-tượng, tâm của họ không đạt-định, những hư-nhiễm của họ không được dẹp-bỏ, họ không thu nhận dấu-hiệu đó.

"Mấy Tỳ kheo dở, ngu dốt, không thiện khéo đó không có được những sự an-trú an lạc ngay trong kiếp này; cũng không có được sự chánh-niệm và sự rõ-biết. Vì lý do gì? Bởi vì, này các Tỳ kheo, mấy Tỳ kheo đó không biết thu nhận dấu-hiệu của tâm mình.

[ii. Đầu Bếp Giỏi]

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một người đầu bếp giỏi, khôn ngoan, khéo léo, dâng lên một nhà vua hay một đại thần nhiều món cà-ri khác nhau: chua, đắng, cay, ngọt, nặng mùi, nhẹ mùi, mặn, lạt.[100]

"Người đầu bếp giỏi, khôn ngoan, khéo léo đó thu nhận dấu-hiệu về chủ của mình thích món nào, như: 'Bữa nay món cà-ri này làm hài lòng chủ mình, hoặc chủ mình đã chọn ăn món này, hoặc chủ mình ăn món này nhiều, hoặc chủ mình nói lời khen món này; hoặc món cà-ri chua làm hài lòng chủ mình, hoặc chủ mình đã chọn ăn món cà-ri chua, hoặc chủ mình ăn món cà-ri chua nhiều, hoặc chủ mình nói lời khen món cà-ri chua; hoặc món cà-ri đắng

… hoặc món cà-ri cay … hoặc món cà-ri ngọt … hoặc món cà-ri nặng mùi … hoặc món cà-ri … hoặc món cà-ri nhẹ mùi … hoặc món cà-ri mặn … hoặc món cà-ri lạt.'

"Người đầu bếp giỏi, khôn ngoan, khéo léo đó được nhận [ban thưởng] quần áo, lương bổng, và tiền thưởng. Vì lý do gì? Vì người đầu bếp giỏi, khôn ngoan, khéo léo đó biết thu nhận dấu-hiệu chủ mình thích món nào.

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, ở đây có mấy Tỳ kheo giỏi, khôn trí, thiện khéo, sống quán sát *thân* trong thân—nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới. Trong khi họ sống quán sát thân trong thân, tâm của họ đạt-định, những hư-nhiễm của họ được dẹp-bỏ, họ thu nhận dấu-hiệu đó. Họ sống quán sát những *cảm-giác* trong những cảm-giác … *tâm* trong tâm … *những hiện-tượng* trong những hiện-tượng—nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới. Trong khi họ sống quán sát những hiện-tượng trong những hiện-tượng, tâm của họ đạt-định, những hư-nhiễm của họ được dẹp-bỏ, họ thu nhận dấu-hiệu đó.

"Mấy Tỳ kheo giỏi, khôn trí, thiện khéo đó có được những sự an-trú an lạc ngay trong kiếp này, họ cũng có được sự chánh-niệm và sự rõ-biết. Vì lý do gì? Bởi vì, này các Tỳ kheo, mấy Tỳ kheo đó biết thu nhận dấu-hiệu của tâm mình."

(SN 47:08)

9 (9) *Bệnh*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Vesālī (Tỳ-xá-ly) trong một ngôi làng nhỏ tên là làng Beluva (*Beluvagāmaka*). Ở đó đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này, này các Tỳ kheo, hãy nhập trú mùa mưa (an cư kiết hạ) ở chỗ nào các thầy có bạn bè, hay có người quen biết, và có người thân thuộc ở lân cận thành Vesālī. Còn ta sẽ nhập trú mùa mưa ở làng Beluva." [101]

"Dạ, thưa Thế Tôn", các Tỳ kheo đáp lại, và họ đã đi trú qua mùa mưa ở nơi họ có bạn bè, có người quen biết, và có người thân thuộc ở lân cận thành Vesālī, trong khi đức Thế Tôn nhập trú mùa mưa ngay trong làng Beluva đó.

Rồi, sau khi đức Thế Tôn nhập trú mùa mưa, một cơn bệnh nặng đã khởi sinh trong đức Thế Tôn và những sự đau đớn kinh khủng gần như chết đã tấn công đức Thế Tôn. Nhưng đức Thế Tôn đã chịu đựng chúng, có chánh-niệm và thường rõ-biết, không để bị sầu não. Rồi ý nghĩ này đã xảy đến với đức Thế Tôn: "Thật không phù hợp với ta nếu ta Bát niết-bàn mà không nói cho những người phụ cận và không báo cho Tăng Đoàn các Tỳ kheo. Vậy ta sẽ khống chế cơn bệnh bằng năng lượng tinh tấn và sống tiếp, sau khi đã ổn định sự tạo-tác sự-sống (hành sinh mạng)."[102] Rồi đức Thế Tôn đã khống chế cơn bệnh bằng phương tiện năng lượng tinh tấn,

và sống tiép, sau khi đã ổn định sự tạo-tác sự-sống.

Rồi đức Thế Tôn đã phục hồi khỏi cơn bệnh. Ngay sau khi phục hồi, đức Thế Tôn ra khỏi nơi ẩn cư và ngồi xuống chỗ ngồi đã dọn sẵn dưới mái hiên phía sau nơi ở. Rồi Ngài Ānanda đã đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

"Thật tuyệt vời, thưa Thế Tôn, rằng Thế Tôn, đang chịu đựng tốt, thật tuyệt vời Thế Tôn, đã hồi phục! Nhưng, thưa Thế Tôn, khi Thế Tôn bị bệnh thì thân con như bị trúng thuốc vậy, con bị mất phương hướng, mọi giáo lý đều không rõ ràng với con. Tuy nhiên con vẫn còn nhiều an ủi rằng: 'Chắc đức Thế Tôn sẽ không Bát niết-bàn mà không nói vài lời tuyên bố (di huấn, di chúc, chỉ thị, căn dặn…) với Tăng Đoàn các Tỳ kheo.'"

"Này Ānanda, Tăng Đoàn các Tỳ kheo còn trông đợi gì ở ta nữa? Này Ānanda, ta đã chỉ dạy Giáo Pháp mà không phân biệt bên trong và bên ngoài.[103] Đối với những giáo lý, Như Lai đâu còn giấu gì trong nắm tay của người thầy. Này Ānanda, nếu có ai nghĩ rằng 'Mình sẽ lãnh đạo Tăng Đoàn Tỳ kheo' hoặc 'Tăng Đoàn Tỳ kheo sẽ chịu sự chỉ đạo của mình', thì đó mới là người nên nói mấy lời tuyên bố liên quan tới Tăng Đoàn Tỳ kheo. Nhưng, này Ānanda, đối với Như Lai điều đó là không có, không có cái sự 'Ta sẽ lãnh đạo Tăng Đoàn Tỳ kheo' hay 'Tăng Đoàn Tỳ kheo sẽ theo sự chỉ đạo của ta', do vậy, tại sao Như Lai phải nói mấy lời tuyên bố liên quan đến Tăng Đoàn Tỳ kheo? Này Ānanda, giờ ta đã già,

đã nhiều tuổi, đã gánh nặng năm tháng, đã gần hết cuộc đời, đang đến giai đoạn cuối. Giờ ta đã tám mươi tuổi. Giống như một cỗ xe già cỗi chỉ chạy được nhờ những sợi dây chằng giữ, thân của Như Lai cũng giống như một cỗ xe còn chạy được nhờ những dây chằng giữ (để khỏi bị bung rã…).

"Này Ānanda, khi nào, nhờ sự *không chú-tâm* tới mọi hình-tướng (dấu hiệu) và nhờ sự *chấm-dứt* một số cảm-giác, Như Lai chứng nhập và an trú trong sự định-tâm vô-dấu-hiệu (định vô tướng), thì khi đó, này Ānanda, thân của Như Lai được dễ chịu hơn.[104] Vì vậy, này Ānanda, hãy sống lấy chính mình là hòn đảo của mình, lấy chính mình là nơi nương tựa mình, không nương tựa chỗ khác; sống với Giáo Pháp là hòn đảo của mình, với Giáo Pháp là nơi nương tựa của mình, không nương tựa chỗ khác. Và, này Ānanda, theo cách nào một Tỳ kheo sống lấy chính mình là hòn đảo của mình, lấy chính mình là nơi nương tựa mình, không nương tựa chỗ khác; sống với Giáo Pháp là hòn đảo của mình, với Giáo Pháp là nơi nương tựa của mình, không nương tựa chỗ khác? Ở đây, này Ānanda, một Tỳ kheo sống quán sát *thân* trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Người đó sống quán sát những *cảm-giác* trong những cảm-giác … *tâm* trong tâm … *những hiện-tượng* trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới.

"Này Ānanda, những Tỳ kheo nào, bây giờ hoặc sau khi ta đã mất, là những người biết sống lấy chính mình là hòn đảo của mình, lấy chính mình là nơi nương tựa mình, không nương tựa chỗ khác; sống với Giáo Pháp là hòn đảo của mình, với Giáo Pháp là nơi nương tựa của mình, không nương tựa chỗ khác— thì đối với ta, chính những Tỳ kheo đó, này Ānanda, sẽ là *bậc nhất* trong số những người tha thiết tu tập."

(SN 47:09)

10 *(10) Khu Ở Các Tỳ Kheo Ni*

Lúc đó, vào buổi sáng Ngài Ānanda mặc y phục, mang theo cà sa và bình bát, thầy ấy đi đến khu ở của các Tỳ kheo ni, và ngồi xuống chỗ ngồi đã dọn sẵn. Rồi một số Tỳ kheo ni đã đến gặp thầy Ānanda, kính chào thầy, ngồi xuống một bên, và thưa với thầy ấy:

"Thưa thầy Ānanda, ở đây có một số Tỳ kheo ni sống với tâm được khéo thiết lập trong bốn nền tảng chánh-niệm, họ nhận-thức (chứng ngộ) lần lượt những giai đoạn phân-biệt (bậc trí tuệ) cao hơn so với trước đây.[105]

"Phải vậy, này các ni, phải là vậy! Điều đó có thể trông đợi từ bất cứ ai, này các ni—dù là Tỳ kheo hay Tỳ kheo ni—ai sống với một cái tâm được khéo thiết lập trong bốn nền tảng chánh-niệm, thì người đó sẽ đạt tới những giai đoạn phân-biệt cao hơn so

với trước đó."

Rồi thầy Ānanda đã chỉ dạy, khởi xướng, tạo cảm hứng, và làm hoan hỷ các Tỳ kheo ni bằng một bài Pháp thoại, sau đó thầy ấy đứng dậy khỏi chỗ ngồi và ra về. Rồi thầy Ānanda đi khất thực trong thành Sāvatthī. Sau khi đã đi một vòng khất thực, sau khi ăn trưa, thầy đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và kể kại cho đức Thế Tôn mọi chuyện đã xảy ra. [Đức Thế Tôn đã nói:]

"Phải vậy, này Ānanda, phải vậy! Điều đó có thể trông đợi từ bất cứ ai, này các ni—dù là Tỳ kheo hay Tỳ kheo ni—ai sống với một cái tâm được khéo thiết lập trong bốn nền tảng chánh-niệm, thì người đó sẽ đạt tới những giai đoạn phân-biệt cao hơn so với trước đó."

"Bốn đó là gì? Này Ānanda, ở đây một Tỳ kheo sống quán sát *thân* trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Trong khi người đó đang quán sát thân trong thân, căn cứ trên thân có khởi sinh cơn-sốt trong thân, hay có sự thụ-động (chậm chạp, biếng nhác) của tâm, hay tâm bị xao lãng với bên ngoài. Thì Tỳ kheo đó nên hướng tâm mình tới dấu-hiệu tạo cảm hứng.[106] Khi người đó hướng tâm tới dấu-hiệu tạo cảm hứng, thì sự hoan-hỷ sinh ra. Khi người đó được hoan hỷ, thì niềm khoan-khoái sinh ra. Khi tâm được nâng bổng bởi niềm khoan khoái, thì thân trở nên tĩnh-lặng. Người tĩnh lặng trong thân thì trải nghiệm niềm

hạnh-phúc. Tâm của một người hạnh phúc thì trở nên đạt-định. Người đó quán chiếu như vầy: '*Mục đích, vì nó mà ta đã hướng tâm mình, giờ đã đạt được. Giờ ta rút lui khỏi nó.*'[107] Vì vậy người đó rút lui tâm, và không nghĩ (tầm) hay soi xét (tứ) nữa. Người đó hiểu: 'Không còn ý-nghĩ (tầm) và sự soi-xét (tứ), có chánh-niệm bên trong, ta hạnh phúc.'[108]

"Lại nữa, một Tỳ kheo sống quán sát những cảm-giác trong những cảm-giác … tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới. Trong khi người đó đang quán sát những hiện-tượng, căn cứ trên các hiện-tượng, có khởi sinh cơn sốt trong thân, hay có sự thụ-động của tâm, hay tâm bị xao lãng với bên ngoài. Thì Tỳ kheo đó nên hướng tâm mình tới dấu-hiệu tạo cảm hứng … Người đó hiểu: 'Không còn ý-nghĩ (tầm) và sự soi-xét (tứ), có chánh-niệm bên trong, ta hạnh phúc.'

"Này Ānanda, chính theo cách như vậy là có sự thiền tập bằng cách định-hướng.[109]

"Và bây giờ, này Ānanda, theo cách nào thì có sự thiền tập không định-hướng? Không hướng tâm mình ra bên ngoài, một Tỳ kheo hiểu: 'Tâm của ta không bị hướng ra bên ngoài.' Rồi người đó hiểu: 'Tâm trước và sau không bị o ép, được giải thoát, không bị hướng (ngoại).'[110] Rồi người đó hiểu thêm: 'Ta sống quán sát *thân trong thân*, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm; ta

hạnh phúc.'

"Không hướng tâm mình ra bên ngoài, một Tỳ kheo hiểu: 'Tâm của ta không bị hướng ra bên ngoài.' Rồi người đó hiểu: 'Tâm trước và sau không bị o ép, được giải thoát, không bị hướng (ngoại).' Rồi người đó hiểu thêm: 'Ta sống quán sát *những cảm-giác trong những cảm-giác*, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm; ta hạnh phúc.'

"Không hướng tâm mình ra bên ngoài, một Tỳ kheo hiểu: 'Tâm của ta không bị hướng ra bên ngoài.' Rồi người đó hiểu: 'Tâm trước và sau không bị o ép, được giải thoát, không bị hướng (ngoại).' Rồi người đó hiểu thêm: 'Ta sống quán sát *tâm trong tâm*, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm; ta hạnh phúc.'

"Không hướng tâm mình ra bên ngoài, một Tỳ kheo hiểu: 'Tâm của ta không bị hướng ra bên ngoài.' Rồi người đó hiểu: 'Tâm trước và sau không bị o ép, được giải thoát, không bị hướng (ngoại).' Rồi người đó hiểu thêm: 'Ta sống quán sát *những hiện-tượng trong những hiện-tượng*, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm; ta hạnh phúc.'

"Này Ānanda, chính theo cách như vậy là có sự thiền tập không định hướng.

"Như vậy, này Ānanda, ta đã chỉ dạy sự thiền tập bằng cách định-hướng, ta đã chỉ dạy sự thiền tập không định-hướng. Này Ānanda, những gì cần làm bởi một người thầy bi mẫn vì lòng bi

mẫn đối với những đệ tử, mong muốn họ được phúc lợi, thì ta đã làm xong. Này Ānanda, đây có những gốc cây, kia có những chòi trống. Hãy thiền tập, này Ānanda, đừng lơ tâm xao lãng để sau này hối tiếc. Đây là chỉ thị của ta đối với các thầy."

Đây là lời đức Thế Tôn đã nói. Thầy Ānanda phấn chấn và vui mừng với lời tuyên thuyết của đức Thế Tôn.

(SN 47:10)

NHÓM 2

NHÓM 'NĀLANDĀ'

(Nālanda-vagga)

****

11 (1) *Vĩ Nhân*

Ở Sāvatthī. Lúc đó Ngài Xá-lợi-phất đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn: "Thưa Thế Tôn, thường nghe nói 'một vĩ nhân, một vĩ nhân.'[111] Thưa Thế Tôn, theo cách nào một người là vĩ nhân?"

"Này Xá-lợi-phất, với một cái tâm được giải-thoát, một người là một vĩ nhân, ta nói vậy. Không có một cái tâm được giải-thoát, một người không phải là một vĩ nhân, ta nói vậy.

"Và, này Xá-lợi-phất, theo cách nào một người có một cái tâm được giải-thoát? Ở đây, này Xá-lợi-phất, một Tỳ kheo sống quán sát thân trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Khi người đó sống quán sát thân trong thân, tâm trở nên chán-bỏ, và nhờ sự không-còn dính chấp, tâm được giải thoát khỏi mọi ô-nhiễm.

"Người đó sống quán sát những cảm-giác trong những cảm-

giác … tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới. Khi người đó sống quán sát những hiện-tượng trong những hiện-tượng, tâm trở nên chán-bỏ, và nhờ sự không-còn dính chấp, tâm được giải thoát khỏi mọi ô-nhiễm.

"Chính theo cách như vậy, này Xá-lợi-phất, là một người có tâm được giải-thoát. Với một cái tâm được giải-thoát, một người là một vĩ nhân. Không có một cái tâm được giải-thoát, một người không phải là một vĩ nhân, ta nói vậy."

(SN 47:11)

12 (2) *Nālandā*

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Nālandā trong khu Vườn Xoài của Pāvārika. Lúc đó Ngài Xá-lợi-phất đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn: [112]

"Thưa Thế Tôn, con có sự tự tin vào đức Thế Tôn, con tin rằng không có tu sĩ và bà-la-môn nào trong quá khứ, trong tương lai, và trong hiện tại, có sự hiểu-biết siêu việt hơn đức Thế Tôn về vấn đề giác-ngộ."

"Này Xá-lợi-phất, lời của thầy cất lên thật cao quý, thầy đã

gầm lên tiếng gầm sư tử dõng dạc, dứt khoát, rằng: 'Thưa Thế Tôn, con có sự tự tin vào đức Thế Tôn, con tin rằng không có tu sĩ và bà-la-môn nào trong quá khứ, trong tương lai, và trong hiện tại, có sự hiểu-biết siêu việt hơn đức Thế Tôn về vấn đề giác-ngộ.' Này Xá-lợi-phất, liệu bây giờ thầy đã bằng tâm mình bao trùm các tâm của tất cả những A-la-hán, những bậc Toàn Giác, đã xuất hiện trong *quá khứ*, và thầy đã biết rõ như vầy: 'Những bậc Thế Tôn đó với giới-hạnh như vậy, hoặc với những phẩm-hạnh như vậy, hoặc với trí-tuệ như vậy, hoặc với những sự an-trú (thiền trú) như vậy, hoặc với sự giải-thoát như vậy' hay chưa?"

"Dạ không, thưa Thế Tôn",

"Rồi, này Xá-lợi-phất, liệu bây giờ thầy đã bằng tâm mình bao trùm các tâm của tất cả những A-la-hán, những bậc Toàn Giác, sẽ xuất hiện trong *tương lai*, và thầy đã biết rõ như vầy: 'Những bậc Thế Tôn đó với giới-hạnh như vậy, hoặc với những phẩm-hạnh như vậy, hoặc với trí-tuệ như vậy, hoặc với những sự an-trú (thiền trú) như vậy, hoặc với sự giải-thoát như vậy' hay chưa?"

"Dạ không, thưa Thế Tôn",

"Rồi, này Xá-lợi-phất, liệu bây giờ thầy đã bằng tâm mình bao trùm tâm của Ta—Ta hiện tại là bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác—và thầy đã biết rõ như vầy: Ta với giới-hạnh như vậy, hoặc với những phẩm-hạnh như vậy, hoặc với trí-tuệ như vậy, hoặc với những sự an-trú (thiền trú) như vậy, hoặc với sự giải-thoát như

vậy' hay chưa?"

"Dạ không, thưa Thế Tôn",

"Này Xá-lợi-phất, khi thầy chưa có sự hiểu-biết nào bao trùm các tâm của những bậc A-la-hán, những bậc Toàn Giác thuộc quá khứ, tương lai, và hiện tại, thì tại sao thầy có thể cất lên lời phát biểu đó và cất lên tiếng gầm sư tử một cách dõng dạc rằng: 'Thưa Thế Tôn, con có sự tự tin vào đức Thế Tôn, con tin rằng không có tu sĩ và bà-la-môn nào trong quá khứ, trong tương lai, và trong hiện tại, có sự hiểu-biết siêu việt hơn đức Thế Tôn về vấn đề giác-ngộ.', như vậy?"

"Thưa Thế Tôn, con không có sự hiểu-biết nào bao trùm các tâm của những bậc A-la-hán, những bậc Toàn Giác thuộc quá khứ, tương lai, và hiện tại, nhưng con vẫn đã hiểu được điều này bằng cách suy luận từ Giáo Pháp. Thưa Thế Tôn, giả như có một đô thành biên giới của một nhà vua, có những thành lũy và tháp canh được xây trên những nền tảng kiên cố, và chỉ có một cổng ra vào. Và người gác cổng ở đó khôn khéo, giỏi việc, và thông minh, kinh nghiệm và cảnh giác, người đó chặn đuổi những người lạ mặt, và cho phép những người quen mặt đi vào đi ra. Người gác cổng đi rảo hết con đường bao bọc tường thành và người ấy không nhận thấy một lỗ hở hay kẽ hở nào trên tường thành, thậm chí một con mèo còn không chui qua được. Do vậy ông ấy (suy luận) biết rõ: 'Mọi sinh vật lớn hơn (con mèo) muốn ra vào đô thành này thì phải đi qua một cổng chính đó thôi.'"

"Cũng giống như vậy, thưa Thế Tôn, con đã hiểu biết điều đó bằng cách suy luận từ Giáo Pháp như vầy: Mọi bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác *đã* xuất hiện trong *quá khứ*, tất cả những bậc Thế Tôn đó trước hết đã dẹp bỏ năm chướng-ngại, dẹp bỏ hết những ô-nhiễm của tâm làm suy yếu trí tuệ; và sau đó, với tâm họ được thiết-lập vững chắc trong bốn nền-tảng chánh-niệm, họ đã tu tập bảy yếu-tố giác-ngộ một cách đúng đắn; và nhờ đó họ đã tỉnh thức tới một mức độ giác-ngộ hoàn thiện vô thượng.

"Và, thưa Thế Tôn, mọi bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác *sẽ* xuất hiện trong *tương lai*, tất cả những bậc Thế Tôn đó trước hết sẽ dẹp bỏ năm chướng-ngại, dẹp bỏ hết những ô-nhiễm của tâm làm suy yếu trí tuệ; và sau đó, với tâm họ được thiết-lập vững chắc trong bốn nền-tảng chánh-niệm, họ sẽ tu tập bảy yếu-tố giác-ngộ một cách đúng đắn; và nhờ đó họ sẽ tỉnh thức tới một mức độ giác-ngộ hoàn thiện vô thượng.

"Và, thưa Thế tôn, đức Thế Tôn, là một bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác *đang* xuất hiện trong *hiện tại*, đức Thế Tôn cũng trước hết đã dẹp bỏ năm chướng-ngại, dẹp bỏ hết những ô-nhiễm của tâm làm suy yếu trí tuệ; và sau đó, với tâm đức Thế Tôn được thiết-lập vững chắc trong bốn nền-tảng chánh-niệm, đức Thế Tôn đã tu tập bảy yếu-tố giác-ngộ một cách đúng đắn; và nhờ đó đức Thế Tôn đã tỉnh thức tới một mức độ giác-ngộ hoàn thiện vô thượng.

"Lành thay, lành thay, này Xá-lợi-phất! Vậy là, này Xá-lợi-

phất, thầy nên lặp lại lời thuyết giảng Giáo Pháp này một cách đều đặn cho các Tỳ kheo và Tỳ kheo ni, cho những người đệ tử tại gia nam và nữ. Và nếu có những người ngu si còn có sự nghi ngờ hay không chắc chắn về Như Lai, khi họ nghe lời thuyết Pháp này, sự nghi ngờ hay không chắc chắn đó sẽ được dẹp bỏ."

(SN 47:12)

13 (3) Cunda

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Sāvathī (Xá-vệ) trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc.[113] Bấy giờ, lúc đó có Ngài Xá-lợi-phất đang sống giữa những người Ma-kiệt-đà (Magadha) ở trong làng Nālaka (Nālakagāma)—đang bị bệnh, đau đớn, bệnh yếu gần chết—và sa-di Cunda là người hầu cận của thầy ấy. Rồi do cơn bạo bệnh đó, thầy Xá-lợi-phất đã bát-Niết-bàn.[114]

Sa-di Cunda đã mang bình bát và cà sa của thầy Xá-lợi-phất đi đến Sāvatthī (Xá-vệ), đến Khu Vườn của thái tử Jeta, chỗ Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc. Rồi thầy ấy đến gặp Ngài Ānanda, kính chào, ngồi xuống một bên, và nói với thầy Ānanda:

"Thưa thầy, thầy Xá-lợi-phất đã bát-Niết-bàn. Đây là bình bát và cà-sa của thầy ấy."

"Này đạo hữu Cunda, về tin tức này chúng ta nên đến gặp

đức Thế Tôn. Này, đạo hữu Cunda, chúng ta hãy cùng đến chỗ đức Thế Tôn và báo lại sự việc này cho đức Thế Tôn."

"Được, thưa thầy", sa-di Cunda đáp lại.

Rồi thầy Ānanda và sa-di Cunda đã đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, vị sa-di Cunda nói thầy Xá-lợi-phất đã bát-Niết-bàn, và đây là bình bát và cà-sa của thầy ấy. Thưa Thế Tôn, từ lúc con nghe thầy Xá-lợi-phất đã bát-Niết-bàn, thân con như bị dính thuốc, con bị mất phương hướng, những giáo lý không còn rõ ràng với con."

"Tại sao vậy, này Ānanda, khi thầy Xá-lợi-phất bát-Niết-bàn thầy ấy có lấy đi mớ [đống, uẩn] giới-hạnh nào của thầy, hay mớ thiền-định nào của thầy, hay mớ trí-tuệ nào của thầy, hay mớ giải-thoát nào của thầy, hay mớ hiểu-biết và tầm-nhìn nào của thầy, hay không?"

"Không, không có vậy, thưa Thế Tôn. Nhưng đối với con thầy Xá-lợi-phất là người cố vấn và người chỉ giáo, người đã chỉ dạy, khởi xướng, tạo cảm hứng, và làm hoan hỷ con. Thầy ấy đã không biết mệt mỏi trong việc chỉ dạy Giáo Pháp; thầy ấy giúp ích cho các huynh đệ trong đời sống tu hành thánh thiện. Chúng con tưởng nhớ dưỡng chất Giáo Pháp, tài sản Giáo Pháp, sự giúp ích của Giáo Pháp đã được thầy Xá-lợi-phất ban cho."

"Nhưng, này Ānanda, bộ ta đã chưa từng nói rằng chúng ta đều sẽ bị chia cách, bị xa cách, và bị cắt đứt với tất cả mọi người thân thuộc và mọi thứ mình yêu thích, hay sao? Này Ānanda, nếu cầu muốn: 'Cầu cho những thứ được sinh, được trở thành, có điều kiện (hữu vi), và phải bị tan hoại sẽ không bị tan hoại!' thì làm sao có được? Điều đó là không thể. Cũng như một cây lớn có lõi cây đang đứng thẳng, một nhánh cây lớn nhất đã rớt rụng khỏi cây; cũng giống như vậy, này Ānanda, trong Tăng Đoàn lớn đứng thẳng như lõi cây, Xá-lợi-phất đã (rời đi) bát-Niết-bàn. Này Ānanda, nếu cầu muốn: 'Cầu cho những thứ được sinh, được trở thành, có điều kiện, và phải bị tan hoại sẽ không bị tan hoại!' thì làm sao có được? Điều đó là không thể.

"Do vậy, này Ānanda, hãy sống lấy chính mình là hòn đảo của mình, lấy chính mình là nơi nương tựa mình, không nương tựa chỗ khác; sống với Giáo Pháp là hòn đảo của mình, với Giáo Pháp là nơi nương tựa của mình, không nương tựa chỗ khác. … [*tiếp tục như kinh* ***SN 47:09*** *ở trên*] …

"Này Ānanda, những Tỳ kheo nào, bây giờ hay sau khi ta đã mất, là những người sống biết lấy chính mình là hòn đảo của mình, lấy chính mình là nơi nương tựa mình, không nương tựa chỗ khác; sống biết lấy Giáo Pháp là hòn đảo của mình, lấy Giáo Pháp là nơi nương tựa của mình, không nương tựa chỗ khác—đối với ta, này Ānanda, chính các Tỳ kheo đó là bậc nhất trong số những người tha thiết tu tập."

(SN 47:13)

14 (4) *Ở Ukkacelā*

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống giữa những người Vajji (Bạt-kỳ) ở Ukkacelā, bên bờ sông Hằng, cùng với Tăng Đoàn các Tỳ kheo, không lâu sau khi Ngài Xá-lợi-phất và Ngài Mục-kiền-liên đã bát-Niết-bàn. Bấy giờ, lúc đó đức Thế Tôn đang ngồi ở ngoài trời giữa các Tỳ kheo xung quanh.[115]

Rồi đức Thế Tôn, sau khi quan sát sự im lặng của đoàn Tỳ kheo, đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, đối với ta hội chúng này (những sự hội họp như vầy, tăng hội) giờ như trống không khi Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên đã bát-Niết-bàn. Khi Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên còn sống, hội chúng này không bao giờ trống không đối với ta, và ta cũng không cần quan tâm cho dù lúc đó Xá-lợi-phất hay Mục-kiền-liên đang ở phương nào.

"Những bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác khởi sinh trong quá khứ cũng có cặp đệ tử kiệt-xuất như ta có Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên. Những bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác khởi sinh trong tương lai cũng có cặp đệ tử kiệt-xuất như ta có Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên.

"Này các Tỳ kheo, thật tuyệt vời về phần của các đệ tử, thật

kỳ diệu về phần các đệ tử, rằng họ sẽ làm đúng theo những sự chỉ dạy của vị Sư Thầy và tuân thủ theo những lời khuyên bảo của Vị Thầy, rằng họ sẽ được thân mến và hài lòng bởi bốn hội chúng, rằng họ sẽ được tôn trọng và kính trọng bởi bốn hội chúng; (tăng, ni, tại gia nam, tại gia nữ)[116] Này các Tỳ kheo, thật tuyệt vời về phần của Như Lai, thật kỳ diệu về phần của Như Lai, rằng sau khi cặp đệ tử đó bát-Niết-bàn, không có sự buồn sầu hay ai oán trong Như Lai.

"Này các Tỳ kheo, nếu cầu muốn: 'Cầu cho những thứ được sinh, được trở thành, có điều kiện (hữu vi), và phải bị tan hoại sẽ không bị tan hoại!' thì làm sao có được? Điều đó là không thể. Cũng như một cây lớn có lõi cây đang đứng thẳng, những nhánh cây lớn nhất đã rớt rụng khỏi cây; cũng giống như vậy, này Ānanda, trong Tăng Đoàn lớn đứng thẳng như lõi cây, Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên đã (rời đi) bát-Niết-bàn. Này các Tỳ kheo, nếu cầu muốn: 'Cầu cho những thứ được sinh, được trở thành, có điều kiện, và phải bị tan hoại sẽ không bị tan hoại!' thì làm sao có được? Điều đó là không thể.

"Do vậy, này các Tỳ kheo, hãy sống lấy chính mình là hòn đảo của mình, lấy chính mình là nơi nương tựa mình, không nương tựa chỗ khác; sống với Giáo Pháp là hòn đảo của mình, với Giáo Pháp là nơi nương tựa của mình, không nương tựa chỗ khác. … [*tiếp tục như kinh* ***SN 47:09*** *ở trên*] …

"Này Ānanda, những Tỳ kheo nào, bây giờ hay sau khi ta đã

mất, là những người sống biết lấy chính mình là hòn đảo của mình, lấy chính mình là nơi nương tựa mình, không nương tựa chỗ khác; sống biết lấy Giáo Pháp là hòn đảo của mình, lấy Giáo Pháp là nơi nương tựa của mình, không nương tựa chỗ khác—đối với ta, này Ānanda, chính các Tỳ kheo đó là bậc nhất trong số những người tha thiết tu tập."

(SN 47:14)

15 (5) *Bāhiya*

Ở Sāvatthī. Lúc đó có Ngài Bāhiya đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, sẽ tốt lành nếu Thế Tôn chỉ dạy cho con Giáo Pháp một cách ngắn gọn, để mà, sau khi nghe được Giáo Pháp, con sẽ sống một mình, thu mình (lui về), chuyên cần, nhiệt thành, và kiên định."

"Được rồi, này Bāhiya, hãy thanh lọc ngay điểm khởi-đầu của những trạng thái thiện lành.[117] Và cái gì là điểm khởi-đầu của những trạng thái thiện lành? Giới-hạnh (đức-hạnh) phải được thanh lọc tốt và cách-nhìn phải được chánh thẳng. Rồi, này Bāhiya, sau khi phần giới-hạnh của thầy được thanh lọc tốt và cách-nhìn của thầy được chánh thẳng, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-

hạnh, thầy nên tu tập *bốn nền tảng chánh-niệm*.

"Bốn đó là gì? Ở đây, này Bāhiya, hãy sống quán sát *thân* trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Hãy sống quán sát những *cảm-giác* trong những cảm-giác … *tâm* trong tâm … *những hiện-tượng* trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới.

"Này Bāhiya, khi thầy, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, tu tập bốn nền tảng chánh-niệm theo cách như vậy, thì thầy sẽ vượt lên khỏi cõi Chết."

Rồi thầy Bāhiya, sau khi hài lòng và vui mừng với lời dạy của đức Thế Tôn, đứng dậy khỏi chỗ ngồi, kính chào đức Thế Tôn, giữ đức Thế Tôn ở bên phải mình, và đi ra.

Rồi, sau khi sống tu một mình, thu mình (lui về), chuyên cần, nhiệt thành, và kiên định, thầy Bāhiya, bằng cách tự mình chứng ngộ điều đó bằng sự hiểu-biết trực-tiếp, ngay trong kiếp này đã chứng nhập và an trú trong mục tiêu tối thượng của đời sống thánh thiện, mà vì mục tiêu đó những người họ tộc đã đúng đắn rời khỏi đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành. Thầy ấy hiểu

rằng: "Sinh đã tận, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại trạng thái hiện hữu này nữa.'"

Và thầy Bāhiya đã trở thành một trong những A-la-hán.

(SN 47:15)

16 (6) Uttiya

Ở Sāvatthī. Lúc đó có Ngài Uttiya đến gặp đức Thế Tôn … [*Tiếp tục giống kinh kế trên.*] …

"Này Uttiya, khi thầy, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, tu tập bốn nền tảng chánh-niệm theo cách như vậy, thì thầy sẽ vượt lên khỏi cõi Chết."

Rồi thầy Uttiya, sau khi hài lòng và vui mừng với lời dạy của đức Thế Tôn, đứng dậy khỏi chỗ ngồi … [*tiếp tục giống kinh kế trên*] …

Và thầy Uttiya đã trở thành một trong những A-la-hán.

(SN 47:16)

17 (7) Thánh Thiện

"Này các Tỳ kheo, bốn nền tảng chánh-niệm này, khi được tu

tập và phát triển, là thánh-thiện và mang tính giải-thoát; chúng sẽ dẫn dắt người tu tập chúng đi đến sự hoàn toàn diệt-khổ. Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát *thân* trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Người đó sống quán sát những *cảm-giác* trong những cảm-giác … *tâm* trong tâm … *những hiện-tượng* trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới.

"Này các Tỳ kheo, bốn nền tảng chánh-niệm này, khi được tu tập và phát triển, là thánh thiện và mang tính giải thoát; chúng dẫn người tu tập chúng đi đến sự hoàn toàn diệt-khổ."

(SN 47:17)

18 *(8) Vị Trời*

Trong một lần đức Thế Tôn đang ở Uruvelā bên bờ sông Nerañjarā (Ni-liên-thiền), dưới gốc cây Đa [Banyan] của người Chăn Dê ngay sau khi giác-ngộ hoàn-toàn. Rồi, khi đức Thế Tôn đang ở một mình trong sự tách-ly đó, một sự quán chiếu đã khởi lên trong tâm đức Thế Tôn như vầy:

"Đây là con đường một-chiều (trực dẫn) để dẫn tới sự thanh lọc của chúng sinh, để vượt qua sự buồn sầu và ai oán, để chấm

dứt sự khổ đau và ưu phiền, để đạt được một phương pháp, để chứng ngộ Niết-bàn, đó là, bốn nền tảng chánh-niệm. Bốn đó là gì?

"Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát *thân* trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-khát (tham) và buồn phiền (ưu) đối với thế giới. Người đó sống quán sát những *cảm-giác* trong những cảm-giác … *tâm* trong tâm … *những hiện-tượng* trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-khát và buồn phiền đối với thế giới."

Lúc đó vị Trời [Brahmā] Sahampati, sau khi bằng tâm mình biết được sự quán chiếu trong tâm đức Thế Tôn, nhanh như một người khỏe mạnh co hay duỗi cánh tay, biến mất khỏi cõi trời, và hiện ra trước mặt đức Thế Tôn. Vị trời chỉnh lại y áo trên một vai, chấp tay kính lễ đức Thế Tôn, và thưa với đức Thế Tôn:

"Thật đúng vậy, thưa Thế Tôn! Thật đúng vậy, thưa bậc Phúc Lành! Thưa Thế Tôn, đây là con đường một-chiều để dẫn tới sự thanh lọc của chúng sinh … [*tiếp tục lời như đoạn trên*] … đó là, bốn nền tảng chánh-niệm."

Đây là lời vị Trời Sahampati đã nói. Sau khi nói xong điều đó, vị Trời nói thêm như vầy:

"Bậc nhìn thấy sự tiêu diệt sinh hữu,
Đầy bi mẫn, biết rõ con đường một-chiều,
Theo đó, trong quá khứ những người đi đã vượt qua cơn lũ,

Theo đó, trong tương lai những người đi sẽ vượt qua cơn lũ."

(SN 47:18)

19 *(9) Ở Sedaka*

Trong một lần đức Thế Tôn sống giữa những người Sumbha, ở một thị trấn của họ tên là Sedaka. Ở đó đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, trước kia có một người thợ xiếc nhào lộn dựng cây tre và nói với người học nghề của ông tên là Medakathālikā như vầy:[118] 'Này con Medakathālikā, hãy trèo lên cây tre và đứng trên vai ta.' Người học nghề đáp lại 'Dạ, thưa thầy', và leo lên cây tre và đứng trên hai vai thầy. Rồi người thợ xiếc nói với Medakathālikā: 'Này Medakathālikā, con phòng hộ (canh) cho ta và ta sẽ phòng hộ (canh) cho con. Như vậy đó, mỗi người được phòng hộ bởi người kia, được canh giữ bởi người kia, chúng ta sẽ biểu diễn các kỹ năng, thu tiền, và leo xuống một cách an toàn.' Khi điều này được nói ra, cô gái học nghề Medakathālikā mới trả lời: 'Thưa thầy, đó không phải là cách đúng. Thầy canh phòng hộ thầy, và con sẽ canh phòng hộ con. Như vậy, mỗi người được tự mình canh giữ và tự mình phòng hộ, chúng ta sẽ biểu diễn các kỹ năng, thu tiền, và leo xuống an toàn.'

"Đó mới đúng là phương pháp", đức Thế Tôn nói. "Đúng

như lời của cô gái học nghề nói với người thầy. 'Ta sẽ phòng hộ chính mình', này các Tỳ kheo: như vậy bốn nền tảng chánh-niệm nên được tu tập. 'Ta sẽ phòng hộ người khác': như vậy bốn nền tảng chánh-niệm nên được tu tập. Này các Tỳ kheo, phòng hộ chính mình là phòng hộ người khác; phòng hộ người khác là phòng hộ chính mình.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào thì phòng hộ chính mình là phòng hộ người khác? Bằng cách theo đuổi, tu tập, và phát triển [bốn nền tảng chánh-niệm]. Chính theo cách như vậy thì phòng hộ chính mình là phòng hộ người.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào thì phòng hộ người khác là phòng hộ chính mình? Bằng sự nhẫn-nhịn, sự vô-hại, tâm từ-ái, và tâm bi-mẫn cảm thông. Chính theo cách như vậy thì phòng hộ người khác là phòng hộ chính mình.

"Này các Tỳ kheo, 'Ta sẽ phòng hộ chính mình': như vậy bốn nền tảng chánh-niệm nên được tu tập. Này các Tỳ kheo, 'Ta sẽ phòng hộ người khác': như vậy bốn nền tảng chánh-niệm nên được tu tập. Này các Tỳ kheo, phòng hộ chính là phòng hộ người khác; phòng hộ người khác là phòng hộ chính mình."

(SN 47:19)

20 *(10) Hoa Hậu của Vùng Đất*

Trong một lần đức Thế Tôn sống giữa những người Sumbha, ở đó có một thị trấn của họ tên là Sedaka. Ở đó đức Thế Tôn nói với các Tỳ kheo như vầy: "Này các Tỳ kheo!".

"Dạ, thưa Thế Tôn!", các Tỳ kheo đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Này các Tỳ kheo, giả sử khi nghe có 'Hoa hậu của vùng đất! Hoa hậu của vùng đất!' thì đám đông thường tụ tập đến. Giờ cô gái hoa hậu đó múa tuyệt đẹp và ca hát tuyệt đẹp. Khi nghe có 'Hoa hậu của vùng đất đang múa! Hoa hậu của vùng đất đang hát!' thì đám đông tụ tập đến càng lớn hơn. Rồi có một người đến, đang muốn sống, không muốn chết, thích sướng, ghét khổ. Có người nói với anh ta: 'Này anh bạn tốt, anh phải mang cái chén đổ đầy dầu này đi chen qua giữa đám đông và cô hoa hậu đang múa. Có một người đi sát sau lưng anh với kiếm đã rút ra sẵn, nếu anh làm đổ một giọt dầu nào thì người đó sẽ chém đầu anh ngay.'

"Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, người đó có dám lơ tâm khỏi chén dầu và để tâm trí xao lãng ra ngoài (đám đông và hoa hậu) hay không?"

"Không, thưa Thế Tôn."

"Này các Tỳ kheo, ta làm ví dụ này để chuyển tải một ý nghĩa. Đây là ý nghĩa: 'Chén đổ đầy dầu': đây là một cách chỉ sự chánh-niệm hướng vào thân. Bởi vậy, này các Tỳ kheo, các thầy nên tu tập bản thân như vầy: 'Chúng ta sẽ tu tập và phát triển sự

chánh-niệm hướng vào thân, làm nó thành một cỗ xe (tu thừa), làm nó thành một căn bản, ổn định nó, thực hành bản thân mình trong đó, và hoàn thiện tròn vẹn nó.' Này các Tỳ kheo, các thầy nên tu tập bản thân như vậy."

(SN 47:20)

NHÓM 3

NHÓM 'GIỚI HẠNH & TỒN TẠI'

(Sīlaṭṭhiti-vagga)

****

21 (1) Giới Hạnh

Tôi nghe như vầy. Trong một lần có Ngài Ānanda và Ngài Bhadda đang sống ở Pāṭaliputta (thành Hoa Thị) trong khu Vườn Gà (hay Tịnh xá Gà Cồ). Lúc đó, vào buổi cuối chiều, thầy Bhadda ra khỏi chỗ ẩn tu, đến gặp thầy Ānanda, và chào hỏi qua lại với thầy ấy. Sau khi họ đã xong phần chào hỏi thân thiện, thầy Bhadda ngồi xuống một bên, và nói với thầy Ānanda:

"Này đạo hữu Ānanda, đối với những giới-hạnh thiện lành được nói ra bởi đức Thế Tôn, cái gì là mục đích chúng khi được nói ra bởi đức Thế Tôn?" [119]

"Tốt, tốt, này đạo hữu Bhadda! Sự thông minh của thầy là xuất sắc, này đạo hữu Bhadda, sự tài khéo của thầy là xuất sắc, sự tìm hiểu của thầy là tốt. Vì thầy đã hỏi tôi: 'Này đạo hữu Ānanda, đối với những giới-hạnh thiện lành được nói ra bởi đức Thế Tôn, cái gì là mục đích chúng được nói ra bởi đức Thế Tôn?'"

"Được, này đạo hữu."

"Những giới-hạnh thiện lành đó được nói ra bởi đức Thế Tôn vì mục đích tu tập bốn nền tảng chánh-niệm. Bốn đó là gì? Ở đây, một Tỳ kheo sống quán sát thân trong *thân* … những *cảm-giác* trong những cảm-giác … *tâm* trong tâm … *những hiện-tượng* trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

"Những giới-hạnh thiện lành đó được nói ra bởi đức Thế Tôn là vì lợi ích tu tập bốn nền tảng chánh-niệm."

(SN 47:21)

22 (2) *Tồn Tại Lâu*

Tình huống như kinh kế trên. Sau khi ngồi xuống một bên, thầy Bhadda đã nói với thầy Ānanda:

"Này đạo hữu Ānanda, cái gì là nguyên nhân và lý do làm cho Giáo Pháp đích thực (chân pháp) không tồn tại lâu sau khi một Như Lai đã bát-Niết-bàn? Và cái gì là nguyên nhân và lý do làm cho Giáo Pháp đích thực tồn tại lâu sau khi một Như Lai đã bát-Niết-bàn?"

"Tốt, tốt, này đạo hữu Bhadda! Sự thông mình của đạo hữu là xuất sắc, sự nhạy bén của đạo hữu là xuất sắc, sự tìm hiểu của đạo hữu là tốt. Vì thầy đã hỏi tôi: 'Này đạo hữu Ānanda, cái gì là

nguyên nhân và lý do làm cho Giáo Pháp đích thực không tồn tại lâu sau khi một Như Lai đã bát-Niết-bàn? Và cái gì là nguyên nhân và lý do làm cho Giáo Pháp đích thực tồn tại lâu sau khi một Như Lai đã bát-Niết-bàn?'"

"Được, này đạo hữu."

"Này đạo hữu, chính do bốn nền tảng chánh-niệm không được tu tập và phát triển nên Giáo Pháp đích thực sẽ không tồn tại lâu sau khi một Như Lai đã bát-Niết-bàn. Và chính do bốn nền tảng chánh-niệm được tu tập và phát triển nên Giáo Pháp đích thực sẽ tồn tại lâu sau khi một Như Lai đã bát-Niết-bàn. Bốn đó là gì? Ở đây, này đạo hữu, một Tỳ kheo sống quán sát *thân* trong thân … những *cảm-giác* trong những cảm-giác … *tâm* trong tâm … những hiện-tượng trong *những hiện-tượng*, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

"Chính do bốn nền tảng chánh-niệm không được tu tập và phát triển nên Giáo Pháp đích thực sẽ không tồn tại lâu sau khi một Như Lai đã bát-Niết-bàn. Và chính do bốn nền tảng chánh-niệm được tu tập và phát triển nên Giáo Pháp đích thực sẽ tồn tại lâu sau khi một Như Lai đã bát-Niết-bàn."

(SN 47:22)

23 (3) *Sự Sa Sút*

[*Tình huống giống kinh kế trên, cho đến:*]

"Này đạo hữu Ānanda, cái gì là nguyên nhân và lý do gây ra sự sa sút của Giáo Pháp đích thực (chân pháp)? Và cái gì là nguyên nhân và lý do làm nên sự không sa sút của Giáo Pháp đích thực?"…. [*tiếp tục tương tự kinh kế trên*]

"Này đạo hữu, chính do bốn nền tảng chánh-niệm không được tu tập và phát triển nên Giáo Pháp đích thực bị sa sút. Và chính do bốn nền tảng chánh-niệm được tu tập và phát triển nên Giáo Pháp đích thực không bị sa sút."

(SN 47:23)

24 (4) Bản Kinh Ngắn Gọn

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, có bốn nền tảng chánh-niệm này. Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát thân trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Người đó sống quán sát những cảm-giác trong những cảm-giác … tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới. Đây là bốn nền tảng chánh-niệm."

(SN 47:24)

25 (5) *Một Bà-la-môn*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Sāvathī (Xá-vệ) trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc. Lúc đó có một bà-la-môn đến gặp đức Thế Tôn và chào hỏi qua lại với đức Thế Tôn. Sau khi họ xong phần chào hỏi thân thiện, ông ngồi xuống một bên, và nói với đức Thế Tôn:

"Thầy Cồ-đàm, cái gì là nguyên nhân và lý do tại sao Giáo Pháp đích thực không tồn tại lâu sau khi một Như Lai bát-Niết-bàn? Và cái gì là nguyên nhân và lý do tại sao Giáo Pháp đích thực tồn tại lâu sau khi một Như Lai bát-Niết-bàn?"

"Này bà-la-môn, chính do bốn nền tảng chánh-niệm không được tu tập và phát triển nên Giáo Pháp đích thực sẽ không tồn tại lâu sau khi một Như Lai đã bát-Niết-bàn. Và chính do bốn nền tảng chánh-niệm được tu tập và phát triển nên Giáo Pháp đích thực sẽ tồn tại lâu sau khi một Như Lai đã bát-Niết-bàn. Bốn đó là gì? Ở đây, này bà-la-môn, một Tỳ kheo sống quán sát thân trong thân … những cảm-giác trong những cảm-giác … tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

"Chính do bốn nền tảng chánh-niệm không được tu tập và

phát triển nên Giáo Pháp đích thực sẽ không tồn tại lâu sau khi một Như Lai đã bát-Niết-bàn. Và chính do bốn nền tảng chánh-niệm được tu tập và phát triển nên Giáo Pháp đích thực sẽ tồn tại lâu sau khi một Như Lai đã bát-Niết-bàn."

Sau khi điều này được nói ra, Bà-la-môn đó đã thưa với đức Thế Tôn: 'Thật kỳ diệu, Thầy Cồ-đàm! Thật tuyệt vời, Thầy Cồ-đàm! … Kể từ hôm nay mong Thầy Cồ-đàm nhi nhớ con là một đệ tử tại gia đã quy y nương tựa suốt đời."

(SN 47:25)

26 (6) *Một Phần*

Trong một lần có Ngài Xá-lợi-phất và Ngài Đại Mục-kiền-liên và Ngài A-nậu-lâu-đà [Anuruddha] đang sống ở Sāketa trong Khu Rừng Bụi Gai. Lúc đó, và buổi cuối chiều, thầy Xá-lợi-phất và thầy Mục-kiền-liên ra khỏi nơi ẩn tu, đến gặp thầy A-nậu-lâu-đà, và chào hỏi qua lại với thầy ấy. Sau khi họ xong phần chào hỏi thân thiện, hai thầy ấy ngồi xuống một bên, và thầy Xá-lợi-phất đã nói với thầy A-nậu-lâu-đà:

"Này đạo hữu A-nậu-lâu-đà, thường nghe nói 'Một học nhân, một học nhân.' Này đạo hữu, theo cách nào một người là một học nhân?"

"Này đạo hữu, chính do một người có tu tập một phần bốn

nền tảng chánh-niệm nên người đó (được gọi) là một học nhân. Bốn đó là gì? Ở đây, này bà-la-môn, một Tỳ kheo sống quán sát thân trong thân … những cảm-giác trong những cảm-giác … tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Chính do một người tu tập một phần bốn nền tảng chánh-niệm nên người đó là một học nhân."

(SN 47:26)

27 *(7) Hoàn Thành*

Tình huống như kinh kế trên. Sau khi hai thầy ấy ngồi xuống một bên, thầy Xá-lợi-phất đã nói với thầy A-nậu-lâu-đà:

"Này đạo hữu A-nậu-lâu-đà, thường nghe nói 'Một bậc vô học nhân, một bậc vô học nhân.'; (tức không còn tu học nữa, đã tu thành). Theo cách nào một người là một bậc vô học nhân?"

"Này đạo hữu, chính do một người đã tu tập hoàn thành bốn nền tảng chánh-niệm nên người đó (được gọi) là một bậc vô học nhân. Bốn đó là gì? … [*như kinh kế trên*] … Chính do một người đã tu tập hoàn thành bốn nền tảng chánh-niệm nên người đó là một bậc vô học nhân."

(SN 47:27)

28 (8) Thế Giới

Tình huống như kinh kế trên. Sau khi hai thầy ấy ngồi xuống một bên, thầy Xá-lợi-phất đã nói với thầy A-nậu-lâu-đà:

"Nhờ đã tu tập và phát triển những điều gì mà thầy A-nậu-lâu-đà đã chứng ngộ sự lớn-lao của sự hiểu-biết trực-tiếp (đại tự trí)?"

"Này đạo hữu, do tôi đã tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm nên tôi đã chứng ngộ sự lớn-lao của sự hiểu-biết trực-tiếp. Bốn đó là gì? Ở đây, này đạo hữu, tôi sống quán sát thân trong thân … những cảm-giác trong những cảm-giác … tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Này đạo hữu, do tôi đã tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm này nên tôi trực tiếp biết (toàn vũ trụ) một ngàn thế giới này."[120]

(SN 47:28)

29 (9) Gia Chủ Sirivaḍḍha

Trong một lần có Ngài Ānanda đang sống ở Rājagaha (Vương-xá), trong khu Rừng Tre (Trúc Lâm), ở (chỗ được gọi là) Chỗ Kiếm Ăn của Bầy Sóc. Lúc đó có gia chủ tên Sirivaḍḍha đang bị bệnh, đau đớn, bệnh yếu như gần chết. Rồi gia chủ Sirivaḍḍha

đã nói với một người như vầy:

"Này, người thiện tốt, hãy đến gặp Ngài Ānanda, nhân danh ta cúi đầu dưới chân thầy ấy để kính lễ, và thưa: 'Thưa thầy, gia chủ Sirivaḍḍha đang bị bệnh, đau đớn, bệnh yếu như gần chết; ông ấy xin cuối đầu dưới chân thầy để kính lễ.' Rồi thưa tiếp rằng: 'Thưa thầy, sẽ tốt lành nếu thầy Ānanda đến gia cư để thăm gia chủ Sirivaḍḍha vì lòng bi mẫn.'"

"Dạ được, thưa ông chủ", người đó đáp lại, và ông ta đi đến gặp thầy Ānanda, kính chào thầy ấy, ngồi xuống một bên, và chuyển lại lời nhắn của gia chủ. Thầy Ānanda đồng ý trong im lặng.

Rồi, vào buổi sáng, thầy Ānanda mặc y phục, mang theo bình bát và cà sa, đi tới nhà gia chủ Sirivaḍḍha. Rồi thầy ngồi xuống chỗ ngồi đã được dọn sẵn, và nói với gia chủ Sirivaḍḍha:

"Này gia chủ, tôi hy vọng thầy đang chịu đựng tốt, tôi hy vọng thầy đang đỡ hơn. Tôi hy vọng những cảm-giác đau đớn của thầy đang lắng lặn, chứ không gia tăng, và rằng sự lắng lặn của chúng, không phải sự gia tăng, đang được thấy rõ."

"Thưa thầy, con không đang chịu đựng tốt, con đang không đỡ hơn. Những cảm-giác đau đớn nặng đô đang gia tăng trong con, chứ không lắng lặn, và sự gia tăng của chúng, không phải lắng lặn, đang được thấy rõ."

"Này gia chủ, vậy ông nên tu tập bản thân như vầy: 'Ta sẽ sống quán sát thân trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Ta sẽ sống quán sát những cảm-giác trong những cảm-giác … tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới.' Ông nên tu tập bản thân theo cách như vậy."

"Thưa thầy, đối với bốn nền tảng chánh-niệm đã được chỉ dạy bởi đức Thế Tôn—những điều (sự thiền quán) đó có ở trong con, và con sống đúng theo những điều đó. Thưa thầy, con sống quán sát thân trong thân … những cảm-giác trong những cảm-giác … tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới. Và đối với năm gông-cùm nhẹ đô đã được dạy bởi đức Thế Tôn, con không thấy còn cái nào chưa được dẹp-bỏ trong con."

"Này gia chủ, đó là sự chứng đắc của ông! Này gia chủ, đó đã được khéo chứng đắc bởi ông! Này gia chủ, vậy là ông đã tuyên bố thánh quả Bất-lai."

(SN 47:29)

30 (10) Mānadinna

Tình huống như kinh kế trên. Bấy giờ, lúc đó có gia chủ tên Mānadinna đang bị bệnh, đau đớn, bệnh yếu như gần chết. Rồi gia chủ Mānadinna đã nói với một người như vầy:

"Này, người thiện tốt … [*tiếp tục như kinh kế trên, cho đến:*]

"Thưa thầy, con không đang chịu đựng tốt, con đang không đỡ hơn. Những cảm-giác đau đớn nặng đô đang gia tăng trong con, chứ không lắng lặn, và sự gia tăng của chúng, không phải lắng lặn, đang được thấy rõ. Nhưng, thưa thầy, khi con *đang* bị tiếp xúc bởi cảm-giác đau đớn như vậy, con sống quán sát những cảm-giác trong những cảm-giác … tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Và đối với năm gông-cùm nhẹ đô đã được dạy bởi đức Thế Tôn, con không thấy còn cái nào chưa được dẹp-bỏ trong con."

"Này gia chủ, đó là sự chứng đắc của ông! Này gia chủ, đó đã được khéo chứng đắc bởi ông! Này gia chủ, vậy là ông đã tuyên bố thánh quả Bất-lai."

(SN 47:30)

NHÓM 4

NHÓM 'CHƯA TỪNG NGHE'

(Ananussuta-vagga)

****

31 (1) *Chưa Từng Nghe*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, 'Đây là sự quán sát *thân trong thân*'— này các Tỳ kheo, như vậy đó, đối với những điều chưa từng được nghe trước đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn (kiến), sự hiểu-biết (tri), trí-tuệ, sự hiểu-biết đích-thực (chân trí), và ánh-sáng.[121]

"Này các Tỳ kheo, 'sự quán sát thân trong thân đó sẽ được tu tập' … 'Sự quán sát thân trong thân đó đã được tu tập'— này các Tỳ kheo, như vậy đó, đối với những điều chưa từng được nghe trước đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự hiểu-biết đích-thực, và ánh-sáng.

"Này các Tỳ kheo, 'Đây là sự quan sát *những cảm-giác trong những cảm-giác*' … 'Đây là sự quan sát *tâm trong tâm*' … 'Đây là sự quan sát *những hiện-tượng trong những hiện-tượng*'— này các Tỳ kheo, như vậy đó, đối với những điều chưa từng được nghe trước đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự

hiểu-biết đích-thực, và ánh-sáng.

"Này các Tỳ kheo, 'sự quan sát những hiện-tượng đó sẽ được tu tập' … 'sự quan sát những hiện-tượng đó đã được tu tập'— này các Tỳ kheo, như vậy đó, đối với những điều chưa từng được nghe trước đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự hiểu-biết đích-thực, và ánh-sáng."

(SN 47:31)

32 *(2) Sự Chán Bỏ…*

"Này các Tỳ kheo, bốn nền tảng chánh-niệm này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự hoàn toàn ghê-sợ, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, sự bình-an, sự hiểu-biết trực-tiếp, sự giác-ngộ, Niết-bàn.

"Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát thân trong thân … những cảm-giác trong những cảm-giác … tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

"Này các Tỳ kheo, bốn nền tảng chánh-niệm này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự hoàn toàn ghê-sợ, sự chán bỏ, sự chấm-dứt, sự bình-an, sự hiểu-biết trực-tiếp, sự giác-ngộ, Niết-bàn."

(SN 47:32)

33 (3) Bỏ Quên

"Này các Tỳ kheo, những ai đã bỏ quên (bỏ lơ, lơ là, lơ tâm, không tu tập) bốn nền tảng chánh-niệm này là (coi như) đã bỏ quên con đường thánh đạo dẫn tới sự hoàn toàn diệt-khổ. Những ai đã đảm nhận (tu tập) bốn nền tảng chánh-niệm này là đã đảm nhận con đường thánh đạo dẫn tới sự hoàn toàn diệt-khổ.

"Bốn đó là gì? … [*như kinh kế trên*] … Những ai đã bỏ quên bốn nền tảng chánh-niệm là đã bỏ quên con đường thánh đạo dẫn tới sự hoàn toàn diệt-khổ. Những ai đã đảm nhận bốn nền tảng chánh-niệm này là đã đảm nhận con đường thánh đạo dẫn tới sự hoàn toàn diệt-khổ."

(SN 47:33)

34 (4) Sự Tu Tập

"Này các Tỳ kheo, bốn nền tảng chánh-niệm này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn (người tu) vượt khỏi bờ này đến bờ kia (đáo bỉ ngạn). Bốn đó là gì? … [*như kinh kế trên*] … Bốn nền tảng chánh-niệm này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn vượt khỏi bờ này đến bờ kia."

(SN 47:34)

35 (5) Có Chánh Niệm

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo nên sống có chánh-niệm và thường rõ-biết (luôn tỉnh giác). Đây là chỉ thị của ta đối với các thầy.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào là một Tỳ kheo là có chánh-niệm? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát thân trong thân … những cảm-giác trong những cảm-giác … tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy là một Tỳ kheo có chánh-niệm.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào một Tỳ kheo là thường rõ-biết (tỉnh giác)? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo hiểu rõ những *cảm-giác* (thọ) khi chúng khởi sinh, hiểu rõ khi chúng có mặt, hiểu rõ khi chúng phai biến. Người đó hiểu rõ những *ý-nghĩ* (hành) khi chúng khởi sinh, hiểu rõ khi chúng có mặt, hiểu rõ khi chúng phai biến. Người đó hiểu rõ những *nhận-thức* (tưởng) khi chúng khởi sinh, hiểu rõ khi chúng có mặt, hiểu rõ khi chúng phai biến. Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy là một Tỳ kheo

thường-rõ biết.[122]

"Này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo nên sống có chánh-niệm và thường rõ-biết. Đây là chỉ thị của ta đối với các thầy."

(SN 47:35)

36 (6) *Sự Hiểu-Biết Cuối Cùng*

"Này các Tỳ kheo, có bốn nền tảng chánh-niệm này. Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát thân trong thân … những cảm-giác trong những cảm-giác … tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

"Này các Tỳ kheo, khi bốn nền tảng chánh-niệm này đã được tu tập và phát triển, thì có thể trông đợi một trong hai thánh quả: sự hiểu-biết cuối-cùng (tức A-la-hán) ngay trong kiếp này, hoặc nếu còn chút tàn dư hơi hướng của sự dính-chấp thì thánh quả Bất-lai."

(SN 47:36)

37 (7) *Tham Muốn*

"Này các Tỳ kheo, có bốn nền tảng chánh-niệm này. Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát *thân*

trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Khi người đó sống quán sát thân trong thân như vậy, thì mọi tham-muốn của mình đối với thân mình đều bị dẹp-bỏ. Khi dẹp bỏ được tham muốn, thì chứng ngộ sự Bất-tử.

"Người đó sống quán sát những *cảm-giác* trong những cảm-giác ... *tâm* trong tâm … *những hiện-tượng* trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới. Khi người đó sống quán sát những hiện-tượng trong những hiện-tượng như vậy, thì mọi tham-muốn của mình đối với những hiện-tượng đều bị dẹp-bỏ. Khi dẹp bỏ được tham muốn, thì chứng ngộ sự Bất-tử."

(SN 47:37)

38 *(8) Hoàn-Toàn Hiểu*

"Này các Tỳ kheo, có bốn nền tảng chánh-niệm này. Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát *thân trong thân*, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Khi người đó sống quán sát thân trong thân như vậy, thì thân được hoàn-toàn hiểu. Do đã hoàn-toàn hiểu thân, nên chứng ngộ sự Bất-tử.

"Người đó sống quán sát những *cảm-giác* trong những cảm-giác ... *tâm* trong tâm … *những hiện-tượng* trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới. Khi người đó sống quán sát những hiện-tượng trong những hiện-tượng như vậy, thì những hiện-tượng được hoàn-toàn hiểu. Do đã hoàn-toàn hiểu những hiện-tượng, nên chứng ngộ sự Bất-tử."

(SN 47:38)

39 *(9) Sự Tu Tập*

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy sự tu tập bốn nền tảng chánh-niệm. Hãy lắng nghe điều đó....

"Này các Tỳ kheo, cái gì là sự tu tập bốn nền tảng chánh-niệm? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát *thân* trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.. Người đó sống quán sát những *cảm-giác* trong những cảm-giác … *tâm* trong tâm … *những hiện-tượng* trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới. Này các Tỳ kheo, đây là sự tu tập bốn nền tảng chánh-niệm."

(SN 47:39)

40 (10) Phân Tích

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy sự thiết lập chánh-niệm,[123] và sự tu tập sự thiết lập chánh-niệm, và con đường dẫn tới sự tu tập sự thiết lập chánh-niệm. Hãy lắng nghe điều đó....

- "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự thiết lập chánh-niệm? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát thân trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Người đó sống quán sát những cảm-giác trong những cảm-giác … tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới. Đây được gọi là sự thiết lập chánh-niệm.

- "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự tu tập sự thiết lập chánh-niệm? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát bản chất khởi-sinh trong *thân*; người đó sống quán sát bản chất biến-diệt trong thân; người đó sống quán sát bản chất khởi-sinh và biến-diệt trong thân— nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Người đó sống quán sát bản chất khởi-sinh trong *những cảm-giác* … Người đó sống quán sát bản chất khởi-sinh trong *tâm* … Người đó sống quán sát bản chất khởi-sinh trong *những hiện-*

tượng; người đó sống quán sát bản chất biến-diệt trong những hiện-tượng; người đó sống quán sát bản chất biến-diệt trong những hiện-tượng; người đó sống quán sát bản chất khởi-sinh và biến-diệt trong những hiện-tượng— nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới. Đây được gọi là sự tu tập sự thiết lập chánh-niệm.

- "Và, này các Tỳ kheo, cái gì là con đường dẫn tới sự tu tập sự thiết lập chánh-niệm? Đó chính là con đường Bát Thánh Đạo, đó gồm: cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) … sự định-tâm đúng đắn (chánh định). Đây được gọi là con đường dẫn tới sự tu tập sự thiết lập chánh-niệm."

(SN 47:40)

NHÓM 5

NHÓM 'BẤT TỬ'

(Amata-vagga)

****

41 *(1) Sự Bất Tử*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, hãy sống với cái tâm được khéo (giỏi, luôn) thiết lập trong bốn nền tảng chánh-niệm. Đừng để bỏ mất sự Bất-tử.

"Trong bốn nền tảng gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát *thân* trong thân … những *cảm-giác* trong những cảm-giác … *tâm* trong tâm … *những hiện-tượng* trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Này các Tỳ kheo, hãy sống với cái tâm được khéo thiết lập trong bốn nền tảng chánh-niệm này. Đừng để bỏ mất sự Bất-tử."

(SN 47:41)

42 (2) *Sự Khởi Sinh*

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy sự khởi-sinh và sự biến-diệt của bốn nền tảng chánh-niệm. Hãy lắng nghe điều đó....[124]

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự khởi-sinh của *thân*? Có sự khởi sinh của dưỡng-chất thì có sự khởi sinh của thân. Khi chấm dứt của dưỡng chất thì có sự chấm dứt của thân.

"Có sự khởi sinh tiếp-xúc thì có sự khởi sinh *cảm-giác*. Khi chấm dứt tiếp-xúc thì có sự chấm dứt của cảm-giác.

"Có sự khởi sinh phần danh-sắc thì có sự khởi sinh của *tâm*. Khi chấm dứt phần danh-sắc thì có sự phai biến của tâm.[125]

"Có sự khởi sinh sự chú-tâm thì có sự khởi sinh *những hiện-tượng*. Khi chấm dứt sự chú-tâm thì có sự phai biến của những hiện-tượng."[126]

(SN 47:42)

43 (3) *Con Đường*

Ở Sāvatthī. Ở đó đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy:[127]

Trong một lần ta đang ở Uruvelā bên bờ sông Nerañjarā (Ni-

liên-thiền), dưới gốc cây Đa [Banyan] của người Chăn Dê ngay sau khi ta giác-ngộ hoàn-toàn. Rồi, khi ta đang ở một mình trong sự tách-ly đó, một sự quán chiếu đã khởi lên trong tâm ta như vầy: "Đây là con đường một-chiều (trực dẫn) để dẫn tới sự thanh lọc của chúng sinh, để vượt qua sự buồn sầu và ai oán, để chấm dứt sự khổ đau và ưu phiền, để đạt được một phương pháp, để chứng ngộ Niết-bàn, đó là, bốn nền tảng chánh-niệm. Bốn đó là gì?

"Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát *thân* trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-khát (tham) và buồn phiền (ưu) đối với thế giới. Người đó sống quán sát những *cảm-giác* trong những cảm-giác … *tâm* trong tâm … *những hiện-tượng* trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-khát và buồn phiền đối với thế giới."

Rồi vị Trời Sahampati, sau khi bằng tâm mình biết được sự quán chiếu trong tâm của ta, nhanh như một người khỏe mạnh co hay duỗi cánh tay, biến mất khỏi cõi trời, và hiện ra trước mặt ta. Vị trời chỉnh lại y áo trên một vai, chấp tay kính lễ, và thưa với ta:

"Thật đúng vậy, thưa Thế Tôn,! Thật đúng vậy, thưa bậc Phúc Lành! Thưa Thế Tôn, đây là con đường một-chiều để dẫn tới sự thanh lọc của chúng sinh … [*tiếp tục lời như đoạn trên*] … đó là, bốn nền tảng chánh-niệm."

Đây là lời vị Trời Sahampati đã nói. Sau khi nói xong điều

đó, vị Trời nói thêm như vầy:

"Bậc nhìn thấy sự tiêu diệt sinh hữu,
Đầy bi mẫn, biết rõ con đường một-chiều,
Theo đó, trong quá khứ những người đi đã vượt qua cơn lũ,
Theo đó, trong tương lai những người đi sẽ vượt qua cơn lũ."

(SN 47:43)

44 (4) Có Chánh Niệm

"Này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo nên sống có chánh-niệm. Đây là chỉ thị của ta đối với các thầy.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào là một Tỳ kheo có chánh-niệm? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát thân trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Người đó sống quán sát những cảm-giác trong những cảm-giác … tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới. Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy là một Tỳ kheo có chánh-niệm.

"Này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo nên sống có chánh-niệm. Đây là chỉ thị của ta đối với các thầy."

(SN 47:44)

45 (5) *Một Đống Thiện Lành*

"Này các Tỳ kheo, nếu ai có nói đúng đắn về thứ gì là 'một đống thiện lành' thì đó chính là bốn nền tảng chánh-niệm. Bởi vì đây hoàn toàn là một đống thiện lành, đó là, bốn nền tảng chánh-niệm. Bốn đó là gì?

"Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát thân trong thân … những cảm-giác trong những cảm-giác … tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

"Này các Tỳ kheo, nếu ai có nói đúng đắn về thứ gì là 'một đống thiện lành' thì đó chính là bốn nền tảng chánh-niệm. Bởi vì đây hoàn toàn là một đống thiện lành, đó là, bốn nền tảng chánh-niệm."

(SN 47:45)

46 (6) *Sự Kiềm Chế của Pātimokkha*

Lúc đó một Tỳ kheo đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, sẽ tốt lành nếu Thế Tôn chỉ dạy cho con Giáo Pháp một cách ngắn gọn, để mà, sau khi nghe được Giáo Pháp từ Thế Tôn, con sẽ sống một mình, thu mình (lui về), chuyên cần, nhiệt thành, và kiên định."

"Này Tỳ kheo, trong trường hợp đó, hãy thanh lọc ngay điểm khởi-đầu của những trạng thái thiện lành. Và cái gì là điểm khởi-đầu của những trạng thái thiện lành? Ở đây, này Tỳ kheo, hãy sống được kiềm-chế (giữ giới, trì giới) bởi sự kiềm-chế của Pātimokkha [Giới Luật Tỳ Kheo, Giới Luật Tăng Đoàn], đi kèm với hành-vi thiện và nơi nương-tựa đúng đắn [phù hợp], nhìn thấy sự nguy-hại trong những lỗi sai nhỏ nhất. Sau khi thụ lãnh (nhận lấy, chấp nhận) những giới luật tu hành (các điều luật), thầy hay tu tập (bản thân) trong những giới luật đó. Này Tỳ kheo, khi một Tỳ kheo sống được kiềm-chế bởi sự kiềm-chế của Pātimokkha … nhìn thấy sự nguy-hại trong những lỗi sai nhỏ nhất, rồi, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, thầy nên tu tập bốn nền tảng chánh-niệm.

"Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát thân trong thân … những cảm-giác trong những cảm-giác … tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

"Này Tỳ kheo, khi thầy đã, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, tu tập bốn nền tảng chánh-niệm theo cách như vậy,

thì dù là ngày hay đêm, thầy có thể trông đợi chỉ có sự tăng trưởng trong những trạng thái thiện lành, chứ không có sự sa sút."

Rồi vị Tỳ kheo đó, sau khi thấy hài lòng và vui mừng với lời tuyên thuyết của đức Thế Tôn, đứng dậy khỏi chỗ ngồi ….

Và vị Tỳ kheo đó đã trở thành một trong những A-la-hán.

(SN 47:46)

47 *(7) Hành Vi Sai Trái*

Lúc đó có một Tỳ kheo đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, sẽ tốt lành nếu Thế Tôn chỉ dạy cho con Giáo Pháp một cách ngắn gọn, để mà, sau khi nghe được Giáo Pháp từ Thế Tôn, con sẽ sống một mình, thu mình (lui về), chuyên cần, nhiệt thành, và kiên định."

""Này Tỳ kheo, trong trường hợp đó, hãy thanh lọc ngay điểm khởi-đầu của những trạng thái thiện lành. Và cái gì là điểm khởi-đầu của những trạng thái thiện lành? Ở đây, sau khi đã dẹp bỏ hành-vi sai trái của *thân* (tức: hành động) thầy nên tu tập hành-vi thiện lành của thân. Sau khi đã dẹp bỏ hành-vi sai trái của *lời-nói*, thầy nên tu tập hành-vi thiện lành của lời nói. Sau khi đã dẹp bỏ hành-vi sai trái của *tâm*, thầy nên tu tập hành-vi thiện lành của tâm.

Này Tỳ kheo, sau khi đã dẹp bỏ hành vi sai trái của thân … của lời nói … của tâm, thầy đã tu tập hành-vi thiện lành của tâm, thì, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, thầy nên tu tập bốn nền tảng chánh-niệm.

"Bốn đó là gì? Ở đây, này Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát thân trong thân … những cảm-giác trong những cảm-giác … tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

"Này Tỳ kheo, khi thầy đã, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, tu tập bốn nền tảng chánh-niệm theo cách như vậy, thì dù là ngày hay đêm, thầy có thể trông đợi chỉ có sự tăng trưởng trong những trạng thái thiện lành, chứ không có sự sa sút."

Rồi vị Tỳ kheo đó, sau khi thấy hài lòng và vui mừng với lời tuyên thuyết của đức Thế Tôn, đứng dậy khỏi chỗ ngồi….

Và vị Tỳ kheo đó đã trở thành một trong những A-la-hán.

(SN 47:47)

48 (8) Bạn Hữu…

"Này các Tỳ kheo, đối với những người mà bạn có lòng bi

mẫn với họ và những người đáng để mình lắng nghe theo họ—dù đó là bạn hữu hay đồng sự, người thân hay họ hàng—những người đó các thầy nên khởi xướng, ổn định, và thiết lập họ trong sự tu tập bốn nền tảng chánh-niệm.

"Bốn đó là gì? Ở đây, này Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát thân trong thân … những cảm-giác trong những cảm-giác … tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

"Này các Tỳ kheo, đối với những người mà bạn có lòng bi mẫn với họ … những người đó các thầy nên khởi xướng, ổn định, và thiết lập họ trong sự tu tập bốn nền tảng chánh-niệm.

(SN 47:48)

49 (9) Những Cảm Giác

"Này các Tỳ kheo, có ba loại cảm-giác này. Ba đó là gì? cảm-giác dễ chịu (sướng), cảm-giác khó chịu (khổ), và cảm-giác trung tính (không sướng không khổ). Đây là ba loại cảm-giác. Bốn nền tảng chánh-niệm được tu tập để dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu ba loại cảm-giác này.

"Bốn đó là gì? Một Tỳ kheo sống quán sát thân trong thân … những cảm-giác trong những cảm-giác … tâm trong tâm … những

hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

"Này các Tỳ kheo, bốn nền tảng chánh-niệm này được tu tập để dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu ba loại cảm-giác này."

(SN 47:49)

50 (10) Những Ô Nhiễm

"Này các Tỳ kheo, có ba loại ô-nhiễm này. Ba đó là gì? Ô nhiễm tham-dục (nhục dục), ô nhiễm do hiện-hữu, ô nhiễm do vô-minh. Đây là ba loại ô-nhiễm. Bốn nền tảng chánh-niệm được tu tập để dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu ba loại ô-nhiễm này.

"Bốn đó là gì? Một Tỳ kheo sống quán sát thân trong thân … những cảm-giác trong những cảm-giác … tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

"Này các Tỳ kheo, bốn nền tảng chánh-niệm này được tu tập để dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu ba loại ô-nhiễm này."

(SN 47:49)

NHÓM 6
NHÓM 'SÔNG HẰNG TÓM LƯỢC & LẶP LẠI'
(Gaṅgā-peyyāla-vagga)

****

51 (1) — 62 (12) Sông Hằng—Đổ Về Hướng Đông…

"Này các Tỳ kheo, như sông Hằng đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng đông; cũng giống như vậy, một Tỳ kheo tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm là đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng Niết-bàn.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào một Tỳ kheo tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát thân trong thân … những cảm-giác trong những cảm-giác … tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy thì một Tỳ kheo tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm là đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng Niết-bàn."

[*Các kinh còn lại của* ***NHÓM*** *này đều được lặp lại một cách*

tương tự song hành với các kinh ***SN 45:92—102.***]

(SN 47:51—62)

Sáu đổ ra hướng đông
Và sáu đổ ra đại dương.
Hai lần sáu là mười hai:
NHÓM kinh này được tụng lại như vậy.

NHÓM 7

NHÓM 'CHUYÊN CẦN'

(Appamāda-vagga)

****

63 (1) — *72* (10) *Như Lai…*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, trong mọi loại chúng sinh— dù là loài không chân, hay hai chân, hay bốn chân, hay nhiều chân; có thân-sắc hay không có thân-sắc, có nhận-thức hay không có nhận-thức, hay không có nhận-thức cũng không phải không có nhận thức …."

[*Tất cả các kinh được tiếp tục lặp lại, theo cách bốn nền tảng chánh-niệm, một cách tương tự song hành với các kinh* ***SN 45:139—148.***]

(SN 47:63—72)

Như Lai, Dấu Chân, Đỉnh Mãi Nhà,
Rễ Cây, Gỗ Lõi, Hoa Lài, Vị Vua,
Mặt Trăng Và Mặt Trời,
Cùng Với Vải Là Thứ Mười.

NHÓM 8

NHÓM 'VIỆC LÀM KHÓ NHỌC'

(Balakaraṇīya-vagga)

****

73 *(1) — 84 (12) Khó Nhọc…* [128]

[*Tất cả kinh của* ***NHÓM*** *này đều được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh* ***SN 45:149—160***]

(SN 47:73—84)

Khó Nhọc, Hạt Giống, và Rồng Naga,
Cây Cối, Bình Nước, Đầu Hột Lúa,
Trong Bầu Trời, và hai loại Mây Mưa,
Con Thuyền, Nhà Khách, và Dòng Sông.

NHÓM 9

NHÓM 'TÌM KIẾM'

(Esanā-vagga)

****

85 (1) — 94 (10) Sự Tìm Kiếm…

[*Tất cả được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh* ***SN 45:161—170***]

(SN 47:85—94)

Sự Tìm Kiếm, Sự Ô-Nhiễm, Những Ô Nhiễm,
Ba Loại Hiện Hữu, Ba Loại Khổ,
Sự Cằn Cỗi, Những Vết Nhiễm, và Những Sự Rắc Rối, Các Cảm Giác, Dục Vọng, và Sự Thèm-Khát.[129]

NHÓM 10

NHÓM 'NHỮNG DÒNG LŨ'

(Ogha-vagga)

****

95 (*1*) — *103* (*10*) *Những Dòng Lũ …*

[*Tất cả được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh* ***SN 45:171—179***]

(SN 47:95—103)

104 (*10*) Những Gông Cùm Nặng Đô…

- "Này các Tỳ kheo, có năm gông-cùm nặng đô. Năm đó là gì? Đó là, tham-muốn (tái sinh) cõi sắc giới, tham-muốn (tái sinh) cõi vô-sắc giới, sự tự-ta (tự ngã), sự bất-an, sự vô-minh. Đây là năm gông cùm nặng đô. Bốn nền tảng chánh-niệm được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm gông-cùm nặng đô này, dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng, dẫn tới sự tiêu-diệt sạch sẽ chúng, dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng.

"Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo sống quán sát thân trong thân … những cảm-giác trong những cảm-giác

… tâm trong tâm … những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

"Bốn nền tảng chánh-niệm này được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm gông-cùm nặng đô này, dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng, dẫn tới sự tiêu-diệt sạch sẽ chúng, dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng."

(SN 47:103)

Những Dòng Lũ, Những Sự Trói Buộc,
Những Sự Dính Chấp, Những Gút Mắc,
Và Những Khuynh Hướng Tiềm Ẩn,
Năm Dây Dục Lạc, Năm Chướng Ngại, Năm Uẩn,
Năm Gông Cùm Nhẹ Đô và Nặng Đô.

►[Những bài kinh trong **Chương 47** (liên kết) "*Bốn Nền Tảng Chánh-Niệm*" được lặp lại theo cách tương tự như những bài kinh trong **Chương 45** (liên kết) "*Con Đường*" (*Đạo*).][130]

Chương 48

Liên Kết CÁC CĂN

(48 Indriya—Saṁyutta)

(*48 Tương Ưng Căn*)

NHÓM 1

NHÓM 'BẢN KINH NGẮN GỌN'

(Suddhika-vagga)

****

1 (1) Bản Kinh Ngắn Gọn

Ở Sāvatthī. Ở đó đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ." (tín, tấn, niệm, định, tuệ)[131]

(SN 48:01)

2 (2) Bậc Nhập Lưu (1)

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ." (tín, tấn, niệm, định, tuệ)

"Này các Tỳ kheo, khi một người đệ tử thánh thiện hiểu được sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải-thoát đối với [trong trường hợp] năm căn tâm linh này, đúng như chúng thực là, thì người đó

được gọi là một người đệ tử thánh thiện là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình."[132]

(SN 48:02)

3 (3) Bậc Nhập Lưu (2)

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ." (tín, tấn, niệm, định, tuệ)

"Này các Tỳ kheo, khi một người đệ tử thánh thiện hiểu được nguồn-gốc và sự phai-biến, sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải-thoát đối với [trong trường hợp] năm căn tâm linh này, đúng như chúng thực là, thì người đó được gọi là một người đệ tử thánh thiện là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình."

(SN 48:03)

4 (4) Bậc A-la-hán (1)

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ." (tín, tấn, niệm, định, tuệ)

"Này các Tỳ kheo, sau khi *đã* hiểu sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải-thoát đối với [trong trường hợp] năm căn tâm linh này, đúng như chúng thực là, một Tỳ kheo được giải-thoát nhờ sự không-còn dính chấp, thì người đó được gọi là một Tỳ kheo là một bậc thánh A-la-hán, người đã tiêu diệt mọi ô-nhiễm, người đã sống đời sống thánh thiện, đã làm xong những gì cần phải làm, đã đặt xuống gánh nặng, đã đạt tới mục tiêu của mình, đã tiêu diệt sạch sẽ những gông-cùm trói buộc sự hiện-hữu, người đã hoàn toàn được giải-thoát thông qua sự hiểu-biết cuối-cùng."[133]

(SN 48:04)

5 (5) *Bậc A-la-hán (2)*

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ." (tín, tấn, niệm, định, tuệ)

"Này các Tỳ kheo, sau khi *đã* hiểu nguồn-gốc và sự phai-biến, sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải-thoát đối với [trong trường hợp] năm căn tâm linh này, đúng như chúng thực là, một Tỳ kheo được giải-thoát nhờ sự không-còn dính chấp, thì người đó được gọi là một Tỳ kheo là một bậc thánh A-la-hán … đã hoàn toàn được giải-thoát thông qua sự hiểu-biết cuối-cùng."

(SN 48:05)

6 (6) Những Tu Sĩ và Bà-la-môn (1)

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ." (tín, tấn, niệm, định, tuệ)

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ hay bà-la-môn nào không hiểu được sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải-thoát đối với [trong trường hợp] năm căn tâm linh, đúng như chúng thực là: thì những người đó ta không coi là tu sĩ trong số những tu sĩ hay bà-la-môn trong những bà-la-môn, và những vị đó, do chưa tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp, nên trong kiếp này chưa chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ hay mục tiêu của bà-la-môn.

"Nhưng, này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào hiểu được những điều đó: thì những người đó ta coi là tu sĩ trong số những tu sĩ và bà-la-môn trong những bà-la-môn, và những vị đó, do đã tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp, nên trong kiếp này chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ hay mục tiêu của bà-la-môn."

(SN 48:06)

7 (7) Những Tu Sĩ và Bà-la-môn (2)

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ hay bà-la-môn nào không hiểu được căn niềm-tin, nguồn gốc của nó, sự chấm dứt của nó, và con đường dẫn tới sự chấm dứt nó; người không hiểu căn năng-lượng … căn chánh-niệm … căn chánh-định … căn trí-tuệ, nguồn gốc của nó, sự chấm dứt của nó, và con đường dẫn tới sự chấm dứt nó: thì những người đó ta không coi là tu sĩ trong số những tu sĩ hay bà-la-môn trong những bà-la-môn, và những vị đó, do chưa tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp, nên trong kiếp này chưa chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ hay mục tiêu của bà-la-môn.

"Nhưng, này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào hiểu được những điều đó: thì những người đó ta coi là tu sĩ trong số những tu sĩ và bà-la-môn trong những bà-la-môn, và những vị đó, do đã tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp, nên trong kiếp này chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ hay mục tiêu của bà-la-môn."

(SN 48:07)

8 (8) *Nên Được Nhìn Thấy*

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ." (tín, tấn, niệm, định, tuệ)

"Và, này các Tỳ kheo, căn niềm-tin được nhìn thấy ở đâu? Căn niềm-tin nên được nhìn thấy ở đây trong bốn yếu-tố Nhập-lưu.

"Và, này các Tỳ kheo, căn năng-lượng được nhìn thấy ở đâu? Căn năng-lượng nên được nhìn thấy ở đây trong bốn sự nỗ-lực đúng đắn (tứ chánh cần).

"Và, này các Tỳ kheo, căn chánh-niệm được nhìn thấy ở đâu? Căn chánh-niệm nên được nhìn thấy ở đây trong bốn nền tảng chánh-niệm (tứ niệm xứ).

"Và, này các Tỳ kheo, căn chánh-định được nhìn thấy ở đâu? Căn chánh-định nên được nhìn thấy ở đây trong bốn tầng thiền định [jhāna].

"Và, này các Tỳ kheo, căn trí-tuệ được nhìn thấy ở đâu? Căn trí-tuệ nên được nhìn thấy ở đây trong Bốn Diệu Đế.

"Này các Tỳ kheo, đây là năm căn."

(SN 48:08)

9 *(9) Phân Tích (1)*

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ." (tín, tấn, niệm, định, tuệ)

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là căn niềm-tin? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo là người có lòng tin, là người đặt niềm tin vào sự giác-ngộ của Như Lai như vầy: 'Đức Thế Tôn là một bậc A-la-hán, đã giác ngộ toàn thiện, đã thành tựu về sự hiểu-biết và đức-hạnh, bậc phúc lành, bậc hiểu biết thế giới, người dẫn dắt vô thượng của những người cần được thuần hóa, thầy của các thiên thần và loài người, bậc Giác Ngộ, bậc Toàn Giác, bậc Thế Tôn.'

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là căn năng-lượng? Ở đây, này các Tỳ kheo, người đệ tử thánh thiện sống với năng lượng được phát khởi cho việc (tu tập) trừ-bỏ những trạng thái bất thiện và tích-đạt những trạng thái thiện lành; người đó mạnh mẽ, vững chắc trong sự nỗ lực, không trốn tránh xao lãng trách nhiệm tu dưỡng những trạng thái thiện lành. Đây được gọi là căn năng-lượng.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là căn chánh-niệm? Ở đây, này các Tỳ kheo, người đệ tử thánh thiện có chánh-niệm, có-được sự chánh-niệm và sự xét-biết [sự biết dứt dạc, sự tuệ biết] cao nhất, người nhớ được và hồi nhớ những điều đã làm và đã nói từ lâu. Đây được gọi là căn chánh-niệm.[134]

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là căn chánh-định? Ở đây, này các Tỳ kheo, người đệ tử thánh thiện có chánh-định, đạt được sự nhất-điểm của tâm, sau khi đã lấy sự giải-thoát làm đối tượng (của thiền-định).[135] Đây được gọi là căn chánh-định.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là căn trí-tuệ? Ở đây, này các Tỳ

kheo, người đệ tử thánh thiện là khôn trí; người đó có-được trí-tuệ chú hướng tới sự khởi-sinh và sự biến-qua, trí-tuệ đó là thánh thiện và mang tính thâm nhập, dẫn dắt tới sự hoàn toàn diệt-khổ.[136] Đây được gọi là căn trí-tuệ.

"Này các Tỳ kheo, đây là năm căn."[137]

(SN 48:09)

10 (10) Phân Tích (2)

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ." (tín, tấn, niệm, định, tuệ)

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là căn niềm-tin? Ở đây, này các Tỳ kheo, người đệ tử thánh thiện là người có lòng tin, là người đặt niềm tin vào sự giác-ngộ của Như Lai như vầy: 'Đức Thế Tôn là bậc Như Lai … thầy của các thiên thần và loài người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.'

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là căn năng-lượng? Ở đây, này các Tỳ kheo, người đệ tử thánh thiện sống với năng lượng được phát khởi cho việc trừ-bỏ những trạng thái bất thiện và tích-đạt những trạng thái thiện lành; người đó mạnh mẽ, vững chắc trong sự nỗ lực, không trốn tránh xao lãng trách nhiệm tu tập những trạng thái thiện lành. Người đó khởi tạo mong-muốn *không khởi*

sinh những trạng thái bất thiện xấu ác; người đó tạo nỗ lực, phát khởi năng lượng, ứng dụng tâm mình, và phấn đấu. Người đó khởi tạo mong-muốn *trừ bỏ* những trạng thái bất thiện xấu ác đã khởi sinh; người đó tạo nỗ lực, phát khởi năng lượng, ứng dụng tâm mình, và phấn đấu. Người đó khởi tạo mong-muốn *làm khởi sinh* những trạng thái thiện lành chưa khởi sinh; người đó tạo nỗ lực, phát khởi năng lượng, ứng dụng tâm mình, và phấn đấu. Người đó khởi tạo mong-muốn *duy trì* những trạng thái thiện lành đã khởi sinh, để chúng không bị sa sút, được gia tăng, tăng trưởng, và hoàn thiện nhờ tu tập; người đó tạo nỗ lực, phát khởi năng lượng, ứng dụng tâm mình, và phấn đấu. Đây được gọi là căn năng-lượng.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là căn chánh-niệm? Ở đây, này các Tỳ kheo, người đệ tử thánh thiện có chánh-niệm, có-được sự chánh-niệm và sự xét-biết [sự biết dứt dạc, sự tuệ biết] cao nhất (tối thượng), người nhớ được và hồi nhớ những điều đã làm và đã nói từ lâu. Người đó sống quán sát *thân* trong thân … những *cảm-giác* trong những cảm-giác … *tâm* trong tâm … *những hiện-tượng* trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Đây được gọi là căn chánh-niệm.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là căn chánh-định? Ở đây, này các Tỳ kheo, người đệ tử thánh thiện có chánh-định, đạt được sự nhất-điểm của tâm, sau khi đã lấy sự giải-thoát làm đối tượng (của thiền-định). Tách ly khỏi những khoái-lạc giác-quan (dục lạc), tách

ly khỏi những trạng thái bất thiện, người đó chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ nhất (nhất thiền), trạng thái có đi kèm với ý nghĩ (tầm) và sự soi-xét (tứ), có niềm hoan-hỷ (hỷ) và hạnh-phúc (lạc) được sinh ra từ sự tách-ly đó.

- Với sự lắng lặn ý-nghĩ và sự soi-xét, người đó chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ hai (nhị thiền), trạng thái có sự tự-tin bên trong và sự hợp-nhất của tâm, không còn ý-nghĩ và sự soi-xét, và có sự hoan-hỷ và sự hạnh-phúc được sinh ra từ sự định-tâm.

- Với sự phai biến luôn yếu tố hoan-hỷ, người đó an trú buông-xả, và có chánh-niệm và rõ-biết (tỉnh giác), người đó trải nghiệm niềm hạnh phúc cùng với thân; người đó chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ ba (tam thiền), trạng thái mà các bậc thánh nhân gọi là: 'Người đó buông xả, có chánh niệm, là người an trú một cách hạnh phúc.'

- Với sự dẹp bỏ sự sướng và khổ, và với sự phai biến trước đó của yếu tố vui và buồn, người đó chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ tư (tứ thiền), trạng thái không còn sướng hay khổ, và gồm có sự chánh-niệm được thanh lọc tinh khiết nhờ sự buông-xả. Đây được gọi là căn chánh-định.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là căn trí-tuệ? Ở đây, này các Tỳ kheo, người đệ tử thánh thiện là khôn trí; người đó có-được trí-tuệ chú hướng tới sự khởi-sinh và sự biến-qua, trí-tuệ đó là thánh thiện

và mang tính thâm nhập, dẫn dắt tới sự hoàn toàn diệt-khổ. Người đó hiểu: 'Đây là khổ', đúng như nó thực là. Người đó hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ', đúng như nó thực là. Người đó hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ', đúng như nó thực là. Người đó hiểu: 'Đây là con đường dẫn tới sự chấm dứt khổ', đúng như nó thực là. Đây được gọi là căn trí-tuệ.

"Này các Tỳ kheo, đây là năm căn."

(SN 48:10)

NHÓM 2

NHÓM 'YẾU HƠN'

(Mudutara-vagga)

****

11 (1) Đạt Được

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ." (tín, tấn, niệm, định, tuệ)

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là căn niềm-tin? Ở đây, này các Tỳ kheo, người đệ tử thánh thiện là người có lòng tin, là người đặt niềm tin vào sự giác-ngộ của Như Lai như vầy: 'Đức Thế Tôn là bậc Như Lai … thầy của các thiên thần và loài người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Đây được gọi là căn niềm-tin.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là căn năng-lượng? Năng lượng người tu đạt được trên cơ sở (là) bốn sự nỗ-lực đúng đắn (tứ chánh cần).[138] Đây được gọi là sự căn năng-lượng.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là căn chánh-niệm? Sự chánh-niệm người tu đạt được trên cơ sở (là) bốn nền-tảng chánh-niệm. Đây được gọi là căn chánh-niệm.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là căn chánh-định? Ở đây, này các Tỳ kheo, người đệ tử thánh thiện đạt được sự định-tâm, đạt được sự nhất-điểm của tâm, sau khi lấy sự giải-thoát làm đối tượng (thiền định). Đây được gọi là sự căn chánh-định.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là căn trí-tuệ? Ở đây, này các Tỳ kheo, người đệ tử thánh thiện là khôn trí; người đó có-được trí-tuệ chú hướng tới sự khởi-sinh và sự phai-biến, trí-tuệ đó là thánh thiện và mang tính thâm nhập, dẫn dắt tới sự hoàn toàn diệt-khổ. Đây là căn trí-tuệ.

"Này các Tỳ kheo, đây là năm căn."

(SN 48:11)

12 (2) *Ngắn Gọn* (1)

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ." (tín, tấn, niệm, định, tuệ)

"Người đã hoàn thành và hoàn thiện năm căn này là một bậc A-la-hán. Nếu (năm căn) còn yếu hơn, người tu là bậc thánh Bất-lai; nếu còn yếu hơn nữa, là bậc thánh Nhất-lai; nếu còn yếu hơn nữa, là bậc thánh Nhập-lưu; nếu còn yếu hơn nữa, là một người tu theo Giáo Pháp (người trí căn); nếu còn yếu hơn nữa, là người tu theo niềm-tin (người tín căn)."[139]

(SN 48:12)

13 (3) Ngắn Gọn (2)

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ." (tín, tấn, niệm, định, tuệ)

"Người đã hoàn thành và hoàn thiện năm căn này là một bậc A-la-hán. Nếu (năm căn) còn yếu hơn, người tu là bậc thánh Bất-lai … Nhất-lai … Nhập-lưu … người tu theo Giáo Pháp (người trí căn) … người tu theo niềm-tin (người tín căn)."

"Như vậy, này các Tỳ kheo, do có sự khác-biệt về các căn nên có sự khác-biệt về các đạo quả; do có sự khác-biệt về các đạo quả nên có sự khác biệt giữa những người tu."

(SN 48:13)

14 (4) Ngắn Gọn (3)

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ." (tín, tấn, niệm, định, tuệ)

"Người đã hoàn thành và hoàn thiện năm căn này là một bậc A-la-hán. Nếu (năm căn) còn yếu hơn, người tu là bậc thánh Bất-lai … Nhất-lai … Nhập-lưu … người tu theo Giáo Pháp (người trí căn) … người tu theo niềm-tin (người tín căn)."

"Như vậy, này các Tỳ kheo, ai kích hoạt (tu tập) chúng trọn vẹn sẽ thành công trọn vẹn; ai kích hoạt chúng từng phần sẽ thành công từng phần. Này các Tỳ kheo, năm căn này không bị cằn cỗi, ta nói vậy."[140]

(SN 48:14)

15 (5) *Chi Tiết Hơn* (1)

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ." (tín, tấn, niệm, định, tuệ)

"**(*i*)** Người tu đã hoàn thành và hoàn thiện năm căn này là một bậc A-la-hán. **(*ii*)** Nếu (năm căn) còn yếu hơn, người tu là người chứng ngộ trong nửa kiếp đầu ở một cõi trời trong sạch (Tịnh cư thiên, dành cho bậc thánh Bất-lai); **(*iii*)** nếu còn yếu hơn nữa, là người chứng ngộ Niết-bàn trong nửa kiếp sau ở một cõi trời trong sạch; **(*iv*)** nếu còn yếu hơn nữa, người tu là người chứng ngộ Niết-bàn không cần sự nỗ lực ý chí; **(*v*)** nếu còn yếu hơn nữa, là người chứng ngộ Niết-bàn bằng sự nỗ lực ý chí; **(*vi*)** nếu còn yếu hơn nữa, là người đang hướng lên thượng lưu, đang hướng tới cõi trời Akaniṭṭha (cõi trời cao nhất, thọ nhất trong năm cõi trời trong sạch (Tịnh cư thiên) dành cho các bậc thánh Bất-lai); **(*vii*)** nếu còn yếu hơn nữa, là bậc thánh Nhất-lai; **(*viii*)** nếu còn yếu hơn nữa, là bậc thánh Nhập-lưu; **(*ix*)** nếu còn yếu hơn nữa, là một người tu theo

Giáo Pháp (người trí căn); **(*x*)** nếu còn yếu hơn nữa, là người tu theo niềm-tin (người tín căn)..”[141]

(SN 48:15)

16 (6) *Chi Tiết Hơn* (2)

“Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ.” (tín, tấn, niệm, định, tuệ)

“**(*i*)** Người tu đã hoàn thành và hoàn thiện năm căn này là một bậc A-la-hán … [*như kinh* ***48:15*** *kế trên*] … **(*ix*)** nếu còn yếu hơn nữa, là người tu theo niềm-tin (người tín căn).”

“Như vậy, này các Tỳ kheo, do có sự khác-biệt về các căn nên có sự khác-biệt về các đạo quả; do có sự khác-biệt về các đạo quả nên có sự khác biệt giữa những người tu.”

(SN 48:16)

17 (7) *Chi Tiết Hơn* (3)

“Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ.” (tín, tấn, niệm, định, tuệ)

"**(*i*)** Người tu đã hoàn thành và hoàn thiện năm căn này là một bậc A-la-hán … [*như kinh* ***48:15*** *ở trên*] … **(*ix*)** nếu còn yếu hơn nữa, là người tu theo niềm-tin (người tín căn)."

"Như vậy, này các Tỳ kheo, ai kích hoạt (tu tập) chúng trọn vẹn sẽ thành công trọn vẹn; ai kích hoạt chúng từng phần sẽ thành công từng phần. Này các Tỳ kheo, năm căn này không bị cằn cỗi, ta nói vậy."

(SN 48:17)

18 *(8) Thực Hành*

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ." (tín, tấn, niệm, định, tuệ)

"Người tu đã hoàn thành và hoàn thiện năm căn này là một bậc A-la-hán. Nếu (năm căn) còn yếu hơn, người tu đang thực hành để chứng ngộ thánh quả A-la-hán; nếu còn yếu hơn nữa, người tu là bậc thánh Bất-lai; nếu còn yếu hơn nữa, người tu đang thực hành để chứng ngộ thánh quả Bất-lai; nếu còn yếu hơn nữa, người tu là bậc thánh Nhất-lai; nếu còn yếu hơn nữa, người tu đang thực hành để chứng ngộ thánh quả Nhất-lai; nếu còn yếu hơn nữa, người tu là bậc thánh Nhập-lưu; nếu còn yếu hơn nữa, người tu đang thực hành để chứng ngộ thánh quả Nhập-lưu.

"Nhưng, này các Tỳ kheo, ta nói rằng ai trong số những người hoàn toàn và rốt ráo không-có năm căn này, thì đó là 'người ngoài cuộc, người đứng trong thành phần phàm phu tục chúng.'"

(SN 48:18)

19 (9) *Được Trang Bị*

Lúc đó có một Tỳ kheo đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, thường nghe nói 'người được trang bị (được phú) các căn, người được trang bị các căn.'[142] Thưa Thế Tôn, theo cách nào là một người được trang bị các căn?"

"Ở đây, này Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập căn niềm-tin, điều đó dẫn tới sự bình-an, dẫn tới sự giác-ngộ. Người đó tu tập căn năng-lượng … căn chánh-niệm … căn chánh-định … căn trí-tuệ, điều đó dẫn tới sự bình-an, dẫn tới sự giác-ngộ.

"Này Tỳ kheo, chính theo cách như vậy là một người được trang bị các căn."

(SN 48:19)

20 (10) *Tiêu Diệt Ô-Nhiễm*

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ." (tín, tấn, niệm, định, tuệ)

"Này các Tỳ kheo, chính do một Tỳ kheo đã tu tập và phát triển năm căn này cho nên người đó, bằng cách tiêu diệt mọi ô-nhiễm, ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát vô nhiễm của tâm, sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp."

(SN 48:20)

NHÓM 3

NHÓM 'SÁU CĂN'

(Chaḷindriya-vagga)

****

21 *(1) Không Còn Tái Hiện Hữu* [143]

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ." (tín, tấn, niệm, định, tuệ)

"Đã từ lâu, này các Tỳ kheo, khi ta còn chưa trực-tiếp biết sự khởi-sinh và biến-diệt, sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải-thoát đối với [trong trường hợp] năm căn này, đúng như chúng thực là, thì ta đã không tuyên bố mình đã tỉnh thức tới sự giác-ngộ tối thượng trong thế giới này có các thiên thần, Ma-vương, và Trời Brahmā, trong thế hệ này có các tu sĩ và bà-la-môn, có các thiên thần và loài người. Nhưng khi ta đã trực-tiếp biết tất cả chúng, đúng như chúng thực là, thì ta mới tuyên bố mình đã tỉnh thức tới sự giác-ngộ tối thượng trong thế giới này … có các thiên thần và loài người.

"Sự hiểu-biết và tầm-nhìn đã khởi sinh trong ta như vầy: 'Sự giải-thoát của ta là bất khả lay chuyển; đây là lần sinh cuối cùng

của ta; từ đây không còn sự tái hiện-hữu (tái sinh) nữa.'"

(SN 48:21)

22 (2) *Căn Mạng Sống*

"Này các Tỳ kheo, có ba căn này? Ba đó là gì? căn nữ, căn nam, và căn mạng sống. Đây là ba căn."[144]

(SN 48:22)

23 (3) *Căn Trí Biết Cuối Cùng*

"Này các Tỳ kheo, có ba căn này? Ba đó là gì? Căn 'Ta sẽ biết điều hiện-chưa-biết (chưa và sẽ giác ngộ)'; căn của sự hiểu-biết cuối-cùng (trí giác ngộ); căn của người được phú với sự hiểu-biết cuối-cùng (người giác ngộ). Đây là ba căn."[145]

(SN 48:23)

24 (4) *Người Gieo Giống Một Lần…*

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ." (tín, tấn, niệm, định, tuệ)

"**(*i*)** Người tu đã hoàn thành và hoàn thiện năm căn này là một bậc A-la-hán. **(*ii*)** Nếu (năm căn) còn yếu hơn, là người chứng ngộ trong nửa kiếp đầu ở một cõi trời trong sạch (Tịnh cư thiên, dành cho bậc thánh Bất-lai); **(*iii*)** nếu còn yếu hơn nữa, là người chứng ngộ Niết-bàn trong nửa kiếp sau ở một cõi trời trong sạch; **(*iv*)** nếu còn yếu hơn nữa, là người chứng ngộ Niết-bàn không cần sự nỗ lực ý chí; **(*v*)** nếu còn yếu hơn nữa, là người chứng ngộ Niết-bàn bằng sự nỗ lực ý chí; **(*vi*)** nếu còn yếu hơn nữa, là người đang hướng lên thượng lưu, đang hướng tới cõi trời Akaniṭṭha (cõi trời cao nhất, thọ nhất trong năm cõi trời trong sạch (Tịnh cư thiên) dành cho các bậc thánh Bất-lai); **(*vii*)** nếu còn yếu hơn nữa, là bậc thánh Nhất-lai; **(*viii*)** nếu còn yếu hơn nữa, là một người gieo hạt giống một-lần; **(*ix*)** nếu còn yếu hơn nữa, là người họ tộc này thành họ tộc khác; **(*x*)** nếu còn yếu hơn nữa, là người còn tái sinh tối đa là bảy kiếp; **(*xi*)** nếu còn yếu hơn nữa, là một người tu theo Giáo Pháp (người căn trí); **(*xii*)** nếu còn yếu hơn nữa, là người tu theo niềm-tin (người căn tín)."[146]

(SN 48:24)

25 (5) *Bản Kinh Ngắn Gọn*

"Này các Tỳ kheo, có sáu căn này. Sáu đó là gì? Căn mắt, căn tai, căn mũi, căn lưỡi, căn thân, căn tâm. Đây là sáu căn."[147]

(SN 48:25)

26 (6) Bậc Nhập-Lưu

"Này các Tỳ kheo, có sáu căn này. Sáu đó là gì? Căn mắt … căn tâm.

"Này các Tỳ kheo, khi một người đệ tử thánh thiện hiểu được sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải-thoát đối với [trong trường hợp] sáu căn này, đúng như chúng thực là, thì người đó được gọi là một đệ tử thánh thiện là bậc thánh Nhập-lưu, là người đang hướng lên thượng lưu, không còn bị ràng buộc với cảnh giới thấp xấu (cõi dưới), đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình."

(SN 48:26)

27 (7) Bậc A-la-hán

"Này các Tỳ kheo, có sáu căn này. Sáu đó là gì? Căn mắt … căn tâm.

"Này các Tỳ kheo, sau khi *đã* hiểu được sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải-thoát đối với [trong trường hợp] sáu căn này, đúng như chúng thực là, một Tỳ kheo được giải thoát nhờ sự không-còn dính chấp,[148] thì người đó được gọi là một Tỳ kheo là một bậc A-la-hán, là người đã tiêu diệt những ô-nhiễm, đã sống đời sống thánh thiện, đã làm xong những gì cần làm, đã đặt xuống

gánh-nặng, đã đạt tới mục-tiêu, đã tiêu diệt sạch sẽ những gông-cùm trói buộc sự hiện-hữu (tái sinh), và đã hoàn toàn giải-thoát thông qua sự hiểu-biết cuối-cùng."

(SN 48:27)

28 *(8) Phật*

"Này các Tỳ kheo, có sáu căn này. Sáu đó là gì? Căn mắt … căn tâm.

"Đã từ lâu, này các Tỳ kheo, khi ta còn chưa trực-tiếp biết sự khởi-sinh và biến-diệt, sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải-thoát đối với [trong trường hợp] sáu căn này, đúng như chúng thực là, thì ta đã không tuyên bố mình đã tỉnh thức tới sự giác-ngộ tối thượng trong thế giới này có các thiên thần, Ma-vương, và Trời Brahmā, trong thế hệ này có các tu sĩ và bà-la-môn, có các thiên thần và loài người. Nhưng khi ta đã trực-tiếp biết tất cả chúng, đúng như chúng thực là, thì ta mới tuyên bố mình đã tỉnh thức tới sự giác-ngộ tối thượng trong thế giới này … có các thiên thần và loài người.

"Sự hiểu-biết và tầm-nhìn đã khởi sinh trong ta như vầy: 'Sự giải-thoát của ta là bất khả lay chuyển; đây là lần sinh cuối cùng của ta; từ đây không còn sự tái hiện-hữu (tái sinh) nữa.'"

(SN 48:28)

29 (9) Những Tu Sĩ và Bà-la-môn (1)

"Này các Tỳ kheo, có sáu căn này. Sáu đó là gì? Căn mắt … căn tâm."

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ hay bà-la-môn nào không hiểu được sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải-thoát đối với [trong trường hợp] sáu căn này, đúng như chúng thực là: thì những người đó ta không coi là tu sĩ trong số những tu sĩ hay bà-la-môn trong những bà-la-môn, và những vị đó, do chưa tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp, nên trong kiếp này chưa chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ hay mục tiêu của bà-la-môn.

"Nhưng, này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào hiểu được những điều đó: thì những người đó ta coi là tu sĩ trong số những tu sĩ và bà-la-môn trong những bà-la-môn, và những vị đó, do đã tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp, nên trong kiếp này chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ hay mục tiêu của bà-la-môn."

(SN 48:29)

30 (10) Những Tu Sĩ và Bà-la-môn (2)

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ hay bà-la-môn nào không hiểu được căn mắt, nguồn-gốc của nó, sự chấm-dứt của nó, và con-

đường dẫn tới sự chấm dứt nó; họ không hiểu căn tai … căn tâm, nguồn-gốc của nó, sự chấm-dứt của nó, và con-đường dẫn tới sự chấm dứt nó: thì những người đó ta không coi là tu sĩ trong số những tu sĩ hay bà-la-môn trong những bà-la-môn, và những vị đó, do chưa tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp, nên trong kiếp này chưa chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ hay mục tiêu của bà-la-môn.

"Nhưng, này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào hiểu được những điều đó: thì những người đó ta coi là tu sĩ trong số những tu sĩ và bà-la-môn trong những bà-la-môn, và những vị đó, do đã tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp, nên trong kiếp này chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ hay mục tiêu của bà-la-môn."

(SN 48:30)

NHÓM 4

NHÓM 'CĂN SƯỚNG'

(Sukhindriya-vagga)

****

31 *(1) Bản Kinh Ngắn Gọn*

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn sướng, căn khổ, căn vui, căn buồn, căn buông xả; (lạc căn, khổ căn, hỷ căn, ưu căn, xả căn). Đây là năm căn."[149]

(SN 48:31)

32 *(2) Bậc Nhập-Lưu*

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn sướng … căn buông-xả.

"Này các Tỳ kheo, khi một người đệ tử thánh thiện hiểu được sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải-thoát đối với [trong trường hợp] năm căn này, đúng như chúng thực là, thì người đó được gọi là một đệ tử thánh thiện là bậc thánh Nhập-lưu, là người đang hướng lên thượng lưu, không còn bị ràng buộc với cảnh giới thấp xấu, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của

mình."

(SN 48:32)

33 (3) Bậc A-la-hán

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn sướng … căn buông-xả.

"Này các Tỳ kheo, sau khi *đã* hiểu được sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải-thoát đối với [trong trường hợp] năm căn này, đúng như chúng thực là, một Tỳ kheo được giải thoát nhờ sự không-còn dính chấp, thì người đó được gọi là một Tỳ kheo là một bậc A-la-hán, là người đã tiêu diệt những ô-nhiễm, đã sống đời sống thánh thiện, đã làm xong những gì cần làm, đã đặt xuống gánh-nặng, đã đạt tới mục-tiêu, đã tiêu diệt sạch sẽ những gông-cùm trói buộc sự hiện-hữu (tái sinh), và đã hoàn toàn giải-thoát thông qua sự hiểu-biết cuối-cùng."

(SN 48:33)

34 (4) Những Tu Sĩ và Bà-la-môn (1)

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn sướng … căn buông-xả.

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ hay bà-la-môn nào không hiểu

được sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải-thoát đối với [trong trường hợp], đúng như chúng thực là: thì những người đó ta không coi là tu sĩ trong số những tu sĩ hay bà-la-môn trong những bà-la-môn, và những vị đó, do chưa tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp, nên trong kiếp này chưa chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ hay mục tiêu của bà-la-môn.

"Nhưng, này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào hiểu được những điều đó: thì những người đó ta coi là tu sĩ trong số những tu sĩ và bà-la-môn trong những bà-la-môn, và những vị đó, do đã tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp, nên trong kiếp này chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ hay mục tiêu của bà-la-môn."

(SN 48:34)

35 (5) *Những Tu Sĩ và Bà-la-môn (2)*

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ hay bà-la-môn nào không hiểu được căn mắt, nguồn-gốc của nó, sự chấm-dứt của nó, và con-đường dẫn tới sự chấm dứt nó; họ không hiểu Căn sướng … căn buông-xả, nguồn gốc của nó, sự chấm dứt của nó, và con đường dẫn tới sự chấm dứt nó: thì những người đó ta không coi là tu sĩ trong số những tu sĩ hay bà-la-môn trong những bà-la-môn, và những vị đó, do chưa tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp, nên trong kiếp này chưa chứng nhập và an trú trong mục tiêu

của đời sống tu sĩ hay mục tiêu của bà-la-môn.

"Nhưng, này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào hiểu được những điều đó: thì những người đó ta coi là tu sĩ trong số những tu sĩ và bà-la-môn trong những bà-la-môn, và những vị đó, do đã tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp, nên trong kiếp này chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ hay mục tiêu của bà-la-môn."

(SN 48:35)

36 *(6) Phân Tích (1)*

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn sướng … căn buông-xả.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là căn sướng? Mọi sự sướng thuộc thân, mọi sự dễ chịu thuộc *thân,*[150] cảm-giác dễ chịu sinh ra từ sự tiếp-xúc của thân: này các Tỳ kheo, đây được gọi là căn sướng.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là căn khổ? Mọi sự khổ thuộc thân, mọi sự khó chịu thuộc *thân,* cảm-giác khó chịu sinh ra từ sự tiếp-xúc của thân: này các Tỳ kheo, đây được gọi là căn sướng.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là căn vui? Mọi sự vui thuộc tâm, mọi sự dễ chịu thuộc *tâm,* cảm-giác dễ chịu sinh ra từ sự tiếp-

xúc của tâm: này các Tỳ kheo, đây được gọi là căn vui.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là căn buồn? Mọi sự buồn phiền thuộc tâm, mọi sự khó chịu thuộc *tâm*, cảm-giác khó chịu sinh ra từ sự tiếp-xúc của tâm: này các Tỳ kheo, đây được gọi là căn buồn.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là căn buông-xả? Mọi cảm-giác không dễ chịu không có chịu, dù thuộc thân hay tâm: này các Tỳ kheo, đây được gọi là căn buông-xả.[151]

"Này các Tỳ kheo, đây là năm căn."

(SN 48:36)

37 *(7) Phân Tích (2)*

[*Giống như kinh 48:36 kế trên, chỉ bỏ đi câu cuối, và thêm vào đoạn sau:*]

"Trong đó, này các Tỳ kheo, căn sướng và căn vui nên được nhìn thấy là cảm-giác sướng. Căn khổ và căn buồn nên được nhìn thấy là cảm-giác khổ. Sự buông-xả nên được nhìn thấy như cảm-giác trung tính (không khổ không sướng).

"Này các Tỳ kheo, đây là năm căn."

(SN 48:37)

38 *(8) Phân Tích (3)*

[*Giống như kinh 48:36 ở trên, chỉ bỏ đi câu cuối, và thêm vào đoạn sau:*]

"Trong đó, này các Tỳ kheo, căn sướng và căn vui nên được nhìn thấy là cảm-giác sướng. Căn khổ và căn buồn nên được nhìn thấy là cảm-giác khổ. Sự buông xả nên được nhìn thấy như cảm-giác trung tính (không khổ không sướng).

"Như vậy, này các Tỳ kheo, theo phương pháp giảng giải này thì năm căn này, có năm được gom thành ba; và có ba được mở thành năm."

(SN 48:38)

39 (9) Ví Dụ Que Mồi Lửa

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn sướng … căn buông-xả.

"Này các Tỳ kheo, tùy thuộc vào một tiếp-xúc được trải nghiệm là *sướng*, nên có căn sướng khởi sinh. Khi trong trạng thái sướng, người đó hiểu: 'Ta đang trong trạng thái sướng.' Người đó hiểu: 'Khi chấm dứt sự tiếp-xúc được trải nghiệm là sướng đó, thì cảm-giác tương ứng—tức là căn sướng khởi sinh tùy thuộc vào sự tiếp-xúc được trải nghiệm là sướng đó—cũng chấm dứt và lặn mất.'

"Này các Tỳ kheo, tùy thuộc vào một tiếp-xúc được trải nghiệm là *khổ*, nên có căn khổ khởi sinh. Khi trong trạng thái khổ, người đó hiểu: 'Ta đang trong trạng thái khổ.' Người đó hiểu: 'Khi chấm dứt sự tiếp-xúc được trải nghiệm là khổ đó, thì cảm-giác tương ứng—tức là căn khổ khởi sinh tùy thuộc vào sự tiếp-xúc được trải nghiệm là khổ đó—cũng chấm dứt và lặn mất.'

"Này các Tỳ kheo, tùy thuộc vào một tiếp-xúc được trải nghiệm là *vui*, nên có căn vui khởi sinh. Khi trong trạng thái vui, người đó hiểu: 'Ta đang trong trạng thái vui.' Người đó hiểu: 'Khi chấm dứt sự tiếp-xúc được trải nghiệm là vui đó, thì cảm-giác tương ứng—tức là căn vui khởi sinh tùy thuộc vào sự tiếp-xúc được trải nghiệm là vui đó—cũng chấm dứt và lặn mất.'

"Này các Tỳ kheo, tùy thuộc vào một tiếp-xúc được trải nghiệm là *buồn*, nên có căn buồn khởi sinh. Khi trong trạng thái buồn, người đó hiểu: 'Ta đang trong trạng thái buồn.' Người đó hiểu: 'Khi chấm dứt sự tiếp-xúc được trải nghiệm là buồn đó, thì cảm-giác tương ứng—tức là căn buồn khởi sinh tùy thuộc vào sự tiếp-xúc được trải nghiệm là buồn đó—cũng chấm dứt và lặn mất.'

"Này các Tỳ kheo, tùy thuộc vào một tiếp-xúc được trải nghiệm là *buông-xả*, nên có căn buông-xả khởi sinh. Khi trong trạng thái buông-xả, người đó hiểu: 'Ta đang trong trạng thái buông-xả.' Người đó hiểu: 'Khi chấm dứt sự tiếp-xúc được trải nghiệm là buông-xả đó, thì cảm-giác tương ứng—tức là căn buông-xả khởi sinh tùy thuộc vào sự tiếp-xúc được trải nghiệm là

buông-xả đó—cũng chấm dứt và lặn mất.'

"Này các Tỳ kheo, cũng giống như nhiệt được tạo ra và lửa được sinh ra từ sự tiếp-xúc của hai que mồi lửa, nhưng khi hai que mồi lửa bị tách rời và bỏ xuống thì nhiệt đó cũng chấm dứt và lặn mất; cũng giống như vậy, tùy thuộc vào một tiếp-xúc được trải nghiệm là sướng … một tiếp-xúc được trải nghiệm là khổ … một tiếp-xúc được trải nghiệm là vui … một tiếp-xúc được trải nghiệm là buồn … một tiếp-xúc được trải nghiệm là buông-xả, nên có căn buông-xả khởi sinh … Người đó hiểu: 'Khi chấm dứt sự tiếp-xúc được trải nghiệm là buông-xả đó, thì cảm-giác tương ứng— …— cũng chấm dứt và lặn mất."[152]

(SN 48:39)

40 (10) Thứ Tự Bất Thường [153]

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn sướng … căn buông-xả.

[i. Căn Khổ]

"Ở đây, này các Tỳ kheo, trong khi một Tỳ kheo đang sống chuyên cần, nhiệt thành, và kiên định, thì khởi sinh trong người đó căn khổ. Người đó hiểu như vầy: 'Có khởi sinh trong ta căn khổ này. Nó có cơ sở, nguồn gốc, nhân tạo tác, điều kiện (duyên).[154] Căn khổ không thể khởi sinh mà không có cơ sở, nguồn gốc, nhân

tạo tác, điều kiện.' Người đó hiểu căn khổ; người đó hiểu nguồn-gốc của căn khổ; người đó hiểu sự chấm-dứt của căn khổ; và người đó hiểu nơi mà 'căn khổ đã khởi sinh' (sẽ) chấm dứt sạch sẽ [không còn tàn dư, hơi hướng].

"Và 'căn khổ đã khởi sinh' chấm dứt sạch sẽ ở đâu?[155] Ở đây, này các Tỳ kheo, tách ly khỏi những khoái-lạc giác-quan, tách ly khỏi những những trạng thái bất thiện, một Tỳ kheo chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ nhất (Nhất thiền), trạng thái có đi kèm ý-nghĩ (tầm) và sự soi-xét (tứ), có niềm hoan-hỷ (hỷ) và hạnh-phúc (lạc) được sinh ra từ sự tách-ly đó. Và chính ở đây 'căn khổ đã khởi sinh' chấm dứt sạch sẽ.[156]

"Này các Tỳ kheo, đây được gọi là một Tỳ kheo là người đã hiểu sự chấm dứt của căn khổ. Người đó hướng tâm mình theo đích đó.[157]

[ii. Căn Buồn]

"Ở đây, này các Tỳ kheo, trong khi một Tỳ kheo đang sống chuyên cần, nhiệt thành, và kiên định, thì khởi sinh trong người đó căn buồn. Người đó hiểu như vầy: 'Có khởi sinh trong ta căn buồn này. Nó có cơ sở, nguồn gốc, nhân tạo tác, điều kiện. Căn buồn không thể khởi sinh mà không có cơ sở, nguồn gốc, nhân tạo tác, điều kiện.' Người đó hiểu căn buồn; người đó hiểu nguồn-gốc của căn buồn; người đó hiểu sự chấm-dứt của căn buồn; và người đó hiểu nơi mà 'căn buồn đã khởi sinh' (sẽ) chấm dứt sạch sẽ.

"Và 'căn buồn đã khởi sinh' chấm dứt sạch sẽ ở đâu? Với sự lắng lặn ý-nghĩ (tầm) và sự soi-xét (tứ), người đó chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ hai (Nhị thiền), trạng thái có sự tự-tin bên trong và sự hợp-nhất của tâm, không còn ý-nghĩ và sự soi-xét, và có sự hoan-hỷ và sự hạnh-phúc được sinh ra từ sự định-tâm. Và chính ở đây 'căn buồn đã khởi sinh' chấm dứt sạch sẽ.[158]

"Này các Tỳ kheo, đây được gọi là một Tỳ kheo là người đã hiểu sự chấm dứt của căn buồn. Người đó hướng tâm mình theo đích đó

[iii. Căn Sướng]

"Ở đây, này các Tỳ kheo, trong khi một Tỳ kheo đang sống chuyên cần, nhiệt thành, và kiên định, thì khởi sinh trong người đó căn sướng. Người đó hiểu như vầy: 'Có khởi sinh trong ta căn sướng này. Nó có cơ sở, nguồn gốc, nhân tạo tác, điều kiện. Căn sướng không thể khởi sinh mà không có cơ sở, nguồn gốc, nhân tạo tác, điều kiện.' Người đó hiểu căn sướng; người đó hiểu nguồn-gốc của căn sướng; người đó hiểu sự chấm-dứt của căn sướng; và người đó hiểu nơi mà 'căn sướng đã khởi sinh' (sẽ) chấm dứt sạch sẽ.

"Và 'căn sướng đã khởi sinh' chấm dứt sạch sẽ ở đâu? Với sự phai biến luôn yếu tố hoan-hỷ, người đó an trú buông-xả, và có chánh-niệm và rõ-biết (tỉnh giác), người đó trải nghiệm niềm hạnh-phúc cùng với thân; người đó chứng nhập và an trú trong tầng

thiền định thứ ba (tam thiền), trạng thái mà các bậc thánh nhân gọi là: 'Người đó buông xả, có chánh niệm, là người an trú một cách hạnh phúc.' Và chính ở đây 'căn sướng đã khởi sinh' chấm dứt sạch sẽ.[159]

"Này các Tỳ kheo, đây được gọi là một Tỳ kheo là người đã hiểu sự chấm dứt của căn sướng. Người đó hướng tâm mình theo đích đó.

[iv. Căn Vui]

"Ở đây, này các Tỳ kheo, trong khi một Tỳ kheo đang sống chuyên cần, nhiệt thành, và kiên định, thì khởi sinh trong người đó căn vui. Người đó hiểu như vầy: 'Có khởi sinh trong ta căn vui này. Nó có cơ sở, nguồn gốc, nhân tạo tác, điều kiện. Căn vui không thể khởi sinh mà không có cơ sở, nguồn gốc, nhân tạo tác, điều kiện.' Người đó hiểu căn vui; người đó hiểu nguồn-gốc của căn vui; người đó hiểu sự chấm-dứt của căn vui; và người đó hiểu nơi mà 'căn vui đã khởi sinh' (sẽ) chấm dứt sạch sẽ.

"Và 'căn vui đã khởi sinh' chấm dứt sạch sẽ ở đâu? Với sự dẹp bỏ sự sướng và khổ, và với sự phai biến trước đó của yếu tố vui và buồn, người đó chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ tư (tứ thiền), trạng thái không còn sướng hay khổ, và trong đó có sự chánh-niệm được thanh lọc tinh khiết nhờ sự buông-xả. Và chính ở đây 'căn sướng đã khởi sinh' chấm dứt sạch sẽ.[160]

"Này các Tỳ kheo, đây được gọi là một Tỳ kheo là người đã

hiểu sự chấm dứt của căn sướng. Người đó hướng tâm mình theo đích đó.

[v. Căn Buông Xả]

"Ở đây, này các Tỳ kheo, trong khi một Tỳ kheo đang sống chuyên cần, nhiệt thành, và kiên định, thì khởi sinh trong người đó căn buông-xả. Người đó hiểu như vầy: 'Có khởi sinh trong ta căn buông-xả này. Nó có cơ sở, nguồn gốc, nhân tạo tác, điều kiện. Căn buông-xả không thể khởi sinh mà không có cơ sở, nguồn gốc, nhân tạo tác, điều kiện.' Người đó hiểu căn buông-xả; người đó hiểu nguồn-gốc của căn buông-xả; người đó hiểu sự chấm-dứt của căn buông-xả; và người đó hiểu nơi mà 'căn buông-xả đã khởi sinh' (sẽ) chấm dứt sạch sẽ.

"Và 'căn buông-xả đã khởi sinh' chấm dứt sạch sẽ ở đâu? Ở đây, này các Tỳ kheo, sau khi đã hoàn toàn vượt trên cảnh xứ 'không nhận-thức cũng không phải không còn nhận-thức' (phi tưởng phi phi tưởng xứ), một Tỳ kheo chứng nhập và an trú trong sự chấm dứt nhận-thức và cảm-giác (diệt thọ tưởng định). Và chính ở đây 'căn buông-xả đã khởi sinh' chấm dứt sạch sẽ.

"Này các Tỳ kheo, đây được gọi là một Tỳ kheo là người đã hiểu sự chấm dứt của căn buông-xả. Người đó hướng tâm mình theo đích đó.

(SN 48:40)

NHÓM 5

NHÓM 'GIÀ'

(Jarā-vagga)

****

41 (1) Phải Bị Già

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang ở Sāvatthī (Xá-vệ), trong Khu Vườn Phía Đông trong Lâu Đài của Mẹ của Migāra (tức là đại nữ thí chủ Visākkhā). Bấy giờ, lúc đó đức Thế Tôn đã ra khỏi nơi ẩn cư vào buổi cuối chiều, và đang ngồi sưởi ấm lưng với những tia nắng cuối cùng.

Lúc đó Ngài Ānanda đến gặp đức Thế Tôn. Sau khi đến gặp và kính chào, và trong khi đang xoa bóp chân cho đức Thế Tôn, thầy ấy thưa: "Thật kỳ lạ, thưa Thế Tôn! Thật đáng ngạc nhiên, thưa Thế Tôn. Da của Thế Tôn không còn tươi sáng, chân cẳng của Thế Tôn đều mềm nhão và nhăn nheo, thân thì khom còm, và các căn thay đổi thấy rõ—trong căn mắt, căn tai, căn mũi, căn lưỡi, căn thân."

"Đúng là vậy, này Ānanda! Trong khi trẻ người ta phải bị già đi; trong khi khỏe người ta phải bị bệnh; trong khi còn sống người ta phải bị chết đi; (trong trẻ đã có sẵn sự già, trong khỏe đã có sẵn

sự bệnh, trong sự sống đã có sẵn sự chết). Da không còn tươi sáng, chân cẳng mềm chão và nhăn nheo, thân khom còm, và các căn thay đổi thấy rõ—trong căn mắt … căn thân."

Đây là điều đức Thế Tôn đã nói. Sau khi nói xong điều này, bậc Phúc Lành, vị Sư Thầy, đã nói thêm như vầy:

"Tuổi già khốn khổ này,
Làm vẻ đẹp phai biến!
(Thân này) giống như búp bê kiểng xinh đẹp,
Bị nghiền nát bởi bánh xe tuổi già.

Dù có sống đến trăm năm
Thì cái chết cũng là đích đến.
Trên đường đi thần chết chẳng tha ai,
Mà nghiền nát tất cả."

(SN 48:41)

42 (2) Bà-la-môn Uṇṇābha

Ở Sāvatthī. Lúc đó có bà-la-môn tên Uṇṇābha đến gặp và chào hỏi với đức Thế Tôn. Sau khi họ xong phần chào hỏi thân thiện, ông ta ngồi xuống một bên, và nói với đức Thế Tôn:

"Thưa Thầy Cồ-đàm, năm căn này có các trú xứ khác nhau, các khu vực khác nhau; chúng không trải nghiệm trú xứ và khu

vực lẫn nhau. Năm đó là gì? Căn mắt, căn tai, căn mũi, căn lưỡi, căn thân. Bây giờ, Thầy Cồ-đàm, khi năm căn có các trú xứ khác nhau, các khu vực khác nhau; chúng không trải nghiệm trú xứ và khu vực lẫn nhau, thì chúng nương dựa vào cái gì? Và cái gì trải nghiệm trú xứ và khu vực của chúng?"[161]

"Này bà-la-môn, năm căn này có các trú xứ khác nhau, các khu vực khác nhau; chúng không trải nghiệm trú xứ và khu vực lẫn nhau. Năm đó là gì? Căn mắt, căn tai, căn mũi, căn lưỡi, căn thân. Bây giờ, này bà-la-môn, khi năm căn có các trú xứ khác nhau, các khu vực khác nhau, không trải nghiệm trú xứ và khu vực lẫn nhau—thì chúng nương dựa vào tâm, và tâm trải nghiệm trú xứ và khu vực khác nhau của chúng."[162]

"Nhưng, thưa Thầy Cồ-đàm, tâm thì nương dựa vào cái gì?"

"Này bà-la-môn, tâm nương dựa vào sự chánh-niệm."

"Nhưng, thưa Thầy Cồ-đàm, sự chánh-niệm thì nương dựa vào cái gì?"

"Này bà-la-môn, sự chánh-niệm nương dựa vào sự giải-thoát."[163]

"Nhưng, thưa Thầy Cồ-đàm, sự giải-thoát thì nương dựa vào cái gì?"

"Này bà-la-môn, sự giải-thoát nương dựa vào Niết-bàn."

"Nhưng, thưa Thầy Cồ-đàm, Niết-bàn thì nương dựa vào cái gì?"

"Này bà-la-môn, ông đã đi quá giới hạn câu hỏi. Ông chưa thể với tới giới hạn của câu hỏi. Bởi vì, này bà-la-môn, đời sống tâm linh được sống với Niết-bàn là nền tảng, Niết-bàn là đích đến, Niết-bàn là mục tiêu cuối cùng của nó."

Rồi bà-la-môn Uṇṇābha, sau khi hài lòng và vui mừng với lời nói của đức Thế Tôn, đứng dậy khỏi chỗ ngồi, kính chào đức Thế Tôn, giữ đức Thế Tôn hướng bên phải mình và đi ra.

Rồi, không lâu sau sau khi bà-la-môn Uṇṇābha đã đi, đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, giả sử trong một ngôi nhà hay sảnh đường có mái nhọn, có cửa sổ nhìn phía đông, mặt trời đang mọc lên. Khi những tia nắng chiếu qua cửa sổ, chúng ổn định (nằm, đậu, nương) ở đâu?"

"Trên bức tường phía tây, thưa Thế Tôn."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, bà-la-môn Uṇṇābha đã đạt được niềm-tin vào Như Lai, (niềm tin đó) được ổn định, được bắt rễ, được thiết lập, vững chắc. Nó không thể bị phá bỏ bởi tu sĩ hay bà-la-môn nào, hay bởi thiên thần hay Ma-vương hay Trời Brahmā hay bởi bất cứ ai trong thế gian. Này các Tỳ kheo, nếu bây giờ bà-la-môn Uṇṇābha chết thì cũng không còn gông-

cùm trói buộc ông ta quay lại thế gian này nữa."[164]

(SN 48:42)

43 (3) *Sāketa*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Sāketa, trong Khu Vườn Añjana, trong khu Vườn Nai. Ở đó đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, có phương pháp thuyết giảng nào qua đó năm căn trở thành năm năng lực và năm năng lực trở thành năm căn?"

"Thưa Thế Tôn, những giáo lý của chúng con được bắt rễ từ đức Thế Tôn, được hướng dẫn bởi đức Thế Tôn, được nương nhờ vào đức Thế Tôn. Sẽ tốt lành nếu Thế Tôn, làm rõ ý nghĩa của điều này. Sau khi nghe được từ Thế Tôn, các Tỳ kheo sẽ ghi nhớ nó."

"Này các Tỳ kheo, có một phương pháp thuyết giảng qua đó năm căn trở thành năm năng lực và năm năng lực trở thành năm căn. Và cái gì là phương pháp thuyết giảng đó? Rằng qua đó căn niềm-tin trở thành năng lực niềm-tin; qua đó năng lực niềm-tin trở thành căn niềm-tin. Rằng qua đó căn năng-lượng (tính tấn) trở thành năng lực năng-lượng; qua đó năng lực năng-lượng trở thành căn năng-lượng. Rằng qua đó căn chánh-niệm trở thành năng lực chánh-niệm; năng lực chánh-niệm trở thành căn chánh-niệm. Rằng

qua đó căn chánh-định trở thành năng lực chánh-định, năng lực chánh-định trở thành căn chánh-định. Rằng qua đó căn trí-tuệ trở thành năng lực trí-tuệ, năng lực trí-tuệ trở thành căn trí-tuệ.

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một dòng sông đổ về, ngã về, nghiêng về phía đông, có một hòn đảo giữa sông. Có phương pháp thuyết giảng qua đó con sông được coi là có một dòng chảy, nhưng cũng có phương pháp thuyết giảng qua đó con sông được coi là có hai dòng chảy (hai bên đảo).

"Và cái gì là phương pháp thuyết giảng qua đó con sông được coi là có một dòng chảy? Nếu xét hướng nước chảy tới phía đông và phía tây của hòn đảo, thì chỉ có một dòng chảy—đây là phương pháp thuyết giảng qua đó sông được coi là một dòng chảy; (vì chỉ có một dòng nước chảy xuôi về đông, không có nước chảy ngược về tây).

"Và cái gì là phương pháp thuyết giảng qua đó con sông được coi là có hai dòng chảy? Nếu xét hướng nước chảy tới phía nam và phía bắc của hòn đảo, thì có hai dòng chảy—đây là phương pháp thuyết giảng qua đó sông được coi là hai dòng chảy; (vì nước gặp đảo bị rẽ thành hai dòng khác nhau qua mạn nam và mạn bắc của hòn đảo).

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, rằng qua đó căn niềm-tin trở thành năng lực niềm-tin … qua đó năng lực trí-tuệ trở thành căn trí-tuệ.

"Này các Tỳ kheo, chính bởi vì một Tỳ kheo đã tu tập và phát triển năm căn này, cho nên người đó, bằng cách tiêu diệt mọi ô-nhiễm, trong kiếp này chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát vô nhiễm của tâm, sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, tự mình chứng ngộ điều đó bằng sự hiểu-biết trực-tiếp."

(SN 48:43)

44 *(4) Nhà Ở Cổng Đông*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang đức Thế Tôn đang sống ở Sāvatthī (Xá-vệ), trong căn Nhà Trạm ở cổng phía Đông; (tức nhà nhỏ ở đầu cổng vào khu nhà hay khu thành, dùng cho những người quản gia hay bảo vệ). Ở đó đức Thế Tôn đã nói với Ngài Xá-lợi-phất như vầy:

"Này Xá-lợi-phất, thầy có được niềm tin rằng: căn niềm-tin, khi được tu tập và phát triển, có sự Bất tử là nền tảng, sự Bất tử là đích đến, sự Bất tử là mục tiêu cuối cùng của nó, hay không? … căn năng-lượng … căn chánh-niệm … căn chánh-định … căn trí-tuệ, khi được tu tập và phát triển, có sự Bất tử là nền tảng của nó, sự Bất-tử là đích đến của nó, sự Bất tử là mục tiêu cuối cùng của nó, hay không?"

"Thưa Thế Tôn, con không phải tin nhờ vào đức Thế Tôn về điều đó rằng: căn niềm-tin … căn trí-tuệ, khi được tu tập và phát

triển, có sự Bất tử là nền tảng, sự Bất tử là đích đến, sự Bất tử là mục tiêu cuối cùng của nó. Chỉ những người chưa tự mình biết, thấy, hiểu, chứng ngộ, và tiếp xúc điều này bằng trí tuệ—thì họ mới tin nhờ vào người khác về điều đó rằng: căn niềm-tin … căn trí-tuệ, khi được tu tập và phát triển, có sự Bất tử là nền tảng, sự Bất tử là đích đến, sự Bất tử là mục tiêu cuối cùng của nó. Nhưng những ai đã tự mình biết, thấy, hiểu, chứng ngộ, và tiếp xúc điều này bằng trí tuệ—thì họ không còn lờ mờ hay nghi ngờ về điều đó rằng: căn niềm-tin … căn trí-tuệ, khi được tu tập và phát triển, có sự Bất tử là nền tảng, sự Bất tử là đích đến, sự Bất tử là mục tiêu cuối cùng của nó.

"Thưa Thế Tôn, con là một người đã tự mình biết, thấy, hiểu, chứng ngộ, và tiếp xúc điều này bằng trí tuệ—nên con không còn lờ mờ hay nghi ngờ về điều đó rằng: căn niềm-tin … căn trí-tuệ, khi được tu tập và phát triển, có sự Bất tử là nền tảng, sự Bất tử là đích đến, sự Bất tử là mục tiêu cuối cùng của nó."

"Tốt, tốt, này Xá-lợi-phất! Những ai chưa tự mình biết … thì họ mới tin nhờ vào người khác … Những ai đã tự mình biết … thì họ không còn lờ mờ hay nghi ngờ về điều đó rằng: căn niềm-tin … căn trí-tuệ, khi được tu tập và phát triển, có sự Bất tử là nền tảng, sự Bất tử là đích đến, sự Bất tử là mục tiêu cuối cùng của nó."

(SN 48:44)

45 (5) *Khu Vườn Phía Đông* (1)

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang ở Sāvatthī (Xá-vệ), trong Khu Vườn Phía Đông trong Lâu Đài của Mẹ của Migāra. Ở đó đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, bằng cách tu tập bao nhiêu căn thì một Tỳ kheo tiêu diệt xong mọi ô-nhiễm và tuyên bố sự hiểu-biết cuối-cùng (sự giác ngộ, thánh quả A-la-hán, trí biết cuối cùng) như vầy: 'Tôi hiểu rằng: Sinh đã tận, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại trạng thái hiện hữu này nữa.'"?

"Thưa Thế Tôn, những giáo lý của chúng con được bắt rễ từ đức Thế Tôn…."

"Này các Tỳ kheo, chính do một Tỳ kheo đã tu tập và phát triển một-căn nên người đó tiêu diệt xong mọi ô-nhiễm và tuyên bố sự hiểu-biết cuối-cùng như vậy. Một căn đó là gì? Đó là căn trí-tuệ. Bởi vì một người đệ tử thánh thiện có-được trí-tuệ, thì căn niềm-tin theo sau sẽ được củng cố, căn năng-lượng theo sau sẽ được củng cố, căn chánh-niệm theo sau sẽ được củng cố, căn chánh-định theo sau sẽ được củng cố.

"Này các Tỳ kheo, chính do một-căn này đã được tu tập và phát triển nên vị Tỳ kheo đó đã tiêu diệt xong mọi ô-nhiễm và tuyên bố sự hiểu-biết cuối-cùng như vầy: 'Tôi hiểu rằng: Sinh đã

tận, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại trạng thái hiện hữu này nữa.'"

(SN 48:45)

46 (6) *Khu Vườn Phía Đông* (2)

Tình huống như kinh kế trên.

"Này các Tỳ kheo, bằng cách tu tập bao nhiêu căn thì một Tỳ kheo tiêu diệt xong mọi ô-nhiễm và tuyên bố sự hiểu-biết cuối-cùng như vầy: 'Tôi hiểu rằng: Sinh đã tận, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại trạng thái hiện hữu này nữa.'"?

"Thưa Thế Tôn, những giáo lý của chúng con được bắt rễ từ đức Thế Tôn…."

"Này các Tỳ kheo, chính do một Tỳ kheo đã tu tập và phát triển hai-căn nên người đó đã tiêu diệt xong mọi ô-nhiễm và tuyên bố sự hiểu-biết cuối-cùng như vậy. Hai căn đó là gì? Đó là trí-tuệ thánh thiện và sự giải-thoát thánh thiện. Bởi vì trí-tuệ thánh thiện của người đó là căn trí-tuệ của người đó; sự giải-thoát của người đó là căn chánh-định của người đó.

"Này các Tỳ kheo, chính do hai-căn này đã được tu tập và phát triển nên vịTỳ kheo đó đã tiêu diệt xong ô-nhiễm và tuyên bố

sự hiểu-biết cuối-cùng như vầy: 'Tôi hiểu rằng: Sinh đã tận, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại trạng thái hiện hữu này nữa.'"

(SN 48:46)

47 (7) *Khu Vườn Phía Đông* (3)

Tình huống như kinh kế trên….

"Này các Tỳ kheo, bằng cách tu tập bao nhiêu căn thì một Tỳ kheo tiêu diệt xong mọi ô-nhiễm và tuyên bố sự hiểu-biết cuối-cùng như vầy: 'Tôi hiểu rằng: Sinh đã tận, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại trạng thái hiện hữu này nữa.'"?

"Thưa Thế Tôn, những giáo lý của chúng con được bắt rễ từ đức Thế Tôn…."

"Này các Tỳ kheo, chính do một Tỳ kheo đã tu tập và phát triển bốn-căn nên người đó đã tiêu diệt xong mọi ô-nhiễm và tuyên bố sự hiểu-biết cuối-cùng như vậy. Bốn căn đó là gì? Đó là căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, căn trí-tuệ.

"Này các Tỳ kheo, chính do bốn căn này đã được tu tập và phát triển nên vị Tỳ kheo đó đã tiêu diệt xong mọi ô-nhiễm và tuyên bố sự hiểu-biết cuối-cùng như vầy: 'Tôi hiểu rằng: Sinh đã

tận, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại trạng thái hiện hữu này nữa.'"

(SN 48:47)

48 (8) *Khu Vườn Phía Đông* (4)

Tình huống như kinh kế trên….

"Này các Tỳ kheo, bằng cách tu tập bao nhiêu căn thì một Tỳ kheo tiêu diệt xong mọi ô-nhiễm và tuyên bố sự hiểu-biết cuối-cùng như vầy: 'Tôi hiểu rằng: Sinh đã tận, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại trạng thái hiện hữu này nữa.'"?

"Thưa Thế Tôn, những giáo lý của chúng con được bắt rễ từ đức Thế Tôn…."

"Này các Tỳ kheo, chính do một Tỳ kheo đã tu tập và phát triển năm-căn nên người đó đã tiêu diệt xong mọi ô-nhiễm và tuyên bố sự hiểu-biết cuối-cùng như vậy. Năm căn đó là gì? Đó là căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ." (tín, tấn, niệm, định, tuệ).

"Này các Tỳ kheo, chính do năm căn này đã được tu tập và phát triển nên vị Tỳ kheo đó đã tiêu diệt xong mọi ô-nhiễm và tuyên bố sự hiểu-biết cuối-cùng như vầy: 'Tôi hiểu rằng: Sinh đã

tận, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại trạng thái hiện hữu này nữa.'"

(SN 48:48)

49 (9) *Piṇḍola*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Kosambī trong Tịnh Xá Ghosita. Trong dịp đó có Ngài Piṇḍola Bhāradvāja tuyên bố sự hiểu-biết cuối-cùng của mình như vầy: "Tôi hiểu rằng: Sinh đã tận, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại trạng thái hiện hữu này nữa."

Rồi một số Tỳ kheo đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, thầy Piṇḍola Bhāradvāja đã tuyên bố sự hiểu-biết cuối-cùng như vầy: 'Tôi hiểu rằng: Sinh đã tận …' Xét theo lý gì mà thầy Piṇḍola Bhāradvāja đã tuyên bố sự hiểu-biết cuối-cùng như vậy?

"Này các Tỳ kheo, chính do thầy ấy đã tu tập và phát triển ba-căn nên Tỳ kheo Piṇḍola Bhāradvāja đã tuyên bố sự hiểu-biết cuối-cùng như vậy. Ba căn đó là gì? Đó là căn chánh-niệm, căn chánh-định, căn trí-tuệ. Chính do thầy ấy đã tu tập ba căn này nên Tỳ kheo Piṇḍola Bhāradvāja đã tuyên bố sự hiểu-biết cuối-cùng

như vậy.

"Trong đó, này các Tỳ kheo, ba-căn đó chấm dứt trong sự gì? Ba căn đó chấm dứt trong sự tiêu-diệt. Chấm dứt trong sự tiêu diệt cái gì? Tiêu diệt sinh, già, chết. Sau khi xét thấy ba-căn đó đã chấm dứt trong sự tiêu diệt sinh, già, chết,nên Tỳ kheo Bhāradvāja đã tuyên bố sự hiểu-biết cuối-cùng như vầy: 'Tôi hiểu rằng: Sinh đã tận, đời sống thánh thiện đã được sống, những gì cần làm đã làm xong, không còn quay lại trạng thái hiện hữu này nữa.'"

(SN 48:49)

50 (10) Ở Āpaṇa

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống giữa người dân Aṅgan, ở đó có một thị trấn của họ tên là Āpaṇa. Ở đó đức Thế Tôn đã nói Ngài Xá-lợi-phất như vầy:

"Này Xá-lợi-phất, một người đệ tử thánh thiện, là người đầy lòng kính mộ đối với Như Lai và có niềm-tin trọn vẹn vào Như Lai, có còn dung dưỡng sự lờ-mờ hay nghi-ngờ nào đối với Như Lai hoặc giáo lý của Như Lai hay không?"

"Thưa Thế Tôn, một người đệ tử thánh thiện, là người đầy lòng kính mộ đối với Như Lai và có niềm-tin trọn vẹn vào Như Lai, thì không còn dung dưỡng sự lờ-mờ hay nghi-ngờ nào đối với Như Lai hoặc giáo lý của Như Lai. - Thực sự có thể trông đợi điều

đó, thưa Thế Tôn, rằng một người đệ tử thánh thiện, là người có niềm-tin, thì sẽ sống với năng-lượng được phát khởi cho việc (tu tập) trừ-bỏ những trạng thái bất thiện và tích-đạt những trạng thái thiện lành; người đó mạnh mẽ, vững chắc trong sự nỗ lực, không trốn tránh xao lãng trách nhiệm tu tập những trạng thái thiện lành. Năng-lượng đó của người đó chính là *căn năng-lượng* của người đó, thưa Thế Tôn.

- "Thực sự có thể trông đợi điều đó, thưa Thế Tôn, rằng một người đệ tử thánh thiện, là người có niềm-tin, và năng-lượng của người đó được phát khởi như vậy, thì sẽ có sự chánh-niệm, có-được sự chánh-niệm và sự xét-biết [sự biết dứt dạc, sự tuệ biết] cao nhất, người nhớ được và hồi nhớ những điều đã làm và đã nói từ lâu. Sự chánh-niệm đó của người đó chính là *căn chánh-niệm* của người đó, thưa Thế Tôn.

- "Thực sự có thể trông đợi điều đó, thưa Thế Tôn, rằng một người đệ tử thánh thiện, là người có niềm-tin, và năng-lượng của người đó được phát khởi như vậy, và sự chánh-niệm của người đó được thiết lập, thì sẽ đạt được sự định-tâm, sẽ đạt tới sự nhất-điểm của tâm, sau khi lấy sự giải-thoát làm đối-tượng (thiền). Sự định-tâm đó của người đó chính là *căn chánh-định* của người đó, thưa Thế Tôn.

- "Thực sự có thể trông đợi điều đó, thưa Thế Tôn, rằng một người đệ tử thánh thiện, là người có niềm-tin, và năng-lượng của người đó được phát khởi như vậy, và sự chánh-niệm của người đó

được thiết lập, và tâm của người đó đạt chánh-định, thì sẽ hiểu được như vầy: 'Vòng luân hồi sinh tử [*saṁsāra*] là không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được (là vô thủy, không thể nghĩ bàn). Một thời điểm khởi đầu (của nó), từ lúc chúng sinh lang thang và trôi giạt (trong đó) do bị chướng ngại bởi vô-minh và bị trói buộc bởi dục-vọng, là không thể nhận biết được. Nhưng với sự phai-biến và chấm-dứt sạch sẽ của vô-minh, của cái đống tăm-tối đó: thì đây là trạng thái bình-an, đây là trạng thái siêu-phàm, đó là, sự làm lắng-lặn mọi sự tạo-tác (hành), sự từ bỏ mọi sự chấp-hữu (sở đắc, sở hữu, dính chấp), sự tiêu diệt dục-vọng, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, Niết-bàn.' Trí-tuệ đó của người đó chính là *căn trí-tuệ* của người đó, thưa Thế Tôn.

- "Và, thưa Thế Tôn, khi người đệ tử thánh thiện đã đó liên tục và liên tục *nỗ-lực* theo cách như vậy, đã liên tục và liên tục *chánh-niệm* theo cách như vậy, đã liên tục và liên tục *chánh-định* theo cách như vậy, đã liên tục và liên tục hiểu được bằng *trí-tuệ* theo cách như vậy, thì người đó đạt được niềm-tin trọn vẹn như vầy: 'Đối với những điều trước đây ta chỉ nghe, giờ ta sống *đã* tiếp xúc với chúng bằng thân, và sau khi đã xuyên thấu chúng bằng trí-tuệ, ta nhìn thấy.' Niềm-tin đó của người đó chính là *căn niềm-tin* của người đó, thưa Thế Tôn."[165]

"Tốt, tốt, này Xá-lợi-phất! Này Xá-lợi-phất, người đệ tử thánh thiện, là người đầy lòng kính mộ đối với Như Lai và có niềm-tin trọn vẹn vào Như Lai, thì không còn dung dưỡng sự lờ

mờ hay nghi ngờ nào đối với Như Lai hoặc giáo lý của Như Lai."

[…. *Tiếp tục là Phật lặp lại toàn bộ lời của thầy Xá-lợi-phất ở trên về các căn của một người đệ tử thánh thiện*].

(SN 48:50)

NHÓM 6

NHÓM 'HANG HEO RỪNG'

(Sūkarakhata-vagga)

****

51 *(1) Sālā*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống giữa những người dân Kosala (Kiều-tất-la) ở làng Sālā, một ngôi làng của những bà-la-môn. Ở đó đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, giống như trong những loài thú thì sư tử, vua của các loài thú, được tuyên bố là đứng đầu, đó là, về mặt sức mạnh, tốc độ, và sự gan hùng; cũng giống như vậy, trong những trạng thái (phẩm chất) trợ dẫn tới sự giác-ngộ thì căn trí-tuệ được tuyên bố là đứng đầu, đó là, về mặt để đạt tới giác-ngộ.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là những trạng thái trợ dẫn tới sự giác-ngộ? Này các Tỳ kheo, căn niềm-tin là trạng thái trợ dẫn tới sự giác-ngộ; nó dẫn tới sự giác-ngộ. Căn năng-lượng là trạng thái trợ dẫn tới sự giác-ngộ; nó dẫn tới sự giác-ngộ. Căn chánh-niệm là trạng thái trợ dẫn tới sự giác-ngộ; nó dẫn tới sự giác-ngộ. Căn chánh-định là trạng thái trợ dẫn tới sự giác-ngộ; nó dẫn tới sự

giác-ngộ. Căn trí-tuệ là trạng thái trợ dẫn tới sự giác-ngộ; nó dẫn tới sự giác-ngộ

"Này các Tỳ kheo, giống như trong những loài thú thì sư tử được tuyên bố là đứng đầu; cũng giống như vậy, trong những trạng thái trợ dẫn tới sự giác-ngộ thì căn trí-tuệ được tuyên bố là đứng đầu, đó là, về mặt để đạt tới giác-ngộ."

(SN 48:51)

52 (2) *Mallika*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống giữa những người dân Mallika, trong một ngôi làng Uruvelakappa của họ. Ở đó đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, chừng nào sự hiểu-biết thánh thiện (thánh tri) chưa khởi sinh, thì chưa có sự ổn định của bốn căn kia, chưa có sự vững chắc của bốn căn kia.[166] Nhưng khi sự hiểu-biết thánh thiện đã khởi sinh trong người đệ tử thánh thiện, thì có sự ổn định của các căn kia, có sự vững chắc của các căn kia.

"Này các Tỳ kheo, như vầy, giống như trong một ngôi nhà mái nhọn: chừng nào đỉnh mái nhọn chưa được lắp ráp đúng chỗ, thì chưa có sự ổn định của các thanh xà, chưa có sự vững chắc của các thanh xà; nhưng khi đỉnh mái nhà đã được lắp ráp đúng chỗ, thì có sự ổn định của các thanh xà, có sự vững chắc của các thanh

xà. Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, chừng nào sự hiểu-biết thánh thiện chưa khởi sinh, thì chưa có sự ổn định của bốn căn kia, chưa có sự vững chắc của bốn căn kia. Nhưng khi sự hiểu-biết thánh thiện đã khởi sinh trong người đệ tử thánh thiện, thì có sự ổn định của các căn kia, có sự vững chắc của các căn kia.

"Bốn căn đó là gì? Căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định. Trong trường hợp người đệ tử thánh thiện có-được trí-tuệ, thì căn niềm-tin theo sau sẽ được củng cố, căn năng-lượng theo sau sẽ được củng cố, căn chánh-niệm theo sau sẽ được củng cố, căn chánh-định theo sau sẽ được củng cố."

(SN 48:52)

53 (3) *Học Nhân…*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Kosambī trong Tịnh Xá Ghosita. Ở đó đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, có phương pháp nào qua đó một Tỳ kheo là một học-nhân (người còn tu học, từ Nhập-lưu tới Bất-lai), đang đứng trong bậc của một học-nhân, có thể hiểu: 'Ta là một học-nhân', trong khi đó một Tỳ kheo là một vô học-nhân (đã hết tu học, đã tu thành, bậc A-la-hán), có thể hiểu: 'Ta là một vô học-nhân'?"

"Thưa Thế Tôn, những giáo lý của chúng con được bắt rễ từ

đức Thế Tôn….”

“Này các Tỳ kheo, có một phương pháp qua đó một Tỳ kheo là một học-nhân….

“Và, này các Tỳ kheo, cái gì là phương pháp đó qua đó một Tỳ kheo là một học-nhân….

- “Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo là một học-nhân hiểu được Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là: ‘Đây là khổ’; ‘Đây là nguồn gốc khổ’; ‘Đây là sự chấm dứt khổ’; ‘Đây là con đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.’ Đây là một phương pháp qua đó một Tỳ kheo là một học-nhân … hiểu được: ‘Ta là một học-nhân.’

“Lại nữa, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo là một học-nhân thì biết suy xét như vầy: ‘Ngoài kia (tức ngoài giáo đoàn của Phật) có tu sĩ hay bà-la-môn nào chỉ dạy Giáo Pháp là thực, đúng thực, thực tế như đức Thế Tôn đang làm hay không?’ Và người đó hiểu: ‘Không có tu sĩ hay bà-la-môn nào chỉ dạy Giáo Pháp là thực, đúng thực, thực tế như đức Thế Tôn đang làm.’ Đây cũng là một phương pháp qua đó một Tỳ kheo là một học-nhân … hiểu được: ‘Ta là một học-nhân.’

“Lại nữa, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo là một học-nhân thì hiểu được năm căn tâm linh—căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ; (tín, tấn, niệm, định, tuệ). Người đó sống (an trú) *mà chưa tiếp xúc bằng thân* cái mục-tiêu của năm căn, đỉnh-cao của chúng, đạo-quả của chúng, mục-

tiêu cuối cùng của chúng; nhưng tới khi đã xuyên thấu nó bằng trí-tuệ, người đó sẽ nhìn thấy. Đây cũng là một phương pháp qua đó một Tỳ kheo là một học-nhân … hiểu được: 'Ta là một học-nhân.'

- "Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo là một vô học-nhân hiểu được năm căn tâm linh—căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ. Người đó sống (an trú) (*sau khi*) *đã tiếp xúc bằng thân* cái mục-tiêu của năm căn, đỉnh-cao của chúng, đạo-quả của chúng, mục-tiêu cuối cùng của chúng; và sau khi đã xuyên thấu nó bằng trí-tuệ, người đó đã nhìn thấy. Đây là một phương pháp qua đó một Tỳ kheo là một vô học-nhân … hiểu được: 'Ta là một vô học-nhân.'

"Lại nữa, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo là một vô học-nhân hiểu sáu căn (sáu giác quan)—căn mắt, căn tai, căn mũi, căn lưỡi, căn thân, căn tâm. Người đó hiểu: 'Sáu căn này sẽ chấm-dứt hoàn toàn và sạch sẽ, và tuyệt đối không còn sáu căn khác nào khởi sinh nữa. Đây cũng là một phương pháp qua đó một Tỳ kheo là một vô học-nhân … hiểu được: 'Ta là một vô học-nhân.'

(SN 48:53)

54 (4) Những Dấu Chân

"Này các Tỳ kheo, cũng như những dấu chân của các loài chúng sinh đều có thể nằm lọt trong dấu chân voi, và dấu chân voi

được tuyên bố là đứng đầu, đó là, về mặt kích thước; cũng giống như vậy, trong những bước dẫn dắt tới sự giác-ngộ,[167] căn trí-tuệ được tuyên bố là đứng đầu, đó là, về mặt để đạt tới sự giác-ngộ.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là những bước dẫn tới sự giác-ngộ? Này các Tỳ kheo, đó là căn niềm-tin là một bước dẫn tới sự giác-ngộ. Căn năng-lượng là một bước dẫn tới sự giác-ngộ. Căn chánh-niệm là một bước dẫn tới sự giác-ngộ. Căn chánh-định là một bước dẫn tới sự giác-ngộ. Căn trí-tuệ là một bước dẫn tới sự giác-ngộ.

"Này các Tỳ kheo, cũng như … dấu chân voi được tuyên bố là đứng đầu, đó là, về mặt kích thước; cũng giống như vậy, trong những bước dẫn dắt tới sự giác-ngộ, căn trí-tuệ được tuyên bố là đứng đầu, đó là, về mặt để đạt tới sự giác-ngộ.

(SN 48:54)

55 (5) *Gỗ Lõi*

"Này các Tỳ kheo, cũng như trong số những gỗ lõi có hương thơm, gỗ đàn hương đỏ được tuyên bố là đứng đầu, đó là, về mặt hương thơm; cũng giống như vậy, trong những trạng thái (phẩm chất) hộ dẫn tới sự giác-ngộ, căn trí-tuệ được tuyên bố là đứng đầu, đó là, về mặt để đạt tới sự giác-ngộ.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là những trạng thái hộ dẫn tới sự

giác-ngộ? Căn niềm-tin … căn trí-tuệ ….”

(SN 48:55)

56 (6) *Được Thiết Lập*

“Này các Tỳ kheo, khi một Tỳ kheo được thiết lập trong một-thứ gì thì năm căn được phát triển, được phát triển một cách thiện khéo trong người đó? Đó là sự chuyên-cần.

“Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự chuyên cần? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo phòng hộ cái tâm khỏi những ô-nhiễm và những trạng thái dính-nhiễm. Trong khi người đó phòng hộ cái tâm như vậy, căn niềm-tin đi tới hoàn-thiện nhờ sự tu tập tu dưỡng; căn năng-lượng … căn chánh-niệm … căn chánh-định … căn trí-tuệ đi tới hoàn-thiện nhờ sự tu tập tu dưỡng.

“Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy là một Tỳ kheo khi được thiết lập trong một-thứ thì năm căn được phát triển, được phát triển một cách thiện khéo trong người đó.”

(SN 48:56)

57 (7) *Vị Trời Sahampati*

Trong một lần đức Thế Tôn đang ở Uruvelā, bên bờ sông Nerañjarā (Ni-liên-thiền), dưới gốc cây Đa [Banyan] của người

Chăn Dê, ngay sau khi giác-ngộ hoàn-toàn (thành Phật). Rồi, khi đức Thế Tôn đang ở một mình trong sự tách-ly đó, một sự quán chiếu đã khởi lên trong tâm đức Thế Tôn như vầy:

"Năm căn, khi được tu tập và phát triển, có sự Bất tử là nền tảng, sự Bất tử là đích đến, sự Bất tử là mục tiêu cuối cùng của nó. Năm đó là gì? Căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ. Năm căn này, khi được tu tập và phát triển, có sự Bất tử là nền tảng, sự Bất tử là đích đến, sự Bất tử là mục tiêu cuối cùng của nó."

Lúc đó vị Trời Sahampati, sau khi bằng tâm mình biết được sự quán chiếu trong tâm đức Thế Tôn, nhanh như một người khỏe mạnh co hay duỗi cánh tay, biến mất khỏi cõi trời, và hiện ra trước mặt đức Thế Tôn. Vị trời chỉnh lại y áo trên một vai, chấp tay kính lễ đức Thế Tôn, và thưa với đức Thế Tôn:

"Thật đúng vậy, thưa Thế Tôn! Thật đúng vậy, thưa bậc Phúc Lành! Thưa Thế Tôn, năm căn này, khi được tu tập và phát triển … có sự Bất-tử là mục tiêu cuối cùng của chúng.

"Thưa Thế Tôn, trong quá khứ con đã sống đời sống thánh thiện dưới/theo bậc Toàn Giác là (Phật) Ca-diếp (Kassapa). Ở đó mọi người biết con là Tỳ kheo Sahaka. Nhờ con đã tu tập và phát triển năm căn này, nên con đã loại bỏ tham-muốn khoái-lạc giác-quan, và nhờ vậy, khi thân tan rã, sau khi chết, con đã được tái sinh trong một nơi đến phúc lành, trong cõi trời. Ở đó mọi người biết

con là vị Trời Brahmā Sahampati. Thật đúng vậy, thưa Thế Tôn! Thật đúng vậy, thưa bậc Phúc Lành! Thưa Thế Tôn, năm căn này, khi được tu tập và phát triển, có sự Bất tử là nền tảng, sự Bất tử là đích đến, sự Bất tử là mục tiêu cuối cùng của nó."

(SN 48:57)

58 (8) Hang Heo Rừng

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Rājagaha (Vương-xá) trên Đỉnh Núi Kền Kền, trong chỗ Hang Heo Rừng. Ở đó đức Thế Tôn đã nói với Ngài Xá-lợi-phất như vầy:

"Này Xá-lợi-phất, vì xem xét lợi ích gì mà một Tỳ kheo đã tiêu diệt ô-nhiễm khi còn sống luôn bày tỏ sự kính mộ tối thượng đối với Như Lai và giáo lý của Như Lai?"

"Thưa Thế Tôn, chính là do xem xét lợi ích là sự an-toàn tối thượng thoát khỏi mọi trói-buộc nên một Tỳ kheo đã tiêu diệt ô-nhiễm khi còn sống luôn bày tỏ sự kính mộ tối thượng đối với Như Lai và giáo lý của Như Lai."

"Tốt, tốt, này Xá-lợi-phất! Này Xá-lợi-phất, do xem xét ích lợi là sự an-toàn tối thượng thoát khỏi mọi sự trói-buộc nên một Tỳ kheo đã tiêu diệt ô-nhiễm khi còn sống luôn bày tỏ sự kính mộ tối thượng đối với Như Lai và giáo lý của Như Lai.

"Và, này Xá-lợi-phất, cái gì là sự an-toàn tối thượng thoát khỏi mọi sự trói-buộc mà vì nó nên một Tỳ kheo đã tiêu diệt ô-nhiễm khi còn sống luôn bày tỏ sự kính mộ tối thượng đối với Như Lai và giáo lý của Như Lai?"

"Thưa Thế Tôn, ở đây một Tỳ kheo đã tiêu diệt ô-nhiễm có tu tập căn niềm-tin, nó dẫn tới sự bình-an, dẫn tới sự giác-ngộ. Người đó tu tập căn năng-lượng … căn chánh-niệm … căn chánh-định … căn trí-tuệ, nó dẫn tới sự bình-an, dẫn tới sự giác-ngộ. Thưa Thế Tôn, đây chính là sự an-toàn thoát khỏi mọi sự trói-buộc được xem xét như ích lợi nên một Tỳ kheo đã tiêu diệt ô-nhiễm khi còn sống luôn bày tỏ sự kính mộ tối thượng đối với Như Lai và giáo lý của Như Lai."

"Tốt, tốt, này Xá-lợi-phất! Này Xá-lợi-phất, bởi do xem xét ích lợi là sự an-toàn tối thượng thoát khỏi mọi sự trói-buộc nên một Tỳ kheo đã tiêu diệt ô-nhiễm khi còn sống luôn bày tỏ sự kính mộ tối thượng đối với Như Lai và giáo lý của Như Lai."

"Và, này Xá-lợi-phất, cái gì là sự kính mộ tối thượng mà một Tỳ kheo đã tiêu diệt ô-nhiễm khi còn sống luôn bày tỏ nó đối với Như Lai và giáo lý của Như Lai."

"Ở đây, thưa Thế Tôn, một Tỳ kheo đã tiêu diệt ô-nhiễm sống một cách kính mộ và tôn kính đối với vị Sư Thầy, Giáo Pháp, Tăng Đoàn, sự tu-tập, và sự thiền-định.[168] Thưa Thế Tôn, đây chính là sự kính mộ tối thượng mà một Tỳ kheo đã tiêu diệt ô-

nhiễm khi còn sống luôn bày tỏ nó đối với Như Lai và giáo lý của Như Lai."

"Tốt, tốt, này Xá-lợi-phất! Này Xá-lợi-phất, bởi do xem xét ích lợi là sự an-toàn tối thượng thoát khỏi mọi sự trói-buộc nên một Tỳ kheo đã tiêu diệt ô-nhiễm khi còn sống luôn bày tỏ nó đối với Như Lai và giáo lý của Như Lai."

(SN 48:58)

59 *(9) Khởi Sinh (1)*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, có năm căn, được tu tập và phát triển; nhưng nếu chưa khởi sinh thì không khởi sinh khi chưa có sự xuất hiện của một Như Lai, bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác. Năm đó là gì? Đó là: căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ. Năm căn này, được tu tập và phát triển; nhưng nếu chưa khởi sinh thì không khởi sinh khi chưa có sự xuất hiện của một Như Lai, bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác."

(SN 48:59)

60 *(10) Khởi Sinh (2)*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này, được tu tập và phát triển; nhưng nếu chưa khởi sinh thì không khởi sinh khi chưa có Giới Luật của bậc Phúc Lành (Thiện Thệ). Năm đó là gì? Đó là căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ. Năm căn này, được tu tập và phát triển; nhưng nếu chưa khởi sinh thì không khởi sinh khi chưa có Giới Luật của bậc Phúc Lành."

(SN 48:60)

NHÓM 7

NHÓM 'HỘ DẪN TỚI GIÁC-NGỘ'

(Bodhipakkhiya-vagga)

****

61 (1) Những Gông Cùm

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, năm căn này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới dẹp bỏ những gông-cùm (kiết sử). Năm đó là gì? Căn niềm-tin, căn năng-lượng, căn chánh-niệm, căn chánh-định, và căn trí-tuệ; (tín, tấn, niệm, định, tuệ). Năm căn này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới dẹp bỏ những gông-cùm."

(SN 48:61)

62 (2) Những Khuynh Hướng Tiềm Ẩn

"Này các Tỳ kheo, năm căn này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới bứng bỏ những khuynh-hướng tiềm-ẩn (tùy miên). Năm đó là gì? Căn niềm-tin … căn trí-tuệ. Năm căn này…."

(SN 48:62)

63 (3) *Sự Hoàn-Toàn Hiểu*

"Này các Tỳ kheo, năm căn này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu đường-đi (của luân hồi sinh tử; quá trình sinh tử). Năm đó là gì? Căn niềm-tin … căn trí-tuệ. Năm căn này…."

(SN 48:63)

64 (4) *Sự Tiêu Diệt Ô Nhiễm…*

"Này các Tỳ kheo, năm căn này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự tiêu diệt ô-nhiễm (lậu hoặc). Năm đó là gì? Căn niềm-tin … căn trí-tuệ.

"Năm căn này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự dẹp bỏ những gông-cùm (kiết sử), dẫn tới sự bứng bỏ những khuynh-hướng tiềm-ẩn (tùy miên), dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu đường-đi (quá trình sinh tử), dẫn tới sự tiêu diệt ô-nhiễm (lậu hoặc). Năm đó là gì? Căn niềm-tin … căn trí-tuệ."

(SN 48:64)

65 (5) *Hai Thánh Quả*

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn niềm-

tin … căn trí-tuệ. Đây là năm căn.

"Này các Tỳ kheo, khi năm căn này đã được tu tập và phát triển, thì có thể trông đợi một trong hai thánh-quả: sự hiểu-biết cuối-cùng (giác ngộ, A-la-hán), hoặc nếu còn chút tàn dư của sự dính-chấp, thì thánh quả Bất-lai."

(SN 48:65)

66 (6) Bảy Ích Lợi…

"Này các Tỳ kheo, có năm căn này. Năm đó là gì? Căn niềm-tin … căn trí-tuệ. Đây là năm căn.

"Này các Tỳ kheo, khi năm căn này đã được tu tập và phát triển, thì có thể trông đợi bảy kết-quả và ích-lợi. Cái gì là bảy kết-quả và ích-lợi?

"**(*i*)** Người tu chứng ngộ sự hiểu-biết cuối-cùng (sự giác ngộ, A-la-hán) ngay trong kiếp này. **(*ii*)** Nếu người đó không chứng ngộ sự hiểu-biết cuối-cùng ngay trong kiếp này, thì sẽ chứng ngộ sự hiểu-biết cuối-cùng ngay lúc chết. **(*iii*)** Nếu người đó không chứng ngộ sự hiểu-biết cuối-cùng ngay trong kiếp này, hay ngay lúc chết, thì với sự tiêu-diệt sạch sẽ năm gông-cùm nhẹ đô, người đó là người chứng ngộ Niết-bàn trong nửa kiếp đầu ở một cõi trời trong sạch (Tịnh cư thiên, dành cho bậc thánh Bất-lai) … **(*iv*)** chứng ngộ Niết-bàn trong nửa kiếp sau ở một cõi trời trong sạch … **(*v*)** chứng

ngộ Niết-bàn không cần sự nỗ lực ý chí … ***(vi)*** chứng ngộ Niết-bàn bằng sự nỗ lực ý chí … ***(vii)*** đang hướng lên thượng lưu, đang hướng tới cõi trời Akaniṭṭha (cõi trời cao nhất, thọ nhất trong năm cõi trời trong sạch (Tịnh cư thiên) dành cho các bậc thánh Bất-lai).

"Này các Tỳ kheo, khi năm căn này đã được tu tập và phát triển, thì có thể trông đợi bảy thánh-quả và ích-lợi này."

(SN 48:66)

67 *(7) Cây (1)*

"Này các Tỳ kheo, cũng như trong những loài cây cối ở cõi Diêm-phù-nề (Jambudīpa, nghĩa là: đại lục Táo Hồng) thì cây táo-hồng được tuyên bố là đứng đầu; cũng giống như vậy, trong số những trạng thái (phẩm chất) hộ dẫn tới sự giác-ngộ thì căn trí-tuệ được tuyên bố là đứng đầu, đó là, về mặt hộ dẫn tới sự giác-ngộ.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là những trạng thái hộ dẫn tới sự giác-ngộ? Này các Tỳ kheo, căn niềm-tin là trạng thái hộ dẫn tới sự giác-ngộ; nó dẫn dắt tới sự giác-ngộ. Căn năng-lượng … căn chánh-niệm … căn chánh-định … căn trí-tuệ là trạng thái hộ dẫn tới sự giác-ngộ; nó dẫn dắt tới sự giác-ngộ.

"Này các Tỳ kheo, cũng như trong những loài cây cối ở cõi Diêm-phù-nề thì cây táo-hồng được tuyên bố là đứng đầu; cũng giống như vậy, trong số những trạng thái hộ dẫn tới sự giác-ngộ thì

căn trí-tuệ được tuyên bố là đứng đầu, đó là, về mặt hộ dẫn tới sự giác-ngộ."

(SN 48:67)

68 *(8) Cây (2)*

"Này các Tỳ kheo, cũng như trong những loài cây cối của những thiên thần ở cõi trời Tāvatiṃsa (cõi trời Đao-lợi, cõi trời Ba Mươi ba) thì cây san-hô[169] được tuyên bố là đứng đầu; cũng giống như vậy, trong số những trạng thái (phẩm chất) hộ dẫn tới sự giác-ngộ thì căn trí-tuệ được tuyên bố là đứng đầu, đó là, về mặt hộ dẫn tới sự giác-ngộ.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là những trạng thái hộ dẫn tới sự giác-ngộ? Này các Tỳ kheo, căn niềm-tin … căn năng-lượng … căn chánh-niệm … căn chánh-định … căn trí-tuệ là trạng thái hộ dẫn tới sự giác-ngộ; nó dẫn dắt tới sự giác-ngộ.

"Này các Tỳ kheo, cũng như … căn trí-tuệ được tuyên bố là đứng đầu, đó là, về mặt hộ dẫn tới sự giác-ngộ."

(SN 48:68)

69 *(9) Cây (3)*

"Này các Tỳ kheo, cũng như trong những loài cây cối của

những quỷ thần asura (A-tu-la) thì cây hoa loa-kèn[170] được tuyên bố là đứng đầu; cũng giống như vậy, trong số những trạng thái hộ dẫn tới sự giác-ngộ thì căn trí-tuệ được tuyên bố là đứng đầu, đó là, về mặt hộ dẫn tới sự giác-ngộ.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là những trạng thái hộ dẫn tới sự giác-ngộ? Này các Tỳ kheo, căn niềm-tin … căn trí-tuệ là trạng thái hộ dẫn tới sự giác-ngộ; nó dẫn dắt tới sự giác-ngộ.

"Này các Tỳ kheo, cũng như … căn trí-tuệ được tuyên bố là đứng đầu, đó là, về mặt hộ dẫn tới sự giác-ngộ."

(SN 48:69)

70 *(10) Cây (4)*

"Này các Tỳ kheo, cũng như trong những loài cây cối của những chim thần supaṇṇa (Kim Xí Điểu) thì cây bông-lụa được tuyên bố là đứng đầu; cũng giống như vậy, trong số những trạng thái hộ dẫn tới sự giác-ngộ thì căn trí-tuệ được tuyên bố là đứng đầu, đó là, về mặt hộ dẫn tới sự giác-ngộ.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là những trạng thái hộ dẫn tới sự giác-ngộ? Này các Tỳ kheo, căn niềm-tin … căn trí-tuệ là trạng thái hộ dẫn tới sự giác-ngộ; nó dẫn dắt tới sự giác-ngộ.

"Này các Tỳ kheo, cũng như … căn trí-tuệ được tuyên bố là

đứng đầu, đó là, về mặt hộ dẫn tới sự giác-ngộ.”

(SN 48:70)

NHÓM 8

NHÓM 'SÔNG HẰNG'

TÓM LƯỢC & LẶP LẠI

(Gaṅgā-Peyyāla-vagga)

****

[Theo mẫu 'Tách-Ly…']

71 (1) — *82* (12) *Sông Hằng—Đổ Về Hướng Đông ...*

"Này các Tỳ kheo, như sông Hằng đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng đông; cũng giống như vậy, một Tỳ kheo tu tập và phát triển năm căn tâm linh là đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng Niết-bàn.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào một Tỳ kheo tu tập và phát triển năm căn tâm linh? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập căn niềm-tin … căn năng-lượng … căn chánh-niệm … căn chánh-định … căn trí-tuệ, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy thì một Tỳ kheo tu tập và phát triển năm căn tâm linh là đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng Niết-bàn."

(SN 48:71)

[*Các kinh còn lại của* ***NHÓM*** *này đều được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh* ***SN 45:92—102***.]

(SN 48:71—82)

Sáu đổ ra hướng đông
Và sáu đổ ra đại dương.
Hai lần sáu là mười hai:
NHÓM kinh này được tụng lại như vậy.

NHÓM 9

NHÓM 'CHUYÊN CẦN'

(Appamāda-vagga)

****

83 ***(1) — 92 (10) Như Lai…***

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, trong mọi loại chúng sinh— dù là loài không chân, hay hai chân, hay bốn chân, hay nhiều chân; có thân-sắc hay không có thân-sắc, có nhận-thức hay không có nhận-thức, hay không có nhận-thức cũng không phải không có nhận thức …."

[*Tiếp tục được lặp lại, theo cách năm căn tâm linh, một cách tương tự song hành với các kinh* ***SN 45:139—148***.]

(SN 48:83—92)

Như Lai, Dấu Chân, Đỉnh Mãi Nhà,
Rễ Cây, Gỗ Lõi, Hoa Lài, Vị Vua,
Mặt Trăng Và Mặt Trời,
Cùng Với Vải Là Thứ Mười.

NHÓM 10

NHÓM 'VIỆC LÀM KHÓ NHỌC'

(Balakaraṇīya-vagga)

****

93 (1) — 104 (12) Khó Nhọc…

[*Tất cả kinh của **NHÓM** này đều được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh **SN 45:149—160**.*]

(SN 48:93—104)

Khó Nhọc, Hạt Giống, và Rồng Naga,
Cây Cối, Bình Nước, Đầu Hột Lúa,
Trong Bầu Trời, và hai loại Mây Mưa,
Con Thuyền, Nhà Khách, và Dòng Sông.

NHÓM 11

NHÓM 'TÌM KIẾM'

(Esanā-vagga)

****

105 (1) — 114 (10) Sự Tìm Kiếm…

[*Tất cả được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh SN 45:161—170*.]

(SN 48:105—114)

Sự Tìm Kiếm, Sự ô-nhiễm, Những Ô Nhiễm,
Ba Loại Hiện Hữu, Ba Loại Khổ,
Sự Cằn Cỗi, Những Vết Nhiễm, và Những Sự Rắc Rối,
Các Cảm Giác, Dục Vọng, và Sự Thèm-Khát.

Acquired at

NHÓM 12

NHÓM 'NHỮNG DÒNG LŨ'

(Ogha-vagga)

****

115 (*1*) — *123* (*10*) *Những Dòng Lũ …*

[*Tất cả được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh SN 45:171—179*.]

(SN 48:115—123)

124 (*10*) Những Gông Cùm Nặng Đô…

- "Này các Tỳ kheo, có năm gông-cùm nặng đô. Năm đó là gì? Đó là, tham-muốn (tái sinh) cõi sắc giới, tham-muốn (tái sinh) cõi vô-sắc giới, sự tự-ta (tự ngã), sự bất-an, sự vô-minh. Đây là năm gông cùm nặng đô. Năm căn tâm linh được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm gông-cùm nặng đô này, dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng, dẫn tới sự tiêu-diệt sạch sẽ chúng, dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng.

"Năm đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập căn niềm-tin … căn năng-lượng … căn chánh-niệm … căn chánh-

định … căn trí-tuệ, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát.

"Năm căn này được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm gông-cùm nặng đô này, dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng, dẫn tới sự tiêu-diệt sạch sẽ chúng, dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng."

(SN 47:124)

Những Dòng Lũ, Những Sự Trói Buộc,
Những Sự Dính Chấp, Những Gút Mắc,
Và Những Khuynh Hướng Tiềm Ẩn,
Năm Dây Dục Lạc, Năm Chướng Ngại, Năm Uẩn,
Năm Gông Cùm Nhẹ Đô và Nặng Đô.

Acquired at

NHÓM 13

NHÓM 'SÔNG HẰNG'

TÓM LƯỢC & LẶP LẠI

(Gaṅgā-Peyyāla-vagga)

****

[Theo mẫu 'Loại-Bỏ Tham…']

125 (1) — 136 (12) Sông Hằng—Đổ Về Hướng Đông ...

"Này các Tỳ kheo, như sông Hằng đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng đông; cũng giống như vậy, một Tỳ kheo tu tập và phát triển năm căn tâm linh là đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng Niết-bàn.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào một Tỳ kheo tu tập và phát triển năm căn tâm linh? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập căn niềm-tin … căn năng-lượng … căn chánh-niệm … căn chánh-định … căn trí-tuệ, [sự tu tập đó] có mục-tiêu cuối-cùng của nó là sự *loại-bỏ tham*, loại-bỏ sân, loại-bỏ si.

"Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy thì một Tỳ kheo tu tập và phát triển năm căn tâm linh là đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng Niết-bàn."

(SN 48:125)

[*Các kinh còn lại của* ***NHÓM*** *này đều được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh* ***SN 45:92–102***.]

(SN 48:125–136)

NHÓM 14

NHÓM 'CHUYÊN CẦN'

(Appamāda-vagga)

****

[Theo mẫu 'Loại-Bỏ Tham...']

137 (*1*) — *146* (*10*) *Như Lai…*

[*Lặp lại như kinh kể trên, theo cách năm căn tâm linh, theo mẫu 'có mục-tiêu cuối cùng là sự loại-bỏ tham…* ']

(SN 48:137—146)

Như Lai, Dấu Chân, Đỉnh Mãi Nhà,
Rễ Cây, Gỗ Lõi, Hoa Lài, Vị Vua,
Mặt Trăng Và Mặt Trời,
Cùng Với Vải Là Thứ Mười.

NHÓM 15

NHÓM 'VIỆC LÀM KHÓ NHỌC'

(Balakaraṇīya-vagga)

****

[Theo mẫu 'Loại-Bỏ Tham...']

147 (*1*) — *158* (*10*) *Khó Nhọc…*

[*Lặp lại như kinh kế trên, theo cách năm căn tâm linh, theo mẫu 'có mục-tiêu cuối cùng là sự loại-bỏ tham…* ']

(SN 48:147—158)

Khó Nhọc, Hạt Giống, và Rồng Naga,
Cây Cối, Bình Nước, Đầu Hột Lúa,
Trong Bầu Trời, và hai loại Mây Mưa,
Con Thuyền, Nhà Khách, và Dòng Sông.

NHÓM 16

NHÓM 'TÌM KIẾM'

(Esanā-vagga)

****

[Theo mẫu 'Loại-Bỏ Tham...']

159 (1) — 168 (10) Sự Tìm Kiếm…

[*Lặp lại như kinh kế trên, theo cách năm căn tâm linh, theo mẫu 'có mục-tiêu cuối cùng là sự loại-bỏ tham…* ']

(SN 48:159—168)

Sự Tìm Kiếm, Sự ô-nhiễm, Những Ô Nhiễm,
Ba Loại Hiện Hữu, Ba Loại Khổ,
Sự Cằn Cỗi, Những Vết Nhiễm, và Những Sự Rắc Rối, Các Cảm Giác, Dục Vọng, và Sự Thèm-Khát.

NHÓM 17

NHÓM 'NHỮNG DÒNG LŨ'

(Ogha-vagga)

****

[Theo mẫu 'Loại-Bỏ Tham...']

169 (*1*) — *177* (*10*) *Những Dòng Lũ…*

[*Lặp lại như kinh kể trên, theo cách năm căn tâm linh, theo mẫu 'có mục-tiêu cuối cùng là sự loại-bỏ tham…* ']

(SN 48:169—177)

178 (*10*) Những Gông Cùm Nặng Đô…

"Này các Tỳ kheo, có năm gông-cùm nặng đô. Năm đó là gì? Đó là, tham-muốn (tái sinh) cõi sắc giới, tham-muốn (tái sinh) cõi vô-sắc giới, sự tự-ta (tự ngã), sự bất-an, sự vô-minh. Đây là năm gông cùm nặng đô. Năm căn tâm linh được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm gông-cùm nặng đô này, dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng, dẫn tới sự tiêu-diệt sạch sẽ chúng, dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng.

"Năm đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập

căn niềm-tin … căn năng-lượng … căn chánh-niệm … căn chánh-định … căn trí-tuệ, [sự tu tập đó] có mục-tiêu cuối cùng là sự *loại-bỏ tham*, loại-bỏ sân, loại-bỏ si.

"Năm căn này được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm gông-cùm nặng đô này, dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng, dẫn tới sự tiêu-diệt sạch sẽ chúng, dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng."

(SN 47:178)

Những Dòng Lũ, Những Sự Trói Buộc,
Những Sự Dính Chấp, Những Gút Mắc,
Và Những Khuynh Hướng Tiềm Ẩn,
Năm Dây Dục Lạc, Năm Chướng Ngại, Năm Uẩn,
Năm Gông Cùm Nhẹ Đô và Nặng Đô.

►[*Tất cả các kinh trong* ***NHÓM*** *này đều được lặp lại theo cách năm căn tâm linh, theo mẫu 'có mục-tiêu cuối cùng là sự loại-bỏ tham….*']

Chương 49

Liên Kết NỖ LỰC ĐÚNG ĐẮN

(49 Sammappadhāna—Saṁyutta)

(*49 Tương Ưng Chánh-Cần*)

NHÓM 1

NHÓM 'SÔNG HẰNG'

TÓM LƯỢC & LẶP LẠI

(Gaṅgā-Peyyāla-vagga)

****

1 (1) — 12 (12) *Sông Hằng—Đổ Về Hướng Đông ...*

Ở Sāvatthī. Lúc đó đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Này các Tỳ kheo, có bốn sự nỗ-lực đúng-đắn (tứ chánh cần). Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo khởi tạo mong muốn *không khởi sinh* những trạng thái bất thiện xấu ác chưa khởi sinh; người đó tạo nỗ lực, phát khởi năng lượng, ứng dụng tâm, và phấn đấu. Người đó khởi tạo mong muốn *trừ bỏ* những trạng thái bất thiện xấu ác đã khởi sinh; người đó tạo nỗ lực, phát khởi năng lượng, ứng dụng tâm, và phấn đấu. Người đó khởi tạo mong muốn *khởi sinh* những trạng thái thiện lành chưa khởi sinh; người đó tạo nỗ lực, phát khởi năng lượng, ứng dụng tâm, và phấn đấu. Người đó khởi tạo mong muốn *duy trì* những trạng thái thiện lành đã khởi sinh, để chúng không bị sa sút, được gia tăng, tăng trưởng, và hoàn thiện nhờ tu tập; người đó tạo nỗ lực, phát khởi năng lượng, ứng dụng tâm mình, và phấn đấu. Đây là bốn sự nỗ-lực đúng-đắn.[171]

"Này các Tỳ kheo, như sông Hằng đổ về, nghiêng về, và hướng về phía đông; cũng giống như vậy, một Tỳ kheo tu tập và phát triển bốn sự nỗ-lực đúng-đắn là đổ về, nghiêng về, và hướng về Niết-bàn.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào một Tỳ kheo tu tập và phát triển bốn sự nỗ-lực đúng-đắn để cho người đó đổ về, nghiêng về, và hướng về Niết-bàn? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo khởi tạo mong muốn *không khởi sinh* những trạng thái bất thiện xấu ác chưa khởi sinh…. Người đó khởi tạo mong muốn *trừ bỏ* những trạng thái bất thiện xấu ác đã khởi sinh…. Người đó khởi tạo mong muốn *khởi sinh* những trạng thái thiện lành chưa khởi sinh…. Người đó khởi tạo mong muốn *duy trì* những trạng thái thiện lành đã khởi sinh, để chúng không bị sa sút, được gia tăng, tăng trưởng, và hoàn thiện nhờ tu tập; người đó tạo nỗ lực, phát khởi năng lượng, ứng dụng tâm mình, và phấn đấu."

"Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy là một Tỳ kheo tu tập và phát triển bốn sự nỗ-lực đúng-đắn để cho người đó đổ về, nghiêng về, và hướng về Niết-bàn."

(SN 49:01)

[*Các kinh còn lại của NHÓM này được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh SN 45:92—102*.]

(SN 49:01—12)

Sáu đổ ra hướng đông
Và sáu đổ ra đại dương.
Hai lần sáu là mười hai:
NHÓM kinh này được tụng lại như vậy.

NHÓM 2

NHÓM 'CHUYÊN CẦN'

(Appamāda-vagga)

****

13 (1) — 22 (10) Như Lai…

[*Tất cả các kinh được lặp lại, theo cách "bốn sự nỗ-lực đúng-đắn", một cách tương tự song hành với các kinh* ***SN 45:139—148****.*]

(SN 49:13—22)

NHÓM 3

NHÓM 'VIỆC LÀM KHÓ NHỌC'

(Balakaraṇīya-vagga)

****

23 (1) — 34 (12) Khó Nhọc…

"Này các Tỳ kheo, giống như việc làm khó nhọc (nặng nhọc, cần nhiều công sức) được làm, thì tất cả đều được làm dựa trên trái đất, được thiết lập trên trái đất. Cũng giống như vậy, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, một Tỳ kheo tu tập và phát triển bốn sự nỗ-lực đúng-đắn."

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào một Tỳ kheo, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, tu tập và phát triển bốn sự nỗ-lực đúng-đắn tu tập và phát triển bốn sự nỗ-lực đúng-đắn? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo khởi tạo mong muốn *không khởi sinh* những trạng thái bất thiện xấu ác chưa khởi sinh; người đó tạo nỗ lực, phát khởi năng lượng, ứng dụng tâm mình, và phấn đấu. Người đó khởi tạo mong muốn *trừ bỏ* những trạng thái bất thiện xấu ác đã khởi sinh…. Người đó khởi tạo mong muốn *khởi sinh* những trạng thái thiện lành chưa khởi sinh…. Người đó khởi tạo mong muốn *duy trì* những trạng thái thiện lành đã khởi sinh, để chúng không bị sa sút, được gia tăng, tăng trưởng, và hoàn thiện

nhờ tu tập; người đó tạo nỗ lực, phát khởi năng lượng, ứng dụng tâm mình, và phấn đấu."

"Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy là một Tỳ kheo, dựa trên giới-hạnh, được thiết lập trên giới-hạnh, tu tập và phát triển bốn sự nỗ-lực đúng-đắn tu tập và phát triển bốn sự nỗ-lực đúng-đắn."

(SN 49:23)

[*Tất cả các kinh còn lại của* ***NHÓM*** *này đều được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh* ***SN 45:149—160***.]

(SN 49:23—34)

NHÓM 4

NHÓM 'TÌM KIẾM'

(Esanā-vagga)

****

35 (1) — 44 (10) Sự Tìm Kiếm…

"Này các Tỳ kheo, có ba sự tìm kiếm (tầm cầu) này. Ba đó là gì? Tìm kiếm khoái-lạc giác-quan (dục lạc), tìm kiếm sự hiện-hữu (tái sinh), tìm kiếm đời-sống tâm-linh (phạm hạnh, thánh thiện). Đây là ba sự tìm kiếm. Bốn sự nỗ-lực đúng-đắn được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về ba sự tìm kiếm này, để tiêu diệt chúng sạch sẽ, để dẹp bỏ chúng.

"Bốn đó là gì? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo khởi tạo mong muốn *không khởi sinh* những trạng thái bất thiện xấu ác chưa khởi sinh; người đó tạo nỗ lực, phát khởi năng lượng, ứng dụng tâm mình, và phấn đấu. Người đó khởi tạo mong muốn *trừ bỏ* những trạng thái bất thiện xấu ác đã khởi sinh…. Người đó khởi tạo mong muốn *khởi sinh* những trạng thái thiện lành chưa khởi sinh…. Người đó khởi tạo mong muốn *duy trì* những trạng thái thiện lành đã khởi sinh, để chúng không bị sa sút, được gia tăng, tăng trưởng, và hoàn thiện nhờ tu tập; người đó tạo nỗ lực, phát khởi năng lượng, ứng dụng tâm mình, và phấn đấu."

"Bốn sự nỗ-lực đúng-đắn được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về ba sự tìm kiếm này, để tiêu diệt chúng sạch sẽ, để dẹp bỏ chúng, để tiêu diệt chúng sạch sẽ, để dẹp bỏ chúng."

(SN 49:35)

[*Tất cả các kinh còn lại đều được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh* ***SN 45:161—170***.]

(SN 49:35—44)

Sự Tìm Kiếm, Sự ô-nhiễm, Những Ô Nhiễm,
Ba Loại Hiện Hữu, Ba Loại Khổ,
Sự Cằn Cỗi, Những Vết Nhiễm, và Những Sự Rắc Rối, Các Cảm Giác, Dục Vọng, và Sự Thèm-Khát.

NHÓM 5

NHÓM 'NHỮNG DÒNG LŨ'

(Ogha-vagga)

****

45 (*1*) — *53* (*9*) *Những Dòng Lũ …*

[*Tất cả được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh* ***SN 45:171—179***.]

(SN 49:45—53)

54 (*10*) Những Gông Cùm Nặng Đô…

"Này các Tỳ kheo, có năm gông-cùm nặng đô. Năm đó là gì? Đó là, tham-muốn (tái sinh) cõi sắc giới, tham-muốn (tái sinh) cõi vô-sắc giới, sự tự-ta (tự ngã), sự bất-an, sự vô-minh. Đây là năm gông cùm nặng đô. Bốn sự nỗ-lực đúng-đắn được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm gông-cùm nặng đô này, dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng, dẫn tới sự tiêu-diệt sạch sẽ chúng, dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng.

"Bốn đó là gì? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo khởi tạo mong muốn *không khởi sinh* những trạng thái bất thiện xấu ác chưa

khởi sinh…. Người đó khởi tạo mong muốn *trừ bỏ* những trạng thái bất thiện xấu ác đã khởi sinh…. Người đó khởi tạo mong muốn *khởi sinh* những trạng thái thiện lành chưa khởi sinh…. Người đó khởi tạo mong muốn *duy trì* những trạng thái thiện lành đã khởi sinh, để chúng không bị sa sút, được gia tăng, tăng trưởng, và hoàn thiện nhờ tu tập; người đó tạo nỗ lực, phát khởi năng lượng, ứng dụng tâm mình, và phấn đấu."

"Bốn sự nỗ-lực đúng-đắn này được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm gông-cùm nặng đô này, dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng, dẫn tới sự tiêu-diệt sạch sẽ chúng, dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng."

(SN 49:54)

Những Dòng Lũ, Những Sự Trói Buộc,
Những Sự Dính Chấp, Những Gút Mắc,
Và Những Khuynh Hướng Tiềm Ẩn,
Năm Dây Dục Lạc, Năm Chướng Ngại, Năm Uẩn,
Năm Gông Cùm Nhẹ Đô và Nặng Đô.

Chương 50

Liên Kết NĂNG LỰC

(50 Bala—Saṁyutta)

(*50 Tương Ưng Lực*)

NHÓM 1

NHÓM 'SÔNG HẰNG'

TÓM LƯỢC & LẶP LẠI

(Gaṅgā-Peyyāla-vagga)

****

[Theo mẫu 'Tách-Ly…']

1 (1) — 12 (12) Sông Hằng—Đổ Về Hướng Đông …

"Này các Tỳ kheo, có năm năng-lực này. Năm đó là gì? Năng lực niềm-tin, năng lực năng-lượng, năng lực chánh-niệm, năng lực chánh-định, năng lực trí-tuệ. Đây là năm năng lực.

"Này các Tỳ kheo, như sông Hằng đổ về, nghiêng về, và hướng về phía đông; cũng giống như vậy, một Tỳ kheo tu tập và phát triển năm năng-lực này là đổ về, nghiêng về, và hướng về Niết-bàn.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào một Tỳ kheo tu tập và phát triển năm năng-lực để cho người đó đổ về, nghiêng về, và hướng về Niết-bàn? Ở đây, này các Tỳ kheo, tu tập năng lực niềm-tin, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Người đó tu tập năng lực năng-lượng … năng lực chánh-niệm … năng lực chánh-

định … năng lực trí tuệ, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống tách-ly, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát.

"Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy là một Tỳ kheo tu tập năm năng-lực để cho người đó để cho người đó đổ về, nghiêng về, và hướng về Niết-bàn."

(SN 50:01)

[*Các kinh còn lại của NHÓM này được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh SN 45:92—102*.]

(SN 50:02—12)

Sáu đổ ra hướng đông
Và sáu đổ ra đại dương.
Hai lần sáu là mười hai:
NHÓM kinh này được tụng lại như vậy.

NHÓM 2

NHÓM 'CHUYÊN CẦN'

(Appamāda-vagga)

****

13 (1) — *22* (10) *Như Lai…*

[*Tất cả các kinh được lặp lại, theo cách "năm năng-lực", một cách tương tự song hành với các kinh* ***SN 45:139—148***.]

(SN 50:13—22)

Như Lai, Dấu Chân, Đỉnh Mãi Nhà,
Rễ Cây, Gỗ Lõi, Hoa Lài, Vị Vua,
Mặt Trăng Và Mặt Trời,
Cùng Với Vải Là Thứ Mười.

NHÓM 3

NHÓM 'VIỆC LÀM KHÓ NHỌC'

(Balakaraṇīya-vagga)

****

23 (1) — 34 (12) Khó Nhọc…

[*Tất cả kinh của **NHÓM** này đều được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh **SN 45:149—160**.*]

(SN 50:23—34)

Khó Nhọc, Hạt Giống, và Rồng Naga,
Cây Cối, Bình Nước, Đầu Hột Lúa,
Trong Bầu Trời, và hai loại Mây Mưa,
Con Thuyền, Nhà Khách, và Dòng Sông.

NHÓM 4

NHÓM 'TÌM KIẾM'

(Esanā-vagga)

****

35 (1) — 44 (10) Sự Tìm Kiếm…

[*Tất cả các kinh đều được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh* ***SN 45:161—170***.]

(SN 50:35—44)

Sự Tìm Kiếm, Sự ô-nhiễm, Những Ô Nhiễm,
Ba Loại Hiện Hữu, Ba Loại Khổ,
Sự Cằn Cỗi, Những Vết Nhiễm, và Những Sự Rắc Rối, Các Cảm Giác, Dục Vọng, và Sự Thèm-Khát.

NHÓM 5

NHÓM 'NHỮNG DÒNG LŨ'

(Ogha-vagga)

****

45 (*1*) — *53* (*9*) *Sự Tìm Kiếm…*

[*Tất cả được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh* ***SN 45:171—179***.]

(SN 50:45—53)

54 (*10*) Những Gông Cùm Nặng Đô…

"Này các Tỳ kheo, có năm gông-cùm nặng đô. Năm đó là gì? Đó là, tham-muốn (tái sinh) cõi sắc giới, tham-muốn (tái sinh) cõi vô-sắc giới, sự tự-ta (tự ngã), sự bất-an, sự vô-minh. Đây là năm gông cùm nặng đô. Năm năng-lực được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm gông-cùm nặng đô này, dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng, dẫn tới sự tiêu-diệt sạch sẽ chúng, dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng.

"Năm đó là gì? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập năng lực niềm-tin, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-

bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Người đó tu tập năng lực năng-lượng … năng lực chánh-niệm … năng lực chánh-định … năng lực trí tuệ, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống tách-ly, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát.

"Năm năng-lực này được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm gông-cùm nặng đô này, dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng, dẫn tới sự tiêu-diệt sạch sẽ chúng, dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng."

(SN 50:54)

Những Dòng Lũ, Những Sự Trói Buộc,
Những Sự Dính Chấp, Những Gút Mắc,
Và Những Khuynh Hướng Tiềm Ẩn,
Năm Dây Dục Lạc, Năm Chướng Ngại, Năm Uẩn,
Năm Gông Cùm Nhẹ Đô và Nặng Đô.

NHÓM 6

NHÓM 'SÔNG HẰNG TÓM LƯỢC & LẶP LẠI'

(Gaṅgā-peyyāla-vagga)

****

[Theo mẫu 'Loại-Bỏ Tham...']

55 (1) — 66 (12) Sông Hằng—Đổ Về Hướng Đông...

"Này các Tỳ kheo, như sông Hằng đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng đông; cũng giống như vậy, một Tỳ kheo tu tập năm năng-lực là đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng Niết-bàn.

"Và theo cách nào một Tỳ kheo tu tập năm năng-lực để cho người đó đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng Niết-bàn? Ở đây, một Tỳ kheo tu tập năng lực niềm-tin … năng lực trí-tuệ, [sự tu tập đó] có mục-tiêu cuối cùng là sự *loại-bỏ tham, loại-bỏ sân, loại-bỏ si*.

"Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy là một Tỳ kheo tu tập năm năng-lực để cho người đó đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng Niết-bàn."

(SN 50:55—66)

NHÓM 7

NHÓM 'CHUYÊN CẦN'

(Appamāda-vagga)

****

[Theo mẫu 'Loại-Bỏ Tham...']

56 (*1*) — *76* (*10*) *Như Lai…*

[*Lặp lại như kinh kế trên, theo cách năm năng-lực, theo mẫu 'có mục-tiêu cuối cùng là sự loại-bỏ tham…* ']

(SN 50:56—76)

NHÓM 8

NHÓM 'VIỆC LÀM KHÓ NHỌC'

(Balakaraṇīya-vagga)

****

[Theo mẫu 'Loại-Bỏ Tham...']

77 (1) — *88* (12) *Khó Nhọc…*

[*Lặp lại như kinh kế trên, theo cách năm năng-lực, theo mẫu 'có mục-tiêu cuối cùng là sự loại-bỏ tham…* ']

(SN 50:77—88)

NHÓM 9

NHÓM 'TÌM KIẾM'

(Esanā-vagga)

****

[Theo mẫu 'Loại-Bỏ Tham...']

89 *(1)* — *98* *(10)* *Sự Tìm Kiếm…*

[*Lặp lại như kinh kế trên, theo cách năm năng-lực, theo mẫu 'có mục-tiêu cuối cùng là sự loại-bỏ tham…* ']

(SN 50:89—98)

NHÓM 10

NHÓM 'NHỮNG DÒNG LŨ'

(Ogha-vagga)

****

[Theo mẫu 'Loại-Bỏ Tham...']

99 (*1*) — *107* (*9*) *Sự Tìm Kiếm…*

[*Lặp lại như kinh kế trên, theo cách năm căn tâm linh, theo mẫu 'có mục-tiêu cuối cùng là sự loại-bỏ tham…* ']

(SN 50:99—107)

100 (*10*) Những Gông Cùm Nặng Đô…

"Này các Tỳ kheo, có năm gông-cùm nặng đô. Năm đó là gì? Đó là, tham-muốn (tái sinh) cõi sắc giới, tham-muốn (tái sinh) cõi vô-sắc giới, sự tự-ta (tự ngã), sự bất-an, sự vô-minh. Đây là năm gông cùm nặng đô. Năm năng-lực được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm gông-cùm nặng đô này, dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng, dẫn tới sự tiêu-diệt sạch sẽ chúng, dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng.

"Năm đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập

năng lực niềm-tin … năng lực năng-lượng … năng lực chánh-niệm … năng lực chánh-định … năng lực trí-tuệ, [sự tu tập đó] có mục-tiêu cuối cùng là sự *loại-bỏ tham*, *loại-bỏ sâ*n, *loại-bỏ si*.

"Năm năng-lực này được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm gông-cùm nặng đô này, dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng, dẫn tới sự tiêu-diệt sạch sẽ chúng, dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng."

(SN 50:100)

Những Dòng Lũ, Những Sự Trói Buộc,
Những Sự Dính Chấp, Những Gút Mắc,
Và Những Khuynh Hướng Tiềm Ẩn,
Năm Dây Dục Lạc, Năm Chướng Ngại, Năm Uẩn,
Năm Gông Cùm Nhẹ Đô và Nặng Đô.

►[*Lưu ý, tất cả các kinh trong* ***NHÓM*** *này đều được lặp lại theo cách năm năng-lực, theo mẫu 'có mục-tiêu cuối cùng là sự loại-bỏ tham….'*]

Chương 51

Liên Kết CƠ SỞ THẦN THÔNG

(51 Iddhīpāda—Saṁyutta)

(51 Tương Ưng Như Ý Túc)

NHÓM 1

NHÓM 'ĐỀN CĀBĀLA'

(Cābāla-vagga)

****

1 *(1) Từ Bờ Này…*

"Này các Tỳ kheo, bốn cơ-sở (để tu tạo) thần-thông [năng-lực tâm linh] này, khi tu tập và phát triển, sẽ dẫn dắt vượt qua bờ bên này đến bờ bên kia. Bốn đó là gì? Ở đây, một Tỳ kheo tu tập cơ-sở thần thông (tứ thần túc) vốn có *sự định-tâm nhờ sự mong-muốn* (tâm nguyện) và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của nỗ-lực. Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có *sự định-tâm nhờ năng-lượng* (tinh tấn) và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực. Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có *sự định-tâm nhờ tâm* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực. Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có *sự định-tâm nhờ sự điều-tra* (trạch pháp) và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực.[172] Bốn cơ-sở thần thông này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn dắt vượt qua bờ này (thử ngạn) đến bờ bên kia (đáo bỉ ngạn)."

(SN 51:01)

2 *(2) Bỏ Quên*

"Này các Tỳ kheo, ai đã bỏ quên (bỏ lơ, lơ tâm, không tu tập) bốn cơ-sở thần thông là (coi như) đã bỏ quên con đường thánh đạo dẫn tới sự hoàn toàn diệt-khổ. Ai đảm nhận (tu tập) bốn cơ-sở thần thông là đảm nhận con đường thánh đạo dẫn tới sự hoàn toàn diệt-khổ.

"Bốn đó là gì? Ở đây, một Tỳ kheo tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *sự mong-muốn* và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của nỗ-lực. Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *năng-lượng* … sự định-tâm nhờ *tâm* … sự định-tâm nhờ *sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực.

"Này các Tỳ kheo, ai đã bỏ quên bốn cơ-sở thần thông là đã bỏ quên con đường thánh đạo dẫn tới sự hoàn toàn diệt-khổ. Ai đảm nhận bốn cơ-sở thần thông là đảm nhận con đường thánh đạo dẫn tới sự hoàn toàn diệt-khổ."

(SN 51:02)

3 (3) Thánh Thiện

"Này các Tỳ kheo, bốn cơ-sở thần thông này, khi được tu tập và phát triển, là thánh thiện và dẫn giải thoát; chúng sẽ dẫn dắt người tu tập chúng đi tới sự hoàn toàn diệt-khổ.

"Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *sự mong-muốn* và những

sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực. Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *năng-lượng* … sự định-tâm nhờ *tâm* … sự định-tâm nhờ *sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực. Bốn cơ-sở thần thông này, khi được tu tập và phát triển, là thánh thiện và dần giải thoát; chúng sẽ dẫn dắt người tu tập chúng đi tới sự hoàn toàn diệt-khổ."

(SN 51:03)

4 (4) Sự Ghê Sợ

"Này các Tỳ kheo, bốn cơ-sở thần thông này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự hoàn toàn ghê-sợ, dẫn tới sự chán-bỏ, dẫn tới sự chấm-dứt, dẫn tới sự bình-an, dẫn tới sự hiểu-biết trực-tiếp, dẫn tới sự giác-ngộ, dẫn tới Niết-bàn.

"Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *sự mong-muốn* và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực. Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *năng-lượng* … sự định-tâm nhờ *tâm* … sự định-tâm nhờ *sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực.

"Bốn cơ-sở thần thông này, khi được tu tập và phát triển … dẫn tới Niết-bàn."

(SN 51:04)

5 (5) *Từng Phần*

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào trong quá khứ tu tạo được phần nào của thần-thông [năng lực tâm linh], tất cả họ làm được vậy là do họ *đã* có tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông. Những tu sĩ và bà-la-môn nào trong tương lai *sẽ* tu tạo được phần nào thân-thông, tất cả làm được vậy là do họ có tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông. Những tu sĩ và bà-la-môn nào trong hiện tại tu tạo được phần nào thần-thông, tất cả làm được vậy là do họ *đã* có tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông.

"Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *sự mong-muốn* và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực. Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *năng-lượng* … sự định-tâm nhờ *tâm* … sự định-tâm nhờ *sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực.

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào trong quá khứ … trong tương lai … trong hiện tu tạo được phần nào thần-thông, tất cả làm được vậy là do họ đã có tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông."

(SN 51:05)

6 (6) *Toàn Bộ*

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào trong quá khứ tu tạo được toàn bộ của thần-thông [năng lực tâm linh], tất cả họ làm được vậy là do họ *đã* có tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông. Những tu sĩ và bà-la-môn nào trong tương lai *sẽ* tu tạo được toàn bộ thân-thông, tất cả làm được vậy là do họ có tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông. Những tu sĩ và bà-la-môn nào trong hiện tại tu tạo được toàn bộ thần-thông, tất cả làm được vậy là do họ *đã* có tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông.

"Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *sự mong-muốn* và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực. Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *năng-lượng* … sự định-tâm nhờ *tâm* … sự định-tâm nhờ *sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực.

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào trong quá khứ … trong tương lai … trong hiện tu tạo được toàn bộ thần-thông, tất cả làm được vậy là do họ đã có tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông."

(SN 51:06)

7 *(7) Các Tỳ Kheo*

"Này các Tỳ kheo, những Tỳ kheo nào trong *quá khứ*, bằng cách tiêu diệt hết ô-nhiễm, ngay trong kiếp đó *đã* chứng nhập và an

trú trong sự giải-thoát vô nhiễm của tâm, sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp, tất cả họ làm được vậy là do họ đã tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông. Những Tỳ kheo nào trong *tương lai*, bằng cách tiêu diệt hết ô-nhiễm, ngay trong kiếp đó sẽ chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát vô nhiễm của tâm, sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp, tất cả họ làm được vậy là do họ có tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông. Những Tỳ kheo nào trong *hiện tại*, bằng cách tiêu diệt hết ô-nhiễm, ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát vô nhiễm của tâm, sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp, tất cả họ làm được vậy là do họ đã có tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông.

"Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *sự mong-muốn* và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực. Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *năng-lượng* … sự định-tâm nhờ *tâm* … sự định-tâm nhờ *sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực.

"Này các Tỳ kheo, những Tỳ kheo nào trong *quá khứ* … trong *tương lai* … trong *hiện tại*, chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát vô nhiễm của tâm … tất cả họ làm được vậy là do họ đã có tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông.

(SN 51:07)

8 (8) *Phật*

"Này các Tỳ kheo, có bốn cơ-sở (để tu tạo) thần-thông. Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *sự mong-muốn* và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực. Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *năng-lượng* … sự định-tâm nhờ *tâm* … sự định-tâm nhờ *sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực. Đây là bốn cơ-sở thần thông. Chính do Như Lai đã tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông cho nên Như Lai được gọi là bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác."

(SN 51:08)

9 (9) *Sự Hiểu Biết*

(i) "'Đây là cơ-sở (để tu tạo) thần-thông vốn có sự định-tâm nhờ *sự mong-muốn* (tâm nguyện) và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực'— như vậy đó, này các Tỳ kheo, đối với những điều chưa được nghe trước đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự hiểu-biết đích thực (chân thực, chân trí), và ánh-sáng.[173]

"'Cơ-sở thần thông đó vốn có sự định-tâm nhờ *sự mong-muốn* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực *nên* (sẽ) được tu

tập'— như vậy đó, này các Tỳ kheo, đối với những điều chưa được nghe trước đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự hiểu-biết đích thực, và ánh-sáng.

"'Cơ-sở thần thông đó vốn có sự định-tâm nhờ *sự mong-muốn* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực *đã* được tu tập'— như vậy đó, này các Tỳ kheo, đối với những điều chưa được nghe trước đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự hiểu-biết đích thực, và ánh-sáng.

(*ii*) "'Đây là cơ-sở (để tu tạo) thần-thông vốn có sự định-tâm nhờ *năng-lượng* (tinh tấn) và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực'—như vậy đó, này các Tỳ kheo, đối với những điều chưa được nghe trước đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự hiểu-biết đích thực, và ánh-sáng

"'Cơ-sở thần thông đó vốn có sự định-tâm nhờ *năng-lượng* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực *nên* được tu tập'— như vậy đó, này các Tỳ kheo, đối với những điều chưa được nghe trước đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự hiểu-biết đích thực, và ánh-sáng.

"'Cơ-sở thần thông đó vốn có sự định-tâm nhờ *năng-lượng* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực *đã* được tu tập'— như vậy đó, này các Tỳ kheo, đối với những điều chưa được nghe trước đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự hiểu-biết đích thực, và ánh-sáng.

(*iii*) "'Đây là cơ-sở (để tu tạo) thần-thông vốn có sự định-tâm nhờ *tâm* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực'—như vậy đó, này các Tỳ kheo, đối với những điều chưa được nghe trước đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự hiểu-biết đích thực, và ánh-sáng

"'Cơ-sở thần thông đó vốn có sự định-tâm nhờ *tâm* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực *nên* được tu tập'— như vậy đó, này các Tỳ kheo, đối với những điều chưa được nghe trước đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự hiểu-biết đích thực, và ánh-sáng.

"'Cơ-sở thần thông đó vốn có sự định-tâm nhờ *tâm* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực *đã* được tu tập'— như vậy đó, này các Tỳ kheo, đối với những điều chưa được nghe trước đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự hiểu-biết đích thực, và ánh-sáng.

(*iv*) "'Đây là cơ-sở (để tu tạo) thần-thông vốn có sự định-tâm nhờ *sự điều-tra* (trạch pháp) và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực'— như vậy đó, này các Tỳ kheo, đối với những điều chưa được nghe trước đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự hiểu-biết đích thực, và ánh-sáng

"'Cơ-sở thần thông đó vốn có sự định-tâm nhờ *sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực *nên* được tu tập'— như vậy đó, này các Tỳ kheo, đối với những điều chưa được nghe trước đó,

trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự hiểu-biết đích thực, và ánh-sáng.

"'Cơ-sở thần thông đó vốn có sự định-sự điều-tra nhờ *sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực *đã* được tu tập'— như vậy đó, này các Tỳ kheo, đối với những điều chưa được nghe trước đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự hiểu-biết đích thực, và ánh-sáng."

(SN 51:09)

10 (10) Ngôi Đền

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Vesālī (Tỳ-xá-li) trong khu Rừng Lớn (Đại Lâm), trong Sảnh Đường Mái Nhọn. Bấy giờ, vào buổi sáng, đức Thế Tôn mặc y phục, mang theo bình bát và cà sa, đi vô thành Vesālī để khất thực. Sau khi đã xong một vòng đi khất thực trong thành Vesālī và trở về, sau khi ăn trưa, đức Thế Tôn nói với Ngài Ānanda như vầy:[174]

"Này Ānanda, hãy lấy tấm lót ngồi (gối ngồi thiền, tọa cụ). Chúng ta đi tới Ngôi Đền Cây Cāpāla để an trú ban ngày."

"Dạ, thưa Thế Tôn", thầy Ānanda đáp lại, và sau khi mang theo tấm lót ngồi, thầy đi theo sát sau đức Thế Tôn. Rồi đức Thế Tôn đi đến Đền Cāpāla và ngồi xuống chỗ ngồi đã dọn sẵn. Thầy Ānanda, sau khi cúi chào đức Thế Tôn, cũng ngồi xuống một bên.

Rồi đức Thế Tôn đã nói với thầy Ānanda:

"Đáng thích thay Vesālī, này Ānanda. Đáng thích thay Đền Udena, đáng thích thay Đền Gotamaka, đáng thích thay Đền Sattamba, đáng thích thay Đền Bahuputta, đáng thích thay Đền Sārandada, đáng thích thay Đền Cāpāla. Này Ānanda, ai đã tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông, làm chúng thành một cỗ-xe (tu thừa), làm chúng thành một căn-bản, ổn định chúng, thực hành bản thân mình trong chúng, và hoàn thiện chúng tròn đầy, và nếu người đó muốn, người đó có thể sống hết một đại kiếp hay sống hết phần còn lại của đại kiếp này. Này Ānanda, Như Lai đã tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông, đã làm chúng thành một cỗ-xe (tu thừa), đã làm chúng thành một căn-bản, ổn định chúng, đã thực hành bản thân mình trong chúng, và đã hoàn thiện chúng tròn đầy, và nếu Như Lai muốn, Như Lai có thể sống hết một đại kiếp hay sống hết phần còn lại của đại kiếp này."[175]

Nhưng mặc dù thầy Ānanda đã được đức Thế Tôn cho tín-hiệu rõ ràng như vậy, mặc dù thầy đã được đức Thế Tôn gợi-ý rõ ràng như vậy, thầy ấy vẫn không thể thấu hiểu (thâm nhập) điều đó. Thầy ấy đã không khẩn cầu đức Thế Tôn như vầy: "Thưa Thế Tôn, kính mong đức Thế Tôn sống một đại kiếp! Kính mong bậc Phúc Lành sống một đại kiếp, vì phúc lợi của đại chúng, vì hạnh phúc của đại chúng, vì lòng bi mẫn dành cho thế gian, vì sự tốt lành, phúc lợi và hạnh phúc của những thiên thần và loài người." Tâm trí của thầy ấy đã bị che ám bởi Ma-vương đến mức như

vậy.[176]

Lần thứ hai … Lần thứ ba đức Thế Tôn nói lại với thầy Ānanda: "Đáng thích thay Vesālī, này Ānanda…. Này Ānanda, ai đã tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông … và nếu người đó muốn, người đó có thể sống hết một đại kiếp hay sống hết phần còn lại của đại kiếp này…. Nếu Như Lai muốn, Như Lai có thể sống hết một đại kiếp hay sống hết phần còn lại của đại kiếp này."

Nhưng cũng vậy, mặc dù thầy Ānanda đã được đức Thế Tôn cho tín-hiệu rõ ràng như vậy, mặc dù thầy đã được đức Thế Tôn gợi-ý rõ ràng như vậy, thầy ấy vẫn không thể thấu hiểu (thâm nhập) điều đó … Tâm trí của thầy ấy đã bị che ám bởi Ma-vương đến mức như vậy.

Rồi đức Thế Tôn đã nói với thầy Ānanda: "Giờ thầy có thể đi đâu tùy ý, này Ānanda". (Tức không cần phải ngồi bên cạnh hay hầu cận Phật lúc này nữa.)

"Dạ, thưa Thế Tôn", thầy Ānanda đáp lại, và đứng dậy khỏi chỗ ngồi, cúi chào đức Thế Tôn, và giữ đức Thế Tôn ở hướng bên phải mình, thầy ấy đến ngồi dưới một gốc cây gần đó. Rồi, không lâu sau khi thầy Ānanda đi, Ma-vương Ác Ma đã đến gặp đức Thế Tôn và nói với đức Thế Tôn:

"Này bậc Thế Tôn, vậy bây giờ bậc Thế Tôn hãy Bát-niết-bàn! Giờ bậc Phúc Lành hãy Bát-niết-bàn! Giờ là lúc Bát-niết-bàn của bậc Thế Tôn!

- "Này bậc Thế Tôn, xưa Thế Tôn đã từng tuyên bố lời này: 'Này Ma-vương Ác Ma, ta sẽ không Bát-niết-bàn cho tới khi ta có những đệ tử Tỳ-kheo là những người hiền trí, có kỹ luật, tự tin, an toàn thoát khỏi sự trói buộc, [177] có học hiểu, những người hộ trì Giáo Pháp, tu tập đúng theo Giáo Pháp, tu tập theo cách phù hợp, dẫn dắt bản thân hành xử phù hợp đúng đắn; cho tới khi họ đã học được giáo lý của vị Sư Thầy và có thể giải thích nó, chỉ dạy nó, tuyên bố nó, thiết lập nó, khai mở nó, phân tích nó, và làm rõ nó; cho tới khi họ có thể bác bỏ những giáo lý (tà giáo) khác bằng lý lẽ chính đáng và họ có thể truyền dạy Giáo Pháp hiệu nghiệm.' Nhưng bây giờ, này bậc Thế Tôn, bậc Thế Tôn *đã có rồi* những đệ tử Tỳ-kheo là những người hiền trí … và họ có thể truyền dạy Giáo Pháp hiệu nghiệm. Vậy bây giờ bậc Thế Tôn hãy Bát-niết-bàn! Giờ bậc Phúc Lành hãy Bát-niết-bàn! Giờ là lúc Bát-niết-bàn của đức Thế Tôn!

- "Này bậc Thế Tôn, xưa Thế Tôn đã từng tuyên bố lời này: 'Này Ma-vương Ác Ma, ta sẽ không Bát-niết-bàn cho tới khi ta có những đệ tử Tỳ kheo ni … những đệ tử tại gia nam … những đệ tử tại gia nữ là những người hiền trí … và họ có thể truyền dạy Giáo Pháp hiệu nghiệm.' Nhưng bây giờ, này bậc Thế Tôn, bậc Thế Tôn *đã có rồi* những đệ tử Tỳ kheo ni … những đệ tử tại gia nam … những đệ tử tại gia nữ là những người hiền trí … và họ có thể truyền dạy Giáo Pháp hiệu nghiệm. Vậy bây giờ bậc Thế Tôn hãy Bát-niết-bàn! Giờ bậc Phúc Lành hãy Bát-niết-bàn! Giờ là lúc Bát-niết-bàn của đức Thế Tôn!

- "Này bậc Thế Tôn, xưa Thế Tôn đã từng tuyên bố lời này: 'Này Ma-vương Ác Ma, ta sẽ không Bát-niết-bàn cho tới khi đời-sống tâm-linh của ta đã thành công và phát đạt, được mở rộng, phổ biến, truyền rộng, được tuyên thuyết một cách hay khéo trong khắp những thiên thần và loài người.[178] Vậy bây giờ bậc Thế Tôn hãy Bát-niết-bàn! Giờ bậc Phúc Lành hãy Bát-niết-bàn! Giờ là lúc Bát-niết-bàn của đức Thế Tôn!"

Sau khi Ma-vương nói ra những điều này, đức Thế Tôn đã nói với Ma-vương như vầy: "Yên chí đi, này Ác Ma. Cũng không lâu nữa là tới lúc Bát-Niết-bàn của Như Lai. Trong vòng ba tháng tới Như Lai sẽ Bát-niết-bàn."

Rồi đức Thế Tôn, ở Đền Cāpāla đó, một cách chánh-niệm và rõ-biết, đã từ bỏ sự tạo-tác sự sống [hành sinh mạng].[179] Và sau khi đức Thế Tôn đã từ bỏ nguồn tạo-tác sống của mình, một cơn đại địa chấn xảy ra, làm kinh sợ và hoảng sợ, và sấm sét làm rung chuyển bầu trời.

Rồi, sau khi biết được ý nghĩa của sựu kiện đó, đức Thế Tôn lúc đó đã thốt ra lời cảm hứng như vầy: [*tạm dịch*]

"So sánh sự bất khả so với sự tiếp tục hiện-hữu,
Bậc sa-môn đã từ bỏ sự tạo-tác (và duy trì) sự sống.
Hạnh phúc nội tâm, trong thiền định,
Bậc ấy hủy bỏ sự tiếp tục hiện-hữu,
Như cõi bỏ áo giáp đang mang mặc."[180]

(SN 51:10)

NHÓM 2

NHÓM 'RUNG CHUYỂN LÂU ĐÀI'

(Pāsādakampana-vagga)

****

11 (1) *Trước Đây…*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, trước khi ta giác ngộ, khi ta còn là một bồ-tát, chưa giác ngộ hoàn toàn, điều này đã xảy đến với ta: 'Giờ cái gì là nguyên nhân và điều kiện (nhân duyên) để tu tập bốn cơ-sở thần thông?.' Rồi điều này đã xảy đến với ta: 'Ở đây, một Tỳ kheo tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ sự *mong-muốn* (tâm nguyện) và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực, (người đó) nghĩ rằng: "Như vậy sự mong-muốn của ta sẽ không quá xìu [yếu, lỏng] cũng không quá bốc [mạnh, căng]; và nó sẽ không bị co-ép bên trong cũng không bị phân-tán bên ngoài." Và người đó sống nhận thức sau và trước: "Trước vậy, sau cũng vậy; sau vậy, trước cũng vậy; dưới vậy, trên cũng vậy; trên vậy dưới cũng vậy; ngày vậy, đêm cũng vậy; đêm vậy, ngày cũng vậy." Như vậy, với một cái tâm cởi mở và không bị che bọc, người đó tu tập cái tâm thấm nhuần sự sáng tỏ.[181]

"'Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *năng-lượng* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực, (người đó) nghĩ rằng: "Như vậy năng-lượng của ta sẽ không quá xìu cũng không quá bốc; và nó sẽ không bị co-ép bên trong cũng không bị phân-tán bên ngoài." Và người đó sống nhận thức sau và trước: "Trước vậy, sau cũng vậy; sau vậy, trước cũng vậy; dưới vậy, trên cũng vậy; trên vậy dưới cũng vậy; ngày vậy, đêm cũng vậy; đêm vậy, ngày cũng vậy." Như vậy, với một cái tâm cởi mở và không bị che bọc, người đó tu tập cái tâm thấm nhuần sự sáng tỏ.

"'Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *tâm* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực, (người đó) nghĩ rằng: "Như vậy tâm của ta sẽ không quá xìu cũng không quá bốc; và nó sẽ không bị co-ép bên trong cũng không bị phân-tán bên ngoài." Và người đó sống nhận thức sau và trước: "Trước vậy, sau cũng vậy; sau vậy, trước cũng vậy; dưới vậy, trên cũng vậy; trên vậy dưới cũng vậy; ngày vậy, đêm cũng vậy; đêm vậy, ngày cũng vậy." Như vậy, với một cái tâm cởi mở và không bị che bọc, người đó tu tập cái tâm thấm nhuần sự sáng tỏ.

"'Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *sự điều-tra* (trạch pháp) và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực, (người đó) nghĩ rằng: "Như vậy sự điều-tra của ta sẽ không quá xìu cũng không quá bốc; và nó sẽ không quá xìu cũng không quá bốc; và nó sẽ không bị co-ép bên trong cũng không bị phân-tán bên ngoài." Và người đó sống nhận thức sau và trước: "Trước vậy, sau

cũng vậy; sau vậy, trước cũng vậy; dưới vậy, trên cũng vậy; trên vậy dưới cũng vậy; ngày vậy, đêm cũng vậy; đêm vậy, ngày cũng vậy." Như vậy, với một cái tâm cởi mở và không bị che bọc, người đó tu tập cái tâm thấm nhuần sự sáng tỏ.

"'Khi bốn cơ-sở thần thông đã được tu tập và phát triển theo cách này, thì một Tỳ kheo đạt được và dụng được nhiều loại thần-thông khác nhau:biến một thân thành nhiều thân; biến nhiều thân thành một thân; quý vị hiện hình và biến hình; quý vị đi xuyên qua tường, đi xuyên qua thành, đi xuyên qua núi như đi qua khoảng không; chui xuống đất và chui lên mặt đất như rẽ lặn trong nước; đi trên mặt nước không bị chìm như đi trên mặt đất; đi xuyên không gian như chim bay khi đang ngồi thiền tréo chân; tay sờ chạm mặt trăng và mặt trời, những thứ thật hùng vĩ và oai lực như vậy; vận dụng thân bay xa tới tận cõi trời Brahmā.

"'Khi bốn cơ-sở thần thông đã được tu tập và phát triển theo cách này, thì một Tỳ kheo, với yếu-tố tai thiên-thánh (thiên nhĩ thông), đã được thanh lọc và vượt trên loài người, *nghe được cả hai loại âm thanh, âm thanh cõi trời và cõi người, ở xa và ở gần*.

"'Khi bốn cơ-sở thần thông đã được tu tập và phát triển theo cách này, thì một Tỳ kheo, *hiểu được tâm của những chúng sinh khác và người khác, sau khi đã lấy tâm mình bao trùm tâm của họ* (tha tâm thông). Người đó *hiểu được* một cái tâm có tham là tâm có tham, một tâm không có tham là tâm không có tham; một tâm có sân là tâm có sân; một tâm không có sân là tâm không có sân;

một tâm có si là tâm có si; một tâm không có si là tâm không có si; tâm co cụm (bị động) là co cụm, và một cái tâm bị xao lãng là bị xao lãng; một tâm cao thượng là cao thượng, và tâm không cao thượng là không cao thượng; một tâm còn có thể vượt trên (chưa cao nhất) là còn có thể vượt trên, và một tâm không thể vượt trên (cao nhất, tối thượng, vô thượng) là không thể vượt trên; một tâm đạt định là đạt định, và một tâm không đạt định là không đạt định; một tâm được giải thoát là được giải thoát, và một cái tâm chưa được giải thoát là chưa được giải thoát.

"'Khi bốn cơ-sở thần thông đã được tu tập và phát triển theo cách này, thì một Tỳ kheo, có thể *nhớ lại nhiều kiếp quá khứ của mình* (túc mạng thông); đó là: một lần sinh, hai lần sinh, ba lần sinh, bốn lần sinh, năm lần sinh, mười lần sinh, hai mươi lần sinh, ba mươi lần sinh, bốn mươi lần sinh, năm mươi lần sinh, một trăm lần sinh, một ngàn lần sinh, một trăm ngàn lần sinh, nhiều đại kiếp thế giới co-lại, nhiều đại kiếp thế giới giãn-ra, nhiều đại kiếp thế giới co-lại và giãn-ra: (quý vị nhớ rõ) 'Một lúc đó ta được đặt tên như vậy, thuộc họ tộc như vậy, với diện mạo như vậy, thức ăn thực dưỡng của ta như vậy, trải nghiệm sướng và khổ của ta như vậy, tuổi thọ của ta như vậy; và ta chết từ chỗ đó, ta tái sinh vào chỗ kia; rồi tiếp tục… ta được đặt tên như kia, thuộc họ tộc như kia, với diện mạo như kia, thức ăn thực dưỡng của ta như kia, trải nghiệm sướng và khổ của ta như kia, tuổi thọ của ta như kia; và ta chết từ chỗ kia đó, ta tái sinh vào chỗ nọ … và cuối cùng ta đã được tái sinh ở đây.' Như vậy, người đó có thể nhớ lại những kiếp

quá khứ của mình với những cách thức và chi tiết của chúng."

"'Khi bốn cơ-sở thần thông đã được tu tập và phát triển theo cách này, thì một Tỳ kheo, với yếu-tố mắt thiên thánh (thiên nhãn thông), đã được thanh lọc và vượt trên loài người, *nhìn thấy* những chúng sinh chết đi và sinh ra, thấp hèn có và cao sang có, đẹp có và xấu có, phước lành có và vô phước có, và người đó *hiểu được* cách những chúng sinh sống chết chuyển kiếp tùy theo những hành động (nghiệp) của mình như vầy: hiểu được cách những chúng sinh sống chết chuyển kiếp tùy theo những hành động (nghiệp) của mình như vầy: 'Những chúng sinh này hành xử với thân, lời nói và tâm ý sai trái; người chửi mắng các bậc thánh nhân, người chấp giữ cách nhìn sai lạc, và hành động dựa theo cách nhìn sai lạc, thì khi thân tan rã, sau khi chết, họ bị tái sinh vào cảnh giới đày đọa khổ đau, trong một nơi đến xấu dữ, trong một cõi thấp tối, trong địa ngục. Nhưng những chúng sinh kia biết hành xử với thân, lời nói và tâm ý đúng đắn; những người không mắng chửi các bậc thánh nhân, người nắm giữ cách nhìn đúng đắn, và hành động dựa theo cách-nhìn đúng-đắn (chánh kiến), thì khi thân tan rã, sau khi chết, họ được tái sinh vào một nơi đến tốt lành, trong một cõi trời.' Với mắt thiên thánh, đã được thanh lọc và vượt trên loài người, người đó nhìn thấy những chúng sinh chết đi và sinh ra, thấp hèn có và cao sang có, đẹp có và xấu có, phước lành có và vô phước có, và ta đã hiểu được cách những chúng sinh sống chết chuyển kiếp tùy theo những hành động (nghiệp) của mình như vậy.

Khi bốn cơ-sở thần thông đã được tu tập và phát triển theo cách này, thì một Tỳ kheo, bằng sự tiêu diệt mọi ô-nhiễm, ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát vô nhiễm của tâm, sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp.'"

(SN 51:11)

12 *(2) Có Kết Quả Lớn*

"Này các Tỳ kheo, khi bốn cơ-sở thần thông này được tu tập và phát triển, thì nó mang lại kết quả và ích lợi lớn lao. Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào bốn cơ-sở thần thông được tu tập và phát triển để mang lại kết quả và ích lợi lớn lao?

"Ở đây, một Tỳ kheo tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ sự *mong-muốn* (tâm nguyện) và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực, (người đó) nghĩ rằng: "Như vậy sự mong-muốn của ta sẽ không quá xìu cũng không quá bốc; và nó sẽ không bị co ép bên trong cũng không bị phân tán bên ngoài." Và người đó sống nhận thức sau và trước: "Trước vậy, sau cũng vậy; sau vậy, trước cũng vậy; dưới vậy, trên cũng vậy; trên vậy dưới cũng vậy; ngày vậy, đêm cũng vậy; đêm vậy, ngày cũng vậy." Như vậy, với một cái tâm cởi mở và không bị che bọc, người đó tu tập cái tâm thấm nhuần sự sáng tỏ.

"Người đó tu tập [*như kinh kế trên*] cơ-sở thần thông vốn có "'Người đó tu tập [*như kinh kế trên*] cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *năng-lượng* … sự định-tâm nhờ *tâm* … sự định-tâm nhờ *sự điều-tra* … người đó tu tập cái tâm thấm nhuần sự sáng tỏ.

"Khi bốn cơ-sở thần thông đã được tu tập và phát triển theo cách này, thì một Tỳ kheo đạt được và dụng được nhiều loại thần-thông khác nhau, như: biến một thân thành nhiều thân; biến nhiều thân thành một thân …. vận dụng thân bay xa tới tận cõi trời Brahmā….

"Khi bốn cơ-sở thần thông đã được tu tập và phát triển theo cách này, thì một Tỳ kheo, bằng sự tiêu diệt mọi ô-nhiễm, ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát vô nhiễm của tâm, sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp."

(SN 51:12)

13 (3) *Sự Định-Tâm Nhờ Mong-Muốn…*

- "Này các Tỳ kheo, nếu một Tỳ kheo đạt được sự định-tâm, đạt được sự nhất-điểm của tâm dựa trên *sự mong-muốn* (tâm nguyện, ý muốn), đây được gọi là *sự định-tâm nhờ sự mong-muốn*. Người đó khởi tạo mong muốn *không khởi sinh* những trạng thái bất thiện xấu ác chưa khởi sinh; người đó tạo nỗ lực, phát khởi

năng lượng, ứng dụng tâm, và phấn đấu. Người đó khởi tạo mong muốn *trừ bỏ* những trạng thái bất thiện xấu ác đã khởi sinh … mong muốn *khởi sinh* những trạng thái thiện lành chưa khởi sinh … mong muốn *duy trì* những trạng thái thiện lành đã khởi sinh, để chúng không bị sa sút, được gia tăng, tăng trưởng, và hoàn thiện nhờ tu tập; người đó tạo nỗ lực, phát khởi năng lượng, ứng dụng tâm mình, và phấn đấu. Những đây được gọi là những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực.[182] Như vậy sự mong-muốn này, và sự định-tâm này nhờ những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực (tinh cần hành): đây được gọi là cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *sự mong-muốn* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực.

- "Nếu một Tỳ kheo đạt được sự định-tâm, đạt được sự nhất-điểm của tâm dựa trên *năng-lượng*, đây được gọi là *sự định-tâm nhờ năng-lượng*. Người đó khởi tạo mong muốn *không khởi sinh* những trạng thái bất thiện xấu ác chưa khởi sinh … mong muốn *khởi sinh* những trạng thái thiện lành chưa khởi sinh … mong muốn *duy trì* những trạng thái thiện lành đã khởi sinh, để chúng không bị sa sút, được gia tăng, tăng trưởng, và hoàn thiện nhờ tu tập; người đó tạo nỗ lực, phát khởi năng lượng, ứng dụng tâm mình, và phấn đấu. Những đây được gọi là những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực. Như vậy *năng-lượng* này, và sự định-tâm này nhờ những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực: đây được gọi là cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *năng-lượng* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực.

- "Nếu một Tỳ kheo đạt được sự định-tâm, đạt được sự nhất-điểm của tâm dựa trên *tâm*, đây được gọi là *sự định-tâm nhờ tâm*.[183] Người đó khởi tạo mong muốn *không khởi sinh* những trạng thái bất thiện xấu ác chưa khởi sinh … mong muốn *khởi sinh* những trạng thái thiện lành chưa khởi sinh … mong muốn *duy trì* những trạng thái thiện lành đã khởi sinh, để chúng không bị sa sút, được gia tăng, tăng trưởng, và hoàn thiện nhờ tu tập; người đó tạo nỗ lực, phát khởi năng lượng, ứng dụng tâm mình, và phấn đấu. Những đây được gọi là những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực. Như vậy *tâm* này, và sự định-tâm này nhờ những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực: đây được gọi là cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *tâm* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực.

- "Nếu một Tỳ kheo đạt được sự định-tâm, đạt được sự nhất-điểm của tâm dựa trên *sự điều-tra*, đây được gọi là *sự định-tâm nhờ sự điều-tra*.[184] Người đó khởi tạo mong muốn *không khởi sinh* những trạng thái bất thiện xấu ác chưa khởi sinh … mong muốn *khởi sinh* những trạng thái thiện lành chưa khởi sinh … mong muốn *duy trì* những trạng thái thiện lành đã khởi sinh, để chúng không bị sa sút, được gia tăng, tăng trưởng, và hoàn thiện nhờ tu tập; người đó tạo nỗ lực, phát khởi năng lượng, ứng dụng tâm mình, và phấn đấu. Những đây được gọi là những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực. Như vậy *sự điều-tra* này, và sự định-tâm này nhờ những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực: đây được gọi là cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực.

(SN 51:13)

14 (4) Mục-kiền-liên

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Sāvatthī (Xá-vệ) trong Khu Vườn phía Đông, trong Lâu Đài của mẹ của Migāra (tức là đại nữ thí chủ Visākkhā). Bấy giờ, lúc đó có một số Tỳ kheo đang ở tầng trệt của lâu đài cảm thấy bất an, bồn chồn, bản thân vô tích sự, miệng lưỡi cà lăm, lặp cặp khi nói chuyện, tâm trí rối bời, không có sự rõ-biết, không định-tâm, trí óc phân tán, các căn lơi lỏng.[185]

Lúc đó đức Thế Tôn đã nói với ngài Mục-kiền-liên như vầy:

"Này Mục-kiền-liên, những huynh đệ trong đời sống tâm linh, đang ở tầng trệt của Lâu Đài của mẹ của Migāra, đang thấy bất an … các căn lơi lỏng. Này, Mục-kiền-liên, hãy đến khuấy động "cảm-giác cấp-bách" bên trong những Tỳ kheo đó."

"Dạ, thưa Thế Tôn", thầy Đại Mục-kiền-liên đáp lại. Rồi thầy biểu diễn một màn thần-thông dùng ngón chân làm rung chuyển, chấn động, và rung động Lâu Đài của mẹ của Migāra. Lúc đó những Tỳ kheo đó, bị giật mình và hoảng sợ, đứng qua một bên và nói: "Đúng thực kỳ diệu, này các thầy! Đúng thực kỳ lạ, này các thầy! Không có gió, và Lâu Đài này của mẹ Migāra có nền móng sâu và được xây một cách chắc chắn, bất dịch, bất động; nhưng nó

lại bị rung chuyển, bị chấn động, và bị rung động."

Lúc đó đức Thế Tôn đến chỗ các Tỳ kheo và nói với họ: "Này các Tỳ kheo, tại sao các thầy lại đứng qua một bên, giật mình và hoảng sợ như vậy?"

"Thật kỳ diệu, thưa Thế Tôn! Thật kỳ lạ, thưa Thế Tôn! Không có gió, và Lâu Đài này của mẹ Migāra có nền móng sâu và được xây một cách chắc chắn, bất dịch, bất động; nhưng nó lại bị rung chuyển, bị chấn động, và bị rung động."

"Này các Tỳ kheo, do Tỳ kheo Mục-kiền-liên muốn khuấy động "cảm-giác cấp-bách" bên trong các thầy, nên thầy ấy đã dùng ngón chân làm rung chuyển, chấn động, và rung động Lâu Đài của mẹ của Migāra. Các thầy nghĩ sao, này các Tỳ kheo, bằng cách đã tu tập những thứ gì mà Tỳ kheo Mục-kiền-liên trở thành uy lực và uy dũng như vậy?"

"Thưa Thế Tôn, những giáo lý của chúng con được bắt rễ từ đức Thế Tôn, được hướng dẫn bởi đức Thế Tôn, được nương nhờ vào đức Thế Tôn. Sẽ tốt lành nếu Thế Tôn, làm rõ ý nghĩa của điều này. Sau khi nghe được từ Thế Tôn, các Tỳ kheo sẽ ghi nhớ nó."

"Vậy hãy lắng nghe và chú tâm kỹ càng, ta sẽ nói. Chính do Mục-kiền-liên đã tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông, cho nên thầy ấy đã trở thành uy lực và uy dũng như vậy. Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, Tỳ kheo Mục-kiền-liên đã tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *sự mong-muốn* … sự định-tâm

nhờ *năng-lượng* … sự định-tâm nhờ *tâm* … sự định-tâm nhờ *sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực, (thầy ấy) nghĩ rằng: 'Như vậy sự mong-muốn của ta sẽ không quá xìu cũng không quá bốc; và nó sẽ không bị co ép bên trong cũng không bị phân tán bên ngoài' … Như vậy, với một cái tâm cởi mở và không bị che bọc, người đó tu tập cái tâm thấm nhuần sự sáng tỏ.

"Này các Tỳ kheo, chính do Mục-kiền-liên đã tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông này, cho nên thầy ấy đã trở thành uy lực và uy dũng như vậy.

"Này các Tỳ kheo, chính do Mục-kiền-liên đã tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông này, cho nên thầy ấy đạt được và dụng được nhiều loại thần-thông khác nhau … thầy ấy vận dụng thân bay xa tới tận cõi trời Brahmā….

"Này các Tỳ kheo, chính do Mục-kiền-liên đã tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông này, cho nên thầy ấy, bằng sự tiêu diệt mọi ô-nhiễm, ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát vô nhiễm của tâm, sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp."

(SN 51:14)

15 (5) *Bà-la-môn Uṇṇābha*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần có Ngài Ānanda đang sống

ở Kosambī, trong Tịnh Xá Ghosita. Lúc đó có bà-la-môn tên Uṇṇābha đến gặp thầy Ānanda và chào hỏi với thầy ấy.[186] Sau khi họ xong phần chào hỏi thân thiện, ngồi xuống một bên, và nói với thầy Ānanda:

"Thầy Ānanda, vì mục đích gì mà đi sống đời sống tâm linh theo/dưới tu sĩ [sa-môn] Cồ-đàm như vậy?"

"Đó là vì mục đích dẹp bỏ tham-muốn (tham dục) nên mới đi sống đời sống tâm linh dưới đức Thế Tôn."

"Nhưng, Thầy Ānanda, có con đường nào, có đường đi nào dẫn tới sự dẹp bỏ tham-muốn?"

"Này bà-la-môn, có một con đường, có một đường đi dẫn tới sự dẹp bỏ tham-muốn."

"Nhưng, Thầy Ānanda, cái gì là con đường, cái gì là đường đi dẫn tới sự dẹp bỏ tham-muốn?"

"Ở đây, này bà-la-môn, một Tỳ kheo tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ sự *mong-muốn* (tâm nguyện, ý muốn) và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực. Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *năng-lượng* … sự định-tâm nhờ *tâm* … sự định-tâm nhờ *sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực."

"Thầy Ānanda, trong trường hợp như vậy thì đường tu đó là bất tận, không có kết cục; (tức: vô lý, tu hoài cũng chẳng xong). Vì

chẳng thể nào một người có thể dẹp bỏ tham-muốn bằng sự mong-muốn [tham muốn] nói trên."

"Vậy thì, này bà-la-môn, tôi sẽ hỏi ông về vấn đề này. Cứ trả lời nếu ông thấy đúng. Này bà-la-môn, ông nghĩ sao, ông đã từng có *mong-muốn* 'Ta sẽ đi tới khu vườn', và sau khi ông đã đến khu vườn, có phải mong-muốn ban đầu đó đã lặn mất?"

"Đúng rồi thầy."

"Ông đã từng phát khởi *năng-lượng*, nghĩ rằng 'Ta sẽ đi tới khu vườn', và sau khi ông đã đến khu vườn, có phải năng-lượng ban đầu đó lặn mất?"

"Đúng rồi thầy."

"Ông đã từng quyết định cái *tâm*, nghĩ rằng 'Ta sẽ đi tới khu vườn', và sau khi ông đã đến khu vườn, có phải sự quyết-tâm ban đầu[187] đó lặn mất?"

"Đúng rồi thầy."

"Ông đã từng có *sự điều-tra* để biết "Liệu ta có nên đi đến khu vườn hay không?', và sau khi ông đã đến khu vườn, có phải sự điều-tra ban đầu đó đã lặn mất?"

"Đúng rồi thầy."

"Điều tôi đã nói cũng tương tự như vậy, này bà-la-môn, với một Tỳ kheo là một A-la-hán, người đã tiêu diệt hết ô-nhiễm,

người đã sống đời sống tâm linh, đã làm xong những gì cần phải làm, đã đặt xuống gánh nặng, đã đạt tới mục tiêu của mình, đã tiêu diệt sạch sẽ những gông-cùm trói buộc hiện-hữu, và đã hoàn toàn được giải-thoát thông qua sự hiểu-biết cuối-cùng. Vị đó trước đây đã từng có *mong-muốn* chứng đắc thánh quả A-la-hán, và sau khi vị ấy đã đạt tới A-la-hán, sự mong-muốn ban đầu đó đã lặn mất (sau khi đã đạt tới mục tiêu). Vị đó trước đây đã từng phát khởi *năng-lượng* tinh tấn để chứng đắc thánh quả A-la-hán, và sau khi vị đó đã đạt tới A-la-hán, năng-lượng tinh tấn ban đầu đó đã lặn mất. Vị đó trước đây đã từng quyết định cái *tâm* để chứng đắc thánh quả A-la-hán, và sau khi vị đó đã đạt tới A-la-hán, sự quyết-tâm ban đầu đó đã lặn mất. Vị đó trước đây đã từng có *sự điều-tra* (trạch pháp) để chứng đắc thánh quả A-la-hán, và sau khi vị đó đã đạt tới A-la-hán, sự điều-tra ban đầu đó đã lặn mất.[188]

"Này bà-la-môn, ông nghĩ sao, trong trường hợp như vậy thì đường tu là có kết cục hay là bất tận?"

"Chắc chắn có, Thầy Ānanda, trong trường hợp như vậy thì đường tu là có kết cục, không phải là bất tận. Thật kỳ diệu! Thầy Ānanda! Thật tuyệt vời! Thầy Ānanda! … Kể từ hôm nay mong Thầy Ānanda ghi nhớ con là một để tử tại gia đã quy y nương tựa suốt đời."

(SN 51:15)

16 (6) Những Tu Sĩ và Bà-la-môn (1)

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào trong *quá khứ đã* có được đại thần-thông và đại uy lực, thì tất cả họ đã có tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông. Những tu sĩ và bà-la-môn nào trong *tương lai sẽ* có được đại thần-thông và đại uy lực, thì tất cả họ có tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông. Những tu sĩ và bà-la-môn nào trong *hiện tại* có được đại thần-thông và đại uy lực, thì tất cả họ *đã* có tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông.

"Bốn đó là gì? Ở đây một Tỳ kheo tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ sự *mong-muốn* và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực. Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *năng-lượng* … sự định-tâm nhờ *tâm* … sự định-tâm nhờ *sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực.

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào trong quá khứ … trong tương lai … trong hiện tại có được đại thần-thông và đại uy lực, thì tất cả họ đã có tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông này."

(SN 51:16)

17 (7) Những Tu Sĩ và Bà-la-môn (2)

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào trong *quá khứ* đạt được và dụng được nhiều loại thần-thông khác nhau, như:

biến một thân thành nhiều thân … vận dụng thân bay xa tới tận cõi trời Brahmā— thì do tất cả họ *đã* tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông.

"Những tu sĩ và bà-la-môn nào trong *tương lai* sẽ đạt được và dụng được nhiều loại thần-thông khác nhau, như: biến một thân thành nhiều thân … vận dụng thân bay xa tới tận cõi trời Brahmā— thì do tất cả họ *có* tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông.

"Những tu sĩ và bà-la-môn nào trong *hiện tại* đạt được và dụng được nhiều loại thần-thông khác nhau, như: biến một thân thành nhiều thân … vận dụng thân bay xa tới tận cõi trời Brahmā— thì do tất cả họ *đã* tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông.

"Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ sự *mong-muốn* và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực. Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *năng-lượng* … sự định-tâm nhờ *tâm* … sự định-tâm nhờ *sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực.

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào trong quá khứ … trong tương lai … trong hiện tại đạt được và dụng được những loại thần-thông khác nhau … thì do tất cả họ đã có tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông này."

(SN 51:17)

18 (8) Một Tỳ Kheo

"Này các Tỳ kheo, chính do một Tỳ kheo đã tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông, nên người đó, bằng sự tiêu diệt mọi ô-nhiễm, ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát vô nhiễm của tâm, sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp.

"Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ sự *mong-muốn* và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực. Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *năng-lượng* … sự định-tâm nhờ *tâm* … sự định-tâm nhờ *sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực.

"Này các Tỳ kheo, chính do một Tỳ kheo đã có tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông, nên người đó, bằng sự tiêu diệt mọi ô-nhiễm, ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát vô nhiễm của tâm, sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp."

(SN 51:18)

19 (9) Một Giáo Lý

"Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy thần-thông, các cơ-sở (để tu tạo) thần-thông, sự tu tập các cơ-sở thần thông, và con

đường dẫn tới sự phát triển các cơ-sở thần thông.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là thần-thông? Ở đây, một Tỳ kheo đạt được và dụng được nhiều loại thần-thông khác nhau, như: biến một thân thành nhiều thân; biến nhiều thân thành một thân …. vận dụng thân bay xa tới tận cõi trời Brahmā. Đây được gọi là thần-thông.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là cơ-sở thần thông? Đó chính là con-đường và sự tu-tập để dẫn tới đạt được thần-thông, dẫn tới đắc được thần-thông. Đây được gọi là cơ-sở thần thông.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự tu-tập các cơ-sở thần thông? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ sự *mong-muốn* và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực. Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *năng-lượng* … sự định-tâm nhờ *tâm* … sự định-tâm nhờ *sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là con-đường dẫn tới sự phát triển các cơ-sở thần thông? Đó chính là Bát Thánh Đạo, đó gồm: cách-nhìn đúng đắn, ý định đúng đắn, lời nói đúng đắn, hành động đúng đắn, sự nỗ lực đúng đắn, sự chú-tâm đúng đắn, sự định-tâm đúng đắn. Đây được gọi là con-đường dẫn tới sự phát triển các cơ-sở tiếp xúc Thế Tôn."

(SN 51:19)

20 (10) Phân Tích

"Này các Tỳ kheo, bốn cơ-sở thần thông này, khi được tu tập và phát triển, sẽ mang lại kết quả lớn lao và ích lợi lớn lao.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào bốn cơ-sở thần thông được tu tập và phát triển để chúng mang lại kết quả lớn lao và ích lợi lớn lao?

"Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập cơ-sở thần thông vốn có-được sự định-tâm nhờ sự *mong-muốn* và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực, (người đó) nghĩ rằng: 'Như vậy sự mong-muốn của ta sẽ không quá xìu cũng không quá bốc; và nó sẽ không bị co ép bên trong cũng không bị phân tán bên ngoài.' Và người đó sống nhận thức sau và trước: 'Trước vậy, sau cũng vậy; sau vậy, trước cũng vậy; dưới vậy, trên cũng vậy; trên vậy dưới cũng vậy; ngày vậy, đêm cũng vậy; đêm vậy, ngày cũng vậy.' Như vậy, với một cái tâm cởi mở và không bị che bọc, người đó tu tập cái tâm thấm nhuần sự sáng tỏ.

"Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ sự *mong-muốn* và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực. Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có sự định-tâm nhờ *năng-lượng* … sự định-tâm nhờ *tâm* … sự định-tâm nhờ *sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực. Như vậy, với một cái tâm cởi mở và không bị che bọc, người đó tu tập cái tâm thấm nhuần sự sáng tỏ.

[i. Phân tích cơ-sở là sự *mong-muốn*]

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự mong-muốn quá xìu? Đó là sự mong-muốn có đi kèm sự lười chán biếng nhác, có dính sự lười chán biếng nhác. Đây được gọi là sự mong-muốn quá xìu.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự mong-muốn quá bốc? Đó là sự mong-muốn có đi kèm sự bất an, có dính kèm sự bất an. Đây được gọi là sự mong-muốn quá bốc.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự mong-muốn bị co ép ở bên trong? Đó là sự mong-muốn có đi kèm sự (chướng ngại) đờ-dẫn và buồn-ngủ (hôn trầm), có dính sự đờ-đẫn và buồn ngủ. Đây được gọi là sự mong-muốn bị co ép bên trong.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự mong-muốn bị phân tán ở bên ngoài? Đó là sự mong-muốn cứ bị phân tán ở bên ngoài, cứ luôn bị quấy động, bởi cứ chạy theo năm dây khoái-lạc giác-quan (dục lạc). Đây được gọi là sự mong-muốn bị phân tán ở bên ngoài.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào một Tỳ kheo sống (an trú, thiền trú) nhận thức sau và trước: 'Trước vậy, sau cũng vậy; sau vậy, trước cũng vậy'? Ở đây, này các Tỳ kheo, sự nhận-thức về sau và trước được nắm-bắt một cách khéo léo bởi một Tỳ kheo, được chú-tâm một cách khéo léo, được xem xét một cách khéo léo, được thâm-nhập bằng trí tuệ. Này các Tỳ kheo, chính theo cách này là một Tỳ kheo sống nhận thức sau và trước: 'Trước vậy, sau cũng vậy; sau vậy, trước cũng vậy'

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào một Tỳ kheo sống nhận thức dưới và trên: 'Dưới vậy, trên cũng vậy; trên vậy, dưới cũng vậy'? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo quán xét lại hết thân này từ gót chân lên đỉnh đầu, từ đỉnh đầu xuống gót chân, được bao bọc trong da, chứa đầy những thứ không-sạch ô-uế: 'Trong thân này có: tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương, tủy, thận, tim, gan, màng, lá lách, phổi, màng treo ruột, bao tử, phân, mật, đờm, mủ, máu, mồ hôi, mỡ, nước mắt, nước mũi, nước bọt, nhớt các khớp xương, và nước tiểu.' Này các Tỳ kheo, chính theo cách này là một Tỳ kheo sống nhận thức 'Dưới vậy, trên cũng vậy; trên vậy, dưới cũng vậy.'

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào một Tỳ kheo sống nhận thức đêm và ngày: 'Ngày vậy, đêm cũng vậy; đêm vậy, ngày cũng vậy'? Ở đây, này các Tỳ kheo, ban đêm một Tỳ kheo tu tập cơ-sở thần thông vốn có-được sự định-tâm nhờ *sự mong-muốn* và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực với cùng những tính-chất, cùng những tướng nét, cùng những phương diện như người đó tu tập cơ-sở thần thông đó vào ban ngày. Hay nói khác, vào ban ngày người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có-được sự định-tâm nhờ sự *mong-muốn* và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực với cùng những tính-chất, cùng những tướng nét, cùng những phương diện như người đó tu tập cơ-sở thần thông đó vào ban đêm. Này các Tỳ kheo, chính theo cách này là một Tỳ kheo sống nhận thức 'Ngày vậy, đêm cũng vậy; đêm vậy, ngày cũng vậy.'

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào một Tỳ kheo, với một cái tâm cởi mở và không bị che bọc, tu tập cái tâm thấm nhuần sự sáng tỏ? Ở đây, này các Tỳ kheo, nhận-thức về ánh sáng được khéo nắm-bắt bởi một Tỳ kheo; sự nhận-thức về ngày được khéo giải quyết bởi một Tỳ kheo.

"Chính theo cách này là một Tỳ kheo, với một cái tâm cởi mở và không bị che bọc, tu tập cái tâm thấm nhuần sự sáng tỏ.

[ii. Phân tích cơ-sở là *năng-lượng*]

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là năng-lượng quá xìu? Đó là năng-lượng có đi kèm sự lười chán biếng nhác, có dính sự lười chán biếng nhác. Đây được gọi là năng-lượng quá xìu.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là năng-lượng quá bốc? Đó là năng-lượng có đi kèm sự bất an, có dính kèm sự bất an. Đây được gọi là năng-lượng quá bốc.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là năng-lượng bị co ép ở bên trong? Đó là năng-lượng có đi kèm sự (chướng ngại) đờ-dẫn và buồn-ngủ (hôn trầm), có dính sự đờ-đẫn và buồn ngủ. Đây được gọi là năng-lượng bị co ép bên trong.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là năng-lượng bị phân tán ở bên ngoài? Đó là năng-lượng cứ bị phân tán ở bên ngoài, cứ luôn bị quấy động, bởi cứ chạy theo năm dây khoái-lạc giác-quan (dục lạc). Đây được gọi là năng-lượng bị phân tán ở bên ngoài…. [*Tiếp*

tục giống đoạn **[i]** *ở trên chỉ thay chữ "sự mong-muốn" bằng chữ "năng-lượng".*]

"Chính theo cách này là một Tỳ kheo, với một cái tâm cởi mở và không bị che bọc, tu tập cái tâm thấm nhuần sự sáng tỏ.

[ii. Phân tích cơ-sở là *sự điều-tra*]

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự điều-tra quá xìu? Đó là sự điều-tra có đi kèm sự lười chán biếng nhác, có dính sự lười chán biếng nhác. Đây được gọi là sự điều-tra quá xìu.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự điều-tra quá bốc? Đó là sự điều-tra có đi kèm sự bất an, có dính kèm sự bất an. Đây được gọi là sự điều-tra quá bốc.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự điều-tra bị co ép ở bên trong? Đó là sự điều-tra có đi kèm sự (chướng ngại) đờ-dẫn và buồn-ngủ (hôn trầm), có dính sự đờ-đẫn và buồn ngủ. Đây được gọi là sự điều-tra bị co ép bên trong.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là sự điều-tra bị phân tán ở bên ngoài? Đó là sự điều-tra cứ bị phân tán ở bên ngoài, cứ luôn bị quấy động, bởi cứ chạy theo năm dây khoái-lạc giác-quan (dục lạc). Đây được gọi là sự điều-tra bị phân tán ở bên ngoài…. [*Tiếp tục giống đoạn* **[i]** *ở trên chỉ thay chữ "sự mong-muốn" bằng chữ "sự điều-tra".*]

"Chính theo cách này là một Tỳ kheo, với một cái tâm cởi mở và không bị che bọc, tu tập cái tâm thấm nhuần sự sáng tỏ.

"Này các Tỳ kheo, khi bốn cơ-sở thần thông đã được tu tập và phát triển theo cách này, thì chúng sẽ mang lại kết quả lớn lao và ích lợi lớn lao.

"Này các Tỳ kheo, khi bốn cơ-sở thần thông đã được tu tập và phát triển theo cách này, thì một Tỳ kheo sẽ đạt được và dụng được nhiều loại thần-thông khác nhau: biến một thân thành nhiều thân … vận dụng thân bay xa tới tận cõi trời Brahmā….

"Này các Tỳ kheo, khi bốn cơ-sở thần thông đã được tu tập và phát triển theo cách này, thì một Tỳ kheo, bằng sự tiêu-diệt mọi ô-nhiễm, ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát vô nhiễm của tâm, sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp."

[*Sáu loại hiểu-biết (sáu trí) cũng được lặp lại tương tự.*]

(SN 51:20)

NHÓM 3

NHÓM 'HÒN SẮT'

(Ayoguḷa-vagga)

****

21 (1) Con Đường

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, trước khi ta giác ngộ, khi ta còn là một bồ-tát, chưa giác ngộ hoàn toàn, ý nghĩ này đã xảy đến với ta: 'Cái gì là con-đường [đạo] và sự tu-tập để tu tập phát triển bốn cơ-sở thần thông.' Rồi điều này đã xảy đến với ta: 'Ở đây, một Tỳ kheo tu tập cơ-sở thần thông vốn có-được sự định-tâm nhờ *sự mong-muốn* … nhờ *năng-lượng* … nhờ *tâm* nhờ *sự điều tra* và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực. Như vậy, với một cái tâm cởi mở và không bị che bọc, người đó tu tập cái tâm thấm nhuần sự sáng tỏ.

"'Khi bốn cơ-sở thần thông đã được tu tập và phát triển theo cách này, thì một Tỳ kheo đạt được và dụng được nhiều loại thần-thông khác nhau, như: biến một thân thành nhiều thân; biến nhiều thân thành một thân …. vận dụng thân bay xa tới tận cõi trời Brahmā….

"'Khi bốn cơ-sở thần thông đã được tu tập và phát triển theo cách này, thì một Tỳ kheo, bằng sự tiêu diệt mọi ô-nhiễm, ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát vô nhiễm của tâm, sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp.'"

[*Sáu loại hiểu-biết (sáu trí) cũng được lặp lại tương tự.*]

(SN 51:21)

22 *(2) Hòn Sắt*

Ở Sāvatthī. Lúc đó có Ngài Ānanda đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, đức Thế Tôn có nhớ lại mình đã từng đến cõi trời [brahmā] bằng thần-thông với một thân được làm bằng tâm?"[189]

"Này Ānanda, ta có nhớ lại mình đã từng đến cõi trời bằng thần-thông với thân được làm bằng tâm"

"Nhưng, thưa Thế Tôn, đức Thế Tôn có nhớ lại mình đã từng đến cõi trời bằng thần-thông với thân này gồm bốn yếu tố lớn (tứ đại: đất, nước, gió, lửa)?"

"Này Ānanda, ta có nhớ lại mình đã từng đến cõi trời bằng

thần-thông với thân này gồm bốn yếu tố lớn."

"Vậy là đức Thế Tôn có khả năng đi đến cõi trời bằng thần-thông với một thân được làm bằng tâm, và đức Thế Tôn đã nhớ lại mình đã đi đến cõi trời bằng thần-thông với thân này gồm bốn yếu tố lớn: điều đó thật kỳ diệu và tuyệt vời cho đức Thế Tôn, thưa Thế Tôn ."

"Này Ānanda, những bậc Như Lai là kỳ diệu và sở hữu những phẩm chất kỳ diệu; những bậc Như Lai là tuyệt vời và sở hữu những phẩm chất tuyệt vời.

"Này Ānanda, khi Như Lai đắm chìm (thiền định) thân trong tâm và tâm trong thân,[190] và khi Như Lai an trú sau khi đã chứng nhập trong một nhận-thức hạnh phúc (lạc tưởng) và một nhận-thức nổi trội (trội tưởng) đối với thân, thì trong thời đó thân của Như Lai sẽ càng nổi trội, dễ uốn nắn, dễ điều khiển, và sáng chói.

"Này Ānanda, giống như một hòn sắt được nung đốt cả ngày, trở thành nổi trội, dễ uốn nắn, đễ điều khiển, và sáng rực; cũng giống như vậy, khi Như Lai đắm chìm (thiền định) thân trong tâm và tâm trong thân, và khi Như Lai an trú sau khi đã chứng nhập trong một nhận-thức hạnh phúc và một nhận-thức nổi trội đối với thân, thì trong thời đó thân của Như Lai sẽ càng nổi trội, dễ uốn nắn, dễ điều khiển, và sáng chói.

"Này Ānanda, khi Như Lai đắm chìm (thiền định) thân trong tâm và tâm trong thân, và khi Như Lai an trú sau khi đã chứng

nhập trong một nhận-thức hạnh phúc và một nhận-thức nổi trội đối với thân, thì trong thời đó thân của Như Lai phi khỏi mặt đất lên không trung một cách không khó khăn gì. Như Lai đạt được và dụng được nhiều loại thần-thông khác nhau, như: biến một thân thành nhiều thân; biến nhiều thân thành một thân …. vận dụng thân bay xa tới tận cõi trời Brahmā.

"Này Ānanda, giống như một nắm sợi bông vải hoặc bông gòn, nhẹ tênh, được nâng lên bởi gió, sẽ bay khỏi mặt đất lên không trung một cách không khó khăn gì; cũng giống như vậy, khi Như Lai đắm chìm (thiền định) thân trong tâm và tâm trong thân, và khi Như Lai an trú sau khi đã chứng nhập trong một nhận-thức hạnh phúc và một nhận-thức nổi trội đối với thân, thì trong thời đó thân của Như Lai phi khỏi mặt đất lên không trung một cách không khó khăn gì Như Lai đạt được và dụng được nhiều loại thần-thông khác nhau, như: biến một thân thành nhiều thân; biến nhiều thân thành một thân …. vận dụng thân bay xa tới tận cõi trời Brahmā."

(SN 51:22)

23 (3) *Một Tỳ Kheo*

"Này các Tỳ kheo, có bốn cơ-sở thần thông này. Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập cơ-sở thần thông vốn có-được sự định-tâm nhờ sự *mong-muốn* và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực. Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn

có-được sự định-tâm nhờ *năng-lượng* … sự định-tâm nhờ *tâm* … sự định-tâm nhờ *sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực. Đây là bốn cơ-sở thần thông.

"Này các Tỳ kheo, chính do một Tỳ kheo đã tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông, cho nên người đó, bằng sự tiêu-diệt mọi ô-nhiễm, ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát vô nhiễm của tâm, sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp."

(SN 51:23)

24 (4) Bản Kinh Ngắn Gọn

"Này các Tỳ kheo, có bốn cơ-sở thần thông này. Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập cơ-sở thần thông vốn có-được sự định-tâm nhờ sự *mong-muốn* và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực. Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có-được sự định-tâm nhờ *năng-lượng* … sự định-tâm nhờ *tâm* … sự định-tâm nhờ *sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực. Đây là bốn cơ-sở thần thông."

(SN 51:24)

25 (5) Những Thánh Quả (1)

"Này các Tỳ kheo, có bốn cơ-sở thần thông này. Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập cơ-sở thần thông vốn có-được sự định-tâm nhờ sự *mong-muốn* và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực. Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có-được sự định-tâm nhờ *năng-lượng* … sự định-tâm nhờ *tâm* … sự định-tâm nhờ *sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực. Đây là bốn cơ-sở thần thông.

"Này các Tỳ kheo, khi bốn cơ-sở thần thông này được tu tập và phát triển, thì có thể trông đợi một trong hai thánh quả: sự hiểu-biết cuối-cùng (A-la-hán), hoặc nếu còn chút tàn dư của sự dính-chấp, thì thánh quả Bất-lai."

(SN 51:25)

26 (6) *Những Thánh Quả* (2)

"Này các Tỳ kheo, có bốn cơ-sở thần thông này. Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập cơ-sở thần thông vốn có-được sự định-tâm nhờ sự *mong-muốn* và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực. Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có-được sự định-tâm nhờ *năng-lượng* … sự định-tâm nhờ *tâm* … sự định-tâm nhờ *sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực. Đây là bốn cơ-sở thần thông.

"Này các Tỳ kheo, khi bốn cơ-sở thần thông này được tu tập

và phát triển, thì có thể trông đợi bảy kết quả và ích lợi. Cái gì là bảy kết quả và ích lợi?

"**(*i*)** Người tu chứng ngộ sự hiểu-biết cuối-cùng (A-la-hán) ngay trong kiếp này. **(*ii*)** Nếu người đó không chứng ngộ sự hiểu-biết cuối-cùng sớm ngay trong kiếp này, thì sẽ chứng ngộ sự hiểu-biết cuối-cùng ngay lúc chết. **(*iii*)** Nếu người đó không chứng ngộ sự hiểu-biết cuối-cùng ngay lúc chết, thì với sự hoàn toàn tiêu diệt năm gông-cùm nhẹ đô người đó là người chứng ngộ Niết-bàn trong nửa kiếp đầu … **(*iv*)** là người chứng ngộ Niết-bàn trong nửa kiếp sau … **(*v*)** là người chứng ngộ Niết-bàn không cần sự nỗ lực ý chí … **(*vi*)** là người chứng ngộ Niết-bàn bằng sự nỗ lực ý chí; … **(*vii*)** là người đang hướng lên thượng lưu, hướng tới cõi trời Akaniṭṭha (cõi trời cao nhất, thọ nhất trong năm cõi trời trong sạch (Tịnh cư thiên) dành cho các bậc thánh Bất-lai).

"Này các Tỳ kheo, khi bốn cơ-sở thần thông này được tu tập và phát triển, thì có thể trông đợi bảy thánh quả và ích lợi như vậy."

(SN 51:26)

27 (7) *Ānanda* (1)

Ở Sāvatthī. Lúc đó có Ngài Ānanda đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế

Tôn:

"Thưa Thế Tôn, giờ cái gì là thần-thông [năng lực tâm linh]? Cái gì là các cơ-sở (để tu tạo) thần-thông? Cái gì là sự tu-tập phát triển các cơ-sở thần thông? Cái gì là con-đường dẫn tới sự phát triển các cơ-sở thần thông?"

[*Phật trả lời y hệt như trong kinh SN 51:19 ở trên.*]

(SN 51:27)

28 (8) *Ānanda* (2)

Lúc đó đức Thế Tôn đã nói với Ngài Ānanda:

"Này Ānanda, cái gì là thần-thông [năng lực tâm linh]? Cái gì là các cơ-sở (để tu tạo) thần-thông? Cái gì là sự tu-tập phát triển các cơ-sở thần thông? Cái gì là con-đường dẫn tới sự phát triển các cơ-sở thần thông?"

[*Phật tự trả lời y hệt như trong kinh SN 51:19 ở trên.*]

(SN 51:28)

29 (9) *Một Số Tỳ Kheo* (1)

Lúc đó có một số Tỳ kheo đã đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, giờ cái gì là thần-thông [năng lực tâm linh]? Cái gì là các cơ-sở (để tu tạo) thần-thông? Cái gì là sự tu-tập phát triển các cơ-sở thần thông? Cái gì là con-đường dẫn tới sự phát triển các cơ-sở thần thông?"

[*Phật trả lời y hệt như trong kinh SN 51:19 ở trên.*]

(SN 51:29)

30 (10) Một Số Tỳ Kheo (2)

Lúc đó có một số Tỳ kheo đã đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên. Rồi đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo đó như vầy:

"Này các Tỳ kheo, cái gì là thần-thông [năng lực tâm linh]? Cái gì là các cơ-sở (để tu tạo) thần-thông? Cái gì là sự tu-tập phát triển các cơ-sở thần thông? Cái gì là con-đường dẫn tới sự phát triển các cơ-sở thần thông?"

[*Phật tự trả lời y hệt như trong kinh SN 51:19 ở trên.*]

(SN 51:30)

31 (11) Mục-kiền-liên

Lúc đó đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, bằng cách đã tu tập và phát triển những thứ gì mà Tỳ kheo Mục-kiền-liên trở nên thật uy lực và uy dũng như vậy?"

"Thưa Thế Tôn, những giáo lý của chúng con được bắt rễ từ đức Thế Tôn …."

"Chính do Mục-kiền-liên đã tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông nên thầy ấy đã trở nên thật uy lực và uy dũng như vậy. Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, Tỳ kheo Mục-kiền-liên đã tu tập cơ-sở thần thông vốn có-được *sự định-tâm nhờ sự mong-muốn* và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực, (thầy ấy) nghĩ rằng: "Như vậy sự mong-muốn của ta sẽ không quá xìu [yếu, lỏng] cũng không quá bốc [mạnh, căng]; và nó sẽ không bị co ép bên trong, cũng không bị phân tán bên ngoài." Và người đó sống nhận thức sau và trước: "Trước vậy, sau cũng vậy; sau vậy, trước cũng vậy; dưới vậy, trên cũng vậy; trên vậy dưới cũng vậy; ngày vậy, đêm cũng vậy; đêm vậy, ngày cũng vậy." Như vậy, với một cái tâm cởi mở và không bị che bọc, người đó tu tập cái tâm thấm nhuần sự sáng tỏ.

"Thầy ấy tu tập cơ-sở thần thông vốn có-được *sự định-tâm nhờ năng-lượng … sự định-tâm nhờ tâm … sự định-tâm nhờ sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực, (thầy ấy) nghĩ rằng: 'Như vậy năng-lượng của ta sẽ không quá xìu cũng không quá bốc; và nó sẽ không bị co ép bên trong cũng không bị phân tán bên ngoài …' Như vậy, với một cái tâm cởi mở và không bị che

bọc, người đó tu tập cái tâm thấm nhuần sự sáng tỏ.

"Này các Tỳ kheo, chính do Mục-kiền-liên đã tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông này nên thầy ấy đã trở nên thật uy lực và uy dũng như vậy.

"Này các Tỳ kheo, chính do Mục-kiền-liên đã tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông này nên thầy ấy đã đạt được và dụng được nhiều loại thần-thông khác nhau, như: biến một thân thành nhiều thân; biến nhiều thân thành một thân …. vận dụng thân bay xa tới tận cõi trời Brahmā….

"Này các Tỳ kheo, chính do Mục-kiền-liên đã tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông này cho nên thầy ấy, bằng sự tiêu-diệt mọi ô-nhiễm, ngay trong kiếp này thầy ấy chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát vô nhiễm của tâm, sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp."[191]

(SN 51:31)

32 *(12) Như Lai*

Lúc đó đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, bằng cách đã tu tập và phát triển những thứ gì mà Như-Lai trở nên thật uy lực và uy dũng như vậy?"

"Thưa Thế Tôn, những giáo lý của chúng con được bắt rễ từ đức Thế Tôn …."

"Chính do Như-Lai đã tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông nên Như-Lai đã trở nên thật uy lực và uy dũng như vậy. Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, Như-Lai đã tu tập cơ-sở thần thông vốn có-được *sự định-tâm nhờ sự mong-muốn* và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực, (Như-Lai) nghĩ rằng: "Như vậy sự mong-muốn của ta sẽ không quá xìu [yếu, lỏng] cũng không quá bốc [mạnh, căng]; và nó sẽ không bị co ép bên trong cũng không bị phân tán bên ngoài." Và người đó sống nhận thức sau và trước: "Trước vậy, sau cũng vậy; sau vậy, trước cũng vậy; dưới vậy, trên cũng vậy; trên vậy dưới cũng vậy; ngày vậy, đêm cũng vậy; đêm vậy, ngày cũng vậy." Như vậy, với một cái tâm cởi mở và không bị che bọc, người đó tu tập cái tâm thấm nhuần sự sáng tỏ.

"Như-Lai tu tập cơ-sở thần thông vốn có-được *sự định-tâm nhờ năng-lượng … sự định-tâm nhờ tâm … sự định-tâm nhờ sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực, (Như-Lai) nghĩ rằng: 'Như vậy năng-lượng của ta sẽ không quá xìu cũng không quá bốc; và nó sẽ không bị co ép bên trong cũng không bị phân tán bên ngoài …' Như vậy, với một cái tâm cởi mở và không bị che bọc, người đó tu tập cái tâm thấm nhuần sự sáng tỏ.

"Này các Tỳ kheo, chính do Như-Lai đã tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông này nên Như-Lai đã trở nên thật uy lực và uy dũng như vậy.

"Này các Tỳ kheo, chính do Như-Lai đã tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông này nên Như-Lai đã đạt được và dụng được nhiều loại thần-thông khác nhau, như: biến một thân thành nhiều thân; biến nhiều thân thành một thân …. vận dụng thân bay xa tới tận cõi trời Brahmā….

"Này các Tỳ kheo, chính do Như-Lai đã tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông này cho nên Như-Lai, bằng sự tiêu-diệt mọi ô-nhiễm, ngay trong kiếp này Như-Lai chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát vô nhiễm của tâm, sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp."

(SN 51:32)

NHÓM 4

NHÓM 'SÔNG HẰNG'

TÓM LƯỢC & LẶP LẠI

(Gaṅgā-Peyyāla-vagga)

****

[Theo mẫu 'Tách-Ly…']

33 (1) — 44 (12) Sông Hằng—Đổ Về Hướng Đông ...

"Này các Tỳ kheo, như sông Hằng đổ về, nghiêng về, và hướng về phía đông; cũng giống như vậy, một Tỳ kheo tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông là đổ về, nghiêng về, và hướng về Niết-bàn."

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào một Tỳ kheo tu tập và phát triển bốn cơ-sở thần thông để cho người đó đổ về, nghiêng về, và hướng về Niết-bàn? Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập cơ-sở thần thông vốn có-được sự định-tâm nhờ *sự mong-muốn* và những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực. Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có-được sự định-tâm nhờ *năng-lượng* … sự định-tâm nhờ *tâm* … sự định-tâm nhờ *sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực.

"Này các Tỳ kheo, chính theo cách này là một Tỳ kheo tu tập

và phát triển bốn cơ-sở thần thông để cho người đó đổ về, nghiêng về, và hướng về Niết-bàn."

(SN 51:33)

[*Các kinh còn lại của NHÓM này được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh SN 45:92—102*.]

(SN 51:34—44)

Sáu đổ ra hướng đông
Và sáu đổ ra đại dương.
Hai lần sáu là mười hai:
NHÓM kinh này được tụng lại như vậy.

NHÓM 5

NHÓM 'CHUYÊN CẦN'

(Appamāda-vagga)

****

45 (1) — 54 (10) Như Lai…

[*Tất cả các kinh được lặp lại, theo cách bốn cơ-sở thần thông, một cách tương tự song hành với các kinh SN 45:139—148.*]

(SN 51:45—54)

Như Lai, Dấu Chân, Đỉnh Mãi Nhà,
Rễ Cây, Gỗ Lõi, Hoa Lài, Vị Vua,
Mặt Trăng Và Mặt Trời,
Cùng Với Vải Là Thứ Mười.

NHÓM 6

NHÓM 'VIỆC LÀM KHÓ NHỌC'

(Balakaraṇīya-vagga)

****

55 (1) — 66 (12) Khó Nhọc…

[*Tất cả kinh của NHÓM này đều được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh **SN 45:149—160**.*]

(SN 51:55—66)

Khó Nhọc, Hạt Giống, và Rồng Naga,
Cây Cối, Bình Nước, Đầu Hột Lúa,
Trong Bầu Trời, và hai loại Mây Mưa,
Con Thuyền, Nhà Khách, và Dòng Sông.

NHÓM 7

NHÓM 'TÌM KIẾM'

(Esanā-vagga)

****

67 (1) — 76 (10) Sự Tìm Kiếm…

[*Tất cả các kinh đều được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh SN 45:161—170.*]

(SN 51:67—76)

Sự Tìm Kiếm, Sự ô-nhiễm, Những Ô Nhiễm,
Ba Loại Hiện Hữu, Ba Loại Khổ,
Sự Cằn Cỗi, Những Vết Nhiễm, và Những Sự Rắc Rối, Các Cảm Giác, Dục Vọng, và Sự Thèm-Khát.

NHÓM 8

NHÓM 'NHỮNG DÒNG LŨ'

(Ogha-vagga)

****

77 (*1*) — *85* (*9*) *Sự Tìm Kiếm…*

[*Tất cả được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh SN 45:171—179.*]

(SN 51:77—85)

86 (*10*) Những Gông Cùm Nặng Đô…

"Này các Tỳ kheo, có năm gông-cùm nặng đô. Năm đó là gì? Đó là, tham-muốn (tái sinh) cõi sắc giới, tham-muốn (tái sinh) cõi vô-sắc giới, sự tự-ta (tự ngã), sự bất-an, sự vô-minh. Đây là năm gông cùm nặng đô. Bốn cơ-sở thần thông được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm gông-cùm nặng đô này, dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng, dẫn tới sự tiêu-diệt sạch sẽ chúng, dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng.

"Bốn đó là gì? Này các Tỳ kheo, ở đây một Tỳ kheo tu tập cơ-sở thần thông vốn có-được *sự định-tâm nhờ sự mong-muốn* và

những sự tạo-tác cố-ý (hành) của sự nỗ-lực. Người đó tu tập cơ-sở thần thông vốn có-được *sự định-tâm nhờ năng-lượng … sự định-tâm nhờ tâm … sự định-tâm nhờ sự điều-tra* và những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực.

"Bốn cơ-sở thần thông này được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm gông-cùm nặng đô này, dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng, dẫn tới sự tiêu-diệt sạch sẽ chúng, dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng."

(SN 51:78)

Những Dòng Lũ, Những Sự Trói Buộc,
Những Sự Dính Chấp, Những Gút Mắc,
Và Những Khuynh Hướng Tiềm Ẩn,
Năm Dây Dục Lạc, Năm Chướng Ngại, Năm Uẩn,
Năm Gông Cùm Nhẹ Đô và Nặng Đô.

Chương 52

Liên Kết A-NẬU-LÂU-ĐÀ

(52 Anuruddha—Saṁyutta)

(*52 Tương Ưng A-nậu-lâu-đà*)

NHÓM 1

NHÓM 'MỘT MÌNH'

(Rahogata-vagga)

****

1 (1) Một Mình (1)

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Sāvathī (Xá-vệ) trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc. Lúc đó, trong khi Ngài A-nậu-lâu-đà [Anuruddha] đang ở một mình ở nơi ẩn cư, một sự quán chiếu đã khởi lên trong tâm thầy ấy như vầy:[192]

"Những ai bỏ lơ (bỏ quên, lơ tâm, không tu tập) bốn nền-tảng chánh-niệm này là (coi như) đã bỏ lơ con-đường thánh đạo dẫn tới sự hoàn toàn diệt-khổ. Những ai đảm nhận (tu tập) bốn nền tảng chánh-niệm này là đảm nhận con-đường thánh đạo dẫn tới sự hoàn toàn diệt-khổ."

Lúc đó có Ngài Đại Mục-kiền-liên, sau khi đã dùng tâm mình biết được sự quán chiếu trong tâm của thầy A-nậu-lâu-đà, thì nhanh chóng như một người khỏe mạnh co hay duỗi cánh tay, hiện ra trước mặt thầy A-nậu-lâu-đà và nói với thầy ấy:

"Này đạo hữu A-nậu-lâu-đà, bốn nền tảng chánh-niệm này

được đảm nhận bởi một Tỳ kheo tới mức độ nào?”

[1] “Ở đây, này đạo hữu, một Tỳ kheo sống quán sát (thiền quán) bản chất *khởi-sinh* trong **THÂN** *ở bên-trong*; người đó sống quán sát bản chất *biến-diệt* trong thân *ở bên-trong*; người đó sống quán sát bản chất *khởi-sinh và biến-diệt* trong thân *ở bên-trong* — nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

- “Ở đây, này đạo hữu, một Tỳ kheo sống quán sát (thiền quán) bản chất *khởi-sinh* trong thân *ở bên-ngoài*; người đó sống quán sát bản chất *biến-diệt* trong thân *ở bên-ngoài*; người đó sống quán sát bản chất *khởi-sinh và biến-diệt* trong thân *ở bên-ngoài* — nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

- “Ở đây, này đạo hữu, một Tỳ kheo sống quán sát (thiền quán) bản chất *khởi-sinh* trong thân *ở bên-trong và bên-ngoài*; người đó sống quán sát bản chất *biến-diệt* trong thân *ở bên-trong và bên-ngoài*; người đó sống quán sát bản chất *khởi-sinh và biến-diệt* trong thân *ở bên-trong và bên-ngoài* —nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

“**(*i*)** Nếu người đó muốn:‘Ta sẽ an trú nhận thức những thứ đáng chê-chán trong những thứ không đáng chê-chán’, thì người đó an trú nhận thức những thứ đáng chê-chán trong đó. **(*ii*)** Nếu

người đó muốn 'Ta sẽ an trú nhận thức những thứ không đáng chê-chán trong những thứ đáng chê-chán', thì người đó an trú nhận thức những thứ không đáng chê-chán trong đó. **(*iii*)** Nếu người đó muốn 'Ta sẽ an trú nhận thức những thứ đáng chê-chán trong những thứ không đáng chê-chán và những thứ đáng chê-chán', thì người đó an trú nhận thức những thứ đáng chê-chán trong đó. **(*vi*)** Nếu người đó muốn 'Ta sẽ an trú nhận thức những thứ không đáng chê-chán trong những thứ đáng chê-chán và những thứ không đáng chê-chán', thì người đó an trú nhận thức những thứ không đáng chê-chán trong đó. **(*v*)** Nếu người đó muốn: 'Tránh cả hai thứ đáng chê-chán và không đáng chê-chán, ta sẽ an trú một cách buông-xả, có chánh-niệm và rõ-biết', thì người đó an trú trong đó một cách buông-xả, có chánh-niệm và rõ-biết. [193]

[2] "Người đó sống quán sát bản chất *khởi-sinh* … bản chất *biến-diệt* … bản chất *khởi-sinh và biến-diệt* trong những **CẢM-GIÁC** *ở bên-trong* … trong những cảm-giác *ở bên-ngoài* … trong những cảm-giác *ở bên-trong và bên-ngoài*—nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới.

"**(*i*)** Nếu người đó muốn: 'Ta sẽ an trú nhận thức những thứ đáng chê-chán trong những thứ không đáng chê-chán', thì người đó an trú nhận thức những thứ đáng chê-chán trong đó. **(*ii*)** … **(*iii*)** … **(*iv*)** … **(*v*)** Nếu người đó muốn: 'Tránh cả hai thứ đáng chê-chán và không đáng chê-chán, ta sẽ an trú một cách buông-xả, có

chánh-niệm và rõ-biết', thì người đó an trú trong đó một cách buông-xả, có chánh-niệm và rõ-biết.

[3] "Người đó sống quán sát bản chất *khởi-sinh* … bản chất *biến-diệt* … bản chất *khởi-sinh và biến-diệt* trong những **TÂM** *ở bên-trong* … trong những tâm *ở bên-ngoài* … trong những tâm *ở bên-trong và bên-ngoài*—nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới.

"**(*i*)** Nếu người đó muốn:'Ta sẽ an trú nhận thức những thứ đáng chê-chán trong những thứ không đáng chê-chán', thì người đó an trú nhận thức những thứ đáng chê-chán trong đó. **(*ii*)** … **(*iii*)** … **(*iv*)** … **(*v*)** Nếu người đó muốn: 'Tránh cả hai thứ đáng chê-chán và không đáng chê-chán, ta sẽ an trú một cách buông-xả, có chánh-niệm và rõ-biết', thì người đó an trú trong đó một cách buông-xả, có chánh-niệm và rõ-biết.

[4] "Người đó sống quán sát bản chất *khởi-sinh* … bản chất *biến-diệt* … bản chất *khởi-sinh và biến-diệt* trong những **NHỮNG HIỆN-TƯỢNG** *ở bên-trong* … trong những tâm *ở bên-ngoài* … trong những tâm *ở bên-trong và bên-ngoài*—nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới.

"**(*i*)** Nếu người đó muốn:'Ta sẽ an trú nhận thức những thứ đáng chê-chán trong những thứ không đáng chê-chán', thì người

đó an trú nhận thức những thứ đáng chê-chán trong đó. **(*ii*)** … **(*iii*)** … **(*iv*)** … **(*v*)** Nếu người đó muốn: 'Tránh cả hai thứ đáng chê-chán và không đáng chê-chán, ta sẽ an trú một cách buông-xả, có chánh-niệm và rõ-biết', thì người đó an trú trong đó một cách buông-xả, có chánh-niệm và rõ-biết.

"Này đạo hữu, chính theo cách này là bốn nền tảng chánh-niệm đã được đảm nhận bởi một Tỳ kheo."

(SN 52:01)

2 (2) *Một Mình* (2)

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Sāvathī (Xá-vệ) trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc. Lúc đó, trong khi Ngài A-nậu-lâu-đà [Anuruddha] đang ở một mình ở nơi ẩn cư, một sự quán chiếu đã khởi lên trong tâm thầy ấy như vầy:

"Những ai bỏ lơ (bỏ quên, lơ tâm, không tu tập) bốn nền tảng chánh-niệm này là (coi như) đã bỏ lơ con-đường thánh đạo dẫn tới sự toàn toàn diệt-khổ. Những ai đảm nhận (tu tập) bốn nền tảng chánh-niệm này là đảm nhận con đường thánh đạo dẫn tới sự hoàn toàn diệt-khổ."

Lúc đó có Ngài Đại Mục-kiền-liên, sau khi đã dùng tâm mình biết được sự quán chiếu trong tâm của thầy A-nậu-lâu-đà, thì

nhanh chóng như một người khỏe mạnh co hay duỗi cánh tay, hiện ra trước mặt thầy A-nậu-lâu-đà và nói với thầy ấy:

"Này đạo hữu A-nậu-lâu-đà, bốn nền tảng chánh-niệm này được đảm nhận bởi một Tỳ kheo tới mức độ nào?"

[1] "Ở đây, này đạo hữu, một Tỳ kheo sống quán sát **THÂN** trong thân *ở bên-trong*, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Người đó sống quán sát thân trong thân *ở bên-ngoài*, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới. Người đó sống quán sát thân trong thân *ở bên-trong và bên-ngoài*, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới.

[2] "Người đó sống quán sát *những* **CẢM-GIÁC** trong những cảm-giác *ở bên-trong* … quán sát những cảm-giác trong những cảm-giác *ở bên-ngoài* … quán sát những cảm-giác trong những cảm-giác *ở bên-trong và bên-ngoài*, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới.

[3] "Người đó sống quán sát **TÂM** trong tâm *ở bên-trong* … quán sát tâm trong tâm *ở bên-ngoài* … quán sát tâm trong tâm *ở bên-trong và bên-ngoài*, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với

thế giới.

[4] "Người đó sống quán sát **NHỮNG HIỆN-TƯỢNG** trong những hiện-tượng *ở bên-trong* … quán sát những hiện-tượng trong những hiện-tượng *ở bên-ngoài* … quán sát những hiện-tượng trong những hiện-tượng *ở bên-trong và bên-ngoài*, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới.

"Này đạo hữu, chính theo cách này là bốn nền tảng chánh-niệm đã được đảm nhận bởi một Tỳ kheo."

(SN 52:02)

3 (3) *Bên Bờ Sông Sutanu*

Trong một lần Ngài A-nậu-lâu-đà (Anuruddha) đang sống ở Sāvatthī (Xá-vệ) bên bờ sông Sutanu. Lúc đó có một số Tỳ kheo đã đến gặp thầy A-nậu-lâu-đà và chào hỏi với thầy ấy. Sau khi họ xong phần chào hỏi thân thiện, họ ngồi xuống một bên, và nói với thầy A-nậu-lâu-đà:

"Bằng cách tu tập và phát triển những thứ gì mà Thầy A-nậu-lâu-đà đã chứng ngộ được sự lớn-lao của sự hiểu-biết trực-tiếp (đại tự trí)?"

"Này các đạo hữu, chính do tôi đã có tu tập và phát triển bốn

nền tảng chánh-niệm nên tôi đã chứng ngộ được sự lớn-lao của sự hiểu-biết trực-tiếp như vậy. Bốn đó là gì? Ở đây, này các đạo hữu, một Tỳ kheo sống quán sát ***thân*** *trong thân*, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

"Tôi sống quán sát những cảm-giác trong *những* ***cảm-giác*** … ***tâm*** *trong tâm* … ***những hiện-tượng*** *trong những hiện-tượng*, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn và sự buồn-phiền đối với thế giới.

"Này các đạo hữu, chính do tôi đã có tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm nên tôi đã chứng ngộ được sự lớn-lao của sự hiểu-biết trực-tiếp như vậy. Thêm nữa, Này các đạo hữu, chính do tôi đã có tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm cho nên tôi đã trực-tiếp biết trạng thái thấp-kém là thấp-kém; tôi đã trực-tiếp biết trạng thái trung-bình là trung-bình; tôi đã trực-tiếp biết trạng thái siêu-xuất là siêu-xuất."[194]

(SN 52:03)

4 (4) Khu Rừng Gai Nhọn (1)

Trong một lần có Ngài A-nậu-lâu-đà (Anuruddha) và Ngài Xá-lợi-phất (Sāriputta), và Ngài Đại Mục-kiền-liên (Mahāmoggallāna) đang sống ở Sāketa, trong Khu Rừng Gai Nhọn

(Kantakii). Lúc đó, vào buổi cuối chiều, thầy Xá-lợi-phất và thầy Đại Mục-kiền-liên ra khỏi nơi ẩn tu, đến gặp thầy A-nậu-lâu-đà, và chào hỏi qua lại với thầy ấy. Sau khi họ xong phần chào hỏi thân thiện, họ ngồi xuống một bên, và thầy Xá-lợi-phất mới nói với thầy A-nậu-lâu-đà:

"Này đạo hữu A-nậu-lâu-đà, cái gì là những thứ mà một Tỳ kheo còn là bậc học-nhân nên chứng nhập và an trú trong đó?"

"Này đạo hữu Xá-lợi-phất, một Tỳ kheo còn là bậc học-nhân nên chứng nhập và an trú trong bốn nền tảng chánh-niệm. Bốn đó là gì? Ở đây, này đạo hữu, một Tỳ kheo sống quán sát *thân* trong thân … những *cảm-giác* trong những cảm-giác … *tâm* trong tâm … những *hiện-tượng* trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Một Tỳ kheo còn là bậc học nhân thì nên chứng nhập và an trú trong bốn nền tảng chánh-niệm này."[195]

(SN 52:04)

5 (5) *Khu Rừng Gai Nhọn* (2)

Ở Sāketa. Sau khi ngồi xuống một bên, Ngài Xá-lợi-phất mới nói với thầy A-nậu-lâu-đà (Anuruddha):

"Này đạo hữu A-nậu-lâu-đà, cái gì là những thứ mà một Tỳ

kheo đã là bậc vô học-nhân nên chứng nhập và an trú trong đó?"

"Này đạo hữu Xá-lợi-phất, một Tỳ kheo đã là bậc vô học-nhân nên chứng nhập và an trú trong bốn nền tảng chánh-niệm. Bốn đó là gì? Ở đây, này đạo hữu, một Tỳ kheo sống quán sát *thân* trong thân … những *cảm-giác* trong những cảm-giác … *tâm* trong tâm … *những hiện-tượng* trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Một Tỳ kheo đã là bậc vô học nhân thì cũng nên chứng nhập và an trú trong bốn nền tảng chánh-niệm này."

(SN 52:05)

6 (6) *Khu Rừng Gai Nhọn* (3)

Ở Sāketa. Sau khi ngồi xuống một bên, Ngài Xá-lợi-phất mới nói với thầy A-nậu-lâu-đà (Anuruddha):

"Này đạo hữu A-nậu-lâu-đà, bằng cách tu tập và phát triển những thứ gì mà Thầy A-nậu-lâu-đà đã chứng ngộ sự lớn-lao của sự hiểu-biết trực-tiếp (đại tự trí)?"

"Này đạo hữu, chính do tôi đã có tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm nên tôi đã chứng ngộ sự lớn-lao của sự hiểu-biết trực-tiếp như vậy. Bốn đó là gì? Ở đây, này đạo hữu, một Tỳ kheo sống quán sát *thân* trong thân … những *cảm-giác* trong những

cảm-giác … *tâm* trong tâm … *những hiện-tượng* trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

"Này đạo hữu, chính do tôi đã có tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm này nên tôi đã chứng ngộ sự lớn-lao của sự hiểu-biết trực-tiếp như vậy. Thêm nữa, này đạo hữu, chính do tôi đã có tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm này cho nên tôi trực-tiếp biết (toàn vũ trụ) ngàn thế giới này."[196]

(SN 52:06)

7 *(7) Sự Tiêu Diệt Dục Vọng*

Ở Sāvatthī. Ở đó Ngài A-nậu-lâu-đà (Anuruddha) đã nói với các Tỳ kheo: "Này các đạo hữu, các Tỳ kheo!"

"Được đạo hữu!", các Tỳ kheo đó đáp lại. Thầy A-nậu-lâu-đà đã nói điều này:

"Này các đạo hữu, bốn nền tảng chánh-niệm này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự tiêu diệt dục-vọng. Bốn đó là gì? Ở đây, này các đạo hữu, một Tỳ kheo sống quán sát *thân* trong thân … những *cảm-giác* trong những cảm-giác … *tâm* trong tâm … *những hiện-tượng* trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Bốn nền tảng chánh-niệm này,

khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự tiêu diệt dục-vọng."

(SN 52:07)

8 (8) Chòi Cây Salaḷa

Trong một lần Ngài A-nậu-lâu-đà (Anuruddha) đang sống ở Sāvatthī (xá-vệ) trong căn chòi (làm bằng) cây *salaḷa*. Ở đó thầy A-nậu-lâu-đà đã nói với các Tỳ kheo….

"Này các đạo hữu, sông Hằng đổ về, nghiêng về, và chảy về hướng đông. Giờ giả sử có một đám người tới mang theo cuốc và giỏ đựng, trong đầu nghĩ: 'Chúng ta sẽ làm (đào) cho sông Hằng này đổ về, nghiêng về, và chảy về phía tây.' Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, liệu đám người đó có thể làm cho sông Hằng đổ về, nghiêng về, và chảy về phía tây được không?"[197]

"Không, thưa đạo hữu. Vì lý do gì? Vì sông Hằng tự hồi nào giờ đã đổ về, nghiêng về, và chảy về phía đông, và không dễ gì làm cho nó đổ về, nghiêng về, và chảy về phía tây cho được. Đám người đó chỉ chuốc lấy sự mệt mỏi và bực tức mà thôi."

"Cũng giống như vậy, này các đạo hữu, khi một Tỳ kheo đang tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm, nếu vua chúa hay các quan thần, bạn bè hay đồng sự, bà con hay họ hàng có thỉnh dụ người đó nhận lấy của cải, họ nói rằng: 'Này người tốt, sao cứ phải vướng víu với cái áo cà sa như vậy? Sao cứ đi lang

thang với cái đầu trọc và bình bát ăn xin như vậy? Này, hãy trở lại đời sống thấp tục, sau đó mặc sức mà hưởng thụ của cải và làm những việc công đức.' Nhưng sự thực thì, người đó không thể nào từ bỏ sự tu tập để quay lại đời sống thấp tục. Vì lý do gì? Vì từ lâu giờ tâm của người đó đã đổ về, nghiêng về, và hướng về sự sống tách ly ẩn dật. Như vậy, không thể nào người đó từ bỏ sự tu tập để quay lại đời sống thấp tục.[198]

"Và, này các đạo hữu, theo cách nào một Tỳ kheo tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm này? Ở đây, này các đạo hữu, một Tỳ kheo sống quán sát *thân* trong thân … những *cảm-giác* trong những cảm-giác … *tâm* trong tâm … *những hiện-tượng* trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

"Này các đạo hữu, chính theo cách này là một Tỳ kheo tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm."

(SN 52:08)

9 (9) *Tất Cả* (hay *Khu Vườn của cô Ambapālī*)

Trong một lần đức Ngài A-nậu-lâu-đà (Anuruddha) và Ngài Xá-lợi-phất đang sống ở Vesālī (Tỳ-xá-li) trong Khu Vườn của cô Ambapālī. Lúc đó, vào buổi cuối chiều, thầy Xá-lợi-phất ra khỏi

nơi ẩn tu…. Sau khi ngồi xuống một bên, thầy Xá-lợi-phất mới nói với thầy A-nậu-lâu-đà như vầy:

"Này đạo hữu A-nậu-lâu-đà, các căn của thầy tĩnh lặng, da dẻ của thầy trong và sáng. Sự an trú nào Thầy A-nậu-lâu-đà dạo này thường an trú trong đó?"

"Này đạo hữu, dạo này tôi thường an trú với một cái tâm được khéo thiết lập trong bốn nền tảng chánh-niệm. Bốn đó là gì? Ở đây, này đạo hữu, tôi thường sống quán sát *thân* trong thân … những *cảm-giác* trong những cảm-giác … *tâm* trong tâm … *những hiện-tượng* trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

"Này Tỳ kheo, này đạo hữu, ai đã là một bậc A-la-hán, người đã tiêu diệt mọi ô-nhiễm, người đã sống đời sống thánh thiện, đã làm xong những gì cần phải làm, đã đặt xuống gánh nặng, đã đạt tới mục tiêu của mình, đã tiêu diệt sạch sẽ các gông-cùm trói buộc sự hiện-hữu, người đã hoàn toàn được giải-thoát thông qua sự hiểu-biết cuối-cùng, cũng thường an trú với một cái tâm khéo được thiết lập trong bốn nền tảng chánh-niệm."

"Điều này là lợi lạc cho chúng tôi, thưa đạo hữu, điều này thực sự là lợi lạc cho chúng tôi, rằng chúng tôi đã trực tiếp nghe được lời tuyên bố dõng dạc từ chính Thầy A-nậu-lâu-đà như vậy."

(SN 52:09)

10 (10) Bệnh Yếu Gần Chết

Trong một lần Ngài A-nậu-lâu-đà (Anuruddha) đang sống ở Sāvatthī (Xá-vệ) trong Khu Vườn Người Mù, đang bị bệnh, đau đớn, bệnh yếu gần chết. Lúc đó có một số Tỳ kheo đã đến gặp thầy A-nậu-lâu-đà, và nói với thầy ấy:

"Sự an trú nào Thầy A-nậu-lâu-đà thường an trú trong đó để cho những cảm-giác đau đớn đã khởi sinh không ở lâu ám muội (xâm chiếm, chế ngự, hành khổ) tâm của thầy?"

"Này các đạo hữu, chính do tôi an trú với một cái tâm đã khéo được thiết lập trong bốn nền tảng chánh-niệm cho nên những cảm-giác đau đớn đã khởi sinh không ở lâu ám muội tâm tôi. Bốn đó là gì? Ở đây, này các đạo hữu, tôi sống quán sát *thân* trong thân … những *cảm-giác* trong những cảm-giác … *tâm* trong tâm … *những hiện-tượng* trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

"Này các đạo hữu, chính do tôi an trú với một cái tâm đã khéo được thiết lập trong bốn nền tảng chánh-niệm cho nên những cảm-giác đau đớn đã khởi sinh không ở lâu ám muội tâm tôi."

(SN 52:10)

NHÓM 2

NHÓM 'THỨ HAI' (MỘT NGÀN)

(Dutiya-vagga)

****

11 (1) Một Ngàn Đại Kiếp

Trong một lần đức Ngài A-nậu-lâu-đà (Anuruddha) đang sống ở Sāvathī (Xá-vệ) trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc. Lúc đó có một số Tỳ kheo đã đến gặp thầy A-nậu-lâu-đà và chào hỏi qua lại với thầy. Sau khi họ xong phần chào hỏi thân thiện, họ ngồi xuống một bên, và thưa với thầy A-nậu-lâu-đà như vầy:

"Bằng cách tu tập và phát triển những thứ gì mà Thầy A-nậu-lâu-đà đã chứng ngộ sự lớn-lao của sự hiểu-biết trực-tiếp (đại tự trí)?"

"Này các đạo hữu, chính do tôi đã tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm nên tôi đã chứng ngộ sự lớn-lao của sự hiểu-biết trực-tiếp như vậy. Bốn đó là gì? Ở đây, này các đạo hữu, một Tỳ kheo sống quán sát *thân* trong thân … những *cảm-giác* trong những cảm-giác … *tâm* trong tâm … *những hiện-tượng* trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau

khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

Này các đạo hữu, chính do tôi đã tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm này nên tôi đã chứng ngộ sự lớn-lao của sự hiểu-biết trực-tiếp như vậy. Thêm nữa, này các đạo hữu, chính do tôi đã tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm này cho nên tôi hồi nhớ được một ngàn đại kiếp."

(SN 52:11)

12 (2) Thần-Thông

[*Giống kinh kế trên, cho đến:*]

"… Thêm nữa, này các đạo hữu, chính do tôi đã tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm này cho nên tôi đạt được và dụng được nhiều loại thần-thông khác nhau, như: tôi biến một thân thành nhiều thân; tôi biến nhiều thân thành một thân …. Tôi vận dụng thân bay xa tới tận cõi trời Brahmā."

(SN 52:12)

13 (3) Tai Thiên Thánh

"… Thêm nữa, này các đạo hữu, chính do tôi đã tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm này cho nên, với tai thiên-

thánh (thiên nhĩ thông), đã được thanh lọc và vượt trên loài người, tôi nghe được cả hai loại âm thanh, âm than cõi trời và âm tthanh cõi người, âm thanh ở xa và ở gần."

(SN 52:13)

14 (4) Biết Rõ Tâm Khác

"… Thêm nữa, này các đạo hữu, chính do tôi đã tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm này nên tôi hiểu được những tâm của các chúng sinh khác và những người khác (tha tâm thông), sau khi đã dùng tâm của mình biết rõ [bao trùm] tâm của họ. Tôi hiểu một cái tâm có tham-dục là tâm có tham-dục … một cái tâm chưa được giải-thoát là tâm chưa được giải-thoát."

(SN 52:14)

15 (5) Điều Có Thể

"… Thêm nữa, này các đạo hữu, chính do tôi đã tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm này nên tôi hiểu được điều có thể là có thể và điều không thể là không thể."[199]

(SN 52:15)

16 *(6) Sự Nhận Lãnh Nghiệp*

"… Thêm nữa, này các đạo hữu, chính do tôi đã tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm này nên tôi hiểu được nghiệp quả của quá khứ, tương lai, và hiện tại được nhận lãnh theo cách tiềm-năng (lý do) và nguyên-nhân của chúng, đúng như nó thực là."

(SN 52:16)

17 *(7) Dẫn Tới Nơi Đâu*

"… Thêm nữa, này các đạo hữu, chính do tôi đã tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm này nên tôi hiểu được con-đường (đạo) dẫn tới bất cứ nơi nào (cảnh giới nào), đúng như nó thực là."

(SN 52:17)

18 *(8) Những Yếu Tố Đa Dạng Khác Nhau*

"… Thêm nữa, này các đạo hữu, chính do tôi đã tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm này nên tôi hiểu được thế giới với những yếu-tố đa dạng và khác nhau trong đó, đúng như nó thực là."

(SN 52:18)

19 (9) Những Thành Phần Đa Dạng Khác Nhau

"… Thêm nữa, này các đạo hữu, chính do tôi đã tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm này nên tôi hiểu được sự da dạng khác nhau của những thành phần chúng sinh, đúng như nó thực là."

(SN 52:19)

20 (10) Những Mức Độ Căn Cơ

"… Thêm nữa, này các đạo hữu, chính do tôi đã tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm này nên tôi hiểu được những mức độ trưởng thành trong các căn tâm linh của những chúng sinh khác và những con người khác, đúng như nó thực là."

(SN 52:20)

21 (11) Các Tầng Thiền Định…

"… Thêm nữa, này các đạo hữu, chính do tôi đã tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm này nên tôi hiểu được sự ô-nhiễm, sự thanh-lọc, và sự thoát-ra đối với các tầng thiền định [jhāna], những sự giải-thoát, những sự định-tâm, và những sự chứng-đắc, đúng như chúng thực là."

(SN 52:21)

22 *(12) Những Cõi Sống Kiếp Trước*

"… Thêm nữa, này các đạo hữu, chính do tôi đã tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm này nên tôi nhớ-lại được những cõi sống của những kiếp trước, đó là, một lần sinh, hai lần sinh … nhiều đại kiếp thế giới co-lại và giãn-ra…. Như vậy tôi nhớ-lại nhiều cõi sống của những kiếp trước với những cách thức và chi tiết của chúng."

(SN 52:22)

23 *(13) Mắt Thiên Thánh*

… "Thêm nữa, này các đạo hữu, chính do tôi đã tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm này cho nên, với mắt thiên-thánh (thiên nhãn thông), đã được thanh lọc và vượt trên loài người, nên tôi nhìn thấy những chúng sinh chết đi và tái sinh … và tôi hiểu cách những chúng sinh trả giá tùy theo những nghiệp của mình."

(SN 52:23)

24 *(14) Sự Tiêu Diệt Ô Nhiễm*

"… Thêm nữa, này các đạo hữu, chính do tôi đã tu tập và phát triển bốn nền tảng chánh-niệm này cho nên, bằng sự tiêu diệt

mọi ô-nhiễm, ngay trong kiếp này tôi chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát vô nhiễm của tâm, sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp.”

(SN 52:24)

Chương 53

Liên Kết THIỀN ĐỊNH

(53 Jhāna—Saṁyutta)

(*53 Tương Ưng A-nậu-lâu-đà*)

NHÓM 1

NHÓM 'SÔNG HẰNG'

TÓM LƯỢC & LẶP LẠI

(Gaṅgā-Peyyāla-vagga)

****

1 (1) — 12 (12) Sông Hằng—Đổ Về Hướng Đông ...

Ở Sāvatthī. Ở đó đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Này các Tỳ kheo, có bốn tầng thiền định [jhāna] này. Bốn đó là gì?

(i) Ở đây, một Tỳ kheo, tách ly khỏi những khoái-lạc giác-quan (dục lạc), tách ly khỏi những trạng thái bất thiện, người đó chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ nhất [Nhất thiền], trạng thái có đi kèm với ý nghĩ (tầm) và sự soi-xét (tứ), có niềm hoan-hỷ (hỷ) và hạnh-phúc (lạc) được sinh ra từ sự tách-ly đó.

(ii) Với sự lắng lặn ý-nghĩ và sự soi-xét, người đó chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ hai [Nhị thiền], trạng thái có sự tự-tin bên trong và sự hợp-nhất của tâm, không còn ý-nghĩ và sự soi-xét, và có sự hoan-hỷ và hạnh-phúc được sinh ra từ sự định-tâm.

(iii) Với sự phai biến luôn yếu tố hoan-hỷ (hỷ), người đó an trú buông-xả, và có chánh-niệm và rõ-biết (tỉnh giác), người đó trải nghiệm niềm hạnh-phúc (lạc) cùng với thân; người đó chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ ba [Tam thiền], trạng thái mà các bậc thánh nhân gọi là: 'Người đó buông xả, có chánh niệm, là người an trú một cách hạnh-phúc.'

(iv) Với sự dẹp bỏ sự sướng và khổ, và với sự phai biến trước đó của yếu tố vui và buồn, người đó chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ tư [Tứ thiền], trạng thái không còn sướng hay khổ, và có sự chánh-niệm được thanh lọc tinh khiết nhờ sự buông-xả (xả). Đây là bốn tầng thiền định.[200]

"Này các Tỳ kheo, như sông Hằng đổ về, nghiêng về, và chảy về hướng đông; cũng giống như vậy, một Tỳ kheo tu tập và phát triển bốn tầng thiền định là đổ về, nghiêng về, và ngã về hướng Niết-bàn.

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào một Tỳ kheo tu tập và phát triển bốn tầng thiền định là đổ về, nghiêng về, và hướng về Niết-bàn?

Ở đây, một Tỳ kheo, tách ly khỏi những khoái-lạc giác-quan (dục lạc), tách ly khỏi những trạng thái bất thiện, người đó chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ nhất … tầng thiền định thứ hai … tầng thiền định thứ ba … tầng thiền định thứ tư." (*Y như các đoạn* ***(i)—(iv)*** *ở trên*)

"Này các Tỳ kheo, chính theo cách này là một Tỳ kheo tu tập và phát triển bốn tầng thiền định là đổ về, nghiêng về, và hướng về Niết-bàn."

(SN 53:01)

[*Các kinh còn lại của NHÓM này được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh SN 45:92─102*.]

(SN 53:02─44)

Sáu đổ ra hướng đông
Và sáu đổ ra đại dương.
Hai lần sáu là mười hai:
NHÓM kinh này được tụng lại như vậy.

NHÓM 2

NHÓM 'CHUYÊN CẦN'

(Appamāda-vagga)

****

13 (1) — *22* (10) *Như Lai…*

[*Tất cả các kinh được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh SN 45:139—148.*]

(SN 53:13—22)

Như Lai, Dấu Chân, Đỉnh Mãi Nhà,
Rễ Cây, Gỗ Lõi, Hoa Lài, Vị Vua,
Mặt Trăng Và Mặt Trời,
Cùng Với Vải Là Thứ Mười.

NHÓM 3

NHÓM 'VIỆC LÀM KHÓ NHỌC'

(Balakaraṇīya-vagga)

****

23 (1) — 34 (12) Khó Nhọc…

[*Tất cả kinh của NHÓM này đều được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh SN 45:149—160.*]

(SN 53:23—34)

Khó Nhọc, Hạt Giống, và Rồng Naga,
Cây Cối, Bình Nước, Đầu Hột Lúa,
Trong Bầu Trời, và hai loại Mây Mưa,
Con Thuyền, Nhà Khách, và Dòng Sông.

NHÓM 4

NHÓM 'TÌM KIẾM'

(Esanā-vagga)

****

35 (1) — 44 (10) Sự Tìm Kiếm…

[*Tất cả các kinh đều được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh SN 45:161—170.*]

(SN 53:35—44)

Sự Tìm Kiếm, Sự ô-nhiễm, Những Ô Nhiễm,
Ba Loại Hiện Hữu, Ba Loại Khổ,
Sự Cằn Cỗi, Những Vết Nhiễm, và Những Sự Rắc Rối, Các Cảm Giác, Dục Vọng, và Sự Thèm Khát.

NHÓM 5

NHÓM 'NHỮNG DÒNG LŨ'

(Ogha-vagga)

****

45 (1) — 53 (9) Những Dòng Lũ…

[*Tất cả được lặp lại một cách tương tự song hành với các kinh SN 45:171—179.*]

(SN 53:45—53)

54 (*10*) Những Gông Cùm Nặng Đô…

"Này các Tỳ kheo, có năm gông-cùm nặng đô. Năm đó là gì? Đó là, tham-muốn (tái sinh) cõi sắc giới, tham-muốn (tái sinh) cõi vô-sắc giới, sự tự-ta (tự ngã), sự bất-an, sự vô-minh. Đây là năm gông cùm nặng đô. Bốn tầng thiền định được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm gông-cùm nặng đô này, dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng, dẫn tới sự tiêu-diệt sạch sẽ chúng, dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng.

"Bốn đó là gì? Này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo, tách ly khỏi những khoái-lạc giác-quan (dục lạc), tách ly khỏi những trạng thái

bất thiện, người đó chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ nhất … tầng thiền định thứ hai … tầng thiền định thứ ba … tầng thiền định thứ tư.” (*Y như các đoạn* **(*i*)—(*iv*)** *của kinh 53:01 ở trên*)

“Bốn tầng thiền định này được tu tập để dẫn tới sự trực-tiếp biết về năm gông-cùm nặng đô này, dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu về chúng, dẫn tới sự tiêu-diệt sạch sẽ chúng, dẫn tới sự dẹp-bỏ chúng.”

(SN 53:54)

Những Dòng Lũ, Những Sự Trói Buộc,
Những Sự Dính Chấp, Những Gút Mắc,
Và Những Khuynh Hướng Tiềm Ẩn,
Năm Dây Dục Lạc, Năm Chướng Ngại, Năm Uẩn,
Năm Gông Cùm Nhẹ Đô và Nặng Đô.

Chương 54

Liên Kết HƠI THỞ VÔ-RA

(54 Ānāpāna—Saṁyutta)

(*54 Tương Ưng Thở Vô-Thở Ra*)

NHÓM 1

NHÓM 'MỘT PHÁP'

(Ekadhamma-vagga)

****

1 *(1) Một Thứ*

Ở Sāvatthī. Ở đó đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Này các Tỳ kheo, có một thứ, khi được tu tập và phát triển, sẽ mang lại kết quả lớn lao và ích lợi lớn lao. Cái gì là một thứ đó? Đó là *sự chánh-niệm về hơi-thở*. Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào sự chánh-niệm hơi-thở được tu tập và phát triển để nó mang lại kết quả và ích lợi lớn lao?

"Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo, sau khi đi vô rừng, đến một gốc cây, hay một chòi trống, ngồi xuống. Sau khi ngồi tréo chân, giữ lưng thẳng đứng, và thiết lập sự chánh-niệm trước mặt, chỉ có chánh-niệm (chú tâm vào hơi thở) người đó thở vô, có chánh-niệm người đó thở ra.[201]

"Thở vô dài, người đó biết: 'Ta thở vô dài'; hoặc thở ra dài, người đó biết: 'Ta thở ra dài.' Thở vô ngắn, người đó biết: 'Ta thở vô ngắn'; hoặc thở ra ngắn, người đó biết: 'Ta thở ra ngắn.' Người đó tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm toàn thân, ta sẽ thở vô'; người

đó tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm toàn thân, ta sẽ thở ra.' Người đó tập luyện như vầy: 'Làm lắng dịu sự tạo-tác của thân (thân hành), ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Làm lắng dịu sự tạo-tác của thân, ta sẽ thở ra.'[202]

"Người đó tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm sự hoan hỷ, ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm sự hoan hỷ (hỷ), ta sẽ thở ra.' Người đó tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm sự hạnh phúc (lạc), ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm sự hạnh phúc, ta sẽ thở ra.' Người đó tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm sự tạo-tác của tâm (tâm hành), ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm sự tạo-tác của tâm, ta sẽ thở ra.' Người đó tập luyện như vầy: 'Làm lắng dịu sự tạo-tác của tâm, ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Làm lắng dịu sự tạo-tác của tâm, ta sẽ thở ra.'[203]

"Người đó tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm cái tâm, ta sẽ thở vô'; Người đó tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm cái tâm, ta sẽ thở ra.' Người đó tập luyện như vầy: 'Làm hoan hỷ cái tâm, ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Làm hoan hỷ cái tâm, ta sẽ thở ra.' Người đó tập luyện như vầy: 'Tập trung (định) cái tâm, ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Tập trung cái tâm, ta sẽ thở ra.' Người đó tập luyện như vầy: 'Giải thoát cái tâm, ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Giải thoát cái tâm, ta sẽ thở ra.'[204]

"Người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự vô-thường, ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự vô-thường, ta sẽ

thở ra.' Người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự phai-biến, ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự phai-biến, ta sẽ thở ra.' Người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự chấm-dứt, ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự chấm-dứt, ta sẽ thở ra.' Người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự từ-bỏ, ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự từ-bỏ, ta sẽ thở ra.'[205]

"Này các Tỳ kheo, chính sự chánh-niệm hơi-thở, khi được tu tập và phát triển theo cách này, sẽ mang lại kết quả lớn lao và ích lợi lớn lao."

(SN 54:01)

2 *(2) Những Yếu Tố Giác Ngộ*

"Này các Tỳ kheo, sự chánh-niệm hơi-thở, khi được tu tập và phát triển theo cách này, sẽ mang lại kết quả lớn lao và ích lợi lớn lao. Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào sự chánh-niệm hơi-thở được tu tập và phát triển để nó mang lại kết quả và ích lợi lớn lao?

"Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* kèm theo *sự chánh-niệm hơi-thở*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Người đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là sự *phân-biệt các trạng thái* (trạch pháp) … yếu-tố giác-ngộ là sự

buông-xả kèm theo sự chánh-niệm hơi-thở, dựa trên sự sống tách-ly, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát.

"Này các Tỳ kheo, chính theo cách này là sự chánh-niệm hơi-thở được tu tập và phát triển để nó mang lại kết quả và lợi ích lớn lao."

(SN 54:02)

3 (3) Bản Kinh Ngắn Gọn

"Này các Tỳ kheo, sự chánh-niệm hơi-thở, khi được tu tập và phát triển theo cách này, sẽ mang lại kết quả lớn lao và ích lợi lớn lao. Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào sự chánh-niệm hơi-thở được tu tập và phát triển để nó mang lại kết quả và ích lợi lớn lao?

"Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo, sau khi đi vô rừng, đến một gốc cây, hay một chòi trống, ngồi xuống. Sau khi ngồi tréo chân, giữ lưng thẳng đứng, và thiết lập sự chánh-niệm trước mặt, chỉ có chánh-niệm (chú tâm vào hơi thở) người đó thở vô, có chánh-niệm người đó thở ra…. [*tiếp tục như đoạn chính trong kinh 54:01 ở trên*] … Người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự từ-bỏ, ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự từ-bỏ, ta sẽ thở ra.'

"Này các Tỳ kheo, chính theo cách như vậy là sự chánh-niệm

hơi-thở được tu tập và phát triển để cho nó mang lại kết quả và ích lợi lớn lao."

(SN 54:03)

4 (4) *Những Thánh Quả* (1)

[*Tất cả y hệt bài kinh 54:03 kế trên, chỉ thêm đoạn sau đây*:]

"Này các Tỳ kheo, khi sự chánh-niệm hơi-thở đã được tu tập và phát triển theo cách này, thì có thể trông đợi một trong hai thánh quả: sự hiểu-biết cuối-cùng (A-la-hán) ngay trong kiếp này, hoặc nếu vẫn còn tàn dư của sự dính-chấp, thì thánh quả Bất-lai."

(SN 54:04)

5 (5) *Những Thánh Quả* (2)

[*Tất cả y hệt bài kinh 54:03 ở trên, chỉ thêm phần sau đây*:]

"Này các Tỳ kheo, khi sự chánh-niệm hơi-thở đã được tu tập và phát triển theo cách này, thì có thể trông đợi một trong bảy kết quả và ích lợi. Cái gì là bảy kết quả và ích lợi?

(*i*) "Người tu chứng ngộ sự hiểu-biết cuối cùng (A-la-hán) ngay trong kiếp này.

(*ii*) "Nếu người tu không sớm chứng ngộ sự hiểu-biết cuối cùng

ngay trong kiếp này, thì người đó sẽ chứng ngộ sự hiểu-biết cuối cùng vào lúc chết.

(*iii*)"Nếu người tu không chứng ngộ sự hiểu-biết cuối cùng (A-la-hán) ngay trong kiếp này hoặc vào lúc chết, thì với sự hoàn toàn tiêu diệt năm gông cùm Nhẹ Đô, người đó sẽ chứng ngộ Niết-bàn trong nửa kiếp đầu ở một cõi trời trong sạch (Tịnh cư thiên, dành cho bậc thánh Bất-lai).

(*iv*)"Nếu người tu không sớm chứng ngộ sự hiểu-biết cuối cùng [A-la-hán] ngay trong kiếp này … hoặc không chứng ngộ Niết-bàn trong nửa kiếp đầu ở một cõi trời trong sạch, thì với sự hoàn toàn tiêu diệt năm gông cùm Nhẹ Đô, người đó sẽ chứng ngộ Niết-bàn trong nửa kiếp sau ở một cõi trời trong sạch.**(*v*)**"Nếu người tu không sớm chứng ngộ sự hiểu-biết cuối cùng [A-la-hán] ngay trong kiếp này … hoặc không chứng ngộ Niết-bàn trong nửa kiếp sau ở một cõi trời trong sạch, thì với sự hoàn toàn tiêu diệt năm gông cùm Nhẹ Đô, người đó sẽ chứng ngộ Niết-bàn không cần sự nỗ lực ý chí.**(*vi*)**"Nếu người tu không sớm chứng ngộ sự hiểu-biết cuối cùng [A-la-hán] ngay trong kiếp này … hoặc không chứng ngộ Niết-bàn không cần sự nỗ lực ý chí, thì với sự hoàn toàn tiêu diệt năm gông cùm Nhẹ Đô, người đó sẽ chứng ngộ Niết-bàn bằng sự nỗ lực ý chí.

(*vii*)"Nếu người tu không sớm chứng ngộ sự hiểu-biết cuối cùng [A-la-hán] ngay trong kiếp này … hoặc không chứng ngộ Niết-bàn bằng sự nỗ lực ý chí, thì với sự hoàn toàn tiêu diệt năm gông cùm Nhẹ Đô người đó (tái sinh lần lượt qua các cõi trời trong sạch, và)

cuối cùng sẽ chứng ngộ Niết-bàn ở cõi trời Akaniṭṭha(cõi trời cao nhất, thọ nhất trong năm cõi trời trong sạch dành cho các bậc thánh Bất-lai).”

(SN 54:05)

6 (6) *Ariṭṭha*

Ở Sāvatthī. Ở đó đức Thế Tôn đã nói điều này:

“Này các Tỳ kheo, các thầy có tu tập sự chánh-niệm hơi-thở, hay không?”

Khi điều này được hỏi, Ngài Ariṭṭha đã thưa với đức Thế Tôn: “Thưa Thế Tôn, con có tu tập sự chánh-niệm hơi-thở.”

“Nhưng, này Ariṭṭha, theo cách nào thầy tu tập sự chánh-niệm hơi-thở?”

“Thưa Thế Tôn, con đã dẹp bỏ *tham*-muốn giác quan (nhục dục) đối với những khoái-lạc giác quan (dục lạc) quá khứ; con đã loại bỏ tham-muốn giác quan đối với những khoái-lạc giác quan tương lai, và con đã hoàn toàn xua tan những nhận thức *sân*-giận đối với những thứ ở bên-trong và bên-ngoài. Chỉ có chánh-niệm, con thở vô; có chánh-niệm, con thở ra. Thưa Thế Tôn, chính theo cách này con đã tu tập sự chánh-niệm hơi-thở.”

“Này Ariṭṭha, đó là sự chánh-niệm hơi-thở, ta không nói đó

không phải là sự chánh-niệm hơi-thở. Nhưng, sự tu chánh-niệm hơi-thở được hoàn thành một cách chi tiết ra sao, này Ariṭṭha, hãy lắng nghe và chú tâm kỹ càng, ta sẽ nói."[206]

"Dạ, thưa Thế Tôn", thầy Ariṭṭha đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Và, này Ariṭṭha, theo cách nào sự tu chánh-niệm hơi-thở được hoàn thành một cách chi tiết? Ở đây, này Ariṭṭha, một Tỳ kheo, sau khi đi vô rừng, đến một gốc cây, hay một chòi trống, ngồi xuống. Sau khi ngồi tréo chân, giữ lưng thẳng đứng, và thiết lập sự chánh-niệm trước mặt, chỉ có chánh-niệm (chú tâm vào hơi thở) người đó thở vô, có chánh-niệm người đó thở ra …. Người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự từ-bỏ, ta sẽ thở vô.' Người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự từ-bỏ, ta sẽ thở ra.'

"Này Ariṭṭha, chính theo cách này sự tu chánh-niệm hơi-thở được hoàn thành một cách chi tiết."

(SN 54:06)

7 (7) *Ngài Đại Kappina*

Ở Sāvatthī. Bấy giờ, lúc đó không xa chỗ Đức Thế Tôn có Ngài Đại Kappina (Mahākappina) đang ngồi xếp tréo chân, giữ thân thẳng đứng, sau khi đã thiết lập sự chánh-niệm trước mặt. Đức Thế Tôn đã nhìn thấy thầy ấy đang ngồi gần đó, xếp tréo

chân, giữ thân thẳng đứng, sau khi đã thiết lập sự chánh-niệm trước mặt. Sau khi nhìn thấy thầy ấy như vậy, đức Thế Tôn mới nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, các thầy có nhìn thấy sự rung lắc hay lay động nào trong thân của Tỳ kheo này không?"

"Thưa Thế Tôn, mỗi khi chúng con nhìn thấy thầy ấy, dù thầy ấy đang ngồi giữa Tăng đoàn hay đang ngồi một mình, chúng con chưa bao giờ thấy sự run lắc hay lay động nào trong thân thầy ấy."

"Này các Tỳ kheo, vị Tỳ kheo đó nếu muốn, thì không bị rắc rối hay khó khăn gì thầy ấy đạt được sự định-tâm đó nhờ sự tu tập và phát triển (thiền định) nên trong đó không xảy ra sự run lắc hay lay động trong thân, và không xảy ra sự run lắc hay lay động trong tâm. Và sự định-tâm nào mà nhờ có sự tu tập và phát triển nên trong đó không xảy ra sự un lắc hay lay động nào trong thân, và không xảy ra sự run lắc hay lay động nào trong tâm?

"Này các Tỳ kheo, ở đây, khi *sự định-tâm nhờ sự chánh-niệm hơi-thở*[207] đã được tu tập và phát triển thì không xảy ra sự run lắc hay lay động trong thân, và không xảy ra sự run lắc hay lay động trong tâm. Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào *sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở* được tu tập và phát triển để cho không xảy ra sự run lắc hay lay động trong thân, và không xảy ra sự run lắc hay lay động trong tâm?

"Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo, sau khi đi vô rừng, đến một gốc cây, hay một chòi trống, ngồi xuống. Sau khi ngồi tréo chân, giữ lưng thẳng đứng, và thiết lập sự chánh-niệm trước mặt, chỉ có chánh-niệm (chú tâm vào hơi thở) người đó thở vô, có chánh-niệm người đó thở ra…. Người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự từ-bỏ, ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự từ-bỏ, ta sẽ thở ra.'

Và, này các Tỳ kheo, chính theo cách này là sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở được tu tập và phát triển để cho không xảy ra sự run lắc hay lay động trong thân, và không xảy ra sự run lắc hay lay động trong tâm."

(SN 54:07)

8 *(8) Ví Dụ Ngọn Đèn*

"Này các Tỳ kheo, sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở, khi được tu tập và phát triển, sẽ mang lại kết quả lớn lao và ích lợi lớn lao. Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào sự định-tâm nhờ sự chánh-niệm hơi-thở được tu tập và phát triển để nó mang lại kết quả và ích lợi lớn lao?

"Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo, sau khi đi vô rừng, đến một gốc cây, hay một chòi trống, ngồi xuống. Sau khi ngồi tréo chân, giữ lưng thẳng đứng, và thiết lập sự chánh-niệm trước

mặt, chỉ có chánh-niệm (chú tâm vào hơi thở) người đó thở vô, có chánh-niệm người đó thở ra…. Người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự từ-bỏ, ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự từ-bỏ, ta sẽ thở ra.'

"Này các Tỳ kheo, chính theo cách này sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở được tu tập và phát triển để nó mang lại kết quả và ích lợi lớn lao.

"Này các Tỳ kheo, ta cũng làm như vậy, khi ta còn là một bồ-tát, chưa giác ngộ hoàn toàn, ta cũng thường an trú trong sự an trú này. Trong khi ta an trú trong sự an trú này, thân và mắt ta đều không bị mệt mỏi, và tâm ta, nhờ không-còn dính chấp, nên đã được giải thoát khỏi mọi ô-nhiễm.

"Vì vậy, này các Tỳ kheo, nếu một Tỳ kheo mong ước: 'Mong cho thân và mắt ta đều không bị mệt mỏi, và mong cho tâm ta, nhờ không-còn dính chấp, sẽ được giải thoát khỏi mọi ô-nhiễm', thì người đó nên chú-tâm kỹ-càng (như lý tác ý) vào sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở này.[208]

(*i*) "Vì vậy, này các Tỳ kheo, nếu Tỳ kheo nào mong ước: 'Mong cho ta an trú nhận-thức những thứ đáng chê-chán trong những thứ không đáng chê-chán', thì người đó nên chú tâm kỹ càng vào sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở này. Nếu một Tỳ kheo mong ước: 'Mong cho ta an trú nhận-thức những thứ không đáng chê-chán trong những thứ đáng chê-chán', thì người đó nên

chú tâm kỹ càng vào sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở này. Nếu một Tỳ kheo mong ước: 'Mong cho ta an trú nhận-thức những thứ đáng chê-chán trong những thứ đáng chê-chán và những thứ không đáng chê-chán', thì người đó nên chú tâm kỹ càng vào sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở này. Nếu một Tỳ kheo mong ước: 'Mong cho ta an trú nhận-thức những thứ không đáng chê-chán trong những thứ đáng chê-chán và những thứ không đáng chê-chán', thì người đó nên chú tâm kỹ càng vào sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở này. Nếu một Tỳ kheo mong ước: 'Tránh cả hai thứ đáng chê-chán và không đáng chê-chán, mong cho ta được an trú buông-xả, có chánh-niệm và rõ-biết (tỉnh giác)', thì người đó nên chú tâm kỹ càng vào sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở này. **209**

(*ii*) "Vì vậy, này các Tỳ kheo, nếu một Tỳ kheo mong ước: 'Mong cho ta, tách ly khỏi những khoái-lạc giác-quan (dục lạc), tách ly khỏi những trạng thái bất thiện, ta chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ nhất (nhất thiền), trạng thái có đi kèm với ý nghĩ (tầm) và sự soi-xét (tứ), có niềm hoan-hỷ (hỷ) và hạnh-phúc (lạc) được sinh ra từ sự tách-ly đó', thì người đó nên chú tâm kỹ càng vào sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở này.

(*iii*) "Vì vậy, này các Tỳ kheo, nếu một Tỳ kheo mong ước: 'Mong cho ta, với sự lắng lặn ý-nghĩ và sự soi-xét, ta chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ hai (nhị thiền), trạng thái có sự tự-tin bên trong và sự hợp-nhất của tâm, không còn ý-nghĩ và sự

soi-xét, và có sự hoan-hỷ và sự hạnh-phúc được sinh ra từ sự định-tâm', thì người đó nên chú tâm kỹ càng vào sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở này.

(*iv*) "Vì vậy, này các Tỳ kheo, nếu một Tỳ kheo mong ước: 'Mong cho ta, với sự phai biến luôn yếu tố hoan-hỷ, người đó an trú buông-xả, và có chánh-niệm và rõ-biết (tỉnh giác), ta trải nghiệm niềm hạnh phúc cùng với thân; người đó chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ ba (tam thiền), trạng thái mà các bậc thánh nhân gọi là: "Người đó buông xả, có chánh niệm, là người an trú một cách hạnh phúc".', thì người đó nên chú tâm kỹ càng vào sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở này.

(*v*) "Vì vậy, này các Tỳ kheo, nếu một Tỳ kheo mong ước: 'Mong cho ta, Với sự dẹp bỏ sự sướng và khổ, và với sự phai biến trước đó của yếu tố vui và buồn, người đó chứng nhập và an trú trong tầng thiền định thứ tư (tứ thiền), trạng thái không còn sướng hay khổ, và gồm có sự chánh-niệm được thanh lọc tinh khiết nhờ sự buông-xả.', thì người đó nên chú tâm kỹ càng vào sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở này.

(*vi*) "Vì vậy, này các Tỳ kheo, nếu một Tỳ kheo mong ước: 'Mong cho ta, với sự hoàn toàn vượt trên những nhận-thức về thể-sắc (sắc giới), với sự biến mất những nhận-thức về sự đụng-chạm thuộc giác quan, với sự không-còn chú tâm tới sự khác-biệt này nọ, chỉ ý thức rằng "không gian là vô biên", ta chứng nhập và an trú trong cảnh xứ vô biên của không gian (không vô biên xứ).', thì

người đó nên chú tâm kỹ càng vào sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở này.

(*vii*) "Vì vậy, này các Tỳ kheo, nếu một Tỳ kheo mong ước: 'Mong cho ta, bằng cách hoàn toàn vượt trên cảnh xứ vô biên của không gian, ý thức rằng "thức là vô biên", ta chứng nhập và an trú trong cảnh xứ vô biên của thức (thức vô biên xứ).', thì người đó nên chú tâm kỹ càng vào sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở này.

(*viii*) "Vì vậy, này các Tỳ kheo, nếu một Tỳ kheo mong ước: 'Mong cho ta, bằng cách hoàn toàn vượt trên cảnh xứ vô biên của thức, ý thức sự "không có gì", ta chứng nhập và an trú trong cảnh xứ trống không (vô sở hữu xứ).', thì người đó nên chú tâm kỹ càng vào sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở này.

(*ix*) "Vì vậy, này các Tỳ kheo, nếu một Tỳ kheo mong ước: 'Mong cho ta, bằng cách hoàn toàn vượt trên cảnh xứ trống không, ta chứng nhập và an trú trong cảnh xứ không có nhận-thức cũng không phải không có nhận-thức (phi tưởng phi phi tưởng xứ).', thì người đó nên chú tâm kỹ càng vào sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở này.

(*x*) "Vì vậy, này các Tỳ kheo, nếu một Tỳ kheo mong ước: 'Mong cho ta, bằng cách hoàn toàn vượt trên cảnh xứ không có nhận-thức cũng không phải không có nhận-thức, ta chứng nhập và an trú trong sự chấm-dứt nhận-thức và cảm-giác (diệt thọ tưởng).', thì người đó nên chú tâm kỹ càng vào sự định-tâm nhờ chánh-niệm

hơi-thở này.

(*xi*) "Này các Tỳ kheo, sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở, khi được tu tập và phát triển, đã được tu tập và phát triển theo cách này,[210] thì: khi người đó cảm nhận một cảm-giác sướng, người đó hiểu: 'Nó là vô thường'; người đó hiểu: 'Không còn nắm giữ nó'; người đó hiểu: 'Không còn *tham* thích nó.' Khi người đó cảm nhận một cảm-giác khổ, người đó hiểu: 'Nó là vô thường'; người đó hiểu: 'Không còn nắm giữ nó'; người đó hiểu: 'Không còn *sân* bực nó.' Khi người đó cảm nhận một cảm-giác trung tính [không khổ không sướng], người đó hiểu: 'Nó là vô thường'; người đó hiểu: 'Không còn nắm giữ nó'; người đó hiểu: 'Không còn *si* mờ về nó.'

(*xii*) "Khi người đó cảm nhận một cảm-giác sướng, người đó cảm nhận tách ly với nó; khi người đó cảm nhận một cảm-giác khổ, người đó cảm nhận tách ly với nó; khi người đó cảm nhận một cảm-giác trung tính, người đó cảm nhận tách ly với nó.

(*xiii*) "Khi người đó cảm nhận một cảm-giác đang kết liễu (kết thúc, chấm dứt) cùng với thân, người đó hiểu: 'Ta cảm nhận một cảm-giác đang kết liễu cùng với thân.' Khi người đó cảm nhận một cảm-giác đang kết liễu cùng mạng-sống, người đó hiểu: 'Ta cảm nhận một cảm-giác đang kết liễu cùng với mạng-sống.' Người đó hiểu: 'Khi thân tan rã, theo sau là sự cạn dứt mạng-sống, tất cả (mọi cảm-giác) đều được cảm nhận, nhưng không còn tham thích, sẽ nguội tắt ngay tại đây.'

- "Này các Tỳ kheo, cũng như ngọn đèn dầu cháy tùy thuộc vào dầu và tim, và khi dầu cạn tim hết, nếu nó không được tiếp liệu thêm nữa, nó sẽ tắt ngấm do không còn nhiên liệu; cũng giống như vậy, khi một Tỳ kheo cảm nhận một cảm-giác đang kết liễu cùng với thân ... đang kết liễu cùng với mạng-sống … Người đó hiểu: 'Khi thân tan rã, theo sau là sự cạn dứt của mạng-sống, tất cả (mọi cảm-giác) đều được cảm nhận, nhưng không còn được tham thích, đều trở thành nguội mát ngay tại đây.'"

(SN 54:08)

9 (9) *Ở Vesālī*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Vesālī (Tỳ-xá-li), trong khu Rừng Lớn (Đại Lâm), trong Sảnh Đường Mái Nhọn.[211] Bấy giờ, lúc đó đức Thế Tôn đang nói với các Tỳ kheo về sự ô-uế (sự không sạch, bất tịnh, sự đáng ghê tởm… của thân) theo nhiều cách, đang nói lời đề cao sự thiền quán về sự ô-uế.[212]

Rồi đức Thế Tôn nói với các Tỳ kheo như vầy: "Này các Tỳ kheo, ta muốn tách ly ẩn dật (nhập thất) nửa tháng. Không aiđến gặp ta, ngoại trừ người mang thức ăn khất thực cho ta."

"Dạ, thưa Thế Tôn", các Tỳ kheo đó đáp lại, và không ai đến gặp đức Thế Tôn, ngoại trừ người đưa thức ăn khất thực cho đức

Thế Tôn.

Rồi những Tỳ kheo đó, suy nghĩ rằng: "Đức Thế Tôn đã thuyết giảng về sự ô-uế theo nhiều cách, đã nói lời đề cao về sự thiền quán về sự ô-uế", rồi họ tận tụy hết mình thiền quán về sự ô-uế về nhiều phương diện và nhiều yếu tố của nó. Rồi sau đó thấy chán chường, thấy nhục nhã, thấy ghê tởm với thân này, nên họ đi kiếm người giết mình. Trong một ngày, có ngày có tới mười Tỳ kheo đã dùng dao, hoặc có ngày có hai mươi hay ba mươi Tỳ kheo đã dùng dao.[213]

Rồi, nửa tháng trôi qua, đức Thế Tôn đã ra khỏi nơi ẩn dật, và nói với Ngài Ānanda: "Này Ānanda, sao Tăng Đoàn có vẻ ít người đi vậy?"

"Thưa Thế Tôn, đó là do [Đức Thế Tôn đã thuyết giảng về sự ô-uế theo nhiều cách, đã nói lời đề cao về sự thiền quán về sự ô-uế, và],[214] các Tỳ kheo đó nghĩ rằng: "Đức Thế Tôn đã thuyết giảng về sự ô-uế theo nhiều cách, đã nói lời đề cao về sự thiền quán về sự ô-uế", rồi họ tận tụy hết mình thiền quán về sự ô-uế về nhiều phương diện và nhiều yếu tố của nó. Rồi sau đó thấy chán chường, thấy nhục nhã, thấy ghê tởm với thân này, nên họ đi kiếm người giết mình. Trong một ngày, có ngày có tới mười Tỳ kheo đã dùng dao, hoặc có ngày có hai mươi hay ba mươi Tỳ kheo đã dùng dao. Thưa Thế Tôn, sẽ tốt lành nếu đức Thế Tôn giảng giải một pjhương pháp khác để cho Tăng Đoàn Tỳ kheo này có thể được thiết lập trong sự hiểu-biết cuối-cùng (tức chứng A-la-hán luôn)."

"Được rồi, này Ānanda, hãy tụ họp trong sảnh đường tất cả các Tỳ kheo hiện đang sống nhờ ở xứ Vesālī này."

"Dạ, thưa Thế Tôn", thầy Ānanda đáp lại, và thầy ấy đã tập họp trong sảnh đường tất cả các Tỳ kheo hiện đang sống nhờ ở xứ Vesālī, hầu hết số họ đang ở đó. Rồi thầy ấy đến gặp đức Thế Tôn và thưa: "Thưa Thế Tôn, Tăng Đoàn các Tỳ kheo đã tập họp. Mong Thế Tôn tùy tiện đến đó."

Rồi đức Thế Tôn đã đến sảnh đường, ngồi xuống chỗ ngồi đã dọn sẵn, và nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, *sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở* này, khi được tu tập và phát triển, là bình-an và siêu-vời, là một sự an trú diệu-lành, và nó phá tan và dập tắt những trạng thái bất thiện ngay tại chỗ ngay khi chúng khởi sinh.[215]

"Này các Tỳ kheo, cũng như trong tháng cuối của mùa nóng, khi có đống bụi đất vừa cuốn bay lên trời, một đám mây mưa lớn ập xuống dẹp tan chúng và dập tắt chúng ngay tại chỗ; [216] cũng giống như vậy, sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở, khi được tu tập và phát triển, là bình-an và siêu-vời, là một sự an trú diệu-lành, và nó phá tan và dập tắt những trạng thái bất thiện ngay tại chỗ ngay khi chúng khởi sinh. Và theo cách nào để có được sự này?

"Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo, sau khi đi vô rừng, đến một gốc cây, hay một chòi trống, ngồi xuống. Sau khi ngồi tréo chân, giữ lưng thẳng đứng, và thiết lập sự chánh-niệm trước

mặt, chỉ có chánh-niệm (chú tâm vào hơi thở) người đó thở vô, có chánh-niệm người đó thở ra…. Người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự từ-bỏ, ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự từ-bỏ, ta sẽ thở ra.'

"Này các Tỳ kheo, chính theo cách này là sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở được tu tập và phát triển để cho nó là bình-an và siêu-vời, là một sự an trú diệu-lành, và nó sẽ phá tan và dập tắt những trạng thái bất thiện ngay tại chỗ ngay khi chúng khởi sinh."

(SN 54:09)

10 *(10) Kimbila*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Kimbilā trong khu Rừng Tre (Trúc Lâm). Ở đó đức Thế Tôn đã nói với Ngài Kimbila như vầy:

"Này Kimbila, bây giờ, theo cách nào sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở được tu tập và phát triển để cho nó mang lại kết quả lớn lao và ích lợi lớn lao?"

Khi điều này được nói ra, thầy Kimbila chỉ im lặng. Lần thứ hai … Lần thứ ba đức Thế Tôn lặp lại câu hỏi đó, thầy Kimbila cũng chỉ im lặng.

Sau khi sự này xảy ra, Ngài Ānanda mới thưa với đức Thế

Tôn: "Giờ là lúc cho điều này, thưa Thế Tôn! Giờ là lúc cho điều này, thưa bậc Phúc Lành! Giờ xin đức Thế Tôn hãy nói về sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở. Sau khi nghe được giáo pháp từ đức Thế Tôn, các Tỳ kheo sẽ ghi nhớ nó."

"Được rồi, này Ānanda, vậy hãy lắng nghe và chú tâm kỹ càng, ta sẽ nói."

"Dạ, thưa Thế Tôn", thầy Ānanda đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Và, này Ānanda, theo cách nào sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở được tu tập và phát triển để cho nó mang lại kết quả và ích lợi lớn lao? Ở đây, này Ānanda, một Tỳ kheo, sau khi đi vô rừng, đến một gốc cây, hay một chòi trống, ngồi xuống. Sau khi ngồi tréo chân, giữ lưng thẳng đứng, và thiết lập sự chánh-niệm trước mặt, chỉ có chánh-niệm (chú tâm vào hơi thở) người đó thở vô, có chánh-niệm người đó thở ra…. Người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự từ-bỏ, ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự từ-bỏ, ta sẽ thở ra.'

[i. Quán sát Thân]

"Này Ānanda,[217] **khi nào** một Tỳ kheo, khi đang thở vô dài, biết: 'Ta thở vô dài'; hoặc, khi đang thở ra dài, biết: 'Ta thở ra dài'; khi đang thở vô ngắn, biết: 'Ta thở vô ngắn'; hoặc, khi đang thở ra ngắn, biết: 'Ta thở ra ngắn'; khi người đó tập luyện như vầy:

'Trải nghiệm toàn thân, ta sẽ thở vô'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm toàn thân, ta sẽ thở ra'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Làm lắng lặn sự tạo-tác của thân (thân hành), ta sẽ thở vô'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Làm lắng lặn sự tạo-tác của thân', ta sẽ thở ra'— **thì trong thời đó** vị Tỳ kheo đó sống quán sát ***THÂN*** trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Vì lý do gì? Này Ānanda, ta gọi đây là một loại thân, đó là, sự thở vô và thở ra.[218] Vì vậy nên, này Ānanda, trong thời đó vị Tỳ kheo đó sống quán sát thân trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

[ii. Quán sát Những Cảm-Giác]

"Này Ānanda, **khi nào** một Tỳ kheo tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm sự hoan-hỷ (hỷ)', ta sẽ thở vô'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm sự hoan-hỷ, ta sẽ thở ra'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm sự hạnh-phúc (lạc), ta sẽ thở vô'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm sự hạnh-phúc, ta sẽ thở ra'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm sự tạo-tác của tâm (tâm hành), ta sẽ thở vô'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm sự tạo-tác của tâm, ta sẽ thở ra'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Làm lắng lặn sự tạo-tác của tâm (tâm hành), ta sẽ thở vô'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Làm lắng lặn sự tạo-tác của tâm, ta sẽ thở ra'— **thì trong thời đó** vị Tỳ kheo đó sống quán sát những

CẢM-GIÁC trong những cảm-giác, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Vì lý do gì? Này Ānanda, ta gọi đây là một loại cảm-giác, đó là, sự chú-tâm kỹ-càng (sự chú tâm khôn khéo, như lý tác ý) tới sự thở vô và thở ra.[219] Vì vậy nên, này Ānanda, trong thời đó một Tỳ kheo sống quán sát những cảm-giác trong những cảm-giác, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

[iii. Quán sát Tâm]

"Này Ānanda, **khi nào** một Tỳ kheo tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm cái tâm, ta sẽ thở vô'; khi nào một Tỳ kheo tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm cái tâm, ta sẽ thở ra'; khi nào một Tỳ kheo tập luyện như vầy: 'Làm hoan hỷ cái tâm, ta sẽ thở vô'; khi nào một Tỳ kheo tập luyện như vầy: 'Làm hoan hỷ cái tâm, ta sẽ thở ra'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Tập trung (định) cái tâm, ta sẽ thở vô'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Tập trung cái tâm, ta sẽ thở ra'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Giải thoát cái tâm, ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Giải thoát cái tâm, ta sẽ thở ra'— **thì trong thời đó** vị Tỳ kheo đó sống quán sát ***TÂM***, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Vì lý do gì? Này Ānanda, ta nói rằng không có 'sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở' nào đối với những người thiếu chánh-niệm (lãng tâm, thất

niệm) và những người thiếu sự rõ-biết (không tỉnh giác, không thường biết). Vì vậy nên, này Ānanda, trong thời đó vị Tỳ kheo đó sống quán sát tâm trong tâm, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

[iv. Quán sát Những Hiện-Tượng]

"Này Ānanda, **khi nào** một Tỳ kheo tập luyện như vầy: 'Quán sát sự vô-thường, ta sẽ thở vô'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự vô-thường, ta sẽ thở ra'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự phai-biến, ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự phai-biến, ta sẽ thở ra'; người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự chấm-dứt, ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự chấm-dứt, ta sẽ thở ra'; người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự từ-bỏ, ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự từ-bỏ, ta sẽ thở ra'— **thì trong thời đó** vị Tỳ kheo đó sống quán sát ***NHỮNG HIỆN-TƯỢNG*** trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Sau khi đã nhìn thấy bằng trí-tuệ cái gì là sự dẹp-bỏ tham và ưu như vậy, người đó là người nhìn kỹ càng [vào tâm] với sự buông-xả.[220] Vì vậy nên, này Ānanda, trong thời đó vị Tỳ kheo đó sống quán sát những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới.

- "Này Ānanda, ví như ở ngã tư đường có một đống đất bủn. Một chiếc xe hay xe ngựa đến từ hướng đông, tây, nam, hay bắc, nó sẽ sang bằng đống đất bủn đó. Cũng giống như vậy, này Ānanda, khi một Tỳ kheo sống quán sát thân trong thân, những cảm-giác trong những cảm-giác, tâm trong tâm, những hiện-tượng trong những hiện-tượng, thì người đó sẽ sang bằng những trạng thái bất thiện."

(SN 54:10)

NHÓM 2

NHÓM 'ĀNANDA'

(Dutiya-vagga)

****

11 (1) *Ở Icchānaṅgala*

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Icchānaṅgala trong Khu Rừng Icchānaṅgala. Ở đó, đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, ta muốn đi sống ẩn dật (nhập thất) trong ba tháng. Không ai đến gặp ta, ngoại trừ người mang thức ăn khất thực cho ta."

"Dạ, thưa Thế Tôn", các Tỳ kheo đó đáp lại, và không ai đến gặp đức Thế Tôn, ngoại trừ người mang thức ăn khất thực.

Rồi, khi ba tháng đã trôi qua, đức Thế Tôn ra khỏi nơi ẩn dật, và nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, nếu những du sĩ giáo phái khác có hỏi các thầy: 'Này các bạn, trong sự an trú nào đức Thế Tôn thường an trú trong thời gian an cư mùa mưa (kiết hạ)?'— khi được hỏi như vậy, các thầy nên trả lời những du sĩ đó như vầy: 'Này các bạn, trong

thời gian an cư mùa mưa, đức Thế Tôn thường an trú trong sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở.'

"Ở đây, này các Tỳ kheo, có chánh-niệm ta thở vô, chánh-niệm ta thở ra. Khi khi đang thở vô dài, ta biết: 'Ta thở vô dài'; khi đang thở ra dài, ta biết: 'Ta thở ra dài'; khi đang thở vô ngắn, ta biết: 'Ta thở vô ngắn'; khi đang thở ra ngắn, biết: 'Ta thở ra ngắn.' Ta biết: 'Trải nghiệm toàn thân, ta sẽ thở vô'…. Ta biết: 'Quán sát sự từ-bỏ, ta sẽ thở ra.'[221]

"Ai nói một cách đúng đắn mà nói về thứ gì như vầy: 'Đó là một sự an trú thánh thiện (thánh trú), một sự an trú thiên thánh (phạm trú), sự an trú của Như Lai', thì người đó đang nói về sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở.

"Này các Tỳ kheo, những Tỳ kheo nào còn là học-nhân, là người chưa đạt tới lý tưởng của tâm mình, người sống tâm nguyện đạt được sự an-toàn thoát khỏi sự trói-buộc: thì đối với họ sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự tiêu diệt những ô-nhiễm. Còn những Tỳ kheo đã là A-la-hán, là người đã tiêu diệt mọi ô-nhiễm, người đã sống đời sống tâm linh, đã làm xong những gì cần làm, đã đặt xuống gánh nặng, đã đạt tới mục tiêu, đã tiêu diệt sạch sẽ những gông-cùm (trói buộc) hiện-hữu, những người đã giải-thoát thông qua sự hiểu-biết cuối-cùng: thì đối với họ sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự an-trú lạc trú ngay trong kiếp này và dẫn tới sự chánh-niệm và thường rõ-biết (tỉnh giác).

"Này các Tỳ kheo, nếu có ai nói một cách đúng đắn mà nói về thứ gì như vầy: 'Đó là một sự an trú thánh thiện (thánh trú), một sự an trú thiên thánh (phạm trú), sự an trú của Như Lai', thì người đó đang nói về sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở."

(SN 54:11)

12 *(2) Có Nghi Ngờ*

Trong một lần có Ngài Lomasavaṅgīsa đang sống giữa những người họ Thích-ca ở Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ), trong Vườn Cây Đa Đề (tức cây Banyan, Pali: Nigrodha). Lúc đó, ông Mahānāma (Đại Danh) thuộc họ tộc Thích-ca đã đến gặp Ngài Lomasavaṅgīsa, kính chào, ngồi xuống một bên, và thưa với thầy ấy:

"Thưa thầy, có phải sự an trú của một học-nhân cũng giống sự an trú của Như Lai, hay sự an trú của một học nhân là một thứ và sự an trú của Như lai là thứ khác?"

"Không, này đạo hữu Mahānāma, không phải sự an trú của một học nhân cũng giống sự an trú của Như Lai; thay vì vậy, sự an trú của một học nhân là một thứ và sự an trú của Như lai là thứ khác.

"Này đạo hữu Mahānāma, những Tỳ kheo nào còn là học-nhân, là người chưa đạt tới lý tưởng của tâm mình, người sống tâm

nguyện đạt được sự an-toàn thoát khỏi sự trói-buộc, thì an trú sau khi đã dẹp-bỏ năm chướng-ngại.[222] Năm đó là gì? Đó là những chướng ngại tham-dục, ác-ý, sự buồn-ngủ và đờ-đẫn, sự bất-an và hối-tiếc, và sự nghi-ngờ. Những Tỳ kheo nào còn là học-nhân … thì an trú sau khi đã dẹp-bỏ năm chướng-ngại.

"Nhưng, này đạo hữu Mahānāma, còn những Tỳ kheo đã là A-la-hán, là người đã tiêu diệt mọi ô-nhiễm, người đã sống đời sống tâm linh, đã làm xong những gì cần làm, đã đặt xuống gánh nặng, đã đạt tới mục tiêu, đã tiêu diệt sạch sẽ những gông-cùm (trói buộc) hiện-hữu, những người đã giải-thoát thông qua sự hiểu-biết cuối-cùng: thì đối với họ năm chướng-ngại đã bị dẹp-bỏ, đã bị cắt bỏ tận gốc, bị làm thành như gốc cây cọ chết, bị xóa sổ để không còn khởi sinh trong tương lai.[223] Năm đó là gì? Đó là những chướng ngại tham-dục, ác-ý, sự buồn-ngủ và đờ-đẫn, sự bất-an và hối-tiếc, và sự nghi-ngờ. Những Tỳ kheo đã là A-la-hán … thì đối với họ năm chướng-ngại đã bị dẹp-bỏ, đã bị cắt bỏ tận gốc, bị làm thành như gốc cây cọ chết, bị xóa sổ để không còn khởi sinh trong tương lai.

"Này đạo hữu Mahānāma, cũng theo phương pháp sau đây, có thể hiểu được cách mà sự an trú của một học-nhân là một thứ và sự an trú của Như Lai là thứ khác:

"Này đạo hữu Mahānāma, trong một lần giống vầy khi đức Thế Tôn đang sống ở Icchānaṅgala, trong Khu Rừng Icchānaṅgala. Ở đó, đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

‘“Này các Tỳ kheo, ta muốn đi sống ẩn dật (nhập thất) trong ba tháng. Không ai đến gặp ta, ngoại trừ người mang thức ăn khất thực cho ta.

[*Tiếp tục y hệt như kinh* ***54:11*** *kế trên, cho đến:*]

‘“Này các Tỳ kheo, nếu có ai nói một cách đúng đắn mà nói về thứ gì như vầy: ‘Đó là một sự an trú thánh thiện (thánh trú), một sự an trú thiên thánh (phạm trú), sự an trú của Như Lai’, thì người đó đang nói về sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở.”

“Này đạo hữu Mahānāma, bằng phương pháp này, có thể hiểu được cách mà sự an trú của một học-nhân là một thứ và sự an trú của Như Lai là thứ khác.”

(SN 54:12)

13 (3) *Ānanda* (1)

Ở Sāvatthī. Lúc đó có Ngài Ānanda đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

“Thưa Thế Tôn, có một thứ nào, khi được tu tập và phát triển, sẽ hoàn thành bốn thứ? Và có bốn thứ nào, khi được tu tập và phát triển, sẽ hoàn thành bảy thứ. Và có bảy thứ nào, khi được tu tập và phát triển, sẽ hoàn thành hai thứ?”

"Này Ānanda, có một thứ, khi được tu tập và phát triển, sẽ hoàn thành bốn thứ. Và có bốn thứ, khi được tu tập và phát triển, sẽ hoàn thành bảy thứ. Và có bảy thứ, khi được tu tập và phát triển, sẽ hoàn thành hai thứ."

"Nhưng, thưa Thế Tôn…. (cái gì là những thứ đó?….)"

"Này Ānanda, *sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở* là một thứ (pháp, pháp tu), khi được tu tập và phát triển, sẽ hoàn thành *bốn nền-tảng chánh-niệm*. Bốn nền-tảng chánh-niệm, khi được tu tập và phát triển, sẽ hoàn thành *bảy yếu-tố giác-ngộ*. Bảy yếu-tố giác-ngộ, khi được tu tập và phát triển, sẽ hoàn thành *sự hiểu-biết đích-thực* (chân trí) và *sự giải-thoát*.

[i. Hoàn thành Bốn Nền Tảng Chánh-Niệm]

(I) "Này Ānanda, **khi nào** một Tỳ kheo, khi đang thở vô dài, biết: 'Ta thở vô dài'; hoặc, khi đang thở ra dài, biết: 'Ta thở ra dài'; khi đang thở vô ngắn, biết: 'Ta thở vô ngắn'; hoặc, khi đang thở ra ngắn, biết: 'Ta thở ra ngắn'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm toàn thân, ta sẽ thở vô'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm toàn thân, ta sẽ thở ra'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Làm lắng lặn sự tạo-tác của thân (thân hành), ta sẽ thở vô'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Làm lắng lặn sự tạo-tác của thân', ta sẽ thở ra'— **thì trong thời đó** vị Tỳ kheo đó sống quán sát ***THÂN*** trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối

với thế giới. Vì lý do gì? Này Ānanda, ta gọi đây là một loại thân, đó là, sự thở vô và thở ra. Vì vậy nên, này Ānanda, trong thời đó vị Tỳ kheo đó sống quán sát thân trong thân, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. (*Giông hệt đoạn kinh* **[i.]** *trong kinh* ***54:10*** *ở trên*.)

(II) "Này Ānanda, **khi nào** một Tỳ kheo tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm sự hoan-hỷ (hỷ)', ta sẽ thở vô'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm sự hoan-hỷ, ta sẽ thở ra'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm sự hạnh-phúc (lạc), ta sẽ thở vô'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm sự hạnh-phúc, ta sẽ thở ra'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm sự tạo-tác của tâm (tâm hành), ta sẽ thở vô'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm sự tạo-tác của tâm, ta sẽ thở ra'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Làm lắng lặn sự tạo-tác của tâm (tâm hành), ta sẽ thở vô'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Làm lắng lặn sự tạo-tác của tâm, ta sẽ thở ra'— **thì trong thời đó** vị Tỳ kheo đó sống quán sát những ***CẢM-GIÁC*** trong những cảm-giác, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Vì lý do gì? Này Ānanda, ta gọi đây là một loại cảm-giác, đó là, sự chú-tâm kỹ-càng (sự chú tâm khôn khéo, như lý tác ý) tới sự thở vô và thở ra. Vì vậy nên, này Ānanda, trong thời đó một Tỳ kheo sống quán sát những cảm-giác trong những cảm-giác, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-

phiền (ưu) đối với thế giới. (*Giống hệt đoạn kinh* **[ii.]** *trong kinh* ***54:10*** *ở trên*.)

(III) "Này Ānanda, **khi nào** một Tỳ kheo tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm cái tâm, ta sẽ thở vô'; khi nào một Tỳ kheo tập luyện như vầy: 'Trải nghiệm cái tâm, ta sẽ thở ra'; khi nào một Tỳ kheo tập luyện như vầy: 'Làm hoan hỷ cái tâm, ta sẽ thở vô'; khi nào một Tỳ kheo tập luyện như vầy: 'Làm hoan hỷ cái tâm, ta sẽ thở ra'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Tập trung (định) cái tâm, ta sẽ thở vô'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Tập trung cái tâm, ta sẽ thở ra'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Giải thoát cái tâm, ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Giải thoát cái tâm, ta sẽ thở ra'— **thì trong thời đó** vị Tỳ kheo đó sống quán sát ***TÂM***, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Vì lý do gì? Này Ānanda, ta nói rằng không có 'sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở' nào đối với những người thiếu chánh-niệm (lãng tâm, thất niệm) và những người thiếu sự rõ-biết (không tỉnh giác, không thường biết). Vì vậy nên, này Ānanda, trong thời đó vị Tỳ kheo đó sống quán sát tâm trong tâm, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. (*Giống hệt đoạn kinh* **[iii.]** *trong kinh* ***54:10*** *ở trên*.)

(IV) "Này Ānanda, **khi nào** một Tỳ kheo tập luyện như vầy: 'Quán sát sự vô-thường, ta sẽ thở vô'; khi người đó tập luyện như

vầy: 'Quán sát sự vô-thường, ta sẽ thở ra'; khi người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự phai-biến, ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự phai-biến, ta sẽ thở ra'; người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự chấm-dứt, ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự chấm-dứt, ta sẽ thở ra'; người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự từ-bỏ, ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự từ-bỏ, ta sẽ thở ra'— **thì trong thời đó** vị Tỳ kheo đó sống quán sát ***NHỮNG HIỆN-TƯỢNG*** trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. Sau khi đã nhìn thấy bằng trí-tuệ cái gì là sự dẹp-bỏ tham và ưu như vậy, người đó là người nhìn kỹ càng [vào tâm] với sự buông-xả. Vì vậy nên, này Ānanda, trong thời đó vị Tỳ kheo đó sống quán sát những hiện-tượng trong những hiện-tượng, nhiệt thành, thường rõ-biết, có chánh-niệm, sau khi đã dẹp bỏ sự thèm-muốn (tham) và sự buồn-phiền (ưu) đối với thế giới. (*Giông hệt đoạn kinh* **[iv.]** *trong kinh* ***54:10*** *ở trên*.)

"Này Ānanda, chính khi sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở được tu tập và phát triển theo cách này thì nó sẽ hoàn thành bốn nền-tảng chánh-niệm.

[ii. Hoàn thành Bảy Yếu-Tố Giác-Ngộ]

"Và, này Ānanda, theo cách nào bốn nền-tảng chánh-niệm được tu tập và phát triển để cho nó hoàn thành bảy yếu-tố giác-

ngộ?[224]

— ***(i)*** "Này Ānanda, **khi nào** một Tỳ kheo sống quán sát *(1)* ***THÂN*** *trong thân,* **thì trong thời đó** sự chánh-niệm không phân tán [không thất niệm] được thiết lập bên trong Tỳ kheo đó. Này Ānanda, khi nào sự chánh-niệm không phân tán đã được thiết lập trong một Tỳ kheo, thì trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* được phát khởi bởi vị Tỳ kheo đó; trong thời đó vị Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm*; trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* sẽ đi đến hoàn thiện bên trong vị Tỳ kheo nhờ sự tu tập.

(ii) "Sau khi an trú một cách có chánh-niệm như vậy, người đó phân biệt Giáo Pháp đó bằng trí-tuệ, xem xét nó, điều tra về nó. Này Ānanda, khi nào một Tỳ kheo an trú một cách có chánh-niệm như vậy phân biệt Giáo Pháp đó bằng trí-tuệ, xem xét nó, điều tra về nó, thì trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là *sự phân-biệt những trạng-thái* (những hiện tượng, các pháp; trạch pháp) được phát khởi bên trong vị Tỳ kheo; trong thời đó vị Tỳ kheo đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là *sự phân-biệt những trạng-thái*; trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là *sự phân-biệt những trạng-thái* sẽ đi đến hoàn thiện bên trong vị Tỳ kheo nhờ sự tu tập.

(iii) "Trong khi vị Tỳ kheo đó phân biệt Giáo Pháp đó, soi xét nó, điều tra về nó, thì năng-lượng của người đó được phát khởi mà không hề gia giảm. Này Ānanda, khi nào năng-lượng của một Tỳ kheo được phát khởi mà không hề gia giảm khi người đó phân-biệt

Giáo Pháp bằng trí-tuệ, soi xét nó, điều tra về nó, thì trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là *năng-lượng* được phát khởi bởi vị Tỳ kheo đó; trong thời đó vị Tỳ kheo đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là *năng-lượng*; trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là *năng-lượng* sẽ đi đến hoàn thiện bên trong vị Tỳ kheo đó thông qua việc tu tập.

(*iv*) "Sau khi năng-lượng của người đó được phát khởi, sẽ khởi sinh trong người đó niềm hoan-hỷ về mặt tâm linh. Này Ānanda, khi nào sự hoan-hỷ về mặt tâm linh khởi sinh bên trong một Tỳ kheo có năng-lượng được phát khởi, thì trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là *sự hoan-hỷ* được phát khởi bởi vị Tỳ kheo đó; trong thời đó vị Tỳ kheo đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là *sự hoan-hỷ*; trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là *sự hoan-hỷ* sẽ đi đến hoàn thiện bên trong vị Tỳ kheo đó thông qua việc tu tập.

(*v*) "Đối với người tu có tâm được nâng bổng bởi niềm hoan-hỷ thì thân trở nên tĩnh lặng và tâm trở nên tĩnh lặng. Này Ānanda, hễ khi thân được tĩnh lặng và tâm được tĩnh lặng bên trong một Tỳ kheo có tâm được nâng bổng bởi niềm hoan-hỷ như vậy, thì trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là *sự tĩnh-lặng* được phát khởi bởi vị Tỳ kheo đó; trong thời đó vị Tỳ kheo đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là *sự tĩnh-lặng*; trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là *sự tĩnh-lặng* sẽ đi đến hoàn thiện bên trong vị Tỳ kheo đó thông qua việc tu tập.

(*vi*) "Đối với người tu có thân được tĩnh lặng và người đó hạnh phúc thì tâm trở nên đạt-định. Này Ānanda, khi nào tâm được đạt-định trong một Tỳ kheo có thân được tĩnh lặng và người đó

hạnh phúc, thì trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là *sự định-tâm* được phát khởi bởi vị Tỳ kheo đó; trong thời đó vị Tỳ kheo đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là *sự định-tâm*; trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là *sự định-tâm* sẽ đi đến hoàn thiện bên trong vị Tỳ kheo đó thông qua việc tu tập.

(*vii*) "Người đó trở thành người nhìn sát sao (kỹ càng) vào cái tâm được đạt-định như vậy với sự buông-xả. Này Ānanda, khi nào một Tỳ kheo nhìn sát sao vào cái tâm được đạt-định như vậy, thì trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả* được phát khởi bởi vị Tỳ kheo đó; trong thời đó vị Tỳ kheo đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*; trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả* sẽ đi đến hoàn thiện bên trong vị Tỳ kheo đó thông qua việc tu tập.

— (*i*) "Này Ānanda, khi nào một Tỳ kheo sống quán sát *(2) những **CẢM-GIÁC** trong những cảm-giác … (3) **TÂM** trong tâm … (4) **NHỮNG HIỆN-TƯỢNG** trong những hiện-tượng*, **thì trong thời đó** sự chánh-niệm không phân tán [không thất niệm] được thiết lập bên trong Tỳ kheo đó. Này Ānanda, khi nào sự chánh-niệm không phân tán đã được thiết lập trong một Tỳ kheo, thì trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* được phát khởi bởi vị Tỳ kheo đó; trong thời đó vị Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm*; trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm* sẽ đi đến hoàn thiện bên trong vị Tỳ kheo nhờ sự tu tập.

[*Tiếp tục sáu yếu-tố giác-ngộ còn lại từ* **(*ii*)** … **(*vi*)** *tương tự như cách của đoạn kinh kế trên về* ***THÂN*** *là nền tảng chánh niệm*

thứ nhất, cho đến yếu-tố giác ngộ ***(vii)****:*]

(vii) Người đó trở thành người nhìn sát sao (kỹ càng) vào cái tâm được đạt-định như vậy với sự buông-xả. Này Ānanda, khi nào một Tỳ kheo nhìn sát sao vào cái tâm được đạt-định như vậy, thì trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả* được phát khởi bởi vị Tỳ kheo đó; trong thời đó vị Tỳ kheo đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*; trong thời đó yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả* sẽ đi đến hoàn thiện bên trong vị Tỳ kheo đó thông qua việc tu tập.

"Này Ānanda, chính khi bốn nền-tảng chánh-niệm được tu tập và phát triển theo cách như vậy thì chúng sẽ hoàn thành bảy yếu-tố giác-ngộ.

[iii. Hoàn thành Chân-Trí và Sự Giải-Thoát]

"Và này Ānanda, theo cách nào bảy yếu-tố giác-ngộ được tu tập và phát triển để cho chúng hoàn thành sự hiểu-biết đích-thực (chân trí) và sự giải-thoát?

"Ở đây, này Ānanda, một Tỳ kheo tu tập yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm*, [sự tu tập đó] dựa trên sự sống *tách-ly*, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát. Người đó tu tập yếu-tố giác-ngộ là *sự phân-biệt các trạng-thái* … yếu-tố giác-ngộ là *năng-lượng* … yếu-tố giác-ngộ là *sự hoan-hỷ* … yếu-tố giác-ngộ là *sự tĩnh-lặng* … yếu-tố giác-ngộ là *sự chánh-định* … … yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả* [sự tu tập đó] dựa trên sự sống

tách-ly, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát.

"Này Ānanda, chính khi bảy yếu-tố giác-ngộ được tu tập và phát triển theo cách này thì chúng sẽ hoàn thành sự hiểu-biết đích-thực và sự giải-thoát."

(SN 54:13)

14 (4) *Ānanda* (2)

Lúc đó Ngài Ānanda đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên. Rồi đức Thế Tôn đã nói với thầy Ānanda như vầy:

"Này Ānanda, có một thứ nào, khi được tu tập và phát triển, sẽ hoàn thành bốn thứ? Và có bốn thứ nào, khi được tu tập và phát triển, sẽ hoàn thành bảy thứ. Và có bảy thứ nào, khi được tu tập và phát triển, sẽ hoàn thành hai thứ?"

"Thưa Thế Tôn, những giáo lý của chúng con được bắt rễ từ đức Thế Tôn…."

"Này Ānanda, có một thứ, khi được tu tập và phát triển, sẽ hoàn thành bốn thứ? Và có bốn thứ nào, khi được tu tập và phát triển, sẽ hoàn thành bảy thứ. Và có bảy thứ nào, khi được tu tập và phát triển, sẽ hoàn thành hai thứ.

"Và, này Ānanda, cái gì… (là những thứ đó)? Này Ānanda, *sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở*, khi được tu tập và phát triển, sẽ hoàn thành *bốn nền tảng chánh-niệm*. Bốn nền tảng chánh-niệm, khi được tu tập và phát triển, sẽ hoàn thành *bảy yếu-tố giác-ngộ*. Bảy yếu-tố giác-ngộ, khi được tu tập và phát triển, sẽ hoàn thành *sự hiểu-biết đích-thực* (chân trí) và *sự giải-thoát*.

"Và, này Ānanda, theo cách nào sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở được tu tập và phát triển để nó hoàn thành bốn nền tảng chánh-niệm?

"Ở đây, này Ānanda, một Tỳ kheo, sau khi đi vô rừng, đến một gốc cây, hay một chòi trống, ngồi xuống. Sau khi ngồi tréo chân, giữ lưng thẳng đứng, và thiết lập sự chánh-niệm trước mặt, chỉ có chánh-niệm (chú tâm vào hơi thở) người đó thở vô, có chánh-niệm người đó thở ra…. [*Tiếp tục toàn bộ y hệt như bài kinh* ***54:13*** *kế trên, cho đến:*] … dần chín muồi tới sự buông bỏ giải thoát.

"Này Ānanda, chính khi bảy yếu-tố giác-ngộ được tu tập và phát triển theo cách này thì chúng sẽ hoàn thành sự hiểu-biết đích-thực và sự giải-thoát."

(SN 54:14)

15 *(5) Các Tỳ Kheo (1)*

[*Giống hệt kinh* ***54:13*** *ở trên, ngoại trừ* "*một số Tỳ kheo*" *là những người đối thoại với Phật thay vì* "*Ngài Ānanda*".]

(SN 54:15)

16 (6) Các Tỳ Kheo (2)

[*Giống hệt kinh* ***54:14*** *ở trên, ngoại trừ* "*một số Tỳ kheo*" *là những người đối thoại với Phật thay vì* "*Ngài Ānanda*".]

(SN 54:16)

17 (7) Những Gông Cùm

"Này các Tỳ kheo, *sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở*, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự dẹp-bỏ *những gông-cùm* (kiết sử)."

(SN 54:17)

18 (8) Những Khuynh Hướng Tiềm Ẩn

"… sẽ dẫn tới sự dẹp-bỏ *những khuynh-hướng tiềm-ẩn* (tùy miên)."

(SN 54:18)

19 (9) Quá Trình

"… sẽ dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu *quá trình đường đi* (tức đường đi của vòng luân hồi sinh tử)."

(SN 54:19)

20 (10) Sự Tiêu Diệt Ô Nhiễm

"… sẽ dẫn tới tiêu diệt *những ô-nhiễm* (lậu hoặc).

"Và, này các Tỳ kheo, theo cách nào *sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở* được tu tập và phát triển để nó dẫn tới sự dẹp-bỏ *những gông-cùm*, dẫn tới sự bứng-bỏ *những khuynh-hướng tiềm-ẩn*, dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu *quá trình đường đi*, dẫn tới sự tiêu-diệt *những ô-nhiễm*?

"Ở đây, này các Tỳ kheo, một Tỳ kheo, sau khi đi vô rừng, đến một gốc cây, hay một chòi trống, ngồi xuống. Sau khi ngồi tréo chân, giữ lưng thẳng đứng, và thiết lập sự chánh-niệm trước mặt, chỉ có chánh-niệm (chú tâm vào hơi thở) người đó thở vô, có chánh-niệm người đó thở ra…. Người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự từ-bỏ, ta sẽ thở vô'; người đó tập luyện như vầy: 'Quán sát sự từ-bỏ, ta sẽ thở ra.'

"Này các Tỳ kheo, chính theo cách này sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở được tu tập và phát triển để nó dẫn tới sự dẹp-

bỏ những gông-cùm, dẫn tới sự bứng-bỏ những khuynh-hướng tiềm-ẩn, dẫn tới sự hoàn-toàn hiểu quá trình đường đi, dẫn tới sự tiêu-diệt những ô-nhiễm.”

(SN 54:20)

Chương 55

Liên Kết NHẬP-LƯU

(55 Sotāpattī—Saṁyutta)

(55 Tương Ưng Dự-Lưu)

NHÓM 1

NHÓM 'CỔNG TRE'

(Veḷudvāra-vagga)

****

1 *(1) Vị Vua Quay Chuyển Bánh Xe*

Ở Sāvatthī. Ở đó đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Này các Tỳ kheo, ngay cả đó là một vị vua quay chuyển bánh xe (chuyển luân vương), đã thực thi quyền thống trị tối cao khắp bốn châu lục, khi thân tan rã, sau khi chết, sẽ được tái sinh trong một nơi đến tốt lành, trong một cõi trời, trong số những thiên thần của cõi trời Tāvatimsa (Đao-lợi), và ở đó, được vây quanh bởi các tiên nữ trong khu Vườn Nandana (lạc viên, vườn thụ hưởng), người đó thụ hưởng bản thân, được chu cấp và được ưu đãi đầy đủ năm thứ khoái lạc giác quan của cõi trời, nhưng, vị vua đó vẫn chưa có-được bốn điều,[225] vẫn chưa thoát khỏi địa ngục, cảnh giới súc sinh, và cảnh giới hồn ma ngạ quỷ đầy đọa khổ, chưa thoát khỏi cảnh giới khổ đau, những nơi đến xấu dữ, và cõi dưới.[226]

"Này các Tỳ kheo, mặc dù một đệ tử thánh thiện sống giữ mình với thức ăn khất thực và y áo làm bằng giẻ rách, nhưng, người đó vẫn chưa có-được bốn điều, vẫn chưa thoát khỏi địa

ngục, cảnh giới súc sinh, và cảnh giới hồn ma ngạ quỷ đầy đọa khổ, chưa thoát khỏi cảnh giới khổ đau, những nơi đến xấu dữ, và cõi dưới.

"Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một bậc A-la-hán, đã giác ngộ hoàn toàn, đã thành tựu về sự hiểu-biết đích thực (chân trí) và đức hạnh, bậc phúc lành, bậc hiểu biết thế gian, người dẫn dắt tối thượng của những người cần được thuần hóa, thầy của các thiên thần và người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.'

"Người đó có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp như vầy: 'Giáo Pháp được đức Thế Tôn giảng bày khéo léo, có thể trực tiếp nhìn thấy được, có hiệu quả tức thì, mời người đến để thấy, đáng được áp dụng, được tự thân chứng nghiệm bởi người trí hiền.'

"Người đó có-được niềm-tin xác thực vào Tăng Đoàn như vầy: 'Tăng Đoàn các đệ tử của đức Thế Tôn đang tu tập cách thức tốt lành, đang tu tập cách thức chánh thẳng, đang tu tập cách thức đích thực, đang tu tập cách thức đúng đắn; Tăng Đoàn đó gồm bốn cặp, tám loại người—Tăng Đoàn này của các đệ tử của đức Thế Tôn là đáng được tặng quà, đáng được tiếp đón, đáng được cúng dường, đáng được lễ chào tôn kính, là ruộng gieo trồng công đức cao nhất (phước điền vô thượng) ở thế gian.'[227]

"Người đó có-được đức-hạnh mà các bậc thánh nhân quý trọng, (đức hạnh đó) không bị sứt mẻ, không bị đứt rách, không bị ô nhiễm, không bị vết nhiễm, giúp giải thoát, được khen ngợi bởi người hiền trí, không bị dính chấp, dẫn tới đạt định.

"Người đó có-được bốn điều này. Và này các Tỳ kheo, giữa hai thứ, quyền thống trị khắp bốn châu lục và sự có-được bốn điều đó, thì quyền thống trị bốn châu lục không đáng bằng một phần mười sáu so với việc có-được bốn điều đó."

(SN 55:01)

2 (2) *Đã Nhập Cứ…*

"Này các Tỳ kheo, một đệ tử thánh thiện có-được bốn điều thì người đó là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình.[228]

"Bốn đó là gì? Ở đây, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một bậc A-la-hán … thầy của các thiên thần và người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Người đó có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp như vầy: … vào Tăng Đoàn như vầy: … Người đó có-được đức-hạnh mà các bậc thánh nhân quý trọng, (đức hạnh đó) không bị sứt mẻ … dẫn tới đạt định. (*như kinh* ***55:01*** *kế trên*)

"Này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-được bốn điều này thì người đó là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình.

Đây là lời đức Thế Tôn đã nói. Sau khi nói xong điều này, bậc Phúc Lành, vị Sư Thầy, đã nói thêm như vầy:

"Ai có-được niềm-tin và đức-hạnh,
Sự tin-chắc và tầm-nhìn của Giáo Pháp,
Vào lúc đạt tới niềm an lạc,
Đã nhập cứ vào đời sống thánh thiện (phạm hạnh)."

(SN 55:02)

3 (3) *Dīghāvu*

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở thành Rājagaha (Vương-xá), trong khu Rừng Tre (Trúc Lâm), ở chỗ được gọi là Chỗ Kiếm Ăn của Bầy Sóc. Lúc đó có một người đệ tử tại gia tên là Dighāvu bị bệnh, đau đớn, bệnh nặng gần chết. Rồi người đệ tử tại gia tên Dighāvu đó đã nói với cha mình là gia chủ Jotika, như vầy:

"Thưa cha, nhờ cha đến gặp đức Thế Tôn, kính lạy đức Thế Tôn với đầu cúi xuống chân của đức Thế Tôn giùm con, và thưa rằng: 'Thưa đức Thế Tôn, đệ tử tại gia Dighāvu (là con trai của con) đang bệnh, đau đớn, bệnh gần chết; con trai con nhờ con đến kính

lạy với đầu cúi xuống chân của đức Thế Tôn.' Rồi thưa rằng: 'Thưa đức Thế Tôn, sẽ tốt lành nếu đức Thế Tôn đến nơi ở của người đệ tử tại gia Dighāvu, vì lòng bi mẫn.'"

"Được rồi, con yêu", gia chủ Jotika trả lời, và ông đi đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa lại lời của người con. Đức Thế Tôn đồng ý trong im lặng.

Rồi đức Thế Tôn mặc y áo, mang bình bát và cà sa, đi đến chỗ ở của người đệ tử tại gia Dighāvu. Đức Thế Tôn ngồi xuống chỗ ngồi đã được dọn sẵn, và nói với người đệ tử Dighāvu:

"Này Dighāvu, ta hy vọng anh đang chịu đựng tốt, ta hy vọng anh đang đỡ hơn. Ta hy vọng rằng những cảm-giác đau đớn của anh đang lắng lặn và không gia tăng, và rằng sự lắng lặn của chúng, chứ không gia tăng, đang được thấy rõ."

"Thưa Thế Tôn, con đang không chịu đựng tốt, con đang không đỡ hơn. Những cảm-giác đau đớn nặng đô đang gia tăng bên trong con, chứ không lắng lặn, và sự gia tăng của chúng, không phải sự lắng lặn, đang được thấy rõ."

"Như vậy, này Dighāvu, anh nên tập luyện bản thân như vầy: 'Tôi sẽ là người có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một bậc A-la-hán … thầy của các thiên thần và người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Tôi sẽ là người có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp … Tăng Đoàn … Tôi sẽ là người có-được đức-hạnh mà các bậc thánh nhân quý trọng, (đức hạnh đó)

không bị sứt mẻ … dẫn tới đạt định.' (*như kinh* ***55:01*** *ở trên*). Chính theo cách như vậy anh nên tập luyện bản thân."

"Thưa Thế Tôn, đối với bốn yếu-tố dẫn tới thánh quả Nhập-lưu đã được đức Thế Tôn chỉ dạy, những điều đó đều có đủ bên trong con, và con sống đúng đủ theo những điều đó. Vì vậy, thưa đức Thế Tôn, con có-được niềm-tin xác thực vào Phật, Pháp, và Tăng, và con có-được đức-hạnh mà các bậc thánh nhân quý trọng."

"Như vậy, này Dighāvu, nếu đã thiết-lập bốn yếu tố dẫn tới thánh quả Nhập-lưu đó, thì anh nên tu tập thêm sáu điều góp phần tạo nên sự hiểu-biết đích thực (chân trí). Ở đây, này Dighāvu, sống quán sát tính vô-thường trong mọi sự tạo-tác (các hành), nhận thức rõ sự-khổ trong những thứ vô thường, nhận thức rõ tính vô-ngã trong những thứ khổ, nhận thức rõ sự dẹp-bỏ, nhận thức rõ sự phai-biến, nhận thức rõ sự chấm-dứt.[229] Chính theo cách như vậy anh nên tập luyện bản thân."

"Thưa đức Thế Tôn, đối với sáu điều góp phần tạo nên sự hiểu-biết đích thực đã được đức Thế Tôn chỉ dạy, sáu điều đó đều có đủ bên trong con, và con đã sống đúng đủ theo những điều đó. Vì vậy, thưa đức Thế Tôn, con sống quán sát tính vô-thường trong mọi sự tạo-tác (các hành), nhận thức rõ sự-khổ trong những thứ vô thường, nhận thức rõ tính vô-ngã trong những thứ khổ, nhận thức rõ sự dẹp-bỏ, nhận thức rõ sự phai-biến, nhận thức rõ sự chấm-dứt. Tuy nhiên, thưa đức Thế Tôn, con hy vọng sau khi con chết đi phụ thân con [gia chủ Jotika] sẽ không bị ưu sầu."

"Này con, Dighāvu yêu dấu, lúc này con chỉ nên chú-tâm kỹ-càng vào những lời đức Thế Tôn đang nói với con."

Rồi đức Thế Tôn, sau khi đã nói những lời dạy đó cho người đệ tử tại gia Dighāvu, đứng dậy khỏi chỗ ngồi và ra về. Rồi, không lâu sau khi đức Thế Tôn ra về, người đệ tử tại gia Dighāvu đã qua đời.

Rồi, sau đó một số Tỳ kheo đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn và ngồi xuống một bên, và thưa:

"Thưa Thế Tôn, vị đệ tử tại gia Dighāvu đã chết. Vậy chỗ đến của vị ấy là gì? Vị ấy tái sinh về đâu?"

"Này các Tỳ kheo, đệ tử tại gia Dighāvu là người có trí. Người đó đã tu tập đúng theo Giáo Pháp và không làm phiền ta về vấn đề Giáo Pháp. Này các Tỳ kheo, với sự đã tiêu diệt sạch sẽ năm gông-cùm nhẹ đô, người đệ tử tại gia Dighāvu đã tái sinh một cách tự phát (vào một cõi trời trong sạch: một trong năm cõi Tịnh Cư Thiên của bậc thánh Bất Lai), và sẽ chứng ngộ Niết-bàn ở đó, không quay lại (thế gian) từ cõi đó nữa."

(SN 55:03)

4 (4) *Xá-lợi-phất* (1)

Trong một lần có Ngài Xá-lợi-phất đang sống ở Sāvathī (Xá-

vệ) trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc. Lúc đó, vào buổi cuối chiều, Ngài Ānanda ra khỏi nơi ẩn tu.... Sau khi ngồi xuống một bên, thầy Ānanda đã nói với thầy Xá-lợi-phất:

"Này đạo hữu Xá-lợi-phất, do có-được bao nhiêu điều gì mà có những người đã được đức Thế Tôn tuyên bố là bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của họ?"

"Này Ānanda, chính là do có-được bốn điều cho nên những người đó được đức Thế Tôn tuyên bố là bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của họ. Bốn đó là gì? Ở đây, này đạo hữu, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một bậc A-la-hán … thầy của các thiên thần và người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Người đó có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp như vầy: … vào Tăng Đoàn như vầy: … Người đó có-được đức-hạnh mà các bậc thánh nhân quý trọng, (đức hạnh đó) không bị sứt mẻ … dẫn tới đạt định. (*như kinh **55:01** kế trên*).

"Này đạo hữu, chính do có-được bốn điều này cho nên những người đó được đức Thế Tôn tuyên bố là bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của họ."

(SN 55:04)

5 (5) *Xá-lợi-phất* (2)

Lúc đó Ngài Xá-lợi-phất đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên. Rồi đức Thế Tôn mới nói với thầy ấy:

"Này Xá-lợi-phất, thường nghe nói: 'Một yếu tố để đạt tới Nhập-lưu, một yếu tố để đạt tới Nhập-lưu.' Giờ thì, này Xá-lợi-phất, cái gì là một yếu tố để đạt tới thánh quả Nhập-lưu?"

"Thưa Thế Tôn, giao lưu với bậc thượng nhân là một yếu tố để đạt tới Nhập-lưu. Nghe Giáo Pháp đích-thực (chân pháp) là một yếu tố để đạt Nhập-lưu. Sự chú-tâm kỹ-càng (sự chú tâm khôn khéo, như lý tác ý) là một yếu tố để đạt tới Nhập-lưu. Tu tập đúng theo Giáo Pháp là một yếu tố để đạt tới Nhập-lưu."[230]

"Tốt, tốt, này Xá-lợi-phất! Giao lưu với bậc thượng nhân là một yếu tố để Nhập-lưu. Nghe Giáo Pháp đích-thực (chân pháp) là một yếu tố để Nhập-lưu. Sự chú-tâm kỹ-càng (sự chú tâm khôn khéo, như lý tác ý) là một yếu tố để Nhập-lưu. Tu tập đúng theo Giáo Pháp là một yếu tố để Nhập-lưu.

"Này Xá-lợi-phất, thường nghe nói: 'Dòng chảy, dòng chảy.' Giờ thì, này Xá-lợi-phất, cái gì là dòng chảy?"

"Thưa Thế Tôn, con-đường Bát Thánh Đạo là dòng chảy (dòng thánh đạo); đó gồm: cách-nhìn đúng đắn, ý-định đúng đắn, lời-nói đúng đắn, hành-động đúng đắn, sự mưu-sinh đúng đắn, sự

nỗ-lực đúng đắn, sự chú-tâm đúng đắn, sự định-tâm đúng đắn."

"Tốt, tốt, này Xá-lợi-phất! Con-đường Bát Thánh Đạo này là dòng chảy; đó gồm: cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn.

"Này Xá-lợi-phất, thường nghe nói: 'Một bậc Nhập-lưu, một bậc Nhập-lưu.' Giờ thì, này Xá-lợi-phất, cái gì là một người Nhập-lưu (tức: đã nhập vào dòng chảy, đã nhập vào dòng thánh đạo; Tu-đà-hoàn)?"

"Thưa Thế Tôn, một người có-được con-đường Bát Thánh Đạo này thì được gọi là một bậc Nhập-lưu: vị đó có danh xưng này cùng với tên họ." (ví dụ gọi bậc trước tên như: "Nhập-lưu Xá-lợi-phất")

"Tốt, tốt, này Xá-lợi-phất! Một người có-được con đường Bát Thánh Đạo này thì được gọi là một bậc Nhập-lưu: vị đó có danh xưng này cùng với tên họ."

(SN 55:05)

6 (6) *Những Người Thị Vệ*

Ở Sāvatthī. Bấy giờ, lúc đó có một số Tỳ kheo đang may y áo cho đức Thế Tôn, họ nghĩ rằng:

"Sau ba tháng, khi y áo đã làm xong, đức Thế Tôn sẽ lên đường đi du hành."

Bấy giờ, lúc đó đó có những người thị vệ[231] là Isidatta và Purāṇa đang tạm trú ở Sādhuka vì một số công chuyện. Họ nghe rằng: "Một số Tỳ kheo đang may y áo cho đức Thế Tôn, và họ nghĩ rằng: 'Sau ba tháng, khi y áo đã làm xong, đức Thế Tôn sẽ lên đường đi du hành.'"

Rồi hai viên thị vệ Isidatta và Purāṇa đã đặt một người đứng trước đường, dặn anh ta: "Này bạn hiền, khi nào anh thấy đức Thế Tôn đến, đó là bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác, thì anh báo ngay cho chúng tôi nghen." Sau khi đứng trước đường hai, ba ngày thì anh ta nhìn thấy đức Thế Tôn đang đi tới từ xa. Sau khi nhìn thấy đức Thế Tôn, anh ta đến gặp hai viên thị vệ Isidatta và Purāṇa để báo với họ: "Thưa các ngài, đức Thế Tôn đang đến, đó là bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác. Vậy các ngài tùy nghi đến gặp."

Rồi hai viên thị vệ Isidatta và Purāṇa đã đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, và đi theo sát phía sau đức Thế Tôn. Rồi đức Thế Tôn đã bước ra khỏi đường, đến một gốc cây, và ngồi xuống một chỗ ngồi đã được dọn sẵn. Hai viên thị vệ Isidatta và Purāṇa kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

- "Thưa Thế Tôn, chúng con nghe rằng đức Thế Tôn sẽ rời Sāvatthī (Xá-vệ) để du hành tới xứ người Kosala (Kiều-tất-la), trong thời gian đó, chúng con thấy buồn bã với ý nghĩ: 'Đức Thế Tôn sẽ ở xa chúng con.' Rồi khi chúng con nghe rằng đức Thế Tôn đã rời Sāvatthī để du hành tới xứ người Kosala, trong thời gian đó

chúng con thấy buồn bã với ý nghĩ: 'Đức Thế Tôn đang ở xa chúng con.'

"Thêm nữa, thưa Thế Tôn, khi chúng con nghe rằng đức Thế Tôn sẽ rời xứ người Kosala để du hành tới xứ người Malla … rằng đức Thế Tôn đã rời xứ người Kosala để du hành tới xứ người Malla….

… rằng đức Thế Tôn sẽ rời xứ người Malla để du hành tới xứ người Vajji (Bạt-kỳ) … rằng đức Thế Tôn đã rời xứ người Malla để du hành tới xứ người Vajji (Bạt-kỳ)….

… rằng đức Thế Tôn sẽ rời xứ người Vajji để du hành tới xứ người Kāsi … rằng đức Thế Tôn đã rời xứ người Vajji để du hành tới xứ người Kāsi …

… rằng đức Thế Tôn sẽ rời xứ người Vajji để du hành tới xứ người Kāsi … rằng đức Thế Tôn đã rời xứ người Vajji để du hành tới xứ người Kāsi.…

… rằng đức Thế Tôn sẽ rời xứ người Kāsi để du hành tới xứ người Magadha (Ma-kiệt-đà), trong thời gian đó chúng con thấy buồn bã với ý nghĩ: 'Đức Thế Tôn sẽ ở xa chúng con.' Rồi chúng con nghe rằng đức Thế Tôn đã rời xứ người Kāsi để du hành tới xứ người Magadha, trong thời gian đó chúng con thấy buồn bã với ý nghĩ: 'Đức Thế Tôn đang ở xa chúng con.'

- "Nhưng, thưa Thế Tôn, khi chúng con nghe rằng đức Thế

Tôn sẽ rời xứ người Magadha để du hành tới xứ người Kāsi, trong thời gian đó chúng con thấy vui mừng với ý nghĩ: 'Đức Thế Tôn sẽ ở gần chúng con.' Rồi khi chúng con nghe rằng đức Thế Tôn đã rời xứ người Magadha để du hành ở xứ người Kāsi, trong thời gian đó chúng con thấy vui mừng với ý nghĩ: 'Đức Thế Tôn đang ở gần chúng con.'

"Thêm nữa, thưa Thế Tôn, khi chúng con nghe rằng đức Thế Tôn sẽ rời xứ người Kāsi để du hành tới xứ người Vajji … rằng đức Thế Tôn đã rời xứ người Kāsi để du hành tới xứ người Vajji….

… rằng đức Thế Tôn sẽ rời xứ người Vajji để du hành tới xứ người Malla … rằng đức Thế Tôn đã rời xứ người Vajji để du hành tới xứ người Malla…

… rằng đức Thế Tôn sẽ rời xứ người Malla để du hành tới xứ người Kosala … rằng đức Thế Tôn đã rời xứ người Malla để du hành tới xứ người Kosala….

… rằng đức Thế Tôn sẽ rời xứ người Kosala để du hành tới Sāvatthī, trong thời gian đó chúng con thấy vui mừng với ý nghĩ: 'Đức Thế Tôn sẽ ở gần chúng con.' Rồi khi chúng con nghe rằng đức Thế Tôn đang sống ở Sāvatthī, trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc, trong thời gian đó chúng con thấy vui mừng với ý nghĩ: 'Đức Thế Tôn đang ở gần chúng con.'"

- "Bởi vậy, này các thị vệ, đời sống tại gia là sự giam cầm, là con đường đầy bụi bẩn. Đời sống xuất gia như trời đất rộng mở. Này các thị vệ, bấy nhiêu đó cũng đủ lý do để các anh biết chuyên cần (tu tập)."

"Thưa Thế Tôn, chúng con còn bị dính một sự giam cầm khác thậm chí còn giam cầm hơn, và coi như giam cầm hơn (cả đời sống tại gia) đó nữa."

"Nhưng, này các thị vệ, cái gì là sự giam cầm mà các anh đang dính vào, cái gì thậm chí còn giam cầm hơn và coi như giam cầm hơn (cả đời sống tại gia) đó nữa?"

"Ở đây, thưa Thế Tôn, khi Vua Pasenadi của xứ Kosala muốn đi một chuyến tới vườn ngự viên của mình, thì trước hết chúng con phải chuẩn bị những con voi, rồi đặt những cung phi được sủng ái của nhà vua ngồi lên những ghế ngồi trên lưng voi, ngay trước mặt và sau lưng mình. Thưa Thế Tôn, rồi mùi hương của những cung phi đó thơm ngát như hộp nước hoa mới mở ra; những cung phi được sức mùi thơm ngát như vậy. Thêm nữa, thưa Thế Tôn, sự đụng chạm với thân thể của các cung phi đó thì êm ái giống như chạm vào bông vải hay bông kapok vậy; những cung phi hoàng gia đó được được nuôi dưỡng một cách chăm chút như vậy. Rồi, thưa Thế Tôn, trong thời gian đó thì chúng con phải thị vệ những con voi, thị vệ những quý phi, và còn phải phòng vệ bản thân mình, mặc dù chúng con không thể nào nhớ hết bao nhiêu lần đã làm khởi sinh những trạng thái bất thiện (tà dục) đối với những cung

phi mỹ nữ đó. Thưa Thế Tôn, đó chính là một sự giam cầm khác mà chúng con đang dính phải, nó thậm chí còn giam cầm hơn, và coi như giam cầm hơn (cả đời sống tại gia) đó nữa."

"Bởi vậy, này các thị vệ, đời sống tại gia là sự giam cầm, là con đường đầy bụi bẩn. Đời sống xuất gia thì như trời đất rộng mở. Bấy nhiiêu cũng đủ lý do để các anh biết chuyên cần (tu tập). Này các thị vệ, người đệ tử thánh thiện có-được bốn điều là một bậc Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình.

"Bốn đó là gì? Ở đây, này các thị vệ, một đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một bậc A-la-hán … thầy của các thiên thần và người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Người đó có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp như vầy: … vào Tăng Đoàn như vầy: … Người đó sống ở nhà với một cái tâm không bị dính nhiễm tính keo-kiệt, rộng lòng bố thí, mở rộng bàn tay, vui thích sự từ-bỏ, người tận tâm với việc từ-thiện, vui thích sự cho-đi và chia-sẻ.[232] Một người đệ tử thánh thiện có-được bốn điều này là một bậc Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình.

"Này các thị vệ, các anh có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật … vào Giáo Pháp … vào Tăng Đoàn.… Thêm nữa, trong nhà có thứ gì thích hợp để cho đi thì các anh hãy bố thí hết [không giữ lại gì] những thứ đó cho những người có đức-hạnh và có tính-khí

tốt lành. Này các thị vệ, các anh nghĩ sao, có được bao nhiêu người trong dân chúng Kosala có thể sánh bằng các anh về mặt rộng lòng bố-thí?"

"Thưa Thế Tôn, điều đó là lợi lạc cho chúng con, điều đó thực là lợi lạc cho chúng con, rằng đức Thế Tôn đã biết rõ chúng con."

(SN 55:06)

7 *(7) Những Người Làng Cổng Tre*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang đi bộ du hành ở xứ người Kosala (Kiều-tất-la) cùng với một đoàn lớn các Tỳ kheo, lúc đó tới khu làng Cổng Tre (Trúc Môn) của những bà-la-môn người Kosala. Lúc đó những gia chủ bà-la-môn ở làng Cổng Tre đã nghe nói: "Thưa các ngài, nghe nói rằng tu sĩ [sa-môn] Cồ-đàm, người con của dòng họ Thích-ca đã xuất gia khỏi gia đình Thích-ca, đang đi du hành tới xứ Kosala cùng với một đoàn lớn các Tỳ kheo, và đã tới làng Cổng Tre. Giờ tin đồn tốt về Thầy Cồ-đàm đã lan truyền như vầy: 'Bậc Thế Tôn đó là một A-la-hán, đã giác ngộ toàn thiện, đã thành tựu về sự hiểu-biết và đức-hạnh, bậc phúc lành, bậc hiểu biết thế giới, người dẫn dắt vô thượng của những người cần được thuần hóa, thầy của các thiên thần và loài người, bậc Giác Ngộ, bậc Toàn Giác, bậc Thế Tôn. Sau khi đã tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp trong thế

giới này có những thiên thần, Ma-vương, và trời Brahmā, trong thế hệ này có các tu sĩ và bà-la-môn, có những thiên thần và loài người, bậc ấy đã công khai cho người khác biết. Bậc ấy dạy một Giáo Pháp tốt ở đầu, tốt ở giữa, tốt ở cuối, với ý nghĩa và câu chữ đúng đắn; bậc ấy (làm gương) cho thấy một đời sống thánh thiện hoàn thiện và tinh khiết.' Sẽ tốt lành nếu gặp những vị A-la-hán đó."

Rồi những gia chủ bà-la-môn của làng Cổng Tre đã đến gặp đức Thế Tôn. Sau khi đến gặp, một số họ lạy chào đức Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Một số chào, sau khi chào hỏi thân thiện, ngồi xuống một bên. Một số khác thì tự xưng tên tuổi và họ tộc của mình với đức Thế Tôn, và ngồi xuống một bên. Một số thì chỉ im lặng và ngồi xuống một bên.

Sau khi ngồi xuống một bên, những gia chủ bà-la-môn của làng Cổng Tre đã nói với đức Thế Tôn:

"Thầy Cồ-đàm, chúng tôi có những ước nguyện, mong muốn, và hy vọng như vầy: 'Chúng tôi cầu được sống trong nhà với nhiều con cháu! Chúng tôi cầu được dùng gỗ chiên đàn Kāsi! Chúng tôi cầu được mang vòng hoa, xức nước hoa, và cao sáp! Chúng tôi cầu nhận được vàng bạc! Khi thân tan rã, sau khi chết, chúng tôi cầu được tái sinh trong một nơi đến tốt lành, trong một cõi trời!' Khi chúng tôi có những ước nguyện, mong muốn, và hy vọng như vậy, mong Thầy Cồ-đàm chỉ dạy Giáo Pháp theo một cách để chúng tôi có thể được sống trong nhà với nhiều con cháu … được tái sinh

trong một nơi đến tốt lành, trong một cõi trời."

"Này các gia chủ, ta sẽ dạy cho các người Giáo Pháp có thể ứng dụng được cho mỗi người.[233] Hãy lắng nghe và chú tâm kỹ càng, ta sẽ nói."

"Dạ, thưa Thầy", những gia chủ bà-la-môn vùng Cổng Tre đã đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

"Này các gia chủ, cái gì là Giáo Pháp ứng dụng được cho mỗi người?

- "Ở đây, này các gia chủ, một người đệ tử thánh thiện biết suy xét như vầy: 'Ta là người muốn được sống chứ không muốn chết; ta muốn được hạnh phúc chứ không muốn bị khổ đau. Vì ta là người muốn được sống . . . và không muốn bị khổ đau, nên nếu có ai lấy mạng ta thì ta đâu vui lòng và cam chịu. Giờ nếu ta lấy mạng người (hay vật) khác—người (hay vật) đó cũng muốn được sống chứ không muốn chết, muốn được hạnh phúc chứ không muốn bị khổ đau—thì người (hay vật) đó cũng đâu vui lòng và cam chịu. Điều gì không làm ta vui lòng và dễ chịu thì người (hay vật) khác cũng đâu vui lòng và cam chịu. Điều ta không vui lòng và cam chịu sao ta có thể làm điều đó đối với người (hay vật) khác?.' (Điều gì mình không muốn thì đừng làm với người khác). Sau khi suy xét như vậy, người đệ tử thánh thiện kiêng cữ, *không sát sinh*, khuyên khích người khác không sát sinh, và khen ngợi việc kiêng cữ sát sinh. Như vậy đức-hạnh về *thân* (hành động) của

người đó được thanh lọc theo ba cách.[234]

- "Lại nữa, này các gia chủ, một người đệ tử thánh thiện biết suy xét như vầy: 'Nếu có ai muốn lấy thứ ta không cho, đó là trộm cắp của ta, điều đó ta đâu vui lòng và cam chịu. Giờ nếu ta lấy thứ người khác không cho ta, tức là trộm cắp của người khác, điều đó người khác đâu vui lòng và cam chịu. Điều gì không làm ta vui lòng và dễ chịu thì người khác cũng đâu vui lòng và cam chịu. Điều ta không vui lòng và cam chịu sao ta có thể làm điều đó đối với người khác?.' Sau khi suy xét như vậy, người đệ tử thánh thiện kiêng cữ, *không lấy thứ không được cho*, khuyên khích người khác không lấy thứ không được cho, và khen ngợi sự kiêng cữ việc lấy trộm ăn cắp. Như vậy đức-hạnh về thân (hành động) của người đó được thanh lọc theo ba cách- "Lại nữa, này các gia chủ, một người đệ tử thánh thiện biết suy xét như vầy: 'Nếu có ai muốn ngoại tình với vợ ta, điều đó ta đâu vui lòng và cam chịu. Giờ nếu ta đi ngoại tình với vợ của người khác, điều đó người khác đâu vui lòng và cam chịu. Điều gì không làm ta vui lòng và dễ chịu thì người khác cũng đâu vui lòng và cam chịu. Điều ta không vui lòng và cam chịu sao ta có thể làm điều đó đối với người khác?' Sau khi suy xét như vậy, người đệ tử thánh thiện kiêng cữ, *không hành vi tính dục bất chính*, khuyên khích người khác không hành vi tính dục bất chính, và khen ngợi sự kiêng cữ việc tà dâm tà dục. Như vậy đức-hạnh về thân (hành động) của người đó được thanh lọc theo ba cách- "Lại nữa, này các gia chủ, một người đệ tử thánh thiện biết suy xét như vầy: 'Nếu có ai nói dối nói sai để làm hại ta, điều đó ta

đâu vui lòng và cam chịu. Giờ nếu ta nói dối nói sai để làm hại người khác, điều đó người khác cũng đâu vui lòng và cam chịu. Điều gì không làm ta vui lòng và dễ chịu thì người khác cũng đâu vui lòng và cam chịu. Điều ta không vui lòng và cam chịu sao ta có thể làm điều đó đối với người khác?' Sau khi suy xét như vậy, người đệ tử thánh thiện kiêng cữ, *không nói dối không nói sai sự thật*, khuyên khích người khác không nói dối, và khen ngợi sự kiêng cữ nói dối. Như vậy đức-hạnh về thân (hành động) của người đó được thanh lọc theo ba cách- "Lại nữa, này các gia chủ, một người đệ tử thánh thiện biết suy xét như vầy: 'Nếu có ai chia rẽ ta với bạn bè thân hữu bằng lời nói gây chia rẽ, điều đó ta đâu vui lòng và cam chịu. Giờ ta chia rẽ người khác và bạn bè thân hữu của họ, điều đó người khác cũng đâu vui lòng và cam chịu….' Như vậy đức-hạnh về thân (hành động) của người đó được thanh lọc theo ba cách- "Lại nữa, này các gia chủ, một người đệ tử thánh thiện biết suy xét như vầy: 'Nếu có ai nói với ta bằng những lời gắt gỏng, điều đó ta đâu vui lòng và cam chịu. Giờ ta nói lời gắt gỏng với người khác, điều đó người khác cũng đâu vui lòng và cam chịu….' Như vậy đức hạnh về thân (hành động) của người đó được thanh lọc theo ba cách- "Lại nữa, này các gia chủ, một người đệ tử thánh thiện biết suy xét như vầy: 'Nếu có ai nói với ta những lời tầm phào và tán gẫu, điều đó ta đâu vui lòng và cam chịu. Giờ nếu ta nói lời tầm phào và tán gẫu người khác, điều đó người khác cũng đâu vui lòng và cam chịu. Điều gì không làm ta vui lòng và dễ chịu thì người khác cũng đâu vui lòng và cam chịu. Điều ta

không vui lòng và cam chịu sao ta có thể làm điều đó đối với người khác?' Sau khi suy xét như vậy, người đệ tử thánh thiện kiêng cữ, *không nói chuyện tầm phào vô ích*, khuyên khích người khác không nói lời tầm phào vô ích, và khen ngợi sự kiêng cữ việc nói chuyện tầm phào, nói lời vô ích. Như vậy đức-hạnh về thân (hành động) của người đó được thanh lọc theo ba cách

- "Người đệ tử thánh thiện đó là người có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một bậc A-la-hán … thầy của các thiên thần và người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Người đó có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp như vầy: … vào Tăng Đoàn như vầy: … Người đó có-được đức-hạnh mà các bậc thánh nhân quý trọng, (đức hạnh đó) không bị sứt mẻ … dẫn tới đạt định. (*như kinh **55:01** kế trên*)

"Này các gia chủ, khi một người đệ tử thánh thiện có-được bảy phẩm-hạnh thiện lành này, cộng với bốn điều đáng có này, thì nếu muốn người đó có thể tuyên bố về bản thân mình như vầy: 'Ta đã hết (rớt vào) cõi địa ngục, đã hết cõi súc sinh, đã hết cõi hồn ma ngạ quỷ, đã hết những cảnh giới thấp đầy đọa khổ, những nơi đến xấu dữ, cõi dưới. Ta là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình.'"

Sau khi điều này được nói ra, những gia chủ bà-la-môn của làng Cổng Tre đã nói: "Thật kỳ diệu, Thầy Cồ-đàm! Thật tuyệt vời, Thầy Cồ-đàm!…. Chúng con xin quy y nương tựa vào Thầy

Cồ-đàm, vào Giáo Pháp, và vào Tăng Đoàn các Tỳ Kheo. Kể từ hôm nay mong đức Thế Tôn ghi nhớ chúng con là những đệ tử tại gia đã quy y nương tựa suốt đời."

(SN 55:07)

8 (8) *Hội Trường Gạch* (1)

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Ñātika trong Hội Trường Bằng Gạch. Lúc đó có Ngài Ānanda đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, Tỳ kheo tên Sāḷha đã chết. Vậy chỗ đến của thầy ấy là gì, thầy ấy tái sinh về đâu? Tỳ kheo ni tên Nandā đã chết. Chỗ đến của ni ấy là gì, ni ấy tái sinh về đâu? Đệ tử tại gia nam tên Sudatta đã chết. Chỗ đến của bác ấy là gì, bác ấy tái sinh về đâu? Đệ tử tại gia nữ tên Sujātā đã chết. Chỗ đến của cô ấy là gì, cô ấy tái sinh về đâu?"

"Này Ānanda, Tỳ kheo Sāḷha đã chết, bằng sự tiêu diệt hết ô-nhiễm, ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát vô nhiễm của tâm, sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp. Tỳ kheo ni Nandā đã chết, với sự đã tiêu diệt sạch sẽ năm gông-cùm nhẹ đô, đã tái sinh tự phát (vào một cõi trời trong sạch), và sẽ chứng ngộ Niết-bàn ở đó, không còn

quay lại (thế gian) từ cõi đó nữa. Đệ tử tại gia nam Sudatta đã chết, với sự tiêu diệt ba gông-cùm và đang giảm thiểu tham, sân, si, đã thành một bậc thánh Bất-lai, chỉ còn quay lại thế gian này một lần nữa, rồi sẽ chấm dứt mọi khổ đau.[235] Đệ tử tại gia nữ Sujātā đã chết, với sự tiêu diệt ba gông-cùm, đã là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình.

"Không có gì đáng ngạc nhiên, này Ānanda, rằng làm con người ai cũng phải chết. Nhưng cứ mỗi lần có ai chết thầy lại đến gặp hỏi như vậy, điều đó sẽ làm phiền Như Lai. Bởi vậy, này Ānanda, ta sẽ dạy cho thầy một Giáo Pháp được gọi là gương Giáo Pháp, nếu được trang bị nó, thì một người đệ tử thánh thiện, nếu muốn, có thể tự tuyên bố về mình như vầy: 'Ta đã hết (rớt vào) cõi địa ngục, đã hết cõi súc sinh, đã hết cõi hồn ma ngạ quỷ, đã hết những cảnh giới thấp đầy đọa khổ, những nơi đến xấu dữ, cõi dưới. Ta là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình.'

"Và, này Ānanda, cái gì là Giáo Pháp đó, là gương Giáo Pháp đó, khi được trang bị nó thì một người đệ tử thánh thiện, nếu muốn, có thể tuyên bố về mình như vậy? Ở đây, này Ānanda, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin vào Đức Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một bậc A-la-hán … thầy của các thiên thần và người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Người đó có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp như vầy: … vào Tăng Đoàn như vầy: …

Người đó có-được đức-hạnh mà các bậc thánh nhân quý trọng, (đức hạnh đó) không bị sứt mẻ … dẫn tới đạt định. (*như kinh* ***55:01*** *ở trên*)

"Này Ānanda, đây là Giáo Pháp đó, là gương Giáo Pháp đó, khi được trang bị nó thì một người đệ tử thánh thiện, nếu muốn, có thể tự tuyên bố về mình như vầy: 'Ta đã hết (rớt vào) cõi địa ngục, đã hết cõi súc sinh, đã hết cõi hồn ma ngạ quỷ, đã hết những cảnh giới thấp đầy đọa khổ, những nơi đến xấu dữ, cõi dưới. Ta là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình.'"

(SN 55:08)

9 (9) *Hội Trường Gạch* (2)

Sau khi ngồi xuống một bên, Ngài Ānanda đã thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, Tỳ kheo tên Asoka đã chết. Vậy chỗ đến của thầy ấy là gì, thầy ấy tái sinh về đâu? Tỳ kheo ni tên Asokā đã chết. Chỗ đến của ni ấy là gì, ni ấy tái sinh về đâu? Đệ tử tại gia nam tên Asoka đã chết. Chỗ đến của bác ấy là gì, bác ấy tái sinh về đâu? Đệ tử tại gia nữ tên Asokā đã chết. Chỗ đến của cô ấy là gì, cô ấy tái sinh về đâu?"

"Này Ānanda, Asoka đã chết, bằng sự tiêu diệt hết ô-nhiễm,

ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát vô nhiễm của tâm, sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp…. [*Tiếp tục giống tương tự lời bài kinh kế trên*] …

"Này Ānanda, đây là Giáo Pháp đó, là gương Giáo Pháp đó, khi được trang bị nó thì một người đệ tử thánh thiện, nếu muốn, có thể tự tuyên bố về mình như vầy: 'Ta đã hết (rớt vào) cõi địa ngục, đã hết cõi súc sinh, đã hết cõi hồn ma ngạ quỷ, đã hết những cảnh giới thấp đầy đọa khổ, những nơi đến xấu dữ, cõi dưới. Ta là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình.'"

(SN 55:09)

10 *(10) Hội Trường Gạch (3)*

Sau khi ngồi xuống một bên, Ngài Ānanda đã thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, đệ tử tại gia nam tên Kakkaṭa đã chết ở Ñātika. Vậy chỗ đến của chú ấy là gì, chú ấy tái sinh về đâu? Đệ tử tại gia nam tên Kāḷiṅga … Nikata … Kaṭissaha … Tuṭṭha … Santuṭṭha … Bhadda … Subhadda đã chết ở Ñātika. Vậy chỗ đến của chú ấy là gì, chú ấy tái sinh về đâu?

"Này Ānanda, đệ tử tại gia nam Kakkaṭa đã chết, với sự đã

tiêu diệt sạch sẽ năm gông-cùm nhẹ đô, đã tái sinh tự phát (vào một cõi trời trong sạch), và sẽ chứng ngộ Niết-bàn ở đó, không còn quay lại (thế gian) từ cõi đó nữa. Các các đệ tử tại gia nam là Kāḷiṅga, Nikata, Kaṭissaha, Tuṭṭha, Santuṭṭha, Bhadda, và Subhadda cũng giống như vậy.

"Hơn năm mươi đệ tử tại gia nam đã chết ở Ñātika, với sự đã tiêu diệt sạch sẽ năm gông-cùm nhẹ đô, đã tái sinh tự phát (vào một cõi trời trong sạch), và sẽ chứng ngộ Niết-bàn ở đó, không còn quay lại (thế gian) từ cõi đó nữa. (Bất-lai)

Hơn chín mươi đệ tử tại gia nam đã chết ở Ñātika, với sự tiêu diệt ba gông-cùm và đang giảm thiểu tham, sân, si, đã thành một bậc thánh Nhất-lai, chỉ còn quay lại thế gian này một lần nữa, rồi sẽ chấm dứt mọi khổ đau.

Năm trăm lẻ sáu đệ tử tại gia nam đã chết ở Ñātika với sự tiêu diệt ba gông-cùm, đã là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình. (Nhập-lưu)[236]

"Không có gì đáng ngạc nhiên, này Ānanda, rằng làm con người ai cũng phải chết. Nhưng cứ mỗi lần có ai chết thầy lại đến gặp hỏi như vậy, điều đó sẽ làm phiền Như Lai. Bởi vậy, này Ānanda, ta sẽ dạy cho thầy một Giáo Pháp được gọi là gương Giáo Pháp…. (*Tiếp tục như kinh kể trên*)

"Và, này Ānanda, cái gì là Giáo Pháp đó, là gương Giáo Pháp

đó, khi được trang bị nó….?

[*Tiếp tục phần còn lại như bài kinh* ***55:08*** *ở trên*.]

(SN 55:10)

NHÓM 2

NHÓM 'TỊNH XÁ HOÀNG GIA' ('MỘT NGÀN')

(Rājakārāma-vagga)

****

11 (1) Một Ngàn

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Sāvatthī (Xá-vệ), trong khu Tịnh Xá (của) Hoàng Gia. Lúc đó có Tăng đoàn gồm có một ngàn Tỳ kheo ni đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, đứng sang một bên. Đức Thế Tôn đã nói với những Tỳ kheo ni đó:

"Này các Tỳ kheo ni, một người đệ tử thánh thiện nếu có-được bốn điều là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình. Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo ni, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin vào Đức Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một bậc A-la-hán … thầy của các thiên thần và người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Người đó có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp như vầy: … vào Tăng Đoàn như vầy: … Người đó có-được đức-hạnh mà các bậc thánh nhân quý trọng, (đức hạnh đó) không bị sứt mẻ … dẫn tới đạt định. (*như kinh **55:01** ở trên*)

"Này các Tỳ kheo ni, một người đệ tử thánh thiện mà có-được bốn điều này là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình."

(SN 55:11)

12 *(2) Những Bà-la-môn*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, những bà-la-môn tuyên bố một đường đi họ gọi là 'hướng thượng.' Họ khuyến khích đệ tử như vầy: 'Này, thiện nhân, hãy thức dậy sớm và mặt nhìn hướng đông bước đi. Đừng tránh hố sâu, vực núi, hay gốc cây, chỗ gai góc, ao nước, hay hầm phân. Anh nên mong đợi cái chết ngay khi bị rớt xuống đó. Như vậy, này thiện nhân, khi thân tan rã, sau khi chết, anh sẽ được tái sinh trong một nơi đến tốt lành, trong một cõi trời.'

"Này các Tỳ kheo, kiểu thực hành này của những bà-la-môn là đường đi ngu ngốc, đường đi ngu xuẩn; nó không dẫn tới sự ghê-sợ, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, sự bình-an, sự hiểu-biết trực-tiếp, sự giác-ngộ, Niết-bàn. Nhưng, này các Tỳ kheo, ta tuyên bố đường đi hướng thượng trong Giới Luật Thánh Nhân, đường đi dẫn tới sự hoàn toàn ghê-sợ, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, sự bình-an, sự hiểu-biết trực-tiếp, sự giác-ngộ, Niết-bàn.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là đường đi hướng thượng, dẫn tới sự hoàn toàn ghê-sợ … Niết-bàn. Ở đây, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một bậc A-la-hán … thầy của các thiên thần và người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Người đó có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp như vầy: … vào Tăng Đoàn như vầy: … Người đó có-được đức-hạnh mà các bậc thánh nhân quý trọng, (những đức hạnh đó) không bị sứt mẻ … dẫn tới đạt định. (*như kinh* ***55:01*** *ở trên*)

"Này các Tỳ kheo, đây là đường đi hướng thượng, nó dẫn tới sự hoàn toàn sự ghê-sợ, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, sự bình-an, sự hiểu-biết trực-tiếp, sự giác-ngộ, Niết-bàn."

(SN 55:12)

13 (3) *Ānanda*

Trong một lần có Ngài Ānanda và Ngài Xá-lợi-phất đang sống ở Sāvathī (Xá-vệ) trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc. Lúc đó, vào buổi cuối chiều, thầy Xá-lợi-phất ra khỏi nơi ẩn tu, đến gặp thầy Ānanda, và chào hỏi qua lại. Sau khi họ xong phần chào hỏi thân thiện, thầy ấy ngồi xuống một bên, và nói với thầy Ānanda:

"Này đạo hữu Ānanda, bằng cách dẹp-bỏ bao nhiêu thứ và do

có-được bao nhiêu thứ thì có những người được đức Thế Tôn tuyên bố như vầy: 'Người này là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình.'?"

"Này đạo hữu, đó là bằng cách dẹp-bỏ bốn điều và do có-được bốn điều nên những người đó được đức Thế Tôn tuyên bố như vậy. Bốn đó là gì?

- "Này đạo hữu, (thứ nhất) người đó *không-có sự không tin tưởng* (thất tín) *vào Đức Phật*. Không như những người phàm phu không được chỉ dạy, do có sự không tin tưởng vào Phật, nên khi thân tan rã, sau khi chết, bị tái sinh vào cảnh giới đày đọa, trong một nơi đến xấu dữ, trong cõi dưới, trong địa ngục. Và người đó *có-được niềm-tin xác thực* vào Đức Phật. Giống như những người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy, do có niềm-tin xác thực vào Đức Phật, nên khi thân tan rã, sau khi chết, được tái sinh trong một nơi đến tốt lành, trong một cõi trời. Niềm tin vào Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một A-la-hán … thầy của những thiên thần và người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.'

- "Này đạo hữu, (thứ hai) người đó *không-có sự không tin tưởng vào Giáo Pháp*. Không như những người phàm phu không được chỉ dạy, do có sự không tin tưởng vào Giáo Pháp, nên khi thân tan rã, sau khi chết, bị tái sinh vào cảnh giới đầy đọa, trong một nơi đến xấu dữ, trong cõi dưới, trong địa ngục. Và người đó có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp. Giống như những người

đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy, do có niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp, nên khi thân tan rã, sau khi chết, được tái sinh trong một nơi đến tốt lành, trong một cõi trời. Niềm tin vào Giáo Pháp như vầy: 'Giáo Pháp được đức Thế Tôn giảng bày một cách khéo léo … được tự thân chứng nghiệm bởi người trí hiền.'

"Này đạo hữu, (thứ ba) người đó *không-có sự không tin tưởng vào Tăng Đoàn*. Không như những người phàm phu không được chỉ dạy, do có sự không tin tưởng vào Tăng Đoàn, nên khi thân tan rã, sau khi chết, bị tái sinh vào cảnh giới đầy đọa, trong một nơi đến xấu dữ, trong cõi dưới, trong địa ngục. Và người đó có-được niềm-tin xác thực vào Tăng Đoàn. Giống như những người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy, do có niềm-tin xác thực vào Tăng Đoàn, nên khi thân tan rã, sau khi chết, được tái sinh trong một nơi đến tốt lành, trong một cõi trời. Niềm tin vào Tăng Đoàn như vầy: 'Tăng Đoàn của các đệ tử của đức Thế Tôn đang tu tập theo cách thức tốt lành … là ruộng gieo trồng công đức cao nhất (phước điền vô thượng) ở thế gian.'

- "Này đạo hữu, (thứ tư) người đó *không-có sự thất-đức* (sự không đức hạnh, sự thiếu đức hạnh). Không như những người phàm phu không được chỉ dạy, do có sự thất-đức, nên khi thân tan rã, sau khi chết, bị tái sinh vào cảnh giới đầy đọa, trong một nơi đến xấu dữ, trong cõi dưới, trong địa ngục. Và người đó có-được đức-hạnh. Giống như những người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy, do có-được đức-hạnh, nên khi thân tan rã, sau khi chết, được

tái sinh trong một nơi đến tốt lành, trong một cõi trời. Những đức-hạnh mà các bậc thánh nhân quý trọng, (đức hạnh đó) không bị sứt mẻ … dẫn tới đạt định.

"Này đạo hữu, chính bằng cách dẹp-bỏ bốn điều như vậy và do có-được bốn điều như vậy, nên những người đó được đức Thế Tôn tuyên bố như vầy: 'Người này là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình.'"

(SN 55:13)

14 (4) *Nơi Đến Xấu Dữ* (1)

"Này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-được bốn điều là đã vượt qua mọi sự sợ-hãi (sẽ bị tái sinh trong) một nơi đến xấu dữ. Bốn đó là gì? Ở đây, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một A-la-hán … thầy của những thiên thần và người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Người đó có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp … Tăng Đoàn … Người đó có-được đức-hạnh mà những bậc thánh nhân quý trọng … dẫn tới đạt định. Một người đệ tử thánh thiện có-được bốn điều này là đã vượt qua mọi sự sợ-hãi (sẽ bị tái sinh trong) một nơi đến xấu dữ."

(SN 55:14)

15 (5) *Nơi Đến Xấu Dữ* (2)

"Này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-được bốn điều là đã vượt qua mọi sự sợ-hãi (sẽ bị tái sinh trong) một nơi đến xấu dữ, *trong cõi dưới*. Bốn đó là gì? [*Tiếp tục như kinh kế trên, chỉ khác là kinh này có thêm chữ* "*trong cõi dưới*".]

(SN 55:15)

16 (6) *Bạn Bè và Đồng Nghiệp…* (1)

"Này các Tỳ kheo, những người các thầy có lòng thương mến [bi mẫn] và những người đáng để các thầy lắng nghe—là bạn bè hay đồng nghiệp, người thân hay họ hàng—thì các thầy nên khởi xướng, ổn định, và thiết lập họ trong bốn yếu-tố Nhập-lưu.

"Bốn đó là gì? Các thầy nên khởi xướng, ổn định, và thiết lập họ trong niềm-tin xác thực vào Đức Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một A-la-hán … thầy của những thiên thần và người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Các thầy nên khởi xướng, ổn định, và thiết lập họ trong niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp như vầy: … vào Tăng Đoàn như vầy: … trong những đức-hạnh mà các bậc thánh nhân quý trọng, (những đức hạnh đó) không bị sứt mẻ … dẫn tới đạt định.

"Những người các thầy có lòng thương mến … thì các thầy

nên khởi xướng, ổn định, và thiết lập họ trong bốn yếu-tố Nhập-lưu này."

(SN 55:16)

17 (7) Bạn Bè và Đồng Nghiệp… (2)

[*Y hệt kinh kế trên, và tiếp tục như sau:*]

"Này các Tỳ kheo, có thể có sự đổi khác trong bốn yếu tố tứ đại—trong yếu tố đất, yếu tố nước, yếu tố nhiệt, yếu tố gió—nhưng không thể có sự đổi khác trong người đệ tử thánh thiện (đã) có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật. Sự đổi khác kiểu như: người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật có thể bị tái sinh trong địa ngục, trong cõi súc sinh, hay trong cảnh hồn Ma-vương ngạ quỷ— điều đó là không thể có.

"Các thầy nên khởi xướng, ổn định, và thiết lập họ trong niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp … vào Tăng Đoàn … trong những đức hạnh mà những thánh nhân quý trọng … dẫn tới đạt định.

"Này các Tỳ kheo, có thể có sự đổi khác trong bốn yếu tố tứ đại … nhưng không thể có sự đổi khác trong người đệ tử thánh thiện (đã) có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp … Tăng Đoàn … trong người đệ tử thánh thiện (đã) có-được những đức-hạnh mà những bậc thánh nhân quý trọng. Sự đổi khác kiểu như: người đệ

tử thánh thiện có-được những đức-hạnh mà những bậc thánh nhân quý trọng có thể bị tái sinh trong địa ngục, trong cõi súc sinh, hay trong cảnh hồn Ma-vương ngạ quỷ— điều đó là không thể có.

"Những người các thầy có lòng thương mến … thì các thầy nên khởi xướng, ổn định, và thiết lập họ trong bốn yếu tố Nhập-lưu này."

(SN 55:17)

18 (8) *Thăm Các Thiên Thần* (1)

Ở Sāvatthī. Lúc đó, nhanh như một người khỏe mạnh duỗi hay co cánh tay, Ngài Đại Mục-kiền-liên đã biến mất khỏi Khu Vườn của thái tử Jeta và hiện ra trước các thiên thần ở cõi trời Tāvatiṃsa (Đao-lợi, cõi trời Ba Mươi Ba). Lúc đó, một số thiên thần thuộc cõi trời Tāvatiṃsa đã đến gặp thầy Đại Mục-kiền-liên, kính chào thầy ấy, và đứng qua một bên. Thầy Đại Mục-kiền-liên mới nói với các thiên thần:

"Này các bạn, thật tốt lành nếu có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một A-la-hán … thầy của những thiên thần và người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Bởi do có-được niềm-tin xác thực vào Phật, nên có những chúng sinh ở đây, khi thân tan rã, sau khi chết, được tái sinh trong một nơi đến tốt lành, trong một cõi trời.

"Này các bạn, thật tốt lành nếu có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp như vầy: … vào Tăng Đoàn như vầy: … có-được những đức-hạnh mà những bậc thánh nhân quý trọng, nên có những chúng sinh ở đây, khi thân tan rã, sau khi chết, được tái sinh trong một nơi đến tốt lành, trong một cõi trời."

"Thưa thầy Mục-kiền-liên, thật đúng tốt lành có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật … vào Giáo Pháp … vào Tăng Đoàn … có-được những đức-hạnh mà những bậc thánh nhân quý trọng, nên có những chúng sinh ở đây, khi thân tan rã, sau khi chết, được tái sinh trong một nơi đến tốt lành, trong một cõi trời."

(SN 55:18)

19 (9) *Thăm Các Thiên Thần* (2)

[*Giống hệt bài kinh kế trên, ngoại trừ câu "được tái sinh trong một nơi đến tốt lành"* được đổi lại thành "*đã được tái sinh trong một nơi đến tốt lành*"]

(SN 55:19)

20 (10) *Thăm Các Thiên Thần* (3)

Lúc đó, nhanh như một người khỏe mạnh duỗi hay co cánh tay, Đức Thế Tôn đã biến mất khỏi Khu Vườn của thái tử Jeta và hiện ra trước các thiên thần ở cõi trời Tāvatiṃsa (Đao-lợi, cõi trời

Ba Mươi Ba). Lúc đó, một số thiên thần thuộc cõi trời Tāvatiṃsa đã đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, và đứng qua một bên. Đức Thế Tôn mới nói với các thiên thần:

"Này các bạn, thật tốt lành nếu có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một A-la-hán … thầy của những thiên thần và người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Bởi do có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật, nên có những chúng sinh ở đây là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình.

"Này các bạn, thật tốt lành nếu có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp như vầy: … vào Tăng Đoàn như vầy: … có-được những đức-hạnh mà những bậc thánh nhân quý trọng, nên có những chúng sinh ở đây là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình."

"Thưa đức Thế Tôn, thật đúng tốt lành có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật … vào Giáo Pháp … vào Tăng Đoàn … có-được những đức-hạnh mà những bậc thánh nhân quý trọng, nên có những chúng sinh ở đây là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình."

(SN 55:20)

NHÓM 3

NHÓM 'SARAKĀNI'

(Sarakāni-vagga)

****

21 (1) *Mahānāma* (1)

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống giữa những người họ tộc Thích-ca ở Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ) trong Khu Vườn Cây Banyan [Nigrodha]. Lúc đó có ông Mahānāma (Đại Danh) người họ tộc Thích-ca đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, thành Kapilavatthu này giàu có và phát đạt, đông dân, đông đúc, với đường phố chen chúc. Vào buổi cuối chiều, khi con đang đi vô thành Kapilavatthu sau khi đi thăm viếng đức Thế Tôn hoặc những Tỳ kheo đáng kính, con gặp phải voi đi tán lạc, ngựa đi tán lạc, xe ngựa nhỏ đi tán lạc, xe ngựa lớn đi tán lạc, người đi tán lạc. Trong thời lúc đó, thưa Thế Tôn, sự chánh-niệm của con về đức Thế Tôn bị tán loạn, sự chánh-niệm của con về Giáo Pháp bị tán loạn, sự chánh-niệm của con về Tăng Đoàn bị tán loạn. Rồi ý nghĩ này đã xảy đến với con: 'Nếu mình chết ngay lúc này, chỗ đến của mình là gì, mình sẽ tái sinh về đâu?'"

"Đừng sợ, này Mahānāma! Đừng sợ sệt, này Mahānāma! Cái chết của chú không phải là một cái chết tồi tệ. Sự qua đời của chú không phải là một sự tồi tệ.[237] Khi tâm của một người đã được củng cố từ lâu bởi niềm-tin, đức-hạnh, sự học-hiểu, sự rộng lòng bố-thí, và trí-tuệ, thì ngay đây lũ quạ, kền kền, diều hâu, chó, chó rừng, hay những sinh vật khác ăn rỉa thân xác người đó, cái thân gồm thể sắc, được tạo thành bởi bốn yếu tố lớn (tứ đại), bắt nguồn từ mẹ và cha, được nuôi lớn từ cơm và cháo, (mang bản chất) vô thường, phải bị chà xát và đè bóp, phải bị tan hoại và tan rã. Nhưng tâm của người đó, vốn đã được củng cố từ lâu bởi niềm-tin, đức-hạnh, sự học-hiểu, sự rộng lòng bố-thí, và trí-tuệ—thì vẫn đi hướng thượng, đi tới chỗ xuất chúng.[238]

- "Này Mahānāma, giả sử người ta nhấn chìm một hũ bơ hay một hũ dầu xuống một ao nước sâu, sau đó lấy đồ đập bể hũ ra. Những miếng bể và mảnh vỡ đều chìm xuống dưới, nhưng bơ hay dầu ắt sẽ nổi lên trên. Cũng giống như vậy, này Mahānāma, khi tâm của một người đã được củng cố từ lâu bởi niềm-tin, đức-hạnh, sự học-hiểu, sự rộng lòng bố-thí, và trí-tuệ, thì nó sẽ đi hướng thượng, đi tới chỗ xuất chúng.

"Đừng sợ, này Mahānāma! Đừng sợ sệt, này Mahānāma! Cái chết của chú không phải là một cái chết tồi tệ. Sự qua đời của chú không phải là một sự tồi tệ."

(SN 55:21)

22 (2) *Mahānāma* (2)

[*Giống hệt kinh kế trên, cho đến:*]

"Đừng sợ, này Mahānāma! Đừng sợ sệt, này Mahānāma! Cái chết của chú không phải là một cái chết tồi tệ. Sự qua đời của chú không phải là một sự tồi tệ. Một người đệ tử thánh thiện có-được bốn điều thì đổ về, nghiêng về, và hướng về Niết-bàn. Bốn đó là gì? Ở đây, này Mahānāma, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật … vào Giáo Pháp … vào Tăng Đoàn…. Người đó có-được những đức-hạnh mà những bậc thánh nhân quý trọng … dẫn tới đạt định.

"Này Mahānāma, giả sử có một cây đang đổ về, nghiêng về, và hướng về phía đông. Nếu nó bị chặt ở gốc, nó sẽ ngã về hướng nào?"

"Nó sẽ ngã theo hướng mà nó đang đổ về, nghiêng về, và hướng về, thưa Thế Tôn."

"Cũng giống như vậy, này Mahānāma, một người đệ tử thánh thiện có-được bốn điều này thì đổ về, nghiêng về, và hướng về Niết-bàn."

(SN 55:22)

23 (3) Godhā

Ở Kapilavatthu. Lúc đó có ông Mahānāma (Đại Danh) người dòng họ Thích-ca đến gặp ông Godhā người dòng họ Thích-ca, và nói:

"Này Godhā, bao nhiêu thứ một người phải có-được để ông có thể nhìn nhận người đó là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình?"

"Này ông Mahānāma, khi một người có-được ba điều thì tôi nhìn nhận người đó là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình.

"Ba đó là gì? Ở đây, một người có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật … vào Giáo Pháp … vào Tăng Đoàn …. Khi một người có-được ba điều này thì tôi nhìn nhận người đó là một bậc thánh Nhập-lưu … với sự giác-ngộ là đích đến của mình. Này ông Mahānāma, còn đối với ông thì bao nhiêu thứ một người phải có-được để ông nhìn nhận người đó là một bậc thánh Nhập-lưu … với sự giác-ngộ là đích đến của mình.?"

"Này ông Godhā, đối với tôi, khi một người có-được bốn điều thì tôi nhìn nhận người đó là một bậc thánh Nhập-lưu … với sự giác-ngộ là đích đến của mình. Bốn đó là gì? Ở đây, này ông Godhā, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào

Đức Phật … vào Giáo Pháp … vào Tăng Đoàn…. Và người đó có-được những đức-hạnh mà những bậc thánh nhân quý trọng … dẫn tới đạt định. Khi một người có-được bốn điều này thì tôi nhìn nhận người đó là một bậc thánh Nhập-lưu … với sự giác-ngộ là đích đến của mình."

"Khoan đã, ông Mahānāma! Khoan đã, ông Mahānāma! Chỉ đức Thế Tôn mới biết có phải người đó cần có-được ba điều hay bốn điều đó thôi."

"Vậy hãy đi, này ông Godhā, chúng ta đến chỗ đức Thế Tôn. Sau khi đến gặp, chúng ta sẽ kể lại vấn đề này cho đức Thế Tôn."

Rồi hai ông họ tộc Thích-ca đã đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên. Ông Mahānāma đã kể lại vấn đề đối thoại của hai người [*sau đó ông nói thêm như vầy*]:

"Thưa Thế Tôn, ở đây có vấn đề Giáo Pháp nào khởi sinh. Giả dụ Đức Thế Tôn đứng một bên và Tăng Đoàn Tỳ kheo đứng một bên. Đức Thế Tôn đứng bên nào, con đều đứng theo bên đó. Đức Thế Tôn hãy ghi nhớ con là một người có *niềm-tin* như vậy.

"Thưa Thế Tôn, ở đây có vấn đề Giáo Pháp nào khởi sinh. Giả dụ Đức Thế Tôn đứng một bên và Tăng Đoàn Tỳ kheo, và Tăng Đoàn Tỳ kheo ni đứng một bên…. Đức Thế Tôn đứng một bên và Tăng Đoàn Tỳ kheo, Tăng Đoàn Tỳ kheo ni, và các đệ tử tại gia nam đứng một bên…. Đức Thế Tôn đứng một bên, và Tăng Đoàn Tỳ kheo, Tăng Đoàn Tỳ kheo ni, các đệ tử tại gia nam, và

các đệ tử tại gia nữ đứng một bên. Đức Thế Tôn đứng bên nào, con đều đứng theo bên đó. Đức Thế Tôn hãy ghi nhớ con là một người có niềm-tin như vậy."

"Thưa Thế Tôn, ở đây có vấn đề Giáo Pháp nào khởi sinh. Giả dụ Đức Thế Tôn đứng một bên và Tăng Đoàn Tỳ kheo, và Tăng Đoàn Tỳ kheo ni đứng một bên…. Đức Thế Tôn đứng một bên và Tăng Đoàn Tỳ kheo, Tăng Đoàn Tỳ kheo ni, và các đệ tử tại gia nam đứng một bên…. Đức Thế Tôn đứng một bên, và Tăng Đoàn Tỳ kheo, Tăng Đoàn Tỳ kheo ni, các đệ tử tại gia nam, các đệ tử tại gia nữ, và thế giới này có những thiên thần và Ma-vương, và Trời Brahmā, và thế hệ này có các tu sĩ và bà-la-môn, những thiên thần và loài người đứng một bên. Đức Thế Tôn đứng bên nào, con đều đứng theo bên đó. Đức Thế Tôn hãy ghi nhớ con là một người có niềm-tin như vậy."

[Đức Thế Tôn mới nói:] "Này Godhā, khi Mahānāma họ Thích-ca đã nói ra lời như vậy, chú có muốn nói gì về ông ta nữa không?"

"Thưa Thế Tôn, khi Mahānāma họ Thích-ca đã nói ra lời như vậy, con không còn muốn nói gì nữa về ông ta, ngoại trừ những điều tốt lành và phúc đức cho ông ta."[239]

(SN 55:23)

24 (4) Sarakāni (1)

Ở Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ). Bấy giờ, lúc đó ông Sarakāni[240] người họ Thích-ca đã chết, và đức Thế Tôn đã tuyên bố ông ta là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình. Lúc đó có nhóm người họ Thích-ca, sau khi gặp nhau và tụ họp, họ đã phản đối điều này, họ càu nhàu và phàn nàn về điều này, họ nói rằng: "Thật kỳ lạ! Thật đáng ngạc nhiên! Vậy giờ còn có ai chưa là bậc Nhập-lưu sau khi đức Thế Tôn đã tuyên bố ông Sarakāni họ Thích-ca đã chết thành bậc thánh Nhập-lưu … với sự giác-ngộ là đích đến của mình? Ông Sarakāni thì tu tập quá kém; ông ta còn uống rượu kia mà!"

Rồi ông Mahānāma (Đại Danh) họ Thích-ca đã đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa lại vấn đề này cho đức Thế Tôn nghe. [Đức Thế Tôn đã nói:]

"Này Mahānāma, khi một đệ tử tại gia đã từ lâu quy y nương tựa vào Phật, Pháp, Tăng, thì làm sao người đó rớt xuống cõi dưới cho được? Bởi vì, nếu ai nói một cách đúng đắn mà nói về ai như vầy: 'Người đó là một đệ tử tại gia đã từ lâu quy y nương tựa vào Phật, Pháp, Tăng', thì Sarakāni họ Thích-ca là một người mà người đó có thể nói điều đó. Này Mahānāma, Sarakāni họ Thích-ca đã từ lâu quy y nương tựa vào Phật, Pháp, Tăng, thì làm sao vị ấy rớt xuống cõi dưới cho được?

1- "Ở đây, này Mahānāma, có người có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một A-la-hán … thầy của những thiên thần và loài người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Và người đó cũng có niềm-tin xác thực như vậy vào Giáo Pháp và Tăng Đoàn. Người đó là người có trí-tuệ hoan hỷ, có trí-tuệ tốc hành, và người đó đã đạt tới sự giải-thoát. Bằng sự tiêu diệt mọi ô-nhiễm, ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát vô nhiễm của tâm, sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp. Này Mahānāma, người này đã thoát khỏi địa ngục, đã thoát khỏi cõi súc sinh, và cảnh hồn ma ngạ quỷ, đã thoát khỏi cảnh giới đầy đọa, những nơi đến xấu dữ, cõi dưới. (là bậc A-la-hán)[241]

2- "Ở đây, này Mahānāma, có người có-được niềm-tin xác thực vào Phật, Giáo Pháp, và Tăng Đoàn. Người đó là người có trí-tuệ hoan hỷ, có trí-tuệ tốc hành, nhưng người đó chưa đạt tới sự giải-thoát. Với sự đã tiêu diệt sạch sẽ năm gông-cùm nhẹ đô, người đó sẽ tái sinh tự phát (vào một cõi trời trong sạch: Tịnh cư thiên), và sẽ chứng ngộ Niết-bàn ở đó, không còn quay lại thế gian nữa. Này Mahānāma, người này cũng vậy, cũng đã thoát khỏi địa ngục, đã thoát khỏi cõi súc sinh, và cảnh hồn ma ngạ quỷ, đã thoát khỏi cảnh giới đầy đọa, những nơi đến xấu dữ, cõi dưới. (là bậc Bất-lai)

3- "Ở đây, này Mahānāma, có người có-được niềm-tin xác thực vào Phật, Giáo Pháp, và Tăng Đoàn. Nhưng người đó không phải là người có trí-tuệ hoan hỷ, hay trí-tuệ tốc hành, và người đó

chưa đạt tới sự giải-thoát. Với sự đã tiêu diệt sạch sẽ ba gông-cùm nhẹ đô và đang giảm thiểu tham, sân, si, người đó là một bậc thánh Nhất-lai, sau khi quay lại thế gian này chỉ một lần nữa, và sẽ làm được sự chấm dứt khổ đau. Này Mahānāma, người này cũng vậy, cũng đã thoát khỏi địa ngục, đã thoát khỏi cõi súc sinh, và cảnh hồn ma ngạ quỷ, đã thoát khỏi cảnh giới đầy đọa, những nơi đến xấu dữ, cõi dưới. (là bậc Nhất-lai)

4- "Ở đây, này Mahānāma, có người có-được niềm-tin xác thực vào Phật, Giáo Pháp, và Tăng Đoàn. Người đó không phải là người có trí-tuệ hoan hỷ, có trí-tuệ tốc hành, và người đó chưa đạt tới sự giải-thoát. Với sự đã tiêu diệt sạch sẽ ba gông-cùm nhẹ đô, người đó là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình. Này Mahānāma, người này cũng vậy, cũng đã thoát khỏi địa ngục, đã thoát khỏi cõi súc sinh, và cảnh hồn ma ngạ quỷ, đã thoát khỏi cảnh giới đầy đọa, những nơi đến xấu dữ, cõi dưới. (là bậc Nhập-lưu)

5- "Ở đây, này Mahānāma, có người không có-được niềm-tin xác thực vào Phật, Giáo Pháp, và Tăng Đoàn. Người đó không phải là người có trí-tuệ hoan hỷ, có trí-tuệ tốc hành, và người đó chưa đạt tới sự giải-thoát. Tuy nhiên, người đó có năm thứ này: căn niềm-tin, căn năng-lượng tinh tấn, căn chánh-niệm, căn chánh-định, căn trí-tuệ. Và những giáo lý được tuyên thuyết bởi Như Lai được người đó chấp nhận sau khi đã suy xét tới một mức độ đủ

bằng trí-tuệ. Này Mahānāma, người này cũng vậy, người này không đi xuống địa ngục, cõi súc sinh, hay cảnh hồn ma ngạ quỷ, cảnh giới đầy đọa, những nơi đến xấu dữ, cõi dưới. (là người có năm căn tâm linh; người căn trí)[242]

6- "Ở đây, này Mahānāma, có người không có-được niềm-tin xác thực vào Phật, Giáo Pháp, và Tăng Đoàn. Người đó không phải là người có trí-tuệ hoan hỷ, có trí-tuệ tốc hành, và người đó chưa đạt tới sự giải-thoát. Tuy nhiên, người đó có năm thứ này: căn niềm-tin, căn năng-lượng tinh tấn, căn chánh-niệm, căn chánh-định, căn trí-tuệ. Và người này có đủ lòng-tin vào Như-Lai, có đủ lòng kính-mộ đối với Như-Lai. Này Mahānāma, người này cũng vậy, người này không đi xuống địa ngục, cõi súc sinh, hay cảnh hồn ma ngạ quỷ, cảnh giới đầy đọa, những nơi đến xấu dữ, cõi dưới. (là người căn tín)

"Này Mahānāma, ngay cả nếu những cây sa-la lớn này hiểu được những điều gì được nói hay khéo và những điều gì được nói tồi tệ, thì ta cũng tuyên bố những cây sa-la lớn này là những bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình.

Vậy sao Sarakāni họ Thích-ca lại là không được? Này Mahānāma, Sarakāni họ Thích-ca đã đảm nhận sự tu-tập vào lúc chết."[243]

(SN 55:24)

25 (5) *Sarakāni* (2)

Ở Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ). Bấy giờ, lúc đó ông Sarakāni họ Thích-ca đã chết, và đức Thế Tôn đã tuyên bố ông là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình. Lúc đó có một nhóm người họ tộc Thích-ca, sau khi gặp mặt và tụ họp, đã phản đối điều này, họ càu nhàu và phàn nàn về điều này, họ nói rằng: "Thật kỳ lạ! Thật đúng đáng ngạc nhiên! Vậy giờ còn có ai chưa là bậc Nhập-lưu sau khi đức Thế Tôn đã tuyên bố ông Sarakāni họ Thích-ca đã chết thành bậc thánh Nhập-lưu … với sự giác-ngộ là đích đến của mình? Ông Sarakāni họ Thích-ca đã đâu hoàn thành việc tu tập!"[244]

Rồi ông Mahānāma (Đại Danh) họ Thích-ca đã đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa lại vấn đề này cho đức Thế Tôn nghe. [Đức Thế Tôn đã nói:]

"Này Mahānāma, khi một đệ tử tại gia đã từ lâu quy y nương tựa vào Phật, Pháp, Tăng, thì làm sao người đó rớt xuống cõi dưới cho được?.... Này Mahānāma, Sarakāni họ Thích-ca đã từ lâu quy y nương tựa vào Phật, Pháp, Tăng, thì làm sao vị ấy rớt xuống cõi dưới cho được?

1- "Ở đây, này Mahānāma, có người đầy lòng kính mộ đối với Đức Phật và có niềm-tin trọn vẹn vào Phật như vầy:[245] 'Đức

Thế Tôn là một A-la-hán … thầy của các thiên thần và loài người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Và người đó cũng có niềm-tin trọn vẹn vào Giáo Pháp và Tăng Đoàn. Người đó là người có trí-tuệ hoan hỷ, có trí-tuệ tốc hành, và người đó đã đạt tới sự giải-thoát. Bằng sự tiêu diệt mọi ô-nhiễm, ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát vô nhiễm của tâm, sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp. Này Mahānāma, người này đã thoát khỏi địa ngục, đã thoát khỏi cõi súc sinh, và cảnh hồn ma ngạ quỷ, đã thoát khỏi cảnh giới đầy đọa, những nơi đến xấu dữ, cõi dưới. (là bậc A-la-hán)

2- "Ở đây, này Mahānāma, có người đầy lòng kính mộ đối với Đức Phật và có niềm-tin trọn vẹn vào Phật như vầy…. Và người đó cũng có niềm-tin trọn vẹn vào Giáo Pháp và Tăng Đoàn. Người đó là người có trí-tuệ hoan hỷ, có trí-tuệ tốc hành, những người đó chưa đạt tới sự giải-thoát. Với sự đã tiêu diệt sạch sẽ năm gông-cùm nhẹ đô, người đó đã là người sẽ sớm chứng ngộ sự hiểu-biết cuối-cùng (A-la-hán) trong kiếp này, hoặc là người chứng ngộ sự hiểu-biết cuối-cùng vào lúc chết, hoặc là người chứng ngộ Niết-bàn trong nửa kiếp đầu ở một cõi trời trong sạch (Tịnh cư thiên, dành cho bậc thánh Bất-lai), hoặc là người chứng ngộ Niết-bàn trong nửa kiếp sau ở một cõi trời trong sạch, hoặc là người chứng ngộ Niết-bàn không cần sự nỗ lực ý chí, hoặc là người chứng ngộ Niết-bàn bằng sự nỗ lực ý chí, hoặc là người hướng thượng cõi trời, hướng tới cõi trời Akaniṭṭha(cõi trời cao nhất, thọ nhất trong năm cõi trời trong sạch dành cho các bậc thánh Bất-lai).[246] Này

Mahānāma, người này cũng vậy, cũng đã thoát khỏi địa ngục, đã thoát khỏi cõi súc sinh, và cảnh hồn ma ngạ quỷ, đã thoát khỏi cảnh giới đầy đọa, những nơi đến xấu dữ, cõi dưới. (là bậc Bất-lai)

3- "Ở đây, này Mahānāma, có người đầy lòng kính mộ đối với Đức Phật và có niềm-tin trọn vẹn vào Phật như vầy…. Và người đó cũng có niềm-tin trọn vẹn vào Giáo Pháp và Tăng Đoàn. Nhưng người đó không phải người có trí-tuệ hoan hỷ, hay trí-tuệ tốc hành, và người đó chưa đạt tới sự giải-thoát. Với sự đã tiêu diệt sạch sẽ ba gông-cùm nhẹ đô và đang giảm thiểu tham, sân, si, người đó là một bậc thánh Nhất-lai, sau khi quay lại thế gian này chỉ một lần nữa, và sẽ làm nên sự chấm dứt khổ đau. Này Mahānāma, người này cũng vậy, cũng đã thoát khỏi địa ngục, đã thoát khỏi cõi súc sinh, và cảnh hồn ma ngạ quỷ, đã thoát khỏi cảnh giới đầy đọa, những nơi đến xấu dữ, cõi dưới. (là bậc Nhất-lai)

4- "Ở đây, này Mahānāma, có người đầy lòng kính mộ đối với Đức Phật và có niềm-tin trọn vẹn vào Phật như vầy…. Và người đó cũng có niềm-tin trọn vẹn vào Giáo Pháp và Tăng Đoàn. Nhưng người đó không phải người có trí-tuệ hoan hỷ, hay trí-tuệ tốc hành, và người đó chưa đạt tới sự giải-thoát. Với sự đã tiêu diệt sạch sẽ ba gông-cùm nhẹ đô, người đó là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình. Này Mahānāma, người này cũng vậy, cũng đã thoát khỏi địa ngục, đã thoát khỏi cõi súc sinh, và

cảnh hồn ma ngạ quỷ, đã thoát khỏi cảnh giới đầy đọa, những nơi đến xấu dữ, cõi dưới. (là bậc Nhập-lưu)

5- "Ở đây, này Mahānāma, có người không đầy lòng kính mộ đối với Đức Phật và không có niềm-tin trọn vẹn vào Phật là như vầy: 'Đức Thế Tôn là một A-la-hán … thầy của các thiên thần và loài người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Và người đó cũng không có niềm-tin trọn vẹn vào Giáo Pháp và Tăng Đoàn. Và người đó không phải người có trí-tuệ hoan hỷ, hay trí-tuệ tốc hành, và người đó chưa đạt tới sự giải-thoát. Tuy nhiên, người đó có năm thứ này: căn niềm-tin, căn năng-lượng tinh tấn, căn chánh-niệm, căn chánh-định, căn trí-tuệ. Và những giáo lý được tuyên thuyết bởi Như Lai được người đó chấp nhận sau khi đã suy xét tới một mức độ đủ bằng trí-tuệ. Này Mahānāma, người này cũng vậy, người này không đi xuống địa ngục, cõi súc sinh, hay cảnh hồn ma ngạ quỷ, cảnh giới đầy đọa, những nơi đến xấu dữ, cõi dưới. (là người có năm căn tâm linh, người căn trí)

6- "Ở đây, này Mahānāma, có người không có-được niềm-tin xác thực vào Phật, Giáo Pháp, và Tăng Đoàn. Người đó không phải là người có trí-tuệ hoan hỷ, có trí-tuệ tốc hành, và người đó chưa đạt tới sự giải-thoát. Tuy nhiên, người đó có năm thứ này: căn niềm-tin, căn năng-lượng tinh tấn, căn chánh-niệm, căn chánh-định, căn trí-tuệ. Và người này có đủ lòng-tin vào Như-Lai, có đủ lòng kính-mộ đối với Như-Lai. Này Mahānāma, người này cũng vậy, người này không đi xuống địa ngục, cõi súc sinh, hay cảnh

hồn ma ngạ quỷ, cảnh giới đầy đọa, những nơi đến xấu dữ, cõi dưới. (là người căn tín)

– "Này Mahānāma, giả sử có một miếng ruộng xấu, một miếng đất xấu, còn đầy gốc cây chưa được dọn sạch, và những hạt giống gieo xuống đó thì bị bể nát, bị phá hư, bị hư hại bởi gió và nắng, chúng được gieo trồng một cách không an toàn, và trời thì chẳng hề mưa xuống đúng lúc. Như vậy những hạt giống đó có thể mọc lên, lớn lên, và tăng trưởng hay không?

"Không, thưa Thế Tôn."

"Cũng giống như vậy, ở đây nếu một Giáo Pháp được giảng giải một cách tồi tệ, được tuyên thuyết một cách tồi tệ, không mang tính giúp giải-thoát, không hộ dẫn tới sự bình-an, được tuyên thuyết bởi người chưa hoàn toàn giác ngộ. Thì đó giống như một miếng ruộng xấu, ta nói vậy. Và người đệ tử sống trong Giáo Pháp đó cứ tu tập theo nó như vậy, thực hành đúng theo nó như vậy, dẫn dắt bản thân mình đúng theo nó như vậy. Thì người đó giống như hạt giống xấu, ta nói vậy.

– "Này Mahānāma, giả sử có một miếng ruộng tốt, một miếng đất tốt, đã dọn sạch hết những gốc cây, và những hạt giống gieo xuống đó thì không bị bể nát, bị không phá hư, không bị hư hại bởi gió và nắng, chúng được gieo trồng một cách an toàn, và trời mưa xuống đúng lúc. Như vậy những hạt giống đó có thể mọc lên, lớn lên, và tăng trưởng hay không?

"Dạ có, thưa Thế Tôn."

"Cũng giống như vậy, ở đây nếu một Giáo Pháp được giảng giải một cách hay khéo, được tuyên thuyết một cách hay khéo, mang tính giúp giải-thoát, hộ dẫn tới sự bình-an, được tuyên thuyết bởi bậc đã hoàn toàn giác ngộ. Thì đó giống như một miếng ruộng tốt, ta nói vậy. Và người đệ tử sống trong Giáo Pháp đó cứ tu tập theo nó như vậy, thực hành đúng theo nó như vậy, dẫn dắt bản thân mình đúng theo nó như vậy. Thì người đó giống như hạt giống tốt, ta nói vậy.

Vậy tại sao Sarakāni họ Thích-ca lại là không được? Này Mahānāma, Sarakāni họ Thích-ca là người đã hoàn thành việc tu tập vào lúc chết."

(SN 55:25)

26 (6) *Cấp Cô Độc (1)*

Ở Sāvatthī. Bấy giờ, lúc đó có gia chủ Cấp Cô Độc [Anāthapiṇḍika] đang bị bệnh, đau đớn, bệnh yếu như gần chết. Lúc đó gia chủ Cấp Cô Độc nói với một người như vầy:

"Này, người thiện tốt, hãy đến gặp Thầy Xá-lợi-phất, nhân danh ta cúi đầu dưới chân thầy ấy để kính lễ, và thưa: 'Thưa Thầy, gia chủ Cấp Cô Độc đang bị bệnh, đau đớn, bệnh yếu như gần chết; ông ấy xin cuối đầu dưới chân Thầy để kính lễ.' Rồi thưa tiếp

rằng: 'Thưa thầy, sẽ tốt lành nếu Thầy Xá-lợi-phất đến gia cư để thăm gia chủ Cấp Cô Độc vì lòng bi mẫn.'"

"Dạ được, thưa ông chủ", người đó đáp lại, và ông ta đi đến gặp thầy Xá-lợi-phất, kính chào thầy ấy, ngồi xuống một bên, và chuyển lại lời nhắn của gia chủ. Thầy Xá-lợi-phất đồng ý trong im lặng.

Rồi, vào buổi sáng, thầy Xá-lợi-phất mặc y phục, mang theo bình bát và cà sa, đi tới nhà gia chủ Cấp Cô Độc, cùng đi có thầy Ānanda. Rồi các thầy ngồi xuống chỗ ngồi đã được dọn sẵn, và thầy Xá-lợi-phất nói với gia chủ Cấp Cô Độc:

"Này gia chủ, tôi hy vọng bác đang chịu đựng tốt, tôi hy vọng bác đang đỡ hơn. Tôi hy vọng những cảm-giác đau đớn của bác đang lắng lặn, chứ không gia tăng, và rằng sự lắng lặng của bác, không phải sự gia tăng, đang được thấy rõ."

"Thưa thầy, con không đang chịu đựng tốt, con đang không đỡ hơn. Những cảm-giác đau đớn nặng đô đang gia tăng trong con, chứ không lắng lặn, và sự gia tăng của chúng, không phải lắng lặn, đang được thấy rõ."

1- "Này gia chủ, (*thứ nhất*) bác *không-có sự không tin tưởng* (thất tín) *vào Đức Phật*. Không như những người phàm phu không được chỉ dạy, do có sự không tin tưởng vào Phật, nên khi thân tan rã, sau khi chết, bị tái sinh vào cảnh giới đầy đọa, trong một nơi đến xấu dữ, trong cõi dưới, trong địa ngục. Và bác *có-được niềm-*

tin xác thực vào Đức Phật. Giống như những người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy, do có niềm-tin xác thực vào Đức Phật, nên khi thân tan rã, sau khi chết, được tái sinh trong một nơi đến tốt lành, trong một cõi trời. Niềm-tin vào Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một A-la-hán … thầy của những thiên thần và người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Khi bác quán xét bên trong mình cái niềm-tin xác thực vào Đức Phật như vậy, thì những đau đớn của bác có thể lắng lặn ngay tại chỗ.

2- "Này gia chủ, (*thứ hai*) bác *không-có sự không tin tưởng vào Giáo Pháp*. Không như những người phàm phu không được chỉ dạy, do có sự không tin tưởng vào Giáo Pháp … bị tái sinh vào cảnh giới đầy đọa … trong địa ngục. Và bác *có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp*. Giống như những người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy, do có niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp … được tái sinh trong một nơi đến tốt lành, trong một cõi trời. Niềm-tin vào Giáo Pháp như vầy: 'Giáo Pháp được đức Thế Tôn giảng bày một cách khéo léo … được tự thân chứng nghiệm bởi người trí hiền.' Khi bác quán xét bên trong mình cái niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp như vậy, thì những đau đớn của bác có thể lắng lặn ngay tại chỗ.

3- "Này gia chủ, (*thứ ba*) bác *không-có sự không tin tưởng vào Tăng Đoàn*. Không như những người phàm phu không được chỉ dạy, do có sự không tin tưởng vào Tăng Đoàn … bị tái sinh … trong địa ngục. Và bác *có-được niềm-tin xác thực vào Tăng Đoàn*.

Giống như những người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy, do có niềm-tin xác thực vào Tăng Đoàn … được tái sinh trong một nơi đến tốt lành, trong một cõi trời. Niềm tin vào Tăng Đoàn như vầy: 'Tăng Đoàn của các đệ tử của đức Thế Tôn đang tu tập theo cách thức tốt lành … là ruộng gieo trồng công đức cao nhất (phước điền vô thượng) ở thế gian.' Khi bác quán xét bên trong mình cái niềm-tin xác thực vào Tăng Đoàn như vậy, thì những đau đớn của bác có thể lắng lặn ngay tại chỗ.

4- "Này gia chủ, (*thứ tư*) bác *không-có sự thất-đức* (sự không đức hạnh, sự thiếu đức hạnh). Không như những người phàm phu không được chỉ dạy, do có sự thất-đức … bị tái sinh … trong địa ngục. Và bác *có-được đức-hạnh*. Giống như những người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy, do có những đức-hạnh … được tái sinh trong một nơi đến tốt lành, trong một cõi trời. Đó là những đức-hạnh mà các bậc thánh nhân quý trọng, (đức hạnh đó) không bị sứt mẻ … dẫn tới đạt định. Khi bác quán xét bên trong mình những đức-hạnh được những bậc thánh nhân quý trọng như vậy, thì những đau đớn của bác có thể lắng lặn ngay tại chỗ.

5- "Này gia chủ, (*tiếp tục yếu tố 1*) bác *không có cách-nhìn sai lạc* (tà kiến). Không như những người phàm phu không được chỉ dạy, do có sự tà-kiến … bị tái sinh … trong địa ngục. Và bác *có-được cách-nhìn đúng đắn* (chánh kiến). Khi bác quán xét bên trong mình sự chánh-kiến đó, thì những đau đớn của bác có thể lắng lặn ngay tại chỗ.

6-14- "Này gia chủ, (*yếu tố 2-10*) bác *không có ý-định sai lạc* (tà tư duy) … *lời-nói sai trái* (tà ngữ) … *hành-động sai trái* (tà nghiệp) … *sự mưu-sinh sai trái* (tà hạnh) … *sự nỗ-lực sai lạc* (tà tinh tấn) … *sự chú-tâm sai lạc* (tà niệm) … *sự định-tâm sai lạc* (tà định) … *sự hiểu-biết sai lạc* (tà trí) … *sự giải-thoát sai lạc* (tà giải thoát). Không như những người phàm phu không được chỉ dạy, do có sự tà tư-duy … … tà giải-thoát … bị tái sinh … trong địa ngục. Và bác *có-được ý-định đúng đắn* (chánh tư duy) … *lời-nói đúng đắn* (chánh ngữ) … *hành-động đúng đắn* (chánh nghiệp) … *sự mưu-sinh đúng đắn* (chánh hạnh) … *sự nỗ-lực đúng đắn* (chánh tinh tấn) … *sự chú-tâm đúng đắn* (chánh niệm) … *sự định-tâm đúng đắn* (chánh định) … *sự hiểu-biết đúng đắn* (chánh trí) … *sự giải-thoát đúng đắn* (chánh giải thoát).[247] Khi bác quán xét bên trong mình sự chánh-ngữ … … sự chánh giải-thoát đó, thì những đau đớn của bác có thể lắng lặn ngay tại chỗ.

Rồi những sự đau đớn của ông Cấp Cô Độc đã lắng lặn ngay tại chỗ.

Rồi gia chủ Cấp Cô Độc đã tự tay sớt thức ăn từ dĩa đựng của mình để mời thầy Xá-lợi-phất và thầy Ānanda. Khi thầy Xá-lợi-phất ăn xong cơm trưa và đã dẹp bình bát qua một bên, gia chủ Cấp Cô Độc chọn chỗ ngồi thấp hơn và ngồi xuống một bên, và thầy Xá-lợi-phất mới cảm ơn gia chủ vì bữa cơm trưa bằng mấy dòng thi kệ này:

"Khi người có niềm-tin vào Như Lai,

Niềm-tin đã được khéo thiết lập và bất lay chuyển,
Và hành-vi thiện được xây trên nền đức-hạnh
Được những bậc thánh nhân quý trọng và khen ngợi;

"Khi người đã có niềm-tin vào Tăng Đoàn
Và cách-nhìn đã được tu sửa đúng đắn,
Thì người ta nói rằng người đó không nghèo nàn,
Rằng đời sống của người đó là không vô ích.

"Bởi vậy, người thông minh có trí,
Nên ghi nhớ Giáo Pháp của Phật,
Nên trọn lòng với niềm-tin và đức-hạnh,
Với sự tự-tin và tầm-nhìn của Giáo Pháp."

Rồi thầy Xá-lợi-phất, sau khi đã nói xong mấy dòng thi kệ cảm ơn gia chủ Cấp Cô Độc, đứng dậy khỏi chỗ ngồi, và ra về.

Rồi thầy Ānanda đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên. Đức Thế Tôn mới hỏi thầy: "Này Ānanda, thầy đi đâu về giữa trưa như vậy?"

"Thưa Thế Tôn, gia chủ Cấp Cô Độc đã được thầy Xá-lợi-phất khởi xướng (giáo giới) bằng những sự khởi xướng như vậy và như vậy."

"Này Ānanda, Xá-lợi-phất là khôn trí, Xá-lợi-phất có trí-tuệ lớn lao (đại trí), theo đó là thầy ấy có thể phân tách bốn yếu-tố Nhập-lưu thành mười yếu tố như vậy."

(SN 55:26)

27 *(7) Cấp Cô Độc (2)*

[*Phần mở đầu giống hệt bài kinh kế trên, ngoại trừ trong kinh này ông Cấp Cô Độc cho người đi thỉnh mời thầy Ānanda, và đến chỗ:*]

"Thưa thầy, con không đang chịu đựng tốt, con đang không đỡ hơn. Những cảm-giác đau đớn nặng đô đang gia tăng trong con, chứ không lắng lặn, và sự gia tăng của chúng, không phải lắng lặn, đang được thấy rõ."

- "Này gia chủ, đối với người phàm phu không được chỉ dạy do có bốn điều nên có sự sợ hãi, có sự run sợ, có sự sợ sệt cái chết đang tới.[248] Bốn điều đó là gì?

"Ở đây, này gia chủ, người phàm phu không được chỉ dạy có sự không tin tưởng (thất tín) vào Đức Phật, và khi người đó suy xét bên trong mình sự không tin tưởng đó vào Phật thì có sự sợ hãi, có sự run sợ, có sự sợ sệt cái chết đang tới.

"Lại nữa, này gia chủ, người phàm phu không được chỉ dạy có sự không tin tưởng vào Giáo Pháp, và khi người đó suy xét bên trong mình sự không tin tưởng đó vào Giáo Pháp thì có sự sợ hãi, có sự run sợ, có sự sợ sệt cái chết đang tới.

"Lại nữa, này gia chủ, người phàm phu không được chỉ dạy có sự không tin tưởng vào Tăng Đoàn, và khi người đó suy xét bên trong mình sự không tin tưởng đó vào Tăng Đoàn thì có sự sợ hãi, có sự run sợ, có sự sợ sệt cái chết đang tới.

"Lại nữa, này gia chủ, người phàm phu không được chỉ dạy là thất-đức (không có đức-hạnh, thiếu đức hạnh), và khi người đó suy xét bên trong mình sự thất-đức đó thì có sự sợ hãi, có sự run sợ, có sự sợ sệt cái chết đang tới.

"Đối với người phàm phu không được chỉ dạy do có bốn điều này nên có sự sợ hãi, có sự run sợ, có sự sợ sệt cái chết đang tới.

- "Này gia chủ, đối với người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy có-được bốn điều này nên không có sự sợ hãi, không có sự run sợ, không có sự sợ sệt cái chết đang tới. Bốn điều đó là gì?

1- "Ở đây, này gia chủ, người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một A-la-hán … thầy của các thiên thần và loài người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Khi người đó quán xét bên trong mình cái niềm-tin xác thực vào Phật như vậy, thì không có sự sợ hãi, không có sự run sợ, không có sự sợ sệt cái chết đang tới.

2- "Lại nữa, này gia chủ, người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp như vầy: 'Giáo Pháp được đức Thế Tôn giảng bày khéo léo … được tự thân chứng nghiệm bởi người trí hiền.' Khi người đó quán xét bên trong mình

cái niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp như vậy, thì không có sự sợ hãi, không có sự run sợ, không có sự sợ sệt cái chết đang tới.

3- "Lại nữa, này gia chủ, người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy có-được niềm-tin xác thực vào Tăng Đoàn như vầy: 'Tăng Đoàn các đệ tử của đức Thế Tôn đang tu tập cách thức tốt lành … là ruộng gieo trồng công đức cao nhất (phước điền vô thượng) ở thế gian.' Khi người đó quán xét bên trong mình cái niềm-tin xác thực vào Tăng Đoàn như vậy, thì không có sự sợ hãi, không có sự run sợ, không có sự sợ sệt cái chết đang tới.

4- "Lại nữa, này gia chủ, người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy có-được những đức-hạnh được những bậc thánh nhân quý trọng, (những đức hạnh đó) không bị sứt mẻ … dẫn tới đạt định. Khi người đó quán xét bên trong mình những đức hạnh được những bậc thánh nhân quý trọng đó, thì không có sự sợ hãi, không có sự run sợ, không có sự sợ sệt cái chết đang tới.

"Đối với người đệ tử thánh thiện đã được chỉ dạy có-được bốn điều này nên không có sự sợ hãi, không có sự run sợ, không có sự sợ sệt cái chết đang tới."

- "Thưa thầy Ānanda, con không sợ sệt. Tại sao con phải sợ? Thưa thầy, bởi vì con có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật … vào Giáo Pháp … vào Tăng Đoàn. Và đối với những giới-luật tu hành dành cho đệ tử tại gia đã được dạy bởi đức Thế Tôn, con không thấy bên trong mình có thứ (đức hạnh) nào bị bể gãy."

"Điều đó là lợi lạc cho bác, này gia chủ! Điều đó thực là lợi lạc cho bác, này gia chủ! Này gia chủ, như vậy là bác đã tuyên bố thánh quả Nhập-lưu."

(SN 55:27)

28 (8) *Sự Tù Ghét Đáng Sợ* (1) *[Cấp Cô Độc* (3)*]*

[*Kinh này giống hệt kinh* ***SN 12:41***.]

(SN 55:28)

29 (9) *Sự Tù Ghét Đáng Sợ* (2)

Ở Sāvatthī. Lúc đó có một số Tỳ kheo đến gặp đức Thế Tôn … và ngồi xuống một bên. Rồi đức Thế Tôn đã nói với họ khi họ đang ngồi một bên:

[*Phần còn lại giống như kinh kế trên; tức giống hệt kinh* ***SN 12:42***.]

(SN 55:29)

30 (10) *Nadaka Người Licchavi*

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Vesālī (Tỳ-xá-li)

trong khu Rừng Lớn (Đại Lâm), trong Sảnh Đường Mái Nhọn. Lúc đó có ông Nandaka, là quan đại thần của những người Licchavi, đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, và ngồi xuống một bên. Đức Thế Tôn đã nói với ông ấy:

- "Này Nandaka, một người đệ tử thánh thiện nếu có-được bốn điều là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình. Bốn đó là gì? Ở đây, này Nandaka, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một A-la-hán … thầy của các thiên thần và loài người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Người đó có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp như vầy: … vào Tăng Đoàn như vầy: …. Người đó có-được những đức-hạnh được những bậc thánh nhân quý trọng, (những đức hạnh đó) không bị sứt mẻ … dẫn tới đạt định. Một đệ tử thánh thiện mà có-được bốn điều này là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình.

- "Thêm nữa, này Nandaka, một người đệ tử thánh thiện mà có-được bốn điều này sẽ được phú cho mạng sống đại thọ, dù ở trong cõi trời hay cõi người; người đó sẽ được phú cho sắc-đẹp, dù ở trong cõi trời hay cõi người; người đó sẽ được phú cho hạnh-phúc, dù ở trong cõi trời hay cõi người; người đó sẽ được phú cho danh-tiếng, dù ở trong cõi trời hay cõi người; người đó sẽ được phú cho quyền-hành, dù ở trong cõi trời hay cõi người. Nay ta nói

điều này, này Nandaka, không phải do nghe được từ tu sĩ hay bà-la-môn nào; mà ta nói ra điều chính tự ta đã biết, đã thấy, và đã hiểu."

Sau khi điều này được nói ra, một người (hầu cận) đã nhắc ông Nandaka, vị đại thần của những người Licchavi, rằng: "Thưa ngài, đến giờ đi tắm gội."

"Tắm gội bên ngoài đã quá đủ rồi, hãy nghe ta nói. Sự tắm gội bên-trong này mới đáng đủ và đúng, đó chính là, sự tin-tưởng vào đức Thế Tôn."

(SN 55:30)

NHÓM 4

NHÓM 'NHỮNG DÒNG PHƯỚC ĐỨC'

(Paṭhamapuññābhisanda-vagga)

****

31 (1) Những Dòng Phước Đức (1)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, có bốn dòng chảy của phước-đức, bốn dòng chảy của thiện-lành, là những dưỡng chất của hạnh-phúc (an lạc). Bốn đó là gì?

1- "Ở đây, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một A-la-hán … thầy của các thiên thần và loài người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Đây là dòng chảy thứ nhất của phước-đức, dòng chảy của thiện-lành, là dưỡng chất của hạnh-phúc.

2- "Lại nữa, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp như vầy: 'Giáo Pháp được đức Thế Tôn giảng bày khéo léo … được tự thân chứng nghiệm bởi người trí hiền.' Đây là dòng chảy thứ hai của phước-đức….

3- "Lại nữa, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp như vầy: 'Tăng Đoàn các đệ tử của đức Thế Tôn đang tu tập cách thức tốt lành … là ruộng gieo trồng công đức cao nhất (phước điền vô thượng) ở thế gian.' Đây là dòng chảy thứ ba của phước-đức….

4- "Lại nữa, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-được những đức-hạnh mà những bậc thánh nhân quý trọng, (những đức hạnh đó) không bị sứt mẻ … dẫn tới đạt định.' Đây là dòng chảy thứ tư của phước-đức….

"Đây là bốn dòng chảy của phước-đức, bốn dòng chảy của thiện-lành, là những dưỡng chất của hạnh-phúc."

(SN 55:31)

32 (2) *Những Dòng Phước Đức* (2)

"Này các Tỳ kheo, có bốn dòng chảy của phước-đức, bốn dòng chảy của thiện-lành, là những dưỡng chất của hạnh-phúc (an lạc). Bốn đó là gì?

[*Tiếp tục y hệt kinh kế trên, chỉ có dòng chảy thứ tư là như sau:*]

"Lại nữa, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện sống ở nhà với một cái tâm không bị dính nhiễm tính keo-kiệt, rộng lòng

bố thí, mở tay giúp đỡ, vui thích sự từ-bỏ, là người tận tâm với việc từ-thiện, vui thích sự cho-đi và chia-sẻ. Đây là dòng chảy thứ tư của phước-đức….

"Đây là bốn dòng chảy của phước-đức, bốn dòng chảy của thiện-lành, là những dưỡng chất của hạnh-phúc."

(SN 55:32)

33 *(3) Dòng Chảy Phước Đức (3)*

"Này các Tỳ kheo, có bốn dòng chảy của phước-đức, bốn dòng chảy của thiện-lành, là những dưỡng chất của hạnh-phúc (an lạc). Bốn đó là gì?

[*Tiếp tục y hệt kinh* ***55:31*** *ở trên, chỉ có dòng chảy thứ tư là như sau:*]

"Lại nữa, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện là có trí, người đó có-được trí-tuệ *hướng về lẽ sinh-diệt*, trí-tuệ đó là thánh thiện và mang tính thâm nhập, dẫn dắt tới sự hoàn toàn diệt-khổ. Đây là dòng chảy thứ tư của phước-đức….

"Đây là bốn dòng chảy của phước-đức, bốn dòng chảy của thiện-lành, là những dưỡng chất của hạnh-phúc."

(SN 55:33)

34 (4) Những Vết Chân Thiên Thánh (1)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, có bốn vết-chân thiên thánh (lối đi, đường đi, dấu vết) của những thiên thần để thanh lọc những chúng sinh chưa được thanh lọc, để thanh tẩy những chúng sinh chưa được thanh tẩy.[249] Bốn đó là gì?

1- "Ở đây, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một A-la-hán … thầy của các thiên thần và loài người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Đây là vết-chân thiên thánh thứ nhất của những thiên thần để thanh lọc những chúng sinh chưa được thanh lọc, để thanh tẩy những chúng sinh chưa được thanh tẩy.

2- "Lại nữa, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp như vầy: 'Giáo Pháp được đức Thế Tôn giảng bày khéo léo … được tự thân chứng nghiệm bởi người trí hiền.' Đây là vết-chân thiên thánh thứ hai của những thiên thần….

3- "Lại nữa, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp như vầy: 'Tăng Đoàn các đệ tử của đức Thế Tôn đang tu tập cách thức tốt lành … là ruộng gieo trồng công đức cao nhất (phước điền vô thượng) ở thế gian.' Đây là vết-chân thiên thánh thứ ba của những thiên thần….

4- "Lại nữa, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-được những đức-hạnh mà những bậc thánh nhân quý trọng, (những đức hạnh đó) không bị sứt mẻ … dẫn tới đạt định.' Đây là vết-chân thiên thánh thứ tư của những thiên thần….

"Đây là bốn vết-chân thiên thánh của những thiên thần để thanh lọc những chúng sinh chưa được thanh lọc, để thanh tẩy những chúng sinh chưa được thanh tẩy."

(SN 55:34)

35 (5) Những Vết Chân Thiên Thánh (2)

"Này các Tỳ kheo, có bốn vết-chân thiên thánh (lối đi, đường đi, dấu vết) của những thiên thần để thanh lọc những chúng sinh chưa được thanh lọc, để thanh tẩy những chúng sinh chưa được thanh tẩy. Bốn đó là gì?[250]

1- "Ở đây, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật như vầy: …. Người đó quán chiếu như vầy: 'Giờ cái gì là dấu-chân thiên thánh của những thiên thần?' Rồi người đó hiểu như vầy: 'Ta đã nghe rằng thời này các thiên thần coi *sự bất-bạo* (không ức hiếp, vô sân) là tối thượng, và ta không mạnh bạo đối với bất cứ ai, dù mạnh hay yếu. Chắc chắn ta sống có-được một trong những dấu-chân thiên thánh.' Đây là dấu chân thiên thánh thứ nhất của các thiên thần....

2-3- "Lại nữa, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp như vầy: … Tăng Đoàn như vầy: .... Rồi người đó hiểu như vầy: (*như kế trên*) …

4- "Lại nữa, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-được những đức-hạnh mà những bậc thánh nhân quý trọng, (những đức hạnh đó) không bị sứt mẻ … dẫn tới đạt định.' 'Giờ cái gì là dấu-chân thiên thánh của những thiên thần?' Rồi người đó hiểu như vầy: 'Ta đã nghe rằng thời này các thiên thần coi sự bất-bạo (không ức hiếp, vô sân) tối thượng, và ta không mạnh bạo đối với bất cứ ai, dù mạnh hay yếu. Chắc chắn ta sống có-được một trong những dấu-chân thiên thánh.' Đây là dấu chân thiên thánh thứ tư của các thiên thần....

"Đây là bốn vết-chân thiên thánh (lối đi, đường đi, dấu vết) của những thiên thần để thanh lọc những chúng sinh chưa được thanh lọc, để thanh tẩy những chúng sinh chưa được thanh tẩy."

(SN 55:35)

36 (6) Giống Nhau Với Những Thiên Thần

"Này các Tỳ kheo, khi một người đệ tử thánh thiện có-được bốn điều này, thì các thiên thần vui mừng và nói về sự giống nhau (tương đồng) của người đó [với các thiên thần]. Bốn đó là gì?

1- "Ở đây, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-

được niềm-tin xác thực vào Đức Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một A-la-hán … thầy của các thiên thần và loài người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Đối với những thiên thần đã qua đời ở đây [ở cõi người] và được tái sinh ở đó [ở cõi trời] đang có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật, họ có ý nghĩ này: 'Khi một người đệ tử thánh thiện có-được cùng niềm-tin xác thực vào Đức Phật như chúng tôi đã có-được khi chúng tôi qua đời ở đó [cõi người] và được tái sinh ở đây [cõi trời], thì người đệ tử đó cũng sẽ đến có mặt (tái sinh) trong những thiên thần.'

2-3-4 "Lại nữa, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp … vào Tăng Đoàn…. Người đó có-được những đức-hạnh mà những bậc thánh nhân quý trọng, (những đức hạnh đó) không bị sứt mẻ … dẫn tới đạt định.' Đối với những thiên thần đã qua đời ở đây [ở cõi người] và được tái sinh ở đó [ở cõi trời] đang có-được cùng niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp … vào Tăng Đoàn … có-được cùng những đức-hạnh mà những bậc thánh nhân quý trọng như chúng tôi đã có-được khi chúng tôi qua đời ở đó [cõi người] và được tái sinh ở đây [cõi trời], thì người đệ tử đó cũng sẽ đến có mặt (tái sinh) trong những thiên thần.'"Này các Tỳ kheo, khi một người đệ tử thánh thiện có-được bốn điều này, thì các thiên thần vui mừng và nói về sự giống nhau của người đó [với các thiên thần]."

(SN 55:36)

37 (7) *Mahānāma*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống giữa những người họ tộc Thích-ca ở Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ) trong Khu Vườn Cây Banyan [Nigrodha]. Lúc đó có ông Mahānāma (Đại Danh) người họ Thích-ca đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

- "Thưa Thế Tôn, theo cách nào một người là một đệ tử tại gia?"

"Này Mahānāma, khi một người đã quy y nương tựa vào Phật, Pháp, Tăng, thì người đó là một đệ tử tại gia."

- "Thưa Thế Tôn, theo cách nào một đệ tử tại gia thành tựu về đức-hạnh [giới hạnh]?"

"Này Mahānāma, khi một đệ tử tại gia sống kiêng cữ: không sát-sinh, không lấy trộm ăn cắp, không tà dục tà dâm, không nói dối nói nói láo, không uống rượu nhẹ, rượu nặng hay dùng những chất độc hại là căn cơ của đời sống lơ tâm phóng dật, thì người đệ tử đó đã thành tựu về mặt đức-hạnh."

- "Thưa Thế Tôn, theo cách nào một đệ tử tại gia thành tựu về niềm-tin [chánh tín]?"

"Này Mahānāma, ở đây, một đệ tử là người có niềm-tin.

Người đó đặt niềm-tin vào sự giác-ngộ của Như Lai như vầy: 'Đức Thế Tôn là một A-la-hán … thầy của các thiên thần và loài người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Theo cách như vậy là một đệ tử tại gia thành tựu về niềm-tin."

- "Thưa Thế Tôn, theo cách nào một đệ tử tại gia thành tựu về tâm rộng-lòng [bố thí]?"

"Này Mahānāma, ở đây, một đệ tử tại gia sống ở nhà với một cái tâm không bị dính nhiễm tính keo-kiệt, rộng lòng bố thí, mở tay giúp đỡ, vui thích sự từ-bỏ, là người tận tâm với việc từ-thiện, vui thích sự cho-đi và chia-sẻ. Theo cách như vậy là một đệ tử tại gia thành tựu về tâm rộng-lòng bố-thí."

- "Thưa Thế Tôn, theo cách nào một đệ tử tại gia thành tựu về trí-tuệ [tuệ]?"

"Này Mahānāma, ở đây, một đệ tử tại gia là có trí, người đó có-được trí-tuệ hướng về lẽ sinh-diệt, trí-tuệ đó là thánh thiện và mang tính thâm nhập, dẫn dắt tới sự hoàn toàn diệt-khổ. Theo cách như vậy là một đệ tử tại gia thành tựu về trí-tuệ."

(SN 55:37)

38 (8) *Mưa*

"Này các Tỳ kheo, giống như, khi mưa đổ xuống những giọt mưa nặng trên một đỉnh núi, nước sẽ chảy xuống dốc nghiêng và

chảy đầy các khe núi, rạch nước, và lạch nước; rồi chúng đổ đầy các ao nước; chúng đổ đầy các hồ nước; chúng đổ đầy các dòng suối; chúng đổ đầy các dòng sông; và chúng đổ đầy biển cả; cũng giống như vậy, đối với một người đệ tử thánh thiện, những điều này— niềm-tin xác thực vào Phật, Pháp, và Tăng, và những đức-hạnh mà những bậc thánh nhân quý trọng— sẽ luôn chảy, sau khi đã vượt qua bên kia, chúng dẫn tới sự tiêu diệt ô-nhiễm."[251]

(SN 55:38)

39 (9) *Kāḷigodhā*

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống giữa những người họ tộc Thích-ca ở Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ) trong Khu Vườn Cây Banyan [Nigrodha]. Lúc đó, vào buổi sáng, đức Thế Tôn mặc y phục, mang theo bình bát và cà sa, đi đến gia cư của phu nhân Kāḷigodhā người họ Thích-ca, đến đó đức Thế Tôn ngồi xuống chỗ ngồi đã dọn sẵn. Rồi phu nhân Kāḷigodhā họ Thích-ca đã đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, và ngồi xuống một bên. Đức Thế Tôn mới nói với cô ấy:

"Này Godhā, một nữ đệ tử thánh thiện nếu có-được bốn điều là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình. Bốn đó là gì?

"Ở đây, này Godhā, một nữ người đệ tử thánh thiện có-được

niềm-tin xác thực vào Đức Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một A-la-hán … thầy của các thiên thần và loài người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Cô ta có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp … vào Tăng Đoàn…. Cô ta sống ở nhà với một cái tâm không bị dính nhiễm tính keo-kiệt, rộng lòng bố thí, mở tay giúp đỡ, vui thích sự từ-bỏ, là người tận tâm với việc từ-thiện, vui thích sự cho-đi và chia-sẻ.

"Này Godhā, một nữ người đệ tử thánh thiện mà có-được bốn điều này là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình."

"Thưa Thế Tôn, đối với bốn yếu-tố Nhập-lưu đã được dạy bởi đức Thế Tôn, những điều đó đó đã có ở trong con, và con sống đúng theo những điều đó. Bởi vì, thưa Thế Tôn, con có-được niềm-tin xác thực vào Phật, Pháp, và Tăng. Thêm nữa, những gì trong nhà có thể cho đi được thì con đều chia sẻ tất cả cho những người có đức-hạnh và có tính-khí thiện lành."

"Điều đó là lợi lạc cho cô, này Godhā! Điều đó thực là lợi lạc cho cô, này Godhā! Như vậy là cô đã tuyên bố thánh quả Nhập-lưu."

(SN 55:39)

40 (10) Nandiya

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống giữa những người họ tộc Thích-ca ở Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ) trong Khu Vườn Cây Banyan [Nigrodha]. Lúc đó có ông Nandiya người họ Thích-ca đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, khi bốn yếu-tố Nhập-lưu hoàn toàn và tất thảy không-có bên trong một người đệ tử thánh thiện, thì có phải người đó là người sống lơ tâm phóng dật hay không?"

"Này Nandiya, ta nói rằng người mà bên trong mình hoàn toàn và tất thảy không-có bốn yếu-tố Nhập-lưu là 'một người ngoài cuộc (đứng ngoài, ngoài đạo), người đứng trong thành phần phàm phu tục chúng.'[252] Nhưng, này Nandiya, còn theo cách nào một người đệ tử thánh thiện là người sống một cách lơ tâm phóng dật và theo cách nào là người sống một cách chuyên cần, hãy lắng nghe và chú tâm kỹ càng, ta sẽ nói."

"Dạ, thưa Thế Tôn", ông Nandiya họ Thích-ca đáp lại. Đức Thế Tôn đã nói điều này:

- "Và này Nandiya, theo cách nào một người đệ tử thánh thiện sống một cách lơ tâm phóng dật?

1- Ở đây, này Nandiya, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một A-la-hán … thầy của các thiên thần và loài người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Rồi do *quá tự mãn* với niềm-tin xác thực đó vào Phật,

người đó không nỗ lực ẩn dật tu tập ban ngày hay ban đêm. Sau khi người đó sống một cách lơ tâm như vậy, thì không-có niềm hoan-hỷ.[253] Khi không có niềm hoan-hỷ, thì không có sự khoan-khoái. Khi không có sự khoan-khoái, thì không có sự tĩnh-lặng. Khi không có sự tĩnh-lặng, thì người đó sống khổ. Tâm của một người sống khổ thì không thể đạt-định. Khi tâm không đạt-định được, thì những hiện-tượng không hiển hiện (đúng như chúng là). Do những hiện-tượng không hiển hiện, nên người đó được gọi là 'người sống một cách lơ tâm phóng dật.'

2-3-4- "Lại nữa, này Nandiya, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp … Tăng Đoàn… Người đó có-được những đức-hạnh mà những bậc thánh nhân quý trọng, (những đức hạnh đó) không bị sứt mẻ … dẫn tới đạt định.' Rồi do *quá tự mãn* với niềm-tin xác thực đó vào Phật, người đó không nỗ lực ẩn dật tu tập ban ngày hay ban đêm. Sau khi người đó sống một cách lơ tâm như vậy, thì không có niềm hoan-hỷ … … nên người đó được gọi là 'người sống một cách lơ tâm phóng dật.'

"Này Nandiya, chính theo cách như vậy là một người đệ tử thánh thiện sống một cách lơ tâm phóng dật.

- "Và này Nandiya, theo cách nào một người đệ tử thánh thiện sống một cách chuyên cần?

1- Ở đây, này Nandiya, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật như vầy: 'Đức Thế Tôn là một A-

la-hán … thầy của các thiên thần và loài người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn.' Nhưng *không tự mãn* với niềm-tin xác thực đó vào Phật, người đó nỗ lực ẩn dật tu tập ban ngày và ban đêm. Sau khi người đó sống một chuyên cần như vậy, thì khởi sinh niềm hoan-hỷ. Khi người đó được hoan-hỷ, thì niềm khoan-khoái được sinh ra. Khi tâm được nâng bổng bởi sự khoan-khoái, thì thân được tĩnh-lặng. Một người tĩnh-lặng trong thân, thì trải nghiệm niềm hạnh-phúc (lạc). Tâm của một người hạnh-phúc thì dễ đạt-định. Khi tâm đạt-định được, thì những hiện-tượng sẽ hiển hiện (đúng như chúng là). Do những hiện-tượng hiển hiện như vậy, nên người đó được gọi là 'người sống một cách chuyên cần.'

2-3-4- "Lại nữa, này Nandiya, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Giáo Pháp … vào Tăng Đoàn…. Người đó có-được những đức-hạnh mà những bậc thánh nhân quý trọng, (những đức hạnh đó) không bị sứt mẻ … dẫn tới đạt định.' Nhưng *không tự mãn* với niềm-tin xác thực đó vào Giáo Pháp … vào Tăng Đoàn … vào những đức-hạnh như vậy, người đó nỗ lực ẩn dật tu tập ban ngày và ban đêm. Sau khi người đó sống một chuyên cần như vậy, thì khởi sinh niềm hoan-hỷ … … nên người đó được gọi là 'người sống một cách chuyên cần.'

"Này Nandiya, chính theo cách như vậy là một người đệ tử thánh thiện là người sống một cách chuyên cần."

(SN 55:40)

NHÓM 5

NHÓM 'NHỮNG DÒNG PHƯỚC ĐỨC—CÓ THI KỆ'

(Sagāṭhakapuññābhisanda-vagga)

****

41 *(1) Những Dòng Chảy Phước Đức (1)*

[*Phần mở đầu y hệt kinh* ***55:31*** *ở trên, rồi tiếp tục như sau:*]

"Này các Tỳ kheo, khi một người đệ tử thánh thiện có-được bốn dòng chảy của phước-đức, bốn dòng chảy của thiện-lành, thì không dễ gì đo lường phước-đức của người đó như vầy: 'Dòng chảy phước đức, dòng chảy thiện lành của người đó là rất nhiều bao nhiêu vầy, bao nhiêu vậy'; mà phải coi đó là một khối phước đức vĩ đại, vô lường, vô lượng.

"Này các Tỳ kheo, giống như không dễ gì đo lường nước trong đại dương như vầy: 'Có rất nhiều thùng nước', hay 'nhiều trăm thùng nước', hay 'nhiều ngàn thùng nước' hay 'nhiều trăm ngàn thùng nước' như vầy, như vậy; mà phải coi đó là một khối nước vĩ đại, vô lường, vô lượng; cũng giống như vậy, khi một người đệ tử thánh thiện có-được bốn dòng chảy phước-đức … phải coi đó là một khối phước-đức vĩ đại, vô lường, vô lượng."

Đây là điều đức Thế Tôn đã nói. Sau khi nói xong điều này,

bậc Phúc Lành, vị Sư Thầy đã nói thêm như vầy:

"Như nhiều dòng sông được dùng bởi bao quần chúng,
Đều chảy xuống dốc,
Cuối cùng ra tới biển,
Thành một khối nước vĩ đại, một biển nước vô biên,
Bể chứa đáng sợ, lại chứa đầy châu báu;

"Giống vậy, những dòng chảy ùa (phước đức)
tới người có trí—
Đó là người biết bố thí thức ăn, thức uống, quần áo,
Chu cấp giường chiếu, chỗ ngồi, và chăn mền—
Như những dòng sông ùa nước tới biển cả."

(SN 55:41)

42 (2) *Những Dòng Chảy Phước Đức* (2)

"Này các Tỳ kheo, có bốn dòng chảy này của phước-đức…. Bốn đó là gì?

"Ở đây, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật … Giáo Pháp … Tăng Đoàn....

"Lại nữa, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện sống ở nhà với một cái tâm không bị dính nhiễm tính keo-kiệt, rộng lòng

bố thí, mở tay giúp đỡ, vui thích sự từ-bỏ, là người tận tâm với việc từ-thiện, vui thích sự cho-đi và chia-sẻ.

"Đó là bốn dòng chảy của phước-đức....

"Này các Tỳ kheo, khi một người đệ tử thánh thiện có-được bốn dòng chảy phước-đức, bốn dòng chảy thiện-lành, thì không dễ gì đo lường phước-đức của người đó như vầy: 'Dòng chảy của phước đức, dòng chảy của thiện lành của người đó rất nhiều bao nhiêu vầy, bao nhiêu vậy'; mà phải coi đó là một khối phước đức vĩ đại, vô lường, vô lượng.

"Này các Tỳ kheo, giống như ở một nơi có những dòng sông lớn gặp nhau và hội tụ—đó là, sông Hằng, sông Yamunā, sông Aciravatī, sông Sarabhū, và sông Mahī—không dễ gì đo lượng nước ở đó như vầy: 'Có nhiều thùng nước', hay 'nhiều trăm thùng nước' … nhưng phải coi đó là một khối nước vĩ đại, vô lường, vô lượng; cũng giống như vậy, khi một người đệ tử thánh thiện có-được bốn dòng chảy của phước-đức … phải coi đó là một khối phước-đức vĩ đại, vô lường, vô lượng."

Đây là điều đức Thế Tôn đã nói. Sau khi nói xong điều này, bậc Phúc Lành, vị Sư Thầy đã nói thêm như vầy:

"Như nhiều dòng sông được dùng bởi bao quần chúng,
[*Y hệt phần thi kệ của kinh kế trên*] …
Như những dòng sông ùa nước tới biển cả."

(SN 55:42)

43 *(3) Những Dòng Chảy Phước Đức (3)*

"Này các Tỳ kheo, có bốn dòng chảy này của phước-đức…. Bốn đó là gì?

"Ở đây, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật … Giáo Pháp … Tăng Đoàn....

"Lại nữa, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện là có trí, người đó có-được trí-tuệ hướng về lẽ sinh-diệt, trí-tuệ đó là thánh thiện và mang tính thâm nhập, dẫn dắt tới sự hoàn toàn diệt-khổ. Đây là dòng chảy thứ tư của phước-đức....

"Đây là bốn dòng chảy của phước-đức….

"Này các Tỳ kheo, khi một người đệ tử thánh thiện có-được bốn dòng chảy phước-đức, bốn dòng chảy thiện-lành, thì không dễ gì đo lường phước-đức của người đó như vầy: 'Dòng chảy phước đức, dòng chảy thiện lành của người đó rất nhiều bao nhiêu vầy, bao nhiêu vậy'; mà phải coi đó là một khối phước đức vĩ đại, vô lường, vô lượng.

Đây là điều đức Thế Tôn đã nói. Sau khi nói xong điều này, bậc Phúc Lành, vị Sư Thầy đã nói thêm như vầy:

"Ai mong muốn phước-đức,
Muốn được thiết lập trong thiện lành,
Hãy tu tập con đường đạt tới sự Bất tử;
Người đã đạt tới cốt lõi của Giáo Pháp,
Vui thích sự tiêu diệt (ô-nhiễm),
Không run sợ khi nghĩ tới chuyện:
'Thần Chết sẽ đến mình.'"[254]

(SN 55:43)

44 (4) Giàu Có (1)

"Này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-được bốn điều thì được cho là giàu có, có nhiều tài sản và của cải. Bốn đó là gì?

"Ở đây, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật … vào Giáo Pháp … vào Tăng Đoàn… Người đó có-được những đức-hạnh mà những bậc thánh nhân quý trọng, (những đức hạnh đó) không bị sứt mẻ … dẫn tới đạt định.'

"Một người đệ tử thánh thiện có-được bốn điều này thì được cho là giàu có, có nhiều tài sản và của cải."

(SN 55:44)

45 (5) *Giàu Có (2)*

"Này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-được bốn điều thì được cho là giàu có, có nhiều tài sản và của cải, có danh tiếng tốt. Bốn đó là gì?

[*Tiếp tục như kinh kế trên.*]

(SN 55:45)

46 (6) *Bản Kinh Ngắn Gọn*

"Này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện mà có-được bốn điều là một bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình. Bốn đó là gì?

"Ở đây, này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật … vào Giáo Pháp … vào Tăng Đoàn… Người đó có-được những đức-hạnh mà những bậc thánh nhân quý trọng, (những đức hạnh đó) không bị sứt mẻ … dẫn tới đạt định.'

"Này các Tỳ kheo, một người đệ tử thánh thiện mà có-được bốn điều này là một bậc thánh Nhập-lưu … với sự giác-ngộ là đích đến của mình.

(SN 55:46)

47 (7) Nandiya

Ở Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ). Lúc đó đức Thế Tôn đã nói với ông Nandiya người họ Thích-ca khi ông đang ngồi một bên:

[*Phần còn lại nội dung y hệt kinh kế trên.*]

(SN 55:47)

48 (8) Bhaddiya

[*Y hệt kinh kế trên, được nói cho ông Bhaddiya họ Thích-ca.*]

(SN 55:48)

49 (9) Mahānāma

[*Y hệt kinh kế trên, được nói cho ông Mahānāma họ Thích-ca.*]

(SN 55:49)

50 (10) Những Yếu Tố

"Này các Tỳ kheo, có bốn yếu tố (để đạt tới) Nhập-lưu như

vầy. Bốn đó là gì? Giao lưu với những bậc thượng nhân, nghe Giáo Pháp đích thực (chân pháp), chú-tâm kỹ-càng (như lý tác ý), thực hành đúng theo Giáo Pháp. Đây là bốn yếu tố (để đạt tới) Nhập-lưu."[255]

(SN 55:50)

NHÓM 6

NHÓM 'NGƯỜI CÓ TRÍ'

(Sappañña-vagga)

****

51 (1) Kinh Có Thi Kệ

[*Phần lời kinh bằng văn xuôi giống hệt như kinh* ***55:46*** *ở trên.*]

Đây là điều đức Thế Tôn đã nói. Sau khi đã nói điều này, bậc Phúc Lành, vị Sư Thầy đã nói thêm như vầy:[256]

"Khi người có niềm-tin vào Như Lai,
Niềm-tin đã được khéo thiết lập và bất lay chuyển,
Và hành-vi thiện được xây trên nền đức-hạnh
Được những bậc thánh nhân quý trọng và khen ngợi;

"Khi người đã có niềm-tin vào Tăng Đoàn
Và cách-nhìn đã được tu sửa đúng đắn,
Thì người ta nói rằng người đó không nghèo nàn,
Rằng đời sống của người đó là không vô ích.

"Bởi vậy, người thông minh có trí,
Nên ghi nhớ Giáo Pháp của Phật,

Nên trọn lòng với niềm-tin và đức-hạnh,
Với sự tự-tin và tầm-nhìn của Giáo Pháp."

(SN 55:51)

52 (2) *Người Trú Xong Kỳ An Cư Mùa Mưa*

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Sāvathī (Xá-vệ) trong Khu Vườn của thái tử Jeta, trong Tịnh Xá của ông Cấp Cô Độc. Bấy giờ, lúc đó có một Tỳ kheo mới trú xong kỳ an cư mùa mưa (kiết hạ) ở Sāvatthī đã đến Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ) vì công chuyện. Những người họ tộc Thích-ca nghe tin rằng: "Nghe nói có một Tỳ kheo vừa mới xong kỳ an cư mùa mưa ở Sāvatthī mới đến Kapilavatthu."

Rồi những người họ Thích-ca ở Kapilavatthu đó đã đến gặp Tỳ kheo đó, và kính chào thầy ấy, sau đó họ ngồi xuống một bên, và thưa với thầy ấy:

"Thưa thầy, chúng con hy vọng đức Thế Tôn vẫn khỏe mạnh."

"Này các đạo hữu, đức Thế Tôn vẫn khỏe mạnh."

"Thưa thầy, chúng con hy vọng thầy Xá-lợi-phất và thầy Mục-kiền-liên vẫn khỏe mạnh."

"Này các đạo hữu, thầy Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên vẫn khỏe mạnh."

"Thưa thầy, chúng con hy vọng các Tỳ kheo trong Tăng Đoàn vẫn khỏe mạnh."

"Này các đạo hữu, các Tỳ kheo trong Tăng Đoàn vẫn khỏe mạnh."

"Thưa thầy, thầy có được nghe hay học điều gì khi có mặt đức Thế Tôn trong thời gian an cư mùa mưa hay không?"

"Này các đạo hữu, khi có mặt đức Thế Tôn tôi đã nghe và học được điều này: 'Này các Tỳ kheo, một số ít các Tỳ kheo, bằng sự tiêu diệt mọi ô-nhiễm, ngay trong kiếp này chứng nhập và an trú trong sự giải-thoát vô nhiễm của tâm, sự giải-thoát nhờ trí-tuệ, tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp (tức A-la-hán). Một số nhiều những Tỳ kheo, với sự đã tiêu diệt năm gông-cùm nhẹ đô, đã trở thành (sẽ) tái sinh tự phát (trong một trong năm cõi trời trong sạch, Tịnh cư thiên), sẽ chứng ngộ Niết-bàn ở đó chứ không còn quay lại thế gian này nữa (tức Bất-lai).'

"Thêm nữa, này các đạo hữu, khi có mặt đức Thế Tôn tôi đã nghe và học được điều này: 'Này các Tỳ kheo, một số ít các Tỳ kheo, bằng sự tiêu diệt mọi ô-nhiễm … tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp (tức A-la-hán). Một số nhiều những Tỳ kheo … sẽ chứng ngộ Niết-bàn ở đó chứ không còn quay lại thế gian này nữa (tức Bất-lai). Một số nhiều hơn những Tỳ kheo, với sự đã tiêu diệt ba gông-cùm nhẹ đô và đang giảm thiểu tham, sân, si, đã trở thành bậc thánh Nhất-lai, sau khi quay lại thế gian một lần nữa, sẽ

làm nên sự chấm dứt khổ đau.'

"Thêm nữa, này các đạo hữu, khi có mặt đức Thế Tôn tôi đã nghe và học được điều này: 'Này các Tỳ kheo, một số ít các Tỳ kheo, bằng sự tiêu diệt mọi ô-nhiễm … tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp (tức A-la-hán). Một số nhiều … sẽ chứng ngộ Niết-bàn ở đó chứ không còn quay lại thế gian này nữa (tức Bất-lai). Một số nhiều hơn … đã trở thành bậc thánh Nhất-lai…. Một số nhiều hơn nữa các Tỳ kheo, với sự đã tiêu diệt ba gông-cùm, đã trở thành bậc thánh Nhập-lưu, không còn bị trói buộc với cõi dưới, đã định xong vận mệnh, với sự giác-ngộ là đích đến của mình.'"

(SN 55:52)

53 (3) Dhammadinna

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Bārāṇasī (Ba-la-nại) trong khu Vườn Nai ở Isipatana. Lúc đó có một đệ tử tại gia tên Dhammadinna, cùng với năm trăm đệ tử tại gia, đã đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, và ngồi xuống một bên.[257] Sau khi ngồi xuống một bên, vị đệ tử tại gia Dhammadinna thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, mong đức Thế Tôn hãy khởi xướng chúng con và chỉ dạy chúng con theo một cách để dẫn tới phúc lợi và hạnh phúc dài lâu cho chúng con."

"Này Dhammadinna, như vậy các người nên tu tập bản thân như vầy: 'Lúc này lúc khác chúng ta sẽ thường xuyên chứng nhập và an trú trong những bài thuyết giảng đã được Như Lai nói ra, chúng là sâu sắc, sâu sắc về ý nghĩa, xuất thế gian, liên hệ đến tính-không.' Các người nên tu tập bản thân theo cách như vậy."

"Thưa Thế Tôn, sẽ không dễ dàng cho chúng con—khi đang sống ở trong nhà với con cháu, dùng gỗ chiên đàn Kāsi, mang vòng hoa, xức nước hoa, và cao sáp, nhận lãnh vàng bạc—mà thường xuyên chứng nhập và an trú trong những bài thuyết giảng đã được Như Lai nói ra, chúng là sâu sắc, sâu sắc về ý nghĩa, xuất thế gian, liên hệ đến tính-không. Chúng con mong Thế Tôn chỉ dạy thêm Giáo Pháp cho chúng con."

"Như vậy, này Dhammadinna, các người nên tu tập bản thân như vầy: (tâm nguyện) 'Chúng ta sẽ có-được niềm-tin xác thực vào Đức Phật … vào Giáo Pháp … vào Tăng Đoàn… Chúng ta sẽ có-được những đức-hạnh mà những bậc thánh nhân quý trọng, (những đức hạnh đó) không bị sứt mẻ … dẫn tới đạt định.' Các người nên tu tập bản thân theo cách như vậy."

"Thưa Thế Tôn, đối với bốn yếu-tố Nhập-lưu đã được chỉ dạy bởi Thế Tôn, những điều đó đã có bên trong chúng con, và chúng con sống đúng theo những điều đó. Thưa Thế Tôn, vì chúng con có-được niềm-tin xác thực vào Phật, Pháp, và Tăng. Chúng con có-được những đức-hạnh mà những bậc thánh nhân quý trọng, (những đức hạnh đó) không bị sứt mẻ … dẫn tới đạt định.'"

"Đó là lợi lạc cho các người, này Dhammadinna! Đó thực là lợi lạc cho các người, này Dhammadinna! Như vậy là các người đã tuyên bố thánh quả Nhập-lưu."

(SN 55:53)

54 *(4) Bị Bệnh*

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống giữa những người họ tộc Thích-ca ở Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ) trong Khu Vườn Cây Banyan [Nigrodha]. Bấy giờ, lúc đó có một số Tỳ kheo đang may y phục cho đức Thế Tôn, họ nghĩ rằng:

"Sau ba tháng, khi y phục đã may xong, đức Thế Tôn sẽ lên đường đi du hành."

Ông Mahānāma (Đại Danh) họ Thích-ca đã nghe tin: "Nghe nói rằng, một số Tỳ kheo đang may y phục cho đức Thế Tôn, họ nghĩ rằng, sau ba tháng, khi y phục đã may xong, đức Thế Tôn sẽ lên đường đi du hành."

Rồi ông Mahānāma họ Thích-ca đã đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, con nghe tin một số Tỳ kheo đang may y phục cho Thế Tôn…. Giờ, con chưa nghe được và học được khi có

mặt đức Thế Tôn về cách mà một đệ tử tại gia hiền trí khi bị bệnh, đau đớn, bệnh yếu gần chết, nên được khởi xướng bởi một đệ tử tại gia hiền trí khác."

"Này Mahānāma, một đệ tử tại gia hiền trí[258]khi bị bệnh, đau đớn, bệnh yếu gần chết, nên được an ủi bởi một đệ tử tại gia hiền trí khác với bốn điều an ủi như vầy: 'Mong ngài[259] được yên ủi. Quý ngài đã xác thực niềm-tin vào Đức Phật như vầy: "Đức Thế Tôn là một A-la-hán … thầy của các thiên thần và loài người, bậc Giác Ngộ, bậc Thế Tôn." Quý ngài đã xác thực niềm-tin vào Giáo Pháp … vào Tăng Đoàn…. Quý ngài đã có-được những đức-hạnh mà những bậc thánh nhân quý trọng, (những đức hạnh đó) không bị sứt mẻ … dẫn tới đạt định.'

"Sau khi một đệ tử tại gia hiền trí bị bệnh, đau đớn, bệnh yếu gần chết được an ủi bởi một đệ tử tại gia hiền trí khác với bốn điều an ủi như vậy, thì người đó nên được hỏi thêm: 'Ngài có lo lắng về cha mẹ mình không?' Nếu người đó trả lời: 'Tôi có', thì người đó nên được nói: 'Nhưng, thưa ngài, ngài cũng phải chết. Dù ngài có lo lắng về cha mẹ của mình hay không, thì ngài cũng phải chết. Vì vậy, mong ngài dẹp bỏ sự âu lo về cha mẹ của mình.'

- "Nếu người đó nói: 'Tôi đã dẹp bỏ sự âu lo về cha mẹ của tôi rồi', thì người đó nên được hỏi: 'Vậy ngài có lo lắng về vợ con hay không?' Nếu người đó trả lời: 'Tôi có', thì người đó nên được nói: 'Nhưng, thưa ngài, ngài cũng phải chết. Dù ngài có lo lắng về vợ con của mình hay không, thì ngài cũng phải chết. Vì vậy, mong

ngài dẹp bỏ sự âu lo về vợ con của mình.'

- "Nếu người đó nói: 'Tôi đã dẹp bỏ sự âu lo về vợ con của tôi rồi', thì người đó nên được hỏi: 'Vậy ngài có lo lắng về năm dây khoái lạc giác quan (dục lạc) hay không?' Nếu người đó trả lời: 'Tôi có', thì người đó nên được nói: 'Này đạo hữu, những dục lạc ở cõi trời còn siêu xuất hơn và siêu việt hơn những dục lạc ở cõi người.Vậy mong ngài hãy thu tâm khỏi những dục lạc cõi người và quyết tâm hướng tới (cảnh) những thiên thần ở cõi trời Tứ Đại Thiên Vương.'

- "Nếu người đó nói: 'Tâm tôi đã rút khỏi những dục lạc cõi người và đã quyết tâm hướng tới (cảnh) những thiên thần ở cõi trời Tứ Đại Thiên Vương', thì người đó nên được nói: 'Này đạo hữu, những thiên thần cõi trời Tāvatiṃsa (Đao-lợi, Ba Mươi Ba) còn siêu xuất hơn và siêu việt hơn những thiên thần cõi trời Tứ Đại Thiên Vương. Vậy mong ngài hãy thu tâm khỏi những thiên thần cõi trời Tứ Đại Thiên Vương và quyết tâm hướng tới (cảnh) những thiên thần cõi trời Đao-lợi.'

- "Nếu người đó nói: 'Tâm tôi đã rút khỏi (cảnh) những thiên thần ở cõi trời Tứ Đại Thiên Vương và đã quyết tâm hướng tới (cảnh) những thiên thần ở cõi trời Tāvatiṃsa', thì người đó nên được nói: 'Này đạo hữu, những thiên thần cõi trời Yāma … những thiên thần cõi trời Tusita (Đâu-suất) … những thiên thần thích sáng tạo ở cõi trời Nimmānarati (Hóa lạc thiên)… những thiên thần kiểm soát sự sáng tạo của các thiên thần khác ở cõi trời

Paranimmitavasavattī (Tha hóa tự tại thiên) … những thiên thần ở cõi trời Brahmā (Phạm thiên) còn siêu xuất hơn và siêu việt hơn những thiên thần cõi trời Đao-lợi. Vậy mong ngài hãy thu tâm khỏi (cảnh) những thiên thần cõi trời Tāvatiṃsa và quyết tâm hướng tới (cảnh) những thiên thần ở cõi trời Brahmā.'[260]

- "Nếu người đó nói: 'Tâm tôi đã rút khỏi (cảnh) những thiên thần ở cõi trời Paranimmitavasavattī (Tha hóa tự tại thiên) và đã quyết tâm hướng tới (cảnh) những thiên thần ở cõi trời Brahmā (Phạm thiên)', thì người đó nên được nói: 'Này đạo hữu, ngay cả cõi trời Brahmā cũng là vô thường, không ổn định mãi mãi, vẫn còn nằm trong danh-tính (thân kiến). Vậy mong ngài hãy thu tâm khỏi cảnh trời Brahmā và hướng tâm tới sự chấm-dứt danh-tính luôn.'[261]

- "Nếu người đó nói: 'Tâm tôi đã rút khỏi cõi trời Brahmā và tôi đã hướng tâm tôi tới sự chấm-dứt danh-tính', thì, này Mahānāma, ta nói, như vậy không còn sự khác biệt nào giữa một đệ tử tại gia đã được giải-thoát trong tâm như vậy và một Tỳ kheo đã được giải-thoát trong tâm cả trăm năm rồi,[262] tức là, không có sự khác biệt giữa sự giải-thoát của người này và của người khác."[263]

(SN 55:54)

55 (5) *Thánh Quả Nhập-Lưu*

"Này các Tỳ kheo, bốn điều này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự chứng ngộ thánh quả Nhập-lưu. Bốn đó là gì? (đó là) Giao lưu với những bậc thượng nhân, nghe học Giáo Pháp đích thực (chân pháp), chú-tâm kỹ-càng (như lý tác ý), thực hành đúng theo Giáo Pháp. Bốn điều này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự chứng ngộ thánh quả Nhập-lưu."

(SN 55:55)

56 (6) Thánh Quả Nhất-Lai

"Này các Tỳ kheo, bốn điều này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự chứng ngộ thánh quả Nhất-lai. Bốn đó là gì? … [*tiếp tục như kinh* ***55:55*** *kế trên*]."

(SN 55:56)

57 (7) Thánh Quả Bất-Lai

"Này các Tỳ kheo, bốn điều này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự chứng ngộ thánh quả Bất-lai. Bốn đó là gì? … [*tiếp tục như kinh* ***55:55*** *ở trên*]."

(SN 55:57)

58 (8) Thánh Quả A-la-hán

"Này các Tỳ kheo, bốn điều này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự chứng ngộ thánh quả A-la-hán. Bốn đó là gì? … [*tiếp tục như kinh* ***55:55*** *ở trên*]."

(SN 55:58)

59 *(9) Sự Đạt Được Trí-Tuệ*

"Này các Tỳ kheo, bốn điều này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự đạt được trí-tuệ. Bốn đó là gì? … [*tiếp tục như kinh* ***55:55*** *ở trên*]."

(SN 55:59)

60 *(10) Sự Phát Triển Trí-Tuệ*

"Này các Tỳ kheo, bốn điều này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự phát triển (tăng trưởng) trí-tuệ. Bốn đó là gì? … [*tiếp tục như kinh* ***55:55*** *ở trên*]."

(SN 55:60)

61 *(11) Sự Gia Tăng Trí-Tuệ*

"Này các Tỳ kheo, bốn điều này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự gia tăng (khuyếch trương) trí-tuệ. Bốn đó là gì? … [*tiếp tục như kinh* ***55:55*** *ở trên*]."

(SN 55:61)

NHÓM 7

NHÓM 'ĐẠI TRÍ'

(Mahapañña-vagga)

****

62 (1) Sự Lớn Lao Của Trí-Tuệ

"Này các Tỳ kheo, bốn điều này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự lớn-lao của trí-tuệ. Bốn đó là gì? (đó là) Giao lưu với những bậc thượng nhân, nghe học Giáo Pháp đích thực (chân pháp), chú-tâm kỹ-càng (như lý tác ý), thực hành đúng theo Giáo Pháp. Bốn điều này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự lớn lao của trí-tuệ."

(SN 55:62)

63 (2) — 74 (13) Sự Lớn Rộng… Của Trí-Tuệ

"Này các Tỳ kheo, bốn điều này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự lớn-mạnh của trí-tuệ … sự bao-la của trí-tuệ … sự thâm-sâu của trí-tuệ … trạng thái vô-song của trí-tuệ[264] … bề-rộng của trí-tuệ … sự dồi-dào của trí-tuệ … sự nhanh-chóng của trí-tuệ … sự nổi-trội của trí-tuệ … sự vui-sướng của trí-tuệ … sự

tốc-hành của trí-tuệ … sự sắc-bén của trí-tuệ … sự thâm-nhập của trí-tuệ.[265] Bốn đó là gì? (đó là) Giao lưu với những bậc thượng nhân, nghe học Giáo Pháp đích thực (chân pháp), chú-tâm kỹ-càng (như lý tác ý), thực hành đúng theo Giáo Pháp. Bốn điều này, khi được tu tập và phát triển, sẽ dẫn tới sự lớn lao của trí-tuệ."

(SN 55:63—74)

Chương 56

Liên Kết BỐN DIỆU-ĐẾ

(56 Sacca—Saṁyutta)

(*56 Tương Ưng Đế*)

NHÓM 1

NHÓM 'ĐỊNH TÂM'

(Samādhi-vagga)

****

1 *(1) Sự Định Tâm*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, hãy tu tập sự định-tâm. Một Tỳ kheo đạt định sẽ hiểu được mọi sự đúng như chúng thực là.[266]

"Và người đó hiểu cái gì đúng như nó thực là? Người đó hiểu: 'Đây là khổ.' Người đó hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Người đó hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Người đó hiểu: 'Đây là con đường dẫn tới sự chấm dứt khổ', đúng như chúng thực là.

"Này các Tỳ kheo, hãy tu tập sự định-tâm. Một Tỳ kheo đạt định sẽ hiểu được mọi sự đúng như chúng thực là.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.'[267] Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:01)

2 (2) *Sự Ẩn Dật* (sự tách ly, sự ẩn cư, sự ẩn tu)

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) ở nơi ẩn dật (sống tách ly để thiền tập). Một Tỳ kheo sống ẩn dật sẽ hiểu được mọi sự đúng như chúng thực là.[268]

"Và người đó hiểu cái gì đúng như nó thực là? Người đó hiểu: 'Đây là khổ.' Người đó hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Người đó hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Người đó hiểu: 'Đây là con đường dẫn tới sự chấm dứt khổ', đúng như chúng thực là.

"Này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) ở nơi ẩn dật. Một Tỳ kheo sống ẩn dật sẽ hiểu được mọi sự đúng như chúng thực là.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:02)

3 (3) *Những Người Họ Tộc (1)*

"Này các Tỳ kheo, những người họ tộc trong *quá-khứ* đã

đúng đắn từ bỏ đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành, tất cả đều làm vậy là để làm nên sự đột-phá vào (chứng ngộ) Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là. Những người họ tộc trong *tương-lai* sẽ đúng đắn từ bỏ đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành, tất cả đều làm vậy là để làm nên sự đột-phá vào Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là. Những người họ tộc trong *hiện-tại* đã đúng đắn từ bỏ đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành, tất cả đều làm vậy là để làm nên sự đột-phá vào Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là.

"Bốn đó là gì? (đó là) Diệu đế [sự thật thánh diệu, chân lý, thánh lý, thánh đế] về khổ, diệu đế về nguồn-gốc khổ, diệu đế về sự chấm-dứt khổ, diệu đế về con đường dẫn tới sự chấm dứt khổ. Những người họ tộc trong quá-khứ … tương-lai … hiện-tại đã đúng đắn từ bỏ đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành, tất cả đều làm vậy là để làm nên sự đột-phá vào Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:03)

4 *(4) Những Người Họ Tộc (2)*

"Này các Tỳ kheo, những người họ tộc trong *quá-khứ* đã đúng đắn từ bỏ đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành và đã làm nên sự đột-phá vào mọi sự đúng như chúng thực là, thì tất cả đều làm nên sự đột-phá vào Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là. Những người họ tộc trong *tương-lai* sẽ đúng đắn từ bỏ đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành và sẽ làm nên sự đột-phá vào mọi sự đúng như chúng thực là, thì tất cả đều sẽ làm nên sự đột-phá vào Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là. Những người họ tộc trong *hiện-tại* đã đúng đắn từ bỏ đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành và đã làm nên sự đột-phá vào mọi sự đúng như chúng thực là, thì tất cả đều đã làm nên sự đột-phá vào Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là.

"Bốn đó là gì? (đó là) Diệu đế [sự thật thánh diệu, chân lý, thánh lý, thánh đế] về khổ, diệu đế về nguồn-gốc khổ, diệu đế về sự chấm-dứt khổ, diệu đế về con đường dẫn tới sự chấm dứt khổ. Những người họ tộc trong quá-khứ … tương-lai … hiện-tại đã đúng đắn từ bỏ đời sống tại gia để đi vào đời sống xuất gia tu hành và đã làm nên sự đột-phá vào mọi sự đúng như chúng thực là, thì tất cả đều đã làm nên sự đột-phá vào Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:04)

5 (5) *Những Tu Sĩ và Bà-la-môn (1)*

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn trong *quá-khứ* đã hoàn toàn giác ngộ (thức tỉnh) về mọi sự đúng như chúng thực là, thì tất cả đều hoàn toàn giác ngộ Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là. Những tu sĩ và bà-la-môn trong *tương-lai* sẽ hoàn toàn giác ngộ về mọi sự đúng như chúng thực là, thì tất cả đều sẽ hoàn toàn giác ngộ Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là. Những tu sĩ và bà-la-môn trong *hiện-tại* đã hoàn toàn giác ngộ về mọi sự đúng như chúng thực là, thì tất cả đều đã hoàn toàn giác ngộ Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là.

"Bốn đó là gì? (đó là) Diệu đế [sự thật thánh diệu, chan lý, thánh lý, thánh đế] về khổ, diệu đế về nguồn-gốc khổ, diệu đế về sự chấm-dứt khổ, diệu đế về con đường dẫn tới sự chấm dứt khổ. Những tu sĩ và bà-la-môn trong quá-khứ … tương-lai … hiện-tại đã hoàn toàn giác ngộ với mọi sự đúng như chúng thực là, thì tất cả đều đã hoàn toàn giác ngộ Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:05)

6 (6) *Những Tu Sĩ và Bà-la-môn (2)*

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn trong *quá-khứ* đã cho-thấy mình đã giác ngộ về mọi sự đúng như chúng thực là, thì tất cả họ đều đã cho-thấy mình đã giác ngộ Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là. Những tu sĩ và bà-la-môn trong *tương-lai* sẽ cho-thấy mình đã giác ngộ mọi sự đúng như chúng thực là, thì tất cả họ đều sẽ cho-thấy mình đã giác ngộ Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là. Những tu sĩ và bà-la-môn trong *hiện-tại* cho-thấy mình đã giác ngộ mọi sự đúng như chúng thực là, thì tất cả họ đều cho-thấy mình đã giác ngộ Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là.

"Bốn đó là gì? (đó là) Diệu đế [sự thật thánh diệu, chân lý, thánh lý, thánh đế] về khổ, diệu đế về nguồn-gốc khổ, diệu đế về sự chấm-dứt khổ, diệu đế về con đường dẫn tới sự chấm dứt khổ. Những tu sĩ và bà-la-môn trong quá-khứ … tương-lai … hiện-tại cho-thấy mình đã giác ngộ mọi sự đúng như chúng thực là, thì tất cả họ đều cho-thấy mình đã giác ngộ Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:06)

7 *(7) Những Ý Nghĩ*

"Này các Tỳ kheo, đừng nghĩ những ý nghĩ xấu ác bất thiện; đó là: ý nghĩ tham-dục, ý nghĩ ác-ý, ý nghĩ làm-hại. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, vì những ý nghĩ đó là không ích lợi, không liên quan đến căn bản của đời sống tâm linh, và không dẫn tới sự ghê-sợ, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, sự bình-an, sự hiểu-biết trực-tiếp, sự giác-ngộ, Niết-bàn.

"Này các Tỳ kheo, khi các thầy nghĩ, các thầy nên nghĩ: 'Đây là khổ.' Các thầy nên nghĩ: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Các thầy nên nghĩ: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Các thầy nên nghĩ: 'Đây là con đường dẫn tới sự chấm dứt khổ'. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, vì những ý nghĩ đó là ích lợi, là liên quan đến căn bản của đời sống tâm linh, và là dẫn tới sự ghê-sợ, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, sự bình-an, sự hiểu-biết trực-tiếp, sự giác-ngộ, Niết-bàn.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:07)

8 *(8) Sự Suy Tư*

"Này các Tỳ kheo, đừng suy tư (suy xét, quán chiếu, suy diễn, suy đoán) một cách không thiện khéo (về những vấn đề):

'Thế giới là bất diệt' hay 'Thế giới là không bất diệt'; hoặc 'Thế giới là vô tận' hay 'thế giới là hữu tận'; hoặc 'Tâm hồn và thể xác là một' hay 'Tâm hồn là khác, thể xác là khác'; hoặc 'Như Lai hiện hữu sau khi chết' hay 'Như Lai không hiện hữu sau khi chết' hay 'Như Lai vừa hiện hữu vừa không hiện hữu sau khi chết' hay 'Như Lai không hiện hữu cũng không phải không hiện hữu sau khi chết'. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, vì sự suy tư đó là không ích lợi, không liên quan đến căn bản của đời sống tâm linh, và không dẫn tới sự ghê-sợ, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, sự bình-an, sự hiểu-biết trực-tiếp, sự giác-ngộ, Niết-bàn.

"Này các Tỳ kheo, khi các thầy suy tư, các thầy nên suy tư: 'Đây là khổ.' Các thầy nên suy tư: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Các thầy nên suy tư: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Các thầy nên suy tư: 'Đây là con đường dẫn tới sự chấm dứt khổ'. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, vì những ý suy tư đó là ích lợi, là liên quan đến căn bản của đời sống tâm linh, và là dẫn tới sự ghê-sợ, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, sự bình-an, sự hiểu-biết trực-tiếp, sự giác-ngộ, Niết-bàn.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:08)

9 (9) *Nói Chuyện Tranh Cãi*

"Này các Tỳ kheo, đừng dính vào chuyện tranh-cãi, nói chuyện kiểu như: 'Bạn không hiểu được Giáo Pháp và Giới Luật này. Tôi hiểu rõ Giáo Pháp và Giới Luật này. Cái gì, bạn mà hiểu được Giáo Pháp và Giới Luật này sao! Bạn đang tu tập sai lạc, tôi đang tu tập đúng đắn. Điều nên được nói trước thì bạn lại nói sau; điều nên được nói sau thì bạn lại nói trước. Tôi nhất quán trước sau, bạn không nhất quán. Điều bạn nghĩ lâu mới ra đã bị bác bỏ. Luận thuyết của bạn đã bị bác bỏ. Bạn thua rồi, đi mà cứu lấy luận thuyết của bạn, hoặc tự gỡ rối cho mình, nếu bạn có thể.'[269] Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, vì sự nói chuyện tranh cãi như vậy là không ích lợi, không liên quan đến căn bản của đời sống tâm linh, và không dẫn tới sự ghê-sợ, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, sự bình-an, sự hiểu-biết trực-tiếp, sự giác-ngộ, Niết-bàn.

"Này các Tỳ kheo, khi các thầy nói chuyện, các thầy nên nói chuyện: 'Đây là khổ.' Các thầy nên nói chuyện: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Các thầy nên nói chuyện: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Các thầy nên nói chuyện: 'Đây là con đường dẫn tới sự chấm dứt khổ'. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, vì những ý nói chuyện đó là ích lợi, là liên quan đến căn bản của đời sống tâm linh, và là dẫn tới sự ghê-sợ, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, sự bình-an, sự hiểu-biết trực-tiếp, sự giác-ngộ, Niết-bàn.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để

hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:09)

10 *(10) Nói Chuyện Vô Bổ*

"Này các Tỳ kheo, đừng dính vào những kiểu nói chuyện vô-bổ,[270] đó là: nói chuyện về vua chúa, về kẻ trộm, và về các quan thần; nói chuyện về binh lính, về nguy cơ, và chiến tranh; nói chuyện về thức ăn, thức uống, quần áo, và giường chiếu; nói chuyện về vòng hoa và nước hoa; nói chuyện về những quan hệ quen biết, về xe cộ, làng xã, quận thị, thành phố, và xứ sở; nói chuyện về phụ nữ và nói chuyện về những anh hùng; nói chuyện ở ngoài đường trong chợ và nói chuyện ở giếng làng hàng quán; nói chuyện về những người đã chết đã mất; nói chuyện tán dóc dong dài; nói chuyện suy đoán về thế giới và về biển cả; nói chuyện về sự trở thành (tái sinh) này, trở thành nọ. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, vì sự nói chuyện vô bổ như vậy là không ích lợi, không liên quan đến căn bản của đời sống tâm linh, và không dẫn tới sự ghê-sợ, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, sự bình-an, sự hiểu-biết trực-tiếp, sự giác-ngộ, Niết-bàn.

"Này các Tỳ kheo, khi các thầy nói chuyện, các thầy nên nói chuyện: 'Đây là khổ.' Các thầy nên nói chuyện: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Các thầy nên nói chuyện: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Các

thầy nên nói chuyện: 'Đây là con đường dẫn tới sự chấm dứt khổ'. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, vì những ý nói chuyện đó là ích lợi, là liên quan đến căn bản của đời sống tâm linh, và là dẫn tới sự ghê-sợ, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, sự bình-an, sự hiểu-biết trực-tiếp, sự giác-ngộ, Niết-bàn.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:10)

NHÓM 2
NHÓM 'CHUYỂN DỊCH BÁNH XE GIÁO PHÁP'
(Dhamma-cakkappvattana-vagga)

****

11 *(1) Chuyển Dịch Bánh Xe Giáo Pháp*

Tôi nghe như vầy. Trong một lần đức Thế Tôn đang sống tại Bārānasī (Ba-la-nại) trong khu Vườn Nai ở Isipatana (Isipatana có nghĩa: nơi các thiên thần hạ giới). Ở đó đức Thế Tôn đã nói với nhóm năm vị tu sĩ như vầy:[271]

"Này các Tỳ kheo, có hai cực đoan này những người xuất gia không nên sống theo. Hai đó là gì? ***(i)*** Sự sống theo đuổi hạnh phúc giác quan trong những khoái lạc giác quan (dục lạc), cách đó là thấp hèn, phàm tục, là cách của những người phàm phu thế tục, nó không thánh thiện, không lợi lạc; và ***(ii)*** sự theo đuổi cách hành xác bản thân, cách đó là đau đớn, không thánh thiện, không lợi lạc. Không ngã theo cực đoan nào như vậy, Như Lai đã giác ngộ (thức tỉnh) con đường trung-đạo, nó giúp khởi sinh tầm-nhìn, nó giúp khởi sinh sự hiểu-biết, và dẫn tới sự bình-an, tới sự hiểu-biết trực tiếp, sự giác-ngộ, Niết-bàn.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là con đường trung-đạo mà Như Lai đã giác ngộ? Đó chính là Con Đường Tám Phần Thánh Thiện

(Bát Thánh Đạo), đó gồm: cách nhìn đúng đắn, ý nghĩ đúng đắn, lời nói đúng đắn, hành động đúng đắn, công việc mưu sinh đúng đắn, nỗ lực đúng đắn, chú tâm đúng đắn, định tâm đúng đắn. Này các Tỳ kheo, đây chính là con đường trung-đạo mà Như Lai đã giác ngộ, nó giúp khởi sinh tầm nhìn, nó giúp khởi sinh tầm-nhìn, nó giúp khởi sinh sự hiểu-biết, và dẫn tới sự bình-an, tới sự hiểu-biết trực tiếp, sự giác-ngộ, Niết-bàn.

1- "Bây giờ, này các Tỳ kheo, đây là diệu đế về *khổ*: Sinh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ; gặp những gì không thích là khổ; không được cái mình muốn là khổ; nói ngắn gọn: năm-uẩn bị dính chấp là khổ.

2- "Bây giờ, này các Tỳ kheo, đây là diệu đế về *nguồn-gốc khổ*: Chính dục-vọng (sự thèm khát) này dẫn dắt tới sự tái hiện-hữu (tái sinh luân hồi), đi kèm với khoái-lạc và nhục-dục, tìm kiếm khoái-lạc chỗ này chỗ khác; đó là dục-vọng muốn có khoái-lạc giác-quan, dục vọng muốn được hiện-hữu, dục vọng muốn tự hủy-diệt.

3- "Bây giờ, này các Tỳ kheo, đây là diệu đế về *sự chấm-dứt khổ*: Đó là sự hoàn toàn phai-biến và chấm-dứt của dục vọng đó, là sự buông-bỏ và từ-bỏ nó, sự tự-do khỏi nó, sự không-còn phụ thuộc nó.

4- "Bây giờ, này các Tỳ kheo, đây là diệu đế về *con-đường dẫn đến sự chấm-dứt khổ*: Đó là Bát Thánh Đạo, đó gồm: cách

nhìn đúng đắn … định tâm đúng đắn.

1. "'*Đây là diệu đế về khổ*': như vậy đó, này các Tỳ kheo, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự thâm-nhập, và ánh-sáng đối với những điều chưa từng được nghe trước đó.

"'*Diệu đế về khổ này nên được hiểu hoàn toàn*': như vậy đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự thâm-nhập, và ánh-sáng đối với những điều chưa từng được nghe trước đó

"'*Diệu đế về khổ này đã được hiểu hoàn hoàn*': như vậy đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự thâm-nhập, và ánh-sáng đối với những điều chưa từng được nghe trước đó. **[*Sự khổ phải nên hiểu!*]**

2. "'*Đây là diệu đế về nguồn-gốc khổ*': như vậy đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự thâm-nhập, và ánh-sáng đối với những điều chưa từng được nghe trước đó.

"'*Diệu đế về nguồn-gốc khổ này nên được trừ bỏ*': như vậy đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự thâm-nhập, và ánh-sáng đối với những điều chưa từng được nghe trước đó.

"'*Diệu đế về nguồn-gốc khổ này đã được trừ bỏ*': như vậy đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự thâm-nhập, và ánh-sáng đối với những điều chưa từng được nghe trước đó. **[*Nguồn-gốc khổ phải nên trừ bỏ!*]**

3. "'*Đây là diệu đế về sự chấm-dứt khổ*': như vậy đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự thâm-nhập, và ánh-sáng đối với những điều chưa từng được nghe trước đó.

"'*Diệu đế về sự chấm-dứt khổ này nên được chứng ngộ*': như vậy đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự thâm-nhập, và ánh-sáng đối với những điều chưa từng được nghe trước đó.

"'*Diệu đế về sự chấm-dứt khổ này đã được chứng ngộ*': như vậy đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự thâm-nhập, và ánh-sáng đối với những điều chưa từng được nghe trước đó. **[*Sự chấm-dứt khổ phải nên đạt được!*]**

4. "'*Diệu đế về con-đường dẫn đến sự chấm-dứt khổ*': như vậy đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự thâm-nhập, và ánh-sáng đối với những điều chưa từng được nghe trước đó.

"'*Diệu đế về con-đường dẫn đến sự chấm-dứt khổ này nên được tu tập*': như vậy đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự thâm-nhập, và ánh-sáng đối với những điều chưa từng được nghe trước đó.

"'*Diệu đế về con-đường dẫn đến sự chấm-dứt khổ này đã được tu tập*': như vậy đó, trong ta đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự thâm-nhập, và ánh-sáng đối với những điều chưa từng được nghe trước đó. **[*Con đường Đạo phải nên tu tập!*]**

"Này các Tỳ kheo, chừng nào sự hiểu-biết và tầm-nhìn của ta *chưa* được thanh lọc thấu suốt về Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là, theo ba giai đoạn và mười hai cách như vậy[272], thì ta *không* tuyên bố rằng ta đã tỉnh thức tới sự giác-ngộ hoàn thiện tối cao trong thế giới này có những thiên thần, Ma-vương, và trời Brahmā, trong thế hệ chúng sinh này có những tu sĩ và bà-la-môn, có các thiên thần và loài người. Nhưng khi sự hiểu-biết và tầm-nhìn của ta *đã* được thanh lọc thấu suốt về Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là, theo ba giai đoạn và mười hai phần như vậy, nên ta *đã* tuyên bố rằng ta đã tỉnh thức tới sự giác-ngộ hoàn thiện tối cao đó trong thế giới này có những thiên thần, Ma-vương, và trời Brahmā, trong thế gian này có những tu sĩ và bà-la-môn, có các thiên thần và loài người. Sự hiểu-biết và tầm-nhìn đã khởi sinh trong ta như vầy: 'Sự giải-thoát này là không thể lay chuyển. Đây là lần sinh cuối cùng của ta; từ đây không còn tái sinh nữa.'"

Đây là lời đức Thế Tôn đã nói. Nhóm năm vị Tỳ kheo vui mừng và hài lòng với lời tuyên thuyết của Thế Tôn. Và trong khi bài thuyết giảng này đang được nói ra, bên trong thầy Koṇḍañña (Kiều-trần-như) đã khởi sinh tầm-nhìn không còn dính bụi (và) vô nhiễm của Giáo Pháp: "*Cái gì có khởi sinh thì bị biến diệt*." (có sinh là có diệt; mọi thứ đều sinh diệt; mọi thứ chỉ là sự sinh-diệt)

Và khi bánh xe Giáo Pháp đã được chuyển dịch bởi đức Thế Tôn, những thiên thần ở trần gian (sống ở trái đất, như địa thần) cất tiếng nói to: "Ở Bārāṇasī, trong khu Vườn Nai ở Isipatana, bánh xe

Giáo Pháp tối thượng đã được dịch chuyển bởi đức Thế Tôn, nó không thể bị chặn đứng bởi bất kỳ tu sĩ hay bà-la-môn hay thiên thần hay Ma Vương hay Trời hay bất cứ ai trong thế giới." Sau khi nghe tiếng nói của các thiên thần ở trần gian, các thiên thần ở cõi trời Tứ Đại Thiên Vương đã cất tiếng nói to: "Ở Bārāṇasī … không thể bị chặn đứng bởi bất kỳ tu sĩ hay bà-la-môn hay thiên thần hay Ma Vương hay Trời hay bất cứ ai trong thế giới." Sau nghe tiếng nói của các thiên thần trên cõi trời Tứ Đại Thiên Vương, các thiên thần ở cõi trời Tāvatimsa (Đao-lợi, Ba Mươi Ba) … các thiên thần ở cõi trời Yāma (Dạ-ma) … các thiên thần ở cõi trời Tusita (Đâu-suất) … các thiên thần mê thích sáng tạo (Hóa lạc thiên) … các thiên thần kiểm soát sự sáng tạo của các thiên thần khác (Tha hóa tự tại thiên) … những thiên thần thuộc đoàn tùy tùng của vua Trời Brāhma (Phạm thiên) đã cất tiếng nói to: "Ở Bārāṇasī … không thể bị chặn đứng bởi bất kỳ tu sĩ hay bà-la-môn hay thiên thần hay Ma Vương hay Trời hay bất cứ ai trong thế giới."

Vậy đó, vào lúc đó, ngay thời khắc đó, ngay giây khắc đó, lời nói đó cất lên đã truyền xa khắp thế giới vua Trời Brāhma, và hệ thống mười ngàn thế giới đã rung động, rúng động, chuyển động mạnh, và đã xuất hiện hào quang lớn vô lượng vượt trên cả tầm uy cõi trời của các thiên thần.

Rồi đức Thế Tôn đã nói câu nói đầy cảm hứng này: "Thầy Koṇḍañña đã thực sự hiểu! Thầy Koṇḍañña đã thực sự hiểu!" Do

cách như vậy nên thầy Koṇḍañña đã có được cái tên "Aññā Koṇḍañña—(nghĩa là) Koṇḍañña Người Đã Hiểu."

(SN 56:11)

12 (2) Những Đức Như-Lai

1. "'*Đây là diệu đế về khổ*': như vậy đó, này các Tỳ kheo, trong những đức Như Lai đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự thâm-nhập, và ánh-sáng đối với những điều chưa từng được nghe trước đó.

"'*Diệu đế về khổ này nên được hiểu hoàn toàn*': như vậy đó, trong những đức Như Lai đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự thâm-nhập, và ánh-sáng đối với những điều chưa từng được nghe trước đó.

"'*Diệu đế về khổ này đã được hiểu hoàn hoàn*': như vậy đó, trong những đức Như Lai đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự thâm-nhập, và ánh-sáng đối với những điều chưa từng được nghe trước đó. **[*Sự khổ phải nên hiểu!*]**

2. "'*Đây là diệu đế về nguồn-gốc khổ*' …

"'*Diệu đế về nguồn-gốc khổ này nên được trừ bỏ*' …

"'*Diệu đế về nguồn-gốc khổ này đã được trừ bỏ*', như vậy đó, trong những đức Như Lai đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-

tuệ, sự thâm-nhập, và ánh-sáng đối với những điều chưa từng được nghe trước đó. **[*Nguồn-gốc khổ phải nên trừ bỏ!*]**

3. "'*Đây là diệu đế về sự chấm-dứt khổ*' …

"'*Diệu đế về sự chấm-dứt khổ này nên được chứng ngộ*' …

"'*Diệu đế về sự chấm-dứt khổ này đã được chứng ngộ*', như vậy đó, trong những đức Như Lai đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự thâm-nhập, và ánh-sáng đối với những điều chưa từng được nghe trước đó. **[*Sự chấm-dứt khổ phải nên đạt được!*]**

4. "'*Diệu đế về con-đường dẫn đến sự chấm-dứt khổ*' …

"'*Diệu đế về con-đường dẫn đến sự chấm-dứt khổ này nên được tu tập*' …

"'*Diệu đế về con-đường dẫn đến sự chấm-dứt khổ này đã được tu tập*', như vậy đó, trong những đức Như Lai đã khởi sinh tầm-nhìn, sự hiểu-biết, trí-tuệ, sự thâm-nhập, và ánh-sáng đối với những điều chưa từng được nghe trước đó. **[*Con đường Đạo phải nên tu tập!*]**

(SN 56:12)

13 (3) Các Uẩn

"Này các Tỳ kheo, có Bốn Diệu Đế này. Bốn đó là gì? Diệu

đế về khổ, diệu đế về nguồn-gốc khổ, diệu đế về sự chấm-dứt khổ, diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là diệu đế về *khổ*? Nên nói đó là: năm uẩn bị dính-chấp; đó gồm: uẩn thân-sắc bị dính-chấp … uẩn thức bị dính-chấp. Đây được gọi là diệu đế về khổ.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là diệu đế về *nguồn-gốc khổ*? Đó chính là dục-vọng này dẫn tới sự tái hiện-hữu, đi kèm bởi sự khoái lạc và tham muốn, tìm kiếm khoái lạc chỗ này chỗ nọ; đó gồm: dục-vọng có được khoái-lạc giác quan (dục lạc), dục vọng muốn được hiện-hữu, dục-vọng muốn bị hủy diệt. Đây là diệu đế về nguồn-gốc khổ.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là diệu đế về *sự chấm-dứt khổ*? Đó là sự phai-biến sạch sẽ và sự chấm-dứt dục-vọng đó, sự buông-bỏ và từ-bỏ nó, sự tự-do khỏi nó, sự không-còn phụ thuộc vào nó. Đây được gọi là diệu đế về sự chấm-dứt khổ.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là diệu đế về *con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ*? Đó là Bát Thánh Đạo; đó gồm: cách-nhìn đúng đắn … sự định-tâm đúng đắn. Đây được gọi là diệu đế về sự chấm-dứt khổ.

"Này các Tỳ kheo, đây là Bốn Diệu Đế.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để

hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:13)

14 *(4) Những Giác Quan*

"Này các Tỳ kheo, có Bốn Diệu Đế này. Bốn đó là gì? Diệu đế về khổ, diệu đế về nguồn-gốc khổ, diệu đế về sự chấm-dứt khổ, diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là diệu đế về khổ? Nên nói đó là: sáu giác quan [sáu cơ-sở cảm-nhận bên trong, sáu căn cảm nhận]. Sáu đó là gì? Giác quan mắt, giác quan tai, giác quan mũi, giác quan lưỡi, giác quan thân, và giác quan tâm. Đây được gọi là diệu đế về khổ."

[*Tiếp tục phần còn lại như kinh kế trên.*]

(SN 56:14)

15 *(5) Nhớ (1)*

"Này các Tỳ kheo, các thầy có nhớ Bốn Diệu Đế đã được ta chỉ dạy?"

Khi câu này được nói ra, một Tỳ kheo đã thưa với đức Thế

Tôn:

"Thưa Thế Tôn, con nhớ Bốn Diệu Đế đã được Thế Tôn chỉ dạy."

"Nhưng, này Tỳ kheo, theo cách nào thầy nhớ Bốn Diệu Đế đã được ta chỉ dạy?"

"Thưa Thế Tôn, con nhớ *khổ* là diệu đế thứ nhất đã được Thế Tôn chỉ dạy. Con nhớ *nguồn-gốc khổ* là diệu đế thứ hai đã được Thế Tôn chỉ dạy. Con nhớ *sự chấm-dứt khổ* là diệu đế thứ ba đã được Thế Tôn chỉ dạy. Con nhớ *con-đường dẫn tới sự chấm-dứt khổ* là diệu đế thứ tư đã được Thế Tôn chỉ dạy. Thưa Thế Tôn, chính theo cách như vậy con nhớ Bốn Diệu Đế đã được Thế Tôn chỉ dạy."

"Tốt, tốt, này Tỳ kheo! Thật tốt lành thầy nhớ được Bốn Diệu Đế đã được ta chỉ dạy. Này Tỳ kheo, khổ là diệu đế thứ nhất đã được ta chỉ dạy: hãy nhớ nó như vậy. Nguồn-gốc khổ là diệu đế thứ hai đã được ta chỉ dạy: hãy nhớ nó như vậy. Sự chấm-dứt khổ là diệu đế thứ ba đã được ta chỉ dạy: hãy nhớ nó như vậy. Con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ là diệu đế thứ tư đã được ta chỉ dạy: hãy nhớ nó như vậy. Này Tỳ kheo, theo cách như vậy, hãy nhớ Bốn Diệu Đế đã được ta chỉ dạy.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-

đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:15)

16 (6) *Nhớ* (2)

"Này các Tỳ kheo, các thầy có nhớ Bốn Diệu Đế đã được ta chỉ dạy?"

Khi câu này được nói ra, một Tỳ kheo đã thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, con nhớ Bốn Diệu Đế đã được Thế Tôn chỉ dạy."

"Nhưng, này Tỳ kheo, theo cách nào thầy nhớ Bốn Diệu Đế đã được ta chỉ dạy?"

"Thưa Thế Tôn, con nhớ *khổ* là diệu đế thứ nhất đã được Thế Tôn chỉ dạy. Bởi vì, nếu như có tu sĩ hay bà-la-môn nào nói như vầy: 'Đây không phải là diệu đế thứ nhất về khổ đã được tu sĩ [sa-môn] Cồ-đàm chỉ dạy. Tôi từ chối diệu đế thứ nhất về khổ, tôi sẽ chỉ ra diệu đế thứ nhất khác về khổ.'—Điều đó là không thể.

"Con nhớ *nguồn-gốc khổ* là diệu đế thứ hai đã được Thế Tôn chỉ dạy … *sự chấm-dứt khổ* là diệu đế thứ ba đã được Thế Tôn chỉ dạy … *con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ* là diệu đế thứ tư đã được Thế Tôn chỉ dạy. Bởi vì, nếu như có tu sĩ hay bà-la-môn nào

nói như vầy: 'Đây không phải là diệu đế thứ tứ về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ khổ đã được tu sĩ Cồ-đàm chỉ dạy. Tôi từ chối diệu đế thứ tư về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ, tôi sẽ chỉ ra diệu đế thứ tư khác về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'—Điều đó là không thể.

"Thưa Thế Tôn, chính theo cách này con nhớ Bốn Diệu Đế đã được Thế Tôn chỉ dạy."

"Tốt, tốt, này Tỳ kheo! Thật tốt lành thầy nhớ được Bốn Diệu Đế đã được ta chỉ dạy. Này Tỳ kheo, khổ là diệu đế thứ nhất đã được ta chỉ dạy: hãy nhớ nó như vậy. Bởi vì, nếu như có tu sĩ hay bà-la-môn nào nói như vầy: … [*giống như đoạn trên*]—điều này là không thể.

"Này Tỳ kheo, chính theo cách này, hãy nhớ Bốn Diệu Đế đã được ta chỉ dạy.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:16)

17 (7) Vô Minh

Sau khi ngồi xuống một bên, Tỳ kheo đó đã thưa với đức Thế Tôn:

"Thưa Thế Tôn, thường nghe nói 'vô-minh, vô-minh'. Giờ, thưa Thế Tôn, cái gì là vô-minh và theo cách nào một người bị chìm trong vô-minh?"

"Này Tỳ kheo, sự không biết về khổ, không biết nguồn-gốc khổ, không biết sự chấm-dứt khổ, không biết con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ: đây được gọi là sự vô-minh, và chính theo cách như vậy là một người bị chìm trong vô-minh.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:17)

18 *(8) Sự Hiểu Biết Đích Thực*

Lúc đó có một Tỳ kheo đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và thưa với đức Thế Tôn: "Thưa Thế Tôn, thường nghe nói 'sự hiểu-biết đích thực, sự hiểu-biết đích thực' (minh, hữu-minh, chân trí). Giờ, thưa Thế Tôn, cái gì là sự hiểu-biết đích thực, và theo cách nào một người đã đạt tới sự hiểu-biết đích thực?"

"Này Tỳ kheo, sự hiểu biết về khổ, hiểu biết về nguồn-gốc khổ, hiểu biết về sự chấm-dứt khổ, hiểu biết về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ: đây được gọi là sự hiểu-biết đích thực, và chính theo cách như vậy là một người đã đạt tới sự hiểu-biết đích thực.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:18)

19 *(9) Hàm Ý...*

"'Đây là diệu đế về khổ': điều đó đã được ta công bố. Trong công bố này, 'Đây là diệu đế về khổ', có vô số sắc thái, vô số chi tiết, vô số hàm ý.[273]

"'Đây là diệu đế về nguồn-gốc khổ' … 'Đây là diệu đế về sự chấm-dứt khổ' … 'Đây là diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ': điều đó đã được ta công bố. Trong công bố này, 'Đây là diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ', có vô số sắc thái, vô số chi tiết, vô số hàm ý.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-

đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:18)

20 (10) Là Thực

"Này các Tỳ kheo, bốn điều này là thực, không sai, không khác (thực).[274] Bốn đó là gì?

"'Đây là sự khổ': này Tỳ kheo, điều này là thực, không sai, không khác. 'Đây là nguồn-gốc khổ': đây là thực, không sai, không khác. 'Đây là sự chấm-dứt khổ': đây là thực, không sai, không khác. 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ': đây là thực, không sai, không khác.

"Này các Tỳ kheo, bốn điều này là thực, không sai, không khác.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:20)

NHÓM 3

NHÓM 'KOTIGĀMA'

(Koṭigāma-vagga)

****

21 (1) Làng Koṭi (1)[275]

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống giữa những người Vajji (Bạt-kỳ) ở làng Koṭi [Koṭigāma]. Ở đó đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, chính do không hiểu và không thâm nhập Bốn Diệu Đế cho nên các người và ta đã lang thang và trôi giạt trong vòng luân hồi sinh tử dài thăm thẳm này. Bốn đó là gì?

"Này các Tỳ kheo, đó là, do không hiểu và không thâm nhập diệu đế về khổ cho nên các người và ta đã lang thang và trôi giạt trong vòng luân hồi sinh tử dài thăm thẳm này. Do không hiểu và không thâm nhập diệu đế về nguồn-gốc khổ … diệu đế về sự chấm-dứt khổ … diệu đế con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ cho nên các người và ta đã lang thang và trôi giạt trong vòng luân hồi sinh tử dài thăm thẳm này.

"Này các Tỳ kheo, diệu đế về khổ đó đã được hiểu và thâm nhập. Diệu đế về nguồn-gốc khổ đó đã được hiểu và thâm nhập.

Diệu đế về sự chấm-dứt khổ đó đã được hiểu và thâm nhập. Diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ đó đã được hiểu và thâm nhập. Dục-vọng muốn được hiện-hữu đã bị cắt bỏ; đường-dẫn tới sự hiện-hữu đã bị tiêu diệt; giờ không-còn tái hiện-hữu (tái sinh) nữa."

Đây là điều đức Thế Tôn đã nói. Sau khi đã nói điều này, bậc Phúc Lành, vị Sư Thầy đã nói thêm như vầy:

"Do không nhìn thấy Bốn Diệu Đế,
Đúng như chúng thực là,
Nên chúng ta đã lang thang trôi giạt
Trong luân hồi thăm thẳm,
Trong vô số kiểu tái sinh.

"Giờ những chân lý này đã được nhìn thấy;
Đường dẫn tới sự hiện-hữu đã bị triệt đứt;
Đã cắt dứt gốc rễ khổ đau:
Giờ không-còn sự tái hiện-hữu."

(SN 56:21)

22 *(2) Làng Koṭi (2)*[276]

[*Mở đầu giống kinh kể trên.*]

"Này các Tỳ kheo, những tu sĩ hay bà-la-môn nào là người

không hiểu đúng như nó thực là: 'Đây là khổ'; là người không hiểu đúng như nó thực là: 'Đây là nguồn-gốc khổ'; là người không hiểu đúng như nó thực là: 'Đây là sự chấm-dứt khổ'; là người không hiểu đúng như nó thực là: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ': thì những người đó ta không coi là tu sĩ trong những tu sĩ hoặc bà-la-môn trong những bà-la-môn, và những vị đó, do chưa tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp, nên trong kiếp này chưa chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ và mục tiêu của bà-la-môn.

"Nhưng, này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào là người hiểu được những điều đó: thì những người đó ta coi là tu sĩ trong những tu sĩ và bà-la-môn trong những bà-la-môn, và những vị đó, do đã tự mình chứng ngộ bằng sự hiểu-biết trực-tiếp, nên trong kiếp này chứng nhập và an trú trong mục tiêu của đời sống tu sĩ và mục tiêu của bà-la-môn."

Đây là điều đức Thế Tôn đã nói. Sau khi đã nói điều này, bậc Phúc Lành, vị Sư Thầy đã nói thêm như vầy:

"Ai không hiểu sự khổ,
Ai không hiểu nguồn-gốc khổ,
Không hiểu khổ chấm-dứt ở đâu,
Nó chấm-dứt sạch sẽ ở đâu;
Ai không biết con-đường (đạo),
Dẫn tới sự hóa-giải khổ đau:
Là họ không-có sự giải-thoát của tâm

Và sự giải-thoát nhờ trí-tuệ;
Do không có khả năng kết thúc,
Nên mãi đi trong sự già-chết.

"Nhưng những ai hiểu được sự khổ,
Ai hiểu nguồn-gốc khổ,
Hiểu sự khổ chấm-dứt ở đâu,
Nó chấm-dứt sạch sẽ ở đâu;
Ai biết con-đường (đạo),
Dẫn tới sự hóa-giải khổ đau:
Là họ có-được sự giải-thoát của tâm
Và sự giải-thoát nhờ trí-tuệ;
Do có khả năng kết thúc,
Nên không-còn đi trong sự già-chết."

(SN 56:22)

23 (3) *Bậc Toàn Giác*

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, có Bốn Diệu Đế này. Bốn đó là gì? Diệu đế về khổ … Diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ. Chính do Như Lai đã hoàn toàn giác ngộ Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là, nên Như Lai được gọi là bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:23)

24 (4) A-la-hán

Ở Sāvatthī.

"Này các Tỳ kheo, mọi bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác, trong *quá-khứ* đã hoàn toàn giác ngộ về mọi sự đúng như chúng thực là, thì tất cả họ đều giác ngộ Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là. Mọi bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác, trong *tương-lai* sẽ hoàn toàn giác ngộ mọi sự đúng như chúng thực là, thì tất cả họ đều giác ngộ Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là. Mọi bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác, trong *hiện-tại* đã giác ngộ mọi sự đúng như chúng thực là, thì tất cả họ đều giác ngộ Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là.

"Bốn đó là gì? Diệu đế về khổ, diệu đế về nguồn-gốc khổ, diệu đế về sự chấm-dứt khổ, diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ. Mọi bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác trng quá-khứ … trong tương-lai … trong hiện-tại đã giác ngộ mọi sự đúng như chúng thực là, thì tất cả họ đều giác ngộ Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:24)

25 (5) *Sự Tiêu Diệt Ô-Nhiễm*

"Này các Tỳ kheo, ta nói sự tiêu diệt ô-nhiễm là cho người biết và thấy, không phải cho người không biết và không thấy.[277] Sự tiêu diệt ô-nhiễm xảy đến cho người thấy cái gì, cho người biết cái gì? Sự tiêu diệt ô-nhiễm sẽ xảy đến cho người biết và thấy: 'Đây là sự khổ'; cho người biết và thấy: 'Đây là nguồn-gốc khổ'; cho người biết và thấy: 'Đây là sự chấm-dứt khổ'; cho người biết và thấy: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.' Sự tiêu diệt ô-nhiễm xảy đến cho người thấy như vậy, cho người biết như vậy.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:25)

26 (6) *Bạn Hữu*

"Này các Tỳ kheo, những người các thầy có lòng thương mến [bi mẫn] và những người đáng để các thầy lắng nghe—là bạn bè hay đồng nghiệp, người thân hay họ hàng—thì các thầy nên khởi xướng, ổn định, thiết lập họ để làm nên sự đột-phá vào Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là.

"Bốn đó là gì? Diệu đế về khổ, diệu đế về nguồn-gốc khổ, diệu đế về sự chấm-dứt khổ, diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.

"Những người các thầy có lòng thương mến [bi mẫn] … thì các thầy nên khởi xướng, ổn định, thiết lập họ để làm nên sự đột-phá vào Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:26)

27 *(7) Là Thực*

"Này các Tỳ kheo, có Bốn Diệu Đế này. "Bốn đó là gì? Diệu đế về khổ, diệu đế về nguồn-gốc khổ, diệu đế về sự chấm-dứt khổ, diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ. Này các Tỳ kheo, Bốn Diệu Đế này là thực, không sai, không khác (thực). Do vậy

nên chúng được gọi là thánh diệu đế (chân lý thánh diệu, cũng có nghĩa là chân lý của bậc thánh nhân).

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:27)

28 (8) Thế Giới

"Này các Tỳ kheo, có Bốn Diệu Đế này. Bốn đó là gì? Diệu đế về khổ, diệu đế về nguồn-gốc khổ, diệu đế về sự chấm-dứt khổ, diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ. Trong thế giới này có các thiên thần, Ma-vương, và Trời Brahmā, trong thế hệ này có các tu sĩ và bà-la-môn, có các thiên thần và loài người, thì Như Lai là bậc thánh. Do vậy bốn điều đó được gọi là những thánh diệu đế.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:28)

29 (9) *Nên Được Hiểu Hoàn Toàn…*

"Này các Tỳ kheo, có Bốn Diệu Đế này. Bốn đó là gì? Diệu đế về khổ, diệu đế về nguồn-gốc khổ, diệu đế về sự chấm-dứt khổ, diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ. Đây là Bốn Diệu Đế.

"Này các Tỳ kheo, trong Bốn Diệu Đế này, có một diệu đế nên được hiểu hoàn toàn; một diệu đế nên được trừ bỏ; một diệu đế nên được chứng ngộ; một diệu đế nên được tu tập.

"Và, này các Tỳ kheo, diệu đế về sự khổ nên được hiểu hoàn toàn; diệu đế về nguồn-gốc khổ nên được trừ bỏ; diệu đế về sự chấm-dứt khổ nên được chứng ngộ; diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ nên được tu tập.

[*Sự khổ phải nên hiểu; nguồn-gốc khổ phải nên trừ bỏ; sự chấm-dứt khổ phải nên đạt được; con-đường đạo phải nên tu tập!*]

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:29)

30 (10) *Gavampati*

Trong một lần có một số Tỳ kheo trưởng lão đang sống giữa những người Ceti ở Sahajāti. Bấy giờ, lúc đó sau khi các Tỳ kheo trưởng lão đã trở về sau một vòng khất thực, sau khi ăn trưa, họ đã tụ tập trong sảnh đường, cùng ngồi với nhau khi có cuộc đối thoại này khởi sinh:

"Này đạo hữu, có phải ai nhìn thấy sự khổ là nhìn thấy luôn nguồn-gốc khổ, sự chấm-dứt khổ, và con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ?"

Sau khi điều này được hỏi, Ngài Gavampati đã nói với các Tỳ kheo:

"Này các đạo hữu, khi có mặt đức Thế Tôn tôi đã nghe được và học được điều này (từ Phật): 'Này các Tỳ kheo, ai nhìn thấy sự khổ là thấy luôn nguồn-gốc khổ. Ai nhìn thấy nguồn-gốc khổ là thấy luôn sự chấm-dứt khổ. Ai nhìn thấy sự chấm-dứt khổ là thấy luôn con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ. Ai nhìn thấy con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ là nhìn thấy sự khổ, nhìn thấy nguồn-gốc khổ, nhìn thấy sự chấm-dứt khổ.'"[278]

NHÓM 4

NHÓM 'RỪNG SIMSAPĀ'

(Siṃsapā-vagga)

****

31 (1) Rừng Siṃsapā

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Kosambī trong một khu rừng *siṃsapā*. Lúc đó đức Thế Tôn lấy lên một số lá cây *siṃsapā* trong tay và nói với các Tỳ kheo:

"Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào nhiều hơn: nắm lá *siṃsapā* trong tay ta hay số lá cây trong rừng này?"

"Thưa Thế Tôn, nắm lá trong tay Thế Tôn là số ít ỏi, số lá cây trong rừng này mới là rất nhiều."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những điều ta đã trực-tiếp biết nhưng không nói cho các thầy là rất nhiều, những điều ta đã dạy cho các thầy chỉ là số ít. Và, này các Tỳ kheo, tại sao ta không dạy rất nhiều điều đó? Bởi vì chúng không ích lợi, không liên quan đến căn bản của đời sống tâm linh, không dẫn tới sự ghê-sợ, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, sự bình-an, sự hiểu-biết trực-tiếp, sự giác-ngộ, Niết-bàn. Do vậy ta đã không dạy chúng cho các thầy.

"Và, này các Tỳ kheo, cái gì là những điều ta đã dạy? Ta đã

dạy: 'Đây là sự khổ'; ta đã dạy: 'Đây là nguồn-gốc khổ'; ta đã dạy: 'Đây là sự chấm-dứt khổ'; ta đã dạy: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ'. Và, này các Tỳ kheo, tại sao ta đã dạy những điều này? Bởi vì chúng là ích lợi, liên quan đến căn bản của đời sống tâm linh, dẫn tới sự ghê-sợ, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, sự bình-an, sự hiểu-biết trực-tiếp, sự giác-ngộ, Niết-bàn. Do vậy ta đã dạy chúng cho các thầy.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:31)

32 *(2) Lá Cây Acacia*

"Này các Tỳ kheo, nếu có ai nói rằng: 'Không làm nên sự đột-phá (giác ngộ, thâm nhập) vào diệu đế về khổ đúng như nó thực là; không làm nên sự đột-phá vào diệu đế về nguồn-gốc khổ đúng như nó thực là; không làm nên sự đột-phá vào diệu đế về sự chấm-dứt khổ đúng như nó thực là; không làm nên sự đột-phá vào diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ đúng như nó thực là, tôi sẽ hoàn toàn chấm dứt sự khổ đau'— thì điều đó là không thể.

"Này các Tỳ kheo, giống như có ai nói rằng: 'Sau khi làm

xong cái rỗ bằng lá acacia (lá cây keo) hoặc lá thông hoặc lá cây myrobalan, (loại lá kim, lá nhỏ, yếu), tôi sẽ đựng được nước hay đựng được trái cọ dừa', thì điều đó là không thể; cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, nếu ai nói rằng: 'Không làm nên sự đột-phá vào diệu đế về khổ đúng như nó thực là … tôi sẽ hoàn toàn chấm dứt sự khổ đau'— thì điều đó là không thể.

"Nhưng, này các Tỳ kheo, nếu ai nói rằng: 'Sau khi đã làm nên sự đột-phá vào diệu đế về khổ, sau khi đã làm nên sự đột-phá vào diệu đế về nguồn-gốc khổ, sau khi đã làm nên sự đột-phá vào diệu đế về sự chấm-dứt khổ, sau khi đã làm nên sự đột-phá vào con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ, tôi sẽ hoàn toàn chấm dứt sự khổ đau'— thì điều đó là có thể.

"Này các Tỳ kheo, giống như có ai nói rằng: 'Sau khi làm xong cái rỗ bằng lá sen hoặc lá kino hoặc lá māluva, (loại lá to, lá rộng, chắc, kín) tôi sẽ đựng được nước hay đựng được trái cọ dừa', thì điều đó là có thể; cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, nếu ai nói rằng: 'Sau khi đã làm nên sự đột-phá vào diệu đế về khổ đúng như nó thực là … tôi sẽ hoàn toàn chấm dứt sự khổ đau'— thì điều đó là có thể.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:32)

33 (3) Khúc Cây

"Này các Tỳ kheo, giống như một khúc cây bị quăng lên, có lúc thì gốc nó rớt xuống trước, có lúc đầu rớt xuống trước (không thể nào đoán biết được);[279]cũng giống như vậy, khi chúng sinh lang thang và trôi giạt trong vòng luân hồi sinh tử do còn bị chướng ngại bởi vô-minh và bị trói buộc bởi dục-vọng, lúc thì họ (chết) từ thế giới này (sinh) đến thế giới khác, lúc từ thế giới khác đến thế giới này. Bởi vì sao? Bởi vì họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế. Bốn đó là gì? Diệu đế về khổ … diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:33)

34 (4) Quần Áo…

"Này các Tỳ kheo, nếu quần áo hay đầu tóc một người bị cháy, lúc đó phải nên làm gì?"

"Thưa Thế Tôn, nếu quần áo hay đầu tóc ai bị cháy, để dập tắt quần áo hay đầu tóc đang bị cháy, người đó nên phát khởi ước-muốn phi thường … phát khởi sự nhiệt-thành và nhiệt-tâm phi

thường …phát khởi nỗ-lực phi thường ... (tu tập) không ngưng ngớt, không gián đoạn (liền tục, miên mật) … thực tập kiên trì … thực hành sự chánh-niệm và sự rõ-biết (tỉnh giác) để hiểu điều đó đúng như nó thực là.”[280]

“Này các Tỳ kheo, có thể cứ nhìn áo quần hay đầu tóc cháy một cách buông xả, có thể không cần chú tâm vào chúng; nhưng nếu chưa làm nên sự đột-phá vào (giác ngộ, thấu hiểu) Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là, và để làm được sự đột-phá đó, người đó nên phát khởi ước-muốn phi thường … phát khởi sự nhiệt-thành và nhiệt-tâm phi thường …phát khởi nỗ-lực phi thường ... (tu tập) không ngưng ngớt, không gián đoạn (liền tục, miên mật) … thực tập kiên trì … thực hành sự chánh-niệm và sự rõ-biết (tỉnh giác) để hiểu điều đó đúng như nó thực là.

“Bốn đó là gì? Diệu đế về khổ, diệu đế về nguồn-gốc khổ, diệu đế về sự chấm-dứt khổ, diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.”

“Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: ‘Đây là khổ.’ Hãy nỗ lực để hiểu: ‘Đây là nguồn-gốc khổ.’ Hãy nỗ lực để hiểu: ‘Đây là sự chấm-dứt khổ.’ Hãy nỗ lực để hiểu: ‘Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.’”

(SN 56:34)

35 (5) *Một Trăm Ngọn Giáo*

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một người có tuổi thọ một trăm năm, người có thể sống một trăm năm. Có người nói với anh ta: 'Này, bạn tốt, giả như người ta đâm anh một trăm mũi giáo vào buổi sáng, một trăm mũi giáo vào buổi trưa, một trăm mũi giáo vào buổi chiều. Rồi, này bạn tốt, sau khi bị đâm liên tục mỗi ngày ba trăm mũi giáo như vậy, anh sẽ sống được một trăm năm; và rồi, sau một trăm năm qua đi, anh sẽ đột-phá được (giác ngộ) Bốn Diệu Đế mà anh chưa từng giác ngộ được trước đó.'

"Điều này là đáng làm, này các Tỳ kheo, bởi vì một người họ tộc ý hướng thiện sẽ chấp nhận lời đề nghị này. Vì lý do gì? Bởi vì vòng luân hồi sinh tử là không có điểm khởi đầu có thể nhận biết được (vô thủy); thời điểm đầu tiên (trong đó) kể từ khi bị đâm chém bằng thương giáo, bằng gươm đao, bằng búa rìu là không thể nhận biết (không đếm xuể) được. Vậy có đáng xá gì bây giờ (bị đâm bởi ba trăm mũi giáo mỗi ngày). Này các Tỳ kheo, ta không nói sự giác ngộ Bốn Diệu Đế có đi kèm sướng hay khổ. Sự giác ngộ Bốn Diệu Đế chỉ đi kèm với sự hoan-hỷ (hỷ) và hạnh phúc (lạc).

"Bốn đó là gì? Diệu đế về khổ, diệu đế về nguồn-gốc khổ, diệu đế về sự chấm-dứt khổ, diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-

đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:35)

36 (6) Chúng Sinh

"Này các Tỳ kheo, giả sử có người đi chặt hết cỏ, cây, cành, lá trong cõi Diềm-phù-nề [Jambudīpa] này và gom chúng lại thành một đống. Sau khi làm vậy, người đó lấy những thân cây lớn đâm những sinh vật lớn trong đại dương, lấy những cây vừa đâm những sinh vật vừa, và những cây que nhỏ đâm những sinh vật nhỏ. Này các Tỳ kheo, cho dù làm vậy đến hết sạch cỏ, cây, cành, lá trong cõi Diêm-phù-nề thì vẫn không diệt hết những sinh vật trong đại dương. Những sinh vật nhỏ trong đại dương không dễ gì bị đâm hết bởi số cỏ, cây, cành, lá còn nhiều hơn đống đó. Vì lý do gì? Bởi vì sự nhỏ tí của thân của chúng.

"Này các Tỳ kheo, cảnh giới đày đọa thì bao la muôn trùng. Người mà thành tựu về mặt cách-nhìn (chánh kiến), được thoát khỏi cảnh giới đọa đày bao la đó, thì người đó hiểu được đúng như nó thực là: 'Đây là khổ.'… 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'

(Ý nghĩa hai đoạn kinh trên: dù có làm những việc vĩ đại và cao siêu tới mức nào thì vẫn không thể thoát khỏi những cảnh giới đày đọa khổ đau nếu không giác ngộ được Bốn Diệu Đế.)

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:36)

37 *(7) Mặt Trời (1)*

"Này các Tỳ kheo, rạng đông là cái đi trước và tiền thân của sự mọc lên của mặt trời. Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, cái đi trước và tiền thân của sự đột-phá vào (giác ngộ) Bốn Diệu Đế đúng như nó thực chính là cách-chìn đúng đắn (chánh kiến). Như vậy có thể mong đợi một Tỳ kheo có chánh-kiến sẽ hiểu được đúng như nó thực là: Đây là sự khổ … 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:37)

38 *(8) Mặt Trời (2)*

"Này các Tỳ kheo, chừng nào mặt trời và mặt trăng chưa khởi sinh [mọc lên] trong thế giới, thì chừng đó không có ánh sáng lớn và hào quang lớn, chỉ có bóng tối ngự trị, chỉ một bầu tối đen; thì chừng đó không ngày và đêm, không có tháng và nửa tháng, không có mùa và năm.

"Nhưng, này các Tỳ kheo, khi mặt trời và mặt trăng mọc lên trong thế giới, thì có ánh sáng lớn và hào quang lớn; rồi không còn bóng tối mù đen, không còn một bầu tối đen; rồi có ngày và đêm, có tháng và nửa tháng, có các mùa và năm.

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, chừng nào Như Lai chưa khởi sinh [xuất hiện] trong thế giới, là một bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác, thì chừng đó không có [hiện thị] ánh sáng lớn và hào quang lớn, chỉ có bóng tối ngự trị, chỉ một bầu tối đen; thì chừng đó không có sự giảng giải, chỉ dạy, tuyên thuyết, thiết lập, khai mở, phân tách, hay làm rõ Bốn Diệu Đế.

"Nhưng, này các Tỳ kheo, khi một Như Lai khởi sinh trong thế giới, là bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác, thì có [hiện thị] ánh sáng lớn và hào quang lớn; rồi không còn bóng tối mù đen, không còn một bầu tối đen; rồi có sự giảng giải, chỉ dạy, tuyên thuyết, thiết lập, khai mở, phân tách, và làm rõ Bốn Diệu Đế.

"Bốn đó là gì? Diệu đế về khổ, diệu đế về nguồn-gốc khổ, diệu đế về sự chấm-dứt khổ, diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:38)

39 (9) *Cột Của Trời Indra*

- "Này các Tỳ kheo, có tu sĩ hay bà-la-môn nào không hiểu đúng như nó thực là: 'Đây là sự khổ' … 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ'— thì họ cứ ngước lên nhìn mặt tu sĩ này hay bà-la-môn nọ, nghĩ rằng: 'Bậc đáng kính này mới chắc chắn là người thực sự biết, thực sự thấy.'

"Này các Tỳ kheo, giống như một nắm sợi bông vải hoặc bông gòn, nhẹ tênh, được thổi bay bởi gió, và đậu xuống đất bằng. Rồi gió từ đông thổi nó bay qua tây; gió từ tây thổi nó bay qua đông; gió từ bắc thổi nó bay qua nam; gió từ nam thổi nó bay qua bắc. Vì lý do gì? Vì sự nhẹ tênh của nó.

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, có tu sĩ hay bà-la-môn nào không hiểu được đúng như nó thực là: 'Đây là sự khổ' … 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ'— thì họ cứ ngước lên nhìn mặt tu sĩ này hay bà-la-môn nọ, nghĩ rằng: 'Bậc đáng kính này mới chắc chắn là người thực sự biết, thực sự thấy.' Vì lý do gì?

Vì họ không nhìn thấy Bốn Diệu Đế.

- "Nhưng, này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào hiểu được đúng như nó thực là: 'Đây là khổ' … 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ'— thì họ không ngước lên nhìn mặt tu sĩ này hay bà-la-môn nọ, nghĩ rằng: 'Bậc đáng kính này mới chắc chắn là người thực sự biết, thực sự thấy.'

"Này các Tỳ kheo, giống như có một trụ sắt hay cột mốc[281] với móng sâu, được chôn chắc, bất động, bất lay chuyển. Ngay cả có cuồng phong thổi mạnh—từ đông, tây, nam hay bắc—trụ cột đó vẫn không lay chuyển, động đậy, hay rung chuyển. Vì lý do gì? Vì trụ cột đó có móng sâu và được chôn chắc.

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào hiểu được đúng như nó thực là: "Này các Tỳ kheo, ta sẽ dạy cho các thầy day 'Đây là sự khổ' … 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ'— thì họ không ngước lên nhìn mặt tu sĩ này hay bà-la-môn nọ, nghĩ rằng: 'Bậc đáng kính này mới chắc chắn là người thực sự biết, thực sự thấy. Vì lý do gì? Vì họ đã rõ ràng nhìn thấy Bốn Diệu Đế.

"Bốn đó là gì? Diệu đế về khổ, diệu đế về nguồn-gốc khổ, diệu đế về sự chấm-dứt khổ, diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để

hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:39)

40 (10) Kiếm Chuyện Tranh Cãi

"Này các Tỳ kheo, nếu Tỳ kheo nào hiểu được đúng như nó thực là: 'Đây là khổ.' … 'Đây là con đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.', và rồi có một tu sĩ hay bà-la-môn nào đến—từ phía đông, phía tây, phía nam, hay phía bắc— tìm chuyện tranh cãi, tìm kiếm sự tranh luận, nghĩ rằng: 'Ta sẽ bài bác luận thuyết của ông đó', thì không thể nào người đó có thể làm cho Tỳ kheo đó lay chuyển, động đậy, hay rung lắc.

"Này các Tỳ kheo,[282] giả sử có một cột đá dài mười sáu khuỷu tay: một nửa được chôn móng dưới mặt đất và một nửa ở trên mặt đất. Ngay cả có cuồng phong thổi mạnh—từ đông, tây, nam hay bắc—trụ cột đó vẫn không lay chuyển, động đậy, hay rung chuyển. Vì lý do gì? Vì trụ cột đó có móng sâu và được chôn chắc.

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, nếu Tỳ kheo nào hiểu được đúng như nó thực là: 'Đây là khổ.' … 'Đây là con đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.', và rồi có một tu sĩ hay bà-la-môn nào đến … không thể nào người đó có thể làm cho Tỳ kheo đó lay

chuyển, động đậy, hay rung lắc. Vì lý do gì? Vì vị Tỳ kheo đó đã rõ ràng nhìn thấy Bốn Diệu Đế.

"Bốn đó là gì? Diệu đế về khổ, diệu đế về nguồn-gốc khổ, diệu đế về sự chấm-dứt khổ, diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:40)

NHÓM 5

NHÓM 'VỰC NÚI'

(Papāta-vagga)

****

41 *(1) Suy Xét Về Thế Giới*

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Rājagaha (Vương-xá) trong khu Rừng Tre (Trúc Lâm), ở chỗ (được gọi là) Chỗ Kiếm Ăn của Bầy Sóc. Ở đó đức Thế Tôn đã nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, ngày xưa có một người rời khỏi thành Rājagaha và đi tới chỗ Hồ Sen Sumāgadhā, và suy nghĩ: 'Ta sẽ suy xét (quán xét, quán chiếu) về thế giới.' [283] Rồi anh ta ngồi xuống bên bờ Hồ Sen Sumāgadhā quán chiếu về thế giới. Rồi, này các Tỳ kheo, anh ta thấy một đội quân gồm bốn binh chủng chui vào trong một cọng sen bên bờ hồ. Sau khi nhìn thấy như vậy, người đó nghĩ: 'Chắc mình bị điên rồi! Chắc mình bị khùng rồi! Mình mới nhìn thấy điều không có thực trong thế gian.' Người đàn ông đó quay trở lại kinh thành và kể lại cho nhiều người nghe: 'Chắc tui bị điên rồi, quý vị! Chắc tui bị khùng rồi, thưa quý vị! Tui đã nhìn thấy điều không có thực trong thế gian.'

"[Họ mới nói với anh ta:] 'Nhưng, này anh bạn tốt, làm sao

mà anh bị điên, làm sao anh bị khùng? Và anh đã thấy điều gì mà không có thực trong thế gian?'

"Như vầy, thưa quý vị, tui rời khỏi thành Rājagaha và đi tới chỗ Hồ Sen Sumāgadhā … [*tiếp tục như đoạn trên*] … Tui nhìn thấy một đội quân bốn gồm bốn binh chủng chui vào một cọng sen bên bờ hồ sen đó, và đó là tui đã nhìn thấy điều không có thực trong thế gian.'

"'Chắc anh bị điên rồi, này bạn tốt! Chắc anh bị khùng rồi! Và điều anh nhìn thấy là không có thực trong thế gian.'

"Tuy nhiên, này các Tỳ kheo, điều anh ta nhìn thấy lại thực sự là thực, không phải không thực.[284] Xưa kia có lần những thiên thần và các quỷ thần dàn trận đánh nhau. Trong trận chiến đó, các thiên thần thắng và các quỷ thần thua. Khi bị thua, các quỷ thần đã kiếp sợ và chui vào kinh thành của quỷ thần xuyên qua cọng cây sen, trước sự ngỡ ngàng của các thiên thần.

"Vì vậy, này các Tỳ kheo, đừng suy xét về thế giới, và đừng suy nghĩ: 'Thế giới là bất diệt' hay 'Thế giới là không bất diệt'; hoặc 'Thế giới là vô tận' hay 'thế giới là hữu tận'; hoặc 'Tâm hồn và thể xác là một' hay 'Tâm hồn là khác, thể xác là khác'; hoặc 'Như Lai hiện hữu sau khi chết' hay 'Như Lai không hiện hữu sau khi chết' hay 'Như Lai vừa hiện hữu vừa không hiện hữu sau khi chết' hay 'Như Lai không hiện hữu cũng không phải không hiện hữu sau khi chết'. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, vì sự suy xét đó

là không ích lợi, không liên quan đến căn bản của đời sống tâm linh, và không dẫn tới sự ghê-sợ, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, sự bình-an, sự hiểu-biết trực-tiếp, sự giác-ngộ, Niết-bàn.

"Này các Tỳ kheo, khi các thầy suy xét, các thầy nên suy xét: 'Đây là khổ.' Các thầy nên suy xét: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Các thầy nên suy xét: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Các thầy nên suy xét: 'Đây là con đường dẫn tới sự chấm dứt khổ'. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, vì những sự suy xét đó là ích lợi, là liên quan đến căn bản của đời sống tâm linh, và là dẫn tới sự ghê-sợ, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, sự bình-an, sự hiểu-biết trực-tiếp, sự giác-ngộ, Niết-bàn.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:41)

42 *(2) Vực Núi*

Trong một lần đức Thế Tôn đang ở thành Rājagaha (Vương-xá) trên Đỉnh Núi Kền Kền. Rồi đức Thế Tôn nói với các Tỳ kheo như vầy: "Này các Tỳ kheo, chúng ta cùng lên đỉnh núi Patibhanakuta (Đỉnh Linh Cảm) để an trú ban ngày."

"Dạ, thưa Thế Tôn", các Tỳ kheo đáp lại. Rồi đức Thế Tôn

cùng một số Tỳ kheo lên Đỉnh Linh Cảm. Một Tỳ kheo nhìn thấy một vực núi bên Đỉnh Linh Cảm và thưa với đức Thế Tôn: "Vực núi đó thiệt là dựng đứng, thưa Thế Tôn; vực núi đó cực kỳ đáng sợ. Nhưng thưa Thế Tôn, có vực núi nào còn dựng đứng hơn và đáng sợ hơn không?"

"Có đó, này Tỳ kheo."

"Nhưng thưa, còn vực núi nào có thể dựng đứng hơn và đáng sợ hơn vực núi đó?"

"Này Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào không hiểu được đúng như nó thực là: 'Đây là khổ. Đây là nguồn gốc khổ. Đây là sự chấm-dứt khổ. Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ'— họ cứ thích thú những sự tạo-tác cố-ý (các hành) dẫn tới sự sinh, già, chết; họ cứ thích thú những sự tạo-tác cố-ý dẫn tới sự buồn sầu, ai oán, đau đớn, ưu phiền, và tuyệt vọng. Sau khi đã tạo ra những sự tạo-tác cố-ý như vậy, họ tuột rớt xuống vực núi của sự sinh, già, chết; họ tuột rớt xuống vực núi của sự buồn sầu, ai oán, đau đớn, ưu phiền, và tuyệt vọng. Họ không được giải thoát khỏi sinh, già, chết; không được giải thoát khỏi sự buồn sầu, ai oán, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng, không được giải thoát khỏi sự khổ, ta nói vậy.[285]

"Nhưng, này các Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào hiểu được đúng như nó thực là: 'Đây là khổ … Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ'— họ *không* thích thú những sự tạo-tác cố-ý

dẫn tới sự sinh, già, chết; họ *không* thích thú những sự tạo-tác cố-ý dẫn tới sự buồn sầu, ai oán, đau đớn, ưu phiền, và tuyệt vọng. Vì *không* thích thú những sự tạo-tác cố-ý, nên họ *không* tạo ra những sự tạo-tác cố-ý như vậy, họ *không bị* tuột rớt xuống vực núi của sự sinh, già, chết; họ *không bị* tuột rớt uống vực núi của sự buồn sầu, ai oán, đau đớn, ưu phiền, và tuyệt vọng. Họ *được* giải thoát khỏi sinh, già, chết; *được* giải thoát khỏi sự buồn sầu, ai oán, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng; *được* giải thoát khỏi sự khổ, ta nói vậy.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:42)

43 (3) *Đại Hỏa Ngục*

"Này các Tỳ kheo, có một địa ngục tên là Đại Hỏa Ngục. Ở đó, mọi hình sắc người ta nhìn thấy bằng mắt đều là (kinh khủng, khủng khiếp) không đáng ước, không bao giờ đáng ước; không đáng yêu, không bao giờ đáng yêu; không dễ chịu, không bao giờ dễ chịu. Mọi âm-thanh người ta nghe … Mọi mùi-hương người ta ngửi… Mọi mùi-vị người ta nếm … Mọi đối-tượng chạm xúc người ta cảm nhận … Mọi hiện-tượng thuộc tâm người ta nhận biết bằng tâm đều là: không đáng ước, không bao giờ đáng ước; không

đáng yêu, không bao giờ đáng yêu; không dễ chịu, không bao giờ dễ chịu."[286]

Sau khi điều này được nói ra, một Tỳ kheo đã nói với đức Thế Tôn: "Thưa Thế Tôn, đại hỏa ngục đó thực là kinh khủng; đại hỏa ngục đó thực là rất kinh khủng. Nhưng, thưa Thế Tôn, còn có đại hỏa ngục nào khác kinh khủng hơn và đáng sợ hơn cái đó không?"

"Có đó, này Tỳ kheo."

"Thưa Thế Tôn, đó là đại hỏa ngục nào mà kinh khủng hơn và đáng sợ hơn cái đó?"

- "Này Tỳ kheo, những tu sĩ hay bà-la-môn nào không hiểu đúng như nó thực là: 'Đây là khổ.' … 'Đây là con đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'— thì họ cứ thích-thú những sự tạo-tác cố-ý (các hành) dẫn tới sự sinh … dẫn tới sự già … dẫn tới sự chết … dẫn tới sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Do thích-thú những sự tạo-tác cố-ý như vậy, nên họ tạo-ra những sự tạo-tác cố-ý dẫn tới sự sinh … dẫn tới sự già … dẫn tới sự chết … dẫn tới sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Sau khi đã tạo-ra những sự tạo-tác cố-ý như vậy, họ bị đốt cháy bởi đại hỏa của sự sinh … bị đốt cháy bởi đại hỏa của sự già … đại hỏa của sự chết … đại hỏa của sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Họ không thoát khỏi sự sinh, già, và chết; không thoát khỏi sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và

tuyệt vọng, ta nói như vậy.

- "Nhưng, này Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào hiểu được đúng như nó thực là: 'Đây là khổ.' … 'Đây là con đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'— thì họ không thích thú những sự tạo-tác cố-ý dẫn tới sự sinh, không thích thú những sự tạo-tác cố-ý dẫn tới sự già … dẫn tới sự chết, dẫn tới sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Do không thích-thú những sự tạo-tác cố-ý như vậy, nên họ không tạo-ra những sự tạo-tác cố-ý dẫn tới sự sinh … dẫn tới sự già … dẫn tới sự chết … dẫn tới sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Do không tạo-ra những sự tạo-tác cố-ý như vậy, nên họ không bị đốt cháy bởi đại hỏa của sự sinh … không bị đốt cháy bởi đại hỏa của sự già … đại hỏa của sự chết … đại hỏa của sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Họ thoát khỏi sự sinh, già, và chết; thoát khỏi sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng, ta nói như vậy.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:43)

44 (4) Ngôi Nhà Mái Nhọn

- "Này các Tỳ kheo, nếu có ai nói như vầy: 'Không cần làm nên sự đột-phá vào (thâm nhập, chứng ngộ, giác ngộ) diệu đế về khổ đúng như nó thực là, không cần làm nên sự đột-phát vào diệu đế về nguồn-gốc khổ đúng như nó thực là, không cần làm nên sự đột-phát vào diệu đế về sự chấm-dứt khổ đúng như nó thực là, không cần làm nên sự đột-phát vào diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ đúng như nó thực là, tôi sẽ làm nên sự diệt-khổ hoàn toàn'— điều này là không thể được.

"Này các Tỳ kheo, giống như có ai nói rằng: 'Không cần xây tầng dưới của ngôi nhà mái nhọn, tôi cứ xây tầng trên của nó', điều này là không thể được; cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, nếu có ai nói như vầy: 'Không cần làm nên sự đột-phá vào diệu đế về khổ đúng như nó thực là … tôi sẽ làm nên sự diệt-khổ hoàn toàn'— điều này là không thể được.

- "Nhưng, này các Tỳ kheo, nếu có ai nói như vầy: 'Sau khi đã làm nên sự đột-phá vào (thâm nhập, chứng ngộ, giác ngộ) diệu đế về khổ đúng như nó thực là, sau khi đã làm nên sự đột-phát vào diệu đế về nguồn-gốc khổ đúng như nó thực là, sau khi đã làm nên sự đột-phát vào diệu đế về sự chấm-dứt khổ đúng như nó thực là, sau khi đã làm nên sự đột-phát vào diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ đúng như nó thực là, tôi sẽ làm nên sự diệt-khổ hoàn toàn'— điều này là có thể được.

"Này các Tỳ kheo, giống như có ai nói rằng: 'Sau khi tôi đã xây xong tầng dưới của ngôi nhà mái nhọn, tôi sẽ xây tầng trên của

nó', điều này là có thể được; cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, nếu có ai nói như vầy: 'Sau khi đã làm nên sự đột-phá vào diệu đế về khổ đúng như nó thực là … tôi sẽ làm nên sự diệt-khổ hoàn toàn'— điều này là có thể được.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:44)

45 (5) Tóc

Trong một lần đức Thế Tôn đang sống ở Vesālī (Tỳ-xá-ly) trong khu Rừng Lớn (Đại Lâm) trong Sảnh Đường Mái Nhọn. Lúc đó, vào buổi sáng, Ngài Ānanda mặc y phục, mang theo bình bát và cà sa đi vô thành Vesālī để khất thực. Thầy Ānanda nhìn thấy một số thanh niên người Licchavi đang tập bắn cung trong trường luyện bắn, đang bắn cung từ xa tới đích là một lỗ khóa rất nhỏ, từ gốc tới đầu mũi tên (trước),[287] không trật chút nào. Khi thầy ấy nhìn thấy cảnh này, ý nghĩ này đã xảy đến với thầy ấy: "Những thanh niên Licchavi này thực sự được thuần luyện! Những thanh niên Licchavi này thực sự được thuần luyện, trong đó họ có thể bắn cung từ xa tới đích là một lỗ khóa rất nhỏ, từ gốc tới đầu mũi tên (trước), không trật chút nào."

Rồi, sau khi thầy Ānanda đã đi khất thực trong thành Vesālī và đã trở về sau một vòng khất thực, sau khi ăn cơm trưa, thầy ấy đến gặp đức Thế Tôn, kính chào đức Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và kể lại cho đức Thế Tôn sự việc mình đã nhìn thấy.

[Đức Thế Tôn nói:] "Này Ānanda, thầy nghĩ sao, điều nào khó khăn hơn và thử thách hơn: bắn cung từ xa tới đích là một lỗ khóa rất nhỏ, từ gốc tới đầu mũi tên (trước), không trật chút nào hay lấy đầu mũi tên xuyên thủng chẻ một sợi tóc thành bảy sợi?"[288]

"Thưa Thế Tôn, lấy đầu mũi tên xuyên thủng chẻ một sợi tóc thành bảy sợi thì khó khăn và thử thách hơn nhiều.

"Nhưng, này Ānanda, chúng xuyên thủng thứ gì khó hơn xuyên thủng (xuyên phá, đột phá, chứng ngộ) thứ (sự thật, chân lý) đúng như nó thực là: 'Đây là khổ' … 'Đây là con đường dẫn tới sự chấm dứt khổ'

"Bởi vậy, này Ānanda, (các thầy) hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:45)

46 (6) Sự Mù Tối

"Này các Tỳ kheo, Bhikkhus, có những khoảng không gian nằm giữa các cõi thế giới trong vũ trụ, là những vùng trống không và thăm thẳm, mù mịt, và tối đen,[289] ngay cả ánh sáng của mặt trăng và mặt trời, thật hùng mạnh và uy lực, cũng không chiếu tới nỗi."

Sau khi điều này được nói ra, một Tỳ kheo đã thưa với đức Thế Tôn: "Thưa Thế Tôn, sự tối mù đó thực sự lớn thăm thẳm; sự tối mù đó thực sự lớn thăm thẳm. Nhưng, thưa Thế Tôn, có sự tối mù nào khác còn lớn hơn và đáng sợ hơn không?

"Có đó, này Tỳ kheo."

"Thưa Thế Tôn, sự tối mù nào còn lớn hơn và đáng sợ hơn ở đó?"

- "Này Tỳ kheo, những tu sĩ hay bà-la-môn nào không hiểu được đúng như nó thực là: 'Đây là khổ'; không hiểu được đúng như nó thực là: 'Đây là nguồn gốc khổ'; không hiểu được đúng như nó thực là: 'Đây là sự chấm dứt khổ'; không hiểu được đúng như nó thực là: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ'— thì họ cứ thích-thú những sự tạo-tác cố-ý (các hành) dẫn tới sự sinh … dẫn tới sự già … dẫn tới sự chết … dẫn tới sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Do thích-thú những sự tạo-tác cố-ý như vậy, nên họ tạo-ra những sự tạo-tác cố-ý dẫn tới sự sinh … dẫn tới sự già … dẫn tới sự chết … dẫn tới sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Sau khi đã tạo-ra những sự

tạo-tác cố-ý như vậy, họ bị rớt trong sự tối mù của sự sinh … bị rớt trong sự tối mù của sự già … sự tối mù của sự chết … sự tối mù của sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Họ không thoát khỏi sự sinh, già, và chết; không thoát khỏi sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng, ta nói như vậy.

- "Nhưng, này Tỳ kheo, những tu sĩ và bà-la-môn nào hiểu được đúng như nó thực là: 'Đây là khổ.' … 'Đây là con đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'— thì họ *không* thích thú những sự tạo-tác cố-ý dẫn tới sự sinh, *không* thích thú những sự tạo-tác cố-ý dẫn tới sự già … dẫn tới sự chết, dẫn tới sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Do *không* thích-thú những sự tạo-tác cố-ý như vậy, nên họ *không* tạo-ra những sự tạo-tác cố-ý dẫn tới sự sinh … dẫn tới sự già … dẫn tới sự chết … dẫn tới sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Do *không* tạo-ra những sự tạo-tác cố-ý như vậy, nên họ *không* bị rớt trong sự tối mù của sự sinh … *không* bị rớt trong sự tối mù của sự già … sự tối mù của sự chết … sự tối mù của sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng. Họ thoát khỏi sự sinh, già, và chết; thoát khỏi sự buồn sầu, than khóc, đau khổ, ưu phiền, và tuyệt vọng, ta nói như vậy.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:46)

47 *(7) Khúc Gỗ Có Đục Lỗ (1)*

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một người quăng một khúc gỗ bị đục một cái lỗ xuống đại dương, và có con rùa mù cứ một trăm năm nổi lên mặt nước một lần. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, có khả năng con rùa mù đó mỗi trăm năm nổi lên mặt nước một lần có thể (vô tình) lọt đầu vào cái lỗ của khúc gỗ đó hay không?"

"Thưa Thế Tôn, hiếm khi nào có được, nếu có thì cũng phải rất rất hiếm khi có thể xảy ra điều đó."

"Vậy chứ, ta nói, con rùa vàng còn có ngày lọt đầu vào lỗ của khúc gỗ đó (mặc dù rất rất kiếm khi) chứ kẻ ngu si đã rớt xuống cõi dưới thì càng hiếm khi có thể được tái sinh lại cõi người. Vì lý do gì? Bởi vì, này các Tỳ kheo, ở đó không có hành-vi được dẫn dắt bởi Giáo Pháp, không có hành-vi đúng đắn (chánh hành), không có hành-động thiện lành (thiện nghiệp), không có hành-động công đức (phước nghiệp). Ở đó chỉ toàn cảnh nhai nuốt lẫn nhau, kẻ mạnh nhai nuốt kẻ yếu. Vì lý do gì? Bởi vì, này các Tỳ kheo, bởi do chúng sinh chưa từng hiểu được Bốn Diệu Đế.

"Bốn đó là gì? Diệu đế về khổ, diệu đế về nguồn-gốc khổ, diệu đế về sự chấm-dứt khổ, diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:47)

48 *(8) Khúc Gỗ Bị Đục Lỗ (2)*

"Này các Tỳ kheo, giả sử đại địa cầu này trở thành toàn nước, và một người quăng xuống đó một khúc gỗ bị đục một lỗ. Gió từ đông thổi giạt nó về tây; gió từ tây thổi giạt nó về đông; gió từ bắc thổi giạt nó về nam; gió từ nam thổi giạt nó về bắc. Có một con rùa mù một trăm năm nổi lên mặt nước một lần. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, có khả năng con rùa mù đó mỗi trăm năm nổi lên mặt nước một lần có thể (vô tình) lọt đầu vào cái lỗ của khúc gỗ đó hay không?"

"Thưa Thế Tôn, rất rất hiếm khi có được, rất rất hiếm khi con rùa mù nổi lên mỗi trăm năm có thể lọt đầu vào cái lỗ của khúc gỗ đó."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo,thật rất hiếm khi (chúng sinh) được sinh vào cõi người; thật rất hiếm khi có một Như Lai, bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác khởi sinh trong thế gian; thật rất hiếm khi có Giáo Pháp và Giới Luật được tuyên thuyết bởi

Như Lai soi sáng trong thế gian.

"Này các Tỳ kheo, các thầy đã được sinh ra làm người; rồi đã có một Như Lai, bậc A-la-hán, bậc Toàn Giác khởi sinh trong thế gian; rồi đã có Giáo Pháp và Giới Luật được tuyên thuyết bởi Như Lai soi sáng trong thế gian.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:48)

49 *(9) Núi Tu-Di (1)*

"Này các Tỳ kheo, giả sử có người đặt lên núi Tu-di [núi Sineru], vua của các ngọn núi, bảy hột sỏi bằng cỡ hạt đậu xanh. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào là nhiều hơn: bảy hột sỏi bằng cỡ hạt đậu xanh được đặt lên đó hay núi Tu-di, vua của các ngọn núi?"

"Thưa Thế Tôn, núi Tu-di, vua của các ngọn núi, là nhiều hơn. Bảy hột sỏi bằng cỡ hạt đậu xanh chỉ là nhỏ nhặt. So với núi Tu-di, vua của các ngọn núi, thì bảy hột sỏi bằng cỡ hạt đậu xanh là không đáng tính, không đáng so sánh, thậm chí không được một phần nào."[290]

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, đối với một đệ tử thánh thiện, một người đã thành tựu về cách-nhìn (chánh kiến), là người đã làm nên sự đột-phá, thì phần khổ đã bị tiêu diệt sạch sẽ và loại bỏ thì nhiều hơn, phần (khổ) còn lại chỉ là nhỏ nhặt. So với đống khổ đã được tiêu diệt và loại bỏ, thì sự khổ còn lại là không đáng tính, không đáng so sánh, thậm chí không được một phần, bởi vì chỉ còn tối da bảy kiếp nữa. Vị đó là người hiểu được đúng như nó thực là: 'Đây là khổ' … 'Đây là con đường dẫn tới sự chấm dứt khổ'.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:49)

50 *(10) Núi Tu-Di (2)*

"Này các Tỳ kheo, giả sử núi Tu-di [núi Sineru], vua của các ngọn núi, bị tiêu diệt và loại bỏ chỉ còn bảy hột sỏi bằng cỡ hạt đậu xanh. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào là nhiều hơn: phần núi Tu-di đã bị tiêu diệt và loại bỏ hay bảy hột sỏi bằng cỡ hạt đậu xanh còn lại?"

"Thưa Thế Tôn, phần núi Tu-di, vua của các ngọn núi, bị tiêu

diệt và loại bỏ, là nhiều hơn. Bảy hột sỏi bằng cỡ hạt đậu xanh chỉ là nhỏ nhặt. So với phần núi Tu-di, vua của các ngọn núi, đã bị tiêu diệt và loại bỏ, thì bảy hột sỏi bằng cỡ hạt đậu xanh là không đáng tính, không đáng so sánh, thậm chí không được một phần nào." [291]

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, đối với một đệ tử thánh thiện, một người đã thành tựu về cách-nhìn (chánh kiến), là người đã làm nên sự đột-phá, thì phần khổ đã tiêu diệt sạch sẽ và loại bỏ thì nhiều hơn, phần (khổ) còn lại chỉ là nhỏ nhặt. So với đống khổ đã được tiêu diệt và loại bỏ, thì sự khổ còn lại là không đáng tính, không đáng so sánh, thậm chí không được một phần, bởi vì chỉ còn tối đa bảy kiếp nữa. Vị đó là người hiểu được đúng như nó thực là: 'Đây là khổ' … 'Đây là con đường dẫn tới sự chấm dứt khổ'.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:50)

NHÓM 6

NHÓM 'SỰ ĐỘT-PHÁ'

(Abhsamaya-vagga)

****

51 (1) Móng Tay [292]

Lúc đó đức Thế Tôn khươi ra chút đất trong móng tay và nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào là nhiều hơn: chút đất ta mới khươi ra trong móng tay hay đại địa cầu này?"

"Thưa Thế Tôn, đại địa cầu là nhiều hơn. Chút đất Thế Tôn mới khươi ra trong móng tay chỉ là nhỏ nhặt. So với đại địa cầu, thì chút đất đó là không đáng tính, không đáng so sánh, thậm chí không được một phần nào."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, đối với một người đệ tử thánh thiện, một người đã thành tựu về cách-nhìn (chánh kiến), là người đã làm nên sự đột-phá, thì phần khổ đã tiêu diệt sạch sẽ và loại bỏ thì nhiều hơn, phần (khổ) còn lại chỉ là nhỏ nhặt. So với đống khổ đã được tiêu diệt và loại bỏ, thì sự khổ còn lại là không đáng tính, không đáng so sánh, thậm chí không được một phần, bởi vì chỉ còn tối đa bảy kiếp nữa. Vị đó là người hiểu được đúng như

nó thực là: 'Đây là khổ' … 'Đây là con đường dẫn tới sự chấm dứt khổ'.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:51)

52 *(2) Hồ Nước*

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một hồ nước dài năm mươi dặm Ấn (*yojana*, do-tuần), rộng năm mươi dặm Ấn, và sâu năm mươi dặm Ấn, có đầy nước, nước tràn bờ đến mức con quạ có thể uống nước từ (mép, bờ) hồ, và có một người dùng đầu lá cỏ [cỏ *kusa*] để lấy nước lên. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào nhiều hơn: nước dính theo đầu lá cỏ hay nước trong hồ nước đó?"

"Thưa Thế Tôn, nước trong hồ nước nhiều hơn. Nước dính theo đầu lá cỏ chỉ là nhỏ nhặt. So với nước trong hồ nước, thì nước dính theo đầu lá cỏ là không đáng tính, không đáng so sánh, thậm chí không được một phần nào."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, đối với một người đệ tử thánh thiện … thì phần khổ đã tiêu diệt sạch sẽ và loại bỏ thì nhiều hơn….

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:52)

53 (3) *Nước Chỗ Sông Hợp Lưu* (1)

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một nơi ở đó các sông lớn gặp nhau và nhập lại—như, sông Hằng, Sông Yamunā, sông Aciravatī, sông Sarabhū, và sông Mahī—một người lấy ở đó hai hoặc ba giọt nước. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào nhiều hơn: hai, ba giọt nước đó hay nước chỗ các sông hợp lưu?"

"Thưa Thế Tôn, nước ở chỗ các sông hợp lưu nhiều hơn. Hai, ba giọt nước được lấy lên chỉ là nhỏ nhặt. So với nước chỗ các sông hợp lưu, thì hai, ba giọt nước đó là không đáng tính, không đáng so sánh, thậm chí không được một phần nào."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, đối với một người đệ tử thánh thiện … thì phần khổ đã tiêu diệt sạch sẽ và loại bỏ thì nhiều hơn….

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-

đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:53)

54 (4) *Nước Chỗ Sông Hợp Lưu* (2)

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một nơi ở đó các sông lớn gặp nhau và nhập lại—như, sông Hằng, Sông Yamunā, sông Aciravatī, sông Sarabhū, và sông Mahī—giả sử nước của các sông bị tiêu tán và hết sạch, chỉ còn sót lại hai hay ba giọt. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái gì nhiều hơn: nước sông ở chỗ hợp lưu đã bị tiêu tán và hết sạch hay hai, ba giọt nước còn sót lại?"

"Thưa Thế Tôn, nước sông ở chỗ hợp lưu đã bị tiêu tán và hết sạch là nhiều hơn. Hai, ba giọt nước còn sót lại chỉ là nhỏ nhặt. So với nước chỗ các sông hợp lưu, thì hai, ba giọt nước đó là không đáng tính, không đáng so sánh, thậm chí không được một phần nào."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, đối với một người đệ tử thánh thiện … thì phần khổ đã tiêu diệt sạch sẽ và loại bỏ thì nhiều hơn….

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:54)

55 (5) *Trái Đất* (*1*)

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một người đặt lên trên mặt đất bảy hòn đất sét nhỏ xíu bằng cỡ hột trái táo tàu. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào là nhiều hơn: bảy hòn đất sét nhỏ xíu bằng cỡ hột trái táo tàu hay đại địa cầu này?"

"Thưa Thế Tôn, đại địa cầu này nhiều hơn. Bảy hòn đất sét nhỏ xíu bằng cỡ hột trái táo tàu chỉ là nhỏ nhặt. So với đại địa cầu, thì bảy là không đáng tính, không đáng so sánh, thậm chí không được một phần nào."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, đối với một người đệ tử thánh thiện … thì phần khổ đã tiêu diệt sạch sẽ và loại bỏ thì nhiều hơn….

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:55)

56 (6) *Trái Đất* (*2*)

"Giả sử đại địa cầu bị tiêu diệt và loại bỏ, chỉ còn sót lại bảy hòn đất sét nhỏ xíu bằng cỡ hột trái táo tàu. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào là nhiều hơn: đại địa cầu đã bị tiêu diệt và loại bỏ hay bảy hòn đất sét nhỏ xíu bằng cỡ hột trái táo tàu?"

"Thưa Thế Tôn, đại địa cầu đã bị tiêu diệt và loại bỏ là nhiều hơn. Bảy hòn đất sét nhỏ xíu bằng cỡ hột trái táo tàu chỉ là nhỏ nhặt. So với đại địa cầu đã bị tiêu diệt và loại bỏ, thì bảy hòn đất sét nhỏ xíu bằng cỡ hột trái táo tàu là không đáng tính, không đáng so sánh, thậm chí không được một phần nào."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, đối với một người đệ tử thánh thiện … thì phần khổ đã tiêu diệt sạch sẽ và loại bỏ thì nhiều hơn….

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:56)

57 (7) *Đại Dương* (1)

"Này các Tỳ kheo, giả sử có một người lấy lên hai hoặc ba giọt nước từ đại dương. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái gì là nhiều hơn: hai, ba giọt nước được lấy từ đại dương hay nước

trong đại dương?"

"Thưa Thế Tôn, nước trong đại dương là nhiều hơn. Hai, ba giọt nước được lấy từ đại dương chỉ là nhỏ nhặt. So với nước trong đại dương, thì hai, ba giọt nước đó là không đáng tính, không đáng so sánh, thậm chí không được một phần nào."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, đối với một người đệ tử thánh thiện … thì phần khổ đã tiêu diệt sạch sẽ và loại bỏ thì nhiều hơn….

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:57)

58 *(8) Đại Dương (2)*

"Này các Tỳ kheo, giả sử đại dương đã bị tiêu diệt và loại bỏ, chỉ còn sót lại hai hoặc ba giọt nước. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào là nhiều hơn: nước trong đại dương hay hai, ba giọt nước còn sót lại đó?"

"Thưa Thế Tôn, nước trong đại dương đã bị tiêu diệt và loại bỏ là nhiều hơn. Hai, ba giọt nước còn sót lại đó chỉ là nhỏ nhặt. So

với nước trong đại dương, thì hai, ba giọt nước đó là không đáng tính, không đáng so sánh, thậm chí không được một phần nào."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, đối với một người đệ tử thánh thiện … thì phần khổ đã tiêu diệt sạch sẽ và loại bỏ thì nhiều hơn….

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:58)

59 *(9) Núi (1)*

"Này các Tỳ kheo, giả sử có người đặt lên dãy núi Himalaya (Hy-mã-lạp-sơn), vua của các dãy núi, bảy hột sỏi bằng cỡ hạt cải. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào là nhiều hơn: bảy hột sỏi bằng cỡ hạt cải hay dãy núi Himalaya, vua của các dãy núi?"

"Thưa Thế Tôn, dãy núi Himalaya, vua của các dãy núi, là nhiều hơn. Bảy hột sỏi bằng cỡ hạt cải chỉ là nhỏ nhặt. So với dãy núi Himalaya, vua của những ngọn núi, thì bảy hột sỏi bằng cỡ hạt cải là không đáng tính, không đáng so sánh, thậm chí không được một phần nào."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, đối với một người đệ tử thánh thiện … thì phần khổ đã tiêu diệt sạch sẽ và loại bỏ thì nhiều hơn….

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:59)

60 (10) *Núi* (2)

"Này các Tỳ kheo, giả sử dãy núi Himalaya, vua của các dãy núi, bị tiêu diệt và loại bỏ, chỉ còn sót lại bảy hột sỏi bằng cỡ hạt cải. Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào là nhiều hơn: dãy núi Himalaya, vua của các dãy núi, đã bị tiêu diệt và loại bỏ, hay bảy hột sỏi bằng cỡ hạt cải là nhiều hơn?"

"Thưa Thế Tôn, dãy núi Himalaya, vua của các dãy núi, đã bị tiêu diệt và loại bỏ là nhiều hơn. Bảy hột sỏi bằng cỡ hạt cải còn sót lại chỉ là nhỏ nhặt. So với phần núi Himalaya, vua của các ngọn núi, đã bị tiêu diệt và loại bỏ, thì bảy hột sỏi bằng cỡ hạt cải còn sót lại là không đáng tính, không đáng so sánh, thậm chí không được một phần nào."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, đối với một người đệ

tử thánh thiện, một người đã thành tựu về cách-nhìn (chánh kiến), là người đã làm nên sự đột-phá, thì phần khổ đã bị tiêu diệt sạch sẽ và loại bỏ thì nhiều hơn, phần (khổ) còn lại chỉ là nhỏ nhặt. So với đống khổ đã được tiêu diệt và loại bỏ, thì sự khổ còn lại là không đáng tính, không đáng so sánh, thậm chí không được một phần, bởi vì chỉ còn tối đa bảy kiếp nữa. Vị đó là người hiểu được đúng như nó thực là: 'Đây là khổ' … 'Đây là con đường dẫn tới sự chấm dứt khổ'.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:60)

NHÓM 7

NHÓM 'GẠO SỐNG' THỨ NHẤT & LẶP LẠI'

(Paṭhamaāmakadhañña Peyyāla-vagga)[293]

****

61 (1) *Ở Nơi Khác Cõi Người*

Lúc đó đức Thế Tôn khươi ra chút đất trong móng tay và nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào là nhiều hơn: chút đất ta mới khươi ra trong móng tay hay đại địa cầu này?"

"Thưa Thế Tôn, đại địa cầu là nhiều hơn. Chút đất Thế Tôn mới khươi ra trong móng tay chỉ là nhỏ nhặt. So với đại địa cầu, thì chút đất đó là không đáng tính, không đáng so sánh, thậm chí không được một phần nào."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh được tái sinh trong cõi người là số ít. Còn những chúng sinh tái sinh trong những cõi khác thì rất nhiều.[294] Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do những chúng sinh đó *chưa nhìn thấy* Bốn Diệu Đế.

"Bốn đó là gì? Diệu đế về khổ, diệu đế về nguồn-gốc khổ, diệu đế về sự chấm-dứt khổ, diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:61)

62 (2) *Ở Những Nước Nằm Ngoài Biên Giới*

Lúc đó đức Thế Tôn khươi ra chút đất trong móng tay…. So với đại địa cầu, thì chút đất đó là không đáng tính…"

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh được tái sinh trong đất nước ở trung tâm là số ít. Còn những chúng sinh bị tái sinh trong những nước nằm ngoài biên giới, trong các bộ lạc man rợ (thiểu văn minh) thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế.

"Bốn đó là gì?....

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:62)

63 (3) *Trí Tuệ*

[*Từ kinh **63—131**: phần đầu và phần đuôi đều giống như hai kinh kế trên!*]

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh có-được mắt thánh thiện của trí-tuệ là số ít. Còn những chúng sinh chìm trong vô-minh và si-mê thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:63)

64 (4) *Rượu Nặng Rượu Nhẹ*

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh kiêng cữ rượu nặng, rượu nhẹ, và các chất độc hại (giới thứ năm), là căn cơ của đời sống lơ tâm phóng dật, là số ít. Còn những chúng sinh không kiêng cữ rượu nặng, rượu nhẹ, và các chất độc hại, là căn cơ của đời sống lơ tâm phóng dật, thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:64)

65 (5) *Sinh Trong Nước*

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh

được sinh trên đất là số ít. Còn những chúng sinh trong nước (thủy sinh) thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế....”

(SN 56:65)

66 (6) *Kính Hiếu Mẹ*

… “Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh kính hiếu mẹ mình là số ít. Còn những chúng sinh không kính hiếu mẹ mình thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế....”

(SN 56:66)

67 (7) *Kính Hiếu Cha*

… “Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh kính hiếu cha mình là số ít. Còn những chúng sinh không kính hiếu cha mình thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế....”

(SN 56:67)

68 (8) *Tôn Kính Các Tu Sĩ*

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh tôn kính các tu sĩ là số ít. Còn những chúng sinh không tôn kính các tu sĩ thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:68)

69 *(9) Kính Trọng Những Bà-la-môn*

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh tôn kính những bà-la-môn (chân chính) là số ít. Còn những chúng sinh không kính trọng những bà-la-môn thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:69)

70 *(10) Kính Trọng Người Lớn Tuổi*

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh tôn kính những người lớn tuổi là số ít. Còn những chúng sinh không kính trọng những người lớn tuổi thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:70)

NHÓM 8

NHÓM 'GẠO SỐNG' THỨ HAI & LẶP LẠI'

(Paṭhamaāmakadhañña Peyyāla-vagga)

****

71 *(1) Sát Sinh* [295]

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh biết kiêng cữ việc sát sinh giết hại là số ít. Còn những chúng sinh sát sinh giết hại thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:71)

72 *(2) Trộm Cắp*

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh biết kiêng cữ việc trộm cắp (lấy thứ không được cho, cướp, chiếm đoạt, gian lận, lừa gạt) là số ít. Còn những chúng sinh sát lấy thứ không được cho thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:72)

73 (3) Tà Dục Tà Dâm

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh biết kiêng cữ hành vi tà dục tà dâm (quan hệ tính dục bất chính) là số ít. Còn những chúng sinh hành vi tà dục tà dâm thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:73)

74 (4) Nói Dối

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh biết kiêng cữ việc nói dối (nói sai sự thật, nói láo, nói gạt, nói lừa) là số ít. Còn những chúng sinh nói dối thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:74)

75 (5) Nói Lời Gây Chia Rẽ

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh biết kiêng cữ việc nói lời gây chia rẽ dối là số ít. Còn những chúng sinh nói lời gây chia rẽ thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:75)

76 (6) Nói Lời Gay Gắt

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh biết kiêng cữ việc nói lời gay gắt (gắt gỏng, hung dữ, nạt nộ, chửi mắng…) là số ít. Còn những chúng sinh nói lời gay gắt thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:76)

77 (7) Nói Lời Tầm Phào Vô Ích

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh biết kiêng cữ việc nói lời tầm phào vô tích sự là số ít. Còn những chúng sinh nói lời tầm phào vô tích sự thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:77)

78 (8) Hạt Giống [296]

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh biết kiêng cữ việc phá hoại hạt giống và phá hại cây cối là số ít. Còn những chúng sinh phá hoại hạt giống và phá hại cây cối thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:78)

79 (9) *Không Đúng Thời*

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh biết kiêng cữ việc ăn uống không đúng thời (phi thời, không hợp lúc; Tỳ kheo: ăn sau giờ ngọ) là số ít. Còn những chúng sinh ăn uống không đúng thời thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:79)

80 (*10*) *Nước Hoa và Son Phấn*

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh kiêng cữ việc xức nước hoa và son phấn trang điểm là số ít. Còn những chúng sinh xức nước hoa và son phấn trang điểm thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:80)

NHÓM 9

NHÓM 'GẠO SỐNG' THỨ BA & LẶP LẠI'

(Tatiyaāmakadhaññа Peyyāla-vagga)

****

81 *(1) Múa Hát…*

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh kiêng cữ việc múa nhảy, ca hát, đờn trống, và coi tuồng kịch là số ít. Còn những chúng sinh không kiêng cữ việc múa nhảy, ca hát, đờn trống, và coi tuồng kịch thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:81)

82 *(2) Giường Cao…*

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh kiêng cữ việc nằm giường cao và sang trọng, ngồi ghế cao và sang trọng, là số ít. Còn những chúng sinh không kiêng cữ việc nằm giường cao và sang trọng, ngồi ghế cao và sang trọng, thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:82)

83 *(3) Vàng Bạc*

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh kiêng cữ việc nhận lấy vàng bạc (và tiền) là số ít. Còn những chúng sinh không kiêng cữ việc nhận lấy vàng bạc (và tiền) thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:83)

84 *(4) Gạo Sống…*

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh kiêng cữ việc nhận lấy gạo sống (gạo, đậu, ngũ cốc… chưa nấu chín) là số ít. Còn những chúng sinh không kiêng cữ việc nhận lấy gạo còn sống (đậu, ngũ cốc… chưa nấu chín) thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:84)

85 *(5) Thịt Sống*

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh kiêng cữ việc nhận lấy thịt sống (chưa nấu chín) là số ít. Còn những chúng sinh không kiêng cữ việc nhận lấy thịt sống thì rất

nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế....”

(SN 56:85)

86 *(6) Con Gái*

… “Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh kiêng cữ việc nhận lấy phụ nữ và con gái (như làm người phụ giúp, ở chung…) là số ít. Còn những chúng sinh không kiêng cữ việc nhận lấy phụ nữ và con gái thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế....”

(SN 56:86)

87 *(7) Nô Tỳ*

… “Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh kiêng cữ việc nhận lấy nô tỳ nam hay nô tỳ nữ (người ở đợ, nô lệ) là số ít. Còn những chúng sinh không kiêng cữ việc nhận lấy nô tỳ nam hay nô tỳ nữ thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế....”

(SN 56:87)

88 *(8) Dê và Cừu*

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh kiêng cữ việc nhận lấy dê và cừu là số ít. Còn những chúng sinh không kiêng cữ việc nhận lấy dê và cừu thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:88)

89 *(9) Gia Cầm và Heo*

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh kiêng cữ việc nhận lấy gia cầm và heo là số ít. Còn những chúng sinh không kiêng cữ việc nhận lấy gia cầm và heo thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:89)

90 *(10) Voi và Gia Súc*

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh kiêng cữ việc nhận lấy voi, gia súc, ngựa, và ngựa cái là số ít. Còn những chúng sinh không kiêng cữ việc nhận lấy voi, gia súc, ngựa, và ngựa cái thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:90)

NHÓM 10

NHÓM 'GẠO SỐNG' THỨ BA & LẶP LẠI'

(Catutthaaāmakadhañña Peyyāla-vagga)

****

91 *(1) Ruộng Đất*

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh kiêng cữ việc nhận lấy ruộng đất là số ít. Còn những chúng sinh không kiêng cữ việc nhận lấy ruộng đất thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:91)

92 *(2) Buôn Bán*

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh kiêng cữ việc buôn bán là số ít. Còn những chúng sinh không kiêng cữ việc buôn bán thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:92)

93 *(3) Báo Tin Tức…*

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh kiêng cữ việc chạy báo tin tức và làm chuyện (người ta) sai mướn là số ít. Còn những chúng sinh không kiêng cữ việc chạy báo tin tức và làm chuyện (người ta) sai mướn thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:93)

94 (4) *Cân Đo Gian Lận…*

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh kiêng cữ việc gian lận bằng cân, đo, tiền bạc là số ít. Còn những chúng sinh không kiêng cữ việc gian lận bằng cân, đo, tiền bạc thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:94)

95 (5) *Đút Lót Hối Lộ…*

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh kiêng cữ việc hối lộ, lừa đảo, và gian trá là số ít. Còn những chúng sinh không kiêng cữ việc đút lót hối lộ, lừa đảo, và gian trá thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:95)

96 (6) — 101 (11) Làm Tổn Hại…

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh kiêng cữ việc làm tổn hại, giết hại, bắt cóc, cướp bóc, chiếm đoạt, và bạo hành là số ít. Còn những chúng sinh không kiêng cữ làm tổn hại, giết hại, bắt cóc, cướp bóc, chiếm đoạt, và bạo hành thì rất nhiều. Vì lý do gì? Vì họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế."

"Bốn đó là gì? Diệu đế về khổ, diệu đế về nguồn-gốc khổ, diệu đế về sự chấm-dứt khổ, diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:96—101)

NHÓM 11

NHÓM 'NĂM NƠI ĐẾN & LẶP LẠI'

(Pañcagati Peyyāla-vagga)

****

102 (1) Là Người Chết Đi (1)

Lúc đó đức Thế Tôn khươi ra chút đất trong móng tay và nói với các Tỳ kheo như vầy:

"Này các Tỳ kheo, các thầy nghĩ sao, cái nào là nhiều hơn: chút đất ta mới khươi ra trong móng tay hay đại địa cầu này?"

"Thưa Thế Tôn, đại địa cầu là nhiều hơn. Chút đất Thế Tôn mới khươi ra trong móng tay chỉ là nhỏ nhặt. So với đại địa cầu, thì chút đất đó là không đáng tính, không đáng so sánh, thậm chí không được một phần nào."

"Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh là người chết khi đi được tái sinh làm người lại là số ít. Còn những chúng sinh là người khi chết đi bị tái sinh trong địa-ngục thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế.

"Bốn đó là gì? Diệu đế về khổ, diệu đế về nguồn-gốc khổ, diệu đế về sự chấm-dứt khổ, diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm

dứt khổ.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:102)

103 (2) *Là Người Chết Đi* (2)

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh là người khi chết đi được tái sinh làm người lại là số ít. Còn những chúng sinh là người khi chết đi bị tái sinh trong cõi súc-sinh thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:103)

104 (3) *Là Người Chết Đi* (3)

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh là người khi chết đi được tái sinh làm người lại là số ít. Còn những chúng sinh là người khi chết đi bị tái sinh trong cõi ngạ-quỷ (hồn ma, quỷ đói) thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:104)

105 (*4*) — *107* (*6*) *Là Người Chết Đi* (*4–6*)

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh là người khi chết đi được tái sinh làm thiên thần lại là số ít. Còn những chúng sinh là người khi chết đi bị tái sinh trong cõi địa-ngục … trong cõi súc-sinh … trong cõi ngạ-quỷ thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:105—107)

108 (*7*) — *110* (*9*) *Là Thiên Thần Chết Đi* (*1–3*)

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh là thiên-thần khi chết đi được tái sinh làm người là số ít. Còn những chúng sinh là thiên thần khi chết đi bị tái sinh trong cõi địa-ngục … trong cõi súc-sinh … trong cõi ngạ-quỷ thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:108—110)

111 (*10*) — *113* (*12*) *Là Thiên Thần Chết Đi* (*4–6*)

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh

là thiên-thần khi chết đi được tái sinh lại trong cõi thiên thần là số ít. Còn những chúng sinh là thiên thần khi chết đi bị tái sinh trong cõi địa-ngục … trong cõi súc-sinh … trong cõi ngạ-quỷ thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế....”

(SN 56:111—113)

114 (*13*) — *116* (*15*) *Từ Địa Ngục Chết Đi* (*1–3*)

… “Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh từ địa-ngục khi chết được tái sinh làm người là số ít. Còn những chúng sinh từ địa-ngục khi chết bị tái sinh lại trong cõi địa-ngục … trong cõi súc-sinh … trong cõi ngạ-quỷ thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế....”

(SN 56:114—116)

117 (*16*) — *119* (*18*) *Từ Địa Ngục Chết Đi* (*4–6*)

… “Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh từ địa-ngục khi chết được tái sinh làm thiên-thần là số ít. Còn những chúng sinh từ địa-ngục khi chết bị tái sinh lại trong cõi địa-ngục … trong cõi súc-sinh … trong cõi ngạ-quỷ thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế....”

(SN 56:117—119)

120 (*19*) — *122* (*21*) *Từ Cõi Súc Sinh Chết Đi* (*1–3*)

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh từ cõi súc-sinh khi chết được tái sinh làm người là số ít. Còn những chúng sinh từ cõi súc-sinh khi chết bị tái sinh trong cõi địa-ngục … trong cõi súc-sinh … trong cõi ngạ-quỷ thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:120—122)

123 (*22*) — *125* (*24*) *Từ Cõi Súc Sinh Chết Đi* (*4–6*)

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh từ cõi súc-sinh khi chết được tái sinh làm thiên-thần là số ít. Còn những chúng sinh từ cõi súc-sinh khi chết bị tái sinh trong cõi địa-ngục … trong cõi súc-sinh … trong cõi ngạ-quỷ thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế...."

(SN 56:123—125)

126 (*25*) — *128* (*27*) *Từ Cõi Ngạ Quỷ Chết Đi* (*1–3*)

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh

từ cõi ngạ-quỷ khi chết được tái sinh làm người là số ít. Còn những chúng sinh từ cõi ngạ-quỷ khi chết bị tái sinh lại trong cõi địa-ngục … trong cõi súc-sinh … trong cõi ngạ-quỷ thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế....”

(SN 56:126—128)

129 *(28) Từ Cõi Ngạ Quỷ Chết Đi (4)*

… “Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh từ cõi ngạ-quỷ khi chết được tái sinh làm thiên-thần là số ít. Còn những chúng sinh từ cõi ngạ-quỷ khi chết bị tái sinh trong cõi địa-ngục thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế....”

(SN 56:129)

130 *(29) Từ Cõi Ngạ Quỷ Chết Đi (5)*

… “Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh từ cõi ngạ-quỷ khi chết được tái sinh làm thiên-thần là số ít. Còn những chúng sinh từ cõi ngạ-quỷ khi chết bị tái sinh trong cõi súc-sinh thì rất nhiều. Vì lý do gì? Này các Tỳ kheo, bởi do họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế....”

(SN 56:129)

131 (30) Từ Cõi Ngạ Quỷ Chết Đi (6)

… "Cũng giống như vậy, này các Tỳ kheo, những chúng sinh từ cõi ngạ-quỷ khi chết được tái sinh làm thiên-thần là số ít. Còn những chúng sinh từ cõi ngạ-quỷ khi chết bị tái sinh lại trong cõi ngạ-quỷ thì rất nhiều. Bởi vì sao? Này các Tỳ kheo, vì họ chưa nhìn thấy Bốn Diệu Đế.

"Bốn đó là gì? Diệu đế về khổ, diệu đế về nguồn-gốc khổ, diệu đế về sự chấm-dứt khổ, diệu đế về con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.

"Bởi vậy, này các Tỳ kheo, hãy nỗ lực (tu) để hiểu: 'Đây là khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là nguồn-gốc khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là sự chấm-dứt khổ.' Hãy nỗ lực để hiểu: 'Đây là con-đường dẫn tới sự chấm dứt khổ.'"

(SN 56:131)

—HẾT QUYỂN 5—

(QUYỂN LỚN)

CHÚ THÍCH

---

[1] [Lời kinh này cũng có trong kinh **AN V 214**, nhưng trong **AN** có đưa thêm hai cặp chữ là sự hiểu-biết sai lạc (*micchāñāṇa*, tà tri) và sự giải-thoát sai lạc (*micchāvimutti*) vào "mặt tối" và sự hiểu-biết đúng đắn (*sammāñāṇa*, chánh tri) và sự giải-thoát đúng đắn (*sammāvimutti*) vào "mặt sáng". Những câu mở đầu về sự vô-minh và sự hiểu-biết chân thực (chân trí, minh trí) cũng có trong **It 34,6–10**. Coi thêm **MN III 76**,1–9.] (1)

[2] [**Spk**: sự hiểu-biết hay trí-biết chân thực hay minh hay sự hữu-minh (*vijjā*) là sự hiểu biết về trách nhiệm của một người đối với hành động của mình (*kammassakatāñāṇa*); đó là thứ dẫn đầu. Sự biết xấu-hổ (*hiri*) và sự sợ-hãi việc làm sai trái (*ottappa*) được gọi là "*những người cảnh vệ của thế gian*" (coi **AN I 51**,19–28). Giảng giải chi tiết về *hiri* và *ottappa*, coi **As 124–27**; chúng cũng được giảng giải một cách ngắn gọn hơn trong **Vism 464–65** (**Ppn 14:142**).] (2)

[3] [Toàn bộ lời bài kinh này cũng được Phật đưa vào trong cuộc nói chuyện với Vua Pasadeni (Ba-tư-nặc) trong kinh **SN 3:18**.] (3)

[4] [Trong bản dịch Việt tất cả các kinh, chữ "*kính chào*" là chữ dịch chung, đồng nghĩa với các chữ: "*lễ chào, đảnh lễ, kính lễ, kính lạy, lạy chào, xá chào, cúi chào…*" tùy theo nhiều cách diễn dịch theo các tình huống, thường là với hai tay chấp lại đặt lên trán, trên sóng mũi, hoặc trên ngực. Còn nếu có tình huống là "*quỳ lạy*" thì chỗ đó sẽ dịch rõ tư thế "quỳ lạy".] (4)

[5] [**Spk**: khi đang một mình ở nơi ẩn dật, thầy Ānanda có ý nghĩ rằng: "Việc tu hành của một Tỳ kheo sẽ thành công nếu người đó biết dựa vào tình đạo-hữu và dựa vào sự nỗ-lực mạnh mẽ của chính mình; và như vậy là một-nửa dựa vào tình đạo hữu và một-nửa dựa vào sự nỗ lực tự thân." Nghĩ như vậy nên ngài đã tới gặp Phật để hỏi lại cho chắc.] (5)

[6] [Về sự quan trọng của tình bạn, tình đạo hữu trong đời sống tu hành, coi

thêm các kinh **SN 45:49**, **45:63**, **45:77** bên dưới, và coi thêm **AN IV** 351–53 (= **Ud** 34–37).] (6)

[7] [**Spk**: do thầy Ananda lúc đó chưa chứng ngộ tới đỉnh cao trí-biết nên thầy không biết toàn bộ đời sống tâm linh là dựa vào tình bạn tốt, nhưng thầy Xá-lợi-phất là 'thống soái' về sự hiểu-biết nên thầy ấy mới nói ra như vầy, và được Phật khen ngợi.] (8)

[8] [Bà-la-môn Jāṇussoṇi là giáo sĩ và là thầy tế của Vua Pasadeni. Cảnh ông cỡi xe ngựa trắng đi ra khỏi thành Sāvatthī cũng được lặp lại trong kinh **MN I**, 175 và **MN II**, 208. Theo **Spk**: ông thường đi kiểu này 6 tháng một lần, như để dạo rao khắp vùng kinh thành về sự lộng lẫy và giàu có của ông ta.] (9)

[9] (Đoạn kinh mẫu này cũng được nói trong các kinh **SN 12:24**, **12:25**, **12:26**, **22:02**, **22:86**, **35:81**, **42:13**, và **44:02**.)

[10] [**Spk**: "*Sự dẹp-bỏ tham, sân, si*" là chỉ trạng thái không-còn điều kiện (vô vi), là yếu tố Niết-bàn bất tử. "*Sự tiêu-diệt ô-nhiễm*" là chỉ thánh quả A-la-hán. "*Sự dẹp-bỏ tham, sân, si*" cũng chính là thánh quả A-la-hán.] (15)

[11] [Định nghĩa các phần của Bát Thánh Đạo cũng ghi rõ trong các kinh **DN II** 311–13 và **MN III** 251–52. Trong tạng Vi Diệu Pháp (*Abhidhamma Piṭaka*) thì chúng được ghép theo cách diễn dịch chính thức của bài kinh *Bhājaniya* thuộc Kinh tạng (*suttanta-bhājaniya*) trong **Vibh** 235–36 [nhưng đọc thêm chú thích sau]. Nhưng trong bản kinh *Bhājaniya* thuộc tạng Vi Diệu Pháp (*abhidhamma-bhājaniya*) thì các phần con đường được xem xét theo nghĩa hoàn toàn siêu-thế.] (16)

[12] [**Spk**: chỗ này nói về 49 ngày thiền trú của Đức Phật xung quanh chỗ Cây Bồ-Đề sau khi giác ngộ. Trong suốt thời gian đó, Phật đã quán chiếu về năm uẩn, các sáu cơ-sở cảm nhận, các yếu-tố, Bốn Diệu Đế... một cách đầy đủ (*nippadesa*); lần này Phật chỉ quán chiếu lại một phần (*padesena*) trong đó, tức phần *cảm-giác* (thọ). **Spk** cũng đưa ra ví dụ cách những cảm-giác khởi sinh do tác động (duyên) bởi chánh kiến và tà kiến. Bài kinh này cũng được

đề cập tới trong kinh **As** 30-31 là "bằng chứng" rằng Phật đã dạy Vi Diệu Pháp. **Vism** 519 (**Ppn** 17:9) cũng trích dẫn bài kinh này để phản biện lại quan điểm cho rằng sự khởi sinh tùy thuộc (duyên khởi) chỉ là 'sự đơn giản hay đơn phương khởi sinh' mà thôi.] (19)

[13] [**Spk**: '*Cảm-giác do tham-muốn* (*chanda*) *là điều kiện* (*duyên*)' là cảm-giác dính với tám loại tâm dính tham [coi **CMA** 1:4]; '*cảm-giác do ý-nghĩ là điều kiện*' là cảm-giác trong tầng thiền định thứ nhất (nhất thiền); còn '*cảm-giác do nhận-thức là điều kiện*' là cảm-giác trong sáu tầng thiền định từ tầng thiền định thứ hai (nhị thiền) cho tới cảnh xứ không-có-gì (vô sở hữu xứ).] (20)

[14] Đoạn kinh trong ngoặc [...] trong kinh này và kinh kế tiếp là không có trong phiên bản Be, và có thể được du nhập từ **Spk** vào tạng kinh Tích-Lan cổ [Sinhala]. **Spk** giải thích cảm-giác khi ba yếu tố này chưa lắng lặn là loại cảm-giác liên kết với tám loại tâm dính tham. Cảm-giác khi chỉ có sự tham-muốn đã lặn là cảm-giác của tầng thiền định thứ nhất; Cảm-giác khi chỉ có nhận-thức đã lặn là cảm-giác của các tầng thiền định thứ hai và cao hơn. Còn cảm-giác khi tất cả ba thứ đó đã lặn là cảm-giác trong cảnh xứ không còn nhận-thức cũng không phải không còn nhận-thức (phi tưởng phi phi tưởng xứ). Còn "*điều chưa được chứng ngộ*" chính là thánh quả A-la-hán. Câu diễn đạt cuối cùng là bao gồm cảm-giác siêu-thế đi kèm với bốn thánh đạo. Chữ "nỗ lực" ở đây là *āyāma*, nghĩa thực là đồng nghĩa với chữ *vāyāma*. **Spk** nói luôn đó là đồng nghĩa chữ "*viriya*" (nỗ lực, tinh tấn).] (21)

[15] [**Spk**: '*sự lắng lặn của cách-nhìn sai lạc*' có nghĩa là cách-nhìn đúng đắn rồi; do vậy nếu nói 'cảm-giác do điều kiện (duyên) bởi cách-nhìn đúng đắn' thì cũng giống như 'cảm-giác do điều kiện bởi sự lắng lặn của cách-nhìn sai lạc'. Nhưng trong bài kinh này, họ [những bậc tiền nhân] không đưa vào loại cảm-giác do hệ quả (*vipākavedanā*), họ cho rằng nó còn xa quá.

Bởi vì hễ khi một cảm-giác được nói là do điều kiện (duyên) bởi sự lắng lặn của một trạng thái nào đó, thì chúng ta nên hiểu nó là được điều kiện bởi tính chất ngược lại với trạng thái đó. Cảm-giác do điều kiện bởi sự lắng lặn của tham-muốn là cảm-giác trong tầng thiền định thứ nhất; cảm-giác do điều kiện

bởi sự lắng lặn của ý-nghĩ (tầm) là cảm-giác trong tầng thiền định thứ hai; cảm-giác do điều kiện bởi sự lắng lặn của nhận-thức là cảm-giác trong cảnh xứ 'không có nhận-thức cũng không phải không còn nhận-thức'.] (22)

[16] [Hai phẩm chất thêm vào là *micchāñāṇī* và *micchāvimutti*. **Spk** giải thích chữ đầu như là *micchāpaccavekkhaṇa*: "*sự xem lại sai lạc*", trong đó **Spk-pṭ** nói thêm: "*Khi một người đã làm điều bất thiện, nhưng khi quán chiếu lại thì cứ nghĩ nó là thiện*." **Spk** giải thích "*sự giải thoát sai lạc*" là sự giải thoát giả (*ayāthāvavimutti*), một sự giải thoát không thật (*aniyyānika-vimutti*).] (25)

[17] [Coi chi tiết đầy đủ hơn ở kinh **MN** 117.] (26)

[18] [TKBĐ: mặc dù các phiên bản kinh đều có chữ '*aṭṭhaṅgiko*' (tám phần, tám chi), nhưng tôi gợi ý bỏ chữ này đi cho lời kinh được thống nhất với các kinh **SN** 46:18, **SN** 47:33, và **SN** 51:02 trong bộ kinh này.] (28)

[19] [**Spk**: tức đi khỏi vòng luân hồi sinh tử đến Niết-bàn. Bài thi kệ bên dưới cũng có trong kinh Pháp Cú Dhp 85-89.] (29)

[20] ['*Hành trình*': quá trình, đường đi, dòng trôi: chỉ quá trình luân hồi sinh tử [*saṃsāra*]. **Spk**: khi một người chứng Niết-bàn thì đã hoàn-toàn hiểu hành trình của đường luân hồi.]

[21] [**Spk**: "*Sự thành-tựu về giới-hạnh*" (*sīlasampadā*) là bốn sự thanh lọc đức hạnh [gồm: tuân giữ Giới Luật Tỳ kheo (*Pātimokkha*), kiềm chế các giác quan, sử dụng trang thiết bị vật dụng một cách đúng đắn, và sự mưu sinh đúng đắn; coi thêm **Vism** 15–16; (**Ppn** 1:42)]. "*Sự thành tựu về ước muốn*" (*chandasampadā*) là mong muốn thành tựu phần thiện lành (không phải dạng mong muốn như dục vọng, một nghĩa khác của chữ *chanda*). "*Sự thành tựu về bản thân*" (*attasampadā*) là sự toàn-thiện của cái tâm (*sampanna-cittatā*). Lần lượt các bài kinh này đã được nói riêng cho những người khác nhau, tùy theo căn cơ tính khí của mỗi họ.] (33)

[22] [So sánh chú thích cuối của kinh **SN** 23:01.] (35)

[23] [**Spk**: tính chuyên-cần được cho là đứng đầu trong tất cả mọi phẩm tính thiện, bởi nhờ có sự chuyên-cần tu học người tu mới đạt được những phẩm tính thiện lành khác.] (37)

[24] [Ví dụ những thanh xà mái nhọn cũng có trong các kinh**SN** 45:141–47,**SN** 22:102.](38)

[25] [**Spk**: Khi những con rồng nāga cái mang thai, chúng nhận thấy nếu sinh con ngoài biển thì con non sẽ bị tấn công bởi những quỷ vương supaṇṇa (quỷ dạ xoa có cánh) hoặc bị cuốn mất bởi những dòng hải lưu lớn. Cho nên chúng hạ xuống các sông trên dãy núi Himalaya và sinh con ở đó. Rồi chúng huấn luyện con ở cái ao hồ trên núi cho đến khi con cái thật thao giỏi về bơi lặn.] (39)

[26] [Giống ví dụ trong **SN** 36:12.] (40)

[27] [Giống ví dụ cuối trong **SN** 22:101.] (41)

[28] [Giống ví dụ trong kinh **SN** 36:14.] (42)

[29] [Giống ví dụ trong **SN** 35:244 và **SN** 52:08.] (43)

[30] ["*Brahmacariyesanā*": đời sống tâm linh thánh thiện, phạm hạnh. **Spk**: ở đây ám chỉ sự tìm kiếm đời sống tâm linh theo cách-nhìn sai lạc (tà kiến), (ví dụ như tu để có được thâm niên tu hành, vô tình tự dối gạt tâm mình…). **Spk-pṭ**: bởi vì cách-nhìn sai lạc là cơ sở mà những người triết lý thiết chế ra đời sống tâm linh.] (Ví dụ những người sống đời sống tâm linh theo những giáo phái khác thời Phật). (44)

[31] [Về ba loại khổ này, coi thêm chú thích ở kinh **SN** 38:14.] (45)

[32] [Kinh này không có trong phiên bản Se và SS. Be đánh số kinh này như một kinh riêng, nhưng Ee không làm vậy. Ở đây tôi làm theo Ee (tức vẫn để nó giống số kinh **170** kế trên). Bởi hai kinh **170** (*10*) và **170** (*11*) giống nhau y hệt, chắc chỉ lặp lại hai chữ khác nhau *taṇhā* (dục-vọng) và *tasinā* (sự thèm-khát), mà hầu như là đồng nghĩa. Hai chữ Pāli này đều là chữ đồng

nghĩa của chữ *tṛṣṇā* trong tiếng Phạn.] (46)

[33] [**Spk** giải thích "*gút mắc của thân*" (*kāyagantha*) là một gút mắc trong phần danh-thân (*nāmakāya*), là một ô-nhiễm nó gút mắc và kết nối (*ganthanaghaṭanakilesa*) chằng chịt. **Spk-pṭ**: Một ô-nhiễm sinh ra sự kết nối, sự trói buộc, được biết là sự bó buộc vào sự khổ thông qua sự kết nối của nhân với quả, của vòng nghiệp với vòng nghiệp quả. Gút mắc thứ tư, *idaṃsaccābhinivesa kāyagantha*, có nghĩa gốc là "*gút mắc của thân là sự chấp dính với [quan điểm]* '*Chỉ điều này là sự thật*.'"] (47)

[34] [**Spk**: "*Khuynh hướng tiềm ẩn* (*tạo ra*) *tham-dục*" (*kāmānusaya*) chính là tham-dục, nó được gọi là một "*khuynh hướng tiềm ẩn*" (tùy miên tham) theo nghĩa nó đã tích được sức mạnh (*thāma-gataṭṭhena*). **Spk-pṭ**: "*Đã tích được sức mạnh*" bằng cách được cấy sâu bên trong sự *liên-tục* của tâm của một chúng sinh.] (48)

[35] [Đây là năm gông-cùm trói buộc chúng sinh hiện hữu trong các cõi dục-giới (*kāma-dhātu*), ví dụ cõi người, cõi súc sinh… Ba gông-cùm đầu tiên được phá bỏ bởi bậc thánh Nhập-lưu và bậc thánh Nhất-lai. Còn bậc thánh Bất-lai thì đã phá bỏ hết cả năm gông-cùm.] (49)

[36] [Năm gông-cùm này trói buộc chúng sinh hiện hữu trong các cõi sắc-giới (*rūpa-dhātu*) và cõi vô-sắc-giới (*arūpa-dhātu*). Các cõi này lần lượt được chứng đắc theo các tầng thiền định sắc-giới (*jhāna*) và các tầng chúng đắc vô-sắc-giới. Chỉ bậc thánh A-la-hán thì đã phá bỏ hết các gông-cùm.] (50)

[37] [Giống lời trong **SN** 45:151.] (51)

[38] ["*Những yếu-tố giác-ngộ*" = *bojjhaṅga*: là chữ ghép của hai chữ *bodhi* (giác ngộ) + *aṅga* (yếu tố, chi phần). **Spk** đưa ra định nghĩa kép: "*Đó là những yếu-tố giác-ngộ của sự giác-ngộ, hoặc là những yếu-tố của một chúng sinh đã giác-ngộ* (*bodhiyā bodhissa vā aṅgā ti bojjhaṅgā*)….] (52)

[39] [Dưỡng chất (*āhāra*) ở đây có nghĩa là điều-kiện hay duyên (*paccaya*). Đoạn này của kinh được lặp lại trong kinh **SN** 46:51 ở bên dưới, ở đó **Spk** có

giải thích chi tiết về các dưỡng chất đối với từng '*yếu-tố giác-ngộ*'; coi chú thích kinh đó. So sánh thêm với **AN I** 3–5.] (53)

[40] *Dấu-hiệu sự-đẹp* (*subhanimitta*) như là, một đối tượng hấp dẫn về nhục dục, đặc biệt thứ gợi tình gợi dục. Chữ *nimitta* ở đây rất khó để chuyển dịch thành một chữ nào đó để có thể dùng trong mọi ngữ cảnh. Tôi [TKBĐ] đành phải quay lại chữ "*dấu hiệu*" sau khi đã nhiều lần thử dịch là "phương diện", "đường nét", "diện mạo"—thấy không thỏa đáng. Trong một số kinh khác thì *nimitta* rõ ràng có nghĩa là cơ sở, nguyên nhân, điều kiện [ví dụ trong kinh **SN** 48:40, vv...).

Spk giải thích chữ "*sự chú-tâm không kỹ-càng*" (*ayoniso manasikāra*) như là "*sự chú tâm không đúng phương pháp, sự chú tâm lệch lạc, sai đường*" (*anupāyamanasikāra*, *uppathamanasikāra*. **Spk-pṭ**: bởi do không phải là phương pháp đúng đắn để đạt tới sự lợi-lạc. Các luận giảng đều giải thích "*sự chú-tâm phi như lý tác ý*" này là sự chú-tâm vào thứ vô-thường (mà cho) là thường-hằng, vào sự khổ là sự sướng, vào thứ vô ngã là bản ngã, và vào sự ô-uế ghê-tởm không-sạch là đẹp đẽ. Cách giải thích này cũng được thấy có trong **Vibh** 373.] (54)

[41] [*Dấu-hiệu chê-ghét* (*paṭighanimitta*). **Spk**: Dấu-hiệu chê-ghét chính là sự ác-ý hay sân (*paṭigha*) hay là đối tượng chê ghét (*paṭighārammaṇa*).] (55)

[42] ["*Những thứ là cơ sở cho yếu-tố giác-ngộ là chánh-niệm*": là dịch chữ "*satisambojjhaṅgaṭṭhāniyā dhammā*". **Spk**: đó gồm những thứ trở thành những đối-tượng (để) chánh-niệm [**Spk-pṭ**: đó chính là "*bốn nền tảng chánh-niệm*"], ba mươi bảy phần trợ giúp giác ngộ (bồ-đề phần), và chín trạng thái siêu-thế.] (58)

[43] [**Spk**: Yếu tố phát-khởi (*ārambhadhātu*) là phần đầu của năng-lượng tinh tấn; yếu tố phấn-đấu (*nikkamadhātu*) là năng-lượng phần giữa; yếu tố nỗ-lực (*parakkama-dhātu*) là năng-lượng phần cuối, là năng lượng tinh tấn ở mức cao nhất, mạnh mẽ nhất.] (60)

[44] [**Spk** giải thích sự tĩnh-lặng của thân (*kāyappassaddhi*) là sự làm lắng lặn

sự phiền-khổ trong ba uẩn [cảm-giác, nhận-thức, những sự tạo-tác cố-ý]; còn sự tĩnh-lặng của tâm (*cittappassaddhi*) là sự làm lắng lặn sự phiền-khổ trong uẩn thức. Các luận giảng thường xuyên diễn dịch cặp đôi, thân và tâm, được nói trong kinh này, dưới ánh sáng của Vi Diệu Pháp (*Abhidhamma*), trong đó chỉ ra sự tương phản giữa tâm (*citta*): yếu tố chủ chốt để nhận-biết, và phần đi kèm với nó là: phần "thân" của các yếu tố thuộc tâm (*cetasika*, tâm sở). Tuy nhiên, ở đó "thân" đã được dùng theo nghĩa thường là thân thể, thân thể được coi như đóng góp cho phần định lượng lớn của một trải nghiệm.] (61)

45 [**Spk**: dấu hiệu của sự vắng-lặng (*samatha-nimitta*) cũng chính là sự vắng-lặng cũng như đối tượng của nó. Dấu hiệu của sự không phân-tán (*abyagga-nimitta*) cũng đồng nghĩa với dấu hiệu của sự vắng-lặng.] (62)

46 [Khi nói rằng yếu tố giác-ngộ là chánh-niệm (*satisambojjhaṅga*) khởi sinh nhờ sự nhớ lại (hồi nhớ, tưởng niệm) Giáo Pháp đã được dạy bởi những nhà sư đắc đạo, thì lời kinh đã chỉ ra mối liên hệ về mặt từ nguyên giữa chữ *sati* là "*nhớ*" và động từ "*nhớ lại*" hay "*hồi nhớ*" (*anussarati*). Mặc dù nghĩa "*nhớ*" đã bị che phủ bởi cái nghĩa lớn và nghĩa thực hành của chữ *sati* là "*sự tỉnh-giác vào hiện-tại*", nhưng nghĩa gốc "*nhớ*" và "*hồi nhớ*" vẫn được lưu giữ và định nghĩa trong một số kinh khác [ví dụ như khi định nghĩa về '*căn chánh-niệm*' trong kinh **SN** 48:9.].] (63)

47 [Năm loại thánh Bất-lai cũng được nói trong các kinh **SN** 48:15, 48:24, 48:66; 51:26; 54:5; và 55:25.

Theo **Spk**: ***(iii)*** "*Người sẽ chứng ngộ Niết-bàn trong nửa kiếp đầu*" (=*antarā-parinibbāyī*) là người (bậc thánh Bất-lai) được tái sinh vào một trong năm cõi trời trong sạch (Tịnh cư thiên), và ở đó người đó sẽ chứng ngộ Niết-bàn trong nửa kiếp đầu ở cõi đó. (Thực ra, chữ "*antarā*" trong tiếng Pali có nghĩa: "*trong khoảng thời gian, ở giữa một khoảng thời gian* (cả nghĩa không gian), *trong quá trình, trung gian*", cho nên người dịch Việt dịch luôn như vậy cho dễ hiểu và rõ ràng, để chỉ ***lúc-nào*** bậc thánh đó sẽ chứng Niết-bàn cuối cùng). Cũng theo **Spk**: như vậy loại đầu này được phân thành ba dạng, tùy theo *lúc-nào* chứng ngộ thánh quả A-la-hán (=Niết-bàn): (1) *ngay*

sau lúc tái sinh vào cõi đó; (2) *sau 100 hay 200 đại-kiếp ở cõi đó*; hoặc (3) *sau 400 đại-kiếp ở cõi đó*.

+ (iv, v) Chữ "*người chứng ngộ Niết-bàn sau nửa kiếp đầu*" (= "*upahacca-parinibbāyī*"), (tức cũng có thể nói là: người đó sẽ chứng ngộ Niết-bàn trong nửa kiếp sau ở cõi trời đó).

(►) (Người dịch Việt dịch luôn như vậy cho rõ ràng và dễ hiểu luôn. + Nhưng cần nói thêm: Thực ra, chữ "*upahacca*" thì: **(*a*)** theo thầy TKBĐ dịch là "*ngay khi đáp xuống, hay ngay khi chạm đất*" (tiếng Anh: *upon landing*), nghe hơi khó hiểu, nhưng thầy TKBĐ cũng giải thích luôn rằng **Spk** giải thích: đó là "*người chứng ngộ Bát-Niết-bàn ngay sau khi hết nửa kiếp đầu ở cõi trời đó*". Còn **(*b*)** theo tự điển Wisdom Library thì: 'chữ "*upahacca*" có nghĩa: làm tổn hại, làm tổn thương (nghĩa gốc là đúng vậy); nhưng lại giải thích "*upahacca-parinibbāyī là người chứng ngộ Niết-bàn trong nửa kiếp đầu ở cõi trời đó*", thiết nghĩ đây là sự nhầm lẫn trong biên tập kinh điển (đúng ra là "*trong nửa kiếp sau*"). **(*c*)** Người dịch cũng nhận thấy HT. Thích Minh Châu cũng dịch là "*chứng được Tổn hại Bát-niết-bàn*", mặc dù nghĩa '*tổn hại*' này {theo **(*b*)** và **(*c*)**} thực sự không rõ ràng lắm đối với người đọc.)

+ (vi, vii) Chữ "*người chứng ngộ Bát-niết-bàn không cần sự nỗ lực ý chí*" là dịch chữ (=*asaṅkhāraparinibbāyī*) và "*người chứng ngộ Bát-niết-bàn bằng sự nỗ lực ý chí*" (=*sasaṅkhāraparinibbāyī*). Như vậy cho thấy có hai kiểu chứng ngộ Niết-bàn, trong đó 02 loại thánh Bất-lai đầu chứng đắc mục-tiêu cuối-cùng một cách dễ dàng, và các loại thánh Bất-lai còn lại thì chứng đắc một cách khó hơn và cần có nỗ lực mạnh mẽ.

(►) (*Phần chú giải thêm của thầy TKBĐ diễn dịch các thuật ngữ trên theo một cách khác*):

(*a*) Nếu chúng ta hiểu chữ "*antarā-parinibbāyī*" theo ngữ nghĩa gốc của nó, như lẽ ra chúng ta nên làm, thì nó có nghĩa là "*người chứng Bát-Niết-bàn lúc trung gian giữa hai kiếp sống*", có lẽ là ngay trong khi còn ở trong một thân vi-tế trong trạng thái trung-chuyển (thân trung ấm???). Như vậy chữ "*upahacca-parinibbāyī*" có nghĩa gốc là "*chứng Bát-Niết-bàn ngay khi đáp*

xuống hay ngay khi chạm đất" sẽ được dịch là "*chứng Bát-niết-bàn ngay khi sang kiếp mới, tức là hầu như lập tức ngay sau khi tái sinh.*"

(*b*) Hai chữ tiếp theo là chỉ hai loại người chứng đắc thánh quả A-la-hán trong tiến trình của kiếp sau, họ chỉ khác nhau ở số lượng nỗ-lực mà họ phải thực hiện để chứng đắc được mục tiêu cuối cùng.

(c) Còn loại cuối cùng là "*uddhaṃsota-akaniṭṭha-gāmī*": nghĩa gốc là "*người hướng thượng lưu tới cõi trời Akaniṭṭha cao nhất*"; (tạm dịch nghĩa Việt là "*người sẽ cuối cùng chứng ngộ Bát-niết-bàn ở cõi trời cao nhất Akaniṭṭha*"). Đó là, người đó được tái sinh lần lượt trong 05 cõi trời trong-sạch đó, sống hết tuổi thọ trong mỗi cõi trời đó, và cuối cùng sẽ chứng thánh quả A-la-hán khi ở trong cõi trời Akaniṭṭha—là cõi trời cao nhất, đại thọ nhất, trong năm cõi trời trong sạch (Tịnh cư thiên, sudhavasa) đó; (HV dịch là '*cõi sắc cứu kính thiên*'; bản dịch Việt ở đây giữ nguyên tên "*Akaniṭṭha*" và mở ngoặc giải thích là '*cõi trời cao nhất thọ nhất trong các cõi trời trong sạch dành cho các bậc thánh Bất-lai*'.)

(Thầy TKBĐ tiếp tục giải thích:) Cách diễn dịch này mặc dù trái với giải thích trong các Luận giảng Pāli, nhưng dường như nó lại được xác nhận bởi kinh ***Purisagati Sutta***: **AN 7:52** (IV 70–74), trong đó có ví dụ về que củi đang cháy hàm ý chỉ rằng: bảy loại thánh Bất-lai [07 là do riêng loại đầu "*chứng Bát-Niết-bàn trong nửa kiếp đầu*" (*antarāparinibbāyī*) có chứa tới 03 dạng, như đã giải thích ở cuối phần **(*iii*)** ở trên] là riêng biệt lẫn nhau và được xếp hạng theo mức độ sắc-bén tinh-nhạy của các căn tâm linh của họ.]

Phần xác nhận thêm nữa là kinh **AN II 134**,25–29, trong đó giải thích *antarāparinibbāyī* là người đã loại bỏ *gông-cùm tái sinh* (*upapattisaṃyojana*) nhưng vẫn chưa loại bỏ được *gông-cùm hiện-hữu* (*bhavasaṃyojana*). Mặc dù những người theo trường phái Trưởng Lão Bộ (Theravādin) đã phản bác cách diễn dịch chữ *antarāparinibbāyī* theo cách như vậy [như coi trong **Kv 366**], nhưng bằng chứng từ các bài kinh này đã xác thực mạnh cho cách diễn dịch đó. Để đọc chi tiết hơn, mời đọc thêm quyển "*Cái Tâm Vô Ngã*" (*The Selfless Mind*) của Herney, trang 98–108.

Kinh **AN II 155–56** thì rút ra một cách phân biệt khác nữa, giữa hai chữ *sasaṅkhāraparinibbāyī* và *asaṅkhāraparinibbāyī*, như vầy: chữ đầu là người chứng A-la-hán thông qua *sự thiền-quán* về các chủ-đề thiền "*khắc khổ*", ví dụ như: về sự không-sạch ô-uế của thân, hay sự nhận-thức về sự đáng ghê-tởm của thức ăn, hay về sự bất-mãn đối với thế giới, hay nhận-thức về tính vô-thường trong mọi sự tạo-tác (các hành), và sự chánh-niệm về cái chết. Còn chữ thứ hai là chỉ người chứng A-la-hán thông qua *sự thiền-định* bốn tầng thiền sắc-giới (bốn *jhana*).] (65)

[48] [Kinh 14 này, (và hai kinh 15, 16 tiếp theo) được xếp vào trong sách "các kinh phòng hộ" tiếng Sinha [*Maha Pirit Pota*: *Quyển Đại Kinh Phòng Hộ*] của Tích Lan. Các nhà sư thường đọc tụng những kinh này cho những người bệnh.] (70)

[49] [Về "*những yếu-tố không sa-sút*", coi thêm **DN II**, 79.] (72)

[50] [Nguyên văn: "*Nibbedhabhāgiyaṃ ... maggaṃ desessāmi*." Lý do con đường đạo được tả như vậy sẽ được nói trong lời kinh tiếp theo.] (73)

[51] [*Ukkujjāvakujjaṃ samparivattento*. **Spk**: ở đây sự khởi-sinh được gọi là sự trồi-lên (*ukkujja*) và sự lắng-lặn được gọi là sự sụt-xuống (*avakujja*). Như vậy là thầy ấy đang khám phá năm-uẩn bằng cách *thiền quán sự trồi-lên và sụt-xuống* (*udayabbayavasena*). Và sự chứng ngộ Bốn Diệu Đế trong khi quán sát sự trồi lên và sụt xuống đó của năm-uẩn cho thấy thầy ấy đã chứng đắc thánh đạo siêu thế.] (75)

[52] [**Spk** cho rằng thầy ấy đã đạt-tới Giáo Pháp minh-sát (*vipassanā-dhamma*) và đã đạt-được thánh đạo minh-sát (*vipassanā-magga*), nhưng lời giải thích này cũng chỉ chỉ chung về sự đã chứng ngộ Giáo Pháp siêu thế và sự chứng đắc thánh đạo siêu thế mà thôi. Lời kinh không nói rõ cấp bậc chứng đắc, nhưng chí ít thầy ấy cũng đã là bậc thánh Nhập-lưu dựa trên cụm chữ "*sự đột-phá vào Giáo Pháp*". Và, bởi trong lúc này thầy ấy vẫn còn tu tiếp phần thánh đạo, nên thầy ấy vẫn chưa là A-la-hán.] (76)

[53] [**Spk**: tính chuyên-cần được cho là đứng đầu trong tất cả mọi phẩm tính

thiện, bởi nhờ có sự chuyên-cần người tu mới đạt được những phẩm tính thiện khác.] (77)

[54] [Đoạn trong ngoặc vuông […] chỉ có trong phiên bản Se, mặc dù rõ ràng là nó cần nên có trong mọi phiên bản (để đủ nghĩa năm chướng-ngại). So sánh **AN I** 253–256; **AN III** 16–19. Đáng tò mò, bài kinh này không đề cập gì tới "*bảy yếu-tố giác-ngộ*". Sự bỏ-không này cho thấy rằng, từ nguyên gốc bài kinh này và bài kinh tiếp theo chỉ là hai phần của một bài kinh. Coi thêm kinh 46:35 và hai chú thích tiếp theo để thấy trường hợp tương tự, rằng trong một số trường hợp sự truyền thừa đã thành ra như vậy.] (78)

[55] [Kinh này tôi làm theo phiên bản Se (tức gộp hai phần thành một kinh này). Trong phiên bản Be và Ee thì đoạn sau được tách ra thành một bài kinh riêng (theo kiểu giống như hai kinh 33 và 34 kế trên), nhưng chúng ta rõ ràng thấy được hai bài kinh chỉ là hai phần của một bài kinh mà thôi.] (79)

[56] [Kinh này cũng vậy, tôi cũng làm theo phiên bản Se (tức tách phần kinh này ra thành một kinh riêng (số 38) và Se đặt tên là "*Không Có Chướng Ngại*" (*Anīvaraṇa Sutta*). Trong Be và Ee thì phần tách này lại được gắn luôn vào kinh trước, mặc dù chúng ta rõ ràng thấy các chủ-đề của kinh trước và kinh sau là hoàn toàn khác nhau. (Chỉ là do hai cách truyền thừa khác nhau mà thành ra vậy.).] (80)

[57] [*Cả bốn cây đều thuộc họ cây fig, tức họ "cây đa đề"; coi thêm kinh* ***SN*** *35:231*.] (81)

[58] ["*Ba sự phân-biệt*": *Tisso vidhā*. Coi **SN** 45:162.] (82)

[59] [Đây là một *vị* "*vua lý tưởng*" theo kinh văn Phật giáo; chi tiết coi thêm **DN II** 172–177, **MN III** 172–176.] (83)

[60] [Phần kinh **[i]** và **[ii]** giống hệt trong kinh **SN** 46:02. Trong phần **[ii]**, trong mỗi phần giảng luận về mỗi yếu-tố giác-ngộ, **Spk** lại đưa thêm vào một đoạn giải-thích mới toanh để chỉ thêm ra "những điều kiện khác" cũng giúp làm khởi-sinh và hoàn-thiện *bảy yếu-tố giác-ngộ*. Quý vị lần lượt coi 07 chú thích

tiếp theo sẽ thấy.

Nhân tiện, các "*phụ đề*" **[i], [ii], [iii], [iv]** do tôi [TKBĐ] ghi ra. Nguyên gốc các "*phụ đề*" này, kèm theo giải thích ngắn gọn, cũng có ghi trong **Vism** 132–134 (**Ppn** 4:54–62).] (84)

[61] [**Spk**: Bên cạnh điều này, có *bốn* điều kiện khác để làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là *chánh-niệm*, đó là: (***i***) sự chánh-niệm và sự rõ-biết trong tất cả mọi hành vi; (***ii***) tránh gặp những người không có chánh-niệm; (***iii***) giao lưu những người có chánh-niệm; và (***iv***) sự kiên-định đúng đắn (ví dụ như: luôn kiên định vì một cái tâm 'đổ về, nghiêng về, và ngã về' hướng *thiết lập chánh-niệm*).] (85)

[62] [**Spk**: Có *bảy* điều kiện khác để làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là *phân-biệt các trạng thái*, đó là: (***i***) sự vấn hỏi (về nghĩa của năm uẩn, các yếu-tố (giới), sáu cơ-sở giác quan (sáu xứ)…); (***ii***) sự sạch sẽ của bản thân; (***iii***) sự cân bằng các căn [coi thêm **Vism** 129–130; **Ppn** 4:45–49]; (***iv***) sự quán chiếu (suy xét) về mặt trí-biết thâm sâu; (***v—vii***) tránh gặp kẻ vô trí, giao lưu với người có trí, và sự kiên định đúng đắn.] (86)

[63] [**Spk**: Có *mười một* điều kiện khác giúp làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là *năng-lượng*, đó là: (***i***) quán chiếu sự sợ-hãi những cảnh giới tái sinh đày đọa, khổ đau, vô vọng…; (***ii***) nhìn thấy ích-lợi trong việc phát khởi năng lượng tinh tấn; (***iii***) quán chiếu rằng mình đang đi theo con đường đạo mà các vị Phật đã đi…; (***iv***) quán chiếu về sự cần-thiết phải đền đáp công đức của những thứ được cúng dường (nhiều thí chủ đã giúp các điều kiện vật chất… để mình nuôi thân tu hành); (***v—viii***) quán chiếu về sự lớn-lao của di sản (Phật đã để lại), sự lớn-lao của các vị Sư Thầy, của sự truyền thừa (tu thừa…), và của những sư huynh sư đệ đồng môn; (***ix—xi***) tránh gặp người lười biếng, giao lưu người chuyên cần (siêng tu, nhiệt thành), và sự kiên định đúng đắn.] (87)

[64] [**Spk**: Có *mười một* điều kiện khác giúp làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là *sự hoan-hỷ*, đó là: (***i—vii***) tưởng niệm về Đức Phật, tưởng niệm Giáo Pháp, tưởng niệm Tăng Đoàn, quán niệm về giới-hạnh, về tâm rộng-lòng bố thí,

về các thiên-thần, và về sự bình-an; (***viii***) tránh gặp những người thô lỗ; (***ix***) giao lưu những người tế nhị, thanh nhã; (***x***) quán chiếu về những bài kinh hay và quan trọng, các bài kinh tạo nhiều cảm hứng; và (***xi***) sự kiên định đúng đắn.] (88)

[65] [**Spk**: Có *bảy* điều kiện khác giúp làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là *sự tĩnh-lặng*, đó là: (***i***) thức ăn dinh dưỡng (dưỡng sinh; phù hợp mục đích nuôi thân lành mạnh để tu hành); (***ii***) khí hậu ôn hòa, ít biến đổi; (***iii***) các tư thế đúng đắn; (***iv***) gắng sức vừa phải; (***v—vii***) tránh gặp người bất an, giao lưu với người trầm tĩnh, và sự kiên định đúng đắn.] (89)

[66] [**Spk**: Có *mười* điều kiện khác giúp làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là *sự định-tâm*, đó là: (***i***) sự sạch sẽ của bản thân; (***ii***) sự cân bằng các căn; (***iii***) kỹ năng về các dấu-hiệu (đối tượng thiền); (***iv—vi***) sự nỗ lực tu tập, sự kiềm chế (các giác quan), và sự làm hoan-hỷ cái tâm đúng lúc đúng thời; (***vii***) nhìn mọi thứ với một sự buông-xả đúng lúc đúng thời; (***viii—x***) tránh gặp người không định-tâm, gặp gỡ người định-tâm, và sự kiên định đúng đắn. [Các luận giảng về kinh "*Các Nền Tảng Chánh Niệm*" (*Satipaṭṭhāna Sutta*) còn thêm một điều kiện thứ *mười một* nữa, đó là: sự quán chiếu về các tầng thiền định [jhāna] và những sự giải-thoát của chúng].] (90)

[67] [**Spk**: Có *năm* điều kiện khác giúp làm khởi sinh yếu-tố giác-ngộ là *sự buông-xả*, đó là: (***i***) thái độ tách-ly (buông chấp) đối với những chúng sinh; (***ii***) thái độ tách-ly đối với những sự tạo-tác cố-ý [ví dụ: những đối tượng vô tri vô giác] (???); (***iii—v***) tránh gặp những người chấp hữu, giao lưu với những người buông xả, và sự kiên định đúng đắn.

▪Tất cả các yếu-tố giác-ngộ, sau khi khởi sinh, sẽ đạt tới "*sự hoàn-thiện thông qua sự tu tập*" (*bhāvanāya pāripūri*) trong chặng thánh đạo A-la-hán.] (91)

[68] [Tên "*phụ đề*" **[iii]** này là tạm dịch chữ *"Anāhāro nīvaraṇānaṃ*". Trong phần này, **Spk** cũng tiếp tục đưa vào những giải-thích mới toanh về cách '*cắt dưỡng chất*' của mỗi chướng-ngại và các chặng thánh-đạo mà mỗi chướng-ngại sẽ bị diệt sạch. Quý vị coi tiếp trong mấy chú thích tiếp theo.] (92)

[69] ["*Dấu-hiệu của sự ô-uế*" (*asubhanimitta*), theo **Spk**, là một trong "*mười đối tượng ô-uế*" ví dụ như: một xác chết đang ở một trong mười giai đoạn tan rã, thối rữa; [coi thêm **Vism** 178–179; **Ppn** 6:1–11]. Tuy nhiên, trong cách dùng của bài kinh, sự "*nhận-thức về sự ô-uế*" (*asubhasaññā*) này được giải thích như cách của sự "*thiền-quán về 31 bộ phận của thân*" [như trong **AN V** 109,19–27; con số được tăng lên 32 trong Paṭis và các luận giảng khác, sau khi họ đưa thêm bộ phận não vào danh sách.

Spk: Có *sáu* cách nữa dẫn tới sự dẹp bỏ tham-dục: (***i***) học hiểu đối tượng ô-uế; (***ii***) tận tâm thiền quán về sự ô-uế (của sắc-thân); (***iii***) phòng hộ các căn giác-quan; (***iv***) ăn uống tiết độ; (***v***) có tình bạn tốt; và (***vi***) sự nói năng phù hợp, đúng mực. ▪ Chướng ngại *tham-dục*, nếu [tạm thời] được dẹp bỏ nhờ sáu cách này, thì sẽ được dẹp bỏ sạch sẽ trong chặng thánh đạo A-la-hán. **Spk-pṭ**: Ở đây dùng chữ *tham-dục*, theo phương pháp Vi Diệu Pháp tạng, là chữ đại diện để chỉ luôn tất cả các loại *tham* [như: tham muốn được hiện-hữu, tham muốn khoái-lạc giác quan].] (93)

[70] [**Spk**: "*Sự giải-thoát của tâm bằng tâm-từ*" (*mettācetovimutti*) chính là tầng thiền định [= jhāna]. Có *sáu* cách dẫn tới sự dẹp bỏ chướng ngại *ác-ý*: (***i***) học hiểu đối tượng tâm-từ; (***ii***) tận tâm thiền quán về tâm-từ; (***ii***) quán chiếu về trách nhiệm của mình đối với những hành động của mình; (***iv***) sự thường xuyên cân nhắc; (***v***) tình bạn tốt; và (***vi***) sự nói năng phù hợp, đúng mực. ▪ Chướng ngại ác-ý sẽ được dẹp-bỏ sạch sẽ bởi chặng thánh đạo Bất-lai.] (94)

[71] [Về ba yếu tố năng-lượng tinh tấn, coi lại chú thích của đoạn (***iii***) của kinh **SN** 46:02. **Spk**: Có *sáu* cách dẫn tới sự dẹp bỏ chướng ngại *buồn-ngủ và đờ-đẫn*, đó là: (***i***) tránh ăn quá nhiều (gây buồn ngủ và hôn trầm sau đó, và trong khi thiền); (***ii***) thay đổi các tư thế thiền tập; (***iii***) chú tâm tới các nhận-thức về ánh sáng [coi thêm kinh **SN** 51:20]; (***iv***) ở nơi thoáng sáng, rộng rãi; (***v***) có tình bạn tốt; và (***vi***) sự nói năng phù hợp, đúng mực. ▪ Chướng ngại *buồn-ngủ và đờ-đẫn* sẽ được dẹp-bỏ sạch sẽ bởi chặng thánh đạo A-la-hán.] (95)

[72] [**Spk**: Có *sáu* cách dẫn tới sự dẹp bỏ chướng ngại *bất-**an** và hối-tiếc*, đó là: (***i***) sự học hiểu nhiều; (***ii***) sự điều tra, phân biệt (trạch pháp); (***iii***) sự quen

thuộc với Luật tạng; (***iv***) giao lưu với người chín chắn; (***v***) có tình bạn tốt; và (***vi***) sự nói năng phù hợp, đúng mực. ▪ Chướng ngại *hối-tiếc* sẽ được dẹp-bỏ sạch sẽ bởi chặng thánh đạo Bất-lai, nhưng sự *bất-an* thì sạch sẽ ở chặng thánh đạo A-la-hán.] (96)

[73] [**Spk**: Có *sáu* cách dẫn tới sự dẹp bỏ chướng ngại *nghi-ngờ*, đó là: (***i***) sự học hiểu nhiều; (***ii***) sự điều tra, phân biệt (trạch pháp); (***iii***) sự quen thuộc với Luật tạng; (***iv***) sự kiên quyết, nhất tâm (về điều đã tin); và (***vi***) sự nói năng phù hợp, đúng mực. ▪ Chướng ngại *nghi-ngờ* sẽ được dẹp-bỏ sạch sẽ bởi chặng thánh đạo Nhập-lưu.] (97)

[74] [**Spk** nói rằng các sư thầy các giáo phái khác không có những giáo lý nguyên bản nào của mình về năm chướng-ngại và bảy yếu-tố giác-ngộ. Khi họ dạy cho các đệ tử của họ là họ lấy cắp (đạo ngôn, đạo văn) những giáo lý của Phật về những chủ đề đó. Tuy nhiên, học giả Gethin thì chỉ ra rằng bản thân bài kinh không nói xa như vậy như trong giảng luận **Spk**, mà nó chỉ nhấn mạnh sự khác-nhau giữa hai phương-pháp chỉ dạy; [coi thêm quyển "*Buddhist Path to Awakening*" (*Đạo Phật Đi Đến Giác Ngộ*) của ông, trang 180].] (98)

[75] [**Spk**: Tham-dục "*đối với bên trong*" là đối với thân năm-uẩn của mình; "*đối với bên ngoài*" là đối với thân thể người khác [và chắc chắn, bao gồm cả những đối-tượng vô tri vô giác].

Tương tự bên dưới: sự *ác-ý* "*đối với bên trong*" có thể hiểu là sự sân bực, chê ghét bản thân mình; "*đối với bên ngoài*" là sự sân giận, chê ghét đối với những chúng sinh khác, và cả đối với những điều kiện hoàn cảnh bên ngoài.

Sự phân biệt giữa sự *đờ-đẫn* và sự *buồn-ngủ* được nói trong **Vism** 469 (**Ppn** 14:167): sự đờ-đẫn (*thina*) có tính chất là "thiếu nguồn lực điều khiển", chức năng giải tỏa năng lượng, và thể hiện bằng "sự chìm nghỉm của tâm". Còn sự buồn-ngủ (*middha*) có tính chất là chậm chạp, chức năng gây ra sự mờ mịt ủ dột, và thể hiện bằng "sự ngủ gục". Gộp lại là sự đờ-dẫn và buồn ngủ.

Sự *bất-an* (*uddhacca*) là sự khích động, sự không an định an tâm; sự *hối-tiếc* (*kukkucca*) là sự tiếc nuối hay hối hận về sự đã không-làm điều gì đúng ra cần phải làm hay sự cần sửa chữa những lỗi lầm đã có.

Sự *nghi-ngờ* "*về bên trong*", theo **Spk**, là sự không chắc chắn về thân năm-uẩn của mình [như: có thực nó là vô thường, khổ, hay vô ngã hay không…?]; sự *nghi-ngờ* "*về bên ngoài*" là "sự nghi-ngờ lớn" (*mahāvicikicchā*) về tám vấn đề [Phật, Pháp, Tăng, và sự tu-tập; quá khứ, hiện tại, và tương lai; và lý "khởi sinh tùy thuộc"]. (99)

[76] [Sự phân thành-hai của mỗi yếu-tố giác-ngộ cũng được ghi trong **Vibh** 228, lấy mẫu là bài kinh này.] (100)

[77] [**Spk** giải thích *sự tĩnh-lặng của thân* (*kāyappassaddhi*) là sự làm lắng lặn sự phiền-khổ trong ba uẩn [cảm-giác, nhận-thức, những sự tạo-tác cố-ý; còn *sự tĩnh-lặng của tâm* (*cittappassaddhi*) là sự làm lắng lặn sự phiền-khổ trong uẩn thức. Nhưng, coi thêm lại chú-thích ở đoạn **(*v*)** của kinh **SN** 46:02 ở trên.] (102)

[78] [**Spk**: *Chánh-niệm* là cần có trong mọi trường hợp. Giống như muối và một tể tướng đa năng. Như muối làm tăng hương vị của tất cả các món cà ri, và như một thủ tướng đa năng hoàn thành tất cả các trách nhiệm của một chính phủ, việc kiềm chế cái tâm đang khích-động và nỗ lực làm phấn chấn cái tâm đang thụ-động đều có thể làm được bởi sự *chánh-niệm*, và không thể làm được nếu không có sự *chánh-niệm*. (Bởi vậy sự chánh-niệm là quan trọng nhất trong sự nghiệp tu tập cái tâm!). Coi thêm **Vism** 130,15–20 (**Ppn** 4:49).] (105)

[79] [Tên thị trấn có ghi trong **Vism** 324,9–15 (**Ppn** 9:119), và trong đó cũng gọi luôn tên kinh là *Kinh Haliddavasana* (*Haliddavasana Sutta*).] (106)

[80] [Về điểm này, coi lại chú-thích của **Spk** trong kinh **SN** 46:52 ở trên.] (107)

[81] [Nguyên văn: *Kiṃgatikā kiṃparamā kiṃphalā kiṃpariyosānā*.] (108)

[82] [Sự kết hợp chỗ này của các yếu-tố giác-ngộ với bốn tâm vô lượng "từ, bi, hỷ, xả" [tức bốn trú xứ cõi trời, bốn Phạm trú] là *không bình thường* trong triết lý Phật giáo. Bởi việc tu tập bốn tâm vô lượng có động cơ là được tái sinh vào những cảnh giới cõi trời (tức tu tiên) hơn là để đạt tới sự giải-thoát cuối cùng, Niết-bàn; [coi **MN II** 82,24–27, **II** 207–208, **AN II** 128–129). Tuy nhiên, khi được tích hợp vào con đường đạo Phật, chúng có thể được dùng để đạt tới sự định-tâm đủ mạnh để làm cơ-sở cho việc minh-sát, để từ đó dẫn tới trí-tuệ và sự giác-ngộ. Một ví dụ điển hình là trong kinh **MN** I 351,18–352,2. **Spk**: Người tu tu tập ba tầng thiền định sắc-giới [*jhāna*] dựa trên tâm-từ, rồi lấy trạng thái tầng thiền định đó làm cơ sở để tu tập minh-sát tuệ và chứng đắc thánh quả A-la-hán. Yếu-tố giác-ngộ được tu tập bởi (thiền quán) minh-sát và thánh đạo.]

[83] [Trong **AN III** 169–170, *tâm-từ* được thảo luận một cách đầy đủ, đề cập rõ những ích-lợi của mỗi sự quán chiếu/ nhận thức như vậy. Trong **DN III** 112,25–13,1 thì nó được gọi là một "*năng-lực tâm linh vô nhiễm, không thu chấp, và thánh thiện*" (*ayaṃ iddhi anāsavā anupadhikā ariyā*), và trong Paṭis **II** 212–13 thì gọi nó là "*năng-lực tâm linh của bậc thánh*" (*ariyiddhi*); trong **Vism** 381–82 (**Ppn** 12:36–38) cũng có giảng giải thêm. Còn sau đây là giải thích tóm lược của **Spk**: ***(i)*** *nhận thức những thứ đáng chê-ghét trong những thứ không đáng chê-ghét* (*appaṭikkūle paṭikkūlasaññī*) là người tu bao trùm một đối-tượng không đáng chê-ghét [ví dụ: một người đẹp gợi cảm hấp dẫn] với ý nghĩ về sự ô-uế của nó, hoặc chú tâm vào đó (coi nó) như một thứ vô-thường; ***(ii)*** *nhận thức những thứ không đáng chê-ghét trong những thứ đáng chê-ghét* (*paṭikkūle appaṭikkūlasaññī*) là người tu bao trùm một đối-tượng đáng chê-ghét, khó ưa [ví dụ: một người bạo tàn, kẻ ác] với tâm-từ hoặc chú tâm vào đó như những yếu-tố; (giới? người dịch không rõ đó là những yếu-tố nào); ***(iii)*** và ***(iv)*** chỉ đơn giản là mở rộng hai phương pháp trên bằng nhận thức cả hai loại đối tượng kết hợp; và ***(v)*** thì lời kinh nói rõ nghĩa.] (110)

[84] [**Spk**: giáo lý này được đưa vào cho những người chưa thể đạt tới A-la-hán sau khi khám phá những sự tạo-tác (hành) dựa trên trạng tahí tầng thiền định (*jhana*) thông qua *tâm-từ*….

(Giải thích ngắn gọn): ***(i)*** ai an trú trong *tâm-từ* thì có thể dễ dàng áp dụng tâm mình vào một đối-tượng thiền [*kasiṇa*] có màu sắc đẹp-đẽ và nhanh chóng chứng đắc tới sự giải-thoát đẹp-đẽ [đó là: tầng thiền định [*jhāna*] dựa trên đối-tượng thiền có màu sắc]; ***(ii)*** ai an trú trong *tâm-bi* thì nhận thấy sự nguy-hại trong sắc (giới) và do vậy tu tập cảnh xứ vô biên của không gian (không vô biên xứ), là sự thoát khỏi sắc giới; ***(iii)*** ai an trú trong *tâm-hỷ* thì hiểu được tâm thức tùy-hỷ của chúng sinh và do vậy dễ dàng chứng nhập cảnh xứ vô biên của thức (thức vô biên xứ); và ***(iv)*** ai an trú trong *tâm-xả* là thiện khéo trong việc chuyển hướng tâm mình ra khỏi sự sướng-khổ (không còn sướng khổ) và do vậy có thể dễ dàng hướng tâm tới sự '*không-có danh tính cụ thể nào cả*' trong cảnh xứ không-có-gì (vô sở hữu xứ).] (111)

[85] [Lời bài kinh này cũng giống kinh **AN III** 230–36, chỉ khác là trong AN thì không có đoạn cuối nói về bảy yếu-tố giác-ngộ. Coi thêm Ja No. 185 (**II** 99–101).] (112)

[86] [**Spk** áp dụng ba loại hay ba cách giải-thoát (*nissaraṇa*) cho từng mỗi chướng-ngại: [1] *bằng cách khống-chế* (*vikkham-bhananis-saraṇa*) thông qua trạng thái các tầng thiền định [jhāna]; [2] đặc biệt, *bằng cách quán xét riêng từng trường hợp* (*tadaṅganis-saraṇa*) thông quan thiền quán minh-sát; và [3] *bằng cách tẩy nhổ* (*samucchedanis-saraṇa*) thông quan các chặng thánh-đạo siêu-thế (tức thánh-đạo Nhập-lưu, Nhất-lai, Bất-lai, và A-la-hán).

Như vậy: (*1*) Chướng ngại **Tham-dục** *được khống chế* bởi trạng thái tầng thiền định thứ-nhất dựa vào quán xét bản chất ô-uế không-sạch (*asubha*) của thân; và *được tẩy sạch* bởi chặng thánh-đạo A-la-hán [bởi vì chữ tham-dục (*kāmacchanda*) ở đây được diễn dịch đủ rộng để bao hàm cả sự tham muốn bất kỳ đối tượng nào, chứ không chỉ riêng tham dục giác quan, tức nhục dục]; (*2*) Chướng ngại **Ác-ý** *được khống chế* bởi tầng thiền định thứ-nhất dựa vào quán xét tâm-từ và *được tẩy sạch* bởi chặng thánh-đạo Bất Lai; (*3*) Chướng ngại **Buồn ngủ và Đờ đẫn** *được khống chế* bởi nhận thức về ánh sáng [ví dụ: sự nhận thức hay quán tưởng về một loại ánh sáng, một hào quang, như vầng tròn sáng của mặt trời hay của trăng rằm…] và *được tẩy sạch* bởi chặng thánh-đạo A-la-hán; (*4*) Chướng ngại **Bất an và Hối tiếc**

được khống chế bởi yếu tố tĩnh-lặng; sự **Hối tiếc** *được tẩy sạch* bởi chặng thánh đạo Bất-lai, và sự **Bất-an** được loại bỏ hoàn toàn ở chặng thánh-đạo A-la-hán; và (5) Chướng ngại **Nghi-ngờ** *được khống chế* bởi sự phân-biệt được, định-nghĩa được các hiện tượng và trạng thái, tức tìm hiểu được các trạng thái (*dhammavavatthāna*, trạch pháp); (coi thêm **Vism** 587–89; **Ppn** 18:3–8), và nó *được tẩy sạch* bởi chặng thánh đạo Nhập-lưu.] (113)

87 [Hoàng tử Abhaya là con trai của Vua Bimbisāra, mặc dù không phải là hoàng tử kế ngôi.]

88 [Coi lại chú thích ở kinh **SN** 22:60.]

89 [Bộ xương (*aṭṭhika*) là một trong 10 đề-mục thiền quán về sự không-sạch (ô-uế) của thân (*asubhakammaṭṭhāna*) được ghi giảng trong **Vism** 178–79 (**Ppn** 6:1–11). Tương tự, xác chết ở các giai đoạn khác cũng được nói bên dưới, trong các kinh **SN** 46:58–61, như: *xác bị giòi đục* (*puḷuvaka*), *xác chuyển màu xanh tím* (*vinīlaka*), *xác bị bung rữa* (*vicchiddaka*), và *xác bị sình chảy* (*uddhumātaka*). Mỗi sự thiền quán đều liên qu**an v**ới yếu-tố giác-ngộ, khi tâm đạt-định nó sẽ là cơ sở cho sự phát triển trí tuệ minh-sát và chứng tới thánh đạo siêu thế.] (117)

90 [Về các đối-tượng (đề mục) thiền ở các kinh bên dưới: Kinh (**67**) *nhận-thức về sự không-sạch* (*ô-uế*) (*asubhasaññā*) *của thân* là quán xét 31 [hoặc 32] bộ phận của thân, được nói rõ trong **AN V** 109,19–27, được lặp lại trong **Vism** 239–66 (**Ppn** 8:42–144); Kinh (**68**) *nhận-thức về cái chết* (*maraṇasaññā*), thường được gọi là sự "*chánh-niệm về cái chết*", thì được nói rõ trong **AN III** 304–8, được lặp lại trong **Vism** 229–39 (**Ppn** 8:1–41); Kinh (**69**) *nhận-thức về sự không-sạch* (*ô-uế*) *của thức ăn* (*āhāre paṭikkūlasaññā*) đôi khi được đề cập trong các kinh nhưng chỉ được giải thích chi tiết trong **Vism** 341–47 (**Ppn** 11:1–26); Kinh (**70**) *nhận-thức về sự không thỏa-thích trong toàn bộ thế giới* (*sabbaloke anabhiratasaññā*) được định nghĩa rõ hơn trong **AN V** 111,3–8 như là sự dẹp-bỏ buông-bỏ tất cả mọi sự dính-chấp…. đối với thế giới; Kinh (**74**) *nhận-thức về sự dẹp-bỏ* hay *sự từ-bỏ* (*pahānasaññā*) được định nghĩa trong **AN V** 110,13–20 như sự thiền quán

dẫn tới sự dẹp-bỏ những ý-nghĩ ô nhiễm; và Các kinh (**75–76**) *nhận-thức về sự chán-bỏ* (*virāgasaññā*) và *nhận-thức về sự chấm-dứt* (*nirodhasaññā*) được định nghĩa trong **AN V** 110,22–111,3 như những sự thiền quán mang tính suy lý (tùy quán) về Niết-bàn; mặc dù trong những luận giảng khác thì *virāgānupassanā* và *nirodhānupassanā* được coi như sự thiền quán cao hơn của trí tuệ minh-sát [như trong Paṭis **II** 67; **Vism** 629,3–5; **Ppn** 20:90.] (119)

[91] [Ee đã đánh số sai các kinh "**99–100**" nên đã làm lạc mất các số thứ tự. [Học giả Feer đã sửa lại lỗi sai này]. Những lỗi sai sau đây trong cách đánh số của Ee cũng nên để ý: nhóm "**100–110** (*1–12*)" của Ee—tương ứng nhóm "**111** (*1*)**–120** (*10*)" trong sách này—là đếm 12 kinh mặc dù chỉ có 11 kinh. [Đoạn thi kệ tóm lược trong Be có chữ *dục-vọng và sự thèm-khát* (*taṇhā-tasināya*), nhưng hai chữ đó được nhập thành một, nên chỉ đếm có 10 kinh.) Nhóm "**154–164** (*1–10*)" của Ee—tương ứng với nhóm "**165** (*1*)**–174** (*10*)"—thì có số bài kinh đúng, nhưng lại đánh số giống như có tới 11 bài kinh.] (120)

[92] [Tôi làm theo phương pháp của Ee, tức kết thúc ở kinh **175**. Rõ ràng, ba lần lặp-lại toàn bộ NHÓM này nên được hiểu đối với từng *phiên mẫu* [trong ba phiên mẫu] mô tả các yếu-tố giác-ngộ. Ở đây, hai mẫu khác—đó là, nhóm "*sự Bất-tử là nền tảng của nó…*" và nhóm "*đổ về … ngã về hướng Niết-bàn*"—thì chỉ được trình bày trong bài kinh cuối cùng này mà thôi.] (121)

[93] [Phần nội dung còn lại của kinh này được coi như một "*bài tóm gọn*" (*uddesa*) của bài kinh "*Các Nền Tảng Chánh Niệm*" (*Satipaṭṭhāna Sutta, Kinh Niệm Xứ*), [**DN**22; **MN**10], và bỏ luôn các phần điệp khúc (*niddesa*, lời lặp lại). Toàn bộ giảng luận về kinh này có ở **Sv III** 741–61 và **Ps II** 244–66; giảng luận trong **Spk** thì được rút ngắn hơn nhiều.

Các luận giảng đưa ra hai từ nguyên của chữ *satipaṭṭhāna*: **(*i*)** thứ nhất: *sati* + *upaṭṭhāna*, nghĩa là: "*sự thiết lập chánh-niệm*"; **(*ii*)** thứ hai: *sati* + *paṭṭhāna*, nghĩa là: "*nền tảng của sự chánh-niệm*". Cách thứ nhất nhấn mạnh *hành-vi* thiết lập sự chánh-niệm, cách thứ hai thì chỉ *những đối-tượng* để áp dụng sự chú tâm chánh-niệm. Mặc dù các luận giảng đều nghiêng về cách diễn dịch

thứ hai là "*sati + paṭṭhāna*", nhưng cách diễn dịch thứ nhất chắc chắn mang tính nguyên-thủy hơn, và nó còn được tăng cường bởi chữ tương đương trong tiếng Phạn là "*smṛtyupasthāna*". Coi thêm cách cái cách diễn đạt thường thấy trong các kinh là "*upaṭṭhitasati*": *với sự chánh-niệm đã được thiết lập*, [như trong kinh **SN** 54:13; trong V 331,10, vân vân…] và "*parimukhaṃ satiṃ upaṭṭhapetvā*": *sau khi đã thiết lập sự chánh-niệm trước mặt*" [như trong kinh **SN** 54:01; trong V 311,13, vân vân…]. Trong Paṭis thì, bằng cách giải thích chữ "*sati*" là "*upaṭṭhāna*", cũng ưu tiên cách diễn dịch theo nghĩa từ nguyên thứ nhất này. Về cách diễn dịch này, mời coi thêm một giải thích ngắn gọn trong **Vism** 678–79 (**Ppn** 22:34).] (122)

94 [Cụm chữ "*Ekāyano ayaṃ maggo*" thường được dịch là "*Đây là con đường duy nhất*" [như nhà sư Soma và nhiều người...] hoặc "*Đây là con đường độc nhất*" [như nhà sư Nyanaponika...], ý chỉ rằng phương pháp chánh-niệm của Đức Phật là con đường độc tôn, độc nhất vô nhị. Tuy nhiên, luận giảng về kinh "*Satipaṭṭhāna Sutta*" này có tới năm (5) sự giải thích về cụm chữ này, trong đó chỉ có một (1) giải thích có nghĩa là "độc nhất, duy nhất" mà thôi; [coi **Sv** **III** 743–44; **Ps** I 229–30, được dịch bởi nhà sư Soma trong quyển *Con Đường Chánh Niệm* (*The Way of Mindfulness*), trang 36–39]. **Spk** chỉ đề cập một nghĩa đầu tiên: "*ekamaggo ayaṃ bhikkhave maggo, na dvedhāpathabhūto*": *Này các Tỳ kheo, đây là một con đường duy nhất* (*độc đạo*), *không phải con đường rẽ nhánh*. Trong toàn bộ tạng kinh, chữ "*ekāyana magga*" chỉ xuất hiện một lần nữa trong kinh **MN** I 74,14–15, trong đó nó rõ ràng có nghĩa là "*một con đường trực dẫn tới đích*". Do vậy, tôi cũng hiểu rằng "*satipaṭṭhāna*" là trực dẫn tới "*sự thanh lọc của chúng sinh*"...; có lẽ phương pháp chánh-niệm được tương phản (phân biệt) với các loại thiền khác vốn không phải luôn trực dẫn tới mục tiêu. Để đọc thảo luận chi tiết hơn về chỗ này, coi thêm quyển *Đạo Phật Dẫn Tới Giác Ngộ* (*The Buddhist Path to Awakening*) của Gethin, trang 59–66.

▪ Lưu ý: không nên nhầm lẫn chữ "*ekāyana*" này với chữ "*ekayāna*" có nghĩa là "một cỗ xe" (nhất thừa), là chủ đề trung tâm của kinh *Saddharma Puṇḍarıka Sūtra* (kinh *Pháp Hoa Huyền Nghĩa* của Phật giáo Đại Thừa.] (123)

[95] [Lời chỉ thị này cũng có trong kinh **SN** 36:07. **Spk** luận giảng rất dài về việc tu tập "*sự rõ-biết*" (tức: sự tỉnh giác, thường biết, luôn hiểu biết rõ ràng). Coi lời dịch luận giảng này của nhà sư Soma trong quyển *Con Đường Chánh Niệm* (*The Way of Mindfulness*), trang 83–132; và coi thêm quyển "*Bài Thuyết Giảng về Kết Quả của Đời Sống Tu Hành* (*Kinh Sa-môn Quả*)" của TKBĐ, trang 96–134. Tóm gọn, có bốn sự rõ-biết: (1) sự rõ biết về mục-đích (*sātthaka-sampajañña*), biết rõ mục-đích chính đáng trong hành động của mình; (2) sự rõ-biết về sự phù-hợp (*sappāya-sampajañña*), biết rõ phương-tiện phù hợp để đạt tới mục đích của mình; (3) sự rõ-biết về trú xứ (*gocara-sampajañña*), tức duy-trì sự ý thức rõ về đối tượng thiền của mình trong khi làm những hành vi khác; và (4) sự rõ-biết về sự không ngu-mờ hay sự vô-si (*asammoha-sampajañña*), biết rõ những hành vi của mình do tác động (duyên) bởi một tiến trình phi nhân, vô ngã. Nhà sư Nyanaponika cũng giảng giải về sự rõ-biết một cách hiện đại rất hay trong quyển *Trái Tim của Thiền Phật Giáo* (*The Heart of Buddhist Meditation*), trang 46–57.] (125)

[96] [**Spk**: cách-nhìn (kiến) ở đây chính là quan điểm về trách nhiệm của mình đối với những hành động (nghiệp) của mình (*kammassakatādiṭṭhi*), ví dụ như niềm tin vào "nghiệp và nghiệp quả", điều đó cũng bao hàm cả niềm tin về sự tái-sinh.

Lời của Phật ở đây có nghĩa là thiết lập cách-nhìn đúng đắn (chánh kiến) [đây là phần thứ nhất của Bát Thánh Đạo, cộng với hành-vi đúng đắn [là phần thứ 3, 4, 5: lời nói đúng đắn, hành động đúng đắn, sự mưu sinh đúng đắn (chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh hạnh)] là cơ sở để tu tập thành công thiền chánh-niệm.]

[97] [Ví dụ con diều hâu và con chim cút cũng liên quan tới kinh chuyện tiền thân của Đức Phật là *Sakuṇagghi Jātaka* (chuyện số 168; Jā **II** 58–59), trong đó vị Bồ-tát (tức Phật) là con chim cút và Đề-bà-đạt-đa (*Devadatta*) là con diều hâu. Tham khảo thêm, coi KS 5:125, số 1.]

[98] [So sánh kinh **SN** 35:243.] (132)

[99] [**Spk**: Người tu không biết "*chủ đề thiền này đã đạt tới sự phù-hợp và sự đổi-dòng*." Tức, người đó nắm bắt được dấu-hiệu của tâm mình. "*Sự phù-hợp*" là tạm dịch chữ (*anuloma*) và "*sự đổi-dòng*" hay "*chuyển-dòng*" (*gotrabhū*) là chỉ những thời cơ cuối cùng của tâm thức dục-giới trước khi người tu chứng đắc tầng thiền định (*jhāna*) hoặc đạo quả và thánh quả siêu-thế; tức chỉ từ giai đoạn sơ thiền cho tới tầng thiền định. Cụm chữ *cittassa nimittaṃ gahessati* cũng có trong kinh **AN III** 423,13, được giải thích bởi Mp là: *cittassa nimittan ti samādhi- vipassanācittassa nimittaṃ, samādhivipassanākāraṃ*, nghĩa là: "*dấu-hiệu của tâm: dấu hiệu của cái tâm thiền định hay minh sát tuệ, là phương thức định hoặc tuệ*."] (135)

[100] [Phần **[ii]** này của bài kinh được trích ghi trong **Vism** 150–51 (**Ppn** 4:122). **Spk** nói các nền tảng chánh-niệm (*satipaṭṭhāna*) được coi là phần thiền tuệ minh sát trong giai đoạn sơ thiền.] (136)

[101] [Sự kiện này cũng được ghi lại trong kinh "*Đại Bát-Niết-bàn*" (*Mahāparinibbāna Sutta*), trong **DN II** 98–101. **Spk** cho rằng sự kiện này xảy ra 10 tháng trước khi Phật từ giã trần gian.] (137)

[102] ["*Ổn định* (*hay duy trì*) *sự tạo-tác sự-sống* (*hành sinh mạng*)" là tạm dịch chữ "*jīvitasaṅkhāraṃ adhiṭṭhāya*". **Spk**: sự tạo-tác sự-sống thực ra chính là bản thân sự-sống [**Spk-pṭ**: bởi vì sự làm sống, hồi sinh liên tục cái thân, không để nó ngưng và chết] và cũng chính là sự chứng-đắc thánh-quả, qua đó sự sống được làm sống, được duy trì, được kéo dài. Nghĩa ngắn gọn ở đây là "Ta sẽ chứng thánh quả, nó có khả năng kéo dài sự sống." Phật chứng nhập sự chứng đắc đó với quyết định "Để cho sự đau đớn không khởi sinh trong 10 tháng nữa", và sự đau đớn, bị khống chế bởi sự chứng nhập thánh quả, đã không khởi sinh trong mười tháng tiếp theo.]

[103] [Tức không phân biệt người bên trong hay ngoài Tăng đoàn, không phân biệt là giáo lý bí truyền riêng của tông phái hay của chung công chúng].

[104] ["*Trạng thái định vô dấu hiệu của tâm*", hay "*sự định tâm vô dấu hiệu*" (*animitta cetosamādhi*), nhưng cách mô tả này có nghĩa khác với trạng thái cùng tên được nói trong kinh **SN** 40:09. **Spk** giải thích đó là dạng định-tâm

minh-sát thâm sâu, còn dạng định-tâm trong kinh này là định chứng thánh quả (*phalasamāpatti*). Điều này suy ra trạng thái này là giống "*sự giải-thoát vô dấu hiệu của tâm*" (*animitta cetovimutti*) trong kinh **SN** 41:07.] (142)

105 [Tôi đọc theo phiên bản Be và Se là: *uḷāraṃ pubbenāparaṃ visesaṃ sañjānanti*. Ee thi đọc là: *sampajānanti*. **Spk** giải thích chữ "*lần lượt những giai đoạn phân-biệt cao hơn*" là những giai đoạn trí-tuệ cao hơn, từ sự hiểu biết "bốn yếu-tố tứ-đại" cho đến sự quy chiếu "ba đặc-tính của tất cả mọi sự tạo-tác (hành)".] (144)

106 [**Spk**: Một "*cơn sốt*" ô-nhiễm (*kilesapariḷāha*) đã dựa vào thân làm cơ sở (*ārammaṇa*) để khởi sinh. Khi điều này xảy ra, người tu không nên để mình bị khích động bởi ô-nhiễm đó, thay vì vậy người tu "*nên hướng tâm tới 'dấu-hiệu tạo cảm hứng' khác*" (*kismiñcideva pasādaniye nimitte cittaṃ paṇidahitabbaṃ*), đó là, nên đặt cái tâm đang thiền vào một đối-tượng thiền khác giúp khởi tạo niềm-tin, ví dụ như đối tượng là Đức Phật…] (145)

107 [Nghĩa là: rút lui tâm khỏi cái 'đối-tượng tạo cảm hứng' đó, và hướng tâm trở lại 'đối-tượng thiền chính' ban đầu.]).

108 [**Spk** giải thích điều này có nghĩa là người tu "*không có ý-nghĩ bị ô nhiễm, không có sự soi-xét bị ô nhiễm*", nhưng cái sự không có tầm (*vitakka*) và tứ (*vicāra*) dường như hàm ý rằng người tu đã đắc tầng thiền định thứ hai. Coi thêm **MN III** 136,20–29, trong đó bốn nền-tảng chánh-niệm (*satipaṭṭhāna*) phục vụ cho tầng thiền định thứ nhất, và Phật cũng tham gia thực hành bốn nền tảng chánh-niệm mà không-có ý-nghĩ và sự soi-xét trong tầng thiền thứ hai.] (147)

109 [Nguyên văn: "*paṇidhāya bhāvanā*": là thủ thuật thiền tập bằng cách hướng tâm khỏi đối tượng thiền chính, tới đối tượng khác (ví dụ như một 'đối tượng thiền tạo cảm hứng' như mới nói trên…]

110 [**Spk** đưa ra nhiều giải thích khác nhau về cụm chữ "*trước và sau không bị o ép*" (*pacchā pure asaṅkhittaṃ*). Coi **SN** 51:20 và chú thích của nó.]

[111] [Coi **AN IV** 228–235 về tám tư tưởng của một vĩ nhân.] (111)

[112] [Lời bài kinh này cũng nằm trong kinh *Đại Bát-Niết-bàn* (*Mahāparinibbāna Sutta*), tức **DN II** 81–83, nhưng không có đoạn cuối; một phiên bản giống hơn của nó tạo thành kinh **DN** 28. Trong **DN II** thì vị trí thời gian có vẻ đáng nghi vấn; coi chú thích đầu tiên của kinh **SN** 47:13 bên dưới.]

[113] [Sự kiện được nói trong bài kinh này đã gây ra nghi vấn về mặt thời gian và địa điểm trong cuộc đời của Đức Phật. Trong kinh Đại Bát-niết-bàn (*Mahāparinibbāna Sutta*), việc thầy Xá-lợi-phất cất lên tiếng gầm sư tử đã xảy ra trong chuyến đi cuối cùng của Đức Phật từ Rājagaha (Vương-xá) đến Vesālī (Tỳ-xá-ly). Từ Vesālī Đức Phật đi đến Kusīnārā (và mất ở đó) và không bao giờ quay lại Sāvatthī (Xá-vệ) nữa; Kusīnārā thì cách Sāvatthī thì nằm cách khoảng 200km về phí tây. Nhưng trong bài kinh này thì cho thấy Phật đang ở tại Sāvatthī khi Phật nhận được tin báo về cái chết của thầy Xá-lợi-phất. Để bảo lưu trình tự thời gian theo đúng kinh điển đã chép lại, các luận giảng [**Spk**, và **Sv II** 550] đã cho rằng Phật có đi thêm một chuyến đi phụ đến Sāvatthī sau kỳ an cư mùa mưa ở làng Beluva (*Beluvagāmaka*) [coi kinh **DN II** 98–99], đây là chuyến đi đã không được ghi chép lại trong kinh Đại Bát-niết-bàn. Thầy Xá-lợi-phất đã đi cùng Phật trong chuyến đi tới Sāvatthī này, sau đó thầy Xá-lợi-phất đã chia tay Phật và trở về cố hương là làng Nālaka (*Nālakagāma*), ở đó thầy đã ngã bệnh và mất. Về cái chết của thầy Xá-lợi-phất, mời đọc thêm viết "*Xá-lợi-phất: Vị thống soái của Giáo Pháp*" được in trong quyển sách "*Những Vị Đại Đệ Tử của Đức Phật*" của nhà sư Nyanaponika và Hecker, trang 47–59.] (157)

[114] [**Spk** nhận diện Cunda này là người em ruột của thầy Xá-lợi-phất, và vì các Tỳ kheo quen gọi là "sa-di Cunda" trước khi thầy ấy thụ giới Tỳ kheo, sau này vẫn quen gọi như vậy mặc dù lúc này thầy Cunda đã là bậc trưởng lão.]

[115] [Các luận giảng cho rằng thầy Mục-kiền-liên mất đúng hai tuần sau khi

thầy Xá-lợi-phất mất. Thầy Xá-lợi-phất mất vào ngày trăng Rằm của tháng Kattika [tháng 10-11], thầy Mục-kiền-liên mất vào ngày mồng Một sau đó. Về cái chết của thầy Mục-kiền-liên, mời đọc thêm viết "*Mục-kiền-liên: Vị Đệ Nhất Thần-thông*" được in trong quyển sách "*Những Vị Đại Đệ Tử của Đức Phật*" của nhà sư Nyanaponika và Hecker, trang 100-105.] (162)]

116 ["Bốn hội chúng" là gồm hội chúng các Tỳ kheo, các Tỳ kheo ni, các đệ tử tại gia nam, và các đệ tử tại gia nữ.] (164)

117 [Kinh này giống tương tự kinh **SN** 47:03 ở trên.] (165)

118 [Tên này có nghĩa là "cái chảo chiên"; chữ này thuộc giống nữ, mặc dù không biết người học nghề là nam hay nữ; nên tạm thời dịch là cô gái.] (167)

119 [Kinh này theo mẫu kinh như **SN** 45:18. "*Những giới hạnh thiện lành*" (*kusalāni sīlāni*), được **Spk** nhận dạng là bốn sự thanh lọc giới hạnh. Coi lại chú thích ở kinh **SN** 45:50 ở trên.]

120 ["*Ngàn thế giới*" *hay* "*thiên hà thế giới*" (*sahassaṃlokaṃ abhijānāmi*). **Spk**: Chữ này chỉ sự an trú thường xuyên của Ngài A-nậu-lâu-đà. Vì sau khi sáng thức dậy và rửa mặt, vị trưởng lão ngồi thiền an trú và quán tưởng một ngàn đại kiếp quá khứ và một ngàn đại kiếp tương lai [Không có giải thích từ **Spk-pṭ**]. Đối với hệ ngàn thế giới trong hiện tại…., với mắt thiên thánh thầy ấy trực tiếp biết ngàn thế giới. (???)] (174)

121 [**Spk**: Đoạn kinh này mở rộng tới từng mỗi '*nền tảng chánh-niệm*' theo công thức quán sát '*sự-thật về con-đường*' (đạo đế, diệu đế thứ tư) trong bài kinh *Chuyển Pháp Luân* (*Dhammacakkappavattana Sutta*); coi kinh **SN** 56:11.] (175)

122 [Sự tu tập này được mô tả trong kinh **MN III** 124,10–20 [như những phẩm hạnh tuyệt vời của một vị Phật]; trong kinh at **AN II** 45,15–20 [như một cách tu tập thiền định; cũng có trong **DN III** 223,9–17]; trong **AN IV** 32,24–33,2 [như một yếu tố dẫn tới bốn sự thông-suốt về giáo Pháp (bốn *paṭisambhidā*, đạt thông); và trong **AN IV** 168,12–15 [như một cách tu tập sự

chánh-niệm và sự rõ-biết]. Paṭis I 178–180 coi sự tu tập này liên quan tới sự chánh-niệm hơi-thở. **Spk** giải thích những cảm-giác, những ý-nghĩ, những nhận-thức (thọ, hành, tưởng) như những thứ xảy ra có liên quan tới các cơ-sở cảm nhận (giác quan) và các đối tượng giác quan được bao hàm trong sự tu tập minh-sát tuệ.] (176)

123 [Ở đây dùng chữ này ở dạng "số ít" và do vậy có lẽ nghĩa là "*sự thiết lập chánh-niệm*" (thay vì "*bốn nền tảng chánh niệm*").]

124 [Chữ nền tảng chánh-niệm (*satīpaṭṭhāna*) ở đây rõ ràng là chỉ "*bốn đối-tượng chánh-niệm*" (thay vì "*sự thiết-lập chánh-niệm*").] (180)

125 [Trong đoạn kinh này, tâm (*citta*) được coi là đồng nghĩa với thức (*viññāṇā*); phần danh-sắc (*nāmarūpa*) là điều kiện (duyên) làm khởi sinh tâm và cũng là điều kiện làm khởi sinh thức. Bởi tâm luôn luôn khởi sinh dựa trên thân-thể vật chất, là phần *sắc* (*rūpa*) và kếp hợp với sự tiếp-xúc, nhận-thức, sự tạo-tác cố-ý, và sự chú-tâm là những thành phần tạo nên phần tâm-thần, là phần *danh* (*nāma*).] (181)

126 [Nguyên văn câu cuối: "*Manasikārasamudayā dhammānaṃ samudayo*". **Spk**: Những hiện-tượng (các pháp) là những *yếu-tố giác-ngộ* khởi sinh thông qua "*sự chú-tâm kỹ-càng*" (chú tâm đúng pháp, như lý tác ý); còn những hiện-tượng (các pháp) là những *chướng-ngại* thì khởi sinh thông qua sự chú-tâm không kỹ-càng (chú tâm không đúng pháp, phi như lý tác ý). So sánh kinh **AN V** 107, 6–7 có câu: "*Manasikāra- sambhavā sabbe dhammā, phassasamudayā sabbe dhammā*" có nghĩa là: "Mọi hiện-tượng đều hiện hữu thông qua sự chú-tâm (do chú tâm mà có); mọi hiện-tượng đều khởi sinh từ tiếp-xúc (do tiếp xúc mà sinh)".]

127 [Kinh này giống hệt kinh **SN** 47:18, chỉ khác ở chỗ Phật đang là người kể lại nguyên câu chuyện của kinh đó.]

128 [Phiên bản Ee ghi nhầm chỗ này là "73–82 (1–10)" mặc dù có tới 12 bài kinh. Cũng vậy, trong NHÓM "*Tiềm Kiếm*" (*Esana-vagga*) tiếp theo, Ee cũng ghi nhầm là "83–93 (1–11)" thay vì đúng là "85–94 (1–10)." Rõ ràng

Ee đếm các kinh "*dục-vọng*" và "*sự thèm-khát*" thành hai kinh riêng, trong khi ở Chương trước thì Ee lại gom hai kinh thành một.]

[129] [Phần thi kệ có khác nhau giữa hai phiên bản Ee và Be. Tôi chọn dịch từ Be.]

[130] [Phiên bản Be đặt đoạn thi kệ tóm lược sau phần ghi chú (►) này, nhưng tôi theo Ee, vì nó hợp lý hơn.]

[131] [Như tôi đã chỉ ra trong phần Giới Thiệu về Chương này (trang 1508–9, bản tiếng Anh): trong khi các chương khác của Quyển 5 đều nói về một nhóm đề tài khép kín riêng (như "*Con đường đạo*", "*Bốn nền tảng chánh-niệm*"…), thì chương này trình bày nhiều nhóm đề tài khá khác nhau nhưng lại gom chung dưới cái liên-kết là "*Các căn*", cho nên nhìn vào thấy chương này có tính hỗn hợp và không đồng nhất về ý nghĩa các đề tài. Mặc dù vậy, phần nói về "*Các căn tâm linh*" vẫn là phần cốt lõi của chương này.

Toàn bộ danh sách **22** căn tâm linh được ghi trong **Vibh** 122, được giảng luận trong **Vibh**-a 125–28; coi thêm **Vism** 491–93 (**Ppn** 16:1–12). Điều thú vị là, danh sách này thuộc phần phân tích tạng Vi Diệu Pháp; bộ Indriya-**vibh**aṅga không chứa phần phân tích tạng Kinh, điều đó cho thấy ý tưởng lấy "*Các căn*" làm tên chính cho Chương **48** này thuộc về phần tạng Vi Diệu Pháp hơn là phần tạng Kinh.] (187)

[132] [Trong số những phần "*trợ giúp giác ngộ*" (37 phần trợ đạo) khác nhau, riêng các-căn được trình bày bằng các công thức ba-sự như "*sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải thoát*" [như chỗ này], công thức năm-sự "*nguồn gốc, và sự phai-biến, sự thỏa-thích, sự nguy-hại, và sự giải thoát*", và công thức bốn-sự như mẫu "*bốn diệu đế…*" [như bên dưới]. Giải thích điều này có lẽ do các căn tâm linh thì nằm trong cái danh sách lớn **22** căn tâm linh được coi như "*danh mục thực-tại thuộc các hiện-tượng*", và do vậy cần phải được giảng giải theo những hạng mục khác nhau dùng để phân tích những thành phần của thực tại. Về điểm này, mời coi thêm quyển "*Đạo Phật Đi Tới Giác Ngộ*" (*The Buddhist Path to Awakening*) của Gethin, trang 123–25.] (188)

[133] [Các kinh nói về sự khác nhau giữa bậc thánh Nhập-lưu và A-la-hán cũng được nói tương tự trong các mẫu kinh song-hành là **SN** 22:109 và 110 (thuộc Quyển 3). Để ý: trong các kinh nói về "*bậc Nhập-lưu*", Phật đã dùng danh từ '*một người đệ tử thánh thiện*', tức người đã chứng ngộ vào dòng thánh đạo nhưng chưa tiêu diệt hết mọi ô-nhiễm và gông-cùm trói buộc. Còn trong các kinh này [và chỗ khác] nói về "*bậc A-la-hán*", (và danh từ '*người đã giải thoát*', '*người đã niết-bàn*'), thì Phật luôn định nghĩa và gọi bằng danh từ '*một Tỳ kheo*'.] (189)

[134] [Lặp lại chú thích ở kinh **SN** 46:03 ở trên: Khi nói rằng *yếu tố giác-ngộ là chánh-niệm* (*satisambojjhaṅga*) khởi sinh nhờ sự nhớ lại (hồi nhớ, tưởng niệm) Giáo Pháp đã được dạy bởi những nhà sư đắc đạo, thì lời kinh đã chỉ ra mỗi liên hệ về mặt từ nguyên giữa chữ *sati* là "sự nhớ" và động từ "nhớ lại" hay "hồi nhớ" (*anussarati*). Mặc dù nghĩa "nhớ" đã bị che phủ bởi cái nghĩa lớn và tu tập của chữ *sati* là "*sự tỉnh-giác về hiện-tại*", nhưng nghĩa "nhớ" và "hồi nhớ" vẫn được lưu giữ và định nghĩa trong một số kinh khác [ví dụ như khi định nghĩa về 'căn chánh-niệm' trong kinh **SN** 48:09].

(Chữ "*sự xét-biết*" là tạm dịch nghĩa chữ "*nepakkha*"). **Spk**: "*nepakkha*" vốn là chữ chỉ "*trí-tuệ*". Nhưng tại sao trí-tuệ lạ được đề cập khi giải thích căn chánh-niệm? Là để chỉ sức mạnh của sự chánh-niệm; bởi vì ngay lời kinh này cố ý nói về sự chánh-niệm hùng mạnh, và lẽ nhiên nó chỉ hùng mạnh khi kết hợp với trí-tuệ thấy biết, chứ không thể hùng mạnh khi tách khỏi trí-tuệ. Lời kinh như vậy mới hàm nghĩa sự chánh-niệm đi kèm với trí-tuệ.] (193)

[135] ["*Sau khi đã lấy sự giải-thoát làm đối tượng*": *vossaggārammaṇaṃ karitvā*. Không rõ chỗ này chỉ "người đệ tử thánh thiện" hay "sự thiền định" lấy sự giải thoát làm đối tượng, nhưng tôi hiểu đó là nghĩa sau. **Spk** giải thích câu đó = "*sau khi đã lấy Niết-bàn làm đối tượng*."

Trong kinh **AN I** 36,20–24 có nói rằng chỉ một số ít chúng sinh chứng đắc được thiền định (sự định tâm) khi lấy sự giải-thoát làm đối tượng của nó, so với số nhiều không đắc được như vậy. Hiếm chỗ khác trong các bộ kinh nói về loại định-tâm "*vossaggārammaṇa samādhi*" này, nhưng trong Paṭis thì có

nói ra, và phần nói ra và giảng luận của nó đã làm sáng tỏ cách mà truyền thống kinh điển Pāli đã diễn dịch điều này.

Paṭis **II** 96–97 thì giải thích đây là loại định-tâm có sau tuệ (minh sát thấy vô thường, khổ, vô ngã): "… Như vậy trước có tuệ, sau có định".

Paṭis-a **III** 586–87 cũng giải thích thêm… và xác nhận sự giải-thoát ở đây là Niết-bàn, bởi Niết-bàn được gọi là sự giải-thoát khỏi thế giới hữu-vi.)] (194)

136 [**Spk** giải thích câu "*chú hướng tới sự khởi-sinh và biến-qua*" là = *nhận biết sự lên và xuống* (*udayabbayapariggahikāya*). Điều này rõ ràng đồng nghĩa trí tuệ quán sát sự khởi-sinh (*samudaya*) và biến-qua (*atthagama*) của năm-uẩn, như đã được mô tả theo công thức gốc ở trong kinh **SN** 12:21, 22:05, của năm-uẩn, như cũng được mô tả trong các mẫu kinh như **SN** 12:21, **SN** 22:05…] (195)

137 [**Spk**: trong kinh này, các căn niềm-tin, chánh-niệm, và trí-tuệ thuộc phần *sơ khởi* (*pubbabhāga*), tức những phần khởi-đầu của thánh đạo siêu-thế; căn năng-lượng thì là *hỗn hợp* (vừa sơ khởi vùa siêu thế); còn căn chánh-định là hoàn thuộc thuộc thánh đạo siêu thế.]

138 [**Spk**: tức: phụ thuộc vào bốn sự nỗ-lực đúng đắn; nhờ tu tập bốn sự nỗ-lực đúng đắn.]

139 [Chú thích ở kinh **SN** 25:01 có chỉ ra sự khác-biệt giữa hai loại người căn tín (*saddhānusārī*) và căn trí (*dhammānusārī*). **Spk**: Con đường của người căn trí (tu theo Giáo Pháp) thì sắc bén, sự hiểu-biết (tri) của người tu đó xảy ra dũng mãnh hơn. Người đó chặt đứt những ô-nhiễm một cách dễ dàng, giống như chặt thân cây bằng con dao sắc bén. Con đường của người căn-tín thì không sắc bén, sự hiểu-biết của người đó cũng không xảy ra một cách dung mãnh. Người đó chặt đứt những ô-nhiễm một cách vất vả hơn, giống như chặt thân cây bằng con dao cùn.]

140 [**Spk**: Người "*kích hoạt chúng trọn vẹn*" (*paripūrakārī*), là người tu tập trọn vẹn thánh đạo A-la-hán, thì sẽ "*thành công trọn vẹn*" (*paripūraṃ*

ārādheti), tức chứng được thánh quả A-la-hán. Còn người "*kích hoạt chúng từng phần*" (*padesakārī*), là người tu tập ba thánh đạo thấp hơn, thì sẽ "*thành công từng phần*" (*padesaṃ ārādheti*), tức chỉ chứng được những thánh quả thấp hơn. So sánh **AN I** 232,30–32, **AN I** 235,11–13.]

[141] [Về năm thánh quả Bất-lai, mời coi lại chú thích ở kinh **SN 46:03** ở trên.]

[142] [Coi kinh **SN** 35:154.] (203)

[143] [Tên kinh này đúng là "*Punabbhava Sutta*", như trong Be và Se. Sự đồng hóa năm căn ở đây với các yếu-tố (giới), năm uẩn, và sáu cơ-sở cảm-nhận (sáu giác quan, sáu căn tiếp xúc) nên được hiểu theo cách giải thích trong chú thích ở kinh **SN** 48:02 ở trên.] (204)

[144] [Căn nữ (*itthindriya*) và căn nam (*purisindriya*) rất kiếm khi được nói trong các kinh bộ Nikāya, nhưng được nói một cách quan trọng trong kinh **AN IV** 57–59. Cả hai đều thuộc những loại phái-sinh của thể-sắc (*upādā rūpa*), theo Vi Diệu Pháp tạng (Abhidhamma); chúng được định nghĩa trong Dhs 633–334 và **Vibh** 122–123, và được giảng luận trong **As** 321–323 và **Vism** 447 (**Ppn** 14:58). **Spk** nói rằng căn nữ thì thực hiện việc kiếm soát bên nữ giới [tức, quyết định những tướng nét của nữ giới]; căn nam thì làm vậy bên nam giới. Còn căn mạng sống (*jīvitindriya*) là một loại phái-sinh khác của thể-sắc, chịu trách nhiệm duy trì các hiện tượng đồng sinh của vật thể (thân thể) (?). Chữ này được định nghĩa trong Dhs 635 và **Vibh** 123, và được giảng luận trong **As** 323 và **Vism** 447 (**Ppn** 14:59).] (205)

[145] [Bài kinh này cũng có trong tập kinh **It** [It 53] có thêm phần thi kệ để phần nào giúp giải thích ý nghĩa của nó. Ba căn này được định nghĩa chính thức trong **Vibh** 124, nhưng ngắn gọn hơn trong **Spk**; **Spk** giải thích: Cái căn "*Ta sẽ biết điều hiện-chưa-biết*" (*anaññātaññassāmītindriya*) là căn khởi sinh vào một thời-điểm trong chặng thánh *đạo* Nhập-lưu trong khi người tu đang thiền tập với ý-nghĩ (tầm) rằng "*Ta sẽ biết Giáo Pháp mà ta chưa biết trước đó trong vòng luân hồi vô thủy*." Còn căn của trí-biết cuối-cùng (*aññindriya*) là căn khởi sinh trong sáu chặng kể từ chặng thánh *quả* Nhập-lưu [cho tới chặng thánh *đạo* A-la-hán]; nó diễn ra theo cách thức *thâm sâu hơn* về những

điều đã được biết ở chặng thánh đạo đầu tiên. Còn căn của người được phú với trí-biết cuối-cùng (*aññātāvindriya*) là căn khởi sinh đối với những điều *đã được hoàn toàn biết* ở chặng thánh quả A-la-hán.] (206)

146 [Kinh này, lặp lại năm căn tâm linh, dường như không đúng chỗ (hơi lạc đề tài) của NHÓM kinh này.

- Về năm loại thánh quả Bất-lai, mời coi lại chú thích ở kinh **SN** 46:03, **SN** 48:16 ở trên.

- **Spk**: "*Người gieo giống một-lần*" (là tạm dịch Việt chữ) "*ekabījī*": là chỉ một bậc Nhập-lưu sẽ chứng thánh quả A-la-hán ngay trong một kiếp sau (thay vì trong bảy kiếp); "*Người họ tộc này thành họ tộc khác*" (là tạm dịch Việt chữ) "*kolaṅkola*": là người còn dính trong luân hồi sinh tử trong 2-3 kiếp nữa, sau đó mới chấm dứt khổ đau (nghĩa đen: còn bị tái sinh lại thành người họ này hay họ kia trong thế gian, chưa đến Bất-lai hay A-la-hán); "*Người còn tái sinh tối đa bảy kiếp nữa*" (là dịch Việt chữ) "*sattakhattuparama*": là người chỉ còn bị tái sinh trong tối đa bảy kiếp, không có kiếp thứ tám. Ba loại người này cũng được định nghĩa trong Pp 15–16, và lặp lại trong Pp-a 195–97.] (207)

147 [**Spk**: Căn mắt chính là mắt, được coi là một căn theo nghĩa nó kiểm soát hoặc điều khiển những hiện tượng khởi sinh ở cửa-mắt, nên gọi là "*căn mắt*" (nhãn căn). Định nghĩa và cách giải thích tương tự đối với các căn còn lại là: tai, mũi, lưỡi, thân, tâm. (Nói cách khác, trong 22 căn thì sáu căn này là sáu căn cảm nhận, tức sáu giác quan).] (208)

148 [Chỉ lưu ý lại: Phật luôn dùng danh từ "*một Tỳ kheo*" (*bhikkhu*) để chỉ người chứng thánh quả A-la-hán, và dùng danh từ "*một đệ tử thánh thiện*" (thánh thanh văn, *ariyasāvaka*) để chỉ người chứng các thánh quả khác. Coi lại chỗ các mẫu kinh song hành **SN** 48:04, 48:05 ở trên, và kinh 48:33 bên dưới.]

149 [Sự phân biệt khác nhau giữa các căn này sẽ được giải thích trong kinh 48:36 bên dưới.

- **Spk**: sự sướng (lạc) là một căn theo nghĩa nó kiểm soát hay điều khiển những trạng thái sướng: do vậy được gọi là "*căn sướng*". Ở đây, các căn sướng, căn khổ, và căn buồn thì chỉ thuộc cảnh dục-giới; căn vui thì thuộc trong ba cảnh giới, không thuộc cảnh vô-sắc giới; căn buông xả thì thuộc bốn cảnh giới.

- Việc phân định các căn này theo các cảnh giới là dựa theo cách của Vi Diệu Pháp Tạng, theo đó, *sướng* và *khổ* chỉ xảy ra trong thức-thân, một tâm thức (*citta*) thuộc cảnh dục-giới; *buồn* (ưu) chỉ xảy ra trong tâm thức có đi kèm với *sân*, nó cũng thuộc cảnh dục-giới; *vui* (hỷ), thì nằm trong những tâm thức cảnh dục-giới, trong những tâm thức thuộc ba tầng thiền định sắc-giới (nhất, nhị, tam thiền), và trong một số tâm thức siêu-thế; *buông-xả* (xả) thì nằm trong những tâm thức cảnh dục-giới, trong những tâm thức thuộc tầng thiền định sắc-giới thứ tư (tứ thiền), trong tất cả tâm thức (những tầng thiền) vô-sắc-giới, và trong một số tâm thức siêu-thế. Coi thêm **CMA** 3:2–4.] (210)

150 [**Spk**: "*thuộc thân*" (*kāyikaṃ sātaṃ*) nghĩa là dựa vào sự cảm nhận của thân (*kāyappasādavatthuka*); "*dễ chịu*" là đồng nghĩa với "sướng, lạc", nghĩa gốc có nghĩa là "ngọt ngào" (*madhura*).] (211)

151 [Theo Vi Diệu Pháp tạng (*Abhidhamma*), mọi cảm-giác thuộc thân, tức cảm giác khởi sinh qua sự cảm nhận của thân (*kāyappasāda*), chỉ là sướng hoặc khổ; không có loại cảm-giác trung tính dựa trên sự cảm nhận của thân. Vì vậy, **Spk** giải thích sự buông-xả thuộc thân là cảm-giác khởi sinh dựa trên bốn giác quan còn lại, như mắt, tai, mũi, lưỡi. Chữ *upekkhā*, dịch là *buông-xả*, có hai biểu nghĩa chính. (i) Về mặt cảm-giác, nó chỉ cảm-giác trung tính, tức không khổ không sướng (*adukkhamasukhā vedanā*), không dễ chịu cũng không khó chịu. (**ii**) Còn về mặt tính chất của tâm (tâm tính), nó chỉ sự trung dung, không thiên vị, hay sự cân bằng của tâm [được gọi là *tatramajjhattatā* trong Vi Diệu Pháp tạng, quy nó thuộc nhóm hành uẩn (*saṅkhārakkhandha*)]. Theo nghĩa thứ hai này, sự *buông-xả* được hiểu (*i*) là ứng với cảnh trời thứ tư (trong tứ vô lượng tâm, bốn phạm trú) [là sự không thiên vị phân biệt đối với chúng sinh], (***ii***) là yếu tố thứ bảy trong bảy yếu-tố giác-ngộ [là sự cân bằng của tâm, sự bình tâm], và (***iii***) là một phẩm tính (yếu tố) của tâm thiền định

được ghi trong công thức định nghĩa tầng thiền định thứ ba và thứ tư. Giảng giải chi tiết hơn về nhiều loại nghĩa của sự *buông-xả* (*upekkhā*), mời coi **Vism** 160–62 (**Ppn** 4:156–70).] (212)

[152] [So sánh với các kinh **SN** 12:62 và 36:10 cũng có ví dụ que mồi lửa như vầy.]

[153] [Nguyên tên Pali: *Uppaṭipātika*. **Spk**: Mặc dù được giảng giải thuận theo chiều của Giáo Pháp [Be dùng chữ: *yathādhammarasena*; Se có chữ *yathādhammārammaṇavasena*], nhưng tên bài kinh lại đặt là "*Thứ Tự Bất Thường*" bởi do nó không được giảng giải giống như các kinh khác về thứ tự phân tích các căn này. **Spk-pṭ**: Tên kinh này được đặt như vậy bởi vì nó được giảng giải theo *thứ tự của những thứ được loại bỏ* trong tiến trình tu thiền (bắt đầu từ căn khổ, buồn, sướng, vui, và buông-xả), không giống những bài kinh khác theo *thứ tự thông thường* là bắt đầu từ căn sướng, khổ, vui, buồn, và buông-xả".]

[154] [Nguyên văn: *Sanimittaṃ sanidānaṃ sasaṅkhāraṃ sappaccayaṃ*. Ở đây, bốn chữ đều đồng nghĩa như nhau.]

[155] [Từ chỗ này trở đi lời kinh được trích dẫn rất nhiều trong **Vism** 165–66. Sự giải thích của **Spk** là tương ứng với **Vism** 166 (**Ppn** 4:186–89). Những chú thích tiếp theo tôi chỉ chọn giải thích những điểm chính.] (216)

[156] [**Spk**: căn khổ thực sự chấm dứt và được loại bỏ ngay khoảng-khắc cận định của tầng thiền định thứ nhất; căn buồn … [ngay lúc cận định] tầng thiền định thứ hai… Tuy nhiên lời kinh vẫn nói sự chấm dứt của chúng là xảy ra bên trong (trạng thái) tầng thiền định, bởi vì cái sự chấm dứt triệt để (*atisayanirodha*) là xảy ra trong đó. Sự chấm dứt đơn thuần xảy ra lúc cận định, sự chấm dứt triệt để (gia cố) xảy ra bên trong các tầng thiền định. Như vậy, chẳng hạn như, mặc dù căn khổ đã chấm dứt lúc tiếp cận vào Nhất thiền, những nó có thể khởi sinh lại do bị tiếp xúc với ruồi muỗi hay chỗ ngồi thiền khó chịu; nhưng không thể khởi sinh lại khi đã chứng nhập trong tầng thiền định. [Ở bên trong trạng thái tầng thiền định], khi thân đang ngập tràn trong niềm hoan-hỷ (hỷ) và chìm đắm trong hạnh-phúc (lạc) thì căn khổ chấm dứt

triệt để, bởi nó đã bị lấn áp nuốt chửng bởi niềm hỷ-lạc đó.] (217)

157 [Tôi đọc theo Se và Ee là "*tathatthāya cittaṃ upasaṃharati*"; còn Be là "*tadatthāya*". **Spk**: người chưa chứng đắc hướng tâm mình với mục đích *phát khởi nó* (tầng thiền định); còn người đã chứng đắc hướng tâm mình với mục đích *chứng nhập vô đó*.] (218)

158 [Chỗ này dường như khó mà đồng nhất với công thức kinh điển định nghĩa về các tầng thiền định, trong đó đã ghi rõ: trong tầng thiền định thứ nhất là đã không-còn mọi trạng thái bất thiện, ngay cả trạng thái buồn bực phiền ưu (*domanassa*). **Spk** giải thích: căn buồn được loại bỏ ngay lúc cận định tầng thiền định thứ hai, nhưng nó khởi sinh lại khi có sự mệt mỏi về thân hay sự căng thẳng của tâm đối với ý-nghĩ (tầm) và sự soi-xét (tứ). Nhưng khi đã ở bên trong tầng thiền định thứ hai, trạng thái không còn ý-nghĩ và sự soi-xét, thì căn buồn tuyệt đối không khởi sinh nữa.]

159 [Căn sướng hay lạc căn (*sukhindriya*) ở đây là cảm-giác sướng của thân; người thiền được cho là "*trải nghiệm* (*nó*) *cùng với thân*" trong tầng thiền định thứ ba, nhưng đó không phải là yếu-tố "*hạnh phúc*" (lạc) của tâm trong thiền định [cũng được gọi là *sukha*]. Chữ *sukha* sau, tức yếu-tố "*hạnh phúc*", là sự hạnh-phúc của tâm, đồng dạng với chữ *somanassa*, (chứ không phải sự sướng của thân). **Spk**: căn sướng đã được loại bỏ lúc cận định tầng thiền định thứ ba, nhưng nó có thể khởi sinh khi thân bị tiếp xúc với những hiện-tượng siêu phàm được sinh ra từ niềm hoan-hỷ; nhưng nó tuyệt đối không còn khởi sinh khi ở trong tầng thiền định thứ ba, bởi vì trong đó yếu-tố "*hoan-hỷ*" (hỷ), là một điều kiện (duyên) tạo ra sự sướng của thân, đã hoàn toàn biến mất.]

160 [Chỗ này thì lời kinh là hoàn toàn tương thích với công thức kinh điển định nghĩa về các tầng thiền định. **Spk**: mặc dù yếu tố hoan-hỷ (hỷ) đã bị loại bỏ lúc cận định tầng thiền định thứ tư, nhưng do nó vẫn còn 'mới xong', còn 'hơi hướng', nên nó vẫn có thể khởi sinh trở lại, *bởi do lúc đó còn thiếu yếu tố buông-xả* [buông xả trạng thái hoan-hỷ đó] *nên sự loại bỏ đó chưa tuyệt đối*. Nhưng ở trong tầng thiền định thứ tư thì nó tuyệt đối không còn khởi sinh lại.]

[161] [Chuyện kinh này cũng có ghi trong kinh **MN** I 295,5–17. Mặc dù năm căn thường được coi là năm giác-quan của thân, nhưng ở đây chúng như tương tứng với năm loại '*tâm thức cảm nhận*', bởi vì nếu nói các giác quan của thân trải nghiệm (*paccanubhoti*) một khu vực (*visaya*) hay một trú xứ (*gocara*) khách quan thì nghe không hợp lẽ. Mà chức năng của chúng chỉ như phương-tiện qua đó thức nhận biết các đối-tượng.]

[162] [Nguyên văn: *Manopaṭisaraṇaṃ mano ca nesaṃ gocaravisayaṃ paccanubhoti*. **Spk** giải thích căn tâm (*mano*) ở đây là cửa-tâm *javana*, nó trải nghiệm đối tượng theo cách của tham, sân, si. Theo ý kiến riêng của tôi [TKBĐ], ở đây không cần thiết phải đưa vào gốc độ về đức hạnh (tham, sân, si) làm gì cả. Tôi diễn dịch câu này một cách đơn giản là: thức-tâm tiếp cận dữ liệu được cung cấp bởi năm loại thức cảm nhận kia, rồi nó đối chiếu, phân loại, và diễn dịch dựa theo kho dữ liệu của mình [kho dữ liệu gồm có đống khái-niệm quan-niệm đã chấp giữ từ lâu giờ.]

[163] [**Spk**: chánh-niệm là đạo, sự giải-thoát là quả.] (227)

[164] [Câu cuối là một cách tuyên bố thông thường về một người đã chứng thánh quả Bất-lai. Tuy nhiên, lạ thay, **Spk** lại giảng rằng: câu này nói như vậy để chỉ rằng ông ta đứng ở vị trí một bậc "*Bất-lai thiền định* (*jhana*)", có nghĩa rằng, ông ta là bậc thánh Nhập-lưu đã loại bỏ năm gông-cùm nhờ chứng đắc tầng thiền định thứ nhất. Nếu ông ta chết mà không bị rớt ra khỏi trạng thái tầng thiền định (*jhāna*) thì ông ta sẽ được tái sinh trong cõi trời thanh tịnh và sẽ chứng ngộ Niết-bàn ở đó. Còn nếu (lúc chết) ông ta mất (không ở trong) trạng thái tầng thiền định, thì nơi đến của ông ta là không xác định được. Tuy nhiên, do ông đã không mất trạng thái thiền định đó, nên nơi đến của ông ta đã được định đoạt; vì vậy nên Phật mới nói câu như vậy để chỉ ông ta đã là một bậc "*Bất-lai tầng thiền định*".]

[165] [Lưu ý: **Spk** gọi niềm-tin này là loại "*niềm-tin sau khi quán xét lại*" (*paccavekkhaṇasaddhā*). Vì người đệ tử đã "*xuyên thấu bằng trí-tuệ*" những điều "*chỉ nghe trước đó*", cho nên vai trò chính xác của niềm-tin là không rõ ràng ở đây; (nghĩa là: đây không phải loại niềm tin có trước khi tu tập và

chứng ngộ).]

166 [Sự hiểu-biết thánh thiện (*ariyañāṇa*, thánh tri) theo lời kinh rõ ràng là đại diện cho căn trí-tuệ. **Spk** nói rằng bốn căn kia là lưỡng căn [tức vừa thế tục vừa siêu thế], trong khi sự hiểu-biết thánh thiện là siêu thế. [**Spk-pṭ**: nó chỉ sự hiểu-biết về thánh đạo]; nhưng chúng ta cũng có thể coi nó là lưỡng căn luôn, nếu hiểu nó cũng dựa trên bốn căn kia mà có.] (236)

167 [Nguyên văn: *Yāni kānici padāni bodhāya saṃvattanti*. **Spk**: 'bước' ở đây là những bước tu theo Giáo Pháp (*dhamma-padāni*) hay những phần Giáo Pháp (*dhamma-koṭṭhāsā*) dẫn tới sự giác-ngộ.] (239)

168 [Coi thêm kinh **SN** 16:13 về năm điều dẫn tới sự không suy-tàn và không biến-mất của Giáo Pháp đích thực.]

169 [Tên cây tiếng Pali là "*pārichattaka*". Tôi theo PED (nên tạm dịch như vậy), mặc dù Liyanaratne giải thích cây *kiṃsuka* mới là cây san hô [Quần thể san hô ở Nam Á như được mô tả trong tự điển *Abhidhānappadīpikā*, §43]. Theo PED, cây *pārichattaka* là cây có tên La-tinh là *Erythmia indica*, nhưng không thể biết những cây ở cõi trời được nói trong kinh này và hai kinh tiếp theo có đúng loài giống cây như vậy không. Coi thêm PED để tham khảo thêm.] (243)

170 [Cây hoa loa kèn là = *cittapāṭali*; còn cây bông-lụa của những chim thần *supaṇṇa* trong kinh tiếp theo là = *kūṭasimbali*.] (244)

171 [Những chữ của công thức định nghĩa này được giải thích trong **Vibh** 208–10, được giảng luận trong **Vibh**-a 289–96; coi thêm **Vism** 679 (**Ppn** 22:35). Nói ngắn gọn: những trạng thái bất thiện là *tham*, *sân*, *si*, và những ô-nhiễm (lậu hoặc) đi kèm với chúng; "*mong muốn*" (*chanda*) là ước muốn, tâm nguyện thiện lành, là mong muốn đúng đắn và chánh thiện; các chữ "*nỗ lực*", "*năng lượng*", và "*phấn đấu*" đều đồng nghĩa chữ năng-lượng tinh tấn (*viriya*); "*tâm*" ở đây là *citta*: là chỉ cái tâm ô nhiễm của chúng ta. Những trạng thái thiện lành là *vô tham*, *vô sân*, *vô si*, và những trạng thái đi kèm với chúng. Phân tích của Vi Diệu pháp (Abhidhamma), ở **Vibh** 211–14, thì coi sự

nỗ-lực đúng-đắn là yếu tố năng-lượng tinh tấn (trong bảy yếu tố giác ngộ) trong các chặng thánh đạo siêu thế, ở đó nó sẽ thành tựu đồng thời tất cả bốn chức năng nỗ lực đó.] (245)

[172] [Công thức định nghĩa này sẽ được phân tích trong kinh **SN** 51:13 bên dưới. Các thuật ngữ được giải thích lặp lại, theo phương pháp của Kinh tạng, trong **Vibh** 216–20. Như thường lệ, phần phân tích trong Vi Diệu Pháp tạng (Abhidhamma), chỗ **Vibh** 220–24, cũng coi các cơ-sở thần thông (*iddhipāda*) là những yếu tố của thánh đạo siêu thế. Các giảng giải khác cũng có trong **Vism** 385 (**Ppn** 12:50–53) và trong **Vibh**-a 303–8.

[**Spk** phân nghĩa chữ cơ-sở thần thông (*iddhīpāda*) thành hai nghĩa: (*i*) cơ-sở *để tu tạo* thần-thông (*iddhiyā pādaṃ*) và (***ii***) cơ-sở đó là thần-thông (*iddhibhūtaṃ pādaṃ*). Chữ *Iddhi*, có từ động từ *ijjhati*—có nghĩa là: phát đạt, thành đạt, nở rộ—nghĩa gốc là sự thành đạt thành công, nhưng vào thời Đức Phật nó thu nạp thêm nghĩa đặc biệt là "*sự thành đạt về tâm linh*", và thậm chí có nghĩa hơn nữa là "*năng lực tâm linh*", hay "*thần-thông*". Rồi nghĩa này lại có hai loại là: (*a*) sự thành công trong việc thực hành những năng-lực thần-thông siêu-phàm (*iddhividha*) [như trong các kinh **SN** 51:11, 51:14, 51:17), và (*b*) sự thành công trong nỗ lực đạt được sự giải-thoát. Cả hai đều hội tụ trong thánh quả A-la-hán, đó vừa là (*1*) sự hiểu-biết (*abhiññā*, trí) thứ sáu trong sáu loại trí-biết cuối cùng [liên tục với các năng-lực siêu-phàm] và (*2*) thánh-quả cuối cùng của Bát Thánh Đạo. Một luận thuyết đầy đủ về những loại thần-thông (*iddhi*) khác nhau có ghi trong kinh điển, trong Paṭis 205–14.

Phân tích trong kinh **SN** 51:13 bên dưới đã làm rõ rằng: một cơ-sở thần thông (*iddhīpāda*) gồm có ba thành phần chính: sự *định-tâm* (*samādhi*), những sự tạo-tác cố-ý (bốn loại *hành*) (*padhānasaṅkhārā*), và yếu tố đặc biệt chịu trách nhiệm tạo ra sự định-tâm—đó là *sự mong-muốn* (*chanda*), *năng-lượng* (*viriya*), *tâm* (*citta*), và *sự điều-tra* (*vīmaṃsā*). Sự định-tâm và sự nỗ-lực đều có trong tất cả bốn cơ-sở thần thông.] (246)

[173] [Tương tự như chú thích chỗ kinh **SN** 47:31. **Spk**: Đoạn kinh này mở rộng

tới từng '*cơ-sở thần thông*' theo công thức quán sát '*diệu-đế về con-đường*' (đạo đế) trong kinh *Chuyển Pháp Luân* (*Dhammacakkappavattana Sutta*); coi kinh **SN** 56:11.] (247)

174 [Sự kiện này cũng được ghi trong kinh **DN II** 102–07, tức kinh *Đại Bát-niết-bàn* (*Mahāparinibbāna Sutta*). Phần giải thích của **Spk** ở đây cũng tương tứng với phần giải thích ở **Sv II** 554–58. Đoạn kinh cũng xuất hiện trong Ud 62–64, cũng được giảng luận trong Ud-a 322–30.] (248)

175 [Nguyên văn: "*kappaṃ vā tiṭṭheyya kappāvasesaṃ vā*". **Spk** giải thích "*một đại kiếp*" (*kappa*) ở đây là một kiếp người (*āyukappa*), tức một kiếp sống đại thọ, tức khoảng 100 năm. Còn chữ "*hết phần còn lại của đại kiếp này*" (*kappāvasesaṃ*) được giải thích là 'dài hơn một chút' so với kiếp người 100 năm. **Spk** có đề cập quan điểm của ngài Mahāsīva Thera, người cho rằng Phật có thể sống hết phần còn lại của "đại kiếp vũ trụ" (*bhaddakappa*) này. Mil 141 cũng diễn dịch *kappa* ở đây là bằng kiếp người (*āyukappa*), có lẽ cũng cùng nguồn các giảng luận khác. Tuy nhiên, *đáng lưu ý rằng*, không có chỗ nào khác trong các bộ kinh *Nikāya* dùng chữ *kappa* với nghĩa bằng một 'kiếp người' như vậy, và dường như cũng không có lý do thỏa đáng để gán nghĩa khác cho nó ngoài cái nghĩa thông thường của nó là "*đại-kiếp vũ trụ*". Dù đoạn kinh này là nguyên gốc hay được thêm thắt, và dù cho sự thiền-định thành công có mang đến những năng-lực siêu bậc như vậy, thì cũng đã có nhiều ý kiến khác nhau về ý nghĩa của chữ *kappa* ***trong đoạn kinh này***.] (249)

176 [Nguyên văn: "*Yathā taṃ Mārena pariyuṭṭhitacitto*." **Spk**: Ma-vương có thể ám muội tâm của bất cứ ai chưa dẹp bỏ mọi "*sự sai-lạc/ sai-lệch/ điên-đảo về nhận biết*" (*vipallāsa*), và thầy Ānanda lúc đó chưa dẹp bỏ được chúng [bởi lúc đó thầy mới là bậc Nhập-lưu, vẫn còn bị những lệch-lạc sai-lệch của tâm và nhận-thức, mặc dù về mặt cách-nhìn thì thầy ấy đã không còn tà-kiến]. Cũng **Spk**: Ma-vương ám muội tâm thầy ấy bằng cách dựng ra một cảnh tượng đáng sợ, và trong khi đang nhìn cảnh đó, vị trưởng lão này đã không bắt lấy kịp lời gợi-ý của Đức Phật.] (250)

[177] [Điều thú vị là, chẳng tìm thấy chỗ nào trong năm bộ kinh có lời tuyên bố hay đối thoại trước đó như vậy giữa Phật và Ma-vương. Trong số những chữ Ma-vương dùng để mô tả các đệ tử, chữ "*pattayogakkhemā*" [*an toàn thoát khỏi sự trói buộc*] không thấy có trong phiên bản Be, cũng không thấy đề cập trong **Spk** [mặc dù tất cả các chữ kia đều có và được giải nghĩa], nhưng trong Se và Ee thì có. Các bài kinh song hành là **DN II** 104–5 thì không có chữ đó, nhưng **DN III** 125,19 lại có.] (251)

[178] [Giống lời kinh ở cuối kinh **SN** 12:65.] (253)

[179] [Chữ gốc: "*āyusaṅkhāraṃ ossaji*": sự tạo-tác sự sống (hành sinh mạng), sự duy trì nguồn sống. **Spk**: Đức Thế Tôn không từ bỏ sự tạo-tác sự sống (hành sinh mạng) như kiểu bỏ cục đất khỏi tay, mà Phật đã làm một quyết-định: "*Ta sẽ chứng nhập thánh quả trong vòng ba tháng, không trễ hơn đó.*" **Spk** không bàn luận về chữ *āyusaṅkhāra*, nhưng có lẽ nó đồng nghĩa với chữ *jīvitindriya* (căn sinh mạng), và đồng nghĩa với chữ *jīvitasaṅkhāra* (hành sinh mạng) [như trong kinh **SN** 47:09] về vai trò duy-trì sự liên-tục của sự sống. Chữ *āyusaṅkhārā* [số nhiều] có ghi trong kinh **SN** 20:06, và có đoạn thảo luận về chữ này trong kinh **MN** I 295,36–296,6.] (254)

[180] [Bài kệ **rất khó dịch**, nhất là hai câu đầu. Các giảng luận **Spk**, **Sv II** 557–58, Mp IV 153–54, và Ud-a 329–30 cũng đều nói như vậy. Các giảng luận đều đưa ra hai cách thay phiên diễn dịch; ***(i)*** lấy chữ *tulaṃ* và *atulaṃ* là hai chữ đối nghĩa; và ***(ii)*** lấy chữ *tulaṃ* là phân từ hiện tại và chữ *atulaṃ* và *sambhavaṃ* là hai chữ đối nghĩa. Tôi thì dịch theo **Spk** …]. (Phần giảng giải tiếp theo về các câu thi kệ này của thầy TKBD đã *diễn dịch chi tiết từng chữ bằng nhiều cách nguyên từ học*, người dịch không tiện dẫn vào đây vì khá dài, hơn 820 từ.) (255)

[181] [Phân tích chi tiết các thuật ngữ sẽ được trình bày trong kinh **SN** 51:20 ở bên dưới.]

[182] [**Spk**: chữ "*những sự tạo-tác cố-ý của sự nỗ-lực*" (*padhāna-saṅkhārā*; HV: tinh cần hành) là một cách để chỉ thứ năng-lượng hoàn thành bốn chức năng của sự nỗ-lực đúng-đắn (chánh tinh tấn).] (259)

[183] [**Vibh** 218,29–31 chỉ định nghĩa *tâm* (*citta*) ở đây theo nhiều cách, nhưng không nói rõ tại sao tâm trở thành một cơ-sở thần thông.] (260)

[184] [**Vibh** 219,23–25 định nghĩa "*sự điều-tra*" (*vīmaṃsā*) là thuộc trí-tuệ (*paññā*).] (261)

[185] [Cụm chữ này giống trong các kinh **SN** 2:05, và 9:13.] (262)

[186] [Trong kinh **SN** 48:42 cũng có một bà-la-môn tên này, nhưng không chắc là cùng một người hay hai.] (265)

[187] [Nguyên chữ Pali vẫn là "*citta*", tuy nhiên chữ "tâm" không thì dùng không hợp thức trong câu cuối cùng này.]

[188] [So sánh kinh **AN II** 145,35–146,21, ở đó thầy Ānanda chỉ ra cách dục-vọng được dẹp bỏ dựa vào dục-vọng ban đầu, sự tự-ta (ngã mạn) được dẹp bỏ dựa vào sự tự-ta ban đầu.]

[189] ["*Thân làm bằng tâm*" (*manomayakāya*) là một thân vi tế được tạo nên từ thân nhục thể bởi một người thiền đã thiện khéo và làm chủ được tầng thiền định thứ tư (tứ thiền). Nó được mô tả là "*gồm có thể sắc, được làm bằng tâm, hoàn thiện trong tất cả bộ phận, không thiếu các căn*" (*rūpiṃ manomayaṃ sabbaṅgapaccaṅgiṃ ahīndriyaṃ*)." Coi thêm kinh **DN** I 77,6–26; **MN II** 17,23–18,7; Paṭis **II** 210–11, cũng được trích dẫn và giải thích trong **Vism** 406 (**Ppn** 12:139).] (274)

[190] [Trong cả hai trường hợp tôi đọc theo chữ *samodahati* trong Be; trong Se và Ee thì dùng chữ *samādahati*. Còn trong cả hai phiên bản Be và Se của luận giảng **Spk** thì đều dùng chữ *samodahati*, nó được củng cố bởi sự giải nghĩa sau đây: "[*Như Lai* (*hay người thiền*] *đắm chìm* (*thiền định*) *thân trong tâm*: là, sau khi lấy thân, người thiền gắn nó vào tâm; người đó làm cho nó phụ thuộc vào tâm; người đó gửi nó dọc theo tiến trình của tâm. Tâm ở đây là một tâm cao thượng, thăng hoa. Sự chuyển động dọc theo tiến trình của tâm là nổi trội [nhanh]. "[*Như Lai* (*hay người thiền*] *đắm chìm tâm trong thân*: là, sau khi lấy tâm, người đó gắn vào thân; người đó làm cho nó phụ thuộc vào thân;

người đó gửi nó dọc theo tiến trình của thân. Sự chuyển động của thân là chìm lặn [chậm]. "*Một nhận-thức hạnh phúc, một nhận-thức nổi trội* (*sukhasaññañ ca lahusaññañ ca*): đây là nhận-thức đi kèm với cái tâm của sự hiểu-biết trực-tiếp; đó là một nhận-thức đầy hạnh phúc (lạc tưởng) bởi nó đi kèm niềm hạnh phúc đầy bình an [của tâm], và đó là một nhận-thức trội bởi không còn bị ức chế bởi những ô-nhiễm (như tham, sân, si)." Coi thêm giải thích chi tiết về loại năng lực siêu thường này ở Paṭis **II** 209, cũng được trích dẫn và giải thích trong **Vism** 401–5 (**Ppn** 12:119–36).] (277)

191 [Ngay chữ này, trong bài kinh này và kinh kế tiếp, là chỉ về *sáu sự hiểu-biết trực-tiếp* (sáu trí).] (279)

192 [Ngài A-nậu-lâu-đà (Anuruddha) đã xuất hiện trong các kinh là một người đề cao sự tu tập "*Bốn nền tảng chánh-niệm*" trong cách kinh **SN** 47:26–28. Vì vậy, **Chương 52** này có thể được coi như một phần phụ lục thêm của **Chương 47** [*Các Nền Tảng Chánh Niệm*].] (280)

193 [Đoạn này giống đoạn (***i***) trong kinh **SN** 46:54; mời coi lại chú thích ở kinh đó luôn.] (282)

194 [Về ba mức độ này, **Spk** đã dẫn lời trong Dhs §§1025–27, trong đó định nghĩa "*những trạng-thái* (*hiện tượng, pháp*) *thấp-kém*" (*hīnā dhammā*) chính là 12 loại thức bất thiện; "*những trạng-thái trung-bình*" (*majjhimā dhammā*) là những trạng thái thiện lành thuộc thế tục, gồm cả những hệ quả, những chức năng (*kiriya*) và thể-sắc thiện lành thế tục; và "*những trạng-thái siêu-xuất* (*paṇītā dhammā*) là bốn thánh đạo, bốn thánh quả, và Niết-bàn. Tuy nhiên, coi kinh **AN I** 223–24, trong đó ba thuật ngữ đó là tương ứng với ba cõi tái sinh—cõi dục giới, cõi sắc giới, và cõi vô sắc giới.] (283)

195 [Kinh này, và kinh kế tiếp, gần như tương ứng với kinh **SN** 47:26, và 47:27.] (284)

196 [Coi lại kinh và chú thích ở đó.] (285)

197 [Giống kinh **SN** 35:244, và 45:160.] (286)

[198] [Giống ví dụ trong **SN** 35:244 và **SN** 45:160.]

[199] [Chỗ này chỉ *10 loại sự hiểu-biết* hay trí-biết, thường được gọi là "*mười năng-lực của Như Lai*" (*dasa tathāgatabala*); coi thêm kinh **MN** I 69–71, cũng được nhắc lại trong **Vibh** 335–44. **Spk** nói rằng một đệ tử có thể có-được một phần (*ekadesena*) của mười loại Như Lai trí này, nhưng toàn bộ mười trí này thì chỉ có những đức Phật toàn trí mới sở hữu được.] (287)

[200] [Công thức định nghĩa bốn tầng thiền định (sắc giới) được phân tích trong **Vibh** 244–61 và trong **Vism**, chương 4.] (288)

[201] [Tiếp theo, phần còn lại của bài kinh là 16 bước hay 16 chi tu tập *sự chánh-niệm hơi-thở*, những bước này đã tạo thành cốt lõi của bài kinh "*Chánh Niệm Hơi Thở*" (*Ānāpānasati Sutta*) [**MN** 118]. 16 bước này cũng được giảng giải chi tiết trong **Vism** 267–91 (**Ppn** 8:146–237). Một tuyển tập giảng giải kỹ về chủ-đề thiền này đã được dịch bởi Tỳ Kheo Ñāṇamoli và có tên là "*Chánh Niệm về Hơi Thở*", gồm có lời bài kinh "*Chánh Niệm Hơi Thở*", có trích các đoạn giảng trong **Vism**, một luận giảng trong Paṭis, và thêm những bài kinh chọn lọc khác.

Như sẽ thấy trong kinh **SN** 54:10, 16 bước này đều nằm trong bốn nhóm-4, tương qu**an v**ới bốn nền tảng/bốn sự thiết lập chánh-niệm. Như vậy, sự chánh-niệm hơi-thở bắt đầu từ phần "*quán sát thân*" (*kāyānupassanā*), và tiếp tục cho hết bốn phần thiền quán.

Về câu "*sau khi đã thiết lập sự chánh-niệm trước mặt*" (*parimukhaṃ satiṃ upaṭṭhapetvā*), **Vibh** 252,14–16 giải thích là: "*Sự chánh-niệm này được thiết lập, được khéo thiết lập ở đầu chóp mũi hay ở chính giữa môi trên*."] (289)

[202] [**Vism** 273–74 (**Ppn** 8:171–73) giải thích bước thứ ba của nhóm này có nghĩa là "*làm rõ, làm thấy rõ chỗ đầu, chỗ giữa, và chỗ cuối của toàn bộ thân hơi-thở-vô ... của toàn bộ thân hơi-thở-ra*." Còn "*sự tạo-tác của thân*" (*thân hành, kāya-saṅkhāra*) ở bước thứ tư chính là cái 'sự thở vô-thở ra'; chúng sẽ dần dần lắng dịu hơn và vi tế hơn khi sự chú tâm vào hơi-thở tiến

triển thuần thục hơn. Coi thêm **SN** IV 293,16 có ghi câu: "*Assāsapassāsā kho gahapati kāyasaṅkhāro*": *Này gia chủ, sự thở-vô và thở-ra chính là sự tạo-tác của thân*.] (290)

203 [Chú thích này, và hai chú thích kế tiếp, đều dựa theo **Vism** 287–91 (**Ppn** 8:226–37).

Sự *hoan-hỷ* (*pīti*, hỷ) được trải nghiệm khi người tu đã chứng nhập hai tầng thiền định đầu tiên, và sau khi đã chứng nhập vào một trong hai tầng thiền định đó, người tu hiểu được bằng minh-sát tuệ rằng niềm hoan-hỷ liên qu**an v**ới các tầng thiền định là sẽ bị diệt tiêu và biến mất. Yếu tố *hạnh-phúc* (*sukha*, lạc) được trải nghiệm khi người tu đã chứng nhập trong ba tầng thiền định đầu tiên, và khi, sau khi đã chứng nhập và thoát ra khỏi một trong ba tầng thiền định đó, người tu hiểu được rằng niềm hạnh-phúc liên quan các tầng thiền định cũng sẽ bị diệt tiêu và biến mất. "*Sự tạo-tác của tâm*" (*cittasaṅkhāra*) là cảm-giác (thọ) và nhận-thức (tưởng) được trải nghiệm trong tất cả các tầng thiền định.] (291)

204 ["*Trải nghiệm cái tâm*" được hiểu là sự trải nghiệm bốn tầng thiền định. Tâm "*được làm hoan hỷ*" bởi sự chứng đắc hai tầng thiền định có đi kèm bởi sự *hoan-hỷ* hoặc bởi sự thâm-nhập bằng minh-sát tuệ rằng nó sẽ bị diệt diệt và biến mất. "*Tập trung cái tâm*" là chỉ sự định-tâm trong tầng thiền định hoặc chỉ sự định-tâm nhất-thời khởi sinh cùng với minh-sát tuệ. "*Giải thoát cái tâm*" có nghĩa là giải thoát tâm (*i*) khỏi những chướng-ngại, và (***ii***) khỏi những yếu-tố còn thô-tế của tầng thiền định *bằng cách* chứng đắc tuần tự những tầng thiền định cao hơn, và (***iii***) khỏi những sự "sai-lạc về nhận-biết" bằng con đường sự hiểu-biết minh-sát.] (292)

205 ["*Quán sát sự vô-thường*" (*aniccānupassī*) là sự quán sát năm-uẩn là vô thường bởi vì chúng luôn lên-xuống và biến-đổi, hoặc bởi vì chúng luôn sinh rồi diệt, luôn bị giải thể trong từng giây-khắc (sát-na). Nhóm-4 này là hoàn toàn nói về minh-sát tuệ, không giống ba nhóm-4 kia thì có thể được diễn dịch bằng cả hai cách định và tuệ. "*Quán sát sự phai-biến*" (*virāgānupassī*) và "*Quán sát sự chấm-dứt*" (*nirodhānupassī*) có thể được hiểu bằng cả hai

cách là (*i*) sự minh-sát nhìn thấy sự tiêu-diệt nhất-thời và sự chấm-dứt nhất-thời (trong từng giây khắc) của những hiện-tượng (pháp, trạng thái) và (***ii***) là thánh đạo siêu-thế, nó chứng ngộ Niết-bàn = *sự phai-biến của tham-dục* [chữ *virāga*, lúc này nghĩa như sự *chán-bỏ*] và = *sự chấm-dứt mọi sự tạo-tác* (các hành). "*Quán sát sự từ-bỏ*" (*paṭinissaggānupassī*) là sự từ bỏ (*pariccāga*) hay sự dẹp bỏ (*pahāna*) những ô-nhiễm thông qua minh-sát tuệ và chứng nhập vào (*pakkhandana*) Niết-bàn thông qua chứng đắc thánh đạo.] (293)

[206] [**Spk**: Chỗ này thầy Ariṭṭha đã giải thích [sự chứng đắc] thánh đạo Bất-lai của mình. [**Spk-pṭ**: bởi vì thầy ấy đã nói một cách dứt khoát về sự loại-bỏ năm gông-cùm đầu tiên], nhưng Đức Phật giải thích thêm cách tu minh-sát tuệ để chứng đắc thánh đạo A-la-hán.] (294)

[207] [Để ý: Tới kinh này bắt đầu có sự chuyển tiếp từ chủ đề "*sự chánh-niệm hơi-thở*" (*ānāpānasati*) đơn giản sang chủ đề sâu hơn là "*sự định-tâm nhờ sự chánh-niệm hơi-thở*" (*ānāpānasati-samādhi*). Sự chuyển tiếp này sẽ tiếp tục trong các bài kinh tiếp theo của Chương **54** này.] (295)

[208] [**Spk**: Khi người tu làm việc với những đề-mục hay đối-tượng thiền khác thì thân sẽ bị mệt và mắt bị căng thẳng. Ví dụ, khi người tu thiền tập về đề-mục bốn yếu-tố tứ đại, thân sẽ bị mệt và sẽ tới giai đoạn bị áp lực mà người tu cảm thấy như mình bị quăng vào cối xay lúa vậy. Khi người tu thiền định với một *kasiṇa* (một vật thể được dùng làm đối tượng thiền) thì mắt sẽ bị đau nhức và người bị mệt mỏi, và khi thoát ra khỏi thiền người tu cảm thấy như mình đang ngã nhào. Nhưng khi người tu thiền tập với "*sự chánh-niệm hơi-thở*" thì thân không bị mệt và mắt không bị căng thẳng.] (296)

[209] [Coi thêm chú thích chỗ này trong kinh **SN** 46:54. **Spk**: Đoạn kinh (***i***) này là nói về *năng-lực tâm-linh* (thần-thông) của bậc thánh (*ariyiddhi*), để chỉ sự **lợi-thế** (ích lợi, tác dụng lớn lao) của việc tu tập "*sự chánh-niệm hơi-thở*". Bởi nếu một Tỳ kheo mong ước đạt được thần-thông của thánh nhân, hoặc bốn tầng thiền định sắc giới (*jhāna*), hay bốn tầng thiền vô sắc giới, hay chứng đắc sự tịch-diệt, thì người đó nên chú-tâm kỹ-càng (khéo tác ý) tới "*sự định-tâm nhờ chánh-niệm hơi-thở*". Giống như khi đã chiếm được một kinh

thành, thì tất cả mọi thứ hàng hóa từ bốn phương được đưa vào bốn cổng thành, và cả xứ sở đó, cũng được thâu tóm—đây là lợi-thế của một kinh thành—cũng giống như vậy, tất cả những sự chứng-đắc đó, được liệt kê ra trong bài kinh này, cũng được thành tựu bởi một người thiền khi người đó tu tập đầy đủ "*sự định-tâm nhờ sự chánh-niệm hơi-thở*".] (297)

[210] [Từ đây đến cuối bài kinh, lời kinh giống trong các kinh **SN** 12:51, 22:88, và 36:07.] (298)

[211] [Có một kinh trùng lặp được ghi trong Vin **III** 68–70, chỉ khác nhau ở chỗ bối cảnh đầu của bài kinh.] (299)

[212] [Chỗ này có nghĩa Phật đang giảng về sự *thiền quán về 31 bộ phận của thân* [các luận giảng tăng thêm thành 32 bộ phận] và những giai đoạn thối rữa tan rã tan biến của xác chết.] (300)

[213] [Theo Luật Tạng (Vinaya) [và **Spk** cũng lặp lại] rằng những Tỳ kheo đó có người tự giết mình, hoặc có người giết giùm người khác, hoặc nhờ một Tỳ kheo "giả mạo" tên là Migalaṇḍika giết họ. **Spk** nói thêm rằng: còn các thánh Tỳ kheo thì không giết ai, không xúi ai giết, cũng không đồng tình với sự tự sát như vậy; chỉ có những Tỳ kheo còn là phàm phu mới hiểu lầm ý Phật và làm vậy.] (302)

[214] [Các chữ trong ngoặc vuông này không có trong phiên bản Be.] (304)

[215] [Nghĩa lời kinh chỗ này được giảng luận chi li trong **Vism** 267–68 (**Ppn** 8:146–50).] (305)

[216] [Ví dụ này cũng có trong kinh **SN** 45:156.] (306)

[217] [Từ mục **[i.]** đến mục **[iv.]** là phần nội dung gần giống hệt với nội dung của bài kinh nổi tiếng─ kinh "*Chánh Niệm Hơi Thở*" (*Ānāpānasati Sutta*), [**MN III** 83,20–85,6]─ giảng giải cách sự tu tập "*chánh-niệm hơi-thở*" sẽ hoàn thiện "*bốn nền tảng chánh-niệm*" [coi thêm kinh 54:13 bên dưới]. Luận giảng về nội dung phần kinh này đã được nhà sư Tỳ Kheo Ñāṇamoli dịch và

in trong quyển "*Chánh Niệm Hơi Thở*" đã như đã nói trên, trang 49–52.] (307)

[218] [**Spk**: "*Ta gọi nó là thân-gió hay thân-khí* (*vāyokāya*) *trong các thân thuộc bốn yếu tố tứ đại*." Hoặc đó là là "*một loại thân*" bởi vì nó nằm trong cơ-sở tiếp-xúc trong số những thành phần khác nhau của sắc-thân."] (308)

[219] [**Spk**: Thực ra sự chú-tâm ở đây không phải là cảm-giác sướng, mà đây chỉ là 'tiêu-đề' của giáo lý chỗ này. Trong nhóm-4 này, trong chi đầu, cảm-giác được nói [nói xéo, ám chỉ] dưới tiêu-đề "*sự hoan-hỷ*"; trong chi thứ hai, thì chỉ trực tiếp "*sự hạnh-phúc*". Trong chi ba và bốn, cảm-giác là nằm trong sự tạo-tác của tâm (tâm hành) (*saññā ca vedanā ca cittasaṅkhāro*).]

[220] [**Spk**: Câu "*Sau khi nhìn thấy bằng trí-tuệ...*": ở đây, "*sự thèm-muốn*" [tham] tức là chướng ngại *tham-dục*; còn "*sự buồn-phiền*" hay "*ưu buồn*" hay "*phiền bực*" [ưu] chính là chướng ngại *ác-ý* (gần như = sân). Nhóm-4 được nói ra theo cách của minh-sát tuệ thôi. Đây là hai chướng ngại đầu tiên trong năm chướng-ngại, đây là phần đầu của việc thiền quán những hiện-tượng của tâm (các pháp). Như vậy, Phật nói điều này để chỉ ra phần bắt-đầu của phần thiền quán những hiện-tượng. Chữ "*dẹp-bỏ*" ở đây là chỉ sự hiểu-biết (tri) tác động nên sự dẹp-bỏ; chẳng hạn, một người dẹp bỏ cái nhận-thức về sự thường-hằng bằng cách quán xét về sự vô-thường (khi có sự hiểu-biết về sự vô-thường thì dẹp-bỏ nhận-thức về sự thường-hằng). Còn câu "*sau khi đã nhìn thấy bằng trí-tuệ*" là Phật chỉ ra sự tiếp nối của những trí tuệ minh sát như vầy: "Với một sự hiểu-biết minh sát, [người tu nhìn thấy] sự hiểu-biết về sự dẹp-bỏ gồm có sự hiểu-biết về sự vô-thường, sự chán-bỏ, sự chấm-dứt, và sự từ-bỏ; và từ đó [người tu tiếp tục nhìn thấy] sự hiểu-biết khác."]

[221] [Khi Phật mô tả sự thực hành "*chánh-niệm hơi-thở*" của mình, thì chữ "*sato va*" ("*chỉ có chánh niệm*") được thay bằng chữ "*sato*" (*có chánh-niệm*) đơn giản, và bỏ hết chữ "*sikkhati*" ("*người đó tập luyện*"). **Spk** giải thích rằng chữ "*va*" được bỏ đi là để chỉ cái *sự bình-an đặc biệt* trong sự thực hành của Phật, bởi "*sự thở vô-thở ra*" là luôn luôn rõ-ràng đối với Phật; còn chữ "*sikkhati*" bị bỏ đi bởi vì Phật đâu còn cần phải tập luyện bản thân mình nữa.]

(312)

[222] ["*An trú sau khi đã dẹp-bỏ năm chướng-ngại*" (*te ime pañca nıvaraṇe pahāya vīharanti*). Tất cả những học-nhân (từ Nhập-lưu trở lên) đều đã hoàn toàn dẹp bỏ chướng ngại *nghi-ngờ*; bậc Bất-lai thì tốt hơn, đã loại bỏ chướng ngại *ác-ý* và sự *hối-tiếc*. Còn đối với những chướng-ngại còn lại, những bậc học nhân chỉ *tạm* dẹp bỏ chúng khi họ đang ở (lâm thời) trong trạng thái tầng thiền-định (*jhana*) và minh-sát mà thôi.] (314)

[223] [Nguyên văn Pali: *Tesaṃ pañca nıvaraṇā pahīnā ucchinnamūlā tālāvatthukatā anabhāvakatā āyatiṃ anuppādadhammā*. Câu diễn tả này thường được Phật nói để nhấn mạnh cái sự đã *dẹp-bỏ sạch sẽ và cuối cùng* năm chướng ngại.] (315)

[224] [Coi thêm kinh **SN** 46:3. Phần **[ii.]** này, "***Hoàn thành Bảy Yếu-Tố Giác-Ngộ***", cũng được ghi trong bài kinh "*Chánh Niệm Hơi Thở*" (*Ānāpānasati Sutta*, tức **MN III** 85,7–87,37). Còn Phần **[iii.]** kế dưới, "***Hoàn thành Chân-trí và Sự giải-thoát***", thì có ghi trong **MN III** 88,1–11.] (316)

[225] ["*Vị vua quay chuyển bánh xe*" (chuyển luân vương) tức là *một người trị vì lý tưởng* theo truyền thuyết Phật giáo; coi lại kinh **SN** 22:96 và 46:42, và coi chi tiết trong kinh **DN II** 172–77 and **MN III** 172–76. "*Bốn châu lục*" ở đây là Jambudīpa (Diêm-phù-nề), Aparagoyāna, Uttarakuru, và Pubbavideha, tương ứng nằm ở phía nam, tây, bắc, và đông của Núi Sineru (Tu-di) được coi là trục tâm của thế giới. Coi thêm kinh **AN I** 227,28–228,8 về bức tranh vũ trụ theo Phật giáo. Còn "*bốn điều*" sẽ được nói ra ngay bên dưới.] (317)

[226] [Những cảnh *địa ngục*, *súc sinh*, và *ngạ quỷ* cũng chính là những "*cảnh giới khổ đau, những nơi đến xấu dữ, và cõi dưới*".] (318)

[227] [Đây là công thức kính lễ, tưởng niệm "*Phật*, *Pháp*, *Tăng*" có ghi trong **Vism** 198–221 (**Ppn** 7:2–100).] (319)

[228] [Đây là mẫu câu định nghĩa một bậc thánh Nhập-lưu. "*Đã định xong vận mệnh*" là dịch chữ "*niyata*", có nghĩa là bậc Nhập-lưu sẽ hiển nhiên (và bất

thoái chuyển) đạt tới sự giải-thoát cuối cùng trong vòng tối đa 1-7 kiếp nữa ở cõi người hay cõi trời. Sự "*giác-ngộ*" (*sambodhi*, chánh giác) là sự hiểu-biết cuối-cùng của thánh quả A-la-hán.] (322)

[229] [Sáu loại nhận-thức này cũng có ghi trong các kinh khác là **SN** 46:71─76. Như là một nhóm, sáu điều này góp phần tạo nên *sự hiểu-biết đích-thực* (chân trí) (*cha vijjābhāgiyā dhammā*) cũng được nói trong kinh **AN III** 334,5–9.] (324)

[230] [Lưu ý: đây là những yếu tố *căn bản* để đạt được thánh quả Nhập-lưu, (không phải bốn yếu tố định nghĩa một bậc Nhập-lưu, mặc dù nó cũng đồng một chữ là "*sotāpattiyaṅga*" [yếu tố Nhập-lưu]. (Mặc dù chữ Pāli là giống nhau, nhưng để tránh hiểu lầm tôi đã dịch là "*yếu tố để đạt tới Nhập-lưu*" (để phân biệt với bốn "*yếu tố để định nghĩa một bậc Nhập-lưu*", là: niềm tin vào Phật, Pháp, Tăng, và Đức-hạnh).] (325)

[231] [Mặc dù trong kinh khác chữ *thapati* có nghĩa là "thợ mộc", nhưng từ nội dung bài kinh này cho thấy công việc của hai người này là quan thị vệ của hoàng cung. Trong tiếng Phạn, chữ *sthāpatya* thường có nghĩa là những người canh gác các khuê phòng của các cung phi, mỹ nữ. Hai người này cũng được nhắc đến là hai người phụng sự cho Vua Pasenadi trong kinh **MN II** 124,1–10. Theo **Spk**, lúc này Isidatta đã là bậc thánh Nhất-lưu, Purāṇa là bậc Nhập-lưu vẫn đang sống với vợ [tức không độc thân]. Trong kinh **AN III** 348,1–5 có nói, sau khi họ chết, Phật đã tuyên bố cả hai đều là bậc thánh Nhất-lai tái sinh vào cõi trời Tusita (Đâu-suất); trong đó, lúc chết thì Purāṇa là độc thân, còn Isidatta lại đang có vợ.] (326)

[232] [Thường thì là công thức bốn-điều dẫn tới thánh quả Nhập-lưu, gồm ba niềm-tin cộng với đức-hạnh mà các thánh nhân quý trọng (như các bài kinh trên). Nhưng ở đây, phần đức-hạnh đã được thay bằng tâm rộng lòng bố-thí. Những điều này đã được giải thích trong **Vism** 223–24 (**Ppn** 7:107–14).] (327)

[233] [Cụm chữ "*có thể ứng dụng được cho mỗi người*" (*attūpanāyikaṃ dhammapariyāyaṃ*). **Spk-pṭ** giải thích nghĩa là: *Đã liên quan tới mình, thì*

có thể ứng dụng cho người khác (*attani netvā parasmiṃ upanetabbaṃ*), tức: đặt người là mình, đặt mình là người. Bởi vì có câu: "*Cái gì khó chịu và khó ưa đối với mình thì khó chịu và khó ưa đối với người khác*", tức: *điều gì mình không thích đừng bắt người khác chịu vậy*.)

Tiếp theo là Phật nói về bảy cái đầu tiên trong "*mười đường thiện nghiệp*", mỗi cái được tu tập theo ba cách: *bằng cách tự mình tuân thủ, bằng cách khuyến khích người khác tuân thủ*, và *nói lời đề cao những hành động thiện đó*.] (328)

234 [Trong Ee viết là "*ti koṭīparisuddho*", nó nên được sửa lại thành "*tikoṭīparisuddho* [không có khoảng cách]. "*Bằng ba cách*", tức theo ba phương diện: *tự mình kiêng cữ sát sinh, khuyến khích chỉ dạy người khác kiêng cữ*, và *nói lời khen ngợi việc kiêng cữ sát sinh*.] (329)

235 [**Spk**: "*đang giảm thiểu [tham, sân. Si]*" nên được hiểu theo hai cách: [các ô-nhiễm đó] không thường xuyên khởi sinh và không còn sức ám muội nặng trong tâm. Bởi vì đối với bậc thánh Nhất-lai, *tham, sân, si* không còn có mặt thường xuyên như trong tâm trí của người phàm tục, chỉ thi thoảng mới phát sinh; và khi chúng có phát sinh thì chúng cũng không dày đặc như trong tâm trí của người phàm phu, mà nhẹ mỏng như cánh ruồi. "*Thế gian này*" (*imaṃ lokaṃ*) là chỉ cõi dục-giới.

Nếu người tu chứng thánh quả Nhất-lai *khi đang làm người* và được tái sinh vào cõi trời của các thiên thần và ở đó chứng ngộ A-la-hán, thì tốt thay. Nhưng nếu người tu không đạt được như vậy ở cõi thiên thần, thì sau khi tái sinh lại cõi người sẽ chắc chắn chứng ngộ A-la-hán. Ngược lại, nếu người tu chứng thánh quả Nhất-lai *khi đang là một thiên thần* và tái sinh vào cõi người và chứng ngộ A-la-hán ở cõi người, thì tốt thay. Nhưng nếu người tu không đạt được như vậy, thì sau này tái sinh trở lại cõi thiên thần, người đó chắc chắc sẽ chứng ngộ A-la-hán ở đó.] (331)

236 [Con số có vẻ được như được phóng lên nhiều, nhưng **Spk** giải thích rằng, mặc dù ngôi làng [Ñātika] không lớn lắm nhưng số lượng các đệ tử được nói là đúng nhiều. Trong một trận dịch bệnh, ở đó có tới 24.000 chúng sinh đã

chết, trong đó có nhiều thánh đệ tử.]

[237] [Lúc này Mahānāma ít nhất đã là người chứng Nhập-lưu, thậm chí có thể đã là bậc Nhất-lai; do vậy vị ấy đã chắc chắn được tái sinh phúc lành, và do vậy không có lý do để sợ chết.] (338)

[238] ["*Đi hướng thượng, đi tới chỗ xuất chúng* (*chỗ ưu đãi*)" (*taṃ uddhaṅgāmi hoti visesagāmi*). Đoạn kinh chỉ *tâm* (*citta*) là phần chính của sự liên-tục 'của một người' sau khi chết, và nó sẽ nhận lãnh những nghiệp quả. Trong trường hợp một người đệ tử thánh thiện thì nó "*đi tới chỗ xuất chúng*" (tức chỗ biệt đãi, chỗ ưu đãi, chỗ cao quý hơn: như cõi lành, cõi trời), tức tái sinh cao hơn và tiếp tục trên con đường tiến tới Niết-bàn (là đích đến cuối cùng của họ). Ví dụ về hủ bơ hủ dầu cũng có trong kinh **SN 42:06**, mặc dù trong kinh đó dùng để nói ý nghĩa giáo lý khác.] (339)

[239] [Mặc dù sự chấp nhau của hai người vẫn chưa được Phật phân giải, nhưng câu trả lời đã nằm ngay chỗ lời tuyên bố của Mahānāma về niềm-tin của ông ấy. Bằng cách thể hiện mạnh mẽ niềm-tin của ông vào Đức Phật, Mahānāma đã hàm ý xác nhận tư-cách của mình đã là một thánh đệ-tử (tức Nhập-lưu hay Bất-lai), và do vậy quan điểm "bốn điều" của ông ta chắc chắn là đúng (vì bậc thánh đã tự mình biết rõ điều đó, chứ không chỉ nghe Phật nói). **Spk-pṭ** nói thêm: một người có-được một trong bốn điều này đã là một bậc Nhập-lưu, nhưng họ vẫn luôn nói theo dạng công thức "có-được bốn điều" như vậy.] (342)

[240] [Tôi ghi lại tên Sarakāni như trong Se. Phiên bản Be và Ee thì ghi tên là Saraṇāni.] (343)

[241] [Đây là A-la-hán, người đã thực sự thoát khỏi mọi sự tái sinh; cụm chữ "*sự thoát khỏi cõi dưới*" thường được nói thêm chỉ với mục đích như "sợi chỉ" để khâu nối các bài kinh với nhau mà thôi. Chữ "*trí-tuệ hoan hỷ, trí-tuệ tốc hành*" (*hāsapaññā, javanapaññā*).] (345)

[242] [Đây là người tu trì theo Giáo Pháp, tức người căn-trí (*dhammānusārī*); còn đoạn kế sau là nói về người tu trì theo Niềm-tin, tức người căn-tín

(*saddhānusārī*). Sự mô tả về hai loại người này là trùng khớp với các định nghĩa trong kinh **MN** I 479. Theo kinh **SN** 25:01, hai loại người này đã đạt tới cảnh giới của những bậc thánh nhân nhưng vẫn chưa chứng đắc thánh quả Nhập-lưu; họ khuynh hướng chứng đắc thánh quả đó trước khi chết. Coi lại chú thích chi tiết về hai loại người này trong bài kinh **SN 25:01**.

Nên lưu ý rằng, trong lúc họ có niềm-tin [một trong năm căn tâm linh] nhưng họ chưa có-được "*niềm-tin xác thực*" (*aveccappasāda*) vào Tam Bảo. Và, mặc dù lời kinh nói rằng họ "*không đi xuống địa ngục*" (*agantā nirayaṃ*) …, nhưng cũng không thể nói họ đã "*thoát khỏi địa ngục*" (*parimutto nirayā*) …, bởi sự giải thoát thực sự khỏi những nơi đến xấu dữ chỉ có được khi chứng đắc thánh-quả.] (346)

243 [**Spk** nói rằng: *vào lúc chết* Sarakāni đã là người đã hoàn thành ba phần tu tập [giới, định, tuệ]. Điều này hàm nghĩa rằng, mặc dù trước kia ông ta có uống rượu, nhưng trước khi chết ông ấy đã tuyệt đối giữ sạch các giới, và nhờ đó ông đã chứng thánh quả Nhập-lưu.]

244 [Lời kinh đoạn đầu này có khác một chút so với bài kinh kế trên, nhưng về ý nói thì coi như giống nhau.] (348)

245 [Câu này giống trong kinh **SN 48:50**. Ở đây, cụm chữ "*ekantagato abhīppasanno*" thực ra như đồng nghĩa với "*aveccappasādena samannāgato*".]

246 [Về cách diễn đạt năm loại thánh Bất-lai, coi lại chú thích chi tiết trong kinh **SN 46:03**.] (350)

247 [Trong kinh **MN III** 76,7–9 có ghi rõ rằng bậc học-nhân đang tu tập thì có 8 yếu tố, còn bậc A-la-hán (vô học-nhân) thì có 10 yếu tố. Nhưng ở đây, lạ thay, hai yếu tố cuối cùng, *sự hiểu-biết đúng đắn* (chánh trí, *sammāñāṇa*) và *sự giải-thoát đúng đắn* (chánh giải-thoát, *sammāvīmutti*), vốn được cho là chỉ có ở bậc A-la-hán, lại được gán cho một bậc Nhập-lưu như Cấp Cô Độc. Câu cuối của bài kệ cuối kinh đã xác nhận lại rõ rằng đây không phải là lỗi biên tập hay sự phóng quá của những vị kết tập kinh điển ngày xưa. Một ví dụ

khác về sự bất thường này cũng có trong kinh **SN 47:13** [và chú thích của nó], trong đó hai yếu tố của bậc A-la-hán—đó là *sự giải-thoát*, và *sự hiểu-biết và tầm-nhìn của sự giải-thoát*—lại được gán cho một bậc học nhân lúc đó là thầy Ānanda.] (351)

[248] [Nguyên văn: "*samparāyikaṃ maraṇabhayaṃ*". **Spk** giải thích là: *samparāyahetukaṃ maraṇabhayaṃ*: có nghĩa là "*sự sợ chết gây ra bởi [do nghĩ tới] kiếp sau*"; (tức nghĩ tới kiếp sau là những cõi đọa đầy khủng khiếp nên thấy sợ hãi).] (352)

[249] [**Spk**: Đó là những dấu chân (dấu vết, đường lối) của những thiên thần (*devapadāni*), được bước đi *bởi sự hiểu-biết* của các thiên thần, hoặc với *sự hiểu-biết* của một thiên thần. Trong kinh này, *bốn loại thánh nhân* của bốn thánh quả được gọi chung là những thiên thần, theo cái nghĩa "thanh-lọc" (thanh tịnh) của họ.] (353)

[250] [Học giả Woodward coi nhầm kinh này là giống hệt kinh kế trên nên ông đã không dịch kinh này.] (354)

[251] [Ví dụ này cũng có trong kinh **SN 12:23**. **Spk**: "*sau khi đã vượt qua bên kia*": bên kia ở đây là Niết-bàn; ý nghĩa lời kinh là: '*sau khi đã đạt tới đó*', *thì chúng sẽ dẫn tới sự tiêu diệt ô-nhiễm*; nhưng câu này *không* có nghĩa là trước tiên chúng đi tới Niết-bàn rồi sau đó mới dẫn tới sự tiêu diệt ô-nhiễm; mà nó có nghĩa là: *chúng dẫn tới đó khi chúng đi tới Niết-bàn*."] (375)

[252] [Lời kinh giống kinh **SN 48:18**.] (358)

[253] [Lời kinh chỗ này giống hệt kinh **SN 35:97**, và tiếp theo là đoạn nói về người sống một cách chuyên-chú.] (359)

[254] [**Spk** giải thích: "*cốt lõi của Giáo Pháp*" (*dhammasāra*) chính là thánh quả, và "*sự tiêu diệt*" (*khaya*) là sự tiêu diệt những ô-nhiễm. Tôi đề nghị câu cuối cùng đọc là: *Na vedhati maccurāj'āgamissatı ti*.] (361)

[255] [Coi chú thích ở kinh **SN 55:05**.]

[256] [Giống hệt phần thi kệ của kinh **55:26** ở trên.] (364)

[257] [**Spk**: Dhammadinna là một trong bảy người từng có đoàn tháp tùng 500 người vào thời Đức Phật còn sống; những người khác cũng có như vậy là vị đệ tử tại gia Visākha, gia chủ Ugga, gia chủ Citta, Hatthaka Āḷavaka, Tiểu Cấp Cô Độc (Anāthapiṇḍika)? và Đại Cấp Cô Độc.] (365)

[258] ["*Đệ tử tại gia hiền trí*", hay "*ưu-bà-tắc trí hiền*" là dịch chữ "*sapañño upāsako*". **Spk**: chữ này ở đây là chỉ bậc Nhập-lưu.] (367)

[259] [Về chữ "*ngài*" ở chỗ này: chữ "*Āyasmā*" vốn thường được dùng để xưng hô với các Tỳ kheo, nhưng thỉnh thoảng nó cũng được dùng cho các đệ tử tại gia (như trong trường hợp này). Trong những câu tiếp theo, tôi lại dùng cách xưng hô với người-thứ-hai hay gián tiếp người-thứ-ba, kiểu như: "*quý ngài*" hay "*vị ấy*", "*ngài ấy*", như trong câu "*Quý ngài đã xác thực niềm-tin vào Đức Phật….*"] (368)

[260] [Trong kinh **MN II 194–95**, Ngài Xá-lợi-phất cũng hướng dẫn một bà-la-môn sắp chết qua trình tự những bước quán chiếu giống như vậy, nhưng thầy Xá-lợi-phất dừng lại ở bước hướng ông ta tới (sự tái sinh vào) cõi trời Phạm-thiên (Brahmā). Do dừng lại ở bước này nên sau đó thầy Xá-lợi-phất đã bị Phật quở trách, (tức đúng ra thầy ấy nên tiếp tục khuyên dụ và hướng tâm của người sắp chết đó tới *sự chấm-dứt danh-tính*, tức Niết-bàn, luôn. Coi thêm mấy chú thích kế tiếp bên dưới.] (369)

[261] [Chữ "*sự chấm-dứt danh-tính*" (s*akkāyanirodha*) tức đồng nghĩa với Niết-bàn. Lời khuyên dụ này có mục đích chuyển hướng cái tâm của người sắp chết khỏi sự tái sinh vào cõi trời Phạm-thiên (Brahmā) và hướng nó tới sự chứng ngộ Niết-bàn luôn.] (370)

[262] [Tôi đọc theo phiên bản Be là "*evaṃvīmuttacittassa*", khác với "*evaṃvīmucittattassa*" trong Se [có lẽ sai do ghi chép] và khác với "*evaṃvuttassa*" trong Ee. Nhưng chữ "*vassasatavīmuttacittena*" thì tôi đọc theo Sem, khác với chữ "*āsavā vīmuttacittena*" trong Be và Ee.] (371)

[263] [Tôi đọc theo phiên bản Se và Ee là "*vīmuttiyā vīmuttin ti*", khác với "*vīmuttiyā vīmuttan ti*" trong Be. Cụm chữ "*vīmuttiyā vīmuttiṃ*" cũng có ghi trong kinh **AN III 34,6–7** là chỉ thánh quả A-la-hán. **Spk**: Khi so sánh sự giải-thoát này với sự giải-thoát khác thì không có gì khác nhau để chỉ ra. Khi thánh đạo và thánh quả được thâm nhập thì không có sự khác biệt nào giữa người tu là tại gia hay xuất gia. Như vậy lời tuyên thuyết này của Đức Phật có nghĩa rằng: *cũng có người tu tại gia trở thành bậc thánh A-la-hán*. Ngoài một số điển hình người tại gia đã chứng ngộ thánh quả A-la-hán ngay sau khi vừa mới xuất gia [như Yasa, được ghi trong Luật Tạng Vin I 17,1–3], thì đây có lẽ là trường hợp ***duy nhất*** nói về một người tại gia là A-la-hán được ghi trong Kinh Tạng, và trong trường hợp này sự chứng đắc thánh quả A-la-hán xảy ra vào lúc *sắp-chết*. **Mil 264–66** thì đưa ra luận thuyết rằng: một người tại gia chỉ chứng đắc thánh quả A-la-hán trong một trong hai lúc: ***(i)*** ngay khi mới xuất gia trong ngày đó [trở thành Tỳ kheo hay Tỳ kheo ni], hoặc ***(ii)*** khi chết là Bát-niết-bàn luôn.] (372)

[264] [Tôi đọc theo Se là "*asāmantapaññatāya*", khác với "*appamatta-*" trong Be và Ee.] (373)

[265] [Trong **Paṭis II 189–202** có liệt kê đầy đủ và định nghĩa tất cả các thuật ngữ này, với sự trợ giúp của công cụ khái niệm của học thuyết Trưởng Lão Bộ (Theravāda) tiền thân.] (374)

[266] [Giống mẫu lời kinh ở **SN 22:05**.] (375)

[267] [Nguyên văn: "*Tasmātiha bhikkhave idaṃ dukkhan ti yogo karaṇīyo*." **Spk**: Vì một Tỳ kheo đạt định thì hiểu được Bốn Diệu Đế đúng như chúng thực là, cho nên người tu nên nỗ lực để đạt định để hiểu được bốn chân lý đó đúng như chúng thực là. Và vì cái vòng luân hồi sinh tử, sẽ càng gia tăng đối với những ai không thấu hiểu những sự thật đó, sẽ ngừng gia tăng sau khi họ đã thấu hiệu (thâm nhập) những sự thật đó; do vậy, người tu nên thực hiện nỗ lực tu tập để hiểu chúng, với ý nghĩ rằng: "*Nguyện cho cái vòng luân hồi sinh tử không gia tăng đối với mình*."] (376)

[268] [Giống mẫu lời kinh ở **SN 22:06**.]

[269] [Giống lời trong kinh **SN 22:03**.] (378)

[270] [Nguyên văn: "*tiracchānakathā*" có nghĩa là: sự nói chuyện của loài vật; (ý nói: vô bổ, như mèo chó nói với nhau…).] (379)

[271] [Đây là ***bài thuyết giảng đầu tiên*** của Đức Phật, được lưu lại trong ghi chép về cuộc đời truyền đạo của Phật trong Luật Tạng **Vin I 10–12**. Bài kinh này được phân tích rõ hơn trong kinh **MN 141** và trong **Vibh 99–105**, và được luận giảng trong **Vism 498–510** (**Ppn 16:32–83**) và trong **Vibh-a 93–122**. Bài kinh cũng được giảng giải một cách chi tiết, dựa theo phương pháp của các giảng luận kinh điển, trong quyển sách "*Bài Thuyết Giảng Đầu Tiên Của Phật*" của nhà sư Rewata Dhamma.] (380)

[272] [Ba giai đoạn (*tiparivaṭṭa*) là: ***(i)*** sự hiểu-biết về mỗi Diệu đế (*saccañāṇa*); ***(ii)*** sự hiểu-biết về trách-nhiệm phải được hoàn thành đối với mỗi Diệu đế (*kiccañāṇa*); và ***(iii)*** sự hiểu-biết về sự đã hoàn-thành đối với mỗi Diệu đế (*katañāṇa*). Mười hai phương diện (*dvādasākāra*) được đạt được bằng cách áp dụng ba phần nói trên đối với bốn Diệu đế; 3x4=12.] (382)

[273] [Nguyên văn: *Aparimāṇā vaṇṇā aparimāṇā byañjanā aparimāṇā saṅkāsanā*. **Spk** nói ba chữ là đồng nghĩa, tất cả đều có nghĩa như "*akkharā*", nhưng tôi nghĩ sự biểu nghĩa của mỗi chữ hơi chút khác nhau (về mức độ, ngữ nghĩa).] (384)

[274] [Nguyên văn: "*Tathāni avitathāni anaññathāni*." Coi thêm kinh **SN** 12:20 và chú thích kinh đó. **Spk**: "*Thực* theo nghĩa không xa rời bản chất thực của những hiện tượng (mọi pháp); bởi vì sự khổ được nói ra đơn giản đúng là sự khổ. *Không sai giả*, bởi đó không có sự sai lầm hay sai giả so với bản chất thực của nó; bởi vì sự khổ không trở thành sự không-khổ. *Không khác*, bởi không phải bản chất khác." Tôi hiểu chữ "*anaññatha*" theo nghĩa đơn giản và trực chỉ hơn, rằng: những sự thật đó là "*không khác*" với cách của mọi sự như chúng thực là, (chúng là những chân-lý).]

[275] [Ở đây tôi dùng tên kinh như trong phiên bản Be và Se. Trong Ee, chữ *Vijjā* nên được đổi thành *Vajji* [trong kinh kế tiếp cũng vậy]. Bài kinh này

cũng nằm trong kinh dài "*Đại Bát Niết-bàn*" (*Mahāparinibbāna Sutta*, tức **DN II 90–91**, và cũng có trong **Vin I 230,25–231,10**.] (386)

[276] [Toàn bộ bài kinh và phần thi kệ cũng có ở **It 104–6**; riêng phần thi kệ thì có ghi trong **Sn 724–27**.]

[277] [So sánh kinh **SN** 12:23 và 22:101.] (388)

[278] [Mẫu đoạn kinh này chỉ có trong bài kinh này, không tìm thấy trong kinh nào khác trong toàn Kinh Tạng. Nhưng nó được lặp lại trong **Vism 690,10–13** (**Ppn 22:93**) để chứng minh sự hiểu-biết thánh đạo (đạo trí) làm bốn chức năng trong từng một khoảng-khắc (sát-na). Coi thêm **Kv 220**.] (390)

[279] [So sánh với kinh **SN 15:09**, trong đó có nói thêm khả năng phần giữa thân khúc cây cũng có khi rớt xuống trước.] (394)

[280] [Lời kinh tương tự "*phát khởi ước-muốn…*" cũng có lặp lại trong các kinh **SN** 12:85─92.]

[281] [*Indakhıla*. PED định nghĩa đây như một cái trụ hay cột mốc được dựng lên ngay hay trước cổng thành; cũng có thể là một phiến đá có chân được chon dưới đất ngay trước cửa nhà.] (398)

[282] [Chỗ này giống kinh **AN IV 404,21–405,5**.] (399)

[283] [*Quán chiếu hay suy xét về thế giới: Lokacintaṃ cintessāmi*. **Spk** nói, ví dụ như (thời đó người ta thường suy tư về vấn đề): "Ai đã tạo ra mặt trời và mặt trăng? Trái đất? Đại dương? Ai sinh ra chúng sinh? Núi non? Cây xoài, cây cọ, và cây dừa?.] (400)

[284] [**Spk**: Nghe nói rằng các quỷ thần a-tu-la [*asura*] đã dùng phép thuật Sambari [coi thêm kinh **SN 11:23**] và làm cho anh ta thấy rằng: họ đang cưỡi voi chiến và ngựa chiến chui vào khe nứt của cuống sen. Trong kinh **AN II** 80,22–24 nói rằng những sự suy đoán về thế gian thế giới (hay sự nhìn thấy như vậy) sẽ dẫn tới sự điên khùng, nhưng ở đây lạ thay là, rốt cuộc người đàn ông đó thực sự không bị khùng bị điên gì cả.] (401)

[285] [Đoạn kinh này như đoạn tóm-gọn về giáo lý "*khởi sinh tùy thuộc*" (*paṭicca-samuppāda*). Không hiểu Bốn Diệu Đế là vô-minh (*avījjā*; coi kinh **SN 56:17**). Câu "*họ cứ thích thú*" (*abhiramanti*) *những sự tạo-tác cố-ý* (*các hành*) *dẫn tới sự sinh…*" là ám chỉ dục-vọng, vì chính dục-vọng mới làm khởi sinh sự thích-thú (*rati, abhirati*) khi dục-vọng được thỏa mãn. Còn câu "*họ tạo ra những sự tạo-tác cố-ý* (các hành) *dẫn tới sự sinh…*" (*jātisaṃvattanike saṅkhāre abhisaṅkharonti*) là rõ ràng chỉ thẳng những sự tạo-tác cố-ý. Và sự tuột rớt xuống "*vực núi của sự sinh, già, chết*" là rõ ràng chỉ hai mắc xích cuối cùng của vòng "*khởi sinh tùy thuộc*". Vậy, ở đây chúng ta tìm thấy vô-minh và dục-vọng, cùng dính với những sự tạo-tác cố-ý (các hành), gây ra sự sinh, già, chết [trải nghiệm bởi thức cùng với phần danh-sắc]. (402)

[286] [*Đại hỏa ngục: Mahāpariḷāho nāma nirayo*. Sự mô tả như vầy về địa ngục này cũng có ghi trong kinh **SN 35:135**.] (403)

[287] [Chữ "*từ gốc tới đầu mũi tên trước*" là tạm dịch chữ *poṅkhānupoṅkhaṃ*. **Spk**: Thầy Ananda nhìn thấy họ bắn một mũi tên, rồi bắn tiếp mũi khác— được gọi là bắn "*sau gốc*" (*anupoṅkhaṃ*) của mũi tên trước— như vậy là mũi tên sau xuyên tách gốc cho đến đầu mũi tên trước; và những mũi tên tiếp theo tiếp tục như vậy. (Đây thuộc dạng tuyệt kỹ của các cung thủ).] (405)

[288] [Ngay chỗ này tôi dịch theo Be, đọc là *sattadhā*: thành bảy sợi nhỏ. **Spk** cũng tán thành như vậy. Còn Se và Ee thì ghi là *satadhā*: thành một trăm sợi nhỏ.] (406)

[289] [Nguyên văn Pali là: "*Lokantarikā aghā asaṃvutā andhakārakā andhakāratiṃsā*." Cách diễn tả này cũng có trong các kinh **DN II** 12,11, **MN III** 120,9, và **AN II** 130,26–27. **Spk** không bình luận gì về câu này, nhưng **Sv**, **Ps**, và **Mp** thì giải thích giống nhau như vầy: "Giữa ba cõi thế giới (*cakkavāḷa*) thì có một khoảng không gian liên thế giới, giống như khoảng trống giữa ba bánh xe ngựa để chúng tránh đụng nhau. Đó là một 'địa ngục liên thế giới', hay 'địa ngục nằm giữa ba cõi thế giới', nó khoảng 8.000 do-tuần (*yojana*; khoảng = 80.000 KM). Nó '*trống rỗng*' (*agha*), tức luôn mở

mọi phía (*niccavivaṭa*); và '*thăm thẳm*' (*asaṃvutā*), tức lơ lửng, không có gì chống đỡ bên dưới, và tối đen mù mịt đến nỗi thức-mắt không thể khởi sinh.] (407)

[290] [So sánh đoạn này trong kinh **SN 13:11**.] (410)

[291] [So sánh đoạn này trong kinh **SN 13:10**.] (411)

[292] [Các kinh từ **SN 56:51—60** là các *mẫu kinh song-hành* với các kinh **SN 13:01—10** là NHÓM kinh cũng nói về "*sự đột-phá*". Và, chỗ nào trong loạt kinh trước đọc là "*n' eva satimaṃ kalaṃ upeti na sahassimaṃ kalaṃ upeti na satasahassimaṃ kalaṃ upeti ... upanidhāya.*" (*không bằng được một phần trăm, hay một phần ngàn, hay một phần trăm ngàn.*), thì trong loạt kinh này đọc là "*saṅkham pi na upeti upanidham pi na upeti kala- bhāgam pi na upeti ... upanidhāya.*" (*so với ... là không đáng tính, không đáng so sánh, thậm chí không được một phần nào.*).] (412)

[293] [Tựa đề **NHÓM 7** này là theo Be và Se, mặc dù bản thân chữ "GẠO SỐNG" (*āmakadhaññа*: gạo, đậu…chưa nấu chín) chỉ được ghi trong một kinh là kinh **56:84** mà thôi.]

[294] [Lời kinh này cũng có trong kinh **AN I 35,12–14**, nhưng không liên kết với Bốn Diệu Đế. Tương tự, chủ đề của kinh **56:62** cũng có trong **AN I 35,15–18**; chủ đề của kinh **56:63** cũng có trong **AN I 35,24–26**; và chủ đề của kinh **56:65** cũng có trong **AN I 35,10–11**.] (414)

[295] [(Mặc dù đang nói về những chúng sinh, nhưng:) Từ kinh **56:71—77** là lấy *bảy đường nghiệp-thiện* (*kusalakammapatha*) đầu tiên (trong mười đường nghiệp-thiện) để so sánh. Trong bảy đường nghiệp-thiện thì *sự sống độc-thân* thay cho (là tương đương với) *sự kiêng cữ tà dục tà dâm* [*kinh **56:73***]. Nhân tiện, cũng có bảy sự hướng dẫn về bảy hành vi thiện này theo Giới Luật Tỳ kheo [coi thêm kinh **DN I 63,20–64,14**].] (415)

[296] [(Mặc dù đang nói về chúng sinh, nhưng:) Từ kinh **56:78–101** là nêu ra một số những điều luật (giới cấm) trong Giới Luật Tỳ Kheo làm cơ sở để so

sánh; [coi thêm kinh **DN I 64,16–32**].] (416)

+ Về bản dịch, quý độc giả có sự thắc mắc, góp ý, sửa lỗi, hiệu đính, tra cứu, hoặc xin nhận bản in giấy ấn tống, liên hệ người dịch; email: lekimkha@gmail.com, hoặc nhắn tin/điện thoại: 0909503993.

+ Hoặc về kỹ thuật, liên hệ anh Huỳnh Văn Thịnh, email: huynhvanthinh@gmail.com, hoặc điện thoại: 0363316764.